HARUKI MURAKAMI

RỪNG NA·UY

Made for kindle kobo
NICE
fb.com/groups/yeukindlevietnam
BOOKS
Hội yêu kindle kobo Việt Nam

THÔNG TIN EBOOK

Hội Yêu Đọc Sách Kindle & Kobo VN

fb.com/groups/yeukindlevietnam

Tên sách
Rừng Na-uy
Tác giả
Haruki Murakami
Dịch giả
TRỊNH LỮ
NXB
NXB Văn học
Năm
2008 ebook©vctvegroup
—★—

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Lời người dịch

Trịnh Lữ

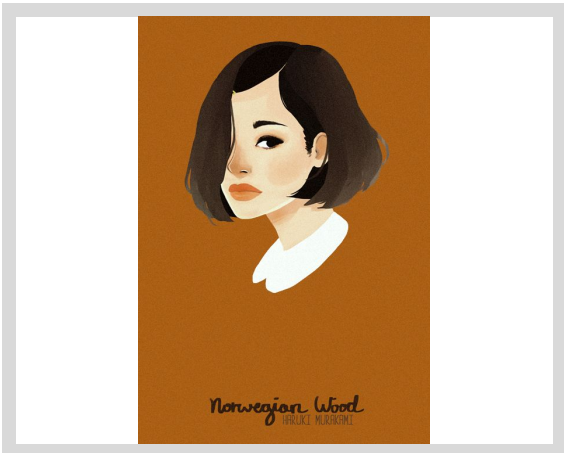

Mối tình sâu sắc nhất của bạn có gắn liền với một bài hát nào không? Một cảnh trí nào không? Như một căn phòng trong đêm mưa mùa hạ? Một chiều thu ngoài bìa rừng hoang vắng? *Rừng Na-uy* là tên một bài hát của nhóm nhạc Beatles nổi tiếng. Lời cả có những câu *"Tôi từng có một cô gái, mà có lẽ đúng hơn là cô ấy đã từng có tôi… Cô dẫn tôi vào phòng và bảo tôi ngồi đâu cũng được, nhưng tôi thấy chẳng có chiếc ghế nào… Khi tỉnh dậy tôi chỉ có một mình, con chim ấy đã bay đi rồi…"* Giai điệu và cấu trúc bài hát rất giản dị. Những sự kiện làm biến đổi cả cuộc đời ta thường gắn liền với những cái ngẫu nhiên giản dị. Ký ức khi đã trưởng thành thường cũng chỉ xúc động vì những điều giản dị. Và *Rừng Na-uy* là một câu chuyện tình yêu giản dị.

Giản dị như sự thật.

Như bốn mùa.

Như Sống/Chết.

Như đại thi hào Ấn Độ Rabindranath Tagore đã viết về con tim biết yêu: "Cái giàu cái nghèo của nó là vô biên, niềm vui nỗi buồn của nó là trường cửu." Cái giản dị của Rừng Na-uy là cái giản dị chỉ có được khi người viết đã vượt lên hết những làm dáng có bản chất kĩ thuật vốn rất khó tránh trong sáng tác để chỉ bồi hồi kể lại những gì đang tuôn trào từ sâu thẳm cõi lòng mình.

Rừng Na-uy không lãng mạn. Nó không lí tưởng hoá và do vậy

không bị lừa mị bởi chính những lí tưởng ấy của mình. Nó dũng mãnh như mũi tên vừa bay ra khỏi cánh cung. Thẳng từ cõi lòng bộc trực và chân xác của kiếp người. Đọc lời thoại trong *Rừng Na-uy*, tôi chỉ mong mình cũng nói được như thế với người mình yêu mến. Bị lôi cuốn theo những ý nghĩ và xúc cảm trong Rừng Na-uy, tôi cũng chỉ mong mình dám nghĩ được thành lời những gì vẫn cuộn tròn trong lòng mình như vậy. Đọc *Rừng Na-uy*, tôi chợt nhớ ra rằng hình như mình đã chỉ quen lừa mị bản thân, lừa mị người khác, để bôi trơn mọi mối quan hệ xã hội vốn chỉ xoay quanh và bị chi phối bởi tiền bạc, quyền lợi, danh vọng… Hình như tôi đã quên mất, hoặc đã luôn có ý thức đè nén tất cả những gì gọi là tự nhiên và cao cả của chính mình, hình như tất cả những "người bạn", "người yêu" kia chẳng phải vậy chút nào, vì đã có bao giờ tôi dám nói thẳng lòng mình với họ và biết chắc rằng họ cũng đã nói thẳng lòng họ với mình. Hình như tôi cũng đã chẳng phải là mình, vì đã khi nào tôi thực sự dám nhìn nhận những khiếm khuyết méo mó của mình, có ý thức công nhận chúng và biết vui với chúng, cũng như công nhận và vui với những khiếm khuyết của mọi người.

Con chim sắp chết, tiếng hót bi thương; con người hấp hối, lời nói chân thành. Tại sao vậy? Chỉ có sự chết mới cứu vãn được loài người khỏi nghiệp chướng dối trá hay chăng? Đọc *Rừng Na-uy*, tôi thấm thía được một chân lí giản đơn, rằng "sự chết không là đối nghịch của sự sống, mà là một phần của sự sống". Sống, tức là nuôi dưỡng Chết. Sự chết không phải là chấm dứt, cũng chẳng phải là bắt đầu. Nó ở ngay đây rồi, được chính sự sống nuôi dưỡng.

Và tôi hiểu được tại sao chỉ những nhân vật trung thực trong trắng và dũng cảm trong *Rừng Na-uy* mới tự kết liễu cuộc đời mình. Họ còn quá trẻ và không đủ kiên nhẫn để hy vọng cuộc đời này sẽ nuôi dưỡng được một cái chết tự nhiên xứng đáng. Và tôi cũng hiểu tại sao nhiều nhà văn lớn của Nhật Bản như Osamu Dazai và Yasunari Kawabata cũng đã chọn cái chết để khỏi phải chứng kiến cái đẹp và cái cao cả đang bị thời cuộc làm nhục.

Cuộc khủng hoảng của thế hệ trẻ Nhật Bản cuối thập kỷ 1960 trong Rừng Na-uy không phải chỉ là sự đớn đau của linh hồn và thân xác đang phải vượt ngưỡng ngây thơ, mà còn là sự thất vọng lớn lao trước những biến đổi ngu xuẩn của thời cuộc: phép lạ kinh tế của một đế quốc quân chủ thất trận đang khiến cho lòng tin mù quáng vào Thiên Hoàng bị thay thế bởi tín ngưỡng có tính toán vào sức mạnh của đồng tiền và những ước lệ xã hội kèm theo.

Tôi đọc *Rừng Na-uy* và nhớ đến Hemingway, Paul Bowls, Kerouac… đến những thế hệ trí thức trẻ tuổi Âu Mỹ sau hai cuộc thế chiến vẫn được gọi là The lost generations - những thế hệ bị tha hoá với chính sự thắng thế và hưng thịnh vật chất của phương Tây,

không tìm thấy chỗ đứng của mình trong chốn phồn thực hãnh tiến ấy. Tôi nhớ đến Kundera và cái nhẹ bỗng không thể chịu đựng nổi của kiếp người trong vòng xoáy của những cuộc đổi thay bạo lực. Và tôi cũng nhớ đến câu nói của Alexei Tolstoi: "Những cuộc chiến tranh rồi sẽ chấm dứt, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét, và sẽ chỉ còn lại mãi mãi tấm lòng dịu dàng và êm ái của em."

Trong Rừng Na-uy, thân xác là nơi trú ngụ và phương tiện biểu cảm tự nhiên nhất của tình yêu. Không những hoàn toàn không phải là một "dâm thư", mà ngược lại, *Rừng Na-uy* là cuốn tiểu thuyết bắt người đọc phải nhận thức được sự ngu xuẩn của mọi thứ dâm tính trong thị trường văn chương, phim ảnh, và trong chính ý nghĩ của con người. *Rừng Na-uy* chinh phục được độc giả toàn thế giới vì nó đã giúp giới trẻ (và cả những người không còn trẻ nữa) nhận ra cái cao cả theo nghĩa triết học và tự nhiên của tình yêu. Cái cao cả không còn núp bóng lí tưởng và lãng mạn, mà công khai trực tiếp trong tấm lòng trung thực dũng mãnh của tuổi trẻ.

Đọc *Rừng Na-uy* rồi, tôi chắc bạn sẽ nghĩ nhiều về bản thân mình. Về người mình yêu. Về bạn bè. Về bố mẹ anh chị em trong nhà. Bạn sẽ nghĩ, và sẽ nhớ đến lời những nhân vật trong *Rừng Na-uy*, và thực sự cảm thấy sung sướng vì máu nóng đang chảy trong huyết quản bạn, vì bạn đang sống, vì tình yêu là có thực. Và bạn sẽ muốn chạy đến với người mình yêu mến nhất để nói rằng bạn hỡi, chúng ta hãy trung thực với nhau, cùng làm quen và chấp nhận những bất toàn của nhau, vì chỉ có vậy chúng ta mới có thể tìm thấy bình yên và hạnh phúc.

Nhân vật chính trong *Rừng Na-uy* tên là Toru Wantanabe.

Tôi đã thấy cái tên Toru và Watanabe này ở vài tác phẩm khác của Murakami. Tự nhiên tôi giật mình: Murakami tuổi Kỷ Sửu, mà trong tử vi Tây Phương thì tuổi Sửu là Taurus - vị thần bò dũng mãnh đầy nhục cảm trong thần thoại Hy Lạp mà tôi vẫn bắt gặp trong tranh vẽ của Picasso. Toru phải chăng là một biến âm dí dỏm của Taurus theo lối Murakami? (*Rừng Na-uy* dí dỏm lắm, bạn cứ đọc mà xem).

Và Watanabe phải chăng là âm thanh vọng lại từ mấy từ tiếng Anh: "Want to be" - muốn được tồn tại, muốn sống, muốn thành được như thế? Có lẽ sự chân thực và tình yêu dũng mãnh của nhân vật Toru Watanabe đối với cả bản ngã và tha nhân trong *Rừng Na-uy* cũng chính là mơ ước của tác giả. Thế mới thật là tiểu thuyết! Đọc Rừng Na-uy rồi, tự nhiên ta thấy mình tự nhủ rằng nào, hãy mạnh mẽ lên như thần bò huyền thoại, và hãy biết "want to be". Ấy là một vài xúc cảm riêng tư của tôi khi đọc và dịch Rừng Na-uy.

Còn bạn, cuộc đời của bạn là cả một cõi riêng tư khác biệt, và bạn sẽ còn tìm được nhiều cái hay cái lạ nữa khi đọc *Rừng Na-uy*.

Từng nghĩa trong tiểu thuyết cũng như xiêm y mỹ nhân, lớp lang của nó hấp dẫn đến đâu là tuỳ ở lòng người lần mở, và khi ta tưởng đã đến nơi thì hoá ra mới chỉ là bắt đầu. Cái duyên của Murakami là ông động được đến tơ lòng sâu kín của tất cả mọi người. Mong rằng những ân hưởng văn chương và cuộc đời mà tôi đã nhận được từ ông vẫn nguyên vẹn trong từng con chữ Việt mà tôi đã lựa chọn để kể lại *Rừng Na-uy* cho bạn nghe với tấm lòng bồi hồi trân trọng của mình.

MỤC LỤC

Lời người dịch
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11

Chương 1

Lúc ấy tôi đã ba mươi bảy tuổi, đang ngồi thắt chặt dây an toàn khi chiếc 747 kềnh càng nhào xuống qua tầng mây dày dặc về phía sân bay Hamburg. Những trận mưa tháng Mười một lạnh lẽo thấm đâm mặt đất, khiến mọi vật ảm đạm như trong một bức tranh phong cảnh Hà Lan ngày xưa: đám nhân viên mặt đất trùm áo mưa, mảnh cờ u rũ trên nóc một toà nhà vuông vức trong sân bay, một tấm biển quảng cáo xe BMW. Chao ôi, lại nước Đức đây rồi.

Khi máy bay đang lăn bánh trên mặt đất, tiếng nhạc nhè nhẹ bắt đầu trôi ra từ hệ thống loa trên trần: một bản hoà tấu không lời ca khúc "Rừng Na-uy" của nhóm Beatles. Giai điệu ấy bao giờ cũng khiến toàn thân tôi run rẩy, nhưng lần này, nó làm tôi choáng váng hơn bao giờ hết.

Tôi cúi xuống, hai tay ôm mặt, cố giữ cho đầu mình khỏi nứt ra. Chẳng mấy chốc một chiêu đãi viên người Đức đến hỏi bằng tiếng Anh xem tôi có sao không.

"Không sao," tôi nói, "tôi chỉ hơi chóng mặt."

"Ông chắc vậy không?"

"Vâng, chỉ vậy thôi. Cám ơn cô."

Cô ta mỉm cười bỏ đi, và âm nhạc chuyển sang một điệu hát của Billy Joel. Tôi ngồi thẳng lên và nhìn qua cửa sổ về phía những đám mây đen đang lơ lửng trên Biển Bắc, nghĩ đến những mất mát trong

cuộc đời mình: những thời đã qua không bao giờ trở lại, những bạn bè đã chết hoặc biệt vô âm tín, những cảm xúc mãi mãi không còn nữa.

Máy bay đã đến cửa lên xuống. Người ta bắt đầu tháo dây an toàn và kéo hành lý xuống từ khoang trên ghế ngồi, trong khi đó tôi chỉ thấy mình ngoài đồng cỏ. Tôi ngửi thấy cả mùi cỏ, cảm thấy gió mơn man trên mặt, nghe thấy tiếng chim kêu. Mùa thu 1969, lúc ấy tôi sắp hai mươi.

Cô chiêu đãi viên trở lại. Lần này thì cô ngồi xuống cạnh tôi và hỏi xem tôi có ổn cả không.

"Tôi không sao, cám ơn cô, "tôi nói và mỉm cười. "Chỉ thấy hơi bâng khuâng vậy thôi."

"Tôi hiểu chuyện đó," cô nói. "Tôi cũng thế, lâu lâu lại bị một lần."

Cô đứng lên và mỉm cười với tôi, vẻ thật đáng yêu.

"Vậy nhé, xin chúc ông một chuyến đi tốt đẹp. Auf Wiedersehen"[1]

"Auf Wiederseben."

Mười tám năm đã trôi qua, nhưng tôi vẫn có thể nhớ lại từng chi tiết của ngày hôm đó trên đồng cỏ. Được tắm rửa sạch sẽ bởi những ngày mưa nhẹ nhàng mùa hạ, những rặng núi xanh thẳm như rõ ràng hẳn lên. Làn gió nhẹ tháng Mười thổi đung đưa những ngọn cỏ trắng cao lút đầu người. Một dải mây dài lửng lơ vắt ngang vòm trời xanh im phăng phắc. Chỉ nhìn bầu trời thăm thăm ấy thôi cũng đã thấy nao núng cả cõi lòng. Một cơn gió ào qua đồng cỏ, qua mái tóc nàng, rồi lẻn vào rừng khiến cây lá xào xạc và gửi lại những âm dội ngắn của tiếng chó sủa ở rất xa - một âm thanh lung linh mờ ảo có vẻ đã vọng đến chúng tôi từ ngưỡng cửa của một thế giới khác. Chúng tôi không gặp ai. Chỉ thấy hai con chim màu đỏ giật mình nhảy lên từ giữa đồng cỏ và bay vụt vào rừng. Trong khi chúng tôi lững thững bên nhau, Naoko nói với tôi về những cái giếng.

Ký ức thật ngộ. Khi còn ở trong cảnh thực thì tôi chẳng để ý gì đến nó. Không bao giờ tôi nghĩ đến nó như một cái gì đó sẽ để lại một ấn tượng lâu dài, và chắc chắn là không thể tưởng tượng rằng mười tám năm sau tôi sẽ nhớ lại nó đến từng chi tiết. Ngày hôm đó tôi không quan tâm gì đến cảnh vật xung quanh. Tôi còn nghĩ đến bản thân mình, đến cô gái đẹp đang sánh bước với mình. Tôi đang nghĩ đến chuyện hai đứa với nhau, rồi lại đến bản thân mình. Tôi vẫn còn ở cái tuổi, ở cái đoạn của cuộc đời khi mọi cảnh trí, mọi cảm xúc, mọi ý nghĩ đều chỉ quay về chính bản thân mình như một chiếc boomerang.

Và tệ hơn nữa, tôi đang yêu. Mối tình đầy khúc mắc. Đầu óc tôi không thể để ý đến cảnh vật xung quanh được.

Ấy vậy mà giờ đây cái đầu tiên trở lại với tôi lại là cảnh trí đồng cỏ ngày hôm đó. Mùi cỏ, cảm giác hơi giá lạnh của ngọn gió, đường viền của những dải đồi, tiếng sủa của một con chó: đó là những thứ đầu tiên, và chúng hiện ra cực kì rõ ràng, tưởng như tôi có thể giơ tay ra và vuốt ve chúng. Thế nhưng, cho dù cảnh trí có rõ ràng đến mấy, vẫn không có ai trong đó cả. Không ai hết. Naoko không có ở đó, và cả tôi cũng vậy. Chúng tôi có thể biến đi đâu được chứ? Làm sao chuyện đó có thể xảy ra được?

Tất cả những gì ngày đó còn có vẻ quan trọng - Naoko, cái bản ngã tôi có lúc bấy giờ, và cái thế giới tôi có lúc ấy: chúng có thể biến đi đâu được chứ? Thật sự là ngay cả gương mặt nàng tôi cũng không thể nhớ lại được - không ngay lập tức, ít nhất là thế. Tôi chỉ còn nắm giữ được một cái phông, đơn thuần cảnh trí, không có một người nào ở cận cảnh hết.

Nói thật là nếu có thời gian, tôi vẫn có thể nhớ lại gương mặt nàng. Tôi phải chắp nối các hình ảnh vào với nhau - bàn tay lạnh tí xíu của nàng; mái tóc đen và duỗi thẳng của nàng, sờ vào thật mịn và thật mát; một cái thuỳ châu tròn trịa mềm mại và một nốt ruồi bé tí tẹo ngay bên dưới; chiếc áo khoác lông lạc đà nàng mặc mùa đông; thói quen nhìn thẳng vào mắt tôi mỗi khi nàng hỏi; giọng nói thỉnh thoảng lại hơi run run của nàng (như thể nàng đang nói trên một đỉnh đồi lộng gió) - và rồi gương mặt nàng bỗng ở đó, lúc nào cũng bắt đầu trong tư thế nhìn nghiêng, vì Naoko với tôi luôn có lối sánh bước bên nhau. Rồi nàng sẽ quay sang tôi, mỉm cười, hơi nghiêng đầu một chút, bắt đầu nói, và nhìn sâu vào mắt tôi như đang cố dõi theo một con cá nhỏ vừa bơi vụt qua một vùng nước của một con suối trong vắt.

Dù sao, nhớ lại gương mặt Naoko là một việc mất thời gian. Và khi năm tháng cứ qua đi, quãng thời gian ấy cứ kéo dài mãi ra. Sự thật đáng buồn là cái mà tôi có thể nhớ lại được trong năm giây chẳng mấy chốc đã phải mất mười, rồi ba mươi giây, rồi trọn cả một phút - giống như bóng đổ cứ dài mãi ra cùng hoàng hôn vậy. Sẽ đến ngày, tôi nghĩ vậy, những bóng đổ ấy sẽ bị màn đêm nuốt chửng hết. Không có cách gì khác: kí ức tôi đang ngày càng xa cách cái điểm mà Naoko thường đứng - nơi cái bản ngã xưa cũ của tôi cũng thường ở đó. Và chỉ còn có cảnh trí, cái cảnh đồng cỏ tháng Mười ấy, là còn trơ lại với tôi, lần này qua lần khác, như khuôn hình tiêu biểu của một bộ phim. Mỗi lần xuất hiện, nó lại kích dộng một chỗ nào đó trong tâm trí tôi. Tỉnh dậy đi, nó nói, tôi vẫn ở đây mà. Hãy tỉnh dậy và suy nghĩ: Hãy nghĩ xem tại sao tôi vẫn ở đây. Những kích động ấy không bao giờ làm tôi đau đớn. Không có tí đau đớn nào. Chỉ có một âm thanh trống rỗng vọng lại tử mỗi lần kích động ấy. Và thậm chí cả cái đó nữa cũng sẽ phôi pha một ngày nào đó. Nhưng ở sân bay Hamburg, những kích động ấy lại mạnh hơn và lâu hơn thường lệ.

Và đó chính là lý do tại sao tôi viết cuốn sách này. Để suy nghĩ. Để hiểu. Chẳng qua là cái tạng tôi nó thế. Tôi phải viết hết mọi thứ ra giấy để cảm thấy rằng mình thực thấu hiểu chúng.

Bây giờ, hay xem hôm đó Naoko đang nói những chuyện gì?

Phải rồi, chuyện "giếng đồng". Tôi chịu không thể biết liệu có một cái giếng như thế hay không. Có thể nó là một hình ảnh hoặc một dấu hiệu chỉ tồn tại trong con người Naoko, cũng như mọi thứ khác mà nàng thường thêu dệt thành sự thật trong tâm trí mình trong suốt những tháng ngày đen tối ấy. Vậy mà một khi nàng đã tả nó cho tôi nghe, tôi không thể nghĩ đến cảnh trí đồng có ấy mà không có cái giếng. Từ ngày ấy trở đi, hình ảnh của một thứ mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy đã hoà quyện khăng khít với cảnh trí thực của cánh đồng nằm ngay trước mắt tôi. Tôi có thể mô tả cái giếng đến từng chi tiết nhỏ. Nó nằm ngay ở nơi đồng cỏ kết thúc và rừng cây bắt đầu một lỗ mở đen ngòm vào lòng đất, đường kính tới một thước, cỏ mọc che đầy. Chẳng có gì đánh dấu chu vi của nó - không hàng rào, không thành giếng bằng đá (ít nhất là không có thành xây cao lên khỏi mặt đất). Nó chỉ là một cái lỗ, một cái miệng rộng ngoác. Những phiến đá quanh miệng giếng đã bị thời gian bào mòn, ngả một màu trắng nhem nhuốc lạ lùng. Chúng nứt nẻ, vỡ nát, và một con thằn lằn nhỏ xanh lét vừa trườn vào một kẽ nứt sâu hoắm. Ta có thể nghiêng người bên mép giếng và nhìn xuống để chẳng thấy gì hết. Điều duy nhất tôi biết về cái giếng là nó sâu khủng khiếp. Nó sâu đến độ không thể đo được, và đầy chặt bóng tối, như thể toàn bộ bóng tối của thế giới đã được nấu chảy và lèn vào đó đến tận cùng đậm đặc của chúng.

"Nó sâu lắm, thực vậy," Naoko nói, cẩn thận lựa từng lời. Đôi khi nàng nói kiểu đó, chậm hẳn lại để tìm từng lời chính xác mình cần. "Nhưng không ai biết nó ở đâu," nàng nói tiếp. "Mình chỉ biết chắc một điều là nó ở đâu đó quanh đây."

Hai tay đút sâu trong túi áo chen bằng vải tuýt, nàng mỉm cười với tôi như có ý "nói thật đấy!"

"Nếu vậy thì nguy hiểm vô cùng." tôi nói. "Một cái giếng sâu, nhưng không ai biết nó ở đâu. Ta có thể ngã vào nó và thế là hết đời."

"Hết đời. Aaaaaaaaaaaa! Tũm một cái. Hết chuyện!"

"Chuyện ấy chắc phải xảy ra rồi."

"Đúng thế, lâu lâu lại có một lần. Có thể hai hoặc ba năm một lần. Tự nhiên có người biến mất, và không thể tìm thấy ông ta. Và lúc ấy mọi người ở quanh đây lại bảo "Ồ, ông ấy ngã xuống giếng đồng rồi."

"Chết như thế thật chẳng ra sao cả," tôi nói.

"Đúng vậy, chết thế thật khủng khiếp," Naoko nói, tay phủi một

đám hạt cỏ vương trên áo. "Tốt nhất là mình gẫy cổ luôn, nhưng có thể mình lại chỉ gẫy chân và không xoay xở gì được. Mình kêu đến rách phổi nhưng không ai nghe thấy, và không thể hy vọng sẽ có ai tìm thấy mình, rồi bọn nhện và rết sẽ bò lên khắp người mình, xương của những nạn nhân trước lủng củng khắp xung quanh, rồi thì tối mò và ướt lạnh, và mãi tít trên đầu là cái chấm sáng tí ti như một mảnh trăng mùa đông.

Mình chết trong đó, ở ngay đâu đây, dần dà tí một, chỉ có một mình."

"Khiếp! Chỉ nghĩ đến chuyện ấy thôi là mình đã nổi da gà rồi," tôi nói. "Phải có ai tìm ra được cái của đó và xây một bức tường xung quanh nó."

"Nhưng không ai có thể tìm được nó. Tốt nhất là cậu đừng rời khỏi lối mòn."

"Yên trí, mình không làm thế đâu."

Naoko rút bàn tay trái ra khỏi túi áo và nắm chặt lấy tay tôi. "Cậu đừng lo," nàng nói. "Cậu sẽ ổn thôi. Cậu có thể chạy khắp quanh đây lúc nửa đêm mà cũng không bao giờ ngã xuống cái giếng đó. Cả mình nữa, mình sẽ không ngã xuống giếng chừng nào mình còn ở bên cậu."

"Không bao giờ ư?"

"Không bao giờ!"

"Sao cậu chắc vậy?"

"Mình biết vậy thôi," nàng nói, siết chặt tay tôi hơn và im lặng bước bên tôi. "Mình biết những chuyện đó. Mình luôn luôn đúng. Nó chẳng liên quan gì đến logic cả, mình chỉ cảm thấy như thế thôi. Ví dụ nhé, khi mình thực sự gần gụi cậu như thế này, mình không sợ một tí gì hết. Chẳng có gì đen tối hoặc xấu xa có thể cám dỗ được mình."

"Vậy thì đó là giải pháp rồi," tôi nói. "Cậu chỉ cần luôn luôn ở bên cạnh mình như thế này thôi."

"Cậu nói thật đấy chứ?"

"Tất nhiên rồi."

Naoko đứng dừng lại. Tôi cũng vậy. Nàng đặt hai tay lên vai tôi và nhìn vào mắt tôi. Sâu trong hai đồng tử nàng có một chất lỏng đen đặc đang xoáy tròn như một luồng gió xoáy lạ kỳ. Cặp mắt đẹp đẽ của nàng nhìn sâu mãi vào tôi một lúc lâu, rất lâu. Rồi nàng kiêng chân hết cỡ và chạm má nàng vào má tôi. Cử chỉ ấm áp kì diệu ấy khiến con tim tôi ngừng đập trong khoảnh khắc.

"Cám ơn cậu."

"Không dám," tôi đáp.

"Mình thật hạnh phúc vì cậu đã nói thế. Thật sự hạnh phúc," nàng

nói với một nụ cười buồn rầu. "Nhưng không thể được."

"Không thể được ư? Tại sao?"

"Chuyện đó sẽ không phải. Nó sẽ khủng khiếp lắm. Nó…"

Naoko bỗng ngậm miệng và lại bắt đầu bước đi. Tôi có thể thấy đủ mọi ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu nàng, và thay vì chen vào chúng, tôi chỉ giữ im lặng và sánh bước với nàng.

"Nó sẽ không phải - không phải với cậu, không phải với mình," nàng nói sau một hồi lâu lặng lẽ.

"Không phải thế nào chứ?" tôi thì thầm.

"Cậu không thấy sao? Không thể có chuyện một người cứ canh chừng một người khác mãi mãi và mãi mãi. Mình muốn nói là, giả dụ chúng mình lấy nhau. Cậu sẽ phải đi làm hàng ngày. Ai sẽ canh chừng mình khi cậu đi làm? Liệu mình có thể dính chặt với cậu từng phút từng giây trong suốt cả cuộc đời chúng ta chăng? Bình đẳng gì mà như vậy? Thứ quan hệ gì đây? Chẳng chóng thì chầy cậu sẽ phát ốm vì mình. Cậu sẽ tự hỏi cậu đang làm gì với cuộc đời của cậu, tại sao cậu phải dành hết thời gian của cậu để canh chừng người đàn bà này. Mình sẽ không thể chịu được chuyện đó. Nó không thể giải quyết được bất kì vấn đề nào của mình."

"Nhưng đến lúc ấy những vấn đề của cậu sẽ không còn nữa cơ mà?" tôi nói, tay vỗ nhẹ vào lưng nàng. "Cuối cùng chúng sẽ kết thúc. Và khi đó, chúng ta sẽ cùng nghĩ đến chuyện tiếp theo. Có khi cậu lại phải giúp mình thì sao. Chúng ta không sống theo nguyên tắc kế toán tài chính. Nếu cậu cần mình, hãy cứ sử dụng mình. Cậu hiểu không? Tại sao cậu phải cứng nhắc thế? Cậu hãy thoải mái đi nào, đừng cảnh giác nữa. Cậu căng thẳng quá nên lúc nào cũng chỉ sợ gặp chuyện tồi tệ. Thả lỏng người đi, và mọi thứ khác của cậu sẽ nhẹ nhàng hơn."

"Làm sao cậu có thể nói vậy được?" nàng hỏi với giọng đã cạn kiệt cảm xúc.

Giọng nói của Naoko đánh động rằng có thể tôi đã lỡ lời điều gì đó.

"Thử nói xem, làm sao cậu có thể nói như vậy được chứ," nàng nói, trân trối nhìn xuống mặt đất dưới chân mình. "Cậu chẳng nói được điều gì mà mình chưa biết. "Thả lỏng người đi, và mọi thứ khác của cậu sẽ nhẹ nhàng hơn." Nói thế với mình thì có nghĩa gì? Nếu mình thả lỏng thân xác mình bây giờ, mình sẽ tan rã. Mình đã luôn sống như thế này, và đó là cách sống duy nhất mà mình biết. Nếu mình thả lỏng trong một giây, mình sẽ không thể tìm được đường về. Mình sẽ tan thành từng mảnh, và những mảnh ấy sẽ bị thổi tung đi khắp nơi. Tại sao cậu không thấy được điều đó? Làm sao cậu có thể nói đến chuyện canh chừng cho mình nếu như cậu không thể thấy

được điều đó?"

Tôi nín lặng.

"Mình hoang mang. Thực sự hoang mang. Và chuyện đó sâu sắc hơn cậu tưởng rất nhiều. Sâu hơn… đen tối hơn… lạnh lẽo hơn. Nhưng cậu hãy nói xem, làm sao mà cậu lại có thể ngủ với mình lần ấy? Làm sao cậu có thể làm một chuyện như vậy được? Tại sao cậu lại không để cho mình được yên thân một mình?"

Bấy giờ chúng tôi đã đang bước đi trong cái yên ắng đáng sợ của một khu rừng thông. Xác những con ve đã chết khô từ dạo cuối hè rải rác khắp trên mặt lối đi, lạo xạo dưới gót giày. Như thể tìm kiếm một thứ gì mà chúng tôi đã đánh mất, Naoko và tôi tiếp tục chậm rãi bước theo lối mòn.

"Mình xin lỗi," nàng nói, nắm lấy tay tôi và lắc đầu. "Mình không định hành hạ cậu. Hãy cố đừng để những gì mình nói làm cậu phiền lòng. Mình xin lỗi, thực lòng xin lỗi. Mình chỉ giận dữ với bản thân mà thôi."

"Có lẽ mình chưa thực hiểu cậu," tôi nói. "Mình không được thông minh lắm đâu. Chuyện gì cũng phải lâu lâu mình mới hiểu ra. Nhưng nếu mình thực sự có thời gian, mình sẽ hiểu cậu bằng được - hơn bất kì ai khác trên thế gian này."

Chúng tôi dừng bước và đứng trong khu rừng yên ắng, lắng nghe. Tôi dùng múi giày nghịch những quả thông và xác ve sầu, rồi ngẩng nhìn những mảnh trời qua vòm lá thông. Hai tay đút túi, Naoko đứng đó và suy nghĩ, mắt không nhìn vào đâu cụ thể.

"Hãy nói xem, Toru", nàng lên tiếng. "Cậu có yêu mình không?"

"Cậu biết là mình yêu cậu mà."

"Vậy cậu có thể giúp mình hai việc không?"

"Xin thưa, quí cô có thể có những ba điều ước kia!"

Naoko mỉm cười và lắc đầu. "Không, hai là đủ rồi. Một là cậu hãy biết rằng mình rất biết ơn cậu đã đến tận đây thăm mình. Mình hy vọng cậu sẽ hiểu là cậu đã làm cho mình hạnh phúc biết bao nhiêu. Mình biết rằng nếu có cái gì có thể cứu được mình, thì chính là niềm hạnh phúc này đây. Có thể mình không biểu lộ được điều đó, nhưng thật là như vậy đấy."

"Mình sẽ đến thăm cậu nữa mà," tôi nói. "Thế còn điều ước thứ hai?"

"Mình muốn cậu luôn luôn nhớ đến mình. Cậu sẽ nhớ rằng mình đã tồn tại, rằng mình đã đứng cạnh cậu ở đây như thế này chứ?"

"Lúc nào cũng vậy," tôi nói. "Mình sẽ luôn luôn nhớ."

Nàng bước đi và không nói gì nữa. Những tia sáng mùa thu xiên qua cành lá nhảy nhót trên vai áo nàng. Một con chó lại cất tiếng sủa,

nghe gần hơn trước. Naoko trèo lên một gò nhỏ, bước ra khỏi khu rừng và đi vội xuống một triền dốc thoai thoai. Tôi theo nàng cách hai ba bước chân.

"Lại đây nào," tôi gọi sau lưng nàng. "Cái giếng có thể ở đâu đó quanh đây." Naoko dừng lại và mỉm cười, rồi cầm lấy tay tôi. Chúng tôi đi nốt quãng đường, vai kề vai.

"Cậu thực sự hứa là sẽ không quên mình chứ?" nàng hỏi gần như thì thầm.

"Mình sẽ không bao giờ quên cậu," tôi nói. "Không bao giờ mình có thể quên cậu."

Vậy mà ký ức tôi đã ngày càng mờ nhạt đi, và tôi đã quên nhiều thứ mất rồi. Viết bằng hồi ức như thế này, tôi thường có những cơn sợ hãi đến thắt lòng. Nếu tôi đã quên mất điều quan trọng nhất thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ở đâu đó trong tôi có một bến lú tối tăm nơi tất cả những ký ức thực sự quan trọng bị chất đống lại và từ từ biến thành bùn đất?

Cho dù có như vậy đi nữa, đó là tất cả những gì tôi có. Ghì chặt những ký ức không hoàn hảo, đang lu mờ và đã phôi pha ấy trên ngực, tôi tiếp tục viết cuốn sách này với toàn bộ sức căng tuyệt vọng của một người chết đói đang mút từng mẩu xương nhặt được. Đó là cách duy nhất tôi biết để giữ lời hứa với Naoko.

Một lần, lâu lắm rồi, khi tôi còn trẻ, khi ký ức tôi còn sống động hơn giờ đây rất nhiều, tôi thường cố viết về nàng. Nhưng tôi không thể viết được một dòng nào.

Tôi biết rằng nếu cái dòng đầu tiên ấy mà xong, phần còn lại sẽ tự nó trào ra mặt giấy, nhưng tôi không thể làm được điều đó. Mọi thứ còn quá sắc nét và rõ ràng, đến nỗi tôi không biết phải bắt đầu từ đâu - kiểu như một tấm bản đồ có quá nhiều chỉ dẫn đôi khi lại thành vô dụng.

Nhưng giờ đây, tôi hiểu rằng tất cả những gì mình có thể chất lên con thuyền chữ nghĩa không hoàn hảo này chỉ là những ký ức không hoàn hảo và những ý nghĩ không hoàn hảo. Những ký ức về Naoko càng lu mờ trong tôi thì tôi lại càng hiểu nàng sâu sắc hơn. Tôi cũng đã biết tại sao nàng xin tôi đừng quên nàng. Bản thân Naoko biết điều đó, tất nhiên rồi. Nàng biết rằng ký ức của tôi về nàng sẽ phôi pha. Và chính thế mà nàng xin tôi đừng bao giờ quên nàng, hãy nhớ rằng nàng đã từng tồn tại.

Ý nghĩ ấy xâm chiếm tôi với một nỗi đau tưởng chừng như không thể chịu đựng nổi. Bởi lẽ Naoko chưa từng yêu tôi bao giờ.

Chương 2

Đã có một thời, nhiều năm trước đây - đúng ra là hai mươi năm trước đây - tôi đã sống trong một khu học xá. Tôi mười tám tuổi và là sinh viên năm thứ nhất. Tôi mới đến Tokyo và chưa sống một mình bao giờ nên cha mẹ tôi rất lo, và họ thu xếp cho tôi ở trong một khu học xá tư nhân chứ không thuê một căn phòng riêng cho tôi như hầu hết các sinh viên khác. Khu học xá phục vụ cả ăn uống và nhiều tiện nghi khác nên có thể sẽ giúp đứa con mười tám tuổi đầu còn lớ ngớ của họ sống sót được. Và còn cả chuyện chi phí nữa. Ở khu học xá rẻ hơn nhiều so với thuê phòng riêng. Chỉ cần chăn chiếu và một cái đèn thôi là đủ, không phải mua thêm đồ đạc gì nhiều. Riêng tôi vẫn muốn thuê một căn hộ và sống thoải mái một mình, nhưng biết rằng cha mẹ còn phải trả tiền học và các thứ lệ phí khác cho cái trường đại học tư mà mình đã đỗ vào, nên tôi không dám đòi hỏi gì thêm. Ngoài ra, thực tình tôi cũng chẳng mấy quan tâm đến nơi ăn chốn ở của mình.

Nằm trên một quả đồi ở trung tâm thành phố với tầm nhìn rộng rãi, khu học xá có một khuôn viên vuông vức và có tường bê-tông bao quanh. Một cái cây zelkova[2] khổng lồ cao vút mọc ngay ở sau chỗ cổng trước. Người ta nói nó đã một trăm năm mươi tuổi là ít. Đứng dưới gốc mà nhìn lên thì những tán lá xanh dày đặc của nó che kín hết cả trời.

Lối đi lát gạch từ cổng vào chạy vòng quanh cái cây ấy rồi tiếp tục thẳng tuột qua giữa khu đất vuông của khu học xá. Hai dãy nhà ba tầng bằng bê-tông nằm đối diện nhau qua lối đi ấy. Chúng to lừng lững với rất nhiều cửa sổ và làm người ta có ấn tượng như chúng là những toà chung cư được cải tạo thành nhà tù hoặc là nhà tù cải tạo thành khu chung cư. Tuy nhiên chúng không có vẻ gì là bẩn thỉu, mà cũng không gây cảm giác tăm tối. Có thể nghe thấy tiếng radio vọng ra từ những cửa sổ để mở, và tất cả cửa sổ đều mắc một loại rèm màu kem mà nắng không thể làm bạc thêm được nữa.

Qua khỏi hai dãy nhà đó, lối đi dẫn đến một toà nhà sinh hoạt chung có hai tầng, tầng dưới là nhà ăn và khu nhà tắm, tầng trên có một giảng đường, các phòng họp, và bảy phòng dành cho khách mà tôi không bao giờ biết họ là ai. Bên cạnh toà nhà sinh hoạt chung ấy lại là một khu nhà ở nữa, cũng ba tầng. Khắp khuôn viên vuông vức ấy phủ đầy những sân cỏ rộng rãi, và nước phun từ các vòi tưới xoay

tròn lấp loá dưới nắng trời. Phía sau toà nhà sinh hoạt chung là một sân có dùng để chơi bóng chày và bóng bầu dục, và sáu sân bóng quần. Khu học xá có đủ thứ ta có thể cần đến.

Nó chỉ có mỗi một vấn đề: mùi vị chính trị của chính nó. Khu học xá được đặt dưới quyền của một kiểu tổ chức mờ ám xoay quanh một nhân vật cực hữu, và đối với tôi thì có một cái gì đó rất xiên xẹo trong cách họ điều hành cơ sở này. Có thể thấy điều đó trong cuốn sách nhỏ họ phát cho sinh viên mới đến và trong cả nội quy của khu học xá. Họ tuyên bố rằng khu học xá được thành lập theo "tinh thần chủ đạo" là "nỗ lực bồi dưỡng nguồn nhân lực quốc dân thông qua chất lượng tối cao của những cơ sở giáo dục", và nhiều đại gia tài chính ủng hộ "tinh thần" này đã đóng góp tiền riêng của họ vào việc xây dựng nó. Đó là bộ mặt công khai của dự án, mặc dù bên dưới đó là gì thì còn cực kỳ mơ hồ. Có người nói đây là một kiểu công trình trốn thuế, có người lại coi đây là một màn trình diễn lấy danh tiếng của những nhân vật góp vốn, lại cũng có người nói rằng việc xây khu học xá chỉ là để che đậy hành vi chiếm đoạt một miếng gan miếng tiết của bất động sản công cộng. Nhưng có một chuyện chắc chắn là có thật: trong kí túc xá có một câu lạc bộ đặc tuyển gồm toàn những sinh viên thượng lưu từ nhiều trường đại học khác nhau. Họ lập ra nhưng "nhóm học tập" họp nhau nhiều lần một tháng với sự tham gia của cả nhiều sáng lập viên. Thành viên nào của câu lạc bộ này cũng chắc chắn sẽ có công ăn việc làm ngon lành sau khi tốt nghiệp. Tôi cũng chẳng biết trong những lý thuyết này, nếu có thể gọi thế, có cái nào đúng không, nhưng tất cả chúng đều có chung một giả định rằng có gì đó mờ ám về cơ sở này.

Dù sao, tôi cũng đã có hai năm - từ mùa xuân 1968 đến mùa xuân 1970 - sống trong cái khu học xá "mờ ám" ấy. Cũng không thể giải thích được tại sao tôi lại chịu đựng được nó lâu đến thế. Về mặt sinh hoạt hàng ngày thì dù nó có là hữu khuynh hay tả khuynh hoặc gì gì đi nữa thì cũng chẳng khác gì đối với tôi.

Ngày nào cũng khởi đầu bằng một lễ kéo cờ trịnh trọng. Họ chơi cả nhạc quốc thiều, tất nhiên rồi. Hai việc ấy không thể thiếu nhau được. Cột cờ trồng ở chính giữa khu học xá, có thể nhìn thấy từ cửa sổ của cả ba khu nhà ở.

Trưởng khu nhà ở phía đông (nơi tôi kí túc) là người phụ trách lá cờ. Ông ta cao lớn, mắt diều hâu, tuổi trạc già năm mươi non sáu mươi. Mớ tóc xù của ông đã điểm bạc, và cái cổ rám nắng của ông có một vết sẹo dài. Người ta khác nhau rằng ông đã tốt nghiệp trường huấn luyện tình báo Nakano từ thời chiến tranh, nhưng không ai biết chắc cả. Đứng cạnh ông là một sinh viên trợ lí. Cả anh chàng này cũng không ai biết rõ lai lịch. Anh ta có mái đầu húi cua ngắn nhất thế giới và lúc nào cũng mặc đồng phục sinh viên màu xanh thuỷ

quân. Tôi không biết tên anh ta, cũng chẳng biết anh ta ở phòng nào, không bao giờ gặp anh ta trong nhà ăn hoặc nhà tắm. Thậm chí tôi không chắc anh ta có phải là sinh viên hay không nữa, mặc dù ai cũng nghĩ anh ta phải là sinh viên, vì cái bộ đồng phục ấy, vốn đã nhanh chóng trở thành biệt hiệu của anh ta. Trái ngược với Ngài Nakano, "Đồng phục" lùn tè, phục phịch, mặt mũi nhợt nhạt. Hai con người làm thành một cặp trông ghê ghê ấy ngày nào cũng kéo lá cờ Mặt trời mọc lên vào lúc sáu giờ sáng.

Khi tôi mới vào khu học xá, cái mới lạ của sự kiện đó thường khiến tôi dậy sớm để kịp chứng kiến nghi thức ái quốc này. Hai người sẽ xuất hiện dưới sân hầu như đúng vào lúc đài phát thanh phát đi tín hiệu sáu giờ.

"Đồng phục" mặc đồng phục, tất nhiên rồi, với giày da đen, còn Nakano thì xách theo bên mình một máy ghi âm hiệu Sony. Ông đặt cái máy xuống cạnh chân cột cờ trong khi "Đồng phục" mở một cái hộp để lộ lá cờ được gấp gọn gàng ở bên trong. Anh ta kính cẩn dâng lá cờ cho Nakano. Ông này mắc nó vào dây trên cột cờ, để lộ hình tròn đỏ chói của Mặt trời mọc trên nền trắng tinh khiết.

Sau đó, "Đồng phục" bấm nút cho chạy nhạc quốc thiều.

"Cầu cho Chúa tể chúng ta sẽ ngự trị…"

Và lá cờ sẽ leo lên.

"Cho đến khi sỏi cuội thành đá tảng…"

Nó sẽ lên đến nửa cột.

"Và được rêu xanh bao phủ…"

Bây giờ thì nó đã ở trên ngọn cột. Hai người ấy đứng nghiêm, im phăng phắc, ngẩng nhìn lá cờ lúc ấy đã là cả một hình ảnh kì vỹ trong những ngày đẹp trời lộng gió.

Lễ hạ cờ được cử hành lúc chiều tối với cùng một vẻ trang nghiêm như thế, nhưng theo trình tự ngược lại. Lá cờ sẽ trèo xuống và tìm về chỗ của nó trong chiếc hộp.

Quốc kỳ không tung bay trong đêm tối.

Tôi không biết tại sao lá cờ phải được hạ xuống vào ban đêm. Quốc dân vẫn tiếp tục tồn tại qua đêm tối, và biết bao nhiêu người vẫn làm việc suốt đêm - thợ xây dựng đường sắt và những người lái taxi, rồi chủ các quán bar, lính cứu hoả, người gác đêm. Tôi thấy có vẻ thật bất công khi những người này bị tước mất quyền được lá cờ bảo vệ. Hoặc giả chuyện này cũng chẳng hệ trọng đến thế mà cũng chẳng có ai quan tâm - trừ tôi. Cũng chẳng phải là tôi thực sự quan tâm. Chỉ vì nó tình cờ đi qua tâm trí tôi thế thôi.

Nội quy bắt buộc sinh viên năm đầu và năm thứ hai phải ở hai người một phòng, còn sinh viên năm thứ ba và năm cuối thì được ở

riêng mỗi người một phòng. Phòng đôi thì dài hơn và hẹp hơn cỡ phòng bề ba mét bề bốn mét một chút, với một cửa sổ khung nhôm kính trên bức tường đối diện cửa ra vào và hai chiếc bàn kê cạnh đó theo lối để hai người ngồi học quay lưng vào nhau. Bên trái cửa ra vào kê một bộ giường tầng khung thép. Đồ đạc đi liền với phòng đều chắc chắn và giản dị, bao gồm hai tủ sắt đựng quần áo có khoá, một bàn nước nhỏ, và một số giá đỡ liền tường. Ngay cả người dễ tính nhất cũng khó lòng gọi cách bài trí ấy là thơ mộng. Trên giá đỡ của hầu hết các phòng đều thấy để những đồ như đài bán dẫn, máy sấy tóc, ấm đun nước và nồi cơm điện, cà-phê tan, trà túi, đường miếng, và những nồi bát đơn giản để nấu mì ăn liền. Trên tường treo đầy những ảnh cắt từ tạp chí dành cho con gái hoặc bích chương quảng cáo phim ảnh khiêu dâm ăn trộm được. Một gã có hình chụp lợn đang đi tơ nhau, nhưng đó là một ngoại lệ đặc biệt so với đa số hình ảnh đàn bà trần truồng bình thường, các nữ ca sĩ phổ thông hoặc nữ diễn viên. Giá sách phía trên bàn học thì đựng sách giáo khoa, tự điển và tiểu thuyết.

Rác rưởi của những căn phòng toàn bọn con trai này thật khủng khiếp. Vỏ quýt mốc meo dính chặt vào đáy những bồ đựng giấy loại. Những vỏ đồ hộp dùng làm gạt tàn chất đầy đầu mẩu thuốc lá, và khi chúng bắt lửa âm ỉ cháy thì liền bị giội cà-phê hoặc bia rồi để mặc đó cho đến lúc bốc mùi chua loét. Bụi đen và những vụn bẩn vô tăm tích bám đầy bát đĩa trên, các giá đỡ, và sàn nhà thì đầy những vỏ mì ăn lỉền và hộp bia rỗng cùng những nắp đậy của thứ này thứ kia vứt lung tung. Không ai nghĩ đến việc quét nhà và dọn rác. Cơn gió nào thổi qua phòng cũng làm bụi bốc lên mù mịt. Mỗi phòng có một mùi gớm guốc riêng của mình, nhưng cấu phần của cái mùi ấy thì đều như nhau: mồ hôi, mùi thân thể bẩn thỉu, và mùi rác rưởi. Quần áo bẩn chất đống dưới gầm giường, và vì không có ai thèm phơi phóng chăn nệm thường xuyên nên những thứ vải vóc ngấm đẫm mồ hôi ấy bốc mùi hôi hầm không thể cứu chữa nổi. Nghĩ lại, có vẻ thật kì diệu là những đống hôi thối ấy không làm nay sinh dịch bệnh chết người nào.

Nhưng buồng tôi ở lại sạch tinh tươm như một phòng ướp xác. Sàn nhà và cửa sổ không một vết bẩn, chăn nệm tuần nào cũng được phơi phóng, tất cả bút chì đều đứng ngay ngắn trong hộp đựng của chúng, thậm chí màn cửa cũng được giặt mỗi tháng một lần. Bạn cùng phòng với tôi là một gã sạch sẽ đến mức bệnh hoạn. Khỏng có ai trong khu học xá tin lời tôi khi tôi kể chuyện giặt màn cửa phòng mình. Chúng không biết rằng màn cửa lại có thể giặt được. Hình như chúng tin rằng màn cửa là một bộ phận bán thường xuyên của kết cấu cửa sổ.

"Thằng cha đó hỏng rồi," chúng nói, và đặt biệt danh cho anh bạn tôi là một thằng lính phát xít, một tên Quốc-xã.

Thậm chí chúng tôi không có cả ảnh trên tường. Không, chúng tôi có bức ảnh chụp một con kênh đào ở Amsterdam. Trước đấy tôi đã ghim một tấm ảnh khoả thân lên rồi, nhưng bạn cùng phòng với tôi lại hạ nó xuống. "Này, Watanabe," hắn nói, "tơ-tơ-tớ không khoái mấy của này lắm đâu," rồi găm luôn cái ảnh kênh đào lên thay. Tôi cũng không mặn mà gì với cái ảnh khoả thân, nên chẳng buồn phản đối làm gì.

"Cái quái gì thế kia hả?" Đó là câu cảm thán đôi với bức ảnh kênh đào Amsterdam của tất cả bọn con trai đã từng vào phòng tôi.

"À, Quốc-xã nó thích vừa nhìn cái đó vừa cho ra bằng tay," tôi nói.

Tôi chỉ định đùa thôi, nhưng tất cả bọn chúng lại tin là thật - đến nỗi chính tôi cũng bắt đầu tin đó là chuyện thật.

Ai cũng tỏ vẻ thương tôi vì phải ở chung với Quốc-xã, nhưng thực tình tôi không khó chịu gì chuyện đó. Hắn để tôi yên thân chừng nào tôi giữ chỗ của mình thật sạch sẽ, và thực tế là ở cùng phòng với hắn lại dễ chịu hơn trong nhiều chuyện. Hắn làm tất các việc dọn dẹp, hắn phơi phóng chăn nệm, hắn thu dọn và đổ rác. Hắn hít hít mấy cái và khuyên tôi nên đi tắm nếu tôi đã quá bận đến nỗi mấy ngày rồi chưa tắm. Thậm chí hắn còn nhắc tôi đã đến lúc phải đi cắt tóc hoặc tỉa lông mũi. Chỉ có một thứ làm tôi khó chịu, đó là cái lối hắn phun thuốc trừ sâu mù mịt mỗi khi phát hiện ra dù chỉ một con ruồi thôi ở trong phòng, vì lúc ấy tôi sẽ phải tị nạn sang một cái chuồng chỗ hàng xóm nào đó.

Quốc-xã học địa lý ở một trường đại học quốc gia.

Như lời hắn nói ở buổi sơ giao, "Tớ học về bờ-bờ-bản-bản đồ."

"Cậu thích bản đồ à?" Tôi hỏi.

"Đúng vậy. Khi tốt nghiệp, tớ sẽ vào làm việc cho Viện Địa Đạc và làm bờ-bờ-bản-ban đồ."

Tôi bị ấn tượng rất mạnh khi thấy cuộc đời có thể cho người ta nhiều ước mơ và mục đích khác nhau đến thế. Đó là một trong những ấn tượng đầu tiên của tôi khi lần đầu đặt chân đến Tokyo. Một ý nghĩ chợt đến với tôi là xã hội cần một vài người - chỉ vài người thôi - có ý thích và thậm chí say mê việc làm bản đồ. Kể cũng lạ, vì cái người muốn làm việc cho Viện Địa Đạc lại cứ lắp bắp mỗi khi nói đến chữ "bản đồ". Quốc-xã thường không lắp bắp bao giờ, chỉ trừ mỗi khi hắn phát âm từ

"bản đồ", mà chắc chắn trăm phần trăm là hắn phải lắp bắp cái từ ấy.

"Cậu sẽ học ca-ca-cái gì?" hắn hỏi tôi.

"Sản khấu," tôi đáp.

"Cậu sẽ dàn dựng các vở kịch à?"

"Không, chỉ đọc kịch bản và nghiên cứu thôi. Racine, Ionesco, Shakespeare, đại loại thế."

Hắn nói đã nghe tiếng Shakespeare, nhưng không biết những người khác. Tôi cũng chẳng biết gì mấy về những tác giả kia, mới chỉ thấy tên họ trong các giấy tờ giới thiệu bài giảng.

"Cậu thích kịch à?" hắn hỏi.

"Cũng không hẳn thế."

Thế là hắn thấy lẫn lộn, và khi lẫn lộn thì hắn lắp bắp tợn. Tôi thấy hối hận vì đã nói vậy với hắn.

"Tớ có thể chọn bất kỳ môn gì," tôi nói. "Nhân chủng học, lịch sử châu Á. Tớ chọn sân khấu chỉ là tình cờ thôi, chẳng có gì khác." Thật là một cách giải thích không mấy thuyết phục.

"Tớ chịu không hiểu nổi," hắn nói, mặt mũi có vẻ như không hiểu thật. "Tớ thích bờ-bản-ban đồ, nên tớ quyết định đến Tokyo và xin bố mẹ tớ gửi tiền để tớ có thể học về bờ-ban-bản đồ. Nhưng cậu lại không thế, hả?"

Cách đặt vấn đề của hắn có lí hơn của tôi. Tôi chịu không thể giải thích được cho mình. Thế rồi chúng tôi rút thăm (bằng que diêm) để chọn giường. Hắn trúng tầng trên.

Cao lớn, với một cái đầu của và hai gò má cao, lúc nào hắn cũng đóng một bộ: sơ-mi trắng, quần dài đen, giày đen, áo len cộc tay màu xanh thuỷ quân. Đi học thì hắn thêm cái áo tây đồng phục và mang theo một chiếc cặp đen: một sinh viên hữu khuynh điển hình. Chính thế mà mọi người gọi hắn là Quốc-xã. Nhưng thực ra thì hắn hoàn toàn không để ý gì đến chính trị. Hắn mặc đồng phục để khỏi phải nghĩ ngợi về quần áo. Hắn chỉ quan tâm đến những chuyện như biến động bờ biển hoặc sự kiện hoàn thành một đường hầm cho xe lửa chạy xuyên qua núi. Không có gì khác. Một khi đã nói đến chuyện như thế thì hắn sẽ thao thao bất tuyệt hàng nhiều giờ liền, cho đến lúc ta phải bỏ đi chỗ khác hoặc ngủ thiếp lúc nào không hay.

Sáng nào hắn cũng dậy lúc sáu giờ theo hồi quốc thiều kéo cờ. Có nghĩa là cái lễ kéo cờ khoa trương kia cũng không phải hoàn toàn vô dụng. Hắn mặc quần áo, vào nhà tắm rửa mặt - lâu không thể tả được. Đôi khi tôi có cảm giác như hắn đang tháo từng cái răng ra và chải rửa lần lượt từng cái một. Trở lại phòng, hắn sẽ vuốt phẳng chiếc khăn mặt và trải lên dàn sưởi cho khô, rồi để bàn chải đánh răng và xà-phòng vào chỗ của chúng ở trên kệ. Cuối cùng, hắn tập bài thể dục theo đài phát thanh cùng với nhân dân cả nước.

Tôi quen đọc sách khuya và ngủ đến tám giờ mới dậy, nên dù hắn có lục sục trong phòng và bắt đầu tập thể dục, tôi vẫn cứ không biết gì - cho đến khi hắn vào động tác nhảy. Hắn làm động tác này một cách nghiêm chỉnh, thình thịch rung hết cả giường. Tôi chịu đựng

trong ba ngày, vì người ta đã dặn chúng tôi rằng sống chung là phải biết nhường nhịn nhau cho chừng mực, nhưng đến buổi sáng thứ tư thì tôi không thể chịu nổi nữa.

"Này, cậu có thể làm động tác ấy ở trên mái nhà hoặc ở đâu đó không hử?" tôi bảo. "Tớ không thể ngủ được."

"Nhưng đã sáu rưỡi rồi còn gì?" hắn đáp, miệng há hốc.

"Phải, tớ biết đã sáu rưỡi rồi. Nhưng tớ vẫn phải ngủ. Tớ không biết nói thế nào, nhưng phải như vậy tớ mới sống được."

"Nhưng mà tớ không thể lên mái nhà được. Sẽ có người ở tầng ba họ phàn nàn. Chỗ này của bọn mình ở bên dưới chỉ là nhà kho."

"Thế thì cậu ra sân. Ra bãi cỏ ấy."

"Thế cũng không được. Tớ không có đài chạy pin. Tớ phải cắm điện. Mà tập thể dục buổi sáng thì phải theo nhạc mới được."

Đúng vậy, cái đài của hắn cũ rích và không chạy pin. Đài của tôi là bán dẫn di động được, nhưng lại chỉ có sóng FM để nghe nhạc mà thôi.

"Thôi được rồi, mình nhượng bộ nhau nhé," tôi nói. "Cậu cứ việc tập thể dục nhưng bỏ cái động tác nhẩy ấy đi! Nó ầm ĩ bỏ mẹ. Được chứ."

"Nh-nha-nhảy ư? Là động tác nào thế?"

"Nhảy là nhảy chứ còn gì nữa. Cứ nẩy lên nẩy xuống ấy mà."

"Nhưng làm gì có động tác nhảy."

Đầu tôi bắt đầu thấy nhức nhối. Tôi đã định đầu hàng, nhưng lại muốn làm rõ ý mình. Tôi ra khỏi giường và bắt đầu nhảy tưng tưng, miệng hát điệu nhạc mở đầu của chương trình thể dục buổi sáng của đài NHK. "Là cái này này," tôi nói.

"Ô, cái đó. Có lẽ cậu nói đúng. Tớ chưa bao giờ để ý chuyện đó."

"Cậu hiểu ý tớ chưa? tôi nói, ngồi xuống mép giường. "Cứ bỏ cái động tác ấy thôi. Tới có thể chịu được những cái khác. Đừng nhảy nữa để cho tớ ngủ."

"Nhưng không thể thế được," hắn nói, giọng tỉnh bơ. "Tớ không thể bỏ một động tác nào. Tớ đã tập thế này mỗi sáng trong suốt mười năm qua, và hễ bắt đầu là mọi thứ cứ thế tự động diên ra một cách vô thức. Bỏ một động tác nào là tớ phải bỏ hết mất."

Tôi không biết nói gì thêm. Còn nói gì được nữa? Cách nhanh nhất để chấm dứt tình trạng ấy là đợi cho hắn ra khỏi phòng và quăng cái đài chết tiệt của hắn qua cái cửa sổ chết dẫm kia, nhưng tôi biết nếu làm vậy thì mọi việc sẽ tá hoả tam tinh. Quốc-xã quý hoá đồ của hắn lắm. Hắn mỉm cười khi thấy tôi ngồi thừ trên mép giường, và cố an ủi tôi.

"Này, Watanabe, sao cậu không dậy tập thể dục cùng với tớ cho xong?" Rồi hắn đi ăn sáng.

Naoko chặc lưỡi khi tôi kể cho nàng về Quốc-xã và những bài tập thể dục theo đài của hắn. Tôi không định làm nàng cười, nhưng chính tôi lại phì cười vì câu chuyện của mình. Nàng chỉ hơi mỉm cười một chút, nhưng đó là lần đầu tôi thấy một nụ cười ở nàng và cảm thấy vui vì nó trong một lúc thật lâu.

Chúng tôi vừa xuống tàu ở ga Yotsuya và đang đi bộ dọc bờ kè bên ngoài nhà ga. Đó là một chiều Chủ nhật khoang giữa tháng Năm. Nhưng trận mưa rào ngắn ngủi suốt buổi sáng đã tạnh hẳn, và gió nam đã xua tan những đám mây là là mặt đất. Những đám lá anh đào xanh biếc xào xạc trong không trung, long lanh hắt nắng đi tứ phía. Đó là một ngày đầu hè. Nhưng người đi ngang chúng tôi đều vắt áo len hoặc áo ngoài của họ trên vai, hoặc cầm ở tay. Ai cũng có vẻ đang vui hướng một chiều Chủ nhật đầy nắng ấm. Đám thanh niên chơi bóng quần trong khu sân ở phía bên kia bờ kè đã cởi trần mặc quần cộc. Chỉ có chỗ hai bà sơ vẫn mặc trang phục mùa đông đang ngồi chuyện trò trên một chiếc ghế dài là có vẻ chưa có mùa hè, mặc dù họ đều ngồi ngay dưới nắng.

Mười lăm phút đi bộ và tôi đã toát mồ hôi đến mức phải cởi cả chiếc sơ-mi vải bông dày của mình và đi tiếp với chiếc áo phông còn lại trên người. Naoko đã xắn cao tay áo chiếc sơ-mi màu xám nhạt của nàng. Chiếc sơ-mi phai màu rất đẹp, rõ ràng đã giặt rất nhiều lần. Tôi cảm thấy như đã thấy nàng mặc chiếc sơ-mi ấy từ rất lâu rồi.

Chỉ là cảm giác thế thôi, tôi nhớ không rõ lắm. Lúc ấy tôi vẫn chưa có gì nhiều để nhớ về Naoko.

"Sống tập thể thế cậu có thích không? Nàng hỏi. "Sống chung với nhiều người thế có vui không?"

"Mình không biết, mình mới sống thế chừng một tháng. Không đến nỗi tệ như người ta tưởng, mình có thể chịu được."

Nàng dừng lại bên một vòi nước uống và nhấp một ngụm, lau miệng bằng một chiếc khăn tay trắng lấy từ túi quần ra. Rồi nàng cúi xuống và cẩn thận buộc lại dây giày.

"Cậu nghĩ mình có sống thế được không?"

"Cái gì kia? Sống trong một khu học xá ấy à?"

"Ờ"

"Mình nghĩ chỉ là vấn đề thái độ thôi. Nếu muốn thì có rất nhiều thứ có thể làm ta bực bội - nào nội quy, nào những thằng ngốc mà lại tưởng mình là ghê lắm, ấy là chưa kể bạn cùng phòng nhất định tập thể dục theo đài vào lúc sáu rưỡi sáng. Nhưng thật ra ở đâu thì cũng

vậy thôi, rồi cũng xong cả."

"Có lẽ thế," nàng gật đầu. Hình như nàng đang suy nghĩ điều gì đó. Rồi nàng nhìn thẳng vào mắt tôi như thể đang xoáy vào một thứ gì lạ lẫm lắm. Lúc ấy tôi mới thấy mắt nàng sâu thăm và trong vắt đến mức chúng làm tôi như ngộp thở. Tôi chợt nhận ra mình đã chưa khi nào có dịp nhìn vào mắt nàng như thế. Đó là lần đầu tiên hai chúng tôi đi bộ với nhau và nói chuyện lâu như vậy.

"Cậu đang nghĩ sẽ vào một khu học xá sống hay sao đấy?" tôi hỏi.

"Ờ," nàng đáp. "Mình chỉ đang không biết sống tập thể sẽ ra sao. Với lại..." Có vẻ như nàng đang cố tìm từ hoặc cách diễn đạt cho chính xác mà chưa được. Rồi nàng thở dài, mắt nhìn xuống. "Ôi chao, mình cũng không biết nữa. Cậu đừng để ý làm gì."

Cuộc nói chuyện đến đấy là hết. Nàng tiếp tục đi về phía đông, và tôi bước ngay sau nàng.

Đã gần một năm rồi tôi mới gặp lại Naoko, và nàng đã sút cân đến nỗi trông như một người khác. Cặp má phinh phính rất đặc biệt của nàng hầu như không còn nữa, và cổ nàng đã mảnh dẻ hẳn đi. Không phải nàng có vẻ gầy gò hoặc ốm yếu: cái vẻ thanh mảnh ấy của nàng có cái gì rất tự nhiên và bình thản, như thể nàng đã ẩn náu trong một không gian hẹp và dài cho đến lúc bản thân nàng trở thành hẹp và dài vậy. Và xinh đẹp ra nhiều. Tôi muốn nói với nàng điều đó, nhưng không thể tìm được cách nói cho hay.

Chúng tôi đã không hẹn mà tình cờ gặp nhau trên tuyến tàu Chuo vẫn đưa chúng tôi đi học hàng ngày. Nàng đã quyết định đi xem phim một mình, còn tôi đang trên đường đến mấy hiệu sách ở Kanda - cả hai đứa đều chẳng có việc gì gấp. Nàng nêu ý kiến bỏ tàu ra ngoài phố, và chúng tôi đã làm vậy ở ga Yotsuya, nơi có thể đi bộ rất hay dọc bờ kè có trồng cây của con hào bao quanh một lâu đài cổ. Khi còn hai đứa với nhau, chúng tôi chẳng có chuyện gì đặc biệt để nói, và tôi cũng chẳng biết tại sao Naoko lại thích ra khỏi tàu. Từ trước chúng tôi cũng đã chẳng có gì nhiều để nói cùng nhau.

Vừa ra đến phố là Naoko bắt đầu bước đi, và tôi phải rảo bước mới theo kịp, cách nàng vài bước. Tôi có thể đuổi kịp nàng, nhưng có cái gì đó ngăn tôi lại. Tôi bước đi, mắt nhìn bờ vai nàng và mái tóc đen buông thẳng của nàng. Nàng dùng một dai buộc tóc màu nâu rộng bản, và mỗi khi nàng quay đầu, tôi lại thoáng thấy một vành tai trắng nhỏ của nàng. Thỉnh thoảng nàng nhìn lại sau và nói điều gì đó. Có khi là một câu nhận xét mà tôi có thể đáp lại được; có khi là cái gì đó tôi chịu không thể hiểu và đáp được. Một khi đã nói xong điều muốn nói, nàng lại hướng về phía trước và tiếp tục bước đi ôi chao, thì có làm sao, tôi tự nhủ, chẳng phải là một ngày đẹp trời để đi dạo đó sao.

Nhưng với Naoko thì đó không phải chỉ là một cuộc dạo chơi đơn thuần. Cứ đề ý thì thấy ngay: nàng rẽ phải ở Iidabashi, ra chỗ hào nước, vượt ngã tư ở Jinbocho, lên quả đồi ở Ochanomizu và ra khỏi khu vực đó ở Hongo. Từ đó nàng đi theo đường tàu điện đến tận Komagome. Một lộ trình rất mệt. Lúc chúng tôi đến Komagome thì đã xế chiều và ngày đầu hè ấy đã thành ra một tối mùa xuân dìu dịu.

"Chúng mình đang ở đâu ấy nhỉ?" Naoko hỏi, có vẻ như vừa sực tỉnh và nhìn quanh mình lần đầu tiên.

"Komagome," tôi nói. "Cậu không biết ư? Chúng mình đã đi một vòng lớn."

"Sao mình lại đến đây?"

"Cậu dẫn đường mà. Mình chỉ đi theo cậu thôi."

Chúng tôi đến một cửa hàng cạnh ga tàu điện để ăn một bát mì. Khát quá, tôi uống hết cả một chai bia. Không đứa nào nói gì từ lúc gọi đồ ăn cho tới lúc ăn xong. Tôi mệt lử sau cuốc đi bộ dài ấy, còn nàng thì ngồi dể hai tay lên bàn, miệng lại lẩm nhẩm chuyện gì đó. Bản tin trên TV đang nói rằng tất cả những địa điểm vui chơi giải trí trong ngày Chủ nhật ấm áp đó đều đã đông nghịt người. Còn chúng tôi thì đã đi bộ từ Yotsuya cho đến tận Komagome, tôi tự nhủ.

"Này, cậu khỏe thật đấy," tôi lên tiếng sau khi đã ăn hết bát mì.

"Ngạc nhiên không?"

"Có"

"Mình đã từng là vận động viên chạy đường dài ở trường trung học. Nói để cậu biết thế. Mình thường chạy những chặng mười cây số một. Và từ lúc mình bắt đầu có kí ức thì Chủ nhật nào bố mình cũng đưa mình đi leo núi. Cậu biết nhà mình không, ở ngay kia kìa, cạnh núi ấy. Chân mình lúc nào cũng khỏe."

"Nhìn cậu thì không biết được," tôi nói.

"Mình biết," nàng đáp. "Mọi người đều tưởng mình chỉ là một con nhóc yếu ớt. Nhưng không thể nhìn bìa mà đánh giá cuốn sách được." Rồi nàng thêm một thoáng mỉm cười vào câu nói ấy."

"Điều ấy đúng với mình quá," tôi nói. "Mình mệt nhoài ra rồi."

"Thôi chết, xin lỗi nhé, mình đã lôi cậu đi quanh quẩn suốt cả ngày."

"Dù sao, mình rất vui là chúng ta đã có dịp chuyện trò. Hai đứa mình chưa có dịp nào thế này, chỉ có hai đứa với nhau," tôi nói, cố nghĩ xem chúng tôi đã nói những chuyện gì với nhau mà không được.

Nàng đang nghịch cái gạt tàn trên bàn.

"Không biết..." nàng bắt đầu, "...nếu cậu không phản đối... mình muốn nói là, nếu thực sự cậu không thấy phiền... Cậu nghĩ chúng mình có nên gặp lại nhau nữa không? Mình biết mình chẳng có

quyền gì mà hỏi cậu chuyện này."

"Có quyền gì ư? Cậu nói gì thế?"

Nàng đỏ bừng mặt. Phản ứng của tôi với lời đề nghị của nàng có lẽ hơi mạnh.

"Mình không biết... Thực là mình không thể giải thích được," nàng nói, trong khi kéo tay áo lên quá khuỷu rồi lại hạ xuống. Lớp lông mịn trên cánh tay nàng ánh lên một màu vàng thật đáng yêu dưới ánh đèn của cửa hàng.

"Mình không định nói "quyền" theo nghĩa chính xác của từ đó. Mình đang tìm cách nói khác."

Hai khuỷu tay đặt trên bàn, nàng chăm chú nhìn lên tờ lịch treo trên tường, gần như thể đang hy vọng sẽ tìm thấy cách diễn đạt thích hợp nhất ở đó. Không thấy gì nàng thở dài, nhắm mắt và mân mê dải buộc tóc.

"Đừng bận tâm thế," tôi nói. "Có lẽ mình đã hiểu cậu muốn nói gì. Mình cũng chẳng biết nói điều đó như thế nào nữa."

"Chẳng bao giờ mình có thể nói được điều mình muốn nói," Naoko tiếp lời. "Như vậy cũng lâu lâu rồi. Mình cố nói một điều gì đó, nhưng nói ra từ nào là sai từ ấy chúng đều không đúng hoặc ngược hẳn lại với điều mình định nói. Mình cố khắc phục, nhưng chỉ càng tệ hơn. Thứ nhất là mình quên luôn cả điều định nói. Giống như mình bị chẻ ra làm hai và phải theo dõi lẫn nhau. Nửa này đang đuổi theo nửa kia, vòng quanh một cái cột to bự. Nửa kia của mình có những từ đúng, nhưng nửa này của mình lại không thể bắt được nó." Nàng ngẩng lên nhìn vào mắt tôi. "Chuyện đó có tí ý nghĩa gì với cậu không?"

"Nhưng ở một chừng mực nào đó thì ai cũng cảm thấy thế cả," tôi nói. "Ai cũng đều cố diễn đạt mình và đều thấy phiền lòng khi không thể làm tốt được việc đó."

Naoko có vẻ thất vọng vì câu đáp của tôi. "Không, càng không phải là như vậy?" nàng nói và không giải thích gì thêm.

"Nhưng mà mình sẽ rất thích được gặp lại cậu," tôi nói. "Chủ nhật nào mình cũng rảnh, và đi bộ sẽ rất tốt với mình.

Chúng tôi lên tàu chạy đường Yamanote, và Naoko chuyển sang tuyến Chuo ở ga Shinjuku. Nàng sống trong một căn hộ tí xíu ở mãi khu ngoại ô phía tây Kokubunji.

"Này cậu, nàng nói lúc chia tay." Lối nói chuyện của mình có gì khác trước không?"

"Mình nghĩ là có," tôi nói, "nhưng không biết rõ thế nào. Nói thật với cậu, mình biết là hồi trước mình gặp cậu rất nhiều, nhưng hình như cũng chẳng chuyện trò nhiều nhặn gì lắm thì phải."

"Đúng vậy, nàng nói. "Thôi nhỉ, mình gọi cậu thứ Bảy tới được chứ."

"Tất nhiên rồi. Mình sẽ đợi đấy."

Tôi gặp Naoko lần đầu tiên lúc còn học lớp Sáu trung học. Nàng cũng đang lớp Sáu nhưng học ở một trường nữ sinh Cơ Đốc giáo vào loại hạng nhất. Cái trường ấy sang đến mức nếu học gạo quá sẽ bị coi là thô thiển. Naoko là bạn gái của người bạn thân nhất (và duy nhất) của tôi là Kizuki. Naoko và Kizuki đã thân thiết với nhau gần như từ hồi mới đẻ, hai gia đình sống cách nhau chưa đầy hai trăm mét.

Cũng như hầu hết những cặp trai gái đã chơi với nhau từ thuở ấu thơ, quan hệ của Kizuki và Naoko có một không khí cởi mở rất thoải mái và họ cũng chẳng thấy cần phải được bên nhau một mình. Họ luôn đến nhà nhau, ăn uống và chơi mạt chược với mọi người khác trong gia đình nhau. Tôi đã đi chơi tay bốn cùng họ rất nhiều lần. Naoko sẽ dẫn một bạn ở trường nàng đến cho tôi và bốn chúng tôi cùng đi chơi bách thú hoặc đánh bi-a hoặc xem phim với nhau. Những cô bạn nàng dẫn về cho tôi đều xinh đẹp nhưng hơi sang trọng quá so với thị hiểu của tôi. Tôi dễ chơi hơn với những cô gái có vẻ thô thiển hơn ở cùng trường công với tôi, thấy dễ chuyện trò hơn. Tôi chưa bao giờ đoán được chuyện gì đang diễn ra trong những cái đầu xinh đẹp của các cô gái mà Naoko dẫn theo nàng, và có thể là họ cũng không thể hiểu được tôi.

Được một thời gian thì Kizuki từ bỏ ý định ghép bạn cho tôi, và thế là ba chúng tôi chơi cùng nhau. Kizuki và Naoko và tôi: cũng lạ, nhưng đó lại là một cấu hình thoải mái nhất. Đưa thêm một người thứ tư vào cấu hình đó lúc nào cũng khiến mọi chuyện thành vụng về khó xử. Chúng tôi giống như đội làm chương trình gặp gỡ chuyện trò trên TV, với tôi đóng vai khách, Kizuki làm người dẫn chương trình, và Naoko là trợ lí của cậu ta. Kizuki giỏi việc thủ những vai trò trung tâm như thế. Thực tình, cậu ấy có một vẻ giễu cợt thường khiến mọi người nghĩ là cậu ngạo mạn, nhưng thật sự thì cậu là một người rất công bình và chu đáo. Cậu biết phân phát những lời nhận xét và đùa bỡn một cách công bằng cho cả Naoko và tôi, cẩn thận để không đứa nào cảm thấy bị bỏ rơi. Nếu một trong hai đứa im lặng quá lâu, cậu sẽ hướng câu chuyện về đó để người ấy phải lên tiếng. Cậu biết cách theo dõi và điều chỉnh không khí xung quanh từng giây một, và chuyện đó chắc chắn không dễ dàng như ta thấy chút nào. Ngoài ra, cậu còn có một cái tài rất hiếm là biết tìm thấy những cái thú vị trong những câu nói chung chung chẳng thú vị chút nào của người khác, cho nên khi chuyện trò với Kizuki, ta cảm thấy như mình là một con người đặc biệt thú vị với một cuộc sống đặc biệt thú vị.

Ấy vậy, mà cậu lại chẳng quảng giao chút nào. Tôi là thằng bạn

thực sự duy nhất của cậu ở trường. Tôi không thể hiểu tại sao một diễn giả thông minh và đầy năng lực như thế lại không hướng tài năng của mình vào cái thế giới mênh mông ở ngoài kia mà lại bằng lòng tập trung vào bộ ba nhỏ bé của chúng tôi. Mà tôi cũng không biết tại sao cậu chọn tôi làm bạn. Tôi chỉ là một thằng nhóc bình thường thích đọc sách, nghe nhạc và không hề có gì nổi bật để có thể khiến cho một người như Kizuki phải để ý đến. Thế mà chúng tôi đã thân nhau ngay lập tức. Cha cậu là một nha sĩ, nổi tiếng thạo nghề và lấy tiền công rất cao.

"Chủ nhật này có muốn đi chơi cặp đôi với bọn tớ không?" Cậu hỏi tôi ngay sau khi mới gặp nhau. "Bạn gái tớ học trường nữ sinh, cô ấy sẽ dẫn theo một người đẹp cho cậu."

"Được thôi," tôi nói. Tôi đã gặp Naoko như vậy đấy!"

Ba đứa chúng tôi chơi với nhau rất nhiều, nhưng hễ Kizuki cứ ra khỏi phòng là Naoko và tôi lại thấy lúng túng chẳng biết nói gì với nhau. Chúng tôi chưa bao giờ biết nên nói vđi nhau về chuyện gì. Và sự thực là chúng tôi không có chung một chủ đề nào để cùng trò chuyện. Thay vì nói chuyện, chúng tôi hết uống nước lại nghịch ngợm gì đó trên bàn và đợi Kizuki về để lại bắt đầu tán chuyện. Naoko không phải là người hay nói, còn tôi thì nghe giỏi hơn nói, nên tôi luôn thấy lúng túng khi một mình với nàng. Không phải chúng tôi không hợp nhau. Chúng tôi chỉ không có gì để nói.

Naoko và tôi chỉ gặp nhau một lần sau tang lễ của Kizuki. Hai tuần sau sự kiện đó, chúng tôi gặp nhau tại một quán cà-phê để giải quyết vài việc nhỏ, và khi xong rồi thì chúng tôi chẳng còn gì để nói. Tôi cố đưa ra nhiều chủ đề khác nhau nhưng chẳng đi đến đâu. Và khi Naoko mở miệng thì giọng nàng gay gắt thế nào đó. Nàng có vẻ giận dữ với tôi, nhưng tôi chịu không biết tại sao. Chúng tôi không gặp lại nhau lần nào nữa, cho mãi đến một năm sau, khi chúng tôi tình cờ thấy nhau trên tuyến tàu Chuo ở Tokyo ngày đó.

Có lẽ Naoko đã giận tôi vì chính tôi, chứ không phải nàng, đã là người cuối cùng gặp Kizuki. Có lẽ nói thế cũng chưa chính xác, nhưng tôi hiểu tình cảm của nàng, không ít thì nhiều. Nếu có thể, tôi đã đánh đổi địa vị ấy với nàng, nhưng nói cho cùng thì chuyện gì xảy ra cũng đã xảy ra rồi, và tôi chẳng thể làm gì được nữa.

Đó là một chiều tháng Năm đẹp trời. Sau bữa trưa, Kizuki gợi ý chúng tôi bỏ lớp để chơi bi-a hoặc đi đâu đó. Tôi cũng chẳng quan tâm gì đến những giờ học buổi chiều của mình, và thế là chúng tôi cùng ra khỏi trường, lững thững xuống đồi tới một phòng bi-a ngoài bến cảng và chơi bốn ván. Khi tôi thắng ván chơi thoải mái đầu tiên, Kizuki trở nên trang nghiêm và thắng liền ba ván tiếp theo. Có nghĩa là tôi phải trả tiền theo thông lệ vẫn có giữa chúng tôi. Kizuki không nói đùa câu nào khi chúng tôi chơi với nhau. Điều đó rất bất thường.

Chơi xong chúng tôi hút thuốc.

"Sao cậu nghiêm trang thế?" tôi hỏi.

"Tớ không muốn bị thua hôm nay," Kizuki nói với một nụ cười thoả mãn.

Cậu chết đêm hôm đó, trong nhà để xe. Cậu đã đưa một đường ống cao su từ miệng ống xả chiếc N-360 của mình vào một cửa sổ của chiếc xe, lấy băng dính bịt kín các chỗ hở, rồi nổ máy. Tôi không biết phải bao nhiêu lâu cậu mới chết được. Cha mẹ cậu đang đi thăm một người họ hàng bị ốm, và khi họ mở cửa vào thì cậu đã chết rồi. Radio trên xe vẫn kêu, và một cái hoá đơn mua xăng thì kẹp dưới một cần gạt nước ở kính xe.

Kizuki không để lại một dòng tuyệt mệnh nào, và không ai có thể nghĩ ra lí do tự tử của cậu là gì. Vì là người cuối cùng đã gặp cậu nên tôi bị cảnh sát triệu lên hỏi. Tôi nói với viên sĩ quan điều tra rằng Kizuki đã không biểu lộ tí dấu hiệu nào của việc cậu sắp làm, rằng cậu đã vẫn hệt như mọi khi. Viên cảnh sát trước đây đã có ấn tượng không hay về cả Kizuki và tôi, như thể người ta hễ cứ hay bỏ học và chơi bi-a thì dĩ nhiên là sẽ có ngày tự tử vậy. Một bài báo ngắn đã kết thúc sự vụ. Cha mẹ Kizuki tống khứ chiếc N-360 màu đỏ của cậu đi. Trong một thời gian, chỗ bàn cậu vẫn ngồi trong lớp lúc nào cũng có một đoá hoa trắng.

Trong khoảng mười tháng kể từ lúc Kizuki chết đến kỳ thi của tôi, tôi không biết mình đang ở đâu trong cái thế giới này. Tôi bắt đầu ngủ với một người trong đám hạn gái ở trường, nhưng quan hệ ấy chẳng được đến sáu tháng. Chẳng có gì ở cô ta can hệ được đến tôi. Tôi nộp đơn vào một trường đại học tư ở Tokyo, một loại trường mà tôi không phải học gì nhiều cũng thi vào được, và đỗ mà chẳng thấy vui mừng gì hết. Cô gái kia xin tôi đừng đi Tokyo - "Cách đây những năm trăm dặm!" Cô ta nài nỉ : nhưng tôi phải đi khỏi Kobe bằng bất cứ giá nào. Tôi muốn bắt đầu một cuộc sống mới ở một nơi mà tôi không biết một ma nào hết.

"Anh không còn nghĩ gì đến tôi nữa, sau khi đã ngủ với tôi" cô ta vừa nói vừa khóc.

"Không phải thế," tôi cương quyết. "Nhưng tôi nhất định phải đi khỏi thành phố này." Nhưng cô ta đã không chịu hiểu tôi. Và cứ thế chúng tôi giã biệt nhau.

Khi ngồi trên tàu hoả cao tốc đi Tokyo, nhớ đến tất cả những gì đã làm cô hay hơn nhiều so với các cô gái khác ở nhà, tôi cảm thấy hành vi của mình thật kinh khủng, nhưng chẳng có cách gì gỡ lại được nữa. Tôi sẽ cố quên cô ta.

Có một điều duy nhất mà tôi phải làm khi bắt đầu cuộc sống mới của mình trong khu học xá, đó là thôi không coi chuyện gì ở đời là

quan trọng nữa, và thiết lập một khoảng cách thích hợp giữa bản thân với tất cả mọi chuyện. Hãy quên những chiếc bàn bi-a màu xanh nâu và những chiếc N-360 màu đỏ cùng những đoá hoa trắng trên bàn học; quên đám khói bốc lên từ những ống khói ngất ngưởng của lò thiêu xác, những cục chặn giấy kếch xù trong phòng hỏi cũng của cảnh sát. Lúc đầu việc đó có vẻ hiệu nghiệm. Tôi đã cố gắng để quên, nhưng bên trong tôi vẫn có một chút khí vón cục lại một cách mơ hồ. Và khi thời gian cứ trôi đi, cục khí vón ấy bắt đầu có hình hài rõ rệt và đơn giản, một hình hài mà tôi có thể ta được bằng lời, như sau:

Cái chết là có thực, nó không phải là đối nghịch của cuộc sống, mà là một phần của cuộc sống.

Nói ra như vậy nghe thật sáo mòn, nhưng đã có thời tôi cảm thấy cái hình hài ấy không phải bằng lời mà như một cục khí vón lại ở trong tôi. Cái chết là có thực - trong một cục chặn giấy, trong bốn trái bóng đỏ và trắng trên mặt bàn bi-a - và chúng ta tiếp tục sống và hít thở nó vào phổi như những làn bụi mịn.

Trước đó, tôi đã hiểu cái chết như một cái gì hoàn toàn tách biệt và độc lập với sự sống. Bàn tay của sự chết nhất định sẽ túm lấy chúng ta, tôi cảm thấy thế, nhưng cho tới ngày nó tìm đến ta, nó vẫn để ta được yên thân. Điều đó dường như là một chân lý đơn giản và hợp logic đối với tôi. Sự sống ở đây, sự chết thì ở kia. Tôi đang còn ở đây, chưa phải ở đó.

Tuy nhiên, đêm hôm Kizuki chết, tôi đã mất khả năng nhìn nhận sự chết (và sự sống) một cách giản dị như vậy/ Chết không phải là đối nghịch của sống. Nó đã đang ở đây rồi, ngay bên trong tôi, nó đã luôn luôn ở đây, và không có gì có thể cho phép tôi quên được điều đó. Khi nó lấy đi Kizuki mới mười bảy tuổi đầu trong cái đêm tháng Năm ấy, sự chết đã túm được cả tôi.

Tôi sống qua mùa xuân sau đó, ở tuổi mười tám, với cục khí vón trong ngực mình, nhưng không lúc nào ngưng tranh đấu chống lại sự hồi sinh của thái độ coi trọng mọi sự ở đời. Coi trọng sự đời không phải là cách tiếp cận chân lý, tôi cảm thấy như vậy, cho dù vẫn mơ hồ. Nhưng sự chết là một thực tế, một thực tế nghiêm cẩn, dù ta có nhìn nhận nó kiểu gì đi nữa. Mắc kẹt trong mối mâu thuẫn nghẹt thở ấy, tôi lẩn quẩn trong một vòng tròn vô tận. Bây giờ nhìn lại, những ngày ấy thật lạ lùng. Ở đoạn giữa của cuộc đời, mọi thứ đều xoay quanh sự chết.

Chương 3

Naoko gọi tôi hôm thứ Bảy, và chúng tôi hẹn sẽ đi chơi với nhau vào Chủ nhật đó. Có lẽ tôi có thể gọi đó là một cuộc hẹn hò. Tôi chẳng tìm được từ nào thích hợp hơn.

Cũng như lần trước, chúng tôi đi bộ ngoài phố. Chúng tôi ghé qua uống cà-phê ở đâu đó, rồi đi tiếp, rồi ăn tối với nhau, rồi chia tay. Cũng như lần trước, nàng chỉ trò chuyện nhát gừng, nhưng có vẻ không thấy lúng túng gì về chuyện ấy, mà tôi cũng chẳng mấy bận tâm duy trì câu chuyện. Chúng tôi nói đến bất kỳ cái gì hiện đến trong đầu mình - những việc thường ngày, chuyện ở trường, chuyện gì cũng chỉ là những mảnh vụn nho nhỏ chẳng đi đến đâu. Chúng tôi không đả động gì đến quá khứ. Và phần lớn thời gian chúng tôi chỉ cắm cúi đi, cứ thế bước, đi mãi. May mà Tokyo là một thành phố rộng lớn và chúng tôi không thể đi hết mọi chỗ.

Hầu như cuối tuần nào chúng tôi cũng đi bộ như thế. Nàng sẽ đi trước, còn tôi thì theo sát đằng sau. Naoko có nhiều dải buộc tóc khác nhau nhưng luôn luôn buộc theo kiểu để lộ tai bên phải. Tôi nhớ nàng rõ nhất như thế, nhìn từ phía sau. Hễ lúng túng chuyện gì là nàng lại có lối nghịch dải buộc tóc của mình. Và lúc nào cũng chấm chấm một cái khăn tay lên miệng. Hễ nói gì là nàng lại làm vậy. Càng quan sát những thói quen ấy của nàng, tôi càng thấy thích nàng hơn.

Naoko học ở một trường nữ sinh đại học tại một vùng ven đô thôn đã ở phía tây Tokyo, một trường nhỏ rất nổi tiếng về đào tạo Anh ngữ. Gần trường có một con kênh đào hẹp nước rất sạch và trong, chúng tôi thường đi bộ dọc hai bên bờ của nó. Có khi Naoko mời tôi lên căn hộ của nàng và nấu cơm cho tôi ăn. Hình như chẳng bao giờ nàng bận tâm về chuyện hai đứa chúng tôi gần gụi nhau trong một nơi chật hẹp như thế. Căn phòng nhỏ, gọn gàng và thiếu những thứ rườm rà đến mức chỉ có mấy đôi tất phơi ở góc phòng gần cửa sổ là cho thấy có một cô gái đang sống ở đó. Nàng sống thật tùng tiệm và đơn giản, và hầu như không có bạn. Không ai đã từng biết nàng hồi trung học có thể tưởng tượng nàng lại như vậy. Hồi đó nàng ăn vận rất đỏm dáng và có vô số bạn bè vây quanh. Khi thấy phòng nàng ở, tôi nhận ra rằng cũng như tôi, nàng muốn đi đại học để bắt đầu một cuộc sống mới thật xa những người mà nàng đã biết.

"Biết tại sao mình chọn chỗ này không? Nàng hỏi, miệng mỉm

cười. "Bởi vì những người ở nhà sẽ không ai tìm đến đây. Ai cũng nghĩ mình sẽ phải ở một chỗ nào đó sành điệu hơn. Cậu hiểu mình nói gì không?"

Dù sao, quan hệ của tôi với Naoko không phải là không tiến triển. Dần dà, nàng quen thuộc với tôi hơn, và tôi cũng vậy. Đến cuối hè và vào học kỳ mới, Naoko bắt đầu sánh vai cùng tôi như thể đó là một việc tự nhiên nhất trên đời. Nàng đã coi tôi là bạn rồi, tôi kết luận vậy và sánh bước cùng một cô gái đẹp như vậy hoàn toàn chẳng nặng nhọc gì đối với tôi. Chúng tôi vẫn tiếp tục đi bộ khắp Tokyo theo một lộ trình ngoằn ngoèo, lên đồi, qua sông và những con đường tàu, cứ thế bước đi mà không hề nghĩ sẽ đến đích ở nơi nào. Chúng tôi cứ nhằm thẳng phía trước mà đi, như thể việc đi bộ là một nghi lễ tôn giáo sẽ chữa lành đôi linh hồn bị tổn thương của chúng tôi. Nếu trời mưa, chúng tôi dùng ô che, nhưng vẫn sẽ đi cho dù thế nào.

Rồi mùa thu đến. Sân trong khu học xá phủ đầy lá zelkova. Hương thơm nhè nhẹ của buổi sang mùa đượm trong không gian khi tôi mặc lên người chiếc áo len đầu tiên. Sau khi đã đi mòn một đôi giày, tôi mua thêm hẳn vài đôi da lộn.

Tôi vẫn không thể nhớ lại hai đứa đã nói với nhau những chuyện gì. Chẳng có gì đặc biệt, có lẽ vậy. Chúng tôi tiếp tục tránh không nhắc đến quá khứ và hiếm khi nói về Kizuki. Chúng tôi có thể đối diện nhau khi uống cà phê trong im lặng hoàn toàn.

Naoko thích nghe tôi kể chuyện về Quốc-xã. Một lần hắn đi chơi với một sinh viên cùng lớp (một cô gái học dịa lý, tất nhiên rồi) nhưng còn sớm đã thấy về với bộ mặt ỉu xìu. "Này, W-W-Watanabe, với bọn con g-gơ-gơ gái thì cậu nói những chuyện gì?" Không nhớ là tôi đã trả lời hắn thế nào, nhưng rõ ràng là Quốc-xã đã chọn lầm người để hỏi chuyện đó. Hồi tháng Bảy, có kẻ trong khu học xá đã bỏ cái ảnh con kênh đào ở Amsterdam của Quốc-xã xuống và treo thay vào đó một bức ảnh chụp cây Cầu Cổng vàng. Hắn bảo tôi hắn muốn biết xem Quốc-xã có thủ dâm được với cái Cầu Cổng vàng hay không.

"Nó sướng rơn," tôi báo cáo lại mấy hôm sau đó. Và thế là có kẻ lại thay vào đó một bức ảnh chụp núi băng trôi ngoài biển. Mỗi lần bị thay ảnh như thế, Quốc-xã đều khó chịu.

"Đứ đứ đứa nào làm cái trò này thế?" hắn hỏi.

"Tớ cũng đang thắc mắc đây," tôi đáp. "Nhưng có sao đâu? Đều là ảnh đẹp cả. Cậu phải biết ơn mới phải."

"Ờ tớ cũng nghĩ thế, nhưng cũng kì thật."

Những mẩu chuyện của tôi về Quốc-xã lúc nào cũng làm cho Naoko phì cười. Không dễ gì làm được chuyện đó, nên tôi thường xuyên nói đến hắn, mặc dù không mấy tự hào vì đã dùng hắn vào

việc ấy. Quốc-xã chỉ là đứa con trai út trong một gia đình chẳng giàu có gì và tình cờ lớn lên với thái độ quá coi trọng việc tu dưỡng bản thân của chính mình. Làm bản đồ là một mơ ước nhỏ nhoi của cuộc đời nhỏ nhoi của hắn. Ai có quyền gì đem hắn ra làm trò cười như vậy?

Thế nhưng đến lúc ấy thì những mẩu chuyện đùa bỡn về Quốc-xã đã trở thành nguồn đề tài tán dóc trong khu học xá, và chẳng cách gì để tôi có thể cứu vãn được chuyện đó. Ngoài ra, hình ảnh gương mặt mỉm cười của Naoko đã trở thành nguồn khoái lạc đặc biệt của tôi. Và tôi tiếp tục cũng cấp cho thiên hạ những mẩu chuyện mới.

Một lần Naoko đã hỏi tôi, chỉ một lần thôi, rằng tôi đã có cô gái nào ưa thích chưa. Tôi kể cho nàng nghe về cô gái tôi đã bỏ lại ở Kobe. "Cô ta tốt," tôi nói, "mình thích ngủ với cô ta, và đôi lúc vẫn còn nhớ cô ta, nhưng nói cho cùng thì cô ta không làm mình xúc động. Mình không biết, đôi khi mình nghĩ trong lòng mình có một cái nhân cứng ở đây này, và không gì có thể thâm nhập nó. Có lẽ mình không thể thực sự yêu ai."

"Thế cậu đã từng yêu chưa? Naoko hỏi.

"Chưa bao giờ," tôi đáp.

Và nàng không hỏi thêm nữa.

Khi mùa thu đã tàn và những cơn gió lạnh bắt đầu tràn về qua thành phố, Naoko sẽ thường nép chặt vào cánh tay tôi. Tôi có thể cảm thấy hơi thở của nàng qua lần vải dày của chiếc áo khoác nàng mặc. Nàng sẽ khoác chặt lấy tay tôi, hoặc thọc tay vào túi áo tôi, hoặc nếu trời thật lạnh thì nàng run rẩy bám chặt lấy cánh tay tôi.

Những cái đó chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt. Tôi vẫn tiếp tục bước, hai tay đút túi. Giày có đế cao-su của chúng tôi không gây tiếng động nào trên mặt vỉa hè, trừ những tiếng lạo xạo khô khốc mỗi khi chúng tôi giẫm phải những đám lá khô héo trên đường. Mỗi khi nghe tiếng động ấy, tôi thương cảm cho Naoko lắm. Cánh tay tôi không phải là cánh tay nàng cần, mà là tay người khác kia. Hơi ấm của tôi không phải là cái nàng cần, mà là hơi ấm của người khác kia. Tôi thấy gần như có tội vì đã là chính mình.

Càng vào sâu mùa đông, cái vẻ trong vắt của đôi mắt Naoko hình như cũng rõ ràng mãi lên. Đó là một thứ rõ ràng không biết sẽ dẫn tới đâu. Đôi khi Naoko khoá chặt tia nhìn của nàng vào mắt tôi mà không có lí do gì rõ rệt. Hình như nàng đang tìm kiếm một cái gì, và điều đó khiến tôi tràn ngập một cầm giác vô vọng và cô đơn kì lạ.

Tôi tự hỏi có phải là nàng đang cố truyền đạt một điều gì đó cho tôi, một điều gì đó mà nàng không thể nói nên lời - một điều gì đó có trước cả ngôn từ mà nàng không thể nắm bắt và do đó không thể hy vọng sẽ biến nó thành lời. Và thế là nàng sẽ nghịch cái dải buộc tóc,

chấm chấm chiếc khăn tay lên miệng, hoặc nhìn vào mắt tôi với một vẻ vô nghĩa như thế. Tôi những muốn ôm chặt lấy nàng những lúc ấy, nhưng lại do dự và khựng lại. Tôi sợ mình sẽ làm nàng đau đớn. Và thế là hai chúng tôi cứ đi mãi trên những con phố Tokyo, trong khi Naoko cứ tìm kiếm lời lẽ trong không gian trống vắng.

Tụi con trai trong khu học xá luôn trêu chọc tôi mỗi khi tôi nhận điện thoại của Naoko hoặc ra đi vào một sáng Chủ nhật. Chúng đồ rằng, mà cũng tự nhiên thôi, tôi đã có bồ. Không thể giải thích sự thật cho chúng, và cũng chẳng cần phải thế, nên tôi để mặc cho chúng muốn nghĩ sao thì nghĩ. Tối về tôi phải chịu trận với hàng loạt các câu hỏi tọc mạch của chúng: Bọn tôi đã thử những động tác gì? Chỗ ấy của con bé nó ra sao? Đồ lót của nó hôm ấy màu gì? Chúng muốn nghe gì thì tôi trả lời theo thế.

Cứ như thế, tôi đi từ tuổi mười tám sang tuổi mười chín. Ngày nào mặt trời cũng mọc lên rồi lặn xuống, lá cờ cũng được kéo lên rồi hạ xuống. Chủ nhật nào tôi cũng đi chơi với cô gái của đứa bạn quá cố. Tôi không biết mình đang làm gì hoặc sẽ làm gì. Ở lớp thì tôi đọc Claudel và Racine và Eisenstein, nhưng họ hầu như chẳng có nghĩa lý gì với tôi. Ở lớp không đánh bạn với ai, và cũng hầu như chẳng quen ai trong khu học xá. Mọi người tưởng tôi muốn trở thành nhà văn vì lúc nào tôi cũng chỉ một mình với một cuốn sách, nhưng tôi đâu có tham vọng ấy. Tôi chẳng muốn thành một cái gì cả.

Tôi định nói về cảm giác ấy với Naoko. Ít ra thì nàng cũng có thể hiểu được tôi đang cảm thấy gì với một mức độ chính xác nào đó, tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi không bao giờ tìm được từ để diễn đạt mình. Lạ thật. Có vẻ như tôi đã lây căn bệnh thiếu lời của nàng.

Những tối thứ Bảy, tôi sẽ ngồi cạnh máy điện thoại ở dưới sảnh, đợi cú gọi của Naoko. Hầu hết mọi người đều đi cả nên sảnh nhà thường vắng teo. Tôi sẽ nhìn chăm chú những hạt sáng lửng lơ trong cái không gian im lìm ấy, cố sức nhìn vào chính cõi lòng mình. Tôi muốn gì? Và những người khác muốn gì ở tôi? Nhưng chẳng bao giờ tôi tìm được lời đáp. Đôi khi tôi sẽ đưa tay ra cố bắt lấy những hạt sáng kia, nhưng ngón tay tôi chẳng chạm thấy cái gì hết.

Tôi đọc nhiều, nhưng không nhiều sách khác nhau. Tôi thích đọc đi đọc lại những tác giả mà mình ưa thích nhất. Hồi đó là Truman Capote, John Updike, E Scott Fiagerald, Raymond Chandler, nhưng tôi không thấy có ai ở lớp hoặc trong khu học xá cũng đọc những tác giả ấy. Họ thích Kazumi Takahashi, Kenzaburo Oe, Yukio Mishima, hoặc những tiểu thuyết gia đương đại Pháp. Đó cũng là lí do tại sao tôi chẳng có gì nhiều để chuyện trò với ai mà chỉ lui thui với những cuốn sách của mình. Tôi thường nhắm nghiền mắt lại, chạm tay vào một cuốn sách quen thuộc rồi rút lấy hương vị của nó vào sâu thẳm lòng mình. Thế là đủ để tôi hạnh phúc.

Tuổi mười tám, cuốn sách yêu thích nhất của tôi là cuốn Nhân mã của John Updike, nhưng sau khi đã đọc nó một số lần, nó bắt đầu mất dần ánh hào quang ban đầu và phải nhường ngôi trên ấy cho cuốn Gatsby vĩ đại. Gatsby ở ngôi ấy một thời dài sau đó. Tôi thường rút nó ra khỏi giá sách mỗi lúc hứng chí và đọc một đoạn bất kì. Chưa bao giờ nó làm tôi thất vọng. Không có một trang buồn tẻ nào trong cuốn sách ấy. Tôi muốn nói cho mọi người biết rằng đó là một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời, nhưng xung quanh tôi chưa có ai đã từng đọc Gatsby vĩ đại hoặc có ý muốn đọc nó. Mà giới thiệu và khuyến khích người khác đọc E Scott Fitzgerald, mặc dù không phải là một hành vi phản động, thật sự là một việc không thể làm được hồi 1968.

Khi cuối cùng gặp được một người trong thế giới của tôi đã từng đọc Gatsby vĩ đại, chúng tôi lập tức thành bạn của nhau. Tên hắn là Nagasawa. Hắn hơn tôi hai tuổi và, vì đang học luật tại Đại học Tokyo danh tiếng, hắn đã thuộc loại được đặc tuyển để sẽ gia nhập hàng ngủ lãnh đạo quốc gia. Chúng tôi ở cùng trong khu học xá và chỉ mới biết mặt nhau, cho đến một hôm tôi ngồi đọc Gatsby vĩ đại ở một chỗ sáng trong nhà ăn. Hắn ngồi xuống cạnh tôi và hỏi tôi đang đọc gì. Tôi bảo hắn, và hắn hỏi tôi có thích cuốn sách không. "Tôi đang đọc nó lần này là lần thứ ba" tôi đáp, "và lần nào cũng thấy có cái gì đó mới mẻ thích thú hơn lần trước."

"Người này nói hắn đã đọc Gatsby vĩ đại ba lần," hắn nói như thể độc thoại. "Hãy nghe đây, bất kì người bạn nào của Gatsby vĩ đại cũng là bạn của tôi."

Và thế là chúng tôi thành bạn. Chuyện đó diễn ra hồi tháng Mười.

Càng biết thêm về Nagasawa, hắn càng có vẻ lạ lùng hơn. Trong đời tôi đã gặp khối kẻ lạ lùng, nhưng không ai lạ bằng Nagasawa. Hắn mọt sách hơn tôi rất nhiều, nhưng hắn có lệ không bao giờ động đến một cuốn sách nếu tác giả của nó chết chưa được ba mươi năm. "Chỉ có sách loại ấy tớ mới tin được," hắn nói.

"Không phải tớ không tin vào văn học đương đại," hắn nói thêm, "nhưng tớ không muốn phí ngày giờ quý báu để đọc những thứ chưa được thời gian chấp nhận. Đời ngắn lắm."

"Cậu thích những tác giả kiểu gì?" tôi hỏi người trên mình hai tuổi bằng giọng cung kính.

"Balzac, Dante, Joseph Conrad, Dickens," hắn đáp liền.

"Không được thời thượng cho lắm."

"Chính thế nên tớ mới đọc họ. Nếu đọc những sách mọi người đều đang đọc, cậu sẽ chỉ nghĩ nhưng gì mọi người đang nghĩ mà thôi. Đó là thế giới của bọn cà tầm và rởm đời. Người chân chính sẽ rất xấu hổ nếu phải làm như vậy. Cậu không thấy thế sao hở Watanabe? Cậu với tớ là những con người đích thực duy nhất trong cái khu học

xá này. Những thằng khác đều là đồ bỏ đi hết."

Tôi thật sự choáng. "Sao cậu có thể nói như vậy được?"

"Vì đó là sự thật. Tớ biết. Tớ có thể thấy rõ điều đó. Giống như chúng ta có dấu hiệu đặc biệt ở trên trán vậy. Và ngoài ra, cả hai ta đều đọc Gatsby vĩ đại."

Tôi tính nhẩm thật nhanh. "Nhưng Fitzgerald mới chết được hai mươi tám năm," tôi nói.

"Thì đã sao? Hai năm ư? Với Fitzgerald thì tính thêm lên thế được rồi."

Không có ai khác trong khu học xá biết chuyện Nagasawa là một độc giả bí mật của tiểu thuyết cổ điển, mà nếu họ có biết cũng chẳng làm sao. Nagasawa nổi tiếng thông minh. Hắn đỗ vào Đại học Tokyo như đi chơi, hắn được toàn điểm tốt, hắn sẽ thi hành chính quốc gia, vào Bộ Ngoại giao và trở thành một chính khách. Gia đình hắn giàu có. Cha hắn là chủ một bệnh viện lớn ở Nagoya, anh hắn cũng đã tốt nghiệp ở Tokyo, theo học y khoa, và một ngày nào đó sẽ thừa hưởng cái bệnh viện.

Nagasawa lúc nào cũng có đầy tiền trong túi, và hắn cư xử rất đường hoàng đĩnh đạc. Mọi người đều tôn trọng hắn, ngay cả ông giám đốc khu học xá. Khi hắn nhờ ai làm việc gì, người ấy sẽ cũng cúc làm ngay. Chuyện ấy không có lựa chọn nào khác.

Nagasawa có một phẩm chất tự nhiên nào đó hấp dẫn được mọi người và khiến mọi người phải theo mình.

Hắn biết phải làm đầu đàn ra sao, biết đánh giá tình thế, biết ra những mệnh lệnh vừa chính xác vừa lịch thiệp khiến người khác phải tuân thủ. Trên đầu hắn lơ lửng một vòng sáng tiết lộ quyền lực của hắn giống như vòng hào quang của thiên thần, và chỉ nhìn thấy thế cũng đủ làm người ta phải khiếp sợ con người siêu việt này. Cũng chính vì thế mà mọi người đều choáng khi thấy Nagasawa chọn tôi, một kẻ chẳng có phẩm chất gì nổi bật, làm người bạn đặc biệt của hắn. Vì thế mà có những người tôi hầu như không quen biết lại đối xử với tôi có phần rất trọng thị, nhưng điều dường như họ không nhận ra lại đơn giản thế này thôi: sở dĩ Nagasawa chọn tôi là vì tôi cư xử với hắn hoàn toàn chẳng có tí e dè nể sợ như hắn vẫn thấy ở tất cả những người khác. Đúng là tôi có thích thú với những phương diện phức tạp lạ lùng trong bản chất của hắn, nhưng chẳng có gì trong những thứ kia - nào điểm tốt, nào hào quang, nào vẻ ngoài của hắn – có được tí ấn tượng gì với tôi. Chắc điều đó phải là cái gì mới mẻ đối với hắn.

Trong nhân cách của Nasagawa có những cái cực kì mâu thuẫn với nhau. Có nhiều lần chính tôi cũng phải cảm động vì lòng tốt của hắn, nhưng hắn cũng có thể nhẫn tâm và đểu cáng không kém. Hắn

vừa là một đạo linh hồn cao thượng tuyệt vời, vừa là một hạng rác rưởi cống rãnh vô phương cứu chuộc. Hắn có thể vẫn xốc tới như một vị lãnh tụ lạc quan trong khi chính con tim hắn đang khô héo giữa một đầm lầy cô độc. Ngay từ đầu tôi đã thấy những phẩm chất đầy nghịch lý này của hắn, và tôi vẫn không thể hiểu nổi tại sao chúng lại không hiển hiện rõ ràng trong mắt mọi người khác. Hắn sống trong cõi địa ngục đặc biệt của riêng mình.

Dù sao, có lẽ tôi đã luôn cố gắng nhìn hắn dưới một ánh sáng rõ ràng nhất. Cái phẩm giá lớn nhất của hắn là lòng trung thực. Không những hắn không bao giờ nói dối, hắn còn luôn sẵn sàng nhận khuyết điểm của mình. Không khi nào hắn định che giấu những gì có thể gây lúng túng cho bản thân. Và đối với tôi, hắn lúc nào cũng tử tế và sẵn sàng giúp đỡ. Nếu không có hắn, cuộc sống của tôi trong khu học xá sẽ buồn chán hơn rất nhiều. Thế nhưng tôi vẫn chưa một lần nào cởi mở lòng mình với Nagasawa, và trong chuyện này thì quan hệ của tôi với hắn hoàn toàn trái ngược với quan hệ của tôi với Kizuki.

Lần đầu tôi thấy Nagasawa say rượu và hành hạ một cô gái, tôi đã thề với mình sẽ không bao giờ, trong bất cứ hoàn cảnh nào, được cởi mở lòng mình với hắn.

Khu học xá lan truyền nhiều "truyền thuyết" về

Nagasawa. Một truyền thuyết nói đã có lần hắn ăn liền ba con ốc sên. Một truyền thuyết nữa nói hắn có một bộ củ khổng lồ và đã ngủ với hơn một trăm cô gái.

Câu chuyện ốc sên là có thật. Chính hắn kể vậy với tôi "Ba con mẹ to đùng," hắn nói. "Nuốt chửng tất cả một lúc."

"Để làm cái quái gì vậy?"

"À, chuyện đó xảy ra trong năm đầu tiên tớ đến sống ở đây," hắn nói. "Có vài chuyện như cứt xảy ra giữa bọn năm đầu và bọn năm thứ ba. Bắt đầu từ tháng Tư và đến tháng Chín thì căng thẳng cực độ. Vì là đại diện cho bọn năm đầu, tớ đi dàn hoà với bọn năm thứ ba. Một bọn hữu khuynh khốn nạn thực sự. Chúng đều đeo kiếm gỗ kendo, và rõ ràng chẳng có tí ý định dàn hoà. Thế là tớ bảo, "Thôi được, ta hãy chấm dứt sự việc ở đây. Bọn bay muốn làm gì tao thì làm, nhưng hãy để cho bọn năm đầu được yên thân". Thế là chúng nó bảo, "Ôkê, hãy nuốt chửng vài con ốc sên cho chúng tao xem". "Được thôi," tớ nói, "đem chúng đến đây." Bọn khốn ra ngoài và đem về ba con to dùng. Và tớ nuốt chửng cả ba."

"Nó ra làm sao?"

"Nó ra làm sao hả? Cậu phải tự nuốt chúng thì mới biết được. Cái cách nó chuồi vào cuống họng rồi trôi dần xuống tận bụng… lành lạnh, và sau đó thì có một dư vị rất kinh khủng… yyyyặc! Chỉ nghĩ đến thôi tớ cũng thấy lạnh cả người. Tớ muốn nôn lắm nhưng cố

nhịn. Bởi vì nếu mà nôn ra, tớ sẽ phải nuốt tất cả chúng lại một lần nữa. Thế là tớ nhịn bằng được. Cả ba con nằm im trong bụng."

"Rồi thì sao?"

"Tớ về phòng mình và uống một xô nước muối. Làm thế đếch nào được nữa."

"Ờ tớ cũng đoán thế."

"Nhưng sau đó, không ai có thể nói gì được tớ. Cả bọn năm thứ ba cũng vậy. Tớ là thằng duy nhất ở đây có thể nuốt chửng liền ba con ốc sên."

"Chắc chắn rồi."

Tìm xem bộ củ của hắn to cớ nào thì dễ ợt. Tôi chỉ việc vào tắm chung với hắn trong nhà tắm công cộng của khu học xá. Công nhận là hắn có một bộ củ thực to. Nhưng một trăm cô gái thì có thế là thậm xưng.

"Có thể là bảy mươi lăm, hắn nói. "Tớ không thể nhớ hết bọn chúng, nhưng chắc chắn ít nhất cũng phải là bảy mươi."

Khi tôi bảo hắn tôi mới chỉ ngủ với một cô gái, hắn nói:

"Ôi dào, mình sẽ điều chỉnh việc đó, dễ mà. Lần sau cậu đi với tớ. Tớ sẽ kiếm ngay một đứa cho cậu, dễ lắm."

Tôi không tin hắn, nhưng hoá ra hắn nói đúng. Dễ thật. Hình như còn hơi dễ quá, khi đã lên men với những cốc bia đã hả. Chúng tôi đến một chỗ như là một quầy bar ở Shibuya hoặc Shinjuku gì đó (hắn có những địa điểm ưa thích riêng), thấy một cặp bạn gái (thế giới đầy những cặp bạn gái), nói chuyện với chúng, uống, về một khách sạn, và làm tình với chúng. Hắn tán chuyện cực giỏi. Không phải là hắn có những chuyện hay ho gì, mà là bọn con gái hễ cứ nghe tiếng hắn nói là mê tơi, rồi uống rõ nhiều, và cuối cùng thì ngủ với hắn. Tôi đoán chúng thích được ở bên cạnh một người hay như vậy, đẹp trai và thông minh như vậy. Và điều đáng kinh ngạc nhất là, chỉ vì tôi đi cùng với hắn, tôi có vẻ cũng trở nên hấp dẫn hệt như hắn. Nagasawa thường giục tôi tán chuyện đi, và bọn con gái sẽ quay sang tôi với những nụ cười khâm phục hệt như đối với hắn. Hắn sử dụng phép thuật của mình, một tài năng thực sự vẫn luôn gây ấn tượng với tôi. So với Nagasawa, tài nói chuyện của Kizuki chỉ là trò trẻ con. Đây hoàn toàn là một đẳng cấp khác. Ấy thế mà dù có thấy mình bị quyền phép của Nagasawa chi phối đến mấy, tôi vẫn nhớ tiếc Kizuki. Tôi có một cảm xúc khâm phục mới mẻ đối với tính trung thực của Kizuki. Cậu chỉ chia sẻ tất cả tài năng của mình cho tôi và Naoko, trong khi Nagasawa lại thích phân phát những món quà quý giá của hắn cho tất cả mọi người xung quanh. Không phải vì hắn thèm được ngủ với những cô gái hắn tìm thấy, mà đó chỉ là một trò chơi với hắn vậy.

Tôi không quá máu mê trong chuyện ngủ với những cô gái không quen biết. Dĩ nhiên đó là cách giải toả bức xúc xác thịt của tôi, và tôi cũng thích tất cả những trò ôm ấp đụng chạm kia, nhưng tôi ghét những buổi sáng hôm sau thậm tệ. Tôi sẽ thức giấc và thấy cô gái lạ ấy nằm ngủ ngay cạnh mình, gian phòng thì sặc mùi rượu, còn cái giường cùng với đèn đóm và rèm cửa thì đều lòe loẹt chướng mắt theo kiểu các "khách sạn tình yêu" và đầu tôi thì mụ mị như trong sương mù sau một đêm bí tỉ. Thế rồi cô gái sẽ thức giấc và bắt đầu mò mẫm xung quanh tìm những đồ bà rằn của mình và trong khi xổ bít-tất cô ta sẽ nói những câu đại loại như, "Em hy vọng đêm qua anh có dùng cái ấy. Tháng này thì đây là ngày tệ nhất của em đấy." Rồi cô ta sẽ ngồi xuống trước gương và bắt đầu lầu bầu về cơn nhức đầu hoặc về sự lủng củng của các món đồ trang điểm trong lúc tô lại môi hoặc dính lại hàng mi giả. Tôi vẫn thích không phải ở cả đêm với họ, nhưng ta không thể lo đối phó với lệnh cấm trại ban đêm của khu học xá trong khi đi ve gái (dù sao thì nó cũng trái với các quy luật vật lý), Và bao giờ tôi cũng phải mang theo giấy thông hành qua đêm. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải ở lại bên ngoài cho đến sáng và trở về khu học xá với đầy những thất vọng và ghê tởm bản thân trong khi nắng sáng như dao đâm vào mắt, mồm miệng khô như ngậm cát, còn đầu óc thì như của ai khác vậy.

Khi đã ngủ với ba hoặc bốn cô gái theo kiểu ấy, tôi hỏi Nagasawa, "Sau khi cậu đã làm chuyện này bảy mươi lần, nó có bắt đầu trở nên vô nghĩa không?"

"Điều đó chứng tỏ cậu là một người đàng hoàng tử tế", hắn nói. "Xin chúc mừng. Dứt khoát là chẳng được gì hết khi ta ngủ với hết đàn bà lạ này sang đàn bà lạ khác. Nó chỉ làm ta kiệt sức và khiến ta ghê tởm chính mình. Với tớ cũng thế thôi."

"Vậy thì vì lí do quái gì mà cậu cứ tiếp tục như thế?"

"Khó nói thật. Mà này, chắc cậu đã biết Dostoyevski viết gì về cờ bạc rồi chứ? Nó như vậy đấy. Khi ta bị vây quanh bởi vô vàn những cơ may, việc khó làm nhất là để tuột mất chúng. Hiểu điều tớ nói không?"

"Vậy vậy thôi."

"Nghe đây. Mặt trời lặn xuống. Bọn con gái ra ngoài và uống rượu. Chúng lang thang xung quanh và tìm kiếm cái gì đó. Tớ có thể cho chúng cái đó. Đó là việc dễ dàng nhất thế giới, như uống nước vặn ở vòi ra vậy. Chưa kịp nghĩ ngợi gì thì tớ đã đè chúng ra rồi. Đó là cái chúng mong đợi. Đó là cái mà tớ gọi là cơ may. Nó đầy rẫy xung quanh. Làm sao có thể phớt lờ nó được? Ta có khả năng và cơ hội để tận dụng nó. Cậu có thể cứ ngậm miệng và để nó tuột mất chăng?

"Tớ không biết, tớ chưa bao giờ ở trong một tình huống như thế,"

tôi nói với một nụ cười. "Tớ không thể tưởng tượng nó ra làm sao."

"Thật may mắn cho cậu," Nagasawa nói.

Máu ham gái là lí do Nagasawa sống trong khu học xá mặc dù gia đình hắn rất giàu có. Sợ rằng Nagasawa sẽ không làm một việc gì khác khi sống một mình ở

Tokyo, cha hắn đã buộc hắn phải sống cả bốn năm đại học trong khu học xá. Chuyện đó cũng chẳng nhằm nhò gì lắm với Nagasawa. Hắn chẳng chịu để một vài điều kỷ luật quấy rầy đến mình. Hễ khi nào thích, hắn sẽ lấy một thông hành qua đêm và đi săn gái hoặc ngủ lại ở căn hộ cô bồ của hắn. Những giấy thông hành này lấy được cũng không dễ gì, nhưng với hắn thì chúng cứ như giấy cho không - cả với tôi nữa cũng thế, nếu hắn là người đứng ra xin.

Nagasawa cũng có một cô bồ bền chặt mà hắn đã cặp ngay từ năm thứ nhất. Tên cô ta là Hatsumi, và cô cùng tuổi với Nagasawa. Tôi đã gặp cô vài lần và thấy cô rất hay. Cô ta không có cái vẻ ngoài nhìn một cái là thấy hấp dẫn ngay, và quả thực cô bình thường đến mức khi gặp lần đầu tôi đã phải tự hỏi tại sao Nagasawa không tìm một ai xinh đẹp hơn, nhưng hễ ai đã có dịp chuyện trò với cô cũng đều lập tức thích cô ngay. Ít nói, thông minh, dí dỏm, biết quan tâm đến người khác, lúc nào cô cũng ăn vận với một thị hiểu không thể chê vào đâu được. Tôi thích cô ghê lắm và biết rằng nếu tôi có thể có được một bạn gái như Hatsumi, tôi sẽ không lang chạ với đám gái linh tinh lang tang kia làm gì. Cô cũng thích tôi, và đã cố sức gán ghép tôi với một cô bạn năm thứ nhất trong cùng câu lạc hộ với cô để cả bốn đứa có thể cùng đi chơi với nhau, nhưng tôi thường bịa lí do để tránh lặp lại những sai lầm trong quá khứ. Hatsumi học ở một đại học nữ cao giá nhất nước, và không có cách gì để tôi có thể chuyện trò được với một trong những nữ chúa siêu giàu có ấy.

Hatsumi biết thừa là Nagasawa lang chạ lung tung, nhưng cô không bao giờ ca thán gì với hắn. Cô thực sự yêu nhưng không bao giờ đòi hỏi.

"Tớ không xứng với một cô gái như Hatsumi," Nagasawa có lần nói với tôi. Tôi phải đồng tình với hắn thôi.

Mùa đông ấy tôi kiếm được một việc làm thêm trong một tiệm bán đĩa nhạc ở Shinjuku. Tiền chẳng được mấy, nhưng công việc dễ dàng - chỉ có canh chừng cửa hàng ba đêm một tuần - và họ cho tôi được mua đĩa giá rẻ. Dịp Giáng sinh tôi mua cho Naoko một bộ đĩa Henry Mancini trong đó có bài "Trái tim Yêu dấu ưa thích của nàng. Tôi tự tay gói ghém món quà, đính cả một dải ruy-băng đỏ rực. Nàng tặng tôi một đôi găng tay len nàng đan. Ngón cái hơi bị ngắn, nhưng chúng giữ đôi bàn tay tôi ấm áp.

"Ôi chao, xin lỗi nhé," nàng nói, mặt ửng đỏ, "Mình đan kém quá!"

"Có sao đâu, chúng rất vừa mà," tôi nói, giơ cả hai bàn tay đi găng ra cho nàng.

"Cũng được, ít nhất thì cậu cũng không phải hai tay đút túi quần mãi nữa, phải không nào?"

Naoko không về nhà ở Kobe kỳ nghỉ đông ấy. Tôi cũng ở lại Tokyo, làm việc ở tiệm đĩa nhạc cho đến tận cuối năm. Tôi chẳng có gì đặc biệt vui vẻ để làm ở Kobe, cũng chẳng có ai tôi muốn gặp ở đó. Nhà ăn khu học xá đóng cửa trong kỳ nghỉ, và tôi đến ăn cơm ở căn hộ của Naoko. Đêm Giao thừa, hai đứa ăn bánh gạo và súp như tất cả mọi người.

Rất nhiều chuyện xảy ra từ cuối tháng Giêng đến tháng Hai năm ấy, 1969.

Cuối tháng Giêng, Quốc-xã liệt giường vì một trận sốt cấp tính. Có nghĩa là tôi phải thất hứa với Naoko đúng ngày hôm đó. Tôi đã phải chạy vạy mãi mới có được mấy tấm vé hoà nhạc không mất tiền. Nàng đã rất khấp khởi muốn đi nghe vì dàn nhạc sẽ chơi một trong những bản nhạc ưa thích nhất của nàng là Giao hưởng số Bốn của Brahm. Nhưng với Quốc-xã đang vật vã trên giường và có vẻ như đang sắp chết một cách đớn đau, tôi không thể bỏ mặc hắn ở đó, và cũng không thể tìm được ai ngu xuẩn đến mức thay tôi chăm sóc hắn. Tôi mua ít nước đá và dùng nhiều lớp túi nilông để chườm đá lên trán hắn, lau mồ hôi trên mặt hắn bằng khăn ướp lạnh, cặp nhiệt độ hàng giờ cho hắn, và thay cả áo chẽn cho hắn. Cơn sốt kéo dài một ngày, nhưng sáng hôm sau hắn đã nhảy ra khỏi giường và tập thể dục như không có chuyện gì xảy ra. Thân nhiệt hắn lại hoàn toàn bình thường. Khó có thể tin hắn là một con người.

"Lạ thật," Quốc-xã nói. "Suốt đời tớ có bao giờ sốt siếc gì đâu." Gần như là hắn đang đổ lỗi cho tôi vậy.

Điều đó làm tôi phát điên. "Nhưng mà cậu vừa bị một cơn sốt xong," tôi khăng khăng, cho hắn coi hai tấm vé bị bỏ phí.

"May mà chúng không mất tiền mua," hắn nói. Tôi đã định giật lấy cái đài của hắn và quẳng nó ra ngoài cửa sổ, nhưng lại lên giường nằm với một cơn nhức đầu.

Tuyết rơi nhiều lần trong tháng Hai.

Gần cuối tháng, tôi sa vào một trận cãi cọ ngu xuẩn với một gã năm thứ ba ở cùng tầng với tôi và ra tay đấm hắn. Hắn bị dập đầu vào tường bêtông, nhưng bị thương không nặng lắm, và Nagasawa đã ra tay giải quyết sự vụ ổn thoả cho tôi. Nhưng tôi vẫn bị gọi lên văn phòng giám đốc khu học xá và bị cảnh cáo. Sau đó, cuộc sống trong khu học xá mỗi ngày một thêm khó chịu đối với tôi.

Năm học kết thúc vào tháng Ba, nhưng tôi bị thiếu một vài học phần. Kết quả thi của tôi trung bình - hầu hết là C với D, chỉ có vài

con B. Naoko có được đủ những điểm cần thiết để sang học kỳ mùa xuân của năm thứ hai.

Chúng tôi đã xong được một chu kỳ đầy đủ của bốn mùa.

Đến giữa tháng Tư thì Naoko tròn hai mươi tuổi. Nàng hơn tôi bảy tháng. Sinh nhật tôi là vào tháng Mười một.

Có cái gì đó là lạ trong việc nàng đã tròn hai mươi. Tôi cảm thấy dường như chỉ có duy nhất một thứ có ý nghĩa với Naoko cũng như với tôi, và đó là cứ tiếp tục qua lại mãi giữa tuổi mười tám và mười chín. Sau tuổi mười tám sẽ là tuổi mười chín, và sau mười chín lại đến mười tám, tất nhiên rồi. Nhưng nàng đã tròn hai mươi. Và đến mùa thu thì tôi cũng vậy. Chỉ có người chết mới mãi mãi ở tuổi mười bảy mà thôi.

Trời mưa hôm sinh nhật nàng. Sau giờ học tôi mua một cái bánh gatô ở gần đó rồi lên tàu điện đến căn hộ của nàng. "Chúng ta phải ăn mừng chứ," tôi bảo nàng.

Có thể tôi cũng sẽ muốn như thế nếu ở địa vị nàng. Sinh nhật lần thứ hai mươi mà chỉ có một mình thì sợ quá. Tàu điện chật ních người và chạy giật cục kinh hồn đến nỗi khi tôi đến nơi thì cái bánh trông như toà đấu trường La Ma đổ nát chứ không ra hình thù gì khác. Dù sao, lúc tôi đã cắm được hai mươi cái nến đem theo, thắp sáng chúng, kéo rèm cửa và tắt đèn đi thì chúng tôi cũng vẫn có đầy đủ một buổi liên hoan mừng sinh nhật. Naoko mở một chai vang. Chúng tôi uống, ăn một ít bánh, và thương thức một bữa tối giản dị.

"Mình không biết nữa, thật ngu xuẩn khi hai mươi tuổi, nàng nói. "Mình chưa sẵn sàng. Là lạ thế nào ấy. Giống như có ai cứ đẩy mình từ sau lưng."

"Mình còn bảy tháng nữa để sẵn sàng," tôi nói và cười vang.

"Cậu thật may mắn! Vẫn mười chín tuổi!" Naoko nói hơi có giọng ganh tị.

Trong lúc ăn tôi kể cho nàng về cái áo len cộc tay mới của Quốc-xã. Từ trước hắn vẫn chỉ có độc một cái màu xanh thuỷ quân, nên bây giờ có cái thứ hai là cả một chuyển biến lớn. Bản thân cái áo thì cũng hay, màu đỏ và đen, đan có trang trí hình con hươu, nhưng mặc vào người hắn thì ai thấy cũng phải phì cười. Hắn không hiểu ra làm sao cả.

"C cơ cai-cái gì mà họ cười thế hả, Watanabe?" hắn hỏi, ngồi xuống cạnh tôi trong nhà ăn. "Có cái gì dính trên trán tớ à?"

"Có gì đâu," tôi nói, cố giữ vẻ mặt bình thường.

"Có gì buồn cười đâu. Cái áo len đẹp đấy."

"Cảm ơn," hắn nói, mặt rạng rỡ.

Naoko thích chuyện ấy quá. "Mình phải gặp anh chàng đó mới

được," nàng bảo. "Chỉ một lần thôi."

"Không thể được," tôi nói. "Cậu sẽ phì cười vào mặt hắn thôi."

"Cậu nghĩ thế à?"

"Mình cuộc là vậy. Ngày nào mình cũng thấy hắn và nhiều khi vẫn không thể nhịn được cười."

Chúng tôi dọn bàn rồi ngồi xuống sàn, nghe nhạc và uống nốt chỗ rượu vang. Khi tôi uống hết một cốc thì nàng đã cạn hết hai.

Đêm ấy Naoko nói nhiều khác thường. Nàng kể cho tôi về thời thơ ấu của nàng, trường học và gia đình nàng. Chuyện nào cũng dài, mà kể thật tỉ mỉ chi tiết như một bức tiểu hoạ. Tôi kinh ngạc thấy kí ức nàng mạnh đến vậy, nhưng khi ngồi lắng nghe nàng, tôi bỗng chợt thấy có cái gì đó không ổn trong lối kể chuyện của nàng, một cái gì đó lạ lùng, thậm chí méo mó. Mỗi câu chuyện đều có cái logic riêng của nó, nhưng mối liên hệ của chúng với nhau thì lại bất thường. Chưa kịp nghe thủng thì chuyện A đã nhập vào với chuyện B, vốn đã có ở A rồi, và sau đó thì chuyện C lại xuất hiện từ cái gì đó ở chuyện B, cứ thế không bao giờ dứt. Lúc đầu tôi còn cố tìm cách đối đáp, nhưng một lúc sau thì chịu chết. Tôi đặt một đĩa hát lên máy và khi hết thì nhấc kim ra và thay một đĩa khác vào đó. Chạy hết đã cuối cùng thì tôi quay lại đĩa đầu tiên. Nàng chỉ có sáu đĩa tất cả. Chu kỳ âm nhạc bắt đầu bằng bài *Băng nhạc câu lạc bộ những trái tim cô đơn* của Sgt. Pepper và kết thúc bằng bản *Điệu Van-xơ cho Debbie* của Bill Evan. Mưa cứ rơi ngoài cửa sổ. Thời gian chầm chậm trôi. Naoko tiếp tục nói chuyện một mình.

Cuối cùng thì tôi đã hiểu ra cái gì không ổn: Naoko đang hết sức cảnh giác không động đến một số điều gì đó trong khi nàng kể chuyện. Một là Kizuki, tất nhiên rồi, nhưng còn hơn thế nữa. Và mặc dù đã có một số chủ đề nàng cương quyết lảng tránh, Naoko vẫn cứ nói mãi và tỉ mẩn không thể tưởng tượng được về những thứ linh tinh vụn vặt và tầm thường nhất. Tôi chưa bao giờ nghe nàng nói hùng hồn đến thế nên không dám ngắt lời.

Khi đồng hồ điểm mười một giờ thì tôi bắt đầu thấy bồn chồn. Naoko đã nói liền tù tì hơn bốn tiếng rồi. Tôi cần phải lo đến chuyến tàu cuối cùng của mình cũng như lệnh giới nghiêm nửa đêm của khu học xá. Tôi chộp lấy một cơ hội và cắt lời nàng.

"Đã đến lúc lính tráng phải về," tôi nói, mắt nhìn đồng hồ đeo tay. "Sắp đến chuyến tàu cuối rồi."

Lời tôi nói có vẻ không đến được tới nàng. Hoặc nếu được thì nàng đã không thể hiểu chúng có nghĩa gì. Nàng ngậm chặt miệng chưa đến một giây, rồi lại tiếp tục nỏi. Tôi đầu hàng, sửa lại tư thế ngồi cho thoải mái hơn và uống nốt chỗ vang còn lại của cái chai thứ hai. Tôi nghĩ cứ nên mặc nàng nói cho hả thì thôi. Lệnh giới nghiêm

và chuyến tàu cuối cùng sẽ phải tự chúng giải quyết với nhau.

Nhưng nàng cũng không tiếp tục lâu nữa. Khi tôi để ý thì nàng đã ngừng rồi. Phần cuối tơi tả của lời nàng dường như đang bồng bềnh trong không gian, nơi chúng đã bị bóc xuống từ nãy đến giờ. Nàng không thực sự kết thúc những gì đang nói. Chỉ đơn giản là lời nàng đã biến thành không khí hết cả. Nàng vẫn muốn tiếp tục, nhưng chẳng còn gì ở đó nữa. Một cái gì đó vừa biến mất, và có thể tôi đã là kẻ gây ra điều tàn hại ấy. Lời tôi nói có thể cuối cùng đã đến được tới nàng, chờ ở đó để được nàng hiểu, và tiêu diệt hết phần năng lượng đã khiến nàng nói chuyện được lâu đến thế. Đôi môi hơi hé mở, nàng quay cặp mắt chưa biết nhìn vào đâu về phía tôi. Trông nàng giống như một cỗ máy đang chạy đều thì bị người rút mất điện. Mắt nàng có vẻ mờ mịt, như bị một thứ màng mỏng và trong veo kéo qua che kín.

"Mình xin lỗi đã ngắt lời cậu," tôi nói, "nhưng đã muộn rồi, và…"

Một giọt lệ lớn từ mắt nàng tràn ra, trôi xuống má và rơi xuống một cái vỏ đĩa hát. Sau giọt đầu tiên ấy, nước mắt nàng trào ra như suối. Naoko gập người bò xuống nền nhà, úp cả bàn tay xuống chiếu và bắt đầu kêu khóc quằn quại như một người đang nôn thốc nôn tháo vậy. Trong đời tôi chưa bao giờ thấy có ai khóc dữ dội như thế. Tôi vươn tới và đặt một bàn tay lên bờ vai đang rung bần bật của nàng. Thế rồi, hoàn toàn chỉ là bản năng, tôi ôm nàng vào lòng. Nép chặt vào tôi, toàn bộ thân thể nàng run lên, và nàng tiếp tục khóc không ra tiếng. Sơ-mi tôi ướt đẫm, sũng nước mắt nàng và hơi thở nóng hổi của nàng. Chẳng mấy chốc những ngón tay nàng bắt đầu chạy khắp qua lưng tôi như thể tìm kiếm một thứ gì, một thứ gì đó quan trọng vẫn luôn ở đó. Đỡ nàng bằng tay, tôi dùng tay phải vuốt ve mái tóc thẳng và mềm mại của nàng. Và tôi chờ đợi. Trong tư thế ấy, tôi chờ đợi cho Naoko nín khóc. Và tôi cứ đợi như thế mãi. Nhưng Naoko chẳng bao giờ ngừng khóc.

Đêm đó tôi đã ngủ với Naoko. Làm vậy có phải không ư? Tôi không biết nữa. Ngay cả bây giờ, gần hai mươi năm đã qua, tôi vẫn không biết chắc. Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ biết. Nhưng lúc bấy giờ, tôi chỉ có thể làm được có vậy mà thôi. Nàng đang trong tình trạng căng thẳng và rối trí cao độ, và nàng nói rõ rằng nàng muốn tôi giải toả cho nàng. Tôi hạ bớt ánh sáng đèn và bắt đầu cởi bỏ quần áo nàng, từng thứ một, với những động chạm nhẹ nhàng nhất. Rồi tôi cởi quần áo mình. Trời đủ ấm, cái đêm mưa tháng Tư ấy, để chúng tôi có thể bám chặt lấy sự trần trụi của nhau mà không thấy lạnh lẽo. Chúng tôi khám phá thân thể nhau trong bóng tối, không nói một lời. Tôi hôn nàng và nâng đôi vú mịn màng của nàng trong tay. Nàng siết chặt lấy sự cương cứng của tôi. Châu thân nàng mở ra nóng âm, ướt át và mong ngóng tôi.

Thế mà khi tôi vào đến trong nàng, Naoko bỗng cứng người lại vì đau đớn. Đây là lần đầu của nàng ư? tôi hỏi, và nàng gật đầu. Giờ thì đến lượt tôi thấy rối trí. Tôi vẫn tưởng rằng Naoko đã ngủ với Kizuki trong suốt thời gian ấy. Tôi tìm vào nàng thật sâu, đến tận cùng của chính mình, và ở lại đó một lúc lâu, im lìm ôm ấp nàng. Thế rồi, khi nàng đã bắt đầu có vẻ bình tĩnh hơn, tôi thả cho mình chuyển động bên trong nàng với những động tác thật chậm rãi và nhẹ nhàng để phải thật lâu mới tới vùng cực cảm. Lúc ấy nàng mới phá vỡ sự im lặng của mình và siết chặt lấy tôi bằng cả hai cánh tay. Tiếng kêu của nàng là âm thanh cực cảm buồn thảm nhất mà tôi đã từng nghe.

Khi mọi thứ đã xong, tôi hỏi Naoko tại sao nàng lại chưa bao giờ ngủ với Kizuki. Đó thực là một sai lầm. Tôi vừa dứt lời thì nàng liền bỏ tay ra và lại bắt đầu khóc không thành tiếng. Tôi lấy chăn nệm từ trong hộc tủ, trải chúng xuống sàn nhà lót chiếu, và đặt nàng vào giữa lần chăn nệm ấy. Vừa hút thuốc, tôi vừa ngắm nhìn màn mưa tháng Tư đang rơi như không bao giờ ngừng ở bên ngoài cửa sổ. Mưa đã tạnh khi trời hửng sáng. Naoko đang nằm ngủ quay lưng về phía tôi. Hoặc giả nàng đã chẳng ngủ tí nào. Thức hay ngủ, nàng cũng chẳng còn lời nào trên môi nữa, và thân xác nàng giờ đây có vẻ cứng nhắc, gần như đóng băng vậy. Tôi đã cố nói với nàng nhiều lần, nhưng nàng không hề đáp lại, không hề động cựa. Tôi ngắm nhìn bờ vai trần của nàng rất lâu, nhưng cuối cùng thì hết hy vọng có thể làm cho nàng đáp lại mình và quyết định phải dậy.

Sàn nhà vẫn lăn lóc những vỏ đĩa hát, chai, cốc, và chiếc gạt tàn tôi đã dùng. Một nửa cái bánh sinh nhật nhàu nát vẫn ở trên bàn. Hình như thời gian đã dừng lại. Tôi nhặt nhạnh mọi thứ ở dưới sàn lên và uống hai cốc nước vặn ở vòi ra. Trên bàn học của Naoko có một cuốn tự điển và một biểu đồ chia động từ tiếng Pháp. Tường phía trên bàn có treo một tờ lịch, loại không có hình minh hoạ hoặc ảnh chụp, chỉ có ngày tháng với các con số. Không có một ghi nhớ hoặc đánh dấu nào viết trên các ô ngày tháng của tờ lịch ấy.

Tôi nhặt quần áo mặc vào người. Ngực chiếc sơ-mi vẫn còn ẩm và lạnh. Nó có mùi Naoko. Tôi viết lên tập giấy ghi chú để trên bàn: *Mình muốn nói chuyện với cậu thật dài và cẩn thận khi nào cậu đã bình tĩnh lại. Làm ơn gọi mới sớm nhé. Chúc mừng sinh nhật.* Tôi quay lại nhìn bờ vai Naoko lần nữa, rồi bước ra ngoài và nhẹ nhàng đóng cửa lại. Không có cú gọi nào mặc dù một tuần lễ đã trôi qua. Chỗ Naoko ở không có hệ thống gọi mọi người ra nhận điện thoại, và thế là sáng Chủ nhật tôi lên tàu đi Kokubunji. Nàng không có đó, và tên nàng đã không còn thấy niêm yết ngoài cửa. Các cửa sổ đều đóng chặt cả kính lẫn chớp. Người quản lí bảo tôi Naoko đã dọn đi ba ngày trước đó. Ông ta không biết nàng dọn đi đâu.

Tôi trở về khu học xá và viết cho Naoko một bức thư dài, đề gởi

đến địa chỉ gia đình nàng ở Kobe. Nàng ở đâu thì họ cũng sẽ chuyển nó đến cho nàng. Tôi hy vọng thế.

Tôi viết cho nàng thật trung thực về những cảm xúc của mình. Có rất nhiều điều tôi vẫn chưa hiểu, tôi viết thế, và mặc dù là tôi đang cố gắng để hiểu, việc đó cần có thời gian. Hiện tại tôi không thể biết khi đã hiểu hết mọi chuyện thì tôi sẽ ra sao, cho nên tôi không thể hứa hẹn hoặc đòi hỏi gì, cũng không thể viết ra những lời hoa mỹ được. Có một điều là chúng ta biết quá ít về nhau. Tuy nhiên, nếu nàng cho tôi có thời gian, tôi sẽ dùng nó cho những nỗ lực tốt đẹp nhất của mình, và hai đứa chúng mình sẽ hiểu rõ nhau hơn. Trong hoàn cảnh nào đi nữa, tôi rất muốn được gặp lại nàng và nói chuyện thật lâu với nàng. Khi tôi mất Kizuki, tôi đã mất một người có thể chia sẻ những tình cảm trung thực nhất của mình, và tôi nghĩ rằng Naoko cũng như vậy. Nàng và tôi cần đến nhau nhiều hơn là chúng tôi tưởng. Và điều đó, không nghi ngờ gì nữa, chính là lí do tại sao quan hệ của chúng tôi đã có một bước ngoặt lớn như vậy, và theo một nghĩa nào đó, đã trở nên vênh váo. *Có lẽ mình không nên làm vậy, nhưng mình vẫn tin rằng mình chỉ có thể làm được đến thế. Những tình cảm ấm áp và gần gũi mà mình có với cậu vào lúc đó là một cái gì đó mình chưa bao giờ được nếm trải. Mình cần cậu đáp lại bức thư náy. Dù lời đáp của cậu là thế nào đi nữa, mình vẫn cần có nó.*

Vẫn không có một lời phúc đáp nào.

Một cái gì đó bên trong tôi đã rơi ra mất, và chẳng gì đến lấp cho tôi chỗ trống ấy trong lòng. Thân thể tôi bỗng nhẹ nhõm bất thường, và bất kì âm thanh nào cũng có một tiếng vọng cồn cào đuổi theo. Tôi đến lớp đều đặn chưa từng thấy. Lớp nào cũng tẻ ngắt, tôi chẳng bao giờ chuyện trò với bạn cùng lớp, nhưng tôi chẳng có việc gì khác để làm. Tôi chỉ ngồi một mình ở ngay hàng ghế trên cùng của giảng đường, không nói năng với ai, và ăn một mình. Tôi bỏ thuốc lá.

Cuộc bãi khoá của sinh viên nổ ra vào cuối tháng Năm. "Giải tán Đại học" tất cả chúng đều gào thét như vậy. Phải đấy, cứ làm đi, tôi nghĩ. Giải tán đi. Phá mẹ nó đi. Đập vụn nó ra. Việc đếch gì đến tôi. Có khi thế lại dễ thở chưa biết chừng. Tôi cũng sẵn sàng rồi đây. Nếu cần thì tôi cũng giúp một tay. Cứ việc làm tới đi.

Trường bị bao vây và các lớp học bị đình chỉ, tôi bèn đi làm cho một công ty chuyên giao hàng. Ngồi cạnh tài xế, chất hàng dỡ hàng lên xuống các xe tải, đại loại thế. Công việc nặng nhọc hơn tôi tưởng. Lúc đầu tôi tưởng không thể nhấc được mình ra khỏi giường vì nhức mỏi. Nhưng tiền kiếm lại khá, và chừng nào thân xác tôi được hoạt động liên tục thì tôi còn có thể quên được khoảng rỗng trong người mình. Tỏi đi làm theo xe tải năm ngày một tuần, và vẫn tiếp tục làm ba đêm một tuần ở tiệm ca nhạc. Những đêm không đi làm thì tôi tiêu thời gian bằng rượu whisky và đọc sách. Quốc-xã không chịu

đụng đến whisky và không chịu được mùi rượu, nên khi tôi nằm dài trên giường tu thẳng từ chai thì hắn phàn nàn là mùi rượu làm hắn không thể học bài được và đề nghị tôi mang cái chai ra bên ngoài.

"Có cậu cút ra ngoài thì có," tôi lầu bầu.

"Nhưng cậu biết uống rượu trong khu học xá là vi ph-phơ-phờ-phạm nội quy mà?"

"Tớ đếch cần. Cậu cút đi."

Hắn không phàn nàn nữa, nhưng tôi lại thay áy náy. Tôi lên mái nhà và uống một mình ở đó.

Tháng Sáu, tôi viết cho Naoko một lá thư dài nữa, cũng gửi đến địa chỉ gia đình nàng ở Kobe. Nó cũng nói những chuyện gần giống hệt như trong bức thư đầu tiên, nhưng ở cuối thư tôi viết thêm: *Chờ cậu trả lời là một trong những việc đau đớn nhất mà mình đã từng phải chịu đựng. Ít nhất thì cũng cho biết là mình có làm cậu đau khổ hay không?*Khi gửi lá thư đó đi, tôi cảm thấy cái lỗ trống trong người mình lại lớn thêm ra.

Tháng Sáu ấy tôi lại đi chơi gái hai lần nữa với Nagasawa. Cả hai lần đều dễ. Cô gái thứ nhất chống cự ghê gớm lúc tôi cố lột quần áo và ấn cô lên giường khách sạn, nhưng khi thấy không đáng phải làm thế, tôi bèn lấy sách ra nằm đọc một mình, và lúc ấy thì cô ta lại trở lại nũng nịu với tôi. Còn sau khi đã ngủ với cô thứ hai thì cô này lại bắt đầu hỏi tôi rặt những chuyện riêng tư - Tôi đã ngủ với bao nhiêu cô rồi? Quê quán ở đâu? Học đại học nào? Thích nhạc gì? Đã bao giờ đọc tiểu thuyết của Osamu Dazai chưa? Nếu được đi chơi nước ngoài thì thích đi đâu? Tôi có thấy đầu vú cô quá to không? Tôi bịa vài câu trả lời rồi lăn ra ngủ, nhưng sáng hôm sau cô ta nói muốn được ăn sáng với tôi, và lại tiếp tục hỏi liên miên trên món trứng vô vị với bánh mì nướng và cà-phê. Cha tôi làm công việc gì? Ở trường tôi có được điểm tốt không? Tôi sinh tháng nào? Đã bao giờ ăn thịt ếch chưa? Cô ta làm tôi nhức đầu, và vừa ăn xong tôi bèn nói là tôi phải đi làm ngay.

"Liệu em có gặp lại anh nữa không?" cô ta hỏi, về mặt buồn rầu.

"Ồ, nhất định là chúng mình sẽ sớm gặp lại nhau ở đâu đó mà," tôi nói, rồi bỏ đi. Tôi đang làm cái trò gì vậy? Vừa một mình là tôi đã tự hỏi và thấy ghê tởm bản thân quá. Nhưng mà tôi chỉ có thể làm được có vậy. Thân thể tôi đói đàn bà. Trong suốt những lần ngủ với những cô gái kia, tôi đều nghĩ đến Naoko, đến dáng hình trăng trắng của tấm thân trần truồng của nàng trong bóng tối, những tiếng thở dài của nàng, tiếng mưa rơi. Càng nghĩ đến những cái đó, thân xác tôi càng thêm thèm muốn. Tôi lên mái nhà với chai whisky và tự hỏi không biết cuộc đời mình đang đi về đâu.

Cuối cùng, vào đầu tháng Bảy, tôi nhận được một lá thư của

Naoko. Một lá thư ngắn ngủi.

"Làm ơn tha lỗi cho mình đã không trả lời sớm hơn. Nhưng hãy cố hiểu cho mình. Sau một thời gian dài mình mới có tâm trạng để có thể viết, ít nhất mình đã viết bức thư này đến hàng chục lần. Với mình, viết là một quá trình đau đớn.

Cho phép mình bắt đầu bằng một kết luận nhé. Mình đã quyết định nghỉ học một năm. Chính thức thì là nghỉ, nhưng có lẽ mình sẽ không bao giờ quay lại nữa. Chuyện này có thể làm cậu ngạc nhiên, nhưng thực ra mình đã nghĩ đến nó từ rất lâu rồi. Đã có một vài lần mình cố nói cho cậu biết, nhưng không biết mở đầu cách nào. Mình sợ cả việc phát phát âm ra.

Hay cố đừng để mọi thứ làm mình căng thẳng. Cho dù có chuyện gì đi nữa, hoặc chẳng có chuyện gì đi nữa, thì kết cục cũng như nhau cả thôi. Nói thế này có lẽ không phải là cách tốt nhất, nhưng xin lỗi đã làm cậu phải đau đớn. Điều mình đang cố nói với cậu là: mình không muốn cậu đổ lỗi cho bản thân vì những gì đã xảy đến với mình. Đó là chuyện mình phải tự quyết định lấy. Mình đã trì hoãn nó trong hơn một năm, và cuối cùng thì lại làm khó cho cậu. Có lẽ không thể trì hoãn thêm được nữa.

Sau khi dọn đi, mình về nhà ở Kobe và đi bác sĩ một thời gian. Ông ta bảo có một chỗ trên vùng núi bên ngoài Kyoto có thể là hoàn hảo cho mình, và mình đang nghĩ sẽ lên đó một thời gian ngắn xem sao. Đó không hẳn là một bệnh viện, mà giống một khu an dưỡng và cách điều trị cũng phóng khoáng hơn nhiều. Thư sau mình sẽ kể chi tiết hơn. Cái mình cần bây giờ là để cho thần kinh được nghỉ ngơi ở một nơi yên tĩnh cách biệt hẳn với thế giới.

Mình biết ơn cậu, theo cách riêng của mình, vì đã dành cho mình cả một năm trời. Cậu làm ơn hãy tin mình chuyện này nếu như cậu không tin gì khác. Cậu không phải là người làm cho mình đau khổ. Chính mình là người làm chuyện đó. Mình thực sự cảm thấy thế.

Dù sao, bây giờ mình vẫn chưa sẵn sàng để gặp cậu đâu. Không phải mình không muốn gặp cậu. Chỉ đơn giản là mình chưa thể. Khi nào có thể, mình sẽ viết cho cậu. Như lời cậu nói, đây có lẽ là việc chúng ta nên làm: hãy tìm cách hiểu nhau hơn.

Tạm biệt."

Tôi đọc đi đọc lại lá thư của Naoko, và lần nào cũng thấy mình chìm ngập trong cùng một nỗi buồn không thể chịu đựng nổi mà tôi vẫn cảm thấy mỗi khi Naoko chăm chú nhìn vào mắt mình. Tôi không có cách gì đương đầu với nỗi buồn ấy, không biết đem nó đi đâu, giấu nó vào đâu. Giống như gió thổi qua thân xác tôi, nó không có hình thù, cũng không có sức nặng, và tôi cũng không thể quấn nó quanh mình. Những vật thể trong cảnh trí ấy sẽ bồng bềnh trôi qua

ngay bên tôi, nhưng lời chúng nói không bao giờ đến được tai tôi.

Tôi tiếp tục ngồi lì suốt những tối thứ Bảy dưới sảnh nhà. Không hy vọng sẽ có cú điện thoại nào gọi mình, nhưng tôi chẳng biết dùng thời gian ấy vào việc gì khác. Tôi sẽ vặn chương trình bóng chày lên và giả vờ xem, rồi cứ thế cắt khoảng không giữa tôi và cái TV ra làm hai, rồi lại cắt mỗi nửa ấy ra làm hai nữa, cứ thế cho đến lúc có một khoảng không đủ nhỏ trong lòng bàn tay mình.

Tôi sẽ tắt TV lúc mười giờ, về phòng mình, rồi đi ngủ.

Cuối tháng ấy, Quốc-xã cho tôi một con đom đóm. Nó ở trong một cái lọ vẫn đựng cà-phê tan, nắp có đục lỗ thông hơi, với mấy cọng cỏ và một ít nước. Trong phòng có đèn sáng, con đom đóm trông như một thứ côn trùng bình thường đen xì vẫn thường thấy ở ao hồ, nhưng Quốc-xã khăng khăng nó là đom đóm thứ thiệt. "Đom đóm thì tớ nhìn là biết liền", hắn nói, và tôi chẳng có lí do hoặc cơ sở gì để không tin hắn.

"Được rồi," tôi bảo. "Đom đóm thì đom đóm."

Trông nó như buồn ngủ, nhưng nó cứ không ngừng trèo lên thành thuỷ tinh trơn tuột của cái lọ rồi lại ngã xuống.

"Tớ thấy nó ở ngoài sân," hắn nói.

"Ở đây? Cạnh nhà mình à?"

"Ứ. Cậu biết cái khách sạn ở cuối phố chứ? Họ thả đom đóm trong vườn để hầu khách mùa hè. Con này chắc bay lạc đến đây."

Vừa nói, Quốc-xã vừa loay hoay nhét quần áo sách vở vào cái túi xách Boston màu đen của hắn.

Chúng tôi nghỉ hè đã được nhiều tuần. Có lẽ chỉ còn có tôi và hắn ở lại trong khu học xá. Tôi tiếp tục đi làm chứ không muốn về Kobe. Hắn ở lại theo một lớp thực tập. Lớp ấy vừa xong, nên hắn sắp sửa về nhà ở vùng núi Yamanashi.

"Cậu có thể tặng nó cho bạn gái cậu," hắn bảo. "Nhất định là cô ta thích đấy."

"Cám ơn," tôi nói.

Tối đến, khu nhà ngủ im lìm như một nơi hoang phế. Lá cờ đã được hạ xuống và chỉ có đèn sáng ở cưa sổ nhà ăn. Còn ít sinh viên ở lại quá, người ta đã tắt bớt nửa số đèn trong khu học xá, nửa bên phải thì tối còn nửa bên trái thì sáng. Nhưng vẫn ngửi thấy mùi từ nhà ăn bay ra, một món thịt hầm xốt kem gì đó.

Tôi đem lọ đom đóm lên mái nhà. Không có ai trên đó Một cái áo chen phơi trên dây của ai bỏ quên đang phất phơ trong gió như cái vỏ lột của một con côn trùng khổng lồ. Tôi trèo cái thang sắt ở góc mái lên hắn nóc bể chứa nước của khu nhà. Cái bể vẫn còn ám vì đã phơi nắng cả ngày. Tôi ngồi trên khoảng nóc bể chật hẹp, dựa vào

lan can và thấy mình trực diện với vầng trăng gần tròn bệch bạc. Những ánh đèn của khu Shinjuku nhấp nhoáng phía bên phải, Ikebukuro phía bên trái. Đèn ô-tô chạy thành những dòng dài sáng rực từ vùng sáng này sang vùng sáng kia. Những tiếng động hỗn độn của thành phố hoà vào nhau thành một âm thanh âm ỉ như mây lơ lửng trên không trung.

Con đom đóm hơi loé lên dưới đáy lọ, ánh sáng của nó quá yếu, màu sắc của nó quá nhợt nhạt. Đã bao nhiêu năm rồi tôi mới lại thấy một con đom đóm, nhưng trong kí ức của tôi, ánh sáng của chúng xuyên thủng màn đêm mùa hạ mạnh mẽ hơn nhiều, và chính hình ảnh rực rỡ chói sáng ấy mới là cái luôn đọng lại trong tôi.

Có lẽ con đom đóm này sắp chết. Tôi lắc lắc cái lọ. Nó bị văng đập vào thành lọ và cố cất cánh bay, nhưng ánh sáng nó le lói thật yếu ớt.

Tôi cố nhớ xem mình đã thấy đom đóm lần cuối là bao giờ, và ở đâu. Tôi có thể thấy lại quang cảnh ấy trong đầu, nhưng không thể nhớ là ở đâu và lúc nào. Tôi có thể nghe tiếng nước chảy trong bóng tối và thấy một cái cửa cống xây bằng gạch theo kiểu cổ. Nó có tay nắm để ta có thể xoay và mở hoặc đóng cửa. Dòng nước nó điều khiển nhỏ đến mức bị cỏ lác hai bên bờ che khuất cả. Trời tối, tối đến mức khi tắt đèn pin tôi không thể nhìn thấy cả bàn chân của mình. Hàng trăm con đom đóm lập lòe trên mặt ao đọng lại bên cửa cống, phản chiếu như một trận mưa sao sáng rực và nóng hổi trên mặt nước.

Tôi nhắm mắt và đắm mình vào cái bóng tối xa vời ấy của quá khứ. Tôi nghe tiếng gió rõ ràng lạ thường.

Một làn gió ào qua tôi, để lại sau những dải lấp lánh lạ kì trong bóng tối. Tôi mở mắt và thấy đêm hè tối hơn trước rất nhiều.

Tôi vặn mở nắp lọ, lấy con đom đóm ra, đặt nó lên cái mép rộng bốn năm phân của bể nước. Nó có vẻ chưa biết mình đang ở đâu. Nó lập cập bò quanh đầu một cái bu-lông, vướng chân vào một chỗ sơn tróc vẩy. Nó bò sang bên phải cho đến khi thấy hết đường, rồi lại bò vòng về phía bên trái. Cố mãi rồi cuối cùng nó cũng trèo lên được đầu cái bu-lông và nằm phục ở đó một lúc, không động cựa gì, như thể đã hết hơi.

Vẫn dựa vào lan can, tôi chăm chú theo dõi con đom đóm. Cả tôi và nó đều không động đậy một hồi rất lâu. Gió vẫn tiếp tục thổi qua hai chúng tôi trong lúc vô vàn cành lá của cây zelkova cứ xạc xào trong đêm tối.

Tôi đợi, tưởng chừng như vô tận.

Rất lâu sau đó con đom đóm mới bay lên không trung. Như thể chợt nghĩ ra điều gì đó, nó giương cánh, và nhoáng một cái đã bay

vượt qua lan can và trôi vào bóng đêm nhợt nhạt. Nó vẽ một vòng cũng chớp nhoáng bên cạnh bể nước như cố lấy lại khoảng thời gian đã mất. Và rồi, sau khi chập chờn ở đó một vài giây như muốn đợi cho vòng cung sáng của nó tan lẫn vào gió, cuối cùng nó bay về hướng đông.

Rất lâu sau khi con đom đóm đã biến mất, vệt sáng của nó vẫn còn lại trong tôi, lập lòe nhợt nhạt trong bóng tối dày đặc sau hai mí mắt như một linh hồn lạc lối.

Nhiều lần tôi đã thử với tay ra bóng tối, nhưng chẳng chạm thấy gì. Cái lập lòe nhợt nhạt kia vẫn còn đó, ngay ngoài tầm với của tôi.

Chương 4

Trong những ngày nghỉ hè ấy nhà trường gọi cảnh sát đã chiến đến. Họ dỡ hết những chướng ngại vật và bắt nhiều sinh viên. Chuyện ấy chẳng có gì lạ. Hồi bấy giờ sinh viên là vậy. Các trường đại học không dễ gì bị "giải tán". Hàng núi của đã được người ta đầu tư vào cho chúng, và chúng không thể cứ thế tan rã chỉ vì một số sinh viên hứng trí làm càn. Mà thực sự thì lũ sinh viên đã bao vây trường kia cũng chẳng muốn giải tán trường. Tất cả ý muốn thực của chúng chỉ là thay đổi cán cân quyền lực trong nội bộ nhà trường, mà chuyện ấy thì tôi không bao giờ quan tâm. Cho nên khi cuộc bãi khoá cuối cùng chấm dứt, tôi chẳng có tí xúc cảm nào.

Tháng Chín, tôi vào trường và tưởng sẽ thấy toàn cảnh đổ nát. Nhưng mọi thứ vẫn y nguyên. Sách trong thư viện vẫn đâu vào đó, các phòng giáo viên vẫn không bị phá, phòng giáo vụ vẫn không bị đốt. Tôi kinh ngạc vô cùng. Lũ chúng nó đã làm gì sau những đông chướng ngại vật ấy?

Khi cuộc bãi khoá đã tịt ngòi và các giờ lên lớp lại bắt đầu trong khi cảnh sát vẫn chiếm đóng nhà trường, bọn đầu tiên đến lớp lại chính là lũ khốn đã cầm đầu cuộc bãi khoá. Như đã không có chuyện gì xảy ra, chúng ngồi đó, ghi ghi chép chép và trả lời "có mặt" khi điểm danh. Thật không thể tin được. Dù thế nào đi nữa thì cuộc bãi khoá vẫn còn chứ đã xong đâu. Chưa có tuyên bố kết thúc gì hết. Chỉ mới có chuyện nhà trường gọi cảnh sát vào dỡ bỏ các chướng ngại vật, còn cuộc bãi khoá nhẽ ra vẫn đang tiếp tục mới đúng. Lũ khốn này đã vừa mới gào thét như điên, chửi cả những sinh viên phản đối bãi khoá (hoặc mới chỉ tỏ ra nghi ngại), và đôi khi còn đem họ ra xử trong những toà án chuột do chính chúng dựng nên. Không nhịn được, tôi đã gặp bọn đầu sỏ này và hỏi tại sao chúng lại đến lớp nghe giảng chứ không tiếp tục bãi khoá, nhưng đứa nào cũng ấp a ấp úng không ra sao hết. Mà chúng có thể nói gì được chứ? Rằng chúng sợ mất điểm vì bỏ lớp ư? Cứ nghĩ chính bọn này đã hò hét đòi giải tán đại học! Thật là một trò đùa. Gió chỉ đổi chiều một chút thôi, nhưng tiếng thét của chúng đã chỉ còn là những lời thì thào thiểu não.

Này Kizuki, tôi nghĩ cậu chẳng lỡ làng cái quái hì đâu. Thế giới này là một bãi cứt. Lũ khôn kia đang được điểm tốt và sẽ tạo ra một xã hội theo hình ảnh ghê tởm của chính chúng.

Trong một thời gian tôi vẫn đến lớp nhưng không chịu lên tiếng lúc điểm danh. Tôi biết đó chỉ là một cư chỉ vô nghĩa, nhưng rất buồn vì chẳng có cách nào khác. Tôi chỉ còn cách hết sức xa lánh những sinh viên khác. Cứ im lặng mỗi khi nghe gọi đến tên mình, ít nhất tôi cũng làm cho mọi người phải khó chịu mất mấy giây. Không có đứa nào nói năng gì với tôi, và tôi cũng không hé răng với một đứa nào trong bọn chúng.

Sang tuần thứ hai của tháng Chín thì tôi đi đến kết luận rằng học đại học là một việc làm vô nghĩa. Tôi quyết định sẽ coi đó là một giai đoạn luyện tập các kỹ năng đối phó với buồn chán. Tôi chẳng có gì đặc biệt phải làm ở ngoài đời để phải bỏ học ngay lập tức, nên tôi vẫn đến lớp hàng ngày, ghi chép, và thời gian rỗi thì vào thư viện đọc sách hoặc ngó nghiêng linh tinh.

Và mặc dù cái tuần lễ thứ hai của tháng Chín ấy đã sắp hết, vẫn chưa thấy tin tức gì của Quốc-xã. Còn hơn là bất thường, đây là một chuyện long trời lở đất. Trường đã vào chương trình rồi, và không ai có thể tưởng tượng là Quốc-xã lại để lỡ những buổi học của hắn. Một lớp bụi mỏng đã phủ trên bàn học và cái đài của hắn. Cái cốc nhựa và bàn chải đánh răng, hộp trà bằng thiếc, ống thuốc xịt giết sâu bọ và những đồ linh tinh khác vẫn xếp gọn gàng trên giá.

Tôi vẫn giữ căn phòng sạch sẽ lúc vắng mặt hắn. Trong một năm rưỡi qua tôi đã nhiễm thói sạch sẽ, và không có hắn dọn phòng, tôi chẳng còn cách nào khác là phải tự mình làm chuyện đó. Tôi quét nhà hàng ngày, lau cửa sổ ba ngày một lần, và phơi chăn nệm mỗi tuần một lần, chờ hắn về và có lời khen ngợi tôi.

Nhưng hắn không bao giờ trở lại nữa. Một hôm tôi đi học về và thấy tất cả đồ của hắn đã biến mất và tên hắn ở cửa cũng bị bóc đi. Tôi đến chỗ ông giám thị để hỏi xem có chuyện gì.

"Anh ấy ra khỏi khu học xá này rồi," ông ta nói. "Hiện thời thì anh ở một mình trong phòng đó."

Tôi không thể làm cho ông ta nói thật chuyện gì đã xảy ra với Quốc-xã. Niềm vui lớn lao nhất của con người ấy là kiểm soát mọi chuyện và không cho ai biết gì hết.

Bức ảnh núi băng trôi của Quốc-xã ở lại trên tường thêm một thời gian, nhưng cuối cùng tôi cũng hạ nó xuống và thay bằng ảnh Jim Morrison và Miles Davis. Cái đó khiến căn phòng có vẻ là của tôi hơn một chút. Tôi dùng một ít tiền đi làm dành dụm được mua một máy stereo nho nhỏ. Đêm đến tôi thường uống rượu và nghe nhạc một mình. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghĩ đến Quốc-xã, nhưng tôi thấy ở một mình thật là thích.

Mười một giờ rưỡi một sáng thứ Hai nọ, sau giờ giảng về Euripides trong lớp Lịch sử sân khấu, tôi đi bộ mười phút đồng hồ

đến một quán ăn nhỏ và ăn trưa với món trứng rán lòng đào và một đĩa rau trộn. Cái quán nằm trong một ngõ nhỏ yên tĩnh và hơi đắt hơn nhà ăn sinh viên, nhưng ngồi ở đó có thể thư giãn được, và họ biết cách làm món trứng lòng đào tuyệt ngon. "Họ" đây là một cặp vợ chồng rất ít khi nói gì với nhau, với một người chạy bàn làm việc nửa thời gian. Khi tôi ngồi ăn cạnh cửa sổ, một nhóm bốn sinh viên bước vào quán, hai trai hai gái, tất cả đều ăn mặc gọn gàng. Họ ngồi gần cửa ra vào, xem thực đơn và bàn thảo một lúc cho đến khi một người lên tiếng gọi món cho cả bọn.

Một lúc sau tôi để ý thấy một trong hai cô gái cứ liếc mắt về phía tôi. Cô ta có mái tóc cực ngắn và đeo kính râm, mặc một bộ ảo váy mini bằng vải bông trắng. Tôi không hề biết cô ta là ai, nên cứ tiếp tục ăn, nhưng rồi cô lách ra khỏi bàn đang ngồi và bước đến chỗ tôi. Đặt một bàn tay lên mép bàn tôi đang ngồi, cô nói, "Cậu là Watanabe có phải không?"

Tôi ngẩng lên và nhìn cô kỹ hơn. Nhưng vẫn không nhớ ra đã gặp cô lần nào chưa. Cô ta thuộc loại con gái hễ thấy là phải để ý, cho nên nếu đã gặp rồi thì nhẽ ra tôi phải nhận ra ngay mới phải. Nhưng ở trường cũng chẳng có mấy ai biết tên tôi như thế.

"Tôi ngồi được không?" cô ta hỏi. "Hay cậu đang đợi ai?"

Vẫn không biết thế nào, tôi lắc đầu. "Không. Không ai đến đâu. Mời cậu ngồi". Cạch một cái, cô ta đã kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống đối diện tôi, nhìn tôi chằm chằm qua cặp kính râm, rồi liếc xuống đĩa.

"Trông ngon nhỉ," cô nói.

"Ngon lắm. Trứng nấm lòng đào và rau trộn đậu đũa"

"Khỉ thật," cô nói. "Nhưng thôi không sao, lần sau tôi sẽ ăn món đó. Vừa mới gọi món khác xong."

"Món gì thế?"

"Mỳ ống với phó-mát."

"Mỳ ống với phó-mát của họ cũng được đấy," tôi nói. "Cũng xin được hỏi, tôi có biết cậu không nhỉ? Tôi vẫn chưa nhớ…"

"Euripides," cô nói. "Electra. "Không vị thần nào nghe thấy giọng nói của Electra lầm lạc." Bạn biết đấy, lớp học vừa mới xong mà."

Tôi nhìn cô thật kỹ. Cô ta bỏ kính râm ra. Cuối cùng thì tôi nhớ - một sinh viên năm đầu tôi đã gặp trong lớp Lịch sử sân khấu. Kiểu tóc thay đổi dữ dội quá làm tôi không thể nhận ra cô được.

"Ồ," tôi nói, tay chỉ vào một điểm ở dưới vai mình độ năm sáu phân, "Hồi trước nghỉ hè tóc cậu để dài xuống tận đây."

"Đúng rồi," cô nói. "Hè rồi tôi đi uốn tóc, kinh quá. Thà chết còn hơn. Ra bãi biển trông tôi như một con chết đuối đầu vướng đầy

rong. Cho nên tôi quyết định nếu còn chưa muốn chết thì phải cắt hết tóc đi cho rồi. Ít ra thì nó cũng mát mẻ hơn trong mùa hè." Cô đưa tay vuốt qua những chỏm tóc cắt theo kiểu răng cưa nhọn hoắt và mỉm cười với tôi.

"Trông đẹp đấy chứ," tôi nói, miệng vẫn nhai món trứng. "Cậu quay nghiêng cho tôi xem nào."

Cô ta quay nghiêng và giữ tư thế ấy một vài giây.

"Phải, tôi biết mà. Kiểu này rất hợp với cậu đấy. Khổ đầu đẹp lắm. Tai cũng thế, nhất là để lộ như thế kia."

"Vậy là tôi không đến nỗi khùng phải không! Tôi đã nghĩ trông mình sẽ khá hơn khi cắt hết tóc đi. Nhưng chẳng có thằng cha nào thích cả. Tất cả chúng nó đều bảo tôi trông như một nạn nhân sống sót ở trại tập trung. Có gì mà con trai cứ thích con gái phải để tóc dài thế nhỉ? Bọn phát xít, cả lũ chúng nó? Tại sao con trai ai cũng cho là con gái tóc dài mới là sang trọng nhất, dịu dàng nhất, có nữ tính nhất? Thế này nhé, bản thân tôi đã biết ít nhất đến hai trăm năm mươi đứa con gái tóc dài mà chẳng sang trọng tí gì. Thật đấy."

"Tôi nghĩ bây giờ trông cậu hay hơn trước nhiều," tôi nói. Và tôi nghĩ thế thật. Theo trí nhớ của tôi thì với mái tóc dài cô ta cũng chỉ như một sinh viên xinh xắn thế thôi. Còn cô gái ngồi trước mặt tôi thì đang căng tràn một sinh lực tươi mát. Cô giống như một con thú nhỏ vừa nhảy póp một cái vào cuộc đời lúc xuân sang. Cặp mắt cô chuyển động như một cơ thể độc lập với niềm vui sướng, tiếng cười, nói giận dữ, kinh ngạc và tuyệt vọng.

Đã lâu lắm tôi mới được thấy một gương mặt sinh động và linh hoạt đến thế, và tôi vui sướng ngắm nhìn nó trực tiếp và tại chỗ.

"Cậu nói thật chứ?" cô hỏi.

Tôi gật đầu, vẫn đang nhai món rau trộn.

Cô đeo kính râm lên và nhìn tôi từ sau cặp kính đó.

"Cậu không nói dối đấy chứ?"

"Tôi vẫn thích nghĩ mình là một người trung thực," tôi nói.

"Quá đi rồi."

"Thế thì thử nói xem: tại sao cậu lại đeo kính râm đen thế?"

"Khi đột ngột cắt tóc ngắn đi, tôi thấy như mình không được che chắn gì cả. Như thể có ai đó vừa ném tôi trần truồng ra giữa đám đông."

"Có lí," tôi nói, ăn nốt miếng trứng cuối cùng. Cô ta quan sát tôi với một vẻ thích thú cực kì.

"Cậu không phải về chỗ với họ à?" tôi hỏi, ra hiệu về phía ba người đi cùng với cô.

"Không. Lúc nào họ dọn đồ ăn ra tôi sẽ về. Tôi có làm hỏng bữa ăn của cậu không thế?"

"Còn gì nữa đâu mà sợ hỏng," tôi nói, gọi cà-phê khi thấy cô có vẻ còn muốn ngồi nữa. Bà vợ chủ quán dọn đĩa đi và đem sữa với đường đến.

"Bây giờ cậu thử nói tôi nghe nhé," cô lên tiếng.

"Tại sao cậu không thưa lúc họ điểm danh sáng nay? Cậu là Watanabe mà, đúng không? Toru Watanabe, phải không nào?"

"Đúng tôi đây?"

"Vậy sao cậu không thưa là có mặt?"

"Chỉ vì hôm nay tôi không thích thế."

Cô bỏ kính râm ra, đặt nó lên bàn, rồi nhìn tôi như nhìn vào một cái chuồng nhốt mấy con vật lạ trong vườn bách thú. "Chỉ vì hôm nay tôi không thích thế". Cậu ăn nói như Humphrey Bogart vậy. Tỉnh bơ. Rắn mặt."

"Đừng ngốc thế. Tôi chỉ là một thằng bình thường như mọi người."

Bà chủ quán mang cà-phê đến cho tôi và đặt nó xuống bàn. Tôi nhấp một ngụm không đường sữa gì cả.

"Nhìn kìa. Cậu còn uống đen không đường nữa?"

"Chẳng liên quan gì đến Humphrey Bogart cả," tôi kiên nhẫn giải thích. "Chỉ tình cờ là răng tôi không chịu được đường. Cậu nghĩ về tôi sai bét rồi."

"Sao da cậu rám nắng thế?"

"Mấy tuần rồi tôi đi chơi bộ trên núi. Ba-lô. Túi ngủ."

"Cậu đi đâu?"

"Kanazawa. Bán đảo Noto. Lên tận Niigata."

"Một mình ư?"

"Một mình," tôi nói. "Gặp bạn đồng hành chỗ này chỗ kia."

"Vài bạn đồng hành lãng mạn chứ? Đàn bà lạ ở những nơi xa lạ."

"Lãng mạn ư? Bây giờ thì tôi biết đúng là cậu hiểu tôi sai bét thật. Một thằng lưng đeo túi ngủ và râu ria lởm chởm thì lấy đâu ra lãng với mạn!"

"Lúc nào cậu cũng đi một mình thế à?"

"Đại khái thế."

"Cậu thích cảnh cô liêu à?" cô hỏi, tựa má vào tay. "Du lịch một mình, ăn một mình, ngồi một mình trong lớp…"

"Chẳng ai thích một mình nhiều đến thế. Nhưng tôi không cố đánh bạn, vậy thôi. Làm thế chỉ tổ hay thất vọng."

Miệng ngậm đầu mẩu của một bộ hoa tai, kính râm tụt trễ xuống, cô ta lẩm bẩm, "Chẳng ai thích một mình nhiều đến thế. Tôi chỉ ghét bị thất vọng." Cậu có thể dùng câu này nếu có khi nào cậu viết hồi ký."

"Cám ơn," tôi nói.

"Cậu thích màu xanh lá cây không?"

"Sao cậu hỏi thế?"

"Cậu đang mặc sơ-mi polo xanh lá cây đấy". "Chẳng có gì đặc biệt. Tôi sẽ mặc bất cứ màu gì."

"Chẳng có gì đặc biệt. Tôi sẽ mặc bất cứ màu gì". Tôi thích lối nói chuyện của cậu quá. Giống như trát vữa, mịn mà hay. Đã có ai nói với cậu điều này chưa?

"Chưa," tôi nói.

"Tên tôi là Midori," cô nói. "Xanh lá cây" đấy". Nhưng tôi mặc xanh lá cây thì nhìn khủng khiếp lắm. Lạ đấy chứ, hả? Hình như tôi bị phép thuật nguyền rủa, cậu có thấy thế không? Tên chị tôi lại là Momoko: "Hồng đào."

"Chị ấy mặc màu hồng có đẹp không?"

"Tuyệt đẹp? Chị ấy sinh ra là để mặc đồ màu hồng. Thật hoàn toàn bất công."

Bàn chỗ Midori đã có đồ ăn, và một cậu mặc áo tây vải madras gọi với sang, "Ê, Midori, về ăn đi chứ?"

Cô vẫy tay về phía ấy như đang nói "Biết rồi."

"Này," cô nói, "Cậu có ghi chép ở lớp không đấy? Lớp sân khấu ấy!"

"Có"

"Thế này thật không phải, nhưng cậu cho tôi mượn vở ấy được không? Tôi đã lỡ mất hai buổi, mà chẳng quen ai ở lớp cả."

"Có vấn đề gì đâu," tôi nói, tay rút quyển vở trong túi sách ra. Sau khi đã xem kỹ và thấy không có bút tích riêng tư gì trong đó, tôi đưa nó cho Midori.

"Cám ơn," cô ta nói. "Ngày kia cậu có đến lớp không?"

"Có"

"Vậy gặp tôi ở đây vào buổi trưa nhé. Tôi sẽ trả lại vở cho cậu và đãi cậu bữa trưa. Nghĩa là… không ăn một mình thì cậu cũng sẽ không bị đau bụng hay gì chứ, phải không?"

"Không có đâu," tôi nói. "Nhưng cậu không cần phải đãi tôi bữa trưa chỉ vì tôi cho cậu mượn vở"

"Đừng lo chuyện đó," cô nói. "Tôi thích đãi người khác ăn trưa mà. Nhưng mà cậu cũng nên ghi lại ở đâu đó. Cậu sẽ không quên chứ."

"Tôi sẽ không quên. Ngày kia. Mười hai giờ. Midori. Xanh lá cây."

Ai đó từ bàn bên kia lại gọi với sang, "Nhanh lên chứ Midori, đồ ăn nguội hết rồi!"

Cô vẫn mặc kệ và lại hỏi tôi, "Lúc nào cậu cũng nói chuyện kiểu này à?"

"Chắc vậy," tôi nói. "Chưa từng để ý chuyện đó."

Quả thực chưa có ai từng nói cho tôi biết cách nói chuyện của tôi có gì khác thường hay không.

Cô ta có vẻ nghĩ ngợi điều gì đó vài giây, rồi đứng lên, mỉm cười, và đi về bàn mình. Cô vẫy tay lúc tôi đi qua bàn ấy, nhưng ba người kia chẳng ai ngó đến tôi.

Trở lại quán ăn vào trưa hôm thứ Tư, tôi chẳng thấy tăm hơi Midori đâu cả. Tôi định sẽ làm một cốc bia để chờ, nhưng khi bia vừa bưng ra thì quán bỗng bắt đầu đầy khách nên tôi bèn gọi món và ăn một mình. Tôi ăn xong lúc mười hai giờ ba mươi lăm, nhưng vẫn không thấy Midori đến. Tôi trả tiền, ra ngoài rồi sang đường đến một ngôi đền nhỏ và đứng ở chỗ thềm đá cho đầu óc sảng khoái để chờ Midori. Đến một giờ thì tôi bỏ cuộc và quay về thư viện đọc sách. Hai giờ thì đến lớp tiếng Đức.

Học xong, tôi đến văn phòng sự vụ sinh viên và tìm tên Midori trong danh sách lớp lịch sư sân khấu. Có mỗi một Midori trong lớp ấy, là Midori Kobayashi. Sau đó tôi lục phiếu hồ sơ sinh viên và tìm ra địa chỉ cùng số điện thoại của một Midori Kobayashi, vào học từ 1969. Cô ta sống ở một khu ngoại ô nhỏ phía tây bắc gọi là Thshima, cùng với gia đình. Tôi lẳng lặng vào một trạm điện thoại và quay đến số ấy.

Một người đàn ông trả lời: "Hiệu sách Kobayashi xin nghe."

Hiệu sách Kobayashi ư?

"Xin lỗi làm phiền ông," tôi nói, "Midori có nhà không ạ?"

"Không, nó không có nhà," ông ta nói.

"Thưa ông cô ấy có ở trường không ạ?"

"Hừmmm, không đâu, có lẽ nó ở bệnh viện. Xin hỏi ai đang gọi thế ạ?"

Đáng nhẽ phải trả lời thì tôi chỉ cám ơn ông ta rồi cúp máy. Bệnh viện ư? Cô ta ốm hoặc bị làm sao chăng?

Nhưng giọng người kia không thấy có tí lo âu cấp bách nào. "Có lẽ nó ở bệnh viện," ông ta đã nói thế, nghe dễ dàng như là "Nó đang ở tiệm bán cá." Tôi nghĩ đến một vài khả năng khác cho đến lúc chỉ nghĩ thế thôi cũng đã thành quá rắc rối, rồi tôi về phòng mình nằm dài trên giường đọc cuốn Đức ông Jim mượn của Nagasawa. Đọc xong, tôi đến phòng hắn để trả.

Nagasawa đang trên đường đến nhà ăn nên tôi đi luôn cùng với hắn để ăn bữa tối.

"Thi cử thế nào?" tôi hỏi. Vòng thứ hai của cuộc thi cao cấp vào Bộ Ngoại giao đã diễn ra hồi tháng Tám.

"Vẫn thế thôi," Nagasawa nói, như thể vòng thi ấy chẳng là cái gì hết. "Cậu thi, cậu đỗ, thảo luận nhóm, phỏng vấn… như đi dùi một con nhỏ vậy"

"Nghĩa là dễ chứ gì," tôi nói. "Bao giờ họ cho biết kết quả?"

"Tuần đầu tháng Mười. Nếu đỗ, tớ sẽ đãi cậu một bữa tối thịnh soạn."

"Này cậu nói xem, loại nào mới lọt được vào vòng hai? Toàn siêu sao như cậu chứ."

"Đừng có ngốc. Toàn một bọn ngu xuẩn hết. Ngu xuẩn hoặc cám hấp. Tớ xin tuyên bố là chín lăm phần trăm những thằng muốn thành quan chức đều chẳng đáng cứt gì hết. Tớ không đùa đâu. Thậm chí chúng chưa chắc đã đọc hết một cuốn sách bao giờ."

"Vậy sao cậu lại cố vào Bộ Ngoại giao?"

"Đủ các thứ lí do," Nagasawa nói. "Tớ thích làm việc ở hải ngoại, là một lí do. Nhưng chủ yếu tớ muốn thử các năng lực của mình. Mà nếu đã thử thách bản thân thì tớ muốn ra hẳn cái sân lớn nhất là quốc gia nhà nước. Tớ muốn xem mình leo cao được đến đâu, có quyền lực được đến đâu trong cái hệ thống quan liêu mất trí khổng lồ này. Hiểu tớ nói gì không?"

"Nghe như một cuộc chơi."

"Thì là cuộc chơi mà. Tớ chẳng quan tâm mẹ gì đến quyền lực hoặc tiền bạc, đó không phải là mục tiêu. Thực là như vậy. Có thể tớ là một thằng đểu ích kỷ, nhưng chuyện ấy thì tớ lại tuyệt đối dửng dưng. Tớ có thể làm một ông thánh Thiền. Nhưng có một thứ mà tớ có thật, ấy là tò mò. Tớ muốn thấy mình có thể làm được gì trong cái thế giới khổng lồ khắc nghiệt ở ngoài kia."

"Và cậu chẳng có tí nhu cầu "lí tưởng" nào, phải không?"

"Đúng vậy cuộc sống không cần đến lí tưởng. Nó chỉ cần nhưng tiêu chuẩn hành động."

"Nhưng còn có nhiều cách sống khác, đúng không?" tôi hỏi.

"Cậu có thích cách sống của tớ không?"

"Vấn đề không phải ở đó," tôi nói. "Tớ có thể không bao giờ vào được Đại học Tokyo; tớ không thể ngủ với bất kì cô gái nào tớ muốn vào đúng lúc tớ thích; tớ không có tài ăn nói; mọi người không vì nể gì tớ cả; tớ không có cả bồ gái; và cũng chẳng có tương lai xán lạn gì khi có được mảnh bằng cỡ nhân văn chương của một trường đại học tư loại hai. Vậy thì có thành vấn đề gì nếu tớ thích cách sống của

cậu"

"Cậu đang nói rằng cậu ghen tị với cách sống của tớ chăng?"

"Không? Tớ không nói thế? tôi nói. "Tớ đã quá quen với việc chỉ là chính mình. Và tớ chẳng quan tâm mẹ gì đến Đại học Tokyo hoặc Bộ Ngoại giao. Nhưng có một thứ mà tớ phải ghen tị với cậu, ấy là có được một cô bồ tuyệt vời như Hatsumi."

Nagasawa câm mồm và cắm cúi ăn. Khi bữa tối đã xong, hắn nói, "Cậu biết không, Watanabe, tớ có một cảm giác thế này có thể mười hoặc hai mươi năm sau khi chúng ta ra khỏi nơi này, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở một nơi nào đó. Và gì thì gì, tớ nghĩ chúng ta vẫn sẽ còn đồng cảm được với nhau."

"Nghe như Dickens," tôi mỉm cười nói.

"Tớ cũng đoán vậy," hắn nói, mỉm cười lại với tôi. "Nhưng linh tính tớ thường rất đúng."

Hai đứa chúng tôi rời nhà ăn và đến một quán bar. Chúng tôi uống rượu ở đó đến tận sau chín giờ.

"Nói xem, Nagasawa," tôi hỏi, "Cái tiêu chuẩn hành động trong cuộc đời của cậu là gì?

"Tớ mà nói ra thì cậu phì cười mất thôi," hắn bảo.

"Không, tớ không cười đâu."

"Thôi được," hắn nói. "Là một người quân tử."

Tôi không cười, nhưng suýt ngã lộn ra khỏi ghế.

"Là một người quân tử? Một người quân tử ư?"

"Cậu nghe rõ rồi đấy."

"Là một người quân tử có nghĩa là thế nào? Cậu định nghĩa quân tử ra sao?"

"Quân tử là người không làm những gì mình muốn mà chỉ làm những gì mình nên làm."

"Cậu là thằng dở hơi nhất mà tớ đã từng gặp," tôi nói.

"Cậu là thằng lạ lùng nhất mà tớ đã từng gặp" hắn nói. Và trả tiền cho cả hai thằng.

Tuần sau đó tôi vẫn đến lớp sân khấu, và vẫn không thấy tăm hơi gì của Midori Kobayashi. Sau khi nhìn quanh một lượt và đã chắc là không có cô ta ở lớp, tôi ngồi vào chỗ quen thuộc của mình ở hàng ghế đầu và viết thư cho Naoko trong khi ông giáo còn chưa đến. Tôi viết về những chuyến du lịch mùa hè - những con đường tôi đã đi bộ, những thị trấn tôi đã qua, những con người tôi đã gặp. *Và đêm nào mình cũng nghĩ đến cậu. Giờ đây khi không thể gặp cậu được nữa, mình mới biết rằng mình cần cậu biết dường nào. Trường lớp buồn tẻ vô cùng, nhưng để tự kỷ luật, mình vẫn dự lớp và làm bài đầy đủ. Từ khi cậu đi,*

tất cả đều như vô nghĩa. Mình thèm được nói chuyện thật dài và thật thoả với cậu. Nếu có thể được, mình muốn đến thăm cậu ở khu an dưỡng và ở với cậu nhiều giờ. Và nếu có thể được, mình muốn được đi bộ với cậu như kiểu chúng mình vẫn đi với nhau. Cậu hay cố gắng trả lời thư này của mình nhé - dù chỉ mấy chữ thôi cũng được. Mình sẽ không buồn đâu.

Tôi viết kín bốn tờ giấy, gập chúng lại, cho vào phong bì, và đề gởi cho Naoko, nhờ gia đình nàng chuyển hộ.

Lúc ấy ông giáo mới đến, vừa bước lên bục giảng vừa lau mồ hôi trán. Ông ta nhỏ người, vẻ mặt lúc nào cũng như đang khóc, chống gậy kim loại. Tuy không vui, nhưng các bài giảng của ông trong chương trình đều rất chu đáo và đáng nghe. Sau khi nhận xét rằng thời tiết đang nóng hơn bao giờ hết, ông bắt đầu nói về thủ pháp dùng một sự kiện hoặc nhân vật thần thánh để cởi nút vở kịch trong các tác phẩm của Euripides, và giảng giải những chỗ khác nhau trong khái niệm "thần thánh" giữa Euripides và Aeschylus hoặc Sophocles. Ông nói được khoảng mười lăm phút thì cửa giảng đường mở ra và Midori bước vào. Cô mặc sơ-mi thể thao xanh nước biển thẫm, quần vải bông màu kem và cặp kính râm thường lệ. Sau khi nở một nụ cười theo kiểu "Xin lỗi em đến muộn" về phía ông giáo, cô ngồi xuống cạnh tôi. Rồi cô lấy một cuốn vở - vở của tôi - từ túi đeo vai và đưa nó cho tôi. Trong vở có kẹp một mẩu giấy viết: *Xin lỗi hôm thứ Tư nhé. Cậu có giận không đấy?*

Được độ nửa bài giảng, ông giáo sư đang vẽ phác một cái sâu khấu Hy Lạp lên bảng đen thì cửa lại mở, và hai sinh viên đội mũ sắt bước vào. Trông họ giống như một cặp kép hài, một anh cao gày nhợt nhạt, anh kia lùn béo đen nhẻm với một bộ râu dễ dài không hợp với mình chút nào. Cao kều ôm theo một mớ truyền đơn trong tay. Lùn tè bước lên chỗ ông giáo sư và nói, giọng có phần lễ độ, rằng họ muốn dùng nửa thời gian còn lại của giờ giảng để thảo luận chính trị và hy vọng là ông sẽ hợp tác. Rồi hắn nói thêm, "Thế giới đang đầy những vấn đề cấp bách và có ý nghĩa hơn bi kịch Hy Lạp." Nghe không ra một lời đề nghị nữa, mà là một tuyên cáo. Ông giáo sư đáp "Ta vẫn không muốn tin rằng thế giới đang có những vấn đề cấp bách và có ý nghĩa hơn bi kịch Hy Lạp, nhưng ta biết có nói gì thì các anh cũng chẳng nghe, nên thôi, các anh muốn làm gì thì làm." Vịn tay vào mép bàn, ông bước từ bục giảng xuống sàn, nhặt cái gậy chống rồi khập khiễng ra khỏi lớp.

Trong khi cao kều phát truyền đơn, lùn tè bước lên bục giảng và bắt đầu lên lớp. Truyền đơn đầy những câu hô khẩu hiệu đơn giản: "Đả đảo bầu cử gian lận chức chủ tịch đại học!", "Hãy tập hợp mọi lực lượng để bãi khoá toàn trường một lần nữa.", "Đả đảo tổ hợp công nghiệp-giáo dục-đế quốc!" Tôi không có vấn đề gì với những

điều họ đang nói, nhưng cách viết của họ thì dở quá. Chẳng có gì gây được lòng tin hoặc kích động nhiệt huyết. Cả bài nói của anh lùn cũng chẳng hơn gì - vẫn một giọng điệu cũ rích với những từ ngữ khác mà thôi. Kẻ thù thực sự của bọn này không phải là chính quyền mà là tình trạng Thiếu trí Tưởng tượng.

"Bọn mình chuồn đi," Midori nói.

Tôi gật đầu và đứng dậy và cả hai chúng tôi bước ra cửa. Lúc ấy anh lùn nói với theo tôi cái gì đó mà tôi không nghe ra. Midori vẫy hắn và nói, "Gặp lại sau nhé."

"Này cậu, bọn mình có phải phản cách mạng không thế?" Midori hỏi tôi khi hai đứa đã ra đến ngoài. "Nếu cách mạng thành công liệu họ có treo tụi mình lên cột điện thoại không?"

"Cũng chưa biết thế nào, hay cứ đi ăn trưa luôn cái đã"

"Phải đấy. Tớ muốn mời cậu đến một chỗ này. Hơi xa một tí. Cậu có thời gian không?"

"Có, tớ rảnh, đến hai giờ mới có lớp."

Midori đưa tôi đi xe buýt đến Yotsuya, vào một hiệu chuyên phục vụ cơm phần rất đỏm đáng, nằm trong một chỗ có mái che ngay sau trạm đỗ xe. Vừa ngồi vào bàn họ đã mang ngay ra món súp và các thức ăn đặc biệt của ngày hôm đó, dọn trong hai cái hộp sơn mài vuông vức màu đỏ. Đúng là một nơi ăn trưa có phải đi xe buýt cũng bõ.

"Ngon quá," tôi nói.

"Và rẻ nữa. Tớ vẫn ăn ở đây từ hồi còn ở trung học. Trường cũ của tớ ở ngay dưới phố kia kìa. Họ nghiêm lắm, bọn tớ đều phải lẻn ra ăn ở đây. Bị bắt đi ăn ngoài là họ phạt nghỉ học liền."

Không đeo kính râm, mắt Midori có vẻ buồn ngủ hơn so với lần gặp trước. Khi không mải nghịch cái vòng bạc nho nhỏ đeo ở cổ tay trái, thế nào cô cũng đưa một đầu ngón tay út lên day day các khóe mắt.

"Mệt à?" tôi hỏi.

"Đại loại thế. Tớ thiếu ngủ. Nhưng không sao, đừng lo," cô nói. "Xin lỗi chuyện hôm nọ nhé. Tự nhiên có chuyện quan trọng và tớ không thể dứt ra được. Đùng một cái, ngay sáng ngày ra. Tớ đã nghĩ đến chuyện gọi cậu ở quán ăn, nhưng không thể nhớ ra cái tên quán, mà số ở nhà của cậu thì tớ không có. Cậu có đợi lâu không?"

"Không có gì đâu. Tớ có nhiều thời gian lắm."

"Nhiều lắm ư?"

"Nhiều quá mức cần thiết. Giá mà tớ có thể cho cậu một ít để cậu ngủ."

Midori dựa má vào bàn tay và mỉm cười với tôi.

"Cậu là một thằng tốt thật đấy."

"Không tốt đâu. Chỉ là vì tớ có thời gian để giết thôi," tôi nói. "Mà này, tớ có gọi đến nhà cậu hôm ấy và có người bảo tớ rằng cậu đang ở bệnh viện. Có chuyện gì thế?"

"Cậu gọi đến nhà tớ?" cô hỏi, hơi nhăn trán lại một tí ở giữa hai lông mày. "Làm sao mà cậu có số điện của tớ?"

"Tìm ở văn phòng sự vụ sinh viên. Ai chẳng làm được"

Cô gật gù mấy cái rồi lại bắt đầu nghịch cái vòng bạc.

"Thế mà tớ chưa hề nghĩ ra. Nhẽ ra tớ cũng có thể tìm được số của cậu. Mà thôi, về chuyện bệnh viện, lần sau tớ sẽ kể. Bây giờ thì tớ chưa thích. Xin lỗi nhé."

"Được thôi. Tớ không định tọc mạch đâu."

"Không, cậu không tọc mạch. Chỉ là vì tớ cứ mệt mệt thế nào ấy. Như khi gặp mưa."

"Có lẽ cậu nên về nhà ngủ một tí?"

"Chưa đâu. Mình chuồn khỏi đây đã."

Cô dẫn tôi đến ngôi trường trung học cũ, một quãng đi bộ ngắn từ Yotsuya.

Lúc đi ngang trạm xe, tôi nghĩ đến Naoko và nhưng cuộc đi bộ vô tận của chúng tôi. Tất cả đã bắt đầu từ đây. Tôi nhận ra rằng nếu đã không tình cờ gặp Naoko trên chuyến tàu chủ nhật tháng Năm ấy, đời tôi chắc đã rất khác bây giờ. Nhưng rồi tôi lại nghĩ khác: Không, ngay cả nếu chúng tôi đã không gặp nhau ngày ấy, cuộc đời tôi chắc cũng chẳng có gì khác. Chúng tôi phải gặp nhau. Nếu không phải bấy giờ thì cũng sẽ vào một lúc nào đó. Tôi cũng chẳng có cơ sở gì để nghĩ thế. Chỉ là cảm giác thôi.

Midori Koyabashi và tôi ngồi với nhau trên ghế trong công viên, nhìn ngôi trường xưa của cô ta. Thường xuân bám chặt trên các bức tường, và lũ bồ câu lúi húi dưới hồi nhà, sã cánh nghỉ ngơi. Một toà nhà cổ, đẹp và có cá tính. Trong sân chơi có một cây sồi lớn, và một cột khói trắng bốc thẳng lên trời ngay cạnh đó. Trong nắng chiều hè đang phai dần, cột khói trông như một làn mây xốp nhẹ.

"Cậu có biết khói gì đấy không?" Midori đột ngột hỏi tôi.

"Chịu," tôi nói.

"Họ đốt băng vệ sinh đấy."

"Thật ư?" tôi không biết nói gì khác.

"Băng vệ sinh, tăm-pông, những thứ như thế," cô nói với một nụ cười. "Trường nữ sinh mà. Ông già chuyên dọn dẹp đi thu thập chúng ở tất cả những thùng đựng rồi đốt chúng trong lò. Khói đó đấy."

"Uao!"

"Ờ, tớ cũng thường tự kêu lên như thế mỗi khi ngồi trong lớp nhìn ra và thấy cột khói ấy ngoài cửa sổ. "Uao! Cứ nghĩ mà xem: trường có gần một nghìn đứa con gái. Vậy cứ giả dụ là chín trăm đứa vừa mới vào tuổi kinh nguyệt, và có thể một phần năm số đó lúc nào cũng đang hành kinh: một trăm tám mươi đứa. Vậy là ngày nào cũng phải đốt băng vệ sinh của một trăm tám mươi đứa ấy"

"Chắc cậu nói phải; mặc dù tớ không chắc cậu tính thế có đúng không."

"Gì thì gì cũng là rất nhiều. Một trăm tám mươi đứa con gái. Cậu nghĩ phải đi thu lượm và đốt ngần ấy mỗi ngày thì nó ra làm sao?"

"Chịu không tưởng tượng được," tôi nói. Làm sao tôi có thể tưởng tượng ông già kia cảm thấy như thế nào?" Midori và tôi vẫn tiếp tục nhìn cột khói.

"Tớ đã không muốn học ở trường này tí nào," Midori nói. Cô hơi lắc đầu. "Tớ muốn vào một trường công tuyệt đối bình thường, với những con người bình thường, để tớ có thể thoải mái và vui vẻ như một đứa trẻ bình thường. Nhưng bố mẹ tớ lại nghĩ vào được cái chỗ điệu đà kia thì trông tớ sẽ khá hơn. Họ là người đã cương quyết nhét tớ vào đó. Cậu biết không, cứ học giỏi ở tiểu học là thể nào cũng rơi vào cảnh ấy. Thầy cô giáo sẽ nói với bố mẹ "Với điểm số như thế thì cháu nhất định phải vào học ở đó!" Và thế là tớ bị rơi vào đó thật. Sáu năm trời tất cả, và tớ chưa bao giờ thích nó cả. Tớ chỉ tìm cách chuồn. Và cậu biết không, tớ còn được bằng khen vì chưa bao giờ muộn giờ hoặc vắng mặt ở trường. Tớ căm ghét chỗ ấy đến như vậy đấy. Cậu hiểu không?"

"Không, không hiểu."

"Vì tớ ghét cái trường này thậm tệ, nên tớ nhất định không chịu để nó hạ nhục mình. Chỉ để nó làm vậy một lần thôi là tớ đi tong. Tớ sợ mình sẽ bị tụt hậu. Tớ bò đến trường khi đang sốt hơn bốn mươi độ. Thầy hỏi tớ có ốm không, nhưng tớ bảo không. Khi ra trường họ cho tớ nhiều bằng khen về đi học đều và đúng giờ, với một cuốn tự điển tiếng Pháp. Vì thế mà bây giờ tớ đang học tiếng Đức. Tớ không muốn mắc nợ cái trường này bất kì thứ gì. Tớ không nói đùa đâu."

"Sao cậu lại ghét nó đến thế?"

"Thế cậu có thích trường cậu không đã nào?"

"Ừ, thì không, nhưng tớ cũng không đặc biệt ghét nó. Tớ học ở một trường công bình thường nhưng chẳng bao giờ nghĩ ngợi về nó thế này hay thế nọ."

"Nhưng mà, cái trường này," Midori nói, ngón tay út gãi gãi khóe mắt, "chỉ có rặt một bọn con gái thượng lưu gần một nghìn đứa, đứa nào cũng có lí lịch tốt, và điểm thi tốt. Lại giàu có nữa. Chúng phải giàu mới sống được Học phí cao, đóng góp liên miên, những chuyến

tham quan đắt tiền. Ví dụ nếu chúng tớ đi Kyoto, họ sẽ đưa chúng tớ vào một nhà hàng hạng nhất và bưng ra những món ăn trà đạo bày trên bàn sơn mài, và năm nào họ cũng đưa chúng tớ vào khách sạn đắt tiền nhất ở Tokyo để học cũng cách ứng xử trong bữa ăn. Tớ muốn nói là cái trường này không bình thường tí nào. Trong số một trăm sáu mươi đứa con gái cùng năm, tớ là đứa duy nhất sống trong một khu trung lưu như Toshima. Đã có lần tớ lục danh sách học sinh ở trường để xem bọn nó sống ở đâu, hoá ra đứa nào cũng ở những khu giàu có cả. Gượm đã, cũng có một đứa ở mãi tận Chiba với nông dân, và tự nhiên tớ cũng có cảm tình thế nào đó với nó. Con bé cũng rất hay. Nó mời tớ về nhà, cứ xin lỗi vì tớ phải đi xa. Tớ đi và thật không thể tin được, cái khu đất ở khổng lồ ấy, phải đi mười lăm phút mới hết xung quanh. Lại còn một cái vườn tuyệt vời và hai con chó to như hai cái xe con mà họ vẫn nuôi bằng thịt bò bí-tết. Thế mà con bé ấy vẫn thấy ngượng là phải sống ở Chiba. Đó là một đứa mà hễ muộn giờ là nó đi Mercedes Benz đến trường? Có tài xế riêng lái. Giống hệt như ở phim Green Honet bước ra: nào mũ, nào găng trắng, đủ thứ. Mà nó vẫn cứ bị mặc cảm tự ti. Cậu có tin được không?"

Tôi lắc đầu.

"Tớ là đứa duy nhất trong trường sống ở một nơi như Kita-Otsuka Toshima. Và ở mục "nghề nghiệp cha mẹ" thì là "chủ hiệu sách". Ai ở trong lớp tớ cũng tưởng thế là oách lắm: "Ôi chao, may mắn thế, cậu có thể tha hồ đọc sách" và đại loại nhưng câu như thế. Tất nhiên chúng nó chỉ nghĩ đến những hiệu sách khổng lồ như Kinokuniya. Chúng không thể tưởng tượng ra một hiệu sách Kobayashi nghèo nàn bé nhỏ. Cửa mở thì cọt kẹt và chẳng thấy có gì ngoài tạp chí. Bán đều nhất là tạp chí đàn bà bóng bẩy có kẹp nhưng phụ trương rời minh hoạ nhưng kỹ thuật làm tình mới nhất. Các bà nội trợ ở quanh đấy mua về và ngồi đọc ở bàn làm bếp từ bìa trước đến bìa sau, và khi chồng về thì đem ra thực hành thử. Mà cũng có những tư thế kì lạ không thể tin được! Có phải các bà nội trợ chỉ nghĩ đến những chuyện ấy suốt ngày không nhỉ? Bán chạy thứ hai là chuyện tranh: những tờ như *Magazine, Sunday, Jump*. Và tất nhiên là các loại báo tuần nữa. Nghĩa là hiệu sách hầu như toàn tạp chí. Nhưng mà cũng có một ít sách, loại tái bản rẻ tiền, truyện trinh thám giật gân và tiểu thuyết ái tình lãng mạn. Chỉ bán được những loại ấy. Và còn cả loại sách "Làm thế nào" nữa chứ: làm thế nào để được bạc, trồng bonsai ra làm sao, phát biểu ở đám cưới như thế nào, làm tình như thế nào, làm cách nào để cai thuốc lá, muốn loại gì có loại ấy. Nhà mình còn bán cả văn phòng phẩm - hàng bó bút bi bút chì và vở viết chất đống ở cạnh quầy thu tiền. Nhưng chỉ có thế. Không có *Chiến tranh và hoà bình*, không có *Kenzaburo Oe*, không có *Bắt trẻ đồng xanh*. Hiệu sách Kobayashi là như vậy đấy. Tớ may mắn như vậy đấy. Cậu có thấy tớ may mắn không?"

"Tớ chỉ mới thấy cái cửa hàng."

"Cậu biết tớ nói gì mà. Người nào trong khu phố cũng đến hàng nhà tớ, có những người liên tục hàng nhiều năm liền, và gia đình tớ đáp ứng được nhu cầu của họ. Làm ăn vậy là tốt, dư dật đối với một gia đình bốn người; không nợ nần, hai con gái học đại học, nhưng chỉ thế thôi. Không làm được gì thêm nữa. Nhẽ ra bố mẹ đừng bao giờ cho tớ vào một trường như thế. Nó chỉ là bài thuốc gây đau đầu. Tớ phải nghe họ lầu bầu mỗi lần nhà trường đòi một khoản đóng góp, và lúc nào cũng sợ gần chết mỗi khi đi chơi với bạn và chúng lại muốn ăn ở một chỗ đắt tiền. Sống như vậy thật đến khổ. Gia đình cậu có giàu không?"

"Gia đình tớ ư? Không, bố mẹ tớ chỉ là người lao động hoàn toàn bình thường, không giàu, cũng chẳng nghèo. Tớ biết vào học ở một đại học tư ở Tokyo như thế này cũng là khó khăn với họ, nhưng nhà chỉ có mình tớ, nên cũng không đến nỗi gay go quá. Họ không cho tớ nhiều tiền sinh hoạt, nên tớ đi làm thêm. Gia đình tớ sống trong một ngôi nhà phổ biến có một mảnh vườn nhỏ và đi xe Toyota Corolla."

"Việc làm thêm của cậu thế nào?"

"Tớ làm ở một tiệm nhỏ bán đĩa nhạc trong khu Shinjuku, ba đêm một tuần. Dễ ợt. Chỉ việc ngồi đó và để ý cửa hàng."

"Cậu không đùa đấy chứ?" Midori nói. "Tớ không biết thế nào, nhưng nhìn cậu thì tớ nghĩ là cậu chưa bao giờ phải vất vả cả."

"Đúng vậy. Tớ chưa bao giờ phải vất vả. Nhưng tớ cũng chẳng có nhiều tiền. Tớ cũng như hầu hết mọi người thôi."

"Vâng, nhưng hầu hết mọi người ở trường cậu đều giàu cả," Midori nói, úp tay trong lòng. "Đó mới là vấn đề"

"Vậy bây giờ cậu sẽ có nhiều cơ hội thấy một thế giới không vướng phải vấn đề đó. Có thể nhiều hơn cậu muốn nữa."

"Thôi nào, hay nói xem, giàu có thì cái gì là hay nhất?"

"Tớ không biết."

"Là có thể nói tớ chẳng có đồng nào. Đây nhé, nêu tớ rủ một đứa bạn ở trường làm cái gì đó, nó có thể nói "Tiếc quá, tớ chẳng có đồng nào". Đó là điều mà tớ không thể mở mồm nói nếu tớ ở vào hoàn cảnh của nó. Nếu tớ nói "tớ chẳng có đồng nào", đó sẽ là vì thực sự là tớ chẳng có đồng nào. Buồn thật. Nó giống thế này này: nếu một đứa con gái xinh đẹp nói "hôm nay trông tớ xinh quá, tớ chẳng muốn ra ngoài nữa" thì không sao, nhưng nếu một đứa xấu xí mà nói thế thì mọi người sẽ cười vào mũi nó. Với tớ, thế giới là như vậy đấy. Sáu năm liền như thế, cho tới tận năm ngoái."

"Rồi cậu sẽ quên thôi."

"Hy vọng thế. Vào đại học thật nhẹ hết cả người. Xung quanh đầy

nhưng người bình thường."

Cô mỉm cười mà chỉ hơi cong môi một tí và vuốt mái tóc ngắn bằng lòng bàn tay.

"Cậu có làm thêm không?"

"Có. Tớ viết chú giải bản đồ. Cậu biết loại sách quảng cáo nhỏ kèm bản đồ chứ? Có mô tả các khu vực khác nhau, số dân cư, và nhưng chỗ đáng tham quan ấy mà. Chỗ này chỗ nọ có đường để đi bộ hoặc một huyền thoại gì đó, hoặc một vài loài chim hoa cây cỏ đặc biệt nào đó. Tớ viết những cái đó. Rất dễ. Chẳng mất thì giờ chút nào. Một ngày ngồi trong thư viện là tớ có thể xong một cuốn sách nhỏ. Chỉ cần thành thạo mấy bí quyết thôi là làm không hết việc."

"Bí quyết gì thế?"

"Đại loại như thêm thắt những chi tiết chưa ai viết bao giờ và thế là những người ở công ty bản đồ sẽ tưởng mình là thiên tài văn chương và đưa thêm việc cho mình ngay. Chẳng cần chuyện gì to tát, chỉ vài chi tiết là đủ. Ví dụ như khi xây dựng con đập này ở cái thung lũng nọ, nước đã ngập hết ngôi làng ấy nhưng mỗi độ xuân sang những loài chim từ phương nam vẫn nhớ đường về và bạn có thể thấy chúng bay lượn trên mặt hồ. Cứ thêm một giai thoại nho nhỏ như thế và ai đọc cũng thấy thích, rất hình ảnh và tình cảm. Bọn làm thêm bình thường không nghĩ đến những cái như thế, nhưng tớ có thể viết và kiếm được khối tiền."

"Ờ, nhưng cũng phải tìm ra những giai thoại ấy chứ."

"Đúng thế," Midori nói, hơi nghiêng đầu. "Nhưng nếu đã tìm là thể nào cũng có. Còn nếu không thì mình bịa ra cái gì đó cũng có chết ai đâu?"

"Á, à…"

"Hoà bình mà!" Midori nói.

Cô nói muốn nghe chuyện khu học xá của tôi, và tôi kể những câu chuyện quen thuộc về lễ kéo cờ và về các bài thể dục theo đài của Quốc-xã. Cũng như mọi người khác, Midori phì cười vì anh chàng Quốc-xã này. Cô nói giá được vào thăm khu học xá chắc sẽ vui lắm. Làm gì có cái gì vui, tôi bảo, "Chỉ có mấy trăm thằng trong những căn phòng đầy rác rưởi, uống rượu và thủ dâm."

"Kể cả cậu chứ."

"Thì thằng đàn ông nào trên thế giới này mà chẳng thế," tôi giải thích. "Con gái thì hành kinh mà con trai thì thủ dâm. Tất tật."

"Kể cả những đứa có bồ gái ư? Nghĩa là có bạn tình ấy"

"Chuyện ấy chẳng có liên quan gì. Thằng ở cạnh phòng tớ lại còn phải cho ra trước khi đi chơi với bồ. Nó bảo thế nó mới thấy thoải mái."

"Tớ không biết lắm những chuyện ấy. Tớ ở trường nữ sinh quá lâu."

"Tớ đoán những tạp chí đàn bà bóng bẩy kia không đề cập đến chuyện này."

"Đúng thế! Chẳng có tí nào!" cô nói, cười ầm lên.

"Mà này, Watanabe, Chủ nhật này cậu có thời gian không? Có rảnh không?"

"Chủ nhật nào tớ cũng rảnh. Ít nhất là đến sáu giờ. Lúc ấy tớ phải đi làm"

"Thế thì đến tớ chơi nhé! Đến hiệu sách Kobayashi. Hàng thì nghỉ, nhưng tớ phải loanh quanh ở đó cả ngày một mình. Có thể sẽ có một cú điện thoại quan trọng. Cậu đến ăn trưa nhé! Tớ sẽ nấu."

"Nghe được đấy," tôi nói.

Midori xé một trang vở rồi vẻ một bản đồ chi tiết chỉ đường đến chỗ cô. Cô lấy bút đỏ đánh một cái dấu X to tướng vào chỗ ngôi nhà.

"Thể nào cậu cũng thấy nó ngay, có cả biển đề "Hiệu sách Kobayashi". Đến buổi trưa nhé. Tớ sẽ soạn bữa chờ cậu."

Tôi cám ơn và bỏ cái bản đồ vào túi quần.

"Bây giờ tớ phải về trường," tôi nói. "Lớp tiếng Đức của tớ bắt đầu lúc hai giờ." Midori nói cô phải đi đâu đó, rồi lên tàu ở trạm Yotsuya.

Sáng Chủ nhật tôi dậy lúc chín giờ, cạo mặt, giặt quần áo và đem phơi trên nóc nhà. Hôm ấy đẹp trời. Trong không khí đã thấy những hương vị đầu mùa của tiết thu. Chuồn chuồn ngô bay đầy quanh sân, chạy trốn bọn trẻ con khu phố đang cầm vợt đuổi theo chúng. Không có gió, lá cờ Mặt trời mọc ủ rũ trên cột. Tôi mặc cái sơ-mi mới là rồi đi bộ ra trạm tàu điện. Cảnh tượng khu sinh viên sáng Chủ nhật: đường phố vắng về, gần như không có ai, hàng họ đóng cửa gần hết. Những âm thanh ít ỏi vọng lại với một âm sắc rõ ràng đặc biệt. Một cô gái đi guốc bước lóc cóc qua mặt đường nhựa, và cạnh trạm tàu điện có mái che là bốn năm đứa trẻ đang ném đá một dãy vỏ đồ hộp. Có một tiệm bán hoa mở cửa, và tôi vào mua mấy bông thuỷ tiên. Mùa thu mà có thuỷ tiên! Thật lạ? Nhưng tôi vẫn thích thứ hoa này.

Chuyến tàu điện sáng Chủ nhật chỉ có ba bà già. Họ đều nhìn tôi và mấy bông hoa của tôi. Một bà còn mỉm cười với tôi. Tôi cười đáp lại. Tôi ngồi xuống hàng ghế cuối cùng và nhìn những ngôi nhà cổ trôi qua ngay sát cửa sổ. Tàu gần như sắp chạm cả vào những hồi nhà nhô ra. Sân phơi của một nhà có mười cái chậu trồng cà chua, cạnh đó là một con mèo đen to bự nằm sưởi nắng. Trong vườn một nhà khác có một đứa con gái bé tí đang thổi bong bóng xà-phòng. Tôi nghe thấy một bài hát của Ayumi Ishida văng vẳng từ đâu đó, và còn

ngửi thấy cả mùi cà-ri đang nấu. Con tàu len lỏi qua cái thế giới sân sau riêng tư ấy. Dọc đường có thêm một vài khách lên tàu, nhưng ba bà già vẫn ngồi chụm sát lại và mải miết chuyện gì đó với nhau.

Tôi ra khỏi tàu ở trạm Otsuka rồi đi theo bản đồ của Midori xuống một phố rộng chẳng có gì mấy để xem. Không có cửa hàng nào trong phố ấy có vẻ phát đạt, toàn ở trong những toà nhà cũ có nội thất buồn thảm, nhiều biển hiệu đã phôi pha. Trông kiểu nhà thì có lẽ vùng này đã không bị ném bom hồi chiến tranh và cả dãy phố vẫn còn nguyên như cũ. Một vài chỗ đã được xây mới lại hoàn toàn, nhưng hầu hết đều được cơi nới thêm chỗ này cho kia, và chính những cơi nới ấy trông còn nhem nhếch hơn bản thân những toà nhà cũ.

Toàn bộ không khí của chỗ ấy khiến ta nghĩ rằng hầu hết nhưng cư dân gốc gác ở đây đã chán ngấy cảnh xe cộ đông đúc, không khí bẩn thỉu, tiếng ồn và giá thuê nhà cao, và đã dọn hết về các vùng ngoại ô, để lại toàn những căn hộ rẻ tiền, những văn phòng cho thuê và các cửa tiệm rất khó bán, cùng với một số ít những người còn ngang bướng bám chặt lấy tài sản để lại của gia đình. Mọi thứ đều mờ mịt và u ám như bị bọc trong một làn khói thải phun ra từ ống xả xe hơi vậy.

Sau mười phút đi bộ đọc dường phố ấy, tôi đến một trạm xăng góc đường, rồi rẻ phải vào một đoạn phố toàn những cửa hàng nhỏ, ở giữa có một tám biển đề *Hiệu sách Kobayashi*. Đúng là một cửa hàng nhỏ, nhưng cũng không đến nỗi nhỏ như mô tả của Midori. Nó điển hình là một hiệu sách khu phố, đúng như cửa hàng mà tôi vẫn chạy ù đến những hôm truyện tranh trẻ con vừa về số mới. Lòng tôi bỗng tràn ngập một nỗi nhớ tiếc khi đứng trước cửa hiệu sách.

Toàn bộ mặt tiền của cửa hiệu được đóng kín bằng một cửa sắt cuốn có sơn in một quảng cáo tạp chí: *"Tuần báo Bunshun có bán tại đây vào thứ năm hàng tuần."* Vẫn còn mười năm phút nữa mới đến giờ hẹn, nhưng tôi không muốn phải lang thang trong dãy phố đó với bó thuỷ tiên trong tay, nên cứ bấm chuông ở cạnh cửa rồi lùi lại vài bước đứng đợi. Mười lăm giây sau vẫn không thấy gì, và đang chưa biết có nên bấm chuông nữa hay không thì tôi nghe tiếng cửa sổ mở ra ở phía trên. Tôi ngẩng lên và thấy Midori đang nghiêng người ra vẫy:

"Vào đi!" cô nói to. "Cứ nhấc cái cửa lên."

"Ôkê chứ? Tớ đến hơi sớm!" tôi lớn tiếng đáp.

"Không sao. Lên gác nhé. Tớ đang bận trong bếp."

Cô đóng cửa sổ lại.

Cái cửa cuốn kêu xào xạo ầm khi tôi nhấc nó lên chừng một thước, chui qua, rồi lại hạ nó xuống. Bên trong cửa hàng tối om. Tôi

lần mò tìm đường vào tới chân cầu thang ở phía sau, vấp phải nhưng bó tạp chí lăn lóc dưới đất. Tôi cởi giày rồi theo cầu thang lên phòng khách. Nội thất ngôi nhà tối và ảm đạm. Cầu thang dẫn vào một phòng khách giản dị có một cái ghế sô-pha và mấy cái ghế bành. Đó là một gian phòng nhỏ có ánh sáng lờ mờ lọt vào từ cửa sổ, giống như trong những phim Ba Lan ngày xưa. Bên trái có vẻ là một chỗ chứa đồ và cái gì đó như cửa vào nhà tắm. Đoạn thang lên tầng trên nữa rất dốc và tôi phải thận trọng từng bước, nhưng lên đến nơi thì khung cảnh sáng sủa hơn nhiều đến nỗi tôi thấy nhẹ cả người.

"Tớ ở đây," Midori gọi. Phía bên phải đầu cầu thang có vẻ là buồng ăn, ở sau đó là bếp. Ngôi nhà thì cũ, nhưng gian bếp có vẻ vừa mới được thay thế bộ tủ mới và bàn rửa vòi nước sáng choang. Midori đang nấu nướng. Một cái nồi đang sôi, và không khí sặc mùi cá nướng.

"Có bia trong tủ lạnh," cô nói và liếc sang phía tôi. "Cậu ngồi đi để tớ làm nốt món này." Tôi lấy một hộp bia và ngồi cạnh bàn bếp. Bia lạnh toát như thể nó đã ở trong tủ lạnh cả năm trời. Trên bàn có một cái gạt tàn nhỏ màu trắng, một tờ báo, và một vịt xì-dầu. Có cả một tập giấy ghi chú và bút viết, thấy có ghi một số điện thoại và mấy con số có vẻ là tính toán chợ búa gì đấy.

"Chắc phải mười phút nữa mới xong," cô nói. "Cậu đợi được chứ."

"Tất nhiên rồi," tôi nói.

"Vậy thì cứ để cho thật đói đi. Tớ làm nhiều đồ ăn đấy."

Tôi nhâm nhi bia và dồn mắt vào Midori trong khi cô nấu nướng, quay lưng về phía tôi. Cô làm việc với những động tác nhanh nhẹn khéo léo, đến bốn năm thứ việc một lúc ở trên bếp. Vừa mới bắt đầu luộc cá ở đây, một giây sau đã thấy thái tanh tách ngoài thớt, rồi lấy cái gì đó trong tủ lạnh ra chất đầy vào một cái bát, sau đó nhoáng một cái đã rửa xong cái nồi vừa mới dùng. Từ sau lưng trông cô như một nghệ sĩ Ấn Độ điều khiển bộ gõ - nào rung chuông, nào đánh mõ, nào gõ sửng trâu, động tác nào cũng chính xác và tiết kiệm trong một tổng thể hài hoà. Tôi nhìn mà phát khiếp.

"Nếu tớ giúp được gì thì cậu cứ bảo nhé," tôi nói, cũng là để khỏi ngượng là chính.

"Ôkê mà," Midori nói và mỉm cười về phía tôi. "Tớ vẫn quen làm mọi thứ một mình." Cô mặc quần bò chen màu nước biển và một chiếc áo phông xanh thuỷ quân. Hình lôgô của hãng đĩa hát Apple chiếm gần hết lưng áo. Cô có bộ hông cực kỳ hẹp, như thể đã bỏ qua tuổi phát dục và không chịu nảy nở, và điều đó làm cô trông lưỡng tính hơn các cô gái mặc quần bò chẽn bình thường khác. Ánh sáng tràn vào từ cửa sổ bếp bao bọc lấy thân hình cô với một đường viền mờ ảo.

"Nhẽ ra cậu không cần phải bày vẽ đại tiệc thế," tôi nói.

"Tiệc tùng gì đâu," Midori đáp mà không quay lại. "Hôm qua tớ bận quá không đi chợ hẳn hoi được. Tớ chỉ nhặt nhạnh những thứ có sẵn trong tủ lạnh thôi. Thật đấy, cậu đừng có lo. Với lại họ Kobayashi nhà tớ có truyền thống đãi khách. Tớ cũng không biết tại sao, nhưng nhà tớ thích thù tiếp bạn bè lắm. Thâm căn cố đế thế rồi, như một chứng bệnh vậy. Cũng chẳng phải tại nhà tớ đặc biệt tử tế hoặc tại mọi người quý mến gia đình tớ quá hay gì đó, nhưng cứ hễ có ai đến chơi là sẽ được hậu đãi, bất kì là thế nào. Cả nhà tớ đều có những khiếm khuyết tính cách giống nhau, tốt xấu gì cũng thế. Ví dụ như bố tớ. Ông ấy hầu như không uống rượu, nhưng trong nhà lúc nào cũng đầy rượu. Để làm gì ư? Để đãi khách! Cho nên đừng có nhịn, cậu cứ uống bia xả láng nhé."

"Cám ơn," tôi nói.

Tôi bỗng nhớ ra là đã để mấy bông thuỷ tiên ở dưới nhà. Tôi đã để chúng sang bên cạnh lúc cởi giày. Tôi lẳng lặng xuống thang và thấy mười bông hoa đang nở sáng rực trong bóng tối. Midori lấy một cái cốc thuỷ tinh cao trong chạn ra và cắm hoa vào đó.

"Tớ thích thuỷ tiên lắm," Midori nói. Đã có lần tớ hát bài "Bảy đoá thuỷ tiên" trong một cuộc thi tài ở trường. Cậu biết bài đó không?"

“Có”

"Chúng tớ có một nhóm nhạc dân gian. Tớ chơi ghi-ta."

Cô vừa dọn đồ ăn ra đĩa vừa hát bài "Bảy đoá thuỷ tiên."

Midori nấu nướng giỏi hơn tôi tưởng rất nhiều: đủ các loại món rán, xào, luộc, nướng, muối rất ngon, chế biến từ trứng gà, cá thu, đậu quả tươi, cà tím, các loại nấm, củ cải đỏ, vừng, nấu theo phong cách Kyoto rất tinh tế.

"Ngon tuyệt," tôi nói, miệng vẫn đầy thức ăn.

"Ôkê, bây giờ cậu nói thật đi!" Midori nói. "Cậu tưởng tớ không thể nấu nướng ngon lành thế này đúng không - và cứ nhìn tớ thì ai cũng nghĩ vậy, đúng không?"

"Quả có thế," tôi thú thật.

"Cậu quê ở Kansai, nên thích ăn các món có hương vị tinh tế kiểu này, đúng không?"

"Chẳng nhẽ cậu đã chọn món và nấu nướng theo khẩu vị đặc biệt của tớ?"

"Đừng vớ vẩn? Tớ không chịu rắc rối thế đâu. Không đâu. Nhưng nhà tớ vẫn ăn uống kiểu này."

"Vậy. mẹ cậu hoặc bố cậu, cũng là người Kansai à?"

"Không. Bố tớ đẻ ở Tokyo và mẹ tớ là người Fukushima. Họ hàng nhà tớ không có ai là người Kansai. Tất cả đều là người Tokyo hoặc

Kanto bắc."

"Tớ chịu đấy," tôi nói. "Làm sao cậu có thể nấu nướng theo lối Kansai một trăm phần trăm thế này được. Có ai dạy cậu à?"

"À, đó là cả một câu chuyện đấy," cô nói, miệng nhai một miếng trứng rán. "Mẹ tớ ghét đủ thứ việc nhà, và bà ấy hầu như không nấu nướng gì bao giờ. Và chúng tớ lúc nào cũng phải nghĩ, ví dụ như "Hôm nay bận quá, mình gọi đồ ăn về nhà đi", hoặc "Mình ra hàng thịt mua ít chả cá mà ăn cho rồi", đại loại thế. Ngay từ hồi bé tớ đã ghét thế rồi, kiểu cứ làm một nồi cà-ri to đùng và ăn ba ngày liền. Cho đến một hôm, đang năm thứ năm trung học, tớ quyết định sẽ phải ra tay nấu nướng cho cả nhà và phải nấu thật ngon. Tớ đến hiệu sách lớn Kinokuniya ở Shinjuku mua cuốn dạy nấu ăn to nhất và đẹp nhất, rồi tớ thông thạo sách ấy từ bìa trước đến bìa sau, từ chọn thớt mài dao cho đến cách lọc xương và đánh vẩy cá, đủ thứ. Tác giả cuốn sách ấy tình cờ lại là người Kansai, cho nên tất cả những món tớ biết nấu đều là theo lối Kansai."

"Nghĩa là cậu đã học nấu tất cả những thứ này từ một cuốn sách ư?"

"Tớ để dành tiền để đi ăn của thật. Có thế mới học được hương vị. Cảm tính của tớ tốt. Nhưng đầu óc logic thì tớ tuyệt vọng."

"Cậu tự học mà nấu giỏi thế này thì thực là kinh khủng!"

"Không dễ đâu," Midori thở dài nói, "Lớn lên trong một cái nhà mà mọi người đều chẳng thèm để ý gì đến đồ ăn thức uống. Tớ nói tớ muốn mua dao với nồi tử tế nhưng chẳng ai cho tiền. Họ bảo "Những cái mình đang dùng là tốt chán rồi". Nhưng tớ bảo họ điên à, dao dựa kiểu ấy có muốn lọc xương cá cũng không xong, thế là họ nói "Mày lọc xương cá làm cái quái gì cơ chứ?" Không thể nói phải quấy với họ được. Tớ bèn dành dụm tiên tiêu vặt và đi sắm dao nồi rổ rá chuyên nghiệp mang về dùng. Cậu có tin được không? Một con nhóc mười lăm tuổi tiết kiệm từng xu để mua rổ rá đá mài và nồi chống dính trong khi lũ con gái khác ở trường đã nhiều tiền thì chớ lại tha hồ sắm quần áo giày dép để chưng diện. Cậu có thấy buồn cho tớ không hả?"

Tôi vừa gật đầu vừa nuốt đầy một ngụm súp đậu xanh nước trong veo.

"Đến lớp cuối ở trung học, tớ đã phải mua một cái chảo rán trứng - loại chảo dài hẹp để làm món trứng dashimaki mà mình đang ăn đây này. Tiền ấy đáng nhẽ tớ dùng để mua một cái xu-chiêng mới. Thế là ba tháng liền tớ chỉ có độc một cái xu-chiêng. Cậu có tin được không? Tớ giặt nó vào ban đêm, làm đủ cách cho nó khô để sáng hôm sau còn mặc. Khổ nhất trần đời là phải mặc xu-chiêng ẩm. Tớ đi đó đây mà nước mắt cứ trào ra. Cứ nghĩ đến mình đang phải khổ vì một

cái chảo rán trứng!"

"Tớ hiểu," tôi nói, phì cười.

"Tớ biết nhẽ ra không được nói thế này, nhưng quả thật tớ thấy như nhẹ cả người khi mẹ tớ chết. Tớ có thể quản lí chi tiêu theo cách của mình. Tớ có thể mua cái gì tớ thích. Bây giờ thì tớ đã có tương đối đầy đủ đồ làm bếp. Bố tớ không biết tí gì về chuyện tiền nong cả."

"Mẹ cậu mất khi nào?"

"Được hai năm rồi. Ung thư. U não. Bà ấy nằm bệnh viện một năm rưỡi. Thật kinh khủng. Đau đớn suốt. Cuối cùng bà ấy mất trí; phải dùng thuốc an thần liên tục, mà mãi vẫn chưa chết được, nên khi mẹ tớ đi thì gần như là phải có tác động đề giúp cho bà ấy được chết. Chết kiểu ấy là đáng sợ nhất - bản thân thì đau đớn, gia đình thì khổ sở. Nhà có đồng nào là tiêu vào bệnh viện hết. Nguyên thuốc tiêm thôi cũng đã mỗi phát hai mươi ngàn Yên, mà tiêm liên miên, rồi lại tiền dịch vụ chăm sóc hai tư giờ một ngày. Tớ bận với bà ấy đến nỗi không thể học hành gì được, bị chậm đại học mất một năm. Mà thế đã phải hết đâu..." Cô dừng lại giữa câu, đặt đũa xuống và cười. "Nhưng sao tự nhiên mình lại nói nhưng chuyện thảm thế nhỉ?

"Nó bắt đầu từ chuyện cái xu-chiêng," tôi nói.

"Thôi nhé, ăn món trứng đi và hay nghĩ đến những điều tớ vừa bảo với cậu," Midori nói với vẻ nghiêm trang.

Ăn hết phần mình là tôi no kễnh, nhưng Midori ăn ít hơn nhiều. "Nấu rồi thì hết muốn ăn." cô nói. Cô dọn bát đĩa, lau bàn, mang ra một bao Marlboro, rút một điếu và châm lửa bằng diêm. Hai tay ôm cái cốc cắm thuỷ tiên, cô chăm chú nhìn mấy bông hoa một lúc lâu.

"Có lẽ tớ sẽ không cắm chúng sang bình nữa," cô nói. "Để chúng thế này thì có vẻ như tớ vừa tình cờ hái chúng ở một cái ao nào đó và cứ thế mà bỏ vào cái gì đầu tiên có trong tay."

"Quả là tớ đã hái chúng ở một cái ao chỗ ga tàu Otsuka," tôi nói.

Cô chặc lưỡi. "Cậu là một gã kì lạ. Nói đùa mà mặt cứ tỉnh khô."

Tay đỡ cằm, cô hút đến nửa điếu thuốc thì dụi nó vào cái gạt tàn. Cô dụi mắt như thể vừa bị khói xộc vào.

"Con gái nhẽ ra phải duyên dáng hơn khi tắt thuốc lá. Cậu dụi thuốc như một ga thợ xẻ vậy. Cậu không nên dúi nó xuống ngay thế, mà phải nhẹ nhàng gạt quanh một tí đã. Như thế nó mới không cong gẫy thế kia. Với lại con gái không ai nhả khói ra đằng mũi như thế. Mà cũng chẳng bao giờ đi kể chuyện chỉ mặc một cái xu-chiêng liền trong ba tháng trong khi ngồi ăn một mình với đàn ông."

"Thì tớ là thợ xẻ mà," Midori nói, gãi gãi cạnh sống mũi. "Tớ không bao giờ có thể sành điệu được. Tớ đã đùa thử nhiều lần,

nhưng không thể được. Còn chê trách gì nữa không?"

"Con gái không hút Marlboro," tôi bảo.

"Khác quái gì? Thuốc nào thì cũng dở như nhau cả." Cô xoay xoay cái bao Marlboro trong tay. "Tớ bắt đầu hút thuốc từ tháng trước. Chẳng phải thèm thuồng gì. Chỉ thinh thích thế thôi."

"Sao lại thế?"

Cô ép chặt hai tay lên mặt bàn và nghĩ một lúc. "Mà có gì là khác nhau đâu? Cậu không hút thuốc?"

"Bỏ từ tháng Sáu" tôi nói.

"Sao thế?"

"Phiền lắm. Tớ ghét bị hết thuốc vào lúc nửa đêm. Tớ không thích bị cái gì bó buộc mình kiểu ấy."

"Cậu biết rất rõ cái gì cậu thích và cái gì cậu không thích," cô nói.

"Có lẽ thế," tôi bảo. "Có lẽ vì thế mà mọi người không thích tớ. Chưa bao giờ."

"Là vì cậu lộ liễu chuyện đó," cô nói. "Cậu tỏ rõ thái độ cậu bất cần người ta có thích hay ghét cậu hay không. Cái đó chọc tức mọi người." Cô nói gần như lẩm nhẩm, cằm tựa trong lòng bàn tay. "Nhưng tớ thích nói chuyện với cậu. Cách nói của cậu rất lạ. "Tớ không thích bị cái gì bó buộc mình kiểu ấy."

Tôi giúp cô rửa bát. Đứng cạnh cô, tôi lau những cái cô đã rửa, rồi xếp chúng lên mặt bàn.

"Này," tôi nói, "hôm nay nhà cậu mọi người đi vắng hết à?"

"Mẹ tớ ở dưới mộ. Bà ấy chết hai năm rồi."

"Rồi, tớ đã nghe chuyện ấy."

"Chị tớ đi chơi với chồng chưa cưới. Có lẽ lái xe đi đâu đó. Anh kia làm cho một hãng ôtô. Hắn thích xe lắm. Tớ không thích ôtô."

Midori ngừng nói và rửa. Tôi ngừng nói và lau.

"Còn có bố tớ nữa," cô nói sau một lúc im lặng.

"Phải rồi," tôi bảo.

"Ông ấy đi Uruguay từ tháng Sáu năm ngoái và vẫn ở đó cho đến bây giờ."

"Uruguay! Sao lại Uruguay?"

"Ông ấy đang tính ở hẳn đó, cậu có tin hay không thì tuỳ. Một chiến hữu từ thời lính tráng của ông ấy có cái nông trại ở đó. Đùng một cái, bố tớ tuyên bố là ông ấy cũng sẽ đi, rằng ở Uruguay khả năng của ông ấy sẽ không bị hạn chế, và ông ấy lên máy bay, thế thôi. Chúng tớ cố hết sức ngăn ông ấy, như "Sao bố lại muốn đến một chỗ như thế? Bố không biết tiếng, bố hầu như chưa bao giờ ra

khỏi Tokyo." Nhưng ông ấy không nghe. Mẹ tớ mất là một cú sốc thật sự với ông ấy. Nghĩa là chuyện đó làm ông thành ra lẩn thẩn. Bố tớ yêu mẹ tớ đến thế đấy. Thật thế."

Tôi không biết nói gì, chỉ nhìn Midori chằm chằm, mồm há hốc.

"Cậu có biết ông ấy nói gì với chị em tớ lúc mẹ tớ mất không? "Tao thà mất hai đứa chúng mày còn hơn mất bà ấy." Tớ xỉu hết cả người. Không thể nói được gì nữa. Cậu có hiểu không? Có ai lại nói ra một điều như thế chứ? Ôkê, ông ấy mất người đàn bà yêu dấu, người bạn đời của ông ấy. Tớ hiểu nỗi đau ấy, nỗi buồn ấy, sự đổ vỡ ấy. Tớ thương ông ấy. Nhưng không ai nói với con gái của chính mình rằng "Nhẽ ra mày nên chết thay cho mẹ mày" Nghĩa là, nó thật khủng khiếp. Cậu có đồng ý không nào?"

"Ờ tớ hiểu ý cậu rồi."

"Cái vết thương ấy sẽ không bao giờ lành được," cô vừa nói vừa lắc đầu. "Nhưng quả thực, nhà tớ ai cũng lạ. Người nào cũng có cái gì đó hơi là lạ."

"Có vẻ thế thật," tôi nói.

"Dù sao, thật tuyệt vời khi thấy có hai người yêu nhau, phải không cậu? Tớ muốn nói là một người đàn ông yêu vợ mình đến mức có thể bảo lũ con gái đáng nhẽ chúng phải chết thay cho mẹ."

"Có thể tuyệt vời thật, nếu như cậu nhìn nhận theo kiểu ấy."

"Và thế là ông ấy bỏ mặc hai đứa chúng tớ và trốn sang Uruguay."

Tôi lau thêm một cái đĩa mà không nói năng gì. Sau cái cuối cùng, Midori xếp tất cả lại vào chạn.

"Thế cậu có tin tức gì của bố không?" tôi hỏi.

"Một cái bưu thiếp. Hồi tháng Ba. Nhưng ông ấy viết gì chứ? "Ở đây nóng lắm" hoặc "Hoa quả không ngon như bố tưởng". Những chuyện như thế. Tớ muốn nói là, xin ông tạnh đi cho được việc! Một bức ảnh ngu xuẩn chụp một con lừa! Ông ấy điên hẳn rồi! Thậm chí ông ấy cũng chẳng báo tin đã gặp được lão kia chưa - cái ông chiến hữu hoặc gì gì ấy. Ông ấy cũng có thêm ở dòng cuối rằng khi nào ổn định ông ấy sẽ đón tớ với chị tớ sang, nhưng sau đấy thì bặt vô âm tín. Và ông ấy không bao giờ trả lời thư của bọn tớ.."

"Cậu sẽ làm gì nếu bố cậu bảo "Đến Uruguay với bố"?"

"Tớ sẽ đi và ngó nghiêng một tí. Biết đâu lại vui. Chị tớ thì lại bảo không đời nào. Chị tớ không chịu được những nơi bẩn thỉu."

"Uruguay bẩn lắm à?"

"Ai biết đâu được! Chị ấy nghĩ thế. Kiểu như đường xá thì đầy phân lừa và ruồi nhặng, rồi chuồng xí thì hỏng, và cho nào cũng lổm ngổm những thằn lằn với bọ cạp. Có lẽ chị ấy xem thấy trên phim. Chị ấy không thể chịu được ruồi nhặng. Chị ấy chỉ thích phóng ôtô

xịn qua những nơi có phong cảnh đẹp."

"Lại thế nữa kia à?"

"Nói thật chứ, Uruguay thì đã sao? Tớ sẽ đi."

"Vậy ai sẽ trông cửa hàng?"

"Chị tớ. Nhưng chị ấy ghét việc này lắm. Chúng tớ có một ông bác ở gần đây vẫn đến giúp và đi giao hàng. Tớ thì cứ rảnh là phụ một tay. Hiệu sách thì việc cũng không đến nỗi khổ sai lắm, nên bọn tớ có thể làm được. Còn nếu quá sức thì bọn tớ sẽ bán nó đi."

"Cậu có thích bố cậu không?"

Midori lắc đầu. "Không thích lắm."

"Vậy sao cậu lại có thể theo ông ấy sang Uruguay?"

"Tớ tin ông ấy."

"Tin ông ấy?"

"Ừ, tớ không ưa ông ấy lắm, nhưng tớ tin ở bố tớ. Làm sao có thể không tin một người dám bỏ hết nhà cửa, con cái, công việc để chạy sang tận Uruguay chỉ vì choáng váng trước cái chết của vợ mình? Cậu có hiểu ý tớ không?"

Tôi thở dài. "Một tí thôi, nhưng cũng không hẳn."

Midori cười váng lên và vỗ vỗ vào lưng tôi. "Thôi nào," cô nói, "không sao đâu."

Có hết chuyện lạ này đến chuyện lạ kia trong buổi chiều Chủ nhật ấy. Một trận hoả hoạn xảy ra gần nhà Midori, và khi leo lên sân phơi trên tầng ba để xem, chúng tôi đã gần như hôn nhau. Nói thế nghe thật ngu xuẩn, nhưng mà đúng như vạy.

Chúng tôi đang uống cà-phê sau bữa ăn và nói chuyện về cuộc sống ở đại học thì nghe tiếng xe cứu hoả.

Tiếng còi cứ to mãi lên và có vẻ có thêm nhiều xe. Rất nhiều người chạy ngang qua cửa hàng, nhiều người hò hét. Midori vào một phòng phía mặt đường, mở cửa sổ nhìn xuống. "Chờ một phút nhé," cô nói và biến mất, sau đó tôi nghe tiếng chân chạy thình thịch trên cầu thang.

Tôi ngồi đó uống cà-phê một mình và cô nhớ xem Uruguay là ở đâu. Xem nào, Brazil thì ở đây, Venezuela ở kia, và Colombia ở đâu đó chỗ này nhưng tôi không thể nhớ vị trí của Uruguay. Mấy phút sau Midori xuống và giục tôi đi ngay theo cô. Tôi theo cô đến cuối phòng và trèo một cái thang hẹp dốc ngược lên một cái sàn gô có những cọc phơi quần áo bằng tre. Cái sàn ấy cao hơn hầu hết những mái nhà xung quanh và có thể nhìn xuống khu phố ấy rất rõ. Những đám khói đen lớn đang ngùn ngụt bốc lên từ một nơi cách đó ba bốn nhà và bị gió thổi bay về phía phố chính. Không khí khét lèn lẹt.

"Nhà Sakamoto rồi," Midori nói, nghiêng người trên lan can. "Họ vẫn làm những phụ kiện cửa truyền thống và những đồ như vậy. Nhưng lâu nay đã thôi rồi."

Tôi cũng nghiêng theo cô trên lan can và cố nhìn xem chuyện gì đang xảy ra. Một toà nhà ba tầng che khuất chỗ bị cháy, nhưng hình như có ba hoặc bốn xe cứu hoả đang hoạt động ở đó. Chỉ có hai xe có thể len vào ngõ hẹp chỗ nhà cháy, mấy cái kia phải đậu ngoài phố chính. Một đám đông tò mò đang tụ tập quanh đó.

"Này, có khi cậu nên gói ghém những thứ có giá trị và sẵn sàng sơ tán đi," tôi bảo Midori. "Gió đang thổi về hướng khác, nhưng có thể đổi chiều bất kì lúc nào, mà lại có cái trạm xăng ở ngay kia. Tớ sẽ giúp cậu xếp đồ."

"Những thứ có giá trị nào? Midori nói.

"Ơ kìa, chắc cậu phải có vài thứ cậu muốn giữ chứ? Giấy tờ ngân hàng, các con dấu, giấy tờ luật pháp, những thứ như thế. Tiền mặt dự trữ nữa."

"Quên đi. Tớ không chạy đi đâu cả."

"Ngay cả nếu nó cháy đến đây ư?"

"Cậu nghe rõ rồi mà. Tớ chết cũng chẳng sao."

Tôi nhìn vào mắt cô, và cô nhìn thẳng vào tôi. Tôi không thể biết là cô đùa hay thật. Chúng tôi cứ thế mất một lúc, và rồi tôi hết lo lắng.

"Ôkê," tôi bảo. "Tớ hiểu rồi, tớ sẽ ở lại với cậu."

"Cậu sẽ chết cùng tớ ư? Midori nói với cặp mắt sáng long lanh.

"Làm gì có chuyện ấy tôi bảo. "Tớ sẽ chạy nếu có nguy hiểm. Nếu cậu muốn chết, cậu có thể chết một mình."

"Cái đồ đểu lòng lim dạ đá này!"

"Tớ không thể chết với cậu chỉ vì cậu đã đãi tớ bữa trưa. Tất nhiên, nếu là bữa tối thì…"

"Thôi nào, được rồi… Mình cứ ở đây xem một lúc đã. Mình có thể hát. Nếu tình hình xấu đi thì lúc ấy hãy tính."

"Hát ư?"

Midori mang hai cái gối ngồi sàn, bốn hộp bia và một cái ghi-ta từ dưới nhà lên. Chúng tôi uống và nhìn khói đen bốc lên cao. Cô gẩy đàn và hát. Tôi hỏi cô không sợ hàng xóm họ ghét hay sao, xem hoả hoạn ngay gần nhà mà lại vừa uống bia vừa hát trên sân phơi chẳng có vẻ là một cử chỉ đáng kính.

"Quên đi," cô nói. "Chúng tớ không bao giờ để hàng xóm họ nghĩ gì."

Cô hát vài bài dân cả đã từng hát với nhóm nhạc của cô. Nói cô

hát hay thì quá gượng, nhưng cô có vẻ rất say sưa với âm nhạc của mình. Cô hát qua tất những bài hát cũ mà ai cũng biết - "Cây chanh", "Con rồng có phép", "Năm trăm dặm", "Những bông hoa đã đi đâu" "Michael, hãy chèo thuyền vào bờ". Lúc đầu cô còn định bắt tôi hát bè trầm, nhưng tôi hát dở quá nên cuối cùng cô hát một mình cho thoả thích. Tôi uống bia, nghe cô hát và để mắt đến đám cháy. Nó bùng lên lụi xuống nhiều lần. Người ta hò hét ra lệnh ầm ĩ. Một cái trực thăng báo chí lạch phạch trên cao, chụp ảnh rồi bay đi. Tôi sợ hai đứa đã bị chụp vào ảnh. Một viên cảnh sát thét qua loa phóng thanh bắt mọi người phải lùi ra. Một đứa bé khóc gọi mẹ. Có tiếng kính vỡ ở đâu đó. Và chẳng mấy chốc gió bắt đầu đổi hướng lung tung, và bụi tro trăng trắng rơi lả tả xung quanh chúng tôi. Nhưng Midori vẫn uống và hát. Sau khi đã hát hết nhưng bài quen thuộc, cô hát một bài nghe rất lạ và bảo rằng đó là do cô sáng tác:

Muốn nấu món hầm cho anh mà không có nồi.

Muốn đan chiếc khăn cho anh mà chẳng có len.

Muốn viết một bài thơ tặng anh mà không có bút.

"Đó là bài "Em chẳng có gì", Midori tuyên bố. "Một bài hát thực sự khủng khiếp, cả lời lẫn nhạc".

Tôi lắng nghe mớ âm nhạc hổ lốn ấy, bụng nghĩ đến chuyện ngôi nhà sẽ nổ tung theo cái trạm xăng khi nó bắt lửa. Hát mệt rồi, Midori để cái ghi-ta xuống và ngả vào vai tôi như con mèo ngoài nắng.

"Cậu thấy bài hát của tớ thế nào?" cô hỏi.

Tôi thận trọng đáp, "Độc đáo, đặc biệt, và biểu lộ rất rõ tính cách của cậu."

"Cám ơn," cô nói. "Chủ đề là: Tớ chẳng có gì."

"Ô tớ cũng hơi thấy thế."

"Cậu biết không," cô nói, "khi mẹ tớ chết…"

"Sao nữa?"

"Tớ chẳng thấy buồn tí nào.

"Ồ!"

"Mà lúc bố tớ bỏ đi cũng vậy."

"Thật ư?"

"Thật thế. Cậu thấy tớ có kinh khủng không? Có chai lì không?"

"Tớ chắc cậu phải có lí do."

"Lí do của tớ. Hừmm. Mọi thứ đều khá phức tạp trong cái nhà này. Nhưng tớ luôn nghĩ đúng thế, rằng họ là mẹ và bố tớ, và tất nhiên là tớ phải buồn nếu họ chết hoặc tớ không bao giờ thấy họ nữa. Nhưng chuyện lại không xảy ra như thế. Tớ không cảm thấy gì cả. Không buồn. Không cô đơn. Thậm chí còn chẳng mấy nghĩ đến

họ. Nhưng có đôi khi tớ nằm mơ. Lúc thì mẹ tớ đang từ trong bóng tối quát mắng vọng ra, lên án là tớ đã vui khi bà ấy chết. Nhưng tớ có vui đâu. Tớ chỉ không buồn. Và nói thật là tớ không nhỏ một giọt nước mắt nào. Vậy mà tớ đã từng khóc suốt đêm khi con mèo của tớ chết, hồi tớ còn bé."

Sao nhiều khói thế? Tôi tự hỏi. Không thể nhìn thấy ngọn lửa, và khu vực đang cháy có vẻ không lan rộng thêm. Chỉ có mỗi cột khói cứ ngoằn ngoèo bốc mãi lên trời. Cái gì cháy mà lâu vậy?

"Nhưng tớ không phải là đứa duy nhất có lỗi, Midori tiếp tục. "Đúng là tớ có tính lạnh lùng. Tớ biết thế. Nhưng nếu họ, bố mẹ tớ, đã yêu tớ hơn một chút, có lẽ tớ đã xúc cảm nhiều hơn - và biết buồn, ví dụ thế?"

"Cậu nghĩ cậu chưa được thương yêu đầy đủ phải không?"

Cô ngoẹo đầu nhìn tôi. Rồi khẽ gật một cái thật dứt khoát. "Ở đâu đó giữa "chưa đủ" và "không có tí gì". Tớ vẫn luôn thèm được yêu. Dù chỉ một lần thôi. Tớ muốn biết được yêu đầy phần mình nó ra sao, đầy đến mức không thể chịu được nữa ấy. Chỉ một lần thôi. Nhưng họ chưa bao giờ cho tớ cái đó. Chưa bao giờ, dù chỉ một lần. Nếu tớ nũng nịu và xin cái gì đó, họ chỉ biết đẩy tớ đi rồi quát "Không! Tốn tiền quá!" Tớ chỉ có nghe thấy câu ấy. Thế là tớ quyết định phải tìm được ai đó sẽ yêu tớ vô điều kiện ba trăm sáu lăm ngày một năm. Lúc đó tớ mới học tiểu học, nhưng đã quyết định dứt khoát một lần như vậy đấy."

"Uao?" tôi nói. "Thế cậu đã tìm được ai chưa?"

"Đấy mới là cái khó," Midori nói. Cô nhìn khói bốc lên một lúc, vẻ nghĩ ngợi. "Có lẽ tớ đã đợi quá lâu. Tớ đang tìm kiếm sự hoàn hảo. Thế mới khó."

"Đợi một tình yêu hoàn hảo ư?"

"Không, ngay tớ cũng không ngu đến thế. Tớ đang tìm sự ích kỉ. Ích kỉ hoàn hảo. Nói ví dụ như tớ bảo cậu tớ muốn ăn bánh dâu. Và cậu liền bỏ hết mọi việc đang làm để chạy đi mua nó cho tớ. Rồi cậu hổn hển chạy về, quì gối dâng cái bánh dâu ấy cho tớ. Rồi tớ nói tớ không muốn ăn nó nữa và vứt nó ra ngoài cửa sổ. Đó là cái tớ đang tìm."

"Tớ không chắc cái đó có liên quan gì đến tình yêu không," tôi nói, hơi ngạc nhiên.

"Có chứ," cô nói. "Cậu không biết đấy thôi. Có những lúc trong cuộc đời một đứa con gái, những cái như thế lại cực kì quan trọng."

"Như ném cái bánh dâu ra ngoài cửa sổ ư?"

"Chính xác! Và khi tớ làm thế, tớ muốn người đàn ông phải xin lỗi tớ. "Midori này, bây giờ thì anh biết rồi". Anh thật là một thằng ngốc!

Nhẽ ra anh phải biết là em sẽ không thèm bánh dâu nữa. Tất cả trí thông minh và lòng nhạy cảm của anh chỉ bằng một bãi phân lừa. Để bù đắp cho em, anh sẽ đi mua cho em cái gì khác nhé. Em thích gì nào? Bánh sô-cô-la? Bánh phó-mát?"

"Rồi sao nữa?"

"Tớ sẽ hiến cho anh ấy tất cả tình yêu xứng đáng với điều anh ấy đã làm."

"Tớ nghe thấy điên lắm."

"Mặc kệ cậu, với tớ, đó mới là tình yêu. Mặc dù không phải ai cũng có thể hiểu được tớ." Midori hơi hơi lắc đầu dụi vào vai tôi. "Với một loại người nào đó, tình yêu bắt đầu từ cái gì đó tí xíu và ngốc nghếch. Từ những cái như thế, hoặc nó không bao giờ bắt đầu được cả."

"Tớ chưa gặp cô gái nào suy nghĩ như cậu."

"Khối người đã nói thế với tớ," cô nói, cạo cạo mãi vào cái móng tay. "Nhưng đấy là cách nghĩ duy nhất mà tớ biết. Nói nghiêm chỉnh đấy. Tớ đang nói với cậu nhưng điều tớ tin tưởng. Chưa bao giờ tớ biết là cách nghĩ của tớ khác với mọi người. Tớ không cố tình khác người. Nhưng khi tớ nói thật thì ai cũng cho là tớ đùa hoặc đóng kịch. Lúc ấy, tớ thấy đời chỉ là của nợ mà thôi!"

"Và cậu muốn chết cháy cho xong hả?"

"A, không phải, chuyện đó khác. Đó chỉ là chuyện tò mò thôi."

"Cái gì? Chết cháy à?"

"Không, tớ chỉ muốn xem cậu phản ứng thế nào," Midori nói. "Nhưng, tớ cũng không sợ chết. Thực đấy. Như ở đây này, cứ thế sặc khói rồi bất tỉnh và chưa kịp gì thì tớ đã có thể chết rồi. Cái đó không làm tớ sợ, so với cái chết của mẹ tớ và mấy người họ hàng khác. Tất cả họ hàng nhà tớ đều chết sau khi đã đau đớn vì những căn bệnh khủng khiếp. Di truyền trong máu rồi. Tớ đoán thế. Luôn luôn là một quá trình lâu dài, thật lâu dài, và cuối cùng thì hầu như không thể biết được họ còn sống hay đã chết nữa kia. Chỉ có đau đớn và chịu đựng mà thôi."

Midori đặt một điếu Marlboro lên miệng và châm lửa.

"Kiểu chết đó mới làm tớ sợ. Bóng đen của sự chết gặm dần dần vào vùng sống, và rồi tất cả tối mò không nhìn thấy gì hết, và mọi người xung quanh đều cho rằng mình chết nhiều hơn sống rồi. Tớ ghét cái đó. Không thể chịu được nó."

Nửa tiếng sau, trận hoả hoạn đã được dập tắt. Người ta đã có vẻ ngăn chặn được nó không lan rộng ra và cũng không có thương vong gì. Chỉ còn một xe cứu hoả ở lại, và đám đông đã giải tán, tiếng người nói râm ran. Một xe cảnh sát ở lại điều khiển xe cộ, ngọn đèn

xanh của nó cứ xoay tròn. Hai đám đông đã tụ lại ở mấy cái cột đèn gần đó để xem nhưng hoạt động ở phía dưới.

Midori có vẻ đã kiệt sức. Người mềm oặt, cô nhìn lên trời và không nói gì nữa.

"Mệt hả?" tôi hỏi.

"Cũng chẳng đến nỗi," cô nói. "Tớ chỉ tự tha lổng mình và gian ra thôi. Lâu lắm mới lại làm thế."

Cô nhìn vào mắt tôi và tôi cũng thế. Tôi quàng tay và hôn cô. Vai cô hơi rung lên rất nhẹ, rồi cô thả lỏng người và nhắm mắt lại trong nhiều giây. Nắng đầu thu làm hàng mi cô đổ bóng xuống hai gò má, và tôi có thể thấy đường viền của nó run rẩy.

Đó là một nụ hôn nhẹ nhàng êm ái, một nụ hôn không có ý sẽ lấn tới nữa. Có lẽ tôi đã không hôn Midori hôm ấy nếu chúng tôi không ở cả buổi chiều trên sân phơi ngoài nắng, uống bia và xem đám cháy, và chắc hẳn là cô cũng cảm thấy như vậy. Sau một thời gian dài cùng nhìn những mái nhà lấp loá và đám khói và bọn chuồn chuồn ngô với nhiều thứ khác nữa, chúng tôi đã cảm thấy cái gì đó ấm áp và gần gụi, và có thể cả hai chúng tôi đã muốn, một cách lờ mờ, lưu giữ cái tâm trạng ấy dưới một hình thức nào đó. Nụ hôn đó là như vậy. Nhưng cũng như mọi nụ hôn khác, không phải nó không có một yếu tố nguy hiểm nhất định.

Người đầu tiên lên tiếng là Midori. Cô nắm tay tôi và bảo tôi, với một bộ dạng như hơi khó khăn, rằng cô đang đi lại với ai đó. Tôi nói tôi cũng cảm thấy chuyện đó.

"Cậu có một cô gái mà cậu thích chưa?" cô hỏi.

"Có," tôi nói.

"Nhưng cậu vẫn luôn rảnh vào Chủ nhật, phải không nào?"

"Phức tạp lắm đấy," tôi nói.

Thế rồi tôi nhận ra rằng màn phép lạ ngắn ngủi của buổi chiều đầu thu ấy đã tan mất rồi.

Đến năm giờ tôi nói tôi phải đi làm và hỏi Midori có đi uống nước ăn bánh với tôi ở đâu đó không. Cô nói phải ở nhà nhỡ có người gọi đến.

"Tớ ghét phải đợi ở nhà cả ngày vì một cú điện thoại. Khi có một mình cả ngày, tớ cảm thấy như da thịt mình cứ thối dần từng tí một - thối và tan rữa ra cho đến khi chỉ còn là một vùng xanh xanh bị hút hết xuống đất. Tất cả những gì còn lại chỉ là mớ quần áo này. Đợi ở nhà cả ngày với tớ là như vậy đấy."

"Lần sau cậu còn phải đợi thế thì ta sẽ ở với cậu," tôi nói. "Với điều kiện là phải có ăn trưa."

"Tuyệt," cô nói. "Tớ sẽ thu xếp một trận hoả hoạn nữa làm món

tráng miệng."

Midori không đến lớp Lịch sử sân khấu ngày hôm sau. Sau lớp học, tôi ra nhà ăn và ngồi nuốt bữa trưa nguội ngắt vô vị một mình. Rồi tôi ra ngoài nắng ngồi quan sát cảnh sân trường. Cạnh tôi là hai cô sinh viên đang trò chuyện rất lâu rồi, mà đứng suốt. Một cô ôm cái vợt bóng quần vào ngực âu yếm như ôm con, còn cô kia ôm mấy cuốn sách và một cái đĩa nhạc của Leonard Bernstein. Cả hai đều xinh và có vẻ say sưa câu chuyện lắm. Từ phía toà nhà câu lạc bộ sinh viên vọng đến một giọng nam trầm đang luyện giọng theo gam. Rải rác khắp nơi là những nhóm bốn năm sinh viên một đang trao đổi cái gì đó với nhau, cười nói hò hét ầm ĩ. Ngoài bãi đỗ xe có những tay đang đi patanh ván. Một ông giáo sư với chiếc cặp da trong tay đang vừa đi ngang bãi xe vừa phải tránh bọn đi patanh kia. Trong sân có một cô gái đội mũ sắt quì dưới đất, đang viết những đại tự lên một tấm biển về chuyện đế quốc Mỹ đang xâm lăng châu Á gì đó. Đó là quang cảnh ban trưa bình thường ở trường, nhưng khi tôi ngồi đó và quan sát với một thái độ mới, tôi bỗng nhận ra một điều. Bằng cách riêng của họ, tất cả những con người tôi thấy trước mắt đều có vé hạnh phúc. Họ hạnh phúc thật hay chỉ có vẻ thế thôi thì tôi không biết. Nhưng nhìn bề ngoài thì họ đều hạnh phúc trong cái buổi chiều đẹp trời cuối tháng Chín ấy, và vì vậy mà tôi cảm thấy một nỗi cô liêu rất mới mẻ với mình, như thể tôi là đứa duy nhất ở đó không thực sự là một phần của cảnh trí xung quanh.

Hãy thử nghĩ xem, trong những năm tháng qua tôi đã từng là một phần của cảnh trí nào? Cảnh cuối cùng mà tôi nhớ được là một quán bi-a gần hai cảng, nơi Kizuki và tôi chơi với nhau trong tinh thần hoàn toàn bằng hữu. Kizuki đã chết đêm hôm đó, và từ ấy một ngọn gió lạnh gay gắt đã ngăn cách tôi với thế giới. Thằng bé Kizuki này sự tồn tại của nó có nghĩa gì đối với tôi? Tôi không thể trả lời được câu hỏi đó. Tôi chỉ biết rằng - và tuyệt đối chắc chắn - cái chết của Kizuki đã mãi mãi lấy đi một phần tuổi mới lớn của tôi. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì, và hậu quả của nó ra sao, thì tôi không thể tìm hiểu được.

Tôi ngồi đó rất lâu, quan sát sân trường và những con người qua lại trên đó, và cũng hy vọng sẽ thấy Midori. Nhưng cô không xuất hiện, và khi giờ nghỉ trưa đã hết, tôi vào thư viện chuẩn bị cho lớp học tiếng Đức của mình.

Nagasawa đến phòng tôi chiều thứ Bảy ấy và rủ tôi lại đi chơi đêm ngoài thành phố. Hắn sẽ thu xếp thông hành qua đêm cho tôi. Tôi nói sẽ đi. Cả tuần lễ đó đầu óc tôi đã như bùn loang và tôi đang sẵn sàng ngủ với bất kì người nào, bất kể là ai.

Cuối chiều, tôi tắm rửa, cạo mặt và mặc quần áo sạch sẽ - sơ-mi polo và áo ngoài vải bông - sau đó ăn tối với Nagasawa ở nhà ăn rồi

hai đứa lấy xe buýt đến Shinjuku. Chúng tôi đi bộ quanh một khu phố tấp nập một lúc, rồi vào một quán bar và ngồi đợi một cặp gái thích hợp. Bọn con gái thường đi thành từng cặp vào quán bar này - chỉ trừ tối hôm đó. Chúng tôi ở đó gần hai tiếng, nhấm nháp whisky pha Soda với tốc độ không để cho mình say. Cuối cùng, hai cô gái trông có vẻ thân thiện vào ngồi ở quầy và gọi một cốc gin pha chanh với một cốc gin Mexico pha chanh có muối lăn miệng cốc. Nagasawa đến chỗ họ ngay, nhưng các cô nói đang chờ bạn trai rồi. Dù sao, cả bốn chúng tôi vẫn được một hồi tán phét vui vẻ cho đến khi bạn tình của hai cô xuất hiện.

Nagasawa đưa tôi đến một quán bar khác thử vận may, một cái quán chật hẹp ở một nơi như hũ nút, hầu hết khách đều đã say và rất ầm ĩ. Một nhóm ba cô gái chiếm cứ một cái bàn ở phía sau. Chúng tôi nhập bọn và nói chuyện vui vẻ, cả năm đều hứng thú, nhưng khi Nagasawa đề nghị cả bọn đi một chỗ khác uống tiếp thì các cô nói đã sắp đến giờ cấm trại và họ phải về khu học xá. Vận may của chúng tôi chỉ có thế. Hai đứa còn đến một chỗ khác nữa nhưng kết quả cũng chẳng hơn gì. Không biết làm sao không có đứa con gái nào đồng hành nhập bọn với chúng tôi đêm đó.

Đến mười một rưỡi thì Nagasawa đành phải bỏ cuộc.

"Xin lỗi đã kéo cậu đi mà chẳng được gì," hắn nói.

"Không sao," tôi đáp. Với tớ, thỉnh thoảng được thấy cậu hỏng việc một hôm thế này cũng bõ."

"Có lẽ mỗi năm một lần," hắn thú nhận.

Thực tình tôi cũng chẳng thấy thèm muốn gì nữa.

Lang thang trong khu Shinjuku trong một đêm thứ bảy ầm ĩ, quan sát cái năng lượng bí hiểm phát ra từ hỗn hợp tình dục và rượu cồn, tôi bắt đầu cảm thấy rằng cái thèm muốn của tôi chả là cái thá gì.

"Cậu làm gì bây giờ hả, Watanabe?"

"Có lẽ tớ đi xem phim," tôi nói. "Lâu lắm rồi tớ chưa xem phim."

"Vậy thì tớ sẽ đến chỗ Hatsumi," Nagasawa nói. "Cậu cảm phiền nhá."

"Có gì đâu," tôi nói. "Sao tớ lại phiền chứ."

"Nếu cậu thích, tớ có thể giới thiệu cậu với một cô sẽ cho cậu ngủ cùng đêm nay."

"Thôi, thực tình là tớ đang muốn xem phim."

"Xin lỗi nhá," Nagasawa nói. "Tớ sẽ bù cho cậu vào dịp khác."

Rồi hắn biến vào đám đông. Tôi đến một cửa hàng ăn nhanh làm một chiếc bánh kẹp với ít cà-phê cho tỉnh táo, rồi đi xem The Graduate ở một rạp chiếu phim cũ kỹ mở cửa hai tư giờ một ngày. Phim cũng chẳng hay đến thế, nhưng vì không biết làm gì hơn nên

tôi vẫn ngồi lại và xem nó lần nữa. Ra khỏi rạp lúc bốn giờ sáng, tôi lang thang dọc những con phố giá lạnh ở Shinjuku, nghĩ ngợi mông lung.

Khi đi bộ đã mệt, tôi vào một tiệm cà-phê mở suốt đêm và ngồi đợi chuyến tàu sáng đầu tiên với một cuốn sách và một tách cà-phê. Chẳng mấy chốc, tiệm cũng đông toàn những người như tôi, đang đợi những chuyến tàu đầu tiên trong ngày. Một người hầu bàn tới lễ phép hỏi xem tôi có đồng ý cho khách khác ngồi cùng bàn không. Tôi bảo không sao. Ai ngồi trước mặt tôi chẳng được tôi chỉ đang đọc sách mà thôi.

Hoá ra lại là hai cô gái. Trông cũng trạc tuổi tôi. Không cô nào tuyệt thế giai nhân, nhưng cũng chẳng tệ.

Cả hai đều ăn mặc và trang điểm một cách kín đáo: chắc chắn họ không phải loại hay lang thang ở Shinjuku vào lúc năm giờ sáng thế này. Tôi đoán họ chỉ bị lỡ mất chuyến tàu cuối cùng thôi. Họ có vẻ yên tâm ngồi với tôi: tôi ăn mặc tử tế, đã cạo mặt tối hôm trước, và nhất là tôi lại đang chăm chú đọc Núi Thiêng của Thomas Mann.

Một cô có khổ người đã có thể gọi là to lớn. Cô mặc một cái áo khoác ngắn màu xám, quần bò trắng, tay cầm một cuốn sách bỏ túi to bìa nilông, và đeo hoa tai lớn hình vỏ sò. Bạn cô thì nhỏ người, đeo kính, mặc áo len cài khuy xanh da trời ra ngoài sơ-mi carô, và có một cái nhẫn đồi mồi. Cô nhỏ người có thói quen bỏ kính ra và ấn ấn vào hai mắt bằng đầu ngón tay.

Cả hai gọi cà-phê sữa với bánh ngọt mà họ ăn mãi chưa hết vì còn mải thì thầm tranh cãi chuyện gì đó có vẻ nghiêm trọng. Cô lớn nghiêng nghiêng đầu nhiều lần, còn cô nhỏ thì lắc đầu cũng nhiều lần như thế. Tôi không nghe thủng được câu chuyện của họ vì máy stereo đang chơi rất to các bài hát của Marvin Gaye hoặc Bee Cees hoặc cái gì đó, nhưng có vẻ như cô nhỏ đang giận dữ hoặc cáu bẳn còn cô lớn thì đang cố an ủi. Cứ đọc một đoạn sách tôi lại liếc sang phía họ một tí.

Ôm chặt cái túi đeo vai vào ngực, cô nhỏ đi vào nhà vệ sinh nữ, và lúc đó cô lớn quay sang nói với tôi.

"Xin lỗi làm phiền anh, nhưng anh có biết có quán nào trong khu này vẫn còn bán rượu giờ này không ạ"

Bị bất ngờ, tôi đặt sách xuống và hỏi, "Sau năm giờ sáng ư?"

"Vâng…."

"Nếu cô hỏi tôi, thì năm giờ hai mươi sáng mọi người đều đã trên đường về nhà để giã rượu và đi ngủ rồi."

"Vâng, tôi củng biết thế," cô nói, hơi có vẻ lúng túng, "nhưng bạn tôi nói cô ấy cần uống rượu. Cũng là quan trọng đấy ạ."

"Có lẽ các cô chỉ có thể về nhà uống rượu thôi."

"Nhưng tôi lại phải đi chuyến tàu bảy giờ rưỡi về Nagano."

"Vậy cô phải tìm một máy bán đồ uống và một chỗ tốt để ngồi. Chắc các cô chỉ có thể làm như vậy."

"Tôi biết hỏi thế này là quá đáng, nhưng anh có thể đi cùng không ạ? Chỉ có hai đứa con gái thì thực không thể làm thế được."

Tôi đã có những trải nghiệm bất thường ở Shinjuku, nhưng chưa bao giờ được hai cô gái lạ mời uống rượu vào lúc năm rưỡi sáng. Từ chối có thể sẽ còn rắc rối hơn, mà thời gian thì không thành vấn đề, thế là tôi mua một ôm rượu sakê với đồ nhắm ở một máy bán hàng gần đó, và ba đứa chúng tôi vào một bãi đậu xe vắng ngắt cạnh cửa ra phía tây của ga tàu để làm một bữa nhậu tuỳ hứng.

Hai cô nói họ đã thành bạn vì cùng làm với nhau ở một hãng du lịch. Cả hai đều đã tốt nghiệp đại học năm nay và bắt đầu đi làm. Cô nhỏ có một bồ trai đã cặp với nhau được một năm, nhưng vừa mới phát hiện ra anh chàng vẫn ngủ với một cô khác và chuyện này làm cho cô rất đau khổ. Cô lớn nhẽ ra đã phải về vùng núi Nagano từ đêm trước để dự đám cưới anh trai, nhưng đã quyết định ở lại qua đêm với người bạn đang đau khổ và sẽ đi chuyến tàu tốc hành đầu tiên sáng Chủ nhật.

"Chuyện của cô thật tệ," tôi nói với cô nhỏ, "nhưng làm sao cô biết được là bạn trai cô đang ngủ với người khác?"

Vừa nhấp từng ngụm sakê nhỏ, cô gái vừa luôn tay rứt cỏ dưới chân.

"Tôi không phải làm gì cả," cô nói. "Tôi mở cửa phòng anh ta, và anh ta đang ở đó, làm chuyện ấy.

"Khi nào vậy?"

"Đêm hôm kia."

"Sao lại thế được? Cửa không khoá à?"

"Đúng thế."

"Tại sao anh ta không khoá cửa?"

"Tôi biết thế quái nào được!"

"Ồ, chị ấy biết phải nghĩ làm sao bây giờ?" cô lớn nói, có vẻ thật sự lo lắng cho bạn. "Chắc chị ấy phải choáng lắm. Anh có thấy thế là kinh khủng không?"

"Tôi thực không biết nói sao bây giờ," tôi đáp. "Cô phải nói chuyện hẳn hoi với bạn trai cô. Sau đó là vấn đề cô có tha thứ cho anh ta hay không."

"Chẳng ai hiểu tình cảnh của tôi cả," cô nhỏ cắm cảu, tay vẫn nhỏ cỏ.

Một bầy quạ xuất hiện ở phía tây và lượn trên một cửa hàng bách hoá lớn. Lúc bấy giờ trời đã rạng. Sắp đến giờ tàu đi Nagano, nên chúng tôi đem chỗ sakê còn lại cho một ga vô gia cư dưới cầu thang cửa ra phía Tây, mua vé và cùng vào tiễn cô lớn đi. Sau khi tàu chạy rồi, cô nhỏ và tôi cuối cùng thể nào lại vào một khách sạn ở gần đó. Cả hai đều chẳng có nhu cầu đặc biệt gì phải ngủ với nhau, nhưng dường như đều thấy cần phải thế để kết thúc mọi chuyện.

Tôi cởi quần áo trước và ngồi trong bồn tắm uống bia như trả thù đời. Cô vào ngồi với tôi và cũng uống như thế. Hai đứa duỗi người trong nước và im lặng nốc bia.

Hình như chúng tôi không thể say được, mà cũng chẳng thấy buồn ngủ. Da thịt cô rất trắng trẻo mịn màng, và cô có một đôi chân đẹp. Tôi ngỏ lời khen đôi chân, nhưng câu "Cảm ơn" của cô nghe như một tiếng cằn nhằn.

Nhưng khi đã vào giường, cô bỗng thành một con người khác hẳn. Cô đáp ứng lại từng động chạm nhẹ nhàng nhất của tôi, oằn oại và rên rl. Khi tôi vào trong cô, cô bấu chặt móng tay vào lưng tôi, và khi lên đến cực cảm, cô gọi tên anh chàng kia đúng mười sáu lần. Tôi tập trung đếm những tiếng gọi ấy để trì hoãn cực cảm của chính mình. Rồi hai đứa lăn ra ngủ.

Lúc mười hai giờ rưỡi tôi thức dậy thì cô đã đi rồi.

Không thấy mảnh giấy nào viết để lại. Một bên đầu tôi nặng trịch rất lạ vì say rượu vào cái giờ oái oăm nọ. Tôi tắm hương sen cho tỉnh người, cạo mặt và trần truồng ngồi trên một cái ghế, uống một chai nước quả lấy trong tủ lạnh và điểm lại những sự kiện đêm hôm trước. Cảnh nào cũng có vẻ không có thật và xa xôi lạ lùng, như thể tôi đang nhìn chúng qua hai ba lần kính, nhưng chúng đều là những chuyện đã thực sự xảy đến với tôi. Những cốc bia vẫn còn trên bàn kia, và một cái bàn chải đánh răng đã dùng còn lăn lóc cạnh bồn rửa mặt.

Tôi ăn bữa trưa nhẹ ở Shinjuku rồi vào trạm điện thoại gọi cho Midori Kobayashi, nhớ đâu hôm nay cô lại chẳng ở nhà đợi cú điện thoại ấy. Tôi để máy reo mười lăm lần mà vẫn không ai trả lời. Hai mươi phút sau tôi gọi lại nhưng cũng vẫn thế. Tôi lấy xe buýt về học xá. Một phong thư phát chuyển đặc biệt đang đợi tôi trong hộp thư bên cửa vào. Thư của Naoko.

Chương 5

Cám ơn cậu vì bức thư, Naoko viết. Gia đình nàng đã chuyển nó đến *đây*, nàng nói. Chẳng những nàng không phiền, mà trái lại bức thư đã làm nàng rất hạnh phúc, và quả thực lúc ấy nàng cũng đang định viết cho tôi.

Đọc đến đấy thôi, tôi ra mở cửa sổ, cởi áo ngoài và ngồi lên giường. Tôi có thể nghe thấy tiếng chim gù từ một chuồng câu gần đó. Gió nhẹ làm lay động màn cửa. Cầm bảy trang giấy viết của Naoko, tôi thả mình vào một dòng cảm xúc vô tận. Dường như màu sắc của thế giới thực tại quanh tôi đã bắt đầu phải nhạt đi chỉ vì tôi đã đọc mấy dòng chữ ấy của nàng. Tôi nhắm mắt rất lâu, cố tập hợp lại những ý nghĩ của mình. Cuối cùng, sau một hơi thở thật sâu, tôi đọc tiếp.

Mình đến đây đã được bốn tháng rồi, nàng viết tiếp. Mình đã nghĩ rất nhiều về cậu trong thời gian ấy. Càng nghĩ càng thấy mình đã bất công với cậu. Nhẽ ra mình đã phải đối xử với cậu tốt hơn và công bằng hơn.

Nhưng nhìn nhận như thế cũng không phải bình thường nhất đâu. Bọn con gái bình thường trạc tuổi mình về cơ bản là không để ý gì xem chuyện mọi việc có "công bằng" hay không. Câu hỏi chính của chúng không phải là có công bằng không mà là có đẹp và làm chúng hạnh phúc hay không. "Công bằng" là từ ngữ của đàn ông, rốt cuộc là vậy, nhưng mình vẫn cứ cảm thấy nó đúng là cái từ mình phải dùng vào lúc này. Và bởi vì những câu hỏi về cái đẹp và hạnh phúc đang trở thành những vấn đề khó khăn và rắc rối quá với mình, có lẽ thế, nên mình thấy mình đang bám vào nhũng tiêu chuẩn khác vậy - như là có công bằng hay không, hoặc có trung thực và chân xác hay không.

Dù sao đi nữa, mình tin rằng mình đã bất công với cậu và thế nên chắc là mình đã bắt cậu phải loanh quanh lẩn quẩn và làm tổn thương cậu rất nhiều. Tuy nhiên, trong khi làm thế, mình cũng phải loanh quanh lẩn quẩn và tự làm tổn thương mình không kém. Mình nói điều này không phải đề chống chế hoặc tự bào chữa, mà vì đó là sự thật. Nếu mình đã để lại một vết thương trong người cậu, thì đó không phải chỉ là vết thương của cậu mà cũng là của mình luôn. Vậy cậu hãy làm ơn cố gắng đừng ghét mình. Mình là một con người

khiếm khuyết - khiếm khuyết hơn cậu biết rất nhiều. Đó cũng chính là lí do tại sao mình không muốn cậu ghét mình. Bởi vì nếu cậu làm thế, mình sẽ thực sự tan ra. Mình không thể làm được như cậu. Mình không thể lẻn vào trong vỏ bọc của chính mình và chờ cho mọi thứ qua đi. Mình không có bằng chứng thực tế nào là cậu như vậy, nhưng đôi khi cậu làm cho mình có ấn tượng ấy. Mình thường tị với cậu chuyện ấy, và có lẽ chính vì thế mà mình đã bắt cậu loanh quanh lẩn quẩn mãi.

Có thể cách nhìn nhận này hơi chi li tách bạch quá, cậu có thấy thế không? Cách điều trị của họ ở đây thì nhất định là không chi li tách bạch rồi, nhưng khi cậu phải điều trị nhiều tháng liền như mình ở đây, thì dù muốn dù không, cậu sẽ thành ra chi li tách bạch thôi. "Cái này là do cái kia gây ra, và cái kia có nghĩa là cái này và bởi vậy mà cái này với cái nọ." Kiểu như thế. Mình chịu không biết cách phân tích ấy sẽ đơn giản hoá hay phức tạp hoá mọi chuyện.

Dù sao, mình tự thấy đã sắp bình phục hơn trước đây rất nhiều, và ở đây ai cũng bảo mình là đúng như thế. Đây là lần đầu tiên trong một thời gian dài mình có thể ngồi và bình tĩnh viết một lá thư. Cái mình viết cho cậu hồi tháng Bảy là cái mình phải nặn mãi mới ra, mặc dù, nói thật nhé, mình không nhớ đã viết gì trong đó - có kinh khủng không? Nhưng lần này thì mình rất bình tĩnh, rất bình tĩnh. Không khí trong lành, một thế giới cách biệt với bên ngoài, một lịch sinh hoạt hàng ngày, những bài tập thường xuyên: đó là những cái mình cần, có vẻ thế. Được viết một bức thư cho ai đó như thế này thật tuyệt quá! Được cảm thấy cỏ thể truyền đạt những ý nghĩ của mình cho một người, ngồi vào bàn, cầm lấy bút, và viết những ý nghĩ ấy thành những con chữ như thế này, quả thực là kì diệu. Tất nhiên, một khi đã viết chúng ra, mình lại thấy mình chỉ diễn đạt được một phần nhỏ cái mình muốn nói, nhưng cũng không sao. Chỉ cần có thể cảm thấy muốn viết cho ai đó là mình đã hạnh phúc rồi. Và mình đang viết cho cậu đây. Bây giờ là bay rưỡi tối, mình đã ăn cơm, và vừa mới tắm xong. Nơi đây yên tĩnh lắm, và trời bên ngoài tối như mực. Mình không thấy một ánh đèn nào ngoài cửa sổ. Thường mình vẫn thấy bầu trời sao rất rõ, nhưng hôm nay thì không, vì nhiều mây. Ở đây ai cũng biết rất nhiều về các ngôi sao, và mọi người thường bảo mình "Đó là sao Xử-nữ" hoặc "Đó là sao Nhân-mã". Có lẽ muốn hay không thì họ cũng học được những cái đó vì ở đây chẳng có việc gì để làm khi mặt trời đã lặn. Cũng vì thế mà họ cũng biết rất nhiều về chim hoa côn trùng. Nói chuyện với họ, mình thấy mình thật ngu xuẩn trong những chuyện ấy, cũng là cái hay.

Có khoảng bảy mươi người sống ở đây. Ngoài ra, số cán bộ, bác sĩ, hộ lý, văn phòng, vân vân… chỉ độ hơn hai mươi người. Địa điểm thì thật là rộng rãi, nên số người ấy chẳng lớn chút nào. Còn lâu mới vậy, mà đúng ra thì ở đây còn hơi vắng quá là đằng khác. Thiên

nhiên thật rộng rãi và ai cũng sống thật lặng lẽ lặng lẽ đến mức đôi khi ta cảm thấy đây là một thế giới bình thường trong thực tại, mà thực ra nó không phải vậy. Được như vậy là vì ở đây ai cũng sống với những điều kiện nhất định đã thoả thuận ban đầu.

Mình chơi bóng quần và bóng rổ. Các đội bóng rổ bao gồm cả cán hộ và (mình ghét từ này quá nhưng không tránh được nó) bệnh nhân. Khi đang mải mê trong trận đấu thì mình cũng chẳng còn biết ai là bệnh nhân ai là cán bộ. Chuyện ấy cũng hơi lạ. Mình biết điều này nghe sẽ lạ lắm, nhưng khi mình nhìn mọi người xung quanh mình trong một trận bóng, tất cả bọn họ đều có vẻ tàn tật méo mó như nhau.

Một hôm mình nói với ông bác sĩ phụ trách ca của mình điều đó và ông ta bảo rằng theo một nghĩa nào đó thì cảm giác ấy của mình là đúng, rằng bọn mình đến ở đây không phải để sửa chữa sự méo mó của mình mà là để làm quen với nó, rằng một trong nhưng vấn đề của bọn mình là khả năng biết được và chấp nhận nhũng méo mó của chính mình. Cũng như mỗi người đều có những đặc điểm riêng trong cách đi đứng, ai cũng có những cái riêng trong cách nghĩ, cách cảm và cách nhìn sự vật, và cho dù ta có muốn sửa chữa chúng, chuyện đó không thể nhanh được, và nếu ta cố ép buộc thì thế nào cũng có những cải lạ lùng khác xảy ra. Ông ta đã giải thích rất giản dị như vậy, tất nhiên rồi, và đó cũng chỉ một phần nhỏ các vấn đề của bọn mình, nhưng có lẽ mình hiểu ông ta muốn nói gì. Rất có thể là bọn mình không bao giờ có khả năng thích ứng hoàn toàn với những méo mó của chính mình. Không thể tự mình cất giấu nỗi đau đớn khổ sở do những méo mó này gây ra, bọn mình đến đây để trốn tránh chúng. Khi nào còn ở đây, bọn mình có thể tiếp tục sống mà không làm người khác tổn thương hoặc bị họ làm tổn thương bởi lẽ tất cả đều biết là mình méo mó như nhau cả. Đó là cái phân biệt bọn mình với thế giới bên ngoài, nơi hầu hết mọi người sống mà không biết đến những méo mó của họ, còn ở cái thế giới nhỏ bé này của bọn mình thì bản thân những méo mó này lại là một điều kiện tiên quyết. Giống như người Indian cài lông chim lên đầu để mọi người biết họ thuộc bộ lạc nào, bọn mình công khai đeo những méo mó của chính mình ra bên ngoài. Và bọn mình sống lặng lẽ để không làm tổn thương nhau.

Ngoài việc chơi thể thao, tất cả đều tham gia trồng rau: cà chua, cà tím, dưa chuột, dưa hấu, dâu, hành lá, bắp cải, củ cải đỏ, và nhiều thứ khác nữa. Bọn mình trồng gần như đủ thứ. Có cả nhà kính nữa. Mọi người ở đây biết rất nhiều về việc trồng rau, và họ bỏ rất nhiều công sức vào việc này. Họ đọc sách, mời chuyên gia đến, và nói chuyện từ sáng đến đêm về việc sẽ dùng phân bón gì và tình trạng đất ra sao, những chuyện như vậy. Bây giờ thì mình cũng rất thích việc trồng rau rồi. Nhìn những cây rau quả khác nhau cứ lớn lên

từng ngày thật là tuyệt. Cậu đã bao giờ trồng dưa hấu chưa? Chúng cứ lớn phổng lên, hệt như những con thú nhỏ vậy.

Chúng mình ăn rau quả tươi hái hàng ngày. Tất nhiên là họ có nấu các món thịt cá, nhưng khi đã sống ở đây thì cậu sẽ thấy không muốn ăn những cái đó nữa vì rau quả quá tươi ngon. Thỉnh thoảng bọn mình cũng ra ngoài hái nấm và cây dại. Bọn mình có những chuyen gia về việc này (thử nghĩ coi, nơi này đầy rây những chuyên gia) có thể hướng dẫn hái cây gì và đừng hái cây gì. Kết quả là mình đã lên đến hơn ba kilô kể từ ngày vào đây. Mình nặng thế là gần như hoàn hảo rồi, nhờ tập tành và ăn uống tốt đều đặn.

Khi không trồng trọt thì bọn mình đọc sách, nghe nhạc, hoặc đan lát. Không có TV và radio, nhưng bọn mình có một thư viện sách và đĩa nhạc rất tốt. Sưu tập đĩa có đủ thứ, từ những giao hưởng của Mahler cho đến nhạc Beatles, và mình luôn mượn đĩa về nghe ở phòng mình.

Vấn đề thực sự của chỗ này là một khi đã ở đây rồi thì ta không muốn rời nó nữa - hoặc là sợ phải rời khỏi nó. Còn ở đây ngày nào thì mình còn thấy bình tĩnh và an bình ngày đó. Những méo mó của bọn mình có vẻ thành tự nhiên. Bọn mình tưởng là đã bình phục. Nhưng không ai có thể chắc liệu thế giới bên ngoài có chấp nhận bọn mình như thế hay không.

Ông bác sĩ của mình nói đã đến lúc mình nên tiếp xúc với "người ngoài" - tức là những người bình thường ở thế giới bên ngoài. Khi ông ấy nói thế, mình chỉ nhìn thấy mỗi gương mặt của cậu. Nói thật, mình không muốn gặp bố mẹ. Họ quá lo lắng cho mình, và gặp họ là mình khó chịu. Hơn nữa, có nhiều chuyện mình phải giải thích cho cậu. Mình không chắc có thể giải thích chúng rõ ràng được hay không, nhưng chúng là những chuyện quan trọng mà mình không thể né tránh mãi được.

Cho dù vậy, thì cậu cũng không nên cảm thấy mình là gánh nặng của cậu nhé. Đó là điều mình không muốn nhất: là gánh nặng của ai đó. Mình cảm thấy được những tình cảm tốt của cậu dành cho mình.

Và chúng làm mình rất hạnh phúc. Tất cả những gì mình muốn làm trong lá thư này là truyền đạt niềm hạnh phúc ấy đến cậu. Những tình cảm tốt ấy của cậu có lẽ chính là cái mình cần trong thời điểm này của cuộc đời hay tha thứ cho mình nếu có điều gì mình viết ở đây làm cậu phật lòng. Như mình đã nói, mình là một con người khiếm khuyết hơn cậu biết rất nhiều.

Có đôi khi mình tự hỏi: NẾU cậu và mình đã gặp nhau trong những hoàn cảnh tuyệt đối bình thường, và NẾU chúng mình thích nhau, chuyện gì đã có thể xảy ra. Nếu mình là người bình thường và cậu cũng bình thường (mà tất nhiên là cậu như vậy rồi) và đã không có Kizuki, chuyện gì đã có thể xảy ra? Tất nhiên, chứ "NẾU" này quá

lớn. Mình chỉ cố hết sức để ít ra cũng công bằng và thành thực. Lúc này mình chỉ có thể làm được vậy. Mình hy vọng truyền đạt được đến cậu vài phần nhỏ nhoi của tình cảm mình bằng cách này. Khác với bệnh viện thường, ở đây cho vào thăm tự do. Chỉ việc gọi trước một ngày, còn thì cậu có thể đến bất kì giờ nào. Cậu có thể ăn với mình, và có chỗ cho cậu ở lại. Khi nào tiện cậu hay đến thăm mình nhé.

Mình chờ đấy. Có cái bản đồ kèm theo đây. Xin lỗi đã viết dài thế này.

Tôi đọc một mạch hết lá thư của Naoko, rồi đọc lại nữa. Sau đó tôi xuống nhà, mua một hộp côca ở máy tự động, và vừa uống vừa đọc lá thư một lần nữa. Tôi cho cả bảy tờ giấy viết vào lại phong bì và đặt nó lên bàn. Tên và địa chỉ của tôi viết trên chiếc phong bì màu hồng với những con chữ nhỏ và hoàn hảo, có vẻ quá chính xác từ tay một cô gái như vậy. Tôi ngồi bên bàn, nghiên cứu cái phong bì. Địa chỉ người gửi ở mặt sau đề là *Nhà nghỉ Ami*. Một cái tên kì quặc. Tôi nghĩ về nó mất mấy phút, rồi kết luận rằng "ami" chắc là từ "bạn" trong tiếng Pháp.

Sau khi cất bức thư vào ngăn kéo bàn, tôi thay quần áo và ra ngoài. Tôi sợ nếu cứ ở gần bức thư, tôi có thể sẽ đọc nó mười, hai mươi, hoặc bao nhiêu lần nữa ai mà biết được. Tôi đi trên những con phố Tokyo ngày Chủ nhật mà không biết đi đâu, hệt như tôi vẫn đi với Naoko. Tôi lang thang từ phố này qua phố khác, nhớ lại bức thư của nàng từng dòng một và cố ngẫm nghĩ đến từng câu. Khi mặt trời đã lặn, tôi trở về học xá và gọi đường dài đến *Nhà nghỉ Ami*. Một người đàn bà trực điện thoại nhấc máy và hỏi tôi có việc gì. Tôi hỏi liệu tôi có thể đến thăm Naoko vào chiều ngày hôm sau được không. Tôi xưng tên và bà dặn tôi hay gọi lại sau nửa giờ.

Cũng người đàn bà ấy trả lời khi tôi gọi lại sau bữa tối. Tất nhiên là tôi có thể đến thăm Naoko, bà ta nói. Tôi cám ơn, cúp máy, rồi cho mấy thứ áo quần thay đổi và vài đồ vệ sinh cá nhân vào balô. Rồi tôi nhặt cuốn *Núi Thiêng* lên, vừa đọc vừa nhấm nháp rượu mùi và chờ đến lúc buồn ngủ. Thế mà, mãi đến một giờ sáng tôi mới ngủ được.

Chương 6

Thức dậy lúc bảy giờ sáng thứ Hai, tôi lập tức rửa mặt, cạo râu, không ăn sáng mà đi thẳng đến văn phòng chủ nhiệm học xá và nói tôi sẽ đi chơi núi hai ngày. Ông ta đã quen với các chuyến đi ngắn như thế của tôi nên không ngạc nhiên gì cả. Tôi lên một chuyến tàu điện đông nghẹt đến ga Tokyo, mua vé tốc hành trên tàu siêu tốc đi Kyoto, và nhảy ngay lên chuyến đầu tiên trong ngày. Tôi chỉ điểm tâm bằng bánh kẹp với cà-phê, rồi ngủ thiếp đi khoảng một tiếng đồng hồ.

Tôi đến Kyoto vài phút trước mười một giờ. Theo chỉ dẫn của Naoko, tôi lấy xe buýt thành phố đến một trạm xe nhỏ phục vụ những khu ngoại ô phía bắc. Chuyến xe buýt tiếp theo đến điểm đích của tôi mãi đến mười một giờ ba mươi lăm mới chạy, và đi đến đó sẽ mất khoảng một tiếng. Tôi mua vé và sang một hiệu sách bên kia đường mua một tấm bản đồ. Trở lại nơi đợi xe, tôi nghiên cứu bản đồ xem có thấy Nhà nghỉ Ami nằm chính xác chỗ nào không. Hoá ra nó ở sâu trong núi hơn tôi tưởng. Xe buýt sẽ phải chạy qua nhiều đồi núi về phía bắc, rồi khi hết đường sẽ vòng lại để trở về thành phố. Trạm xuống của tôi sẽ là trạm áp chót của tuyến này. Theo lời Naoko, ở gần trạm ấy có một lối đi bộ, và nếu theo lối đó đi chừng hai mươi phút tôi sẽ đến Nhà nghỉ *Ami*. Sâu mãi trong núi như vậy nên chỗ ấy yên tĩnh đến thế là phải.

Chuyến xe khởi hành chỉ có chừng hai mươi khách, chạy men theo con sông Kamo qua mạn bắc Kyoto. Những con phố đông đúc dần nhường chỗ cho cảnh nhà cửa thưa thớt hơn, rồi đến đồng ruộng và đất trống. Những mái nhà đá đen và sườn vách nilông của những nhà ươm cây lấp loá trong nắng đầu thu. Khi xe tiến vào khe núi, tài xế bắt đầu vặn lái bên này bên kia để bám theo những đoạn lượn và khúc quanh của con đường và tôi bắt đầu thấy chóng mặt, vị cà-phê từ sáng lại ứ lên tận cổ. Đến khi đường đã đỡ quanh co và tôi bắt đầu thấy dễ chịu trở lại thì bất chợt chúng tôi lao vào một rừng tuyết tùng lạnh giá. Khu rừng chắc đã lâu đời lắm vì cây nào cũng cao vút rậm rạp, che hết cả nắng và bao phủ mọi vật trong những mảng bóng râm âm u. Gió lọt qua cửa sổ xe để mở lạnh toát và mang theo khí ẩm khiến da thịt nổi đanh đột ngột. Con đường núi bám theo bờ sông, hun hút mãi trong rừng và dài đến nỗi ta bắt đầu tưởng như cả thế giới này đã mãi mãi bị chôn vùi dưới tán tuyết tùng; nhưng

đúng lúc ấy thì hết rừng, và chúng tôi chạy ra một lung sông rộng lớn có những ngọn núi bao quanh. Nông trại xanh tươi rộng rãi trải ra khắp bốn phía, và con sông ven đường chói chang và trong trẻo. Một sợi khói trắng bốc lên từ đàng xa. Nhiều nhà phơi quần áo ngoài nắng, và tiếng chó tru tréo ầm ĩ. Nhà trại nào cũng có củi chất đống lên đến tận hồi nhà ở phía trước, và thường có một con mèo nằm cuộn tròn ở đâu đó trên đống củi. Hai bên đường toàn những nhà như thế một đoạn dài, nhưng tôi không nhìn thấy một người nào hết.

Cảnh vật cứ nhắc đi nhắc lại như thế. Vào rừng tùng, ra đến làng, rồi lại vào rừng. Xe dừng lại ở một vài làng cho người xuống, nhưng không có khách nào lên xe. Bốn mươi phút sau khi rời thành phố thì đến một con đèo cao tầm nhìn rất rộng rãi. Tài xế dừng xe và tuyên bố chúng tôi sẽ phải đợi ở đó chừng năm sáu phút, mọi người có thể xuống xe nếu muốn. Chỉ còn có bốn khách trên xe, kể cả tôi. Tất cả đều xuống xe duỗi chân duỗi tay hoặc hút thuốc và ngắm nhìn toàn cảnh Kyoto ở mãi dưới xa. Bác tài lẩn sang một bên đi giải. Một ông rám nắng chừng non ngũ tuần mang theo một hộp bìa lớn buộc dây cẩn thận hỏi có phải tôi lên đây để đi bộ trên núi không. Tôi bảo phải, cho đỡ chuyện.

Cuối cùng thì một chiếc xe buýt khác từ bên kia đèo leo lên đến chỗ chúng tôi và đỗ lại bên cạnh. Ông tài nhảy ra khỏi xe, trao đổi ngắn gọn với bác tài của chúng tôi, rồi hai người ai về xe người nấy. Bốn chúng tôi về chỗ của mình, và hai chiếc xe ai đi đường nấy, ngược hướng nhau.

Tôi vẫn chưa hiểu tại sao xe chúng tôi phải đợi như vậy, nhưng chỉ đi một đoạn ngắn xuống bên này đèo thì con đường bỗng hẹp hẳn lại. Hai xe buýt lớn sẽ không thể tránh nhau trên đoạn đường ấy, và thực tế là ngay cả xe con thường đi ngược chiều cũng phải khéo lắm mới lọt được, thường là một xe phải lùi lại và nép hẳn vào một quãng trồi của một khúc quanh.

Những ngôi làng ven đường lúc này nhỏ hơn nhiều, và những khoảnh đất bằng để canh tác còn hẹp hơn nữa. Núi dốc hơn, vách núi như ép gần vào cửa sổ xe hơn. Nhưng hình như người ta vẫn nuôi nhiều chó như những làng khác, và khi xe chạy qua làng, chúng tha hồ thi nhau tru tréo.

Nơi tôi xuống xe không có gì hết - không nhà, không ruộng, chỉ có một cái biển đánh dấu trạm đỗ xe - một con suối nhỏ, và bắt đầu của lối mòn. Tôi đeo ba lô lên vai và bắt đầu đi theo lối mòn ấy. Con suối chảy dọc theo mép trái của lối mòn, và một khu rừng trơ trụi chạy bên mép phải. Đi theo lối mòn thoai thoải dốc ấy được độ mười lăm phút thì tới một con đường rẽ vào rừng ở phía bên phải, chỉ đủ rộng cho một chiếc xe nhỏ. Bên đường có một tấm biển đề: NHÀ NGHỈ AMI. KHU VỰC RIÊNG. CẤM VI PHẠM.

Vết bánh xe hằn sắc nét chạy trên mặt đường xuyên qua rừng. Thi thoảng lại có tiếng chim vỗ cánh âm vang trong vòm cây. Âm thanh rõ rệt lạ thường, như được khuyếch đại để át những giọng nói khác của rừng. Một lần, từ rất xa, tôi nghe tiếng gì đó có vẻ là một phát súng, nhưng rất nhỏ và nghẹt, như thể lọt qua nhiều lần màng lọc.

Qua quãng rừng ấy tôi tới một bức tường đá. Nó không cao hơn tôi, trốc tường không có rào giậu gì, nếu muốn tôi có thể trèo qua dễ dàng. Cánh cửa sắt đen sì trông cũng chắc chắn, nhưng lại mở toang, và không có ai trong nhà thường trực. Một tấm biển nữa giống cái trước dựng ngay cạnh cổng: NHÀ NGHỈ AMI. KHU VỰC RIÊNG. CẤM VI PHẠM. Có thể thấy người gác cổng đã vừa mới đi đâu đó: một chiếc gạt tàn đựng ba đầu mẩu thuốc, một cốc trà mới uống phân nữa, một cái đài bán dẫn trên giá, và chiếc đồng hồ treo tường gõ nhịp thời gian với một âm thanh khô khốc. Tôi chờ một lát cho người đó quay lại, nhưng khi thấy có vẻ không được, tôi bấm mấy nhát vào một thứ trông giống cái nút chuông. Khu vực ngay sau cổng vào là sân đậu xe. Trong đó có một chiếc xe buýt nhỏ, một cái Land Cruiser hai cầu, và một chiếc Volvo xanh nước biển sẫm. Sân có thể đậu được đến ba mươi xe, nhưng lúc ấy chỉ thấy có ba chiếc đó.

Hai ba phút trôi qua, rồi một người gác cổng mặc đồng phục xanh thuỷ quân xuất hiện ở con đường rừng trên một chiếc xe đạp sơn màu vàng. Một người cao lớn trạc ngoại lục tuần có mái tóc chải hất ngược ra sau. Ông ta dựa chiếc xe đạp vàng vào tường trạm gác và nói, "Rất xin lỗi đã để anh phải chờ," mặc dù giọng ông chẳng như vậy chút nào. Trên vành chắn bùn của chiếc xe có sơn con số 32. Khi tôi xưng tên, ông ta nhấc điện thoại và nhắc lại tên tôi hai lần với ai đó ở đầu dây bên kia, nói "Vâng, dạ, tôi biết rồi ạ" với người đó, rồi gác máy.

"Anh làm ơn vào khu nhà chính và hỏi gặp Bác sĩ Ishida nhé," ông bảo tôi. "Cứ theo đường này qua đám cây kia đến chỗ bùng binh. Sau đó đến chỗ rẽ thứ hai thì rẽ trái. Chỗ rẽ thứ hai kể từ bùng binh, anh nhớ nhé. Anh sẽ thấy một ngôi nhà cổ. Rẽ phải ở đó và đi qua một rặng cây nữa thì đến một toà nhà bê-tông. Đó là khu nhà chính. Dễ đi lắm, anh cứ nhìn biển hướng dẫn là được."

Tôi rẽ trái ở chỗ rẽ thứ hai từ bùng binh như đã dặn, và khi con đường ấy kết thúc thì đến một toà nhà cổ rất thú vị, rõ ràng đã tửng là nhà vườn của ai đó ngày xưa. Nó có một khu vườn xén tỉa rất chu đáo với nhưng tảng đá hình thù đẹp đẽ và một cây đèn lồng cũng bằng đá. Chắc phải là một nhà địa chủ giầu có lắm ngày trước. Rẽ phải qua rặng cây, tôi thấy một toà nhà bê-tông ba tầng. Nó được dựng trên một khu đất khoét vào vách núi, nên ba tầng lầu chẳng có vẻ gì là cao to oai vệ cả. Đó là một kiến trúc giản dị và gây ấn tượng mạnh về sự sạch sẽ.

Lối vào ở trên tầng hai. Tôi lên cầu thang, vào qua một cửa kính lớn và thấy một người đàn bà còn trẻ mặc bộ áo váy đỏ ngồi ở bàn tiếp tân. Tôi xưng tên và nói tôi được hướng dẫn vào đây để gặp bác sĩ Ishida. Bà ta mỉm cười và chỉ cho tôi một chiếc ghế sô-pha màu nâu, miệng nói rất nhỏ nhẹ mời tôi ngồi đợi bác sĩ. Rồi bà quay điện thoại. Tôi bỏ ba-lô xuống, ngồi thụt vào tấm nệm rất dày của chiếc ghế, và quan sát xung quanh. Đó là một sảnh đợi dễ chịu và sạch sẽ, có nhưng chậu cây trang trí, những bức tranh trừu tượng có gu, và sàn nhà bóng loáng. Khi đợi, tôi cứ nhìn mãi bóng phản chiếu của chính đôi giày mình ở dưới sàn.

Một lúc sau, bà tiếp tân nói với tôi, "Bác sĩ sắp đến rồi đấy ạ". Tôi gật đầu. Yên tĩnh kinh khủng. Không có bất kì loại tiếng động nào. Như thể tất cả đều đang ngủ trưa. Người, súc vật, côn trùng, cây cỏ đều đang ngủ say, tôi nghĩ bụng, một buổi chiều yên tĩnh đến thế là cùng.

Nhưng một lúc sau, tôi nghe tiếng đế giày cao-su bước nhẹ nhàng, và một chị đã đứng tuổi có mái tóc lởm chởm như gai xuất hiện. Chị đi như lướt qua khu sảnh rộng, ngồi xuống cạnh tôi, bắt chéo chân và cầm lấy tay tôi Đáng nhẽ bắt tay thì chị lại lật đi lật lại xem xét bàn tay tôi.

Câu đầu tiên chị nói với tôi là: "Cậu chưa chơi một nhạc cụ nào ít nhất mấy năm nay rồi, đúng không nào?"

"Đúng vậy," tôi đáp, rất ngạc nhiên. "Chị nói đúng."

"Nhìn tay cậu thì biết," chị mỉm cười.

Có cái gì đó gần như bí hiểm về người đàn bà này. Mặt chị rất nhiều nếp nhăn. Đó là điều nổi bật đầu tiên, nhưng chúng lại không làm cho chị trông già đi tí nào. Không những thế, chúng lại còn làm nổi lên một vẻ trẻ trung ở chị mà tuổi tác không có tác dụng gì hết. Những nếp nhăn ấy ở rất đúng chỗ của chúng, như thể chúng đã có đó từ khi chị mới đẻ. Khi chị cười, chúng cũng cười theo; và khi chị nhăn nhó, chúng cũng nhăn nhó theo. Còn khi chịu không cười mà cũng chẳng nhăn thì chúng nằm rải rác khắp gương mặt chị với một vẻ ấm áp nghịch ngợm rất lạ lùng. Đây là một người đàn bà đã gần bốn mươi tuổi có cái vẻ không những là một người tốt mà cái tốt ấy của chị còn thu hút được cả tôi. Vừa gặp là tôi thích chị liền.

Cắt xén một cách hoang dại, tóc chị dựng đứng thành từng mảng và vành ngoài thì gẫy gập rủ xuống trán, nhưng kiểu tóc đó lại hoàn toàn hợp với chị. Chị mặc sơ-mi lao động xanh da trời bên ngoài áo phông trắng, quần vải bông màu kem, và giày tennis. Cao và mảnh khảnh, chị hầu như không có ngực. Cặp môi thường xuyên nhếch sang một bên như hơi cong lên giễu cợt, và những nếp nhăn ở khóe mắt động đậy như hơi rung rinh. Chị giống một nữ thợ mộc lành nghề, tốt bụng nhưng có vẻ hơi chán đời.

Rụt cằm lại và cong môi lên, chị để ra hẳn một lúc để ngó tôi từ đầu đến chân. Tôi tưởng như chị sắp rút thước dây ra và đo đắn tôi khắp nơi ngay bấy giờ.

"Cậu có chơi nhạc cụ nào không?" chị hỏi.

"Rất tiếc là không," tôi đáp.

"Chán nhỉ," chị nói. "Có thì vui quá."

"Chắc thế," tôi nói. Nhưng sao lại toàn chuyện đàn địch như vậy nhỉ?

Chị lấy một bao Seven Stars từ túi áo ngực ra, đặt một điếu lên miệng, châm bằng bật lửa, rồi bắt đầu rít với vẻ khoái trá rõ rệt.

"Tôi có nhớ là phải nói qua về chỗ này cho cậu… Watanabe, có phải không ạ? - trước khi cậu gặp Naoko. Cho nên tôi đã thu xếp để hai chúng ta chuyện trò với nhau một tí như thế này. Nhà nghỉ Ami cũng hơi bất thường một chút, và cậu có thể thấy lúng túng nếu không biết đôi chút về hoàn cảnh của nó. Tôi nói thế có phải không ạ? Có phải cậu chưa biết gì về cơ sở này, phải không ạ"

"Hầu như không biết gì."

"Vậy thì, đầu tiên là…" chị bắt đầu, nhưng rồi lại búng tay một cái. "Xem đã nào, cậu đã ăn trưa chưa nào? Chắc cậu đói bụng rồi."

"Quả có thế, chị nói đúng."

"Vậy hay đi với tôi. Ta có thể vừa ăn vừa nói chuyện trong nhà ăn. Giờ ăn qua rồi, nhưng nếu đi ngay may ra họ vẫn có thể làm cái gì đó cho mình."

Chị dẫn đường, rảo bước theo một hành lang và một đợt cầu thang xuống nhà ăn ở tầng một. Một gian phòng rộng, có lẽ đủ chỗ cho hai trăm người, nhưng chỉ có nửa phòng được sử dụng, nửa kia ngăn ra, như một khách sạn nghỉ mát chưa vào mùa. Thực đơn hôm đó có món khoai tây hầm với mì sợi, rau trộn, nước cam và bánh mì. Rau củ quả có tươi ngon như Naoko đã nói trong thư, và tôi chén sạch trơn đĩa của mình.

"Rõ là cậu ăn thật ngon miệng!" người bạn nữ của tôi nói.

"Ngon tuyệt," tôi nói. "Với lại, từ sáng đến giờ tôi hầu như chưa có gì vào bụng."

"Nếu vậy thì mời cậu ăn hộ phần tôi luôn đi. Tôi no rồi. Đây này, cậu ăn đi."

"Vâng, nếu chị thực sự không muốn ăn nữa."

"Bụng tôi bé. Chẳng chứa được là mấy. Tôi phải bù bằng thuốc lá." Chị đốt một điếu Seven Stars nữa. "À mà cậu có thể gọi tôi là Reiko. Ai cũng gọi tôi như vậy cả."

Reiko có vẻ rất khoái nhìn tôi ăn món khoai tây hầm mà chị hầu

như chưa đụng tới, và nhồm nhoàm cả phần bánh mì của chị nữa.~

"Chị là bác sĩ của Naoko à?" tôi hỏi.

"Tôi á? Bác sĩ của Naoko ư? Chị nhăn hết cả mặt lại. "Sao cậu lại nghĩ tôi là bác sĩ?"

"Họ dặn tôi tìm gặp bác sĩ Ishida mà."

"À tôi hiểu rồi. Không phải đâu, tôi dạy nhạc ở đây. Cũng là một cách điều trị đối với một số bệnh nhân, nên để đùa họ cứ gọi tôi là "Bác sĩ âm nhạc" và đôi khi là "Bác sĩ Ishida". Nhưng tôi chỉ là một bệnh nhân thôi. Tôi ở đây được bảy năm rồi. Tôi làm giáo viên dạy nhạc và giúp việc văn phòng, nên bây giờ cũng chẳng biết mình là bệnh nhân hay là cán bộ nữa. Naoko không kể gì về tôi cho cậu nghe à?"

Tôi lắc đầu.

"Lạ nhỉ," Reiko nói. "Tôi ở cùng phòng với Naoko. Tôi thích sống với cô ấy. Chúng tôi nói với nhau đủ chuyện. Kể cả về cậu."

"Về tôi thế nào ạ?"

"Thế nào ư? Nhưng trước hết tôi phải giới thiệu chỗ này với cậu đã," Reiko nói, tảng lờ câu hỏi của tôi. "Điều đầu tiên cậu cần biết là đây không phải là một bệnh viện thông thường. Nó chữa trị thì ít mà giúp hồi phục là chính. Chúng tôi cũng có mấy bác sĩ tất nhiên rồi, và họ có những giờ làm việc với bệnh nhân, nhưng chỉ là để kiểm tra tình trạng của bệnh nhân, đo nhiệt độ và những thứ đại loại thế, chứ không điều trị như trong một bệnh viện thông thường. Ở đây cửa sổ không có chấn song, và cửa luôn để ngỏ. Mọi người ra vào tự nguyện. Trước hết là cậu phải thích hợp với kiểu hồi phục ấy thì mới được nhận vào đây. Nếu có người cần phải được điều trị đặc biệt thì sẽ được gửi đến bệnh viện chuyên khoa về lĩnh vực ấy. Đến đây vẫn ôkê chứ."

"Tôi nghĩ vậy," tôi nói. "Nhưng "hồi phục" ở đây bao gồm những gì? Chị có thể ví dụ cụ thể được không?"

Reiko thở ra một đám khói rồi uống nốt chỗ nước cam còn lại của chị. "Cứ sống ở đây là hồi phục rồi," chị nói. "Một lịch sinh hoạt đều đặn, tập tành, cách biệt với thế giới bên ngoài, không khí trong lành, yên tĩnh. Nông trại của chúng tôi giúp chúng tôi gần như tự cũng tự cấp được; không có TV và radio. Chúng tôi giống như một trong những công xã mà chắc cậu đã nghe đến nhiều rồi. Tất nhiên, một cái khác với công xã là phải tốn một mớ tiền tướng mới vào được đây."

"Một mớ tướng ư?"

"Thật ra cũng không đắt đến mức vô lối, nhưng không rẻ chút nào. Cứ nhìn cơ sở thiết bị ở đây mà xem. Chúng tôi có rất nhiều đất,

một số ít bệnh nhân, một đội ngũ cán bộ lớn, và như trường hợp của tôi thì tôi đã ở đây rất lâu rồi. Đúng là tôi có được nhiều ưu đãi vì bản thân cũng đã gần như là cán bộ, nhưng ngay cả thế thì cũng vẫn cứ là… Thôi nào, cậu làm một tách cà-phê chứ."

Tôi nói được thế thì tốt. Chị dụi thuốc rồi ra quầy rót hai cốc cà-phê từ một cái ấm và mang cả lại chỗ chúng tôi đang ngồi. Chị cho đường vào cốc của mình, khuấy lên, nhăn mặt, rồi nhấp một ngụm.

"Cậu biết không," chị nói, "viện điều dưỡng này không phải là cơ sở doanh nghiệp kiếm lãi, cho nên nó có thể tiếp tục tính tiền không đến nỗi đắt lắm so với thông thường. Đất là được hiến. Họ lập công ty vì mục đích ấy. Toàn bộ chỗ này là nhà nghỉ hè của ông chủ đất cũ hai mươi năm trước đây. Tôi chắc là cậu thấy ngôi nhà cổ rồi phải không?"

Tôi bảo đã.

"Trước đây chỉ có mỗi ngôi nhà ấy. Họ tổ chức điều trị nhóm ở đó. Mọi chuyện đã bắt đầu như vậy. Con trai ông chủ hiến đất có khuynh hướng tâm thần và một Chuyên gia đề nghị điều trị nhóm cho anh ta. Lý thuyết của vị bác sĩ ấy là nếu ta có thể đưa một nhóm bệnh nhân về sống ở đồng quê, giúp nhau lao động và có một bác sĩ để theo dõi và kiểm tra, ta có thể chữa được một số bệnh. Họ đã thử, và hoạt động ấy phát triển, được tổ chức thành doanh nghiệp, và họ mở rộng đất canh tác, và năm năm trước đây mới xây thêm khu nhà chính."

"Có nghĩa là cách điều trị ấy có kết quả tốt."

"Cũng không phải tốt cho tất cả mọi trường hợp. Nhiều người không đỡ được chút nào. Nhưng cũng có nhiều người không thể có kết quả ở các nơi khác lại hoàn toàn bình phục ở đây. Cái hay nhất ở đây là cách mọi người giúp đỡ lẫn nhau. Ai cũng biết mình có khiếm khuyết ở mặt nào đó, nên đều có ý thức giúp đỡ nhau. Những nơi khác không theo phương pháp này, thật đáng tiếc. Bác sĩ là bác sĩ và bệnh nhân là bệnh nhân: bệnh nhân tìm đến bác sĩ để được giúp đỡ và bác sĩ ban phát sự giúp đỡ ấy cho bệnh nhân. Nhưng ở đây, chúng tôi ai cũng giúp nhau hết. Người nào cũng là gương soi của người khác, và các bác sĩ là một phần của chúng tôi. Họ quan sát chúng tôi ở bên cạnh và lẳng lặng bước vào giúp chúng tôi nếu thấy chúng tôi cần cái gì đó, nhưng có nhiều khi chúng tôi lại là người giúp đỡ họ. Nhiều khi chúng tôi giỏi hơn họ cái gì đó. Ví dụ, tôi đang dạy một bác sĩ chơi đàn dương cầm, và một bệnh nhân khác đang dạy một hộ lý tiếng Pháp. Kiểu thế. Bệnh nhân như chúng tôi thường được trời phú cho những khả năng đặc biệt. Nên mọi người ở đây đều bình đẳng - bệnh nhân, cán bộ, và cậu nữa. Còn ở đây thì cậu còn là một thành viên như chúng tôi, nên tôi giúp cậu và cậu giúp tôi."

Reiko mỉm cười, nhẹ nhàng động đậy tất cả các nếp nhăn trên

mặt.

"Cậu giúp Naoko và Naoko giúp cậu."

"Vậy tôi sẽ phải làm gì? Cho một ví dụ đi."

"Đầu tiên cậu phải quyết định là cậu muốn giúp, và cậu cần được người khác giúp. Sau đó cậu phải hoàn toàn chân thực. Cậu sẽ không nói dối, không lấp liếm, không che giấu bất kì điều gì có thể làm cậu lúng túng. Chỉ có vậy thôi"

"Tôi sẽ cố," tôi nói. "Nhưng cho tôi biết được không, Reiko, tại sao chị lại ở đây những bay năm trời? Nói chuyện với chị như thế này, tôi không thể tin là chị có trục trặc gì."

"Khi trời sáng thì không," chị nói với một vẻ mặt u ám. "Nhưng hễ đêm đến là tôi bắt đầu dãi rớt và lăn lộn dưới sàn nhà."

"Thật vậy ư?"

"Đừng có ngốc thế, tôi chỉ nói đùa thôi," chị nói, lắc đầu với một vẻ kinh tởm. "Tôi hoàn toàn lành mạnh ít nhất là hiện nay. Tôi ở lại đây vì tôi thích giúp người khác lành mạnh, dạy nhạc, trồng rau. Tôi thích chỗ này lắm. Tất cả đều là bạn bè không ít thì nhiều. So ra, thì tôi có gì ở thế giới bên ngoài nào? Tôi đã ba tám, sắp bốn mươi. Tôi không như Naoko. Chẳng có ai đợi tôi ra ở ngoài đó, chẳng có gia đình nào đón tôi trở lại. Tôi không có công trình gì để nói đến, và hầu như không có bạn. Đã sáu bảy năm, tôi không còn biết chuyện gì đang ở ngoài kia nữa. A, thi thoảng tôi cũng đọc một tờ báo trong thư viện, nhưng tôi chưa bao giờ đặt chân ra ngoài khu vực này trong suốt thời gian ấy. Tôi sẽ không biết mình sẽ làm gì nếu tôi đi khỏi đây."

"Nhưng có khi một thế giới mới sẽ lại mở ra với chị thì sao?" tôi nói. "Cũng đáng thử chứ, phải không ạ"

"Hừmm, cũng có thể cậu nói đúng," chị nói, không ngừng xoay cái bật lửa trong tay. "Nhưng tôi cũng có một loạt các vấn đề của riêng mình. Rồi sẽ có lúc tôi nói hết cho cậu nghe, nếu cậu thích."

Tôi gật đầu đáp lại. "Còn Naoko," tôi nói, "cô ấy có khá hơn chút nào không?"

"À chúng tôi nghĩ là có. Lúc đầu cô ấy có hơi hoang mang và đã có lúc chúng tôi thấy ngại, nhưng bây giờ thì cô ấy đã bình tĩnh hơn nhiều, đến độ đã có thể tự biểu cảm bằng lời nói. Chắc chắn là cô ấy đang đi đúng hướng. Nhưng nhẽ ra cô ấy phải được điều trị sớm hơn nhiều. Những triệu chứng của cô ấy đã rõ rệt ngay từ lúc bạn trai Kizuki của cô ấy tự vẫn. Nhẽ ra gia đình cô ấy phải thấy mới phải, và bản thân cô ấy nhẽ ra cũng phải thấy là có chuyện không ổn rồi. Tất nhiên, chuyện gia đình cô ấy cũng chẳng ổn, hoặc là..."

"Gia đình không ổn ư?" tôi vội hỏi.

"Cậu không biết à?" Reiko có vẻ còn ngạc nhiên hơn tôi.

Tôi lắc đầu.

"Tôi nên để Naoko tự kể cho cậu thì hơn. Cô ấy đã sẵn sàng cởi mở đôi điều với cậu đấy." Reiko khuấy cà-phê một lần nữa rồi lại nhấp một ngụm. "Có một cái nữa cậu cần biết," chị nói. "Theo nội quy ở đây, cậu và Naoko sẽ không được phép ở một mình với nhau. Khách đến thăm không được ở một mình với bệnh nhân. Lúc nào cũng phải có một quan sát viên, mà trong trường hợp của các cậu thì là tôi đấy. Xin lỗi nhé, nhưng cậu sẽ phải chịu đựng tôi thôi, ôkê?"

"Ôkê," tôi mỉm cười.

"Tuy nhiên," chị nói, "hai đứa các cậu có thể nói với nhau bất cứ chuyện gì. Cứ quên hẳn tôi đi. Mà tôi cũng đã biết hầu hết mọi chuyện về cậu và Naoko rồi."

"Hết mọi chuyện ư?"

"Gần như thế. Cậu biết là chúng tôi có những buổi điều trị nhóm mà. Nên chúng tôi biết rất nhiều về nhau. Thêm nữa là Naoko với tôi nói với nhau tất cả mọi chuyện. Chúng tôi không có nhiều bí mật ở đây đâu."

Tôi nhìn Reiko và uống cà-phê của mình.

"Nói thật với chị," tôi nói, "Tôi vẫn hoang mang lắm. Tôi vẫn không biết việc tôi làm với Naoko ở Tokyo là đúng hay là sai. Tôi vẫn suy nghĩ về nó suốt thời gian qua, nhưng vẫn không biết ra sao."

"Tôi cũng không biết," Reiko nói. "Và cả Naoko nữa. Đó là cái mà hai đứa các cậu phải tự quyết định. Cậu hiểu ý tôi nói không? Có chuyện gì đi nữa thì hai đứa các cậu cũng vẫn có thể quay nó về hướng đúng đắn - nếu các cậu có thể có được một thông cảm nào đó. Có lẽ, một khi các cậu đã giải quyết được chuyện đó, các cậu mới có thể quay lại và nghĩ xem chuyện xảy ra là đúng hay là sai. Cậu nghĩ sao?"

Tôi gật đầu.

"Tôi nghĩ ba đứa chúng ta có thể giúp nhau được - cậu và Naoko và tôi - nếu chúng ta thực tình muốn thế, và nếu chúng ta thực sự trung thực. Có ba người như thế có lẽ sẽ cực kỳ hiệu quả đấy. Cậu có thể ở lại đây bao lâu?"

"Tôi muốn trở lại Tokyo vào chiều tối ngày kia. Tôi phải đi làm, và phải dự kiểm tra tiếng Đức vào thứ Năm."

"Tốt," chị nói. "Vậy cậu có thể ở với chúng tôi.Như vậy cậu không phải trả tiền gì cả và có thể chuyện trò tha hồ không phải lo đến thời gian."

"Với chúng tôi?" tôi hỏi lại.

"Naoko với tôi, tất nhiên rồi," Reiko nói. "Chúng tôi có một phòng

ngủ riêng, còn phòng khách thì có một cái sô pha kéo ra thành giường. Cậu sẽ ngủ ngon được. Đừng lo."

"Họ có cho phép thế không? tôi hỏi. "Khách đàn ông có được ngủ lại trong phòng phụ nữ không?"

"Tôi không nghĩ cậu sẽ vào hiếp chúng tôi lúc nữa đêm chứ."

"Chị đừng ngốc thế."

"Vậy là chẳng có vấn đề gì rồi. Ở với chúng tôi và chúng ta có thể chuyện trò thoả đáng. Đó là cái hay nhất. Rồi chúng ta mới có thể thực sự hiểu nhau. Còn tôi thì có thể chơi ghi-ta cho cậu nghe. Tôi chơi khá hay đấy cậu ạ, "Chị chắc là tôi sẽ không làm phiền gì chứ."

Reiko đặt điếu Seven Stars thứ ba lên môi và châm lửa sau khi đã nhếch mép mấy lần.

"Naoko với tôi đã bàn chuyện này rồi. Hai chúng tôi đều cùng nhau có lời mời cậu ở với chúng tôi. Chẳng nhẽ cậu không thể lịch sự chấp nhận hay sao?"

"Có chứ ạ, và rất hân hạnh."

Reiko nhăn sâu các nếp nhăn bên khóe mắt và nhìn tôi một lúc. "Cậu có lối nói chuyện kì nhỉ," chị nói. "Chẳng nhẽ cậu định bắt chước anh chàng trong *Bọn trẻ đồng xanh*?"

"Đâu có!" tôi mỉm cười nói.

Reiko cũng mỉm cười theo, miệng vẫn ngậm điếu thuốc.

"Nhưng cậu là một người tốt lành đấy. Nhìn cậu, tôi có thể nói vậy. Tôi có thể phân biệt những chuyện này sau bảy năm quan sát những người ra vào nơi đây: có những người có thể cởi mở cõi lòng mình và có những người không thể làm được việc đó. Cậu thuộc loại đầu. Hoặc nói cho chính xác thì cậu có thể làm vậy nếu cậu muốn.

"Chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta cởi mở cõi lòng mình?"

Reiko khoá hai bàn tay và đặt chúng lên bàn, điếu thuốc trễ trên môi. Chị đang thích thú lắm thì phải.

"Người ta sẽ tốt lành hơn," chị nói. Tàn thuốc rơi xuống bàn, nhưng chị có vẻ không để ý.

Reiko và tôi rời khu nhà chính, vượt qua một trái đồi, rồi đi qua một bể bơi, mấy sân bóng quần, và một sân bóng rổ. Hai người đàn ông - một người trung niên gày gò và một thanh niên béo phục phịch - đang chơi bóng quần. Cả hai đều sử dụng vợt thành thạo, nhưng tôi có cảm tưởng như họ đang chơi cái gì đó không phải bóng quần. Có vẻ như cả hai đều có chung một mối quan tâm đặc biệt đến cách nảy qua nảy lại của trái bóng và đang cùng nghiên cứu lĩnh vực đó. Họ đánh trái bóng qua lại với một thái độ tập trung rất lạ. Cả hai đều đẫm mồ hôi. Anh thanh niên ở bên phía sân gần chúng tôi bỗng để ý thấy Reiko và chạy ra. Hai người trao đổi vài lời, miệng mỉm cười.

Gần sân bóng, một người đàn ông có gương mặt không biểu lộ tí gì đang điều khiển một cái máy cắt cỏ lớn.

Đi tiếp chúng tôi đến một đám rừng trong đó có khoảng mười lăm hoặc hai mươi ngôi nhà nhỏ ngay ngắn đứng cách quang nhau khá xa. Ở trước cửa hầu hết các ngôi nhà ấy đều thấy có một chiếc xe đạp sơn vàng như của ông thường trực. "Đây là khu nhà của gia đình cán bộ," Reiko nói.

"Chúng tôi có đủ thứ, hầu như không phải vào thành phố," chị nói khi chúng tôi sánh bước. "Về thực phẩm thì như tôi đã nói, chúng tôi hầu như tự cấp được hết. Trứng thì chúng tôi nuôi gà đẻ. Chúng tôi có sách, đĩa hát, trang thiết bị thể dục, có cửa hàng bách hoá nhỏ riêng của chúng tôi, và tuần nào cũng có thợ cắt tóc và trang điểm đến phục vụ. Thậm chí cuối tuần nào cũng có chiếu phim. Cần thứ gì đặc biệt thì đề nghị cán bộ mua hộ trong thành phố. Quần áo thì đặt mua qua catalogue. Sống ở đây không có vấn đề gì hết."

"Nhưng không ai được phép vào thành phố phải không?"

"Đúng thế, cái đó thì chúng tôi không được phép. Tất nhiên nếu có chuyện gì đặc biệt, như phải đến nha sĩ chẳng hạn, thì lại là chuyện khác, nhưng quy định chung là chúng tôi không được vào phố. Ai cũng hoàn toàn được tự do ra khỏi nơi này, nhưng đã ra là không được trở lại nữa. Coi như cắt cầu. Không thể vào phố mấy ngày rồi lại mong quay lại đâu. Cũng là hợp lý thôi. Nếu cứ vậy. thì rồi ai cũng đi đi về về suốt."

Qua khỏi đám rừng chúng tôi đến một sườn đôi thoai thoải. Ở những quang cách không đều nhau dọc sườn đồi ấy là một dãy những ngôi nhà gỗ hai tầng có cái gì đó là lạ. Rất khó nói cái gì làm cho chúng có vẻ là lạ như thế, nhưng đó là cảm giác đầu tiên của tôi khi mới nhìn thấy chúng. Phản ứng ấy của tôi rất giống với cảm giác khi ta thấy cái gì đó không có thực mà lại được vẽ ra một cách rất thú vị. Tôi bỗng nghĩ ra rằng có thể đó là cái cảm giác khi ta thấy một bộ phim hoạt hoạ của Wall Disney vẽ dựa trên một bức tranh của Munch. Tất cả những ngôi nhà ấy đều có hình dáng và màu sắc hệt như nhau, gần như một khối vuông, trái phải hoàn toàn đối xứng nhau, với cửa ra vào lớn và rất nhiều cửa sổ. Con đường chạy vòng vèo qua khu nhà ấy như một lộ trình giả tạo để luyện tập trong một trường dạy lái xe. Trước cửa nhà nào cũng có một dãy bụi hoa xén tỉa cẩn thận. Không đâu có bóng người, và các cửa sổ đều buông rèm kín mít.

"Đây gọi là Khu C. Phụ nữ sống ở đây. Chúng tôi đấy! có mười nhà, mỗi nhà có bốn đơn nguyên, mỗi đơn nguyên hai người. Vị chi là tám mươi người tất cả, nhưng hiện thời chúng tôi chỉ có ba mươi hai người."

"Yên tĩnh quá, phải không ạ"

"Ấy là vì lúc này không có ai ở nhà," Reiko nói. "Tôi thì được phép tự do đi lung tung thế này, nhưng mọi người khác đều đang bận làm các việc theo lịch riêng của họ. Có người lúc này đang tập thể dục, có người đang làm vườn, có người đang dự nhóm điều trị, có người đang đi hái thuốc. Mỗi người tự lên lịch cho chính mình. Đề xem bây giờ Naoko đang làm gì nào? Có lẽ cô ấy đang sơn hoặc lăn giấy dán tường ở đâu đó. Tôi không nhớ. Một số việc như vậy chỉ kết thúc vào lúc năm giờ."

Reiko vào ngôi nhà có đánh dấu "C-7", lên cầu thang ở cuối hành lang, rồi mở cánh cửa bên phải vẫn để không khoá. Chị dẫn tôi vào căn hộ đó, một đơn nguyên bốn phòng thú vị mặc dù hơi đơn điệu: phòng khách, phòng ngủ, bếp và nhà tắm. Không có đồ đạc gì thừa hoặc trang trí gì không cần thiết, mà vẫn không có vẻ khắc khổ. Chẳng có gì đặc biệt, nhưng ở trong căn hộ ấy cũng kiểu như ở bên cạnh Reiko: ta có thể thư giãn và để mọi căng thẳng rời bỏ thân xác mình. Phòng khách có một cái sô-pha, một cái bàn, và một cái ghế xích đu. Trong bếp có một cái bàn nữa. Bàn nào cũng có một cái gạt tàn to tướng. Phòng ngủ có hai giường, hai bàn viết và một khoang tủ quần áo. Giữa hai đầu giường là một cái bàn đêm có cây đèn và một cuốn sách bìa mềm đọc dở úp trên đó. Bếp có một cái nồi điện nhỏ cân xứng với một cái tủ lạnh nhỏ, và được bố trí thiết bị để có thể nấu nướng đơn giản.

"Không có bồn tắm, chỉ có hương sen, nhưng cũng được đấy chứ, cậu thấy thế nào? Tắm bồn và giặt giũ thì vào nhà tắm chung."

"Quá tốt rồi. Phòng học xá của tôi chỉ có một cái trần và một cửa sổ"

"A, nhưng cậu chưa thấy mùa đông ở đây," Reiko nói, chạm tay vào lưng tôi để hướng tôi vào cái sô-pha rồi ngồi xuống cạnh tôi. "Dài và khắc nghiệt. Chẳng có gì ngoài tuyết và tuyết và tuyết, nhìn đâu cũng chỉ có thế. Ẩm thấp và lạnh thấu xương. Suốt mùa đông chúng tôi chỉ xúc tuyết. Hầu hết là chỉ ở trong nhà cho ấm, nghe nhạc, tán chuyện hoặc đan lát. Nếu không rộng rãi thế này thì chết ngạt. Cậu sẽ hiểu nếu cậu đến đây vào mùa đông."

Reiko thở dài thườn thượt như đang mường tượng cảnh mùa đông, rồi úp cả hai bàn tay lên hai đầu gối.

"Đây sẽ là giường của cậu," chị nói, vô vỗ cái sô-pha. "Chúng tôi ngủ trong phòng kia, còn cậu sẽ ngủ ở đây Thế được chứ, cậu nghĩ sao?"

"Nhất định là được rồi."

"Vậy là xong nhé," Reiko nói. "Chúng tôi sẽ về khoảng năm giờ. Naoko và tôi đều có việc phải làm cho đến lúc đó. Cậu chịu khó ở đây một mình được không?"

"Được chứ ạ. Tôi sẽ làm bài tiếng Đức của mình."

Khi Reiko đã đi rồi, tôi nằm dài trên sô-pha và nhắm mắt lại. Tôi nằm đó, đắm mình vào cái im lặng, rồi bỗng nhớ lại thời Kizuki và tôi đi chơi bằng môtô với nhau. Thì ra đó cũng là vào mùa thu. Mùa thu, mấy năm rồi nhỉ. Phải rồi, bốn năm. Tôi nhớ lại mùi chiếc áo da của Kizuki và tiếng động cơ đinh tai của chiếc Yamaha 125 phân khối màu đỏ. Chúng tôi phóng đến một nơi mãi tít dưới bở biển rồi trở lại ngay tối hôm đó, mệt nhoài. Chẳng có gì đặc biệt trong chuyến đi ấy, nhưng tôi nhớ nó rất rõ. Gió thu quật rát hai bên tai, và vừa ngẩng nhìn trời vừa bám chặt lấy cái áo da của Kizuki, tôi ngớ như mình có thể bị gió thổi bay lên vũ trụ.

Tôi nằm đó rất lâu, mặc cho tâm trí lang thang từ kí ức này sang kí ức khác. Không hiểu sao, khi nằm trong gian phòng ấy tôi bỗng nhớ lại những kỉ niệm xa xôi mà trước đấy tôi rất ít khi hoặc chưa bao giờ nhớ đến. Nhiều kỉ niệm thật vui, nhưng nhiều cái buồn man mác.

Như thế này bao lâu rồi nhỉ? Tôi đắm đuối trong dòng thác hồi tưởng (quả thực là một dòng thác, như một ngọn suối vọt ra từ khe đá) đến nỗi không biết là Naoko đã lẳng lặng mở cửa và bước vào nhà. Tôi mở mắt, và nàng đã ở đó rồi. Tôi ngẩng đầu và nhìn vào đôi mắt nàng một lúc lâu. Nàng đang ngồi lên tay ghế sô-pha nhìn tôi. Lúc đầu tôi nghĩ nàng chỉ là một hình ảnh hiện ra từ những kí ức của tôi. Nhưng đó là Naoko bằng xương bằng thịt.

"Đang ngủ à?" nàng thì thầm.

"Không," tôi nói, "chỉ đang nghĩ". Tôi ngồi dậy và hỏi, "Cậu khoẻ không?"

"Mình khoẻ," nụ cười nho nhỏ của nàng giống như một cảnh trí nhợt nhạt xa vời. "Mình không có nhiều thời gian đâu. Đáng ra mình không được ở nhà bây giờ. Chỉ chạy đi được một phút thôi, mình phải trở lại ngay. Cậu có ghét tóc mình không?"

"Hoàn toàn không," tôi nói. "Xinh đấy chứ." Tóc nàng để giản dị như kiểu nữ sinh, một bên có dải buộc như nàng vẫn buộc ngày trước. Nó rất hợp với nàng, như thể lúc nào nàng cũng buộc tóc như thế. Nàng giống như một trong những bé gái xinh đẹp vẫn thường thấy trong các bức tranh khắc gỗ thời Trung cổ.

"Thật khổ vì đầu với tóc, mình nhờ Reiko cắt đấy. Cậu nghĩ thế này đẹp thật à?"

"Thật mà."

"Mẹ mình ghét lắm." Nàng cởi dải buộc, buông tóc xuống, vuốt thẳng, rồi buộc trở lại. Cái dải có hình giống một con bướm.

"Mình muốn gặp cậu một mình trước khi cả ba tụi mình ở với nhau. Không phải là mình có gì đặc biệt muốn nói. Mình chỉ muốn

nhìn mặt cậu và quen với việc có cậu ở đây. Nếu không, mình sẽ khó lòng làm quen lại với cậu. Mình kém giao tiếp quá."

"Thật vậy sao? tôi hỏi. "Thế này đã được chưa?"

"Hơi hơi rồi," nàng nói, lại đưa tay lên dải buộc đầu. "Nhưng hết giờ rồi. Mình phải đi đã."

Tôi gật đầu.

"Toru này," nàng bắt đầu, "Mình thực lòng cảm ơn cậu đã đến thăm. Mình hạnh phúc lắm. Nhưng nếu ở đây mà cậu thấy nặng nề, cậu cứ việc bảo mình ngay nhé. Đây là một nơi đặc biệt, và nó có một chế độ đặc biệt, và có những người không thể hoà nhập được. Vậy nếu cậu thấy thế thì hãy làm ơn cho mình biết thực lòng nhé. Mình sẽ không sao đâu. Ở đây chúng mình chân thực với nhau. Chúng mình nói với nhau mọi thứ với thái độ hoàn toàn chân thực."

"Mình sẽ cho cậu biết," tôi nói. "Mình sẽ chân thực."

Naoko ngồi xuống và dựa vào tôi trên sô-pha. Khi tôi quàng tay quanh người nàng, nàng dựa đầu lên vai tôi và dụi mặt vào cổ tôi. Nàng giữ tư thế ấy một lúc, như thể đang đo nhiệt độ cho tôi. Ôm nàng trong tay, tôi thấy ngực mình ấm áp. Một lúc sau, nàng lẳng lặng đứng dậy rồi đi ra cửa, cũng im lìm như lúc nàng vào nhà.

Naoko đi rồi, tôi ngủ thiếp đi trên sô-pha. Tôi không định thế, nhưng cứ thiếp đi vào một giấc ngủ sâu chưa từng có đã rất lâu rồi, và tràn đầy một cảm thức về sự có mặt của Naoko. Trong bếp là những bát đĩa Naoko vẫn dùng, trong nhà tắm là chiếc bàn chải đánh răng Naoko vẫn dùng, và trong phòng ngủ là chiếc giường Naoko vẫn ngủ. Ngủ say trong căn hộ của nàng, tôi vắt kiệt cảm giác mệt nhọc ra khỏi từng tế bào của thân xác mình, từng giọt một. Tôi mơ thấy một con bướm đang bay lượn như múa trong ánh sáng mờ ảo.

Khi tỉnh lại, kim đồng hồ trên tay tôi chỉ bốn giờ ba mười lăm phút. Ánh sáng đã khác, gió đã ngừng thổi, hình dạng nhưng đám mây cũng đã đổi khác. Tôi ra mồ hôi trong khi ngủ, nên lấy một chiếc khăn nhỏ trong ba-lô ra lau mặt và thay một chiếc áo chẽn mới. Vào trong bếp, tôi uống nước rồi đứng đó nhìn qua cửa sổ phía trên bồn rửa. Tôi đang nhìn thẳng sang một cửa sổ của toà nhà đối diện, bên trong thấy treo nhiều hình cắt giấy: một con chim, một đám mây, một con bò, một con mèo, tất cả được cắt rất khéo và được nối với nhau. Cũng như trước, không có bóng dáng một người nào ở quanh đó, và không có bất cứ một thứ tiếng động gì. Tôi cảm thấy như đang đứng một mình giữa một nơi hoang phế được chăm sóc rất cẩn thận.

Sau năm giờ thì mọi người bắt đầu lục tục quay về Khu C. Nhìn qua cửa sổ bếp, tôi thấy ba người đàn bà đi ngang qua ở bên dưới. Tất cả đều đội mũ nên tôi không thể đoán tuổi họ, nhưng nghe giọng

nói thì họ có vẻ không còn trẻ nữa. Ngay sau khi họ khuất dạng sau góc nhà, lại thấy bốn người nữa xuất hiện ở cùng hướng đó và cũng biến mất sau góc nhà đó. Mọi vật đắm chìm trong một tâm trạng chiều tà. Qua cửa sổ phòng khách tôi có thể thấy rừng và một rặng đồi. Một dải nắng nhạt lửng lơ trên rặng đồi ấy. Naoko và Reiko về nhà cùng với nhau lúc năm rưỡi.

Naoko và tôi chào nhau đúng mực như thể mới gặp nhau lần đầu. Nàng có vẻ lúng túng thật sự. Reiko để ý thấy cuốn sách tôi đang đọc và hỏi đó là cuốn gì. *Núi Thiêng* của Thomas Mann, tôi bảo chị.

"Sao cậu có thể đem theo một cuốn sách như thế đến nơi này được nhỉ?" chị hỏi. Chị có lý, rõ quá rồi.

Sau đó Reiko làm cà-phê cho cả ba chúng tôi. Tôi kể cho Naoko về sự biến mất đột ngột của Quốc-xã và về lần cuối cùng chúng tôi còn thấy nhau, khi hắn cho tôi con đom đóm.

"Cậu ta biến mất như vậy thật đáng tiếc," nàng nói. "Mình vẫn muốn nghe thêm chuyện về cậu ta." Reiko hỏi Quốc-xã là ai, tôi bèn kể cho chị nghe những câu chuyện đã thành cổ tích về hắn và chị được một mẻ cười vỡ bụng. Thế giới thanh bình và tràn ngập tiếng cười mỗi khi được nghe chuyện về Quốc-xã.

Sáu giờ thì chúng tôi đến nhà ăn ở khu nhà chính ăn tối. Naoko với tôi ăn cá rán với rau trộn, rau luộc, cơm trắng và súp đậu tương. Reiko chỉ ăn rau trộn mì với cà-phê, rồi đến một điếu thuốc lá.

"Già rồi đâu có cần ăn nhiều," chị nói như để giải thích.

Khoảng hai mươi người khác đã đang ở trong nhà ăn. Trong khi chúng tôi ăn, có vài người nữa đến, và cũng vài người đi. Ngoài chuyện tuổi tác khác nhau của những người ở đây, quang canh nhà ăn cũng không khác là mấy so với ở khu học xá của tôi. Có cái khác là ở đây mọi người trò chuyện bằng một giọng đều đều. Không có hò hét mà cũng không có thì thầm, không ai cười, không ai khóc, không ai làm bộ tịch và kêu gào, chỉ có những đối thoại yên ắng, và tất cả đều bằng một giọng đều đều. Người ta ăn thành từng mâm từ ba đến năm người, mỗi mâm có một diễn giả duy nhất mà cả mâm đều gật gù lắng nghe và tán thưởng, và khi người đó đã nói xong thì người khác lại bắt đầu lên tiếng. Tôi không thể biết mọi người đang nói những chuyện gì, nhưng cung cách của họ làm tôi nhớ đến trận bóng quần lạ lùng đã thấy hồi trưa. Tôi tự hỏi liệu Naoko có nói năng như thế không khi ăn cùng với họ, và lạ lùng thay, tôi bỗng thấy một thoáng cô đơn nhuốm màu ghen tị.

Ở bàn sau, một ông hói đầu mặc áo choàng trắng có điệu bộ oai vệ của một bác sĩ đang phải cầm cự với một thanh niên đeo kính trông rất lo lắng và một bà mặt chuột đứng tuổi về tác dụng của tình trạng mất trọng lượng đối với quá trình bài tiết các chất lỏng tiêu

hoá. Hai người kia lắng nghe với những "Trời đất ơi" hoặc "Thật ư" chêm vào lúc này lúc khác, nhưng càng nghe ông hỏi nói năng tôi càng cảm thấy không biết ông ta có phải là bác sĩ thật không, mặc dù mặc áo choàng trắng.

Không ai trong nhà ăn để ý đặc biệt gì đến tôi. Không ai nhìn tôi, hoặc thậm chí có vẻ như biết có tôi ở đó. Sự có mặt của tôi chắc phải là một sự kiện hoàn toàn tự nhiên.

Tuy vậy, có một lần, ông mặc áo trắng quay lại hỏi tôi "Anh sẽ ở lại đây bao lâu?"

"Hai đêm," tôi nói. "Thứ Tư thì tôi đi."

"Bây giờ thì ở đây đang đẹp, phải không nào? Nhưng anh phải trở lại vào mùa đông kia. Lúc ấy mới thực là đẹp. Cái gì cũng trắng muốt hết."

"Có thể lúc tuyết xuống thì Naoko cũng không ở đây nữa rồi," Reiko bảo ông ta.

"Đúng thế, nhưng mà, mùa đông mới thực là đẹp," ông ta nhắc lại với vẻ ẩm đạm. Tôi lại càng không chắc ông có phải là bác sĩ hay không.

"Mọi người thường chuyện trò những gì vậy?" tôi hỏi Reiko. Chị có vẻ như chưa hiểu tôi hỏi gì.

"Bọn tôi nói chuyện gì với nhau ư? Thì những chuyện thường thường vậy thôi. Trong ngày có chuyện gì xảy ra, ai mới đọc được những sách gì, ngày mai thời tiết sẽ ra sao, cậu còn lạ gì. Chẳng nhẽ cậu tưởng sẽ có người nhảy lên và hò hét những chuyện như "Mai trời sẽ mưa nếu đêm nay gấu trắng ăn hết sao trên trời!" hay sao?"

"Không, không, tất nhiên là không rồi," tôi nói. "Tôi chỉ đang tự hỏi những đối thoại rì rầm kia là những chuyện gì mà thôi."

"Đây là một nơi yên ắng, nên mọi người nói năng yên ắng vậy thôi," Naoko nói. Nàng xếp xương cá thành một đống gọn ghẽ ở mép đĩa và chấm chấm miệng bằng một chiếc khăn tay. Ở đây không ai phải lên giọng làm gì Không cần phải thuyết phục ai về chuyện gì, cũng không cần phải làm cho ai phải chú ý."

"Có lẽ thế," tôi nói, nhưng khi đang ăn trong môi trường yên ắng ấy, tôi ngạc nhiên thấy mình nhớ tiếc âm thanh của một đám đông người. Tôi muốn nghe thấy tiếng cười và tiếng người hò hét vô cớ và nói những thứ linh tinh quá đáng. Đó cũng chính là thứ âm thanh đã làm tôi mệt mỏi trong nhiều tháng qua, nhưng ngồi ăn món cá trong gian phòng yên ắng bất thường ấy, tôi không thể nào thư giãn nổi. Cái nhà ăn ấy có không khí của một hội chợ máy công cụ chuyên dụng. Những người cùng quan tâm về một lĩnh vực chuyên biệt tụ họp với nhau ở một nơi và trao đổi thông tin mà chỉ có họ mới hiểu được.

Trở lại phòng sau bữa ăn, Naoko và Reiko tuyên bố họ sẽ đến nhà tắm chung của Khu C và nếu tôi không ngại phải tắm hương sen thì tôi có thể tắm ở buồng tắm trong nhà. Tôi bảo sẽ tắm ở nhà, và sau khi họ đã đi, tôi cởi quần áo, xối nước tắm và gội đầu. Tôi tìm thấy một đĩa nhạc Bill Evans trên giá sách và vừa nghe nó vừa lau đầu thì bỗng nhớ ra đó chính là cái đĩa tôi đã nghe ở phòng Naoko đêm hôm sinh nhật nàng, cái đêm mà nàng đã khóc và tôi đã ôm nàng vào lòng. Chuyện đó mới chỉ có sáu tháng trước đây, nhưng có vẻ như đã thành một quá khứ rất xa vời. Có lẽ vì tôi đã nghĩ đến nó quá nhiều, đến mức làm méo mó cả cảm thức của mình về thời gian.

Trăng thật sáng. Tôi tắt hết đèn rồi nằm dài trên sô-pha nghe tiếng dương cầm của Bill Evans. Tràn vào qua cửa sổ, ánh trăng hắt nhiều bóng tối đổ dài và làm tường nhà loang lổ những mảng như mực tàu vẽ bút nhòe. Tôi lấy trong ba-lô ra bình rượu kim loại, để cho rượu chảy vào đầy miệng, thả cho cảm giác ấm áp chậm chạp lan từ cổ họng xuống bụng rồi từ đó toả đi khắp tứ chi. Sau ngụm cuối cùng, tôi đóng nắp bình và cất nó lại vào ba-lô Giờ thì ánh trăng có vẻ như đang nghiêng ngả cùng âm nhạc.

Hai mươi phút sau, Naoko và Reiko từ nhà tắm trở về.

"Ôi chao! Sao tối thế này, bọn tôi cứ tưởng cậu đã khăn gói về Tokyo mất rồi!" Reiko kêu lên.

"Sao lại thế được," tôi nói. "Bao nhiêu năm rồi tôi mới thấy trăng sáng như thế này. Tôi muốn nhìn trăng mà không có đèn đấy thôi."

"Thế này mới thích đấy," Naoko nói. "Chị Reiko, mình còn cây nến nào từ lần mất điện trước không nhỉ?"

"Có lẽ còn, trong ngăn kéo bàn bếp ấy."

Naoko mang ra một cây nến trắng lớn. Tôi thắp nến, nhỏ một ít sáp vào lòng một cái đĩa rồi dựng cây nến lên đó. Reiko dùng lửa nến châm thuốc. Khi ba chúng tôi ngồi đối diện cây nến giữa khung cảnh yên ắng ấy, có vẻ như chúng tôi bắt đầu cảm thấy như mình là những kẻ duy nhất còn lại của loài người ở một góc xa thẳm của thế giới. Bóng trăng im lìm gặp gỡ và trộn lẫn với bóng nến lung linh trên những mảng tường trắng của căn hộ. Naoko với tôi ngồi cạnh nhau trên sô-pha, còn Reiko ngồi ghế xích đu đối diện chúng tôi.

"Mình uống tí vang chứ?" Reiko hỏi tôi.

"Mọi người được phép uống rượu à?" tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.

"Thật ra thì không," Reiko nói, gãi gãi tai ra bộ lúng túng. "Nhưng họ cũng sẵn lòng bỏ quá cho chuyện ấy nếu chỉ là vang hoặc bia và đừng có quá chén. Có một bạn cán bộ thỉnh thoảng vẫn mua một ít cho tôi."

"Bọn mình vẫn uống với nhau," Naoko nói với một giọng láu lỉnh.

"Chỉ hai bọn mình thôi."

"Thế mới hay," tôi nói.

Reiko lấy từ tủ lạnh ra một chai vang trắng, dùng cái mở nút chai khui nó ra, và đem ra ba cái cốc pha lê. Thứ vang ấy có một hương vị thơm ngon và thanh khiết như rượu nhà làm. Khi hết đĩa hát, Reiko lôi từ dưới gầm giường ra một cây ghi-ta, và sau khi lên dây đàn với vẻ âu yếm, chị bắt đầu chơi một bài phức điệu chậm của Bach. Ngón đàn của chị thỉnh thoảng có trượt nốt này nốt kia, nhưng đó thực sự là nhạc Bach, với một tình cảm chân thực, ấm áp, thân mật, và tràn ngập niềm vui biểu diễn.

"Tôi bắt đầu chơi ghi-ta ở đây," Reiko nói. "Không phòng nào có dương cầm, tất nhiên rồi. Tôi tự học, và không có tay ghi-ta lắm nên chẳng bao giờ chơi thật hay được nhưng tôi thật sự yêu cây đàn này. Nó nhỏ, giản dị và dễ dàng, như một căn phòng nhỏ ấm áp vậy."

Chị chơi thêm một bản Bach ngắn nữa, có vẻ như trích từ một tổ khúc. Mắt nhìn lửa nến, miệng nhấp rượu vang, tai nghe nhạc Bach, tôi cảm thấy những căng thẳng của mình đang cạn dần, trôi đi nơi khác. Khi Reiko kết thúc bài Bach, Naoko đề nghị chị chơi một cả khúc Beatles.

"Đến giờ âm nhạc theo yêu cầu đây," Reiko nói, nháy mắt về phía tôi. "Ngày nào cô cũng bắt tôi chơi Beatles, như thể tôi là ca nô của cô ta vậy."

Nói thế, nhưng Reiko vẫn chơi bài "Michelle" thật tuyệt "Bài này hay thật," chị nói. "Tôi rất thích bài hát ấy" Chị nhấp một ngụm rượu và rít một hơi thuốc lá.

"Nó khiến tôi tưởng như mình đang ở trên một đồng cỏ lớn dưới làn mưa nhè nhẹ."

Rồi chị chơi bài "Người đàn ông vô định" và bài "Julia", Trong khi chơi, thỉnh thoảng chị nhắm mắt và lắc đầu bên này bên kia. Chơi xong chị lại uống và rít thuốc.

"Chơi bài *Rừng Na-uy* đi," Naoko nói.

Reiko đem từ trong bếp ra một con mèo bằng sứ có điệu bộ đang ngoắc tay ra hiệu. Đó là một cái bình đựng tiền để dành, và Naoko lấy từ trong ví mình ra một đồng 100 Yen rồi thả vào đó.

"Chuyện gì vậy?" tôi hỏi.

"Luật đấy," Naoko nói. "Khi mình yêu cầu bài *Rừng Na-uy*, mình phải bỏ 100 Yên vào bình. Đó là bài mình thích nhất, nên mình phải trả tiền. Mình chỉ yêu cầu bài này khi thực sự muốn nghe nó."

"Còn tôi thì có tiền mua thuốc lá!" Reiko nói.

Reiko co duỗi các ngón tay một lúc rồi chơi bài Rừng Na-uy. Chị vẫn chơi với tình cảm rất thật, nhưng không bao giờ để bản nhạc

thành bi luỵ. Tôi lấy trong túi quần ra một đồng 100 Yên và thả vào bình.

"Cám ơn," Reiko nói với một nụ cười ngọt lịm.

"Bài hát đó có thể làm cho mình thật buồn," Naoko nói. "Củng không biết nữa, nhưng có lẽ mình tưởng tượng như đang lang thang trong một khu rừng sâu.

Mình chỉ có một mình và trời thì lạnh và tối, và chẳng có ai đến cứu mình. Chính vì vậy mà Reiko chỉ chơi nó khi nào mình yêu cầu thôi."

“Nghe như *Cazablanca*[3] ấy nhỉ!” Reiko cười.

Sau bài *Rừng Na-uy*, chị chơi tiếp vài điệu nhảy bossa novas trong khi tôi không rời mắt khỏi Naoko. Đúng như nàng đã viết trong thư, trông nàng khoẻ mạnh hơn trước, rám nắng, thân hình rắn rồi nhờ tập thể dục và lao động ngoài trời. Mắt nàng vẫn là hai vùng nước trong sâu thẳm, môi nàng vẫn e ấp run rẩy như xưa, nhưng nhìn chung vẻ đẹp của nàng đã bắt đầu chuyển biến sang cũng cách của một người đàn bà trưởng thành. Hầu như không còn thấy vẻ sắc lạnh - cái sắc lạnh của một lưỡi dao mỏng - vẫn lẩn quất bên dưới vẻ đẹp của nàng ngày trước, và thay vào đó giờ đây là một vẻ bình thản im ắng đặc biệt dịu dàng. Tôi cảm thấy xúc động bởi vẻ đẹp dịu dàng mới mẻ này của nàng, và kinh ngạc thấy rằng một người đàn bà có thể đổi thay nhiều đến thế chỉ trong vòng nửa năm trời. Tôi thấy mình bị nàng cuốn hút hơn bao giờ hết, có lẽ hơn cả trước đây, nhưng ý nghĩ về những gì nàng đã mất trong thời gian qua cũng khiến tôi hoài tiếc. Sẽ không bao giờ nàng có lại được vẻ đẹp vị kỉ thường chỉ biết nghe theo tiếng gọi độc lập của chính mình vốn chỉ thấy ở nhưng cô gái vị thành niên chứ không thể ở ai khác.

Naoko nói nàng muốn nghe chuyện tôi sống hàng ngày ra sao. Tôi kể cho nàng về vụ sinh viên bãi khoá và về Nagasawa. Đó là lần đầu tiên tôi kể cho nàng nghe về anh chàng đó. Tôi thấy như mình bị thách thức khi cố nói cho thật chính xác về nhân cách lạ lùng của con người ấy, thứ triết lý độc đáo của hắn, và hệ giá trị đạo đức không có trọng tâm của hắn; nhưng Naoko có vẻ cuối cùng cũng nắm được những cái tôi đang cố kể cho nàng. Tôi giấu chuyện đi săn gái với hắn, chỉ tiết lộ rằng người duy nhất trong học xá mà tôi thực sự thấy đáng chơi lại chính là anh chàng bất thường này. Trong khi đó, Reiko mải mê tập lại bài phức điệu của Bach mà chị đã chơi lúc trước, thỉnh thoảng lại nghỉ uống rượu và hút thuốc.

"Nghe như anh ta là một người kì lạ," Naoko nói.

"Hắn là người kì lạ," tôi nói.

"Nhưng cậu thích anh ta?"

"Mình cũng không biết nữa," tôi nói. "Có lẽ mình không thể nói là

mình thích hắn. Nagasawa đã vượt quá ngưỡng của thích và không thích. Hắn không cố để được thích. Về mặt đó, hắn là một anh chàng rất chân thành, thậm chí khắc kỉ. Hắn không định lỡm ai bao giờ."

"Một tên khắc kỉ ngủ với tất cả lũ con gái kia ư? Đấy mới là chuyện lạ," Naoko cười. "Hắn đã ngủ với bao nhiêu cô rồi?"

"Có thể đến tám mươi rồi," tôi nói. "Nhưng trong trường hợp của hắn, con số ấy càng lớn thì những hành động đơn lẻ kia càng ít có ý nghĩa. Mà đấy có lẽ là cái mà hắn muốn đạt tới."

"Và cậu gọi đó là "khắc kỉ?"

"Với hắn thì là đúng như vậy."

Naoko nghĩ về những lời tôi nói trong một phút, rồi nói: "Mình nghĩ hắn bệnh trong đầu hơn mình nhiều."

"Mình cũng nghĩ thế," tôi nói. "Nhưng hắn có khả năng tập hợp tất cả nhưng phẩm chất bệnh hoạn của hắn thành một hệ thống có logic. Hắn xuất sắc lắm. Nếu ta đưa hắn đến đây, hắn sẽ được xuất viện sau hai ngày. "Ồ, nhất định rồi, tôi biết hết những cái đó rồi mà," hắn sẽ nói. "Tôi hiểu mọi thứ quí vị đang làm ở đây." Hắn là loại người như vậy đấy Loại được mọi người kính trọng."

"Có lẽ mình xuất sắc ngược lại," Naoko nói. "Mình chẳng hiểu tí gì những cái họ đang làm ở đây - chẳng hơn gì việc hiểu chính mình."

"Không phải chuyện cậu thiếu thông minh," tôi nói. "Cậu là bình thường. Bản thân mình cũng có hàng tấn việc về bản thân mà mình chẳng hiểu tí gì. Cả hai chúng mình đều bình thường, tầm tầm như nhau cả."

Naoko co chân lên sô-pha và tựa cằm vào đầu gối.

"Mình muốn biết thêm nữa về cậu," nàng nói.

"Mình chỉ là một thằng bình thường - gia đình bình thường, học hành bình thường, mặt mũi bình thường, kết quả thi bình thường, với những ý nghĩ bình thường trong đầu."

"Cậu là người rất mê Scott Fitzgerald… có phải ông ta là người đã nói chớ nên tin người nào tự gọi mình là một người bình thường không nhỉ? Chính cậu cho mình mượn cuốn sách đó mà!" Naoko nói với một nụ cười ranh mãnh.

"Đúng thế," tôi nói. "Nhưng đây không phải là làm bộ. Từ tận đáy lòng, mình thực sự tin rằng mình là một người bình thường. Cậu có thể tìm thấy cái gì ở mình mà lại không bình thường không nào?"

"Tất nhiên là có!" Naoko nói, hơi có vẻ sốt ruột. "Chẳng nhẽ cậu không biết? Cậu nghĩ mình ngủ với cậu là vì sao hả? Là vì mình đã say và sẽ ngủ với bất kì ai hay sao?"

"Không, tất nhiên mình không nghĩ thế," tôi nói.

Naoko im lặng một lúc lâu, mắt chăm chú nhìn xuống ngón chân.

Không biết nói gì, tôi nhấp một ngụm vang nữa.

"Cậu đã ngủ với bao nhiêu cô rồi hả Toru? Naoko hỏi với một giọng khẽ khàng như thể ý nghĩ ấy vừa mới thoáng hiện lên trong tâm trí nàng.

"Tám hoặc chín," tôi thành thật đáp.

Reiko dựng cây ghi-ta lên lòng. "Cậu còn chưa đến hai mươi!" chị nói. "Cậu sống kiểu gì vậy hả."

Naoko giữ im lặng và nhìn tôi với đôi mắt trong veo của nàng. Tôi kể cho Reiko về cô gái đầu tiên đã ngủ với tôi và hai đứa đã chia tay ra sao. Tôi đã thấy không thể yêu được cô ấy tôi giải thích. Tôi kể tiếp cho chị về chuyện tôi ngủ với hết cô này đến cô khác dưới sự dạy dỗ của Nagasawa.

"Mình không định chống chế đâu, nhưng mình thấy đau khổ," tôi nói với Naoko. "Đấy, hầu như tuần nào mình cũng gặp cậu, chuyện trò với cậu, và biết rằng con người duy nhất trong trái tim cậu là Kizuki. Chuyện đó đau. Thực đau. Và có lẽ vì thế mà mình ngủ với nhưng cô gái không quen biết."

Naoko lắc đầu một vài lần, rồi nàng ngẩng lên về phía tôi. "Lần ấy cậu đã hỏi tại sao mình chưa bao giờ ngủ với Kizuki, đúng không? Cậu có còn muốn biết nữa không?"

"Có lẽ đó là điều mà mình bắt buộc phải biết," tôi nói.

"Mình cũng nghĩ vậy," Naoko nói. "Người chết sẽ luôn là người chết, còn chúng ta phải tiếp tục sống."

Tôi gật đầu. Reiko chơi đi chơi lại mãi một đoạn nhạc, cố cho thật đúng.

"Mình đã sẵn sàng để ngủ với cậu ấy," Naoko nói, tháo dải buộc đầu ra và buông tóc xuống. Nàng nghịch cái hình con bươm bướm trong tay. "Và lẽ tất nhiên là cậu ấy muốn ngủ với mình. Và bọn mình thử. Bọn mình thử nhiều lần lắm. Nhưng chẳng lần nào được cả. Hai đứa mình không thể làm được chuyện đó. Lúc ấy mình không hiểu tại sao, và bây giờ vẫn vậy. Mình yêu cậu ấy và cũng chẳng sợ mất trinh. Mình sẽ rất vui được làm bất kì những gì cậu ấy muốn. Nhưng chẳng bao giờ ra sao cả."

Naoko nhấc mớ tóc vừa buông lúc nãy lên và buộc lại.

"Mình không thể nào ướt được," nàng nói, chỉ hơi nghe thấy giọng. "Mình không bao giờ mở được mình cho cậu ấy. Nên lần nào cũng đau. Chỉ vì quá khô, nên rất đau đớn. Bọn mình thử đủ mọi thứ có thể nghĩ ra được các loại kem bôi trơn với đủ thứ khác - nhưng mình vẫn đau đớn. Nên mình đành dùng tay, hoặc môi. Mình phải làm thế cho cậu ấy. Cậu hiểu mình nói gì mà."

Tôi im lặng gật đầu.

Naoko ném cái nhìn trân trối của nàng lên vầng trăng ngoài cửa sổ đang mỗi lúc mỗi lớn lên và sáng hơn trước.

"Mình đã không bao giờ muốn nói đến chuyện này," nàng lên tiếng. "Mình muốn giữ kín chúng ở trong lòng. Mình vẫn mong làm được vậy. Nhưng mình vẫn phải nói ra. Mình vẫn chưa có câu trả lời. Nghĩa là, lần mình ngủ với cậu mình đã ra nước rất nhiều phải không nào?"

"Ờ" tôi đáp.

"Mình đã ướt ngay khi cậu bước vào căn hộ của mình đêm hôm sinh nhật ấy. Mình đã muốn cậu ôm mình. Mình đã muốn cậu cởi quần áo mình, sờ đến khắp chỗ trên người mình, và vào trong mình. Trước đó chưa bao giờ mình như vậy. Tại sao thế? Sao mọi việc lại xảy ra như thế? Mình đã thực sự yêu cậu ấy cơ mà?"

"Chứ không phải yêu mình," tôi nói. "Cậu muốn biết tại sao cậu lại cảm thấy như vậy đối với mình, mặc dù cậu không yêu mình, có đúng không?"

"Mình xin lỗi," Naoko nói. "Mình không định làm tổn thương cậu, nhưng ít nhất cậu phải hiểu là Kizuki với mình có một quan hệ thực sự đặc biệt. Hai đứa đã chơi với nhau từ thuở mới lên ba. Bọn mình đã lớn lên như thế đấy: luôn luôn bên nhau, lúc nào cũng chuyện trò, và hoàn toàn hiểu nhau. Lần đầu bọn mình hôn nhau - ấy là năm đầu tiên ở trung học - thì thật là tuyệt vời. Lần đầu thấy kinh, mình đã chạy ù đến cậu ấy và khóc như một đứa bé con. Bọn mình gần gụi nhau như thế đấy. Nên sau khi cậu ấy chết, mình không biết quan hệ với người khác như thế nào nữa. Mình không biết cả nghĩa lí của chuyện yêu một người khác nữa."

Nàng với lấy cốc rượu vang trên bàn, nhưng chỉ làm nó đổ lênh láng xuống thảm. Tôi cúi xuống lượm cái cốc, đặt nó lên bàn. Tôi hỏi nàng có muốn uống nữa không?

Naoko im lặng một lúc, rồi bỗng oà lên khóc, cả người run bần bật. Chúi về phía trước, nàng vùi mặt vào hai bàn tay và thổn thức cũng dữ dội đến nghẹt thở như đêm nào. Reiko bỏ cây ghi-ta xuống và ngồi cạnh Naoko, vuốt vẻ lưng nàng. Khi chị ôm lấy vai Naoko, nàng nép mặt vào ngực chị như một đứa bé.

"Này cậu," Reiko nói với tôi, "Có lẽ cậu nên ra ngoài đi dạo một lát. Chừng hai mươi phút gì đó. Xin lỗi nhé, nhưng tôi nghĩ như thế sẽ tốt hơn."

Tôi gật đầu và đứng dậy, mặc thêm cái áo len chui đầu.

"Cảm ơn chị đã can thiệp," tôi nói với Reiko.

"Không dám," chị đáp với một cái nháy mắt.

"Không phải lỗi của cậu. Đừng lo, lúc cậu trở lại cô ấy sẽ ổn thôi."

Tôi cứ thế theo chân mình xuống mặt đường đang sáng lên lạ lẫm như không có thật dưới ánh trăng, rồi đi vào rừng. Dưới vầng trăng ấy, mọi âm thanh đều có một hồi âm vang dội lạ thường. Tiếng chân tôi có vẻ như từ một hướng nào đó vang dội đến, như thể tôi đang nghe thấy ai đang đi dưới đáy biển. Sau lưng tôi thỉnh thoảng lại có tiếng cành cây gẫy hoặc lá cây sột soạt. Một cảm giác nặng nề bao trùm khu rừng, như thể tất cả các loài thú ăn đêm đều đang nín thở đợi cho tôi đi qua.

Ở nơi con đường bắt đầu leo lên dốc ngoài bìa rừng, tôi ngồi nhìn về phía toà nhà có căn hộ của Naoko. Có thể nhận ra phòng nàng dễ dàng. Chỉ việc tìm khuôn cửa sổ nào ở phía sau có ánh sáng nến khi tỏ khi mờ. Tôi nhìn mãi vào điểm sáng đó thật lâu. Nó khiến tôi nghĩ đến cái gì đó giống như những mạch đập le lói cuối cùng của một đạo linh hồn đang hấp hối. Tôi muốn chụm tay che chắn những gì còn lại của đạo linh hồn ấy và giữ cho nó sống.

Tôi nhìn nó khôn nguôi, cũng như tay Gatsby đã từng nhìn cái chấm sáng nhỏ xíu ở bờ nước bên kia hết đêm này qua đêm khác.

Nưa tiếng sau tôi về đến lối vào cửa trước toà nhà và nghe thấy tiếng Reiko tập ghi-ta. Tôi lên cầu thang và gõ cửa. Trong nhà không thấy có Naoko. Reiko ngồi một mình trên thảm chơi ghi-ta. Chị chỉ về phía cửa buồng ngủ cho tôi biết Naoko đang trong đó. Rồi chị đặt cây đàn xuống sàn, ngồi lên sô-pha, mời tôi ngồi cạnh, và chia đôi chỗ rượu vang còn lại vào hai cốc.

"Naoko không sao đâu," chị nói, tay chạm vào đầu gối tôi. "Đừng lo, cô ấy chỉ cần nghĩ một lúc. Sẽ bình tĩnh lại thôi. Hơi xúc động quá. Này, trong khi ấy mình đi dạo với nhau một chút được không?"

"Được," tôi nói.

Reiko và tôi lững thững đi xuống con đường có đèn. Khi tới khu vực cạnh sân bóng quần và bóng rổ, chúng tôi ngồi xuống một ghế băng. Chị nhặt một trái bóng rổ dưới gầm ghế lên và xoay nó trong tay. Rồi chị hỏi tôi có chơi bóng quần không. Tôi nói có biết chơi nhưng kém lắm.

"Bóng rổ thì sao?"

"Cũng không phải môn sở trường của tôi," tôi nói.

"Thế sở trường thể thao của cậu là gì?" Reiko hỏi, đuôi mắt nhăn nheo lại trong một nụ cười. "Ngoài chuyện ngủ với các cô gái?"

"Cả chuyện ấy tôi cũng chẳng giỏi nốt," tôi nói, chạm tự ái.

"Chỉ đùa thôi mà," chị bảo. "Đừng giận nhé. Nhưng hỏi thật đấy, cậu giỏi những gì nào?"

"Chẳng có gì đặc biệt. Tôi chỉ có những cái thích. Đi chơi bộ trên núi. Bơi. Đọc sách."

"Vậy là cậu thích làm mọi việc một mình, phải không?"

"Có lẽ thế. Tôi không bao giờ có thể thấy phấn khích về những trò người khác đang chơi. Tôi không thể nhập cuộc được. Tôi mất hết hứng thú."

"Vậy thì cậu phải đến đây vào mùa đông. Chúng tôi có trượt tuyết đường dài. Tôi chắc cậu sẽ thích, ở ngoài tuyết suốt ngày, toát mồ hôi thì thôi."

Dưới ánh đèn đường, Reiko nhìn chăm chú bàn tay phải của mình như thể đang kiểm tra một nhạc cụ cổ xưa.

"Naoko có thường bị thế này không?" tôi hỏi.

"Cũng lúc này lúc khác đấy," Reiko nói và bắt đầu nhìn sang bàn tay trái. "Lâu lâu cô ấy lại xúc động và khóc như vậy. Nhưng không sao đâu. Cũng là cách cho cô ấy giải toả. Không thế được mới là đáng sợ. Khi cảm xúc chứa chất, xơ cứng và chết ở trong lòng, lúc ấy mới thật là rắc rối to."

"Tôi có nói cái gì không nên lúc ấy không?"

"Không có gì cả. Cậu đừng lo. Hay cứ nói ra ý nghĩ của mình cho chân thực. Tốt nhất là như vậy. Đôi khi điều đó làm ta đau đớn, và người khác có thể khó chịu như Naoko, nhưng lâu dài thì làm thế là tốt nhất. Đó là cái cậu nên làm nếu cậu thực sự muốn cho Naoko lành bệnh. Như tôi đã nói với cậu từ đầu, cậu không nên nghĩ nhiều quá đến việc giúp cô ấy theo lối một chiều, mà phải nghĩ cả đến việc làm cho chính mình được bình phục bằng cách giúp cô ấy bình phục. Đó là đường lối ở đây. Cho nên cậu phải chân thực và nói ra tất cả những gì có trong tâm trí mình, ít nhất thì cũng là trong thời gian cậu ở đây. Thế giới bên ngoài thì chẳng ai làm thế bao giờ, đúng không?"

"Có lẽ thế," tôi nói.

"Trong thời gian ở đây tôi đã thấy đủ loại người ra vào chốn này," chị nói, "có thể là quá nhiều. Vì thế thường chỉ cần nhìn một người là tôi có thể biết người ấy có thể khá hơn được hay không, gần như bản năng vậy. Nhưng trường hợp Naoko thì tôi lại không chắc. Tôi hoàn toàn không thể đoán chuyện gì sẽ có thể xảy ra với cô ấy Theo tôi, cô ấy có thể khỏi hoàn toàn ngay trong tháng sau, mà cũng có thể như thế này mãi nhiều năm trời. Nên thực sự là tôi không thể bảo cậu nên làm gì, ngoài một lời khuyên chung chung nhất là hãy chân thực và giúp đỡ lẫn nhau."

"Cái gì khiến Naoko thành một ca khó như thế đối với chị?"

"Cũng có thể là vì tôi rất thích cô ấy. Tôi nghĩ tôi bị tình cảm chi phối và không thể nhìn nhận cô ấy cho rõ ràng. Nghĩa là, tôi thực sự thích cô ấy. Nhưng ngoài chuyện đó ra, cô ấy có cả một mớ bòng bong những vấn đề khác nhau và rất khó tháo gỡ từng cái một. Có thể rất lâu mới có thể lần lượt gỡ hết được chúng, hoặc giả phải có

một cái gì đó có thể khiến cho chúng tự bung hết ra cùng một lúc. Kiểu như vậy. Mà chính vì thế mà tôi không thể chắc được rồi cô ấy sẽ ra sao."

Chị lại nhặt trái bóng lên, xoay nó trong tay và đập nó nảy xuống đất.

"Quan trọng nhất là không được mất kiên nhẫn với cô ấy," Reiko nói. "Đó là một lời khuyên nữa của tôi cho cậu: đừng mất kiên nhẫn. Ngay cả khi mọi chuyện đã rối mù và không thể làm được gì nữa, cũng không được tuyệt vọng hoặc làm nổ cầu chì và cuống quýt kéo một đâu dây nào đó khi nó chưa sẵn sàng. Cậu phải biết rằng đây là một quá trình lâu dài và phải giải quyết mọi chuyện rất từ từ, từng cái một. Liệu cậu có làm vậy được không?"

"Tôi có thể thử," tôi nói.

"Có thể sẽ rất lâu dài đấy, cậu biết không, và cô ấy cũng chưa chắc sẽ bình phục hoàn toàn. Cậu đã nghĩ đến chuyện ấy chưa?"

Tôi gật đầu.

"Chờ đợi là khổ," chị nói, tay đập bóng. "Nhất là với người trạc tuổi cậu. Chỉ có thể ngồi và đợi xem cô ấy có khá lên hay không. Vô thời hạn. Không có đảm bảo gì. Liệu cậu có làm được không? Cậu có yêu Naoko đến thế không?"

"Tôi cũng không biết nữa," tôi thành thực nói.

"Cũng như Naoko, tôi không biết rõ ý nghĩa của việc đem lòng yêu một ai đó, tuy cô ấy hiểu việc này có hơi khác một chút. Nhưng tôi thực lòng muốn làm hết sức mình. Tôi phải cố yêu, vì nếu không cũng chẳng biết đi về đâu nữa. Như chị đã nói, Naoko và tôi phải cứu lẫn nhau. Đó là cách duy nhất để cả hai cùng được giải cứu."

"Và cậu vẫn sẽ tiếp tục ngủ với các cô gái tình cờ bắt gặp chứ?"

"Chuyện đó tôi cũng chưa biết phải làm sao đây?" tôi nói. "Chị nghĩ sao? Tôi chỉ nên chờ đợi và thủ dâm chăng? Mà tôi cũng không hoàn toàn chủ động được trong cả việc ấy nữa."

Reiko đặt trái bóng xuống đất rồi vỗ vỗ đầu gối tôi. "Này cậu," chị nói, "Tôi không bảo cậu phải thôi ngủ với các cô gái. Nếu cậu thấy chuyện đó là ôkê thì nó là ôkê. Dù sao thì đó cũng là chuyện cuộc đời của cậu, cậu phải tự quyết định thôi. Tôi chỉ muốn nói là cậu không nên đánh mất bản thân vào những chuyện trái tự nhiên. Cậu có hiểu ý tôi không? Như vậy phí lắm. Tuổi mười chín đôi mươi là giai đoạn trọng yếu của quá trình ổn định nhân cách, và nếu cậu để mình bị méo mó ở tuổi ấy thì sau này cậu sẽ rất đau khổ. Thật đấy. Nên cậu phải suy nghĩ cẩn thận. Nếu cậu muốn chăm sóc Naoko, hãy chăm sóc bản thân mình cái đã."

Tôi nói mình sẽ suy nghĩ về chuyện ấy.

"Tôi cũng đã từng hai mươi tuổi. Từ xửa từ xưa. Cậu có tin được không?"

"Tất nhiên rồi."

"Tận đáy lòng chứ."

"Tận đáy lòng," tôi mỉm cười.

"Da tôi cũng xinh xắn nữa. Không được như Naoko, nhưng cũng xinh ra phết. Da còn chưa có tất cả nhưng nếp nhăn này"

Tôi bảo tôi rất thích những nếp nhăn của chị. Chị cảm ơn tôi.

"Nhưng chớ bao giờ bảo một người đàn bà nào khác là cậu thấy nhưng nếp nhăn của họ là hấp dẫn nhé," Chị nói thêm. "Tôi thì thích nghe thế, nhưng tôi là trường hợp ngoại lệ."

"Tôi sẽ cẩn thận chuyện này," tôi đáp.

Chị lấy một cái ví trong túi quần ra và đưa cho tôi xem một bức ảnh rút từ ngăn để danh thiếp. Đó là một bức ảnh màu chụp một bé gái khoảng mười tuổi xinh xắn trong bộ đồ trượt tuyết màu sắc tươi sáng đang đứng trên tuyết và tươi cười trước ống kính.

"Có xinh không nào? Con gái tôi đấy," Reiko nói. "Nó gửi cho tôi hồi tháng Giêng. Nó bao nhiêu nhỉ? Lên chín rồi đây.

"Nó cười giống chị," tôi nói, trả lại bức ảnh. Reiko đút cái ví vào túi, hít mạnh một cái, đặt một điếu thuốc lên môi rồi châm lửa.

"Tôi muốn trở thành một nghệ sĩ biểu diễn dương cầm," chị nói. "Tôi có tài, mọi người đều nhận thấy điều đó và làm rùm beng lên về tôi khi tôi còn nhỏ. Tôi thắng nhiều cuộc thi và luôn đứng đầu nhạc viện, và họ đã thu xếp để tôi tốt nghiệp xong là sẽ sang Đức học tiếp. Chân trời không một gợn mây. Mọi việc đều hoàn hảo, và hễ có chuyện gì là thể nào cũng có ai đó ra tay giải quyết ngay. Nhưng rồi đến một ngày, tất cả bỗng tan thành mây khói. Tôi đang học năm cuối ở nhạc viện và sắp có một cuộc thi khá quan trọng. Tôi tập ngày tập đêm cho cuộc thi đó nhưng đột nhiên ngón út bên tay trái tôi bỗng không cử động được nữa. Không biết tại sao, nhưng nó cứ ì ra như vậy. Tôi thử xoa sát nó, ngâm nó vào nước nóng, nghỉ tập vài ngày chẳng ăn thua gì cả. Phát hoảng, tôi tìm đến bác sĩ. Họ xét nghiệm đủ thứ nhưng không đi đến đâu hết. Bản thân cái ngón út ấy chẳng có vấn đề gì, và các thứ dây thần kinh cũng vậy, họ nói thế, không có lí do gì để nó bất động như vậy. Chỉ có thể là vấn đề tâm lí. Thế là tôi đến một bác sĩ phân tâm, nhưng ông ta cũng chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra cả. Có thể là căng thẳng trước cuộc thi, ông ta nói, và khuyên tôi nên tránh xa cây dương cầm một thời gian."

Reiko rít một hơi thật sâu rồi nhả khói ra. Sau đó chị ngoẹo cổ sang một bên mấy lần.

"Thế là tôi về tĩnh dưỡng ở chỗ của bà tôi bên bờ biển Izu. Tôi

tưởng mình sẽ quên cái cuộc thi đó, thư giãn độ vài tuần, không sờ đến đàn và muốn làm gì thì làm. Nhưng không thể được. Tôi chỉ có thể nghĩ đến cây dương cầm. Có thể cái ngón ấy sẽ không bao giờ cử động được nữa. Nếu quả như vậy thì tôi sẽ sống ra sao? Những ý nghĩ ấy cứ lẩn quẩn không ngừng trong đầu tôi. Mà cũng phải thôi: cây dương cầm đã là toàn bộ cuộc sống của tôi cho đến lúc ấy. Tôi đã bắt đầu chơi đàn từ lúc bốn tuổi, đã chỉ nghĩ đến nó chứ không đến cái gì khác. Tôi không bao giờ làm việc nhà để tránh làm tổn thương các ngón tay. Mọi người để ý đến tôi cũng chỉ vì một thứ thôi: tài chơi dương cầm của tôi. Tước cây dương cầm của một đứa con gái như vậy thì nó còn lại gì? Và thế là, phựt một cái, tâm trí tôi rơi vào một cõi hỗn mang hoàn toàn. Tối đen như mực."

Chị thả điếu thuốc xuống đất, đi xuống dưới chân, rồi lại ngoẹo cổ mấy lần.

"Đó là kết cục giấc mơ trở thành nghệ sĩ dương cầm của tôi. Tôi nằm bệnh viện hai tháng. Ngay sau khi nhập viện, ngón tay tôi đã cử động lại được, nghĩa là tôi vẫn có khả năng quay lại nhạc viện và tốt nghiệp, nhưng một cái gì đó bên trong tôi đã biến mất. Một nguồn năng lượng quý báu hoặc cái gì đó ở trong tôi đã biến mất, bốc hơi mất. Bác sĩ nói tôi không đủ sức mạnh tinh thần để trở thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp và khuyên tôi nên từ bỏ ý định ấy. Thế là sau khi tốt nghiệp tôi chỉ nhận dạy học trò ở nhà. Nhưng tôi cảm thấy đau đớn vô cùng tận. Như thể cuộc đời mình đã chấm dứt. Tôi mới qua tuổi hai mươi mà cái phần tốt đẹp nhất của cuộc đời đã chấm dứt rồi. Cậu có thấy điều đó khủng khiếp đến mức nào không? Tôi đã có biết bao nhiêu hứa hẹn, để rồi thức dậy một ngày và thấy tất cả đã mất hết rồi. Không còn những tràng vỗ tay, không còn ai bàn tán xôn xao về tôi, không còn ai ngỏ lời khâm phục tôi nữa. Ngày lại ngày tôi ở tịt trong nhà và dạy bọn trẻ hàng xóm những bài tập Beyer và các ban xô-nát nhỏ. Tôi thấy khổ sở vô chừng, và động một tí là khóc. Cứ thở nghĩ về những mất mát của tôi mà xem! Mỗi lần nghe tin nhưng người kém tài hơn tôi nhiều vừa được giải nhì một cuộc thi nào đó hoặc vừa biểu diễn ở phòng hoà nhạc nào đó là nước mắt tôi lại trào ra.

"Bố mẹ tôi rón rén quanh tôi, sợ làm tôi bị tổn thương. Nhưng tôi biết họ đang thất vọng về tôi biết chừng nào. Đùng một cái đứa con gái mà họ từng tự hào đến thế bỗng trở thành một bệnh nhân tâm thần vừa xuất viện. Thậm chí họ còn không thể cưới chồng cho tôi. Sống bên cạnh mọi người, ta sẽ cảm thấy tình cảm thật của họ, và tôi căm ghét chuyện đó. Tôi sợ phải ra ngoài, sợ hàng xóm bàn tán về mình. Và thế là, phựt một cái! Chuyện đó lại tái diễn - cõi hỗn mang, bóng tối bao trùm. Lúc ấy tôi hai bốn, và lần này tôi phải ở bảy tháng liền trong một trại điều dưỡng. Không phải như ở đây đâu, mà là một nhà thương điên bình thường có tường cao và cửa khoá kín. Một nơi

bẩn thỉu không có đàn dương cầm. Tôi không biết phải làm gì nữa. Chỉ biết là tôi muốn thoát khỏi chỗ đó càng sớm càng tốt và tuyệt vọng gắng sức để hồi phục. Bảy tháng. Bảy tháng trời dằng dặc. Đó là lúc những nếp nhăn của tôi bắt đầu xuất hiện."

Reiko mỉm cười, nhệch mồm bên này bên kia.

"Ra viện chưa được bao lâu thì tôi gặp một người và cưới anh ta. Ít hơn tôi một tuổi, anh ta là kỹ sư làm việc ở một công ty chế tạo máy bay, và là một học sinh của tôi. Một người tốt. Anh ấy ít nói, nhưng tình cảm và chân thật. Anh ấy học tôi được sáu tháng thì tự nhiên hỏi tôi có lấy anh ấy không. Cứ thế thôi, hôm chúng tôi đang uống trà sau giờ học. Cậu có tin được không? Chúng tôi chưa hề đi chơi hoặc cầm tay nhau. Anh ấy khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Tôi bảo mình không thể lấy chồng. Tôi bảo tôi thích anh và biết anh là người tốt nhưng chính vì thế mà tôi không thể lấy anh ấy. Anh ấy muốn biết lí do, và tôi giải thích tất cả cho anh ấy, hoàn toàn thành thực - rằng tôi đã phải hai lần vào bệnh viện tâm thần. Tôi nói với anh ấy tất cả mọi chuyện - nguyên nhân, tình trạng, và khả năng tái diễn của tôi. Anh ấy nói cần thời gian suy nghĩ, và tôi khuyên anh ấy hay thật bình tĩnh và thư thả trong chuyện này. Nhưng ngay tuần lễ sau đó, khi đến học, anh ấy nói vẫn muốn lấy tôi. Tôi đề nghị anh chờ ba tháng. Tôi bảo chúng ta sẽ còn thấy nhau trong ba tháng nữa, và nếu sau đó anh vẫn còn muốn lấy tôi, chúng ta sẽ lại nói chuyện.

Trong ba tháng đó, mỗi tuần chúng tôi đi chơi với nhau một lần. Chúng tôi đi khắp nơi và nói đủ mọi chuyện, và tôi ngày càng thấy thích anh ấy. Khi ở bên anh, tôi cảm thấy như cuộc sống cuối cùng lại về với mình. Được một mình với anh ấy tôi có một cảm giác nhẹ nhõm kì diệu: tôi có thể quên hết nhưng chuyện khủng khiếp đã từng xảy ra. Không thành nghệ sĩ biểu diễn thì đã sao nào? Vào bệnh viện tâm thần thì đã sao nào? Đời tôi chưa chấm dứt. Cuộc sống vẫn còn đầy những điều kì diệu mà tôi chưa được nếm trải. Chỉ cần cảm thấy được như vậy là tôi đã thấy biết ơn anh ấy vô cùng. Sau ba tháng, anh ấy lại đề nghị cưới. Và tôi đã nói thế này: "Nếu anh muốn ngủ với em, em cũng chẳng ngại đâu. Em chưa ngủ với ai bao giờ, và em rất mến anh, nên nếu anh muốn làm tình với em, em hoàn toàn không ngại đâu. Nhưng cưới em lại là chuyện khác hẳn. Nếu anh lấy em, anh sẽ phải lấy toàn bộ những rắc rối của em, và chúng tệ hơn anh tưởng nhiều lắm đấy."

"Anh ấy bảo anh ấy không cần, rằng không phải anh ấy chỉ muốn ngủ với tôi, mà là muốn cưới tôi làm vợ và san sẻ mọi thứ của tôi với anh ấy. Mà anh ấy nói thật. Anh ấy là loại người chỉ nói đúng điều mình nghĩ, và đã nói là làm. Thế là tôi đồng ý cưới anh ấy. Tôi chỉ có thể làm thế. Chúng tôi cưới, để xem nào, hình như là bốn tháng sau đó thì phải. Anh ấy cãi nhau với bố mẹ về chuyện lấy tôi, và họ từ

anh ấy. Gia đình anh ấy là một dòng họ lâu đời ở vùng nông thôn thuộc Shikoku. Họ cho điều tra về tôi và phát hiện tôi đã phải vào viện hai lần. Làm gì mà họ chẳng phản đối. Cuối cùng, chúng tôi không tổ chức lễ cưới, mà chỉ ra đăng kí kết hôn rồi cùng nhau đi Hakone hai ngày. Thế là nhiều rồi, chúng tôi thấy hạnh phúc lắm. Và cuối cùng thì tôi vẫn là gái tân cho đến tận ngày lấy chồng. Lúc ấy tôi hai lăm tuổi! Cậu có tin được không?"

Reiko thở dài và lại nhặt trái bóng lên.

"Tôi tưởng chừng nào còn ở bên cạnh anh ấy là tôi còn yên ổn," chị tiếp tục. "Còn ở với anh ấy thì tôi còn tránh được những rắc rối của mình. Đó là điều quan trọng nhất đối với một chứng bệnh như của chúng tôi ở đây: một cảm giác tin tưởng. Nếu tôi trao gửi mình vào tay người này, tôi sẽ ôkê. Nếu tình trạng tôi chậm tồi tệ dù chỉ là một chút xíu - nếu chỉ một cái ốc bị lỏng ra một tí anh ấy sẽ biết ngay và sẽ siết nó lại với lòng kiên nhẫn và âu yếm vô bờ, sẽ xếp tất cả nhưng sợi dây bị rối về lại chỗ của chúng. Nếu có được cảm giác tin tưởng ấy, chứng bệnh của chúng tôi sẽ không trở lại nữa. Không còn phựt một cái nữa! Tôi thật sự hạnh phúc! Cuộc đời thật đáng sống! Tôi thấy như có ai đó vừa vớt tôi từ dưới biển giông bão lạnh lẽo rồi quấn chăn cho tôi và đặt tôi vào một chiếc giường ấm áp. Hai năm sau khi cưới, tôi sinh cháu và bận luôn chân luôn tay, không còn nhớ gì đến bệnh não của mình nữa. Tôi dậy sớm, làm việc nhà, chăm con, và cơm nước cho chồng đi làm. Ngày nào cũng như ngày nào, nhưng tôi hạnh phúc lắm. Có lẽ đó là những ngày tháng hạnh phúc nhất trong đời tôi. Không biết nó kéo dài được bao nhiêu năm, ít nhất cũng được đến năm tôi ba mốt tuổi. Và rồi, đùng một cái, nó lại đứt phựt! Tôi lại vỡ vụn."

Reiko châm thuốc. Gió đã ngưng. Khói thuốc bay thẳng lên và biến mất vào bóng đêm. Lúc ấy tôi mới để ý thấy trời đầy sao.

"Có chuyện gì chăng?" tôi hỏi.

"Phải," chị nói, "một chuyện rất lạ lùng, như có ai đặt bẫy tôi vậy. Đến bây giờ tôi vẫn lạnh cả người mỗi khi nghĩ đến nó." Reiko xoa một bên thái dương bằng bàn tay không cầm thuốc. "Tôi xin lỗi đã bắt cậu phải nghe tất cả những chuyện này của tôi. Cậu đến đây thăm Naoko chứ không phải để nghe chuyện tôi mà."

"Nhưng tôi thực sự muốn nghe chuyện chị," tôi nói. "Nếu chị không phiền, tôi xin được nghe nốt."

"Thế là," Reiko bắt đầu, "Khi con gái vào mẫu giáo, tôi lại bắt đầu chơi đàn, dần dần, tí một. Không đánh cho ai nghe, mà chỉ cho mình thôi. Tôi bắt đầu với những bài ngắn ngắn của Bach, Mozart, Scarlatti. Tất nhiên, sau một thời gian dài như thế, nhạc cảm của tôi chưa thể hồi lại ngay được. Và ngón tay cũng chưa thể linh hoạt như ý muốn. Nhưng được quay lại với cây dương cầm như vậy khiến tôi

phấn khích vô cùng. Đặt tay lên phím đàn, tôi nhận ra rằng tôi đã yêu âm nhạc biết bao nhiêu - và đã thèm khát nó biết bao nhiêu. Có khả năng chơi đàn cho chính mình thật cũng là một điều kì diệu."

"Như tôi đã nói, tôi bắt đầu chơi đàn từ hồi lên bốn, nhưng lúc ấy mới chợt nhận ra là chưa từng bao giờ chơi cho chính mình. Lúc nào tôi cũng chỉ cỏ thi cho đỗ hoặc chỉ để gây ấn tượng với người khác. Những cái đó cũng quan trọng, tất nhiên rồi, nếu ta muốn làm chủ một nhạc cụ. Nhưng đến một tuổi nào đó thì phải bắt đầu có ý thức biểu diễn cho chính mình. Cái đó mới là âm nhạc. Phải rời bỏ con đường thượng lưu âm nhạc và qua tuổi ba mốt tôi mới có khả năng nhận ra điều đó. Tôi nhanh nhanh chóng chóng cho con đến mẫu giáo và vội vã làm các việc trong nhà để có được một hai tiếng đồng hồ chơi những bài đàn mình yêu thích. Đến đó mọi chuyện đều tốt đẹp cả, phải không nào?"

Tôi gật đầu.

"Thế rồi một hôm có bà hàng xóm sang tìm tôi, một người mà tôi cũng biết đủ để chào nhau ngoài phố, và xin tôi dạy đàn cho con gái nhỏ; Chưa biết đứa con gái bà ấy - mặc dù sống cùng một khu phố nhưng nhà chúng tôi cũng cách xa nhau - nhưng theo lời bà thì nó vẫn thường đi ngang nhà tôi và rất thích nghe tôi đàn. Nó cũng đã có lúc nhìn thấy tôi ở đâu đó và giờ thì nhất định đòi mẹ phải đến xin tôi dạy đàn cho nó. Con bé đang học năm thứ tư trung học, đã từng học đàn nhiều người nhưng chẳng biết vì sao mà không có mấy tiến bộ và lúc bấy giờ thì đang chưa học ai hết.

"Tôi từ chối. Tôi đã nghỉ đàn ngần ấy năm, và nếu có dạy ai mới bắt đầu học đàn thì nghe còn có lí, chứ không thể nhận dạy một người đã học được mấy năm rồi. Ngoài ra, tôi còn đang bận chăm con, và dù không nói ra nhưng tôi biết là chẳng ai có thể dạy loại học trò cứ hay đổi thầy xoành xoạch. Thế đấy, nhưng rồi bà ta xin tôi chiếu cố cho con gái bà được gặp tôi một lần thôi. Một người dai như đỉa và không dễ gì thoái thác, và tôi đành đồng ý gặp con bé - chỉ gặp thôi. Ba ngày sau, con bé tự tìm đến nhà tôi. Nó thực là một tiểu thiên thần, với một vẻ đẹp trong veo, dịu dàng và tinh khiết. Tôi đã chưa từng, đến giờ cũng vậy, thấy một con bé nào đẹp như thế. Tóc nó dài và đen bóng như mực tầu mới mài, chân tay mảnh dẻ duyên dáng, mắt sáng, và một cái miệng nho mềm mại như thể có ai đó vừa mới nặn nên. Mới nhìn thấy nó tôi không nói được lời nào, nó quá đẹp. Ngồi trên cái sô-pha, nó biến cái phòng khách nhà tôi thành một lễ đường lộng lẫy. Nhìn thẳng vào nó mà thấy đau cả người, tôi phải nheo mắt lại. Vậy là, con bé trông như thế đấy Tôi vẫn còn có thể thấy nó rõ ràng."

Reiko nheo nheo mắt như thể đang thực sự nhìn thấy cô bé.

"Chúng tôi uống cà-phê và nói chuyện cả tiếng đồng hồ. Đủ thứ

chuyện: âm nhạc, trường học của nó, nghĩa là đủ thứ. Tôi thấy ngay là con bé thông minh lắm. Nó biết cách nói chuyện. Nó có những ý kiến sắc sảo rõ ràng và có tài thu hút người khác vào câu chuyện. Tôi gần như phát hoảng. Chính xác cái gì làm cho con bé đáng sợ đến thế thì lúc ấy tôi chưa biết. Chỉ biết là con bé thông minh đến phát sợ. Trước mặt nó tôi mất hết khả năng suy xét bình thường của mình. Con bé trẻ và đẹp đến thế, và tôi bị choáng ngợp đến độ thấy mình chỉ còn là một tiêu bản thấp kém, một chống chế vụng về của nhân loại đã nghĩ xấu về nó chỉ vì chính đầu óc mình đã bị méo mó bẩn thỉu mà thôi."

Reiko lắc lắc đầu nhiều lần.

"Nếu tôi xinh đẹp và thông minh như nó, chắc tôi đã là một con người bình thường. Còn mong gì hơn nữa nếu ta thông minh như thế và đẹp đẽ như thế? Ta còn cần gì phải dằn vặt và vượt lên những yếu kém của mình nếu mọi người đều yêu quí ta đến thế? Lí do gì mới được chứ?"

"Con bé làm chuyện gì khủng khiếp với chị ư?"

"Là thế này, có thể nói rằng nó là một đứa dối trá bệnh hoạn. Nó bệnh hoạn, đơn giản và chính xác là như vậy. Nó bịa tạc đủ thứ. Và khi bịa những chuyện ấy, nó lại tin luôn là chúng có thật. Rồi bắt đầu thay đổi mọi thứ xung quanh cho phù hợp với câu chuyện ấy của nó. Và nó nhanh trí khủng khiếp, luôn luôn đi trước mình một bước để thu xếp những chi tiết sẽ có thể cảnh báo mình, và thế là mình không bao giờ nghĩ là nó đang nói dối. Trước hết, không ai có thể ngờ rằng một con bé xinh đẹp đến thế lại có thể dối trá về những chuyện tầm thường nhất. Tôi là một. Nó kể cho tôi hàng tấn chuyện dối trá trong suốt sáu tháng trời rồi tôi mới bắt đầu có linh cảm là có cái gì không ổn đây. Nó nói dối đủ mọi chuyện, mà tôi thì không ngờ vực gì cả. Tôi biết điều này nghe rất điên."

"Nó dối trá chuyện gì?"

"Khi tôi nói đủ mọi chuyện, thì nghĩa là đủ mọi chuyện." Reiko cười mai mỉa. "Khi nói dối chuyện gì đó, người ta phải bịa ra một mớ những dối trá khác đi cùng. Đó là một chứng bệnh hẳn hoi, gọi là mythomania. Người mắc chứng mythomania thông thường chỉ hay bịa ra những chuyện ngây ngô vô hại, và phần lớn ai nghe cũng biết ngay. Nhưng con bé này thì không. Để che đậy nó sẽ dám bịa những chuyện kinh khủng mà mặt vẫn tỉnh khô như không. Nó không từ một cái gì hết. Và nó sẽ bịa nhiều bịa ít tuỳ theo người nghe. Với mẹ nó hoặc đám bạn thân thì nó hầu như không nói dối, hoặc có thì nó sẽ rất thận trọng, cẩn thận chọn chuyện gì sẽ không bao giờ bị lộ mà thôi. Hoặc nếu có lộ rồi thì nó sẽ tìm cách chống chế hoặc xin lỗi với cái giọng thỏ the ấy của nó và với đôi mắt đẹp ròng ròng nước mắt. Lúc ấy thì không ai có thể giận nó được."

"Tôi vẫn không hiểu tại sao nó chọn tôi. Tôi là một nạn nhân nữa, hay là một nguồn cứu rỗi của nó? Tôi không biết. Tất nhiên, giờ thì chẳng sao nữa rồi. Mọi thứ đã kết thúc. Bây giờ tôi ra nông nỗi này đây."

Sau một lúc lâu im lặng, chị nói tiếp:

"Con bé nhắc lại những gì mẹ nó đã nói, rằng nó đã xúc động khi nghe tiếng đàn lúc đi ngang nhà tôi. Nó đã thấy tôi ngoài phố vài lần, và đã bắt đầu "tôn thờ" tôi. Nó dùng đúng từ ấy: "Tôn thờ". Tôi đỏ bừng hết cả mặt. Cậu biết đấy, được một thiên thần nhỏ bé xinh đẹp đến thế tôn thờ mình! Mà tôi vẫn nghĩ đó không hẳn là một lời dối trá hoàn toàn. Lúc ấy tôi đã qua tuổi ba mươi, tất nhiên, và tôi cũng chẳng bao giờ có thể thành đẹp đẽ và thông minh như nó, mà tôi cũng chẳng có tài gì đặc biệt, nhưng chắc là tôi phải có cái gì đó thu hút được nó, một cái gì đó mà nó không có, có lẽ thế. Chính cái đó đã khiến nó phải chú ý đến tôi lúc ban đầu. Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn tin là thế. Chẳng phải là tự phụ đâu."

"Vàng, tôi nghĩ là tôi hiểu được điều chị nói."

"Con bé mang theo mấy bản nhạc và xin phép được đánh thử cho tôi nghe. Thế là tôi thuận theo. Nó chơi một bản Invention của Bach. Lối chơi của nó… cũng thú vị Hoặc có thể gọi là hơi là lạ. Nhưng không tầm thường. Tất nhiên là chưa được chau chuốt. Nó chưa từng học ở một trường chuyên nghiệp nào, và những bài học của nó là kiểu lúc có lúc không, nó có vẻ tự học là chính. Tiếng đàn của nó không có luyện tập. Thi vào trường nhạc mà chơi như vậy thì nó trượt ngay. Nhưng nó vẫn đánh ra bài. Mặc dù chín mươi phần trăm chẳng ra sao, nhưng vẫn có mười phần trăm được ở đó. Nó khiến cây đàn hát được. Đó là âm nhạc. Mà lại là một biến tấu phức điệu ngắn của Bach! Thế nên tôi mới thấy nó thú vị, và muốn biết tất cả về con bé ấy."

"Chẳng cần phải nói, thế giới này có dầy những đứa trẻ có thể đánh Bach hay hơn nó nhiều. Gấp hai mươi lần. Nhưng hầu hết lối chơi của bọn kia chẳng có gì trong đó cả. Trống rỗng hết. Con bé này thì kỹ thuật kém, nhưng nó lại có một ít cái gì đó thu hút được người nghe - ít nhất là tôi. Và tôi quyết định là dạy nó cũng đáng. Tất nhiên, không thể đặt vấn đề luyện lại cho nó thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp. Nhưng tôi cảm thấy có thể có khả năng làm cho nó thành một dương cầm thu hạnh phúc như tôi lúc ấy, và cả bây giờ nữa, một người có thể chơi đàn cho chính mình. Nhưng hy vọng ấy hoá ra hoàn toàn hão huyền. Con bé không phải loại người thích tặng lẽ làm việc của mình. Nó là một đứa trẻ luôn tính toán chi li để tận dụng mọi thứ chỉ cốt gây ấn tượng với mọi người. Nó biết chính xác là nó phải làm gì đề khiến mọi người khâm phục và khen ngợi nó. Và nó biết chính xác lối chơi nào sẽ hấp dẫn được tôi. Tôi chắc là nó đã

tính toán mọi thứ, và đã vận dụng hết những thứ đó vào việc tập đi tập lại những đoạn nhạc chỉ cốt để làm vừa lòng tôi. Tôi vẫn có thể như thấy nó đang làm những chuyện ấy trước mắt."

"Vậy mà, đến tận bây giờ, sau khi đã hiểu rõ tất cả những cái đó, tôi vẫn nghĩ đó là một lối chơi tuyệt vời và nếu được nghe lại tôi sẽ vẫn thấy ớn lạnh sống lưng. Mặc dù đã biết mọi khuyết tật của nó, mọi dối trá và xảo quyệt của nó, tôi vẫn thấy xúc động. Tôi nói cậu nghe, trên đời này có những chuyện như vậy đấy."

Reiko hắng giọng khan một cái rồi ngưng bặt.

"Vậy chị nhận con bé làm học trò chứ?" tôi hỏi.

"Ờ. Mỗi tuần một buổi. Vào sáng thứ Bảy. Nó nghỉ học văn hoá vào thứ Bảy. Nó không nghỉ buổi đàn nào, không đến muộn bao giờ, và là một học trò lí tưởng. Nó luôn tập bài đầy đủ. Buổi nào học xong chúng tôi cũng ăn bánh và chuyện trò."

Đến đó, Reiko bỗng liếc nhìn đồng hồ như chợt nhớ ra chuyện gì.

"Mình nên về thôi chứ? Tôi thấy hơi sốt ruột về Naoko. Tôi chắc cậu vẫn không hề quên cô ấy, đúng không?"

"Tất nhiên rồi," tôi cười. "Nhưng chuyện chị cũng hấp dẫn quá."

"Nếu cậu muốn nghe nốt thì ngày mai tôi sẽ kể. Chuyện dài lắm, một lần không thể kể hết được."

"Chị thành nàng Scheherazade trong *Nghìn lẻ một đêm* rồi."

"Tôi biết chứ," chị cùng cười với tôi. "Còn cậu sẽ không bao giờ về Tokyo được nữa đâu."

Chúng tôi quay lại lối qua rừng và trở về căn hộ.

Mấy cây nến đã cháy hết và đèn phòng khách không bật. Cửa phòng ngủ để ngỏ và cây đèn trên bàn đêm vẫn bạt, ánh sáng nhợt nhạt của nó hắt ra cả phòng khách. Naoko ngồi trên sô-pha trong bóng tối lờ mờ. Nàng đã thay sang một bộ áo ngủ thùng thình xanh nước biển, cổ áo buộc chặt lên sát cổ, hai chân thu lại cả trên ghế. Reiko bước tới và đặt một tay lên đầu nàng.

"Em ổn rồi chứ."

"Em ổn rồi. Xin lỗi," Naoko đáp rất khẽ. Rồi nàng quay sang tôi và nhắc lại lời xin lỗi. "Chắc mình đã làm cậu sợ"

"Một tí thôi," tôi mỉm cười.

"Đến đây nào," nàng bảo. Khi tôi đã ngồi xuống cạnh nàng, Naoko, vẫn ngồi thu chân như cũ, liền nghiêng người sang tôi cho đến lúc mặt nàng gần chạm vào tai tôi, như thể nàng sắp san sẻ với tôi một bí mật.

Rồi nàng đặt một cái hôn nhẹ nhàng vào cạnh tai tôi.

"Xin lỗi nhé," nàng lại nói, lần này thì ngay bên tai tôi, rất hạ

giọng. Sau đó nàng lại dịch ra xa.

"Đôi khi," nàng nói, "Mình bị lẫn lộn hết cả, chẳng biết có chuyện gì nữa."

"Mình thì lúc nào cũng thế," tôi nói.

Naoko mỉm cười nhìn tôi.

"Nếu không phiền," tôi nói, "mình muốn nghe nữa về cậu về cuộc sống của cậu ở đây. Những việc cậu làm hàng ngày. Những người cậu gặp."

Naoko kể về những việc thường nhật của nàng bằng những câu ngắn nhưng rất rõ ràng. Buổi sáng thức dậy lúc sáu giờ. Ăn điểm tâm ở nhà mình. Dọn nhà nuôi chim. Rồi đi làm những việc đồng áng thường lệ. Nàng trông coi những ruộng rau. Trước hoặc sau bữa trưa, nàng thường có độ một giờ gặp bác sĩ hoặc tham dự điều trị nhóm. Buổi chiều thì nàng có thể chọn một lớp học nào nàng thích, nếu không chơi thể thao hoặc có việc gì khác. Nàng đã theo nhiều lớp: tiếng Pháp, đan len, dương cầm, lịch sử cổ đại.

"Reiko đang dạy mình đàn dương cầm," nàng nói. "Cả ghi-ta nữa. Ai cũng lần lượt làm thầy và làm học sinh. Người giỏi tiếng Pháp thì dạy tiếng Pháp, người từng nghiên cứu xã hội học thì dạy sử, người khác thạo đan len thì dạy đan len: trường học ở đây thế mà hoá hay. Chỉ có mình là chẳng dạy được ai cái gì."

"Mình cũng thế," tôi nói.

"Ở đây mình chịu khó học nhiều hơn hồi ở đại học. Mình rất chăm, và rất thích."

"Sau bữa tối thì cậu thường làm gì?"

"Chuyện trò với Reiko, đọc sách, nghe nhạc, đến nhà người khác chơi, đại loại thế."

"Tôi thì tập ghi-ta và viết tự truyện," Reiko nói.

"Tự truyện ư?"

"Đùa đấy thôi," Reiko cười. "Bọn tôi lên giường vào quãng mười giờ. Một nếp sống khá lành mạnh, phải không nào? Bọn tôi ngủ như trẻ nhỏ."

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Còn vài phút nữa thì đến chín giờ. "Chắc mọi người sắp buồn ngủ rồi."

"Không sao. Hôm nay mình có thể thức khuya," Naoko nói. "Mình đã không gặp cậu lâu lắm rồi, mình muốn nói chuyện nữa. Cậu nói đi."

"Lúc còn một mình ban nãy, tự nhiên mình nhớ lại ngày xưa," tôi nói. "Cậu còn nhớ lần Kizuki và mình đến thăm cậu ở bệnh viện không? Ở bờ biển ấy. Mình nghĩ đó là học kỳ đầu của năm trung học cuối cùng."

"Lần mình phải mổ ngực," Naoko mỉm cười nói. "Có, mình nhớ. Cậu với Kizuki đến bằng môtô. Các cậu mua cho mình một hộp sô-cô-la và chúng chảy nhoét vào với nhau. Mà lại cứng rất khó ăn. Có vẻ đã lâu lắm rồi, mình không biết nữa."

"Ờ, đúng thế. Mình nghĩ lúc ấy cậu đang làm một bài thơ, một bài thơ dài."

"Tuổi ấy đứa con gái nào chẳng làm thơ," Naoko khúc khích. "Sao tự nhiên cậu lại chợt nhớ lại những chuyện ấy thế?"

"Mình cũng đang tự hỏi đây. Mùi gió biển, mùi hoa trúc đào, rồi tự nhiên những cái đó cứ thế hiện ra trong đầu Kizuki có đến bệnh viện ấy thăm cậu nhiều lần không?"

"Làm gì có chuyện đó! Và vì thế mà bọn mình đã cãi nhau to. Anh ấy đến một lần, sau đó thì đến cùng với cậu, và chỉ có thế thôi. Anh ấy thật khủng khiếp. Và cái lần đầu anh ấy còn không thể ngồi cho ấm chỗ nữa, chỉ ở khoảng mười phút. Anh ấy mua cho mình mấy quả cam và lầu bầu những chuyện gì mình nghe không hiểu, rồi anh ấy bóc một quả và tiếp tục lầu bầu, rồi thì về luôn. Anh ấy bảo rất kị bệnh viện." Naoko cười. "Anh ấy rất trẻ con trong những chuyện như vậy. Mình muốn nói là, ai mà chẳng ngán bệnh viện, đúng không nào? Và vì thế mà người ta đến bệnh viện thăm nhau để làm cho nhau thấy dễ chịu hơn, phấn khởi hơn, đại khái thế. Nhưng Kizuki lại không nghĩ như vậy."

"Cậu ấy không đến nỗi thế lúc cùng đi với mình đến bệnh viện. Cậu ấy vẫn như thường."

"Vì có cậu ở đấy mà," Naoko nói. "Có mặt cậu thì anh ấy luôn như thế, cố gắng giấu những điểm yếu của mình. Chắc anh ấy phải mến cậu lắm. Nhất định chỉ cho cậu thấy những mặt tốt của anh ấy thôi. Với mình thì lại không thế. Không cần giữ ý gì cả. Và có thể rất thất thường. Vừa mới vui vẻ tán chuyện đấy mà cũng có thể cáu bẳn được ngay. Lúc nào cũng vậy. Anh ấy đã như vậy từ hồi còn bé. Nhưng anh ấy cũng đã cố gắng thay đổi bản thân, cố gắng để tốt hơn."

Naoko đổi tư thế thu chân trên ghế.

"Anh ấy rất cố gắng, nhưng chẳng ăn thua gì, và anh ấy lại càng buồn và cáu bẳn hơn. Có biết bao nhiêu cái hay cái tốt ở anh ấy, nhưng anh ấy chưa bao giờ có được tâm lý tự tin cần thiết. "Mình phải làm cái này, mình phải thay đổi cái kia," lúc nào anh ấy cũng nghĩ như vậy, cho đến tận lúc lâm chung. Kizuki tội nghiệp!"

"Nhưng mà," tôi nói, "nếu quả là cậu ấy luôn cố gắng cho mình thấy mặt tốt nhất của cậu ấy, thì cậu ấy đã thành công rồi. Lúc nào mình cũng chỉ thấy mặt tốt nhất ấy của Kizuki."

Naoko mỉm cười:

"Nếu nghe cậu nói thế chắc anh ấy thích lắm đấy. Cậu là bạn duy nhất của anh ấy."

"Và Kizuki là bạn duy nhất của mình," tôi nói. "Không bao giờ có ai mình có thể gọi là bạn nữa, trước sau cũng vậy.

"Đó chính là nguyên nhân tại sao mình thích được ở bên cạnh hai người đến vậy. Lúc ấy mình cũng chỉ thấy những cái tốt nhất của anh ấy. Mình có thể thư giãn mà không lo lắng gì cả khi có ba chúng ta với nhau. Đó là nhưng lúc ưa thích nhất của mình. Mình không biết cậu nghĩ thế nào?"

"Còn mình thì vẫn thường lo không biết bản thân cậu nghĩ gì," tôi nói, lắc đầu một cái.

"Vấn đề là ở chỗ một thứ như vậy sẽ không thể tiếp tục mãi," Naoko nói. "Nhưng nhóm nhỏ hoàn hảo như thế không thể duy trì. Kizuki biết thế, mình cũng biết thế, và cả cậu nữa. Đúng không nào?"

Tôi gật đầu.

"Nhưng nói thật với cậu," Naoko tiếp tục, "Mình cũng yêu cả điểm yếu của anh ấy, chẳng khác gì mặt tốt. Anh ấy không có cái gì có thể gọi là xấu xa hoặc mờ ám. Anh ấy chỉ yếu đuối, vậy thôi. Mình đã cố nói với anh ấy điều đó, nhưng anh ấy không tin mình. Anh ấy bảo đó là vì bọn mình đã gần gũi nhau từ hồi còn lên ba. Mình biết quá rõ anh ấy mà, anh ấy sẽ bảo là mình đâu có phân biệt được điểm mạnh và điểm yếu của anh ấy, rằng với mình thì chúng như nhau cả thôi. Nhưng anh ấy không thay đổi được ý nghĩ của mình. Mình vẫn yêu anh ấy như thường, và sẽ không bao giờ thích ai khác được nữa."

Naoko nhìn tôi với một nụ cười buồn bã.

"Quan hệ trai-gái của bọn mình cũng thực sự khác thường. Dường như cơ thể hai đứa được gắn liền với nhau ở đâu đó. Nếu tình cờ phải xa nhau, một lực hút đặc biệt nào đó sẽ kéo hai đứa lại với nhau. Trở thành người yêu của nhau là việc tự nhiên nhất trên đời của bọn mình. Không phải suy nghĩ hay quyết định gì cả. Bọn mình bắt đầu hôn nhau lúc mười hai tuổi và biết vuốt ve nhau lúc mười ba tuổi. Mình đến phòng anh ấy hoặc anh ấy đến phòng mình và mình sẽ cho anh ấy ra bằng tay. Mình chưa bao giờ nghĩ rằng thế là quá sớm. Nó cứ xảy ra một cách tự nhiên thế thôi. Nếu anh ấy thích nghịch vú hoặc chỗ kín của mình, mình chẳng hề ngại chút nào, hoặc nếu anh ấy muốn phóng tinh, mình cũng chẳng ngại gì giúp anh ấy ngay. Mình chắc là cả hai đứa sẽ choáng nếu có ai lên án những hành động ấy của bọn mình là sai trái. Bởi vì bọn mình không làm gì sai. Bọn mình chỉ làm nhưng gì phải làm. Bọn mình vẫn luôn cho nhau xem mọi chỗ trên người. Gần như là bọn mình cùng sở hữu cơ thể của nhau. Nhưng ít nhất thì trong một thời gian dài bọn mình bảo nhau không đi quá trớn. Cả hai đứa đều ngại mình có thai, và lúc đó

còn chưa biết tí gì về chuyện ngừa thai… Tóm lại, Kizuki và mình đã lớn lên với nhau như thế đấy, tay trong tay, thành một cặp đôi khăng khít. Bọn mình hầu như không biết tí gì về những nỗi khắc khoải của tình dục hoặc tâm trạng đau khổ đi kèm với sự trưởng thành của bản ngã mà bọn trẻ bình thường đều phải trải qua trong tuổi dậy thì. Bọn mình hoàn toàn cởi mở trong tình dục, còn về bản ngã thì vì bọn mình đã thu hút nhau và chia sẽ với nhau đến mức đó rồi nên cũng chẳng có ý thức gì về nó nữa. Cậu có hiểu mình nói gì không?"

"Chắc là hiểu," tôi nói.

"Bọn mình không thể chịu nổi phải xa nhau. Cho nên nếu Kizuki còn sống, nhất định là bọn mình sẽ vẫn ở bên nhau, yêu nhau, và dần dần trở thành bất hạnh."

"Bất hạnh ư? Tại sao lại thế?"

Naoko dùng ngón tay chải tóc lật ra sau nhiều lần. Nàng đã tháo dai buộc đầu, khiến tóc rũ hết xuống mặt môi lúc nàng cúi về phía trước.

"Bởi vì bọn mình sẽ phải trả lại cho thế giới này nhưng gì vẫn mắc nợ nó," nàng nói, ngước mắt về phía tôi "Nỗi đau của sự trưởng thành. Bọn mình đã không trả cái giá đó đúng lúc, và bây giờ thì giấy đòi nợ đã đến rồi. Đó là lí do Kizuki làm điều anh ấy đã làm, và tại sao mình lại ở đây. Bọn mình giống như hai đứa trẻ trần truồng lớn lên trên một hòn đảo hoang. Nếu đói, bọn mình chỉ việc nhặt chuối ăn; nếu thấy cô đơn, bọn mình chỉ việc tìm đến vòng tay nhau. Nhưng những cái như thế không kéo dài mãi mãi. Bọn mình lớn nhanh và phải gia nhập xã hội. Chính vì vậy mà cậu rất quan trọng đối với hai đứa chúng mình. Cậu là móc xích nối bọn mình với bên ngoài. Bọn mình gắng gỏi thông qua cậu để hoà nhập với thế giới bên ngoài càng nhiều càng tốt. Nhưng cuối cùng, việc đó không thành, tất nhiên rồi."

Tôi gật đầu.

"Mình không muốn cậu nghĩ là bọn mình đã lợi dụng cậu. Kizuki thực sự yêu mến cậu, chỉ tình cờ là quan hệ với cậu là quan hệ đầu tiên của bọn mình với một người khác. Bây giờ cũng vẫn vậy. Kizuki có thể chết rồi, nhưng cậu vẫn là móc xích duy nhất của mình với thế giới bên ngoài. Và Kizuki đã yêu mến cậu thế nào thì mình cũng vẫn yêu mến cậu như thế. Bọn mình không bao giờ muốn làm cậu bị tổn thương, nhưng có thể đã như vậy rồi, bọn mình có thể đã gây nên một vết thương sâu hoắm trong lòng cậu mất rồi. Không bao giờ bọn mình nghĩ là có thể xảy ra chuyện ấy."

Naoko lại cúi đầu và trở nên im lặng.

"Này các cậu, làm một cốc cacao nhé?" Reiko lên tiếng.

"Hay đấy. Em thích uống một chút cacao," Naoko nói.

"Tôi thích uống một chút rượu mùi mang theo, nếu mọi người không phản đối," tôi nói.

"Ô làm gì có ai phản đối," Reiko nói. "Cho tôi một ngụm với nhé!"

"Nhất định rồi," tôi cười.

Reiko mang ra hai cái cốc và chúng tôi cụng với nhau. Rồi chị vào bếp pha cacao.

"Mình có thể nói chuyện gì vui hơn một chút không?" Naoko hỏi.

Tôi chẳng có gì vui để nói. Tôi nghĩ giá mà còn Quốc-xã! Anh chàng đó có thể gợi hứng cho cả một xâu chuyện dài. Chỉ cần vài chuyện ấy thôi cũng đủ làm mọi người vui vẻ. Tôi đành phải kể dông dài về nhưng thói quen bẩn thỉu của bọn con trai trong học xá. Tôi thấy tởm khi phải kể những chuyện thô lỗ như thế, nhưng Naoko và Reiko thì cười lăn cười lộn. Họ lấy làm lạ lắm.

Rồi đến lượt Reiko bắt chước những bệnh nhân tâm thần. Cũng rất buồn cười. Hơn mười một giờ thì trông Naoko có vẻ buồn ngủ, Reiko liền kéo cái sô-pha ra thành giường và đưa cho tôi chăn ga gối nệm.

"Nếu cậu thấy muốn hiếp ai lúc nửa đêm thì chớ có nhầm người nhé," chị nói. "Cái thân thể không có nếp nhăn ở giường bên trái là của Naoko."

"Nói dối! Giường của em bên phải," Naoko nói.

Reiko nói thêm, "Mà này, tôi đã thu xếp để cả hai chúng tôi nghỉ mấy việc chiều mai. Sao ba chúng mình không làm một cuộc picnic với nhau nhỉ? Tôi biết có một chỗ rất hay ở gần đây."

"Ý tưởng hay đấy," tôi nói.

Hai người đàn bà thay nhau đánh răng rồi rút lui vào phòng ngủ. Tôi rót cho mình một ít rượu nữa rồi nằm dài trên chiếc giường sô-pha, điểm lại những sự kiện trong ngày từ sáng đến đêm. Một ngày đằng đẵng đến ghê người. Gian phòng tiếp tục trắng lên dưới ánh trăng. Ngoài vài tiếng giường cựa cọt kẹt rất nhẹ, không có một tiếng động nào trong phòng nơi Naoko và Reiko đang nằm ngủ. Những hình thù sơ giản bé tí xíu hình như đang trôi nổi trong bóng tối khi tôi nhắm mắt lại, và trong tai tôi vẫn còn vương vấn tiếng ghi-ta của Reiko, nhưng cả hai cái đó chẳng mấy chốc đều qua đi. Giấc ngủ tới và nhúng tôi vào một khối bùn ấm áp. Tôi mơ thấy nhưng cây liễu. Cả hai bên của một con đường núi đều toàn những liễu. Nhiều liễu không thể tưởng tượng được. Một cơn gió khá mạnh đang thổi, nhưng những cành liễu vẫn im phăng phắc. Sao lại thế được? Tôi thắc mắc, nhưng rồi thấy cành cây nào cũng đầy những con chim nhỏ đang bậu chắc ở đó. Sức nặng của chúng giữ cho cành không lay động trong gió. Tôi vớ lấy một cái gậy và đập mạnh vào một cành ở gần mình, hy vọng chim sẽ bay đi và cành sẽ đu đưa theo gió. Nhưng

chúng không chịu bay. Đáng nhẽ bay đi thì chúng lại biến thành những mảnh kim loại hình chim và rơi loảng xoảng xuống đất.

Khi mở mắt, tôi cảm thấy như giấc mơ vẫn hiển hiện tiếp tục ở trước mặt. Vầng trăng ùa vào gian phòng một thứ ánh sáng trắng cũng dịu nhẹ như thế. Như một phản xạ tự nhiên, tôi ngồi dậy và bắt đầu tìm những con chim kim loại kia, tất nhiên là làm gì có ở đó. Nhưng tôi thấy Naoko ở chân giường, ngồi im một mình, nhìn trân trối ra cửa sổ. Nàng đã co hai đầu gối và đang tựa cằm lên chúng, trông như một trẻ mồ côi đang bị đói. Tôi lần tìm chiếc đồng hồ đeo tay để cạnh gối mà không thấy. Nhìn độ chếch của ánh trăng, tôi đoán lúc ấy phải là hai hoặc ba giờ sáng rồi. Một cơn khát dữ dội bỗng đến với tôi, nhưng tôi nhất định ngồi im và tiếp tục ngắm nhìn Naoko. Nàng vẫn mặc bộ áo ngủ màu xanh tôi đã thấy lúc trước, và một bên tóc nàng đã được buộc lại bằng dai buộc đầu hình con bướm, để lộ vẻ đẹp của gương mặt nàng dưới ánh trăng. Lạ thật, tôi nghĩ, nàng đã cởi dải buộc đầu trước khi đi ngủ cơ mà.

Naoko im phăng phắc ở đó, như một con thú ăn đêm nhỏ bé vừa bị ánh trăng nhử ra ngoài tổ. Trăng sáng làm rõ nét đường viền của môi nàng. Có vẻ cực kì mỏng mảnh và rất dễ bị tan vỡ, đường viền ấy rung động hầu như không thể nhận thấy được, theo với nhịp đập của tim nàng hoặc những chuyển động của nội tâm nàng, như thể nàng đang thì thầm với bóng đêm nhưng từ ngữ vô thanh.

Tôi nuốt khan, hy vọng đỡ khát, nhưng trong màn đêm tĩnh mịch tiếng nuốt ấy của tôi có vẻ thật ầm ĩ. Như thể đó là dấu hiệu cho nàng, Naoko đứng lên và lướt về phía đầu giường, áo ngủ sột soạt nhẹ nhàng. Nàng quì xuống sàn nhà ngay cạnh gối tôi, hai mắt gắn chặt vào mắt tôi. Tôi nhìn nàng chăm chú, nhưng mắt nàng không nói gì với tôi hết. Trong vắt lạ lùng, chúng có vẻ là những cửa sổ vào một thế giới khác, nhưng có nhìn mãi vào đó tôi cũng chẳng thấy được gì. Mặt chúng tôi cách nhau chưa đầy một gang, nhưng nàng xa cách tôi cả nhiều năm ánh sáng.

Tôi với ra và cố chạm vào nàng, nhưng Naoko rụt người lại, môi hơi run rẩy. Một lúc sau, nàng đưa tay lên và bắt đầu cởi khuy bộ áo ngủ của mình. Có bảy cái tất cả. Tôi cảm thấy như giấc mơ của mình đang tiếp diễn khi nhìn những ngón tay mảnh dẻ đáng yêu của nàng cởi dần từng chiếc khuy từ trên xuống dưới. Bảy cái khuy trắng nhỏ bé. Khi đã cởi hết chúng, Naoko kéo cho bộ áo trật khỏi vai rồi lôi nó tuột hẳn xuống như một con côn trùng lột xác. Nàng không mặc gì dưới lần áo ngủ ấy. Trên người nàng chỉ còn chiếc dải buộc đầu hình bươm bướm. Trần truồng, và vẫn quì cạnh giường, nàng nhìn tôi. Tắm trong ánh trăng dìu dịu, thản thể của Naoko ánh lên như da thịt sơ sinh khiến tôi thấy tan nát cả cõi lòng. Khi nàng cử động - và nàng cử động nhẹ đến mức hầu như không thấy được - những chỗ sáng

tối trên người nàng đi động thật tinh tế. Khối tròn trịa căng phồng của cặp vú, hai dầu vú nhỏ xíu, chỗ lõm vào ở phần rốn, cặp xương hông và đám lông mu, tất cả đều tạo nên những bóng đổ li ti lấm chấm mà hình dạng của chúng liên tục biến đổi như nhưng gợn sóng lăn tăn trải dài trên mặt hồ phẳng lặng.

Thật là một toà thiên nhiên hoàn hảo? tôi thầm nghĩ Naoko đã có được một thân hình hoàn hảo như vậy từ bao giờ? Chuyện gì đã xảy ra với tấm thân tôi đã từng ôm trong tay đêm xuân năm trước?

Đêm đó, khi tôi nhẹ nhàng cởi quần áo nàng trong khi nàng khóc, thân thể của Naoko đã gợi cho tôi một cảm giác về sự bất toàn. Vú nàng dường như cứng nhắc, với hai đầu vú đâm ra một cách lạ lẫm, cặp hông cũng cứng lạ lùng. Nàng là một cô gái đẹp, tất nhiên rồi, thân thể nàng kì diệu và hàp dẫn. Nó đã kích động tôi đêm đó và lôi tôi vào những đợt sóng với một sức mạnh khổng lồ. Nhưng dù sao, khi ôm nàng, vuốt vẻ nàng, hôn lên da thịt trần trụi của nàng, tôi vẫn có một cảm thức lạ lùng và mạnh mẽ về sự lệch lạc và vụng về của cơ thể con người. Khi ôm Naoko trong tay, tôi đã muốn nói với nàng rằng "Mình đang làm tình với cậu đây. Mình đang ở trong cậu đây. Nhưng thực tình chẳng có gì đâu. Không có chuyện gì hết. Chỉ là hai tấm thân kết nối với nhau mà thôi. Tất cả những gì mình đang làm đây chỉ là nói cho nhau biết rằng có những điều chỉ có thể nói được bằng cách cọ xát hai khối thịt bất toàn như thế này. Làm nhu vậy, chúng mình mới chia sẻ được những bất toàn của nhau." Nhưng tất nhiên tôi không thể hy vọng sẽ có ai hiểu được những lời định nói ấy của mình. Tôi chỉ tiếp tục ôm chặt nàng vào lòng. Và khi làm vậy, tôi có thể cảm thấy bên trong thân thể nàng một cái gì đó như một tố chất ngoại lai chai đá, một cái gì phụ trội mà tôi không thể đến gần được. Và chính cảm giác ấy đã vừa làm cho Naoko tràn ngập cõi lòng tôi vừa cho tôi một cương cứng căng thẳng khủng khiếp.

Nhưng tấm thân mà Naoko đang để lộ trước mắt tôi đây không giống tí gì với tấm thân tôi đã ôm ấp đêm đó. Da thịt này đã phải qua nhiều biến đổi để tái sinh trong tuyệt đỉnh hoàn hảo dưới ánh trăng. Mọi dấu hiệu mũm mĩm trẻ con đã bị tước bỏ hết từ cái chết của Kizuki để được thay thế bằng da thịt của một người đàn bà trưởng thành. Vẻ đẹp thân xác của Naoko lúc bấy giờ hoàn hảo đến nỗi nó không khơi gợi một chút gì là dục tính ở trong tôi. Tôi chỉ có thể kinh ngạc ngắm nhìn đường cong kiều diễm từ thắt lưng xuống hông, vẻ phì nhiêu tròn trịa của đôi vú, nhưng chuyển động nhẹ nhàng theo nhịp thở của làn bụng thon và đám lông mu đen đổ bóng ở bên dưới.

Nàng phô bày vẻ trần trụi của mình cho tôi như thế có lẽ khoảng năm phút, rồi cuối cùng lại phủ mình dưới bộ áo ngủ kia và lần lượt cài lại khuy từ trên xuống dưới. Xong chiếc khuy cuối cùng một cái là nàng trỗi dậy và lướt về phía phòng ngủ, lẳng lặng mở cửa, rồi khuất

dạng.

Tôi ở nguyên tại chỗ rất lâu rồi mới chợt ra khỏi giường. Tôi lượm cái đồng hồ đã rơi xuống sàn và đưa nó ra chỗ có ánh trăng. Đã ba giờ bốn mươi phút. Tôi vào bếp uống mấy cốc nước rồi mới trở về giường, nhưng khi giấc ngủ đến với tôi thì nắng sáng đã vào đến mọi ngóc ngách của gian phòng và xua tan mọi dấu vết của vầng trăng nhợt nhạt. Tôi vừa lơ mơ muốn thiếp đi thì Reiko đã đến vỗ vỗ vào má, miệng kêu to, "Sáng rồi! Sáng rồi!"

Trong lúc Reiko gập lại cái giường sô-pha, Naoko vào bếp làm điểm tâm. Nàng mỉm cười với tôi và nói "Chào buổi sáng."

"Chào buổi sáng," tôi đáp lại. Tôi đứng bên và nhìn nàng khi nàng đun nước và cắt bánh mì, luôn miệng hát khe khẽ không ra lời, nhưng tôi không thấy trong dáng điệu nàng có bất kì cái gì có thể gợi cho tôi chuyện nàng đã phô bày tấm thân trần trụi của nàng cho tôi xem đêm hôm trước.

"Mắt cậu đỏ ngầu," nàng nói với tôi khi rót cà-phê. "Cậu không sao chứ."

"Mình bị tỉnh lúc nửa đêm và không thể ngủ lại được."

"Chắc là tại bọn tôi ngáy phải không? Reiko nói.

"Không phải thế," tôi đáp.

"Vậy thì tốt," Naoko nói.

"Cậu ấy giữ ý đấy thôi," Reiko vừa nói vừa ngáp.

Lúc đầu tôi tưởng Naoko đang lúng túng hoặc gia vờ ngây thơ vì có mặt Reiko, nhưng bộ điệu nàng vẫn y nguyên thế lúc Reiko ra khỏi phòng một lúc, và mắt nàng vẫn trong veo như thường.

"Cậu ngủ thế nào?" tôi hỏi Naoko.

"Say như chết," nàng đáp như không. Nàng chỉ gài một cái cặp tóc, không trang điểm gì cả.

Tôi không biết phải nghĩ thế nào, và tiếp tục như vậy trong suốt bữa ăn sáng. Trong lúc phết bơ vào bánh mì hoặc bóc trứng, tôi vẫn liếc nhìn Naoko mong thấy một dấu hiệu gì đó.

"Sao cậu cứ nhìn mình như thế?" nàng hỏi với một nụ cười.

"Tôi nghĩ cậu ấy đang yêu ai đó," Reiko nói.

"Cậu đang yêu ai đó à?" Naoko hỏi tôi.

"Có thể," tôi nói, mỉm cười đáp lại nàng. Khi hai người đàn bà bắt đầu trêu chọc tôi, tôi thôi không nghĩ đến chuyện đêm trước nữa và tập trung vào phần bánh mì với cà-phê của mình.

Sau bữa sáng, Reiko và Naoko nói họ sẽ đi cho chim ăn trong nhà nuôi chim. Tôi xung phong đi theo. Họ thay quần bò, áo lao động và đi ủng cao-su trắng. Nằm trong một khu vườn nhỏ đằng sau dãy sân

bóng quần, nhà nuôi chim có đủ loại trong đó, từ gà và bồ câu cho đến công với vẹt, và xung quanh nhà là những luống hoa, bụi cây và ghế băng để ngồi chơi. Hai người đàn ông trạc ngoại tứ tuần, có vẻ cũng là bệnh nhân, đang cào lá rụng trên đường đi. Hai người đàn bà bước đến chào hỏi họ và Reiko nói đùa làm cho họ cười. Hoa bướm đang nở rộ trên luống, và những bụi cây đều được xén tỉa rất chu đáo. Vừa nhác thấy Reiko, lũ chim đã kêu lên ríu rít và bay chao chát ở trong chuồng.

Hai người vào chái nhà cạnh chuồng và mang ra một bao thức ăn và một cuộn ống nước. Naoko vặn chặt một đầu ống vào vòi nước rồi mở vòi. Thận trọng không để cho chim bay ra, hai người lên vội vào chuồng chim, Naoko xì nước lùa rác bẩn và Reiko cọ sàn chuồng bằng một cái chổi chuyên dụng. Những hạt nước tung tóe lấp lánh trong nắng sáng. Mấy con công đập cánh chạy quanh để không bị nước phun vào người. Một con gà tây vươn cổ lầu bầu về phía tôi như một lão già nhăn nhó, trong lúc một con vẹt đậu trên cao tru tréo phàn nàn và đập cánh phành phạch. Reiko kêu mieo một cái về phía con vẹt, khiến nó bay vù ra tận phía kia của chuông, rồi lập tức gào lên "Cám ơn!" "Đồ điên!" "Đồ ngu!"

"Không biết ai dạy nó ăn nói như thế?" Naoko nói rồi thở dài.

"Không phải tôi đâu nhé," Reiko nói. "Tôi không bao giờ làm những chuyện như vậy." Chị lại kêu mieo mieo, và con vẹt im bặt.

Vừa cười, Reiko vừa giải thích, "Anh chàng này có lần suýt bị mèo ăn thịt. Giờ thì sợ mèo đến chết."

Cọ rửa xong, hai người bỏ đồ xuống rồi đi quanh chuồng, đổ thức ăn vào đầy các máng. Chạy ù qua các vung nước trên sàn, con gà tây nhào ngay đến máng của nó và vục xuống ăn, mải miết không để ý gì đến việc Naoko đập đập vào đuôi nó.

"Sáng nào cậu cũng làm việc này à?" tôi hỏi Naoko.

"Sáng nào cũng vậy!" nàng nói. "Họ thường giao việc này cho những phụ nữ mới đến. Dễ quá mà. Cậu có muốn xem thỏ không?"

"Có," tôi đáp.

Chuồng thỏ ở ngay sau chuồng chim. Khoảng mười con thỏ nằm ở trong đó, vẫn ngủ trên ổ rơm. Naoko quét sạch phân, cho thức ăn vào máng, rồi nhặt lên một chú thỏ con, dụi dụi nó vào má.

"Có quí không này!" nàng nói nựng, rồi đưa nó cho tôi. Quả bóng lông nhỏ bé ấm áp run rẩy trong tay tôi, chun chun cái mũi.

"Đừng lo, anh ấy không làm mày đau đâu," nàng nói với con thỏ, vuốt vẻ đầu nó và mỉm cười với tôi. Nụ cười ấy rạng rỡ quá chừng, và không vương một chút bóng tối nào, đến nỗi tôi cũng không thể không cười theo. Thế còn Naoko đêm hôm trước thì sao? tôi tự hỏi.

Tôi biết chắc đó là Naoko thật chứ không phải nằm mơ. Rõ ràng là nàng đã cởi áo và phô bày cho tôi tấm thân trần của nàng.

Reiko huýt sáo một cách đáng yêu điệu nhạc bài "Mary kiêu hãnh" trong lúc dồn chỗ rác đã vun vào một túi nilông và buộc chặt miệng túi. Tôi giúp hai người đem dụng cụ và bao thức ăn vào chái nhà.

"Buổi sáng là thời gian mình thích nhất trong ngày," Naoko nói. "Có vẻ như mọi thứ đều tươi mới. Đến trưa là mình bắt đầu thấy buồn, và ghét nhất là lúc mặt trời lặn. Ngày nào mình cũng sống qua những cảm giác như thế."

"Và trong khi sống với những cảm giác ấy, bọn trẻ các cậu cứ việc già dần đi, hệt như tôi," Reiko mỉm cười nói. "Các cậu mải nghĩ sáng nghĩ chiều và chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì tuổi già đã ập đến rồi."

"Nhưng chị thích già đi cơ mà?" Naoko hỏi.

"Không hẳn thế," Reiko nói. "Nhưng chắc chắn là tôi không mong trẻ lại đâu."

"Tại sao không?" tôi hỏi.

"Khó chịu chết đi được!" chị nói. Rồi chị ném cái chổi vào và đóng cửa chái nhà, miệng huýt sáo liên hồi bài "Mary kiêu hãnh."

Quay lại căn hộ, hai người đàn bà thay ủng và đi giày thể thao rồi nói họ phải đi làm đồng. Reiko gợi ý tôi nên ở nhà đọc sách hoặc làm gì đó vì đi xem họ làm đồng cũng chẳng thú vị gì, mà họ cũng phải làm theo nhóm đông người.

"Và trong khi đợi bọn này thì cậu cũng có thể giặt hộ đống quần áo lót chúng tôi bỏ trong bồn rửa ấy," chị nói thêm.

"Chị đùa đấy chứ," tôi nói, hoàn toàn bất ngờ.

"Tất nhiên rồi," chị cười vang. "Cậu đáng yêu thật. Có phải thế không hả Naoko?"

"Đúng thế," Naoko nói và cũng cười vang.

"Tôi sẽ làm bài tiếng Đức," tôi thở dài nói.

"Ồ, bé ở nhà làm bài tập cho ngoan nhé," Reiko nói. "Bọn mình sẽ về trước giờ ăn trưa."

Hai người tíu tít ra đi. Tôi nghe tiếng chân và giọng nói của nhiều người đi dưới nhà.

Tôi vào nhà tắm rửa mặt lần nữa, rồi loay hoay cắt móng tay. Đối với một phòng tắm dùng chung cho hai người đàn bà thì mọi thứ ở đây thật quá đơn giản. Ngoài vài lọ xà phòng, kem dưỡng ẩm và chống nắng xếp rất gọn gàng, hầu như không có cái gì có thể gọi là đồ trang sức.

Cắt xong móng tay, tôi pha cà-phê rồi ngồi uống ở ngay bàn bếp, cuốn sách tiếng Đức mở trước mặt. Chỉ mặc áo phông trong gian bếp

chan hoà nắng sáng, tôi đã định học thuộc tất cả những dạng thức trong một biểu ngữ pháp thì bỗng nhiên bị một cảm giác lạ lùng xâm chiếm. Tự nhiên tôi thấy như các dạng động từ bất thường của tiếng Đức và gian bếp này cách biệt nhau đến vô cùng tận.

Hai người đàn bà từ ngoài đồng trở về lúc mười một rưỡi, thay nhau tắm rửa và thay quần áo, rồi cả ba chúng tôi đến nhà ăn dùng bữa trưa. Ăn xong, chúng tôi đi ra cổng trước. Lần này thì phòng gác có người thường trực. Ông ta đang ngồi ở bàn ăn bữa trưa, chắc là có người mang từ nhà ăn ra cho. Chiếc đài bán dẫn trên giá đang phát ra một điệu pop xưa mùi mẫn. Ông ta vẫy chúng tôi với một tiếng chào thân thiện, và chúng tôi đều lên tiếng chào lại.

Reiko nói với ông rằng chúng tôi sẽ ra ngoài đi dạo khoảng chừng ba tiếng.

"Tuyệt," ông nói. "Thời tiết này là các bạn may rồi. Nhưng mà đừng có đến con đường trong thung lũng. Trận mưa to hôm trước làm nó lầy lội lắm. Nhưng chỗ khác thì ổn cả."

Reiko viết tên mình và Naoko vào sổ đăng kí, điền cả ngày giờ.

"Đi chơi vui nhá," ông gác nói. "Và cẩn thận nhá."

"Người tốt nhỉ," tôi bảo.

"Ông ấy cũng hơi hơi ở đây này," Reiko nói, tay chỉ chỉ lên đầu.

Nhưng lời ông ta về thời tiết quả là đúng. Trời xanh ngắt một màu, chỉ có mỗi một vẹt mây trắng bám ngang trên đỉnh như một vệt sơn quét thử. Chúng tôi đi dọc theo bức tường đá thấp của *Nhà nghỉ Ami* một lúc, rồi nối đuôi nhau rẽ lên một lối mòn hẹp và dốc. Reiko đi trước dẫn đường, Naoko đi giữa, và tôi sau cùng. Reiko leo dốc với những bước chân tự tin của một người thuộc mọi ngõ ngách núi non ở vùng này. Naoko mặc quần bò xanh, áo cánh trắng, và cầm áo chẽn ngoài ở một tay. Tôi ngắm mái tóc dài chấm vai của nàng lúc lắc theo bước đi.

Thỉnh thoảng nàng liếc ra sau về phía tôi, mỉm cười khi mắt hai đứa gặp nhau. Con đường mòn đi lên mãi đến chóng cả mặt, nhưng Reiko vẫn xăm xăm bước tiếp. Naoko phải rảo bước theo chị, vừa đi vừa quệt mồ hôi trên mặt. Đã lâu không hăng hái tham gia các hoạt động ngoài trời, tôi thấy hụt cả hơi.

"Cậu đi thế này nhiều không?" tôi hỏi Naoko.

"Thường mỗi tuần một lần," nàng đáp. "Mệt hả?"

"Cũng hơi hơi," tôi nói.

"Sắp đến nơi rồi," Reiko nói. "Được độ hai phần ba đường rồi. Cố lên, cậu là con trai mà, phải không?"

"Vâng, nhưng yếu lắm."

"Chơi gái suốt mà," Naoko lẩm nhẩm, như nói một mình.

Tôi muốn nói lại, nhưng chẳng còn hơi. Thỉnh thoảng, những con chim màu đỏ có chỏm lông trên đầu lại bay ào qua lối đi, nổi bật trên nền trời xanh. Những cánh đồng xung quanh đầy những loại hoa trắng, xanh và vàng, và ong bay vo ve khắp nơi. Đi tới từng bước một, tôi không nghĩ gì khác ngoài cảnh trí đang diễn ra trước mắt.

Đi độ mươi phút nữa thì hết dốc và đến một vùng đất cao bằng phẳng. Chúng tôi nghỉ lại đó một lúc, thở dốc, lau mồ hôi, và uống nước chai mang theo. Reiko tìm một cái lá và làm nó thành một cái còi.

Lối mòn chạy xuống theo triền dốc thoai thoải giữa những bụi cỏ mận cao rậm rạp đang dạt dào trong gió. Đi độ mười lăm phút nữa thì chúng tôi qua một ngôi làng. Không có tí dấu hiệu nào của sự sống con người, và khoảng chục ngôi nhà ở đó đều điêu tàn ở các mức độ khác nhau. Cỏ dại ngang lưng mọc đầy quanh các ngôi nhà và những đám phân bồ câu khô trắng bám đầy những hốc hom trên các mảng tường. Một ngôi nhà đã sụp đổ và chỉ còn trơ lại những cột chống. Nhưng ngôi nhà khác thì lại trông như vẫn ở được, chỉ cần mở toang các cửa chớp chống bao kia là xong. Những ngôi nhà chết im lìm ấy như đang ép chặt lấy hai bên lối mòn khi chúng tôi đi qua.

"Người ta đã sống ở đây mãi đến tận bảy tám năm về trước," Reiko nói với tôi. "Quanh đây từng là nông trại cả Nhưng họ bỏ đi hết rồi. Khó sống quá. Họ bị mắc kẹt khi tuyết xuống dày vào mùa đông. Và đất cũng không màu mỡ gì. Họ có thể sống khá hơn ở thành phố."

"Phí quá," tôi nói. "Một số nhà trông hoàn toàn còn có thể ở được."

"Có thời một số dân hippy đã định sống ở đây, nhưng rồi cũng bỏ cuộc. Không thể chịu nổi mùa đông."

Qua khỏi ngôi làng một lúc thì đến một khu đất rộng có rào xung quanh trông có vẻ là đồng cỏ nuôi gia súc. Ở mãi đằng xa, tôi thấy có mấy con ngựa đang gặm cỏ. Chúng tôi đi dọc theo hàng rào, và một con chó to tướng chạy đến, đuôi vẫy loạn xạ. Nó đứng dựng lên bám vào Reiko, ngửi hít mặt chị, rồi nhảy cỡn quanh Naoko. Tôi huýt sáo và nó chạy đến liếm tay tôi với cái lưỡi lòng thòng.

Naoko vỗ về đầu con chó và nói rằng nó là con vật nuôi của khu đồng cỏ này. "Mình cuộc là nó phải gần hai mươi tuổi rồi," nàng nói. "Răng nó hỏng cả, không ăn nổi cái gì cứng nữa. Nó ngủ suốt ngày ở trước cửa tiệm, và hễ nghe tiếng chân là chạy ra mừng."

Reiko lấy từ ba-lô ra một mẩu pho-mát. Ngửi thấy mùi, con chó nhảy ngay sang chị và ăn lấy ăn để.

"Mình không còn được thấy anh chàng này lâu nữa đâu," Reiko nói, xoa đầu con chó. "Giữa tháng Mười họ cho hết ngựa với bò lên xe tải và chở về nhà trại. Chỉ mùa hè chúng mới được thả cho ăn có

ở đây, và họ cũng mở một kiểu tiệm cà-phê nhỏ cho khách du lịch. Du với chả lịch! Mỗi ngày có độ hai chục dân đi bộ. Này các cậu, ta kiếm cái gì uống chứ hả?"

"Hay đấy," tôi nói.

Con chó dẫn đường đến tiệm cà-phê, một túp nhà nhỏ màu trắng có hiên trước và một cái biển hiệu bạc phếch hình một cốc cà-phê treo dưới hồi nhà. Nó đưa chúng tôi lên mấy bậc thềm rồi nằm dài xuống sàn hiên, hai mắt nheo lại. Khi chúng tôi đã ngồi quanh một cái bàn ngoài hiên đó, một cô gái tóc buộc đuôi ngựa mặc may-ô với quần bò trắng chạy ra chào hỏi Reiko và Naoko như thể bạn cũ với nhau vậy.

"Đây là bạn của Naoko," Reiko giới thiệu tôi.

"Chào anh!" cô gái nói.

"Chào cô!" tôi đáp lại.

Trong khi ba người đàn bà tán dóc với nhau, tôi vuốt ve cổ con chó nằm dưới gầm bàn. Lúc gãi đúng chỗ, nó nhắm mắt và thở dài thật khoan khoái.

"Nó tên gì thế?" tôi hỏi cô gái.

"Pêpê."

"Này, Pêpê," tôi gọi con chó, nhưng nó không động đậy "Nó nặng tai lắm," cô gái bảo. "Anh phải nói to lên không thì nó không nghe thấy gì đâu."

"Pêpê!" tôi hét to. Con chó mở mắt và sủa lên một tiếng ra đều đã chú ý.

"Không sao, Pêpê," cô gái nói. "Cứ ngủ đi và sông lâu vào nhé." Pêpê lại phủ phục xuống chân tôi.

Naoko và Reiko gọi sữa lạnh. Tôi gọi bia.

"Mình vặn đài nghe đi," Reiko nói. Cô gái bật tăng âm rồi dò vào một đài FM. Ban nhạc Máu, Mồ hôi và Nước mắt đang chơi bài "Bánh Xe Quay."

Reiko có vẻ rất vui. "Nào, chỉ vì cái này mà bọn mình đến đây đấy nhé! Ở nhà không có đài. Nếu không thỉnh thoảng đến đây thì thật chẳng biết ở bên ngoài họ đang chơi những nhạc gì nữa."

"Cô có ngủ lại đây không?" tôi hỏi cô gái.

"Không bao giờ!" cô cười. "Ban đêm ở đây thì buồn chết mất. Mấy anh chăn nuôi cho tôi đi xe về phố và sáng thì tôi lại vào." Cô chỉ một cái xe tải hai cầu đậu trước cửa nhà văn phòng của khu trại ở gần đó.

"Cậu cũng sắp đến kì nghỉ nữa mà, phải không?" Reiko hỏi.

"Vâng, với lại chúng tôi cũng sắp đóng cửa chỗ này," cô gái nói.

Reiko mời cô thuốc lá, và họ hút với nhau.

"Tôi sẽ nhớ cậu đấy," Reiko nói.

"Nhưng tháng Năm tôi sẽ trở lại mà," cô gái nói và cười. Trên đài, ban nhạc Cream bắt đầu chơi bản "Căn phòng trắng". Sau quảng cáo thì đến bài "Hội chợ Scarborough" của Simon và Garfunkel.

"Tôi thích bài đó," Reiko nói sau khi đã hết bài.

"Tôi xem phim đó rồi," tôi nói.

"Ai đóng trong đó?"

"Dustin Hoffman."

"Tôi không biết," chị nói, hơi lắc đầu buồn bã.

"Thiên hạ đổi thay như điên, và tôi chẳng còn biết chuyện gì đang diễn ra nữa."

Chị bảo cô gái lấy cho mượn một cái ghi-ta.

"Có ngay," cô ta nói, tắt ngay đài và mang ra một cây ghi-ta đã cũ Con chó nghểnh lên ngửi ngửi cái đàn.

"Mày không ăn cái này được," Reiko vờ nghiêm giọng. Một cơn gió nồng mùi cỏ ào qua hiên nhà. Núi non trai dài trước mặt chúng tôi, đường viền các ngọn núi hằn sắc nét trên nền trời.

"Trông giống một cảnh trong The Sound of music," tôi nói với Reiko khi chị đang lên dây đàn.

"Đó là cái gì vậy?" chị hỏi.

Chị so dây, dò hợp âm mở đầu của bài "Hội chợ Scarborough". Rõ ràng chị mới thử chơi bài này lần đầu tiên, nhưng chỉ sau vài lần dò nốt, chị đã có thể chơi một mạch từ đầu đến cuối. Đến lần thứ ba thì nghe đã thành thạo và thậm chí còn thêm cả vài đoạn luyến láy điểm xuyết "Tai tốt," chị nháy mắt nói với tôi. "Tôi có thể chơi bất kì bài gì nếu được nghe nó ba lần."

Vừa khẽ hát giai điệu, chị vừa chơi lại đầy đủ một hoà tấu của bài "Hội chợ Scarborough". Ba chúng tôi vỗ tay ran lên, và Reiko đáp lại bằng một động tác cúi đầu hoa mỹ.

"Tôi thường được hoan hô nhiều hơn thế sau một bản công-xéc-tô của Mozart," chị nói.

Cô gái bảo nhà hàng sẽ biếu không cốc sữa cho chị nếu chị chơi bài "Mặt trời lên đây rồi" của nhóm Beatles.

Reiko giơ một ngón cái lên ra hiệu xong ngay và vào bài luôn. Giọng chị không đầy, và khói thuốc lâu năm đã khiến nó khàn khàn, nhưng nghe vẫn đáng yêu, chân thật và gần gũi. Tôi hầu như cảm thấy như mặt trời đang sắp lên nữa thật khi ngồi nghe chị hát, uống bia và nhìn ra dãy núi xa. Đó là một cảm giác nhẹ nhàng và ấm áp.

Reiko trả lại cây ghi-ta và đề nghị lại được nghe đài. Rồi chị gợi ý

với Naoko và tôi rằng hai chúng tôi nên dành độ một tiếng đi bộ loanh quanh khu vực đó.

"Tôi muốn nghe đài thêm một lúc và ở đây với cô ấy. Nếu các cậu quay lại đây lúc ba giờ thì ôkê."

"Hai đứa chúng tôi đi một mình với nhau lâu thế có được không?"

"A, thực sự thì nội quy không cho phép đâu, nhưng thôi mặc kệ nó. Tôi đâu có phải là bảo mẫu. Mà tôi cũng phải giải lao chứ. Còn cậu thì đi suốt từ Tokyo đến đây, chắc chắn phải có hàng tấn chuyện để nói". Reiko vừa nói vừa châm một điếu thuốc nữa.

"Mình đi thôi," Naoko đứng lên.

Tôi đi theo nàng. Con chó nhổm dậy đi theo chúng tôi một lúc, nhưng rồi nó cũng chán và quay lại chỗ của mình dưới hiên nhà. Chúng tôi đi xuống một con đường bằng chạy theo hàng rào. Naoko thỉnh thoảng lại nắm lấy bàn tay tôi hoặc khoác chặt lấy cánh tay tôi.

"Thế này cũng gần như ngày xưa, phải không nào". nàng nói.

"Không phải ngày xưa," tôi cười. "Vừa mới mùa xuân năm nay mà! Nếu đó là ngày xưa thì mười năm trước đã là cổ sử rồi."

"Thế mà có cảm giác như nó là cổ sử thật," Naoko nói. "Nhưng thôi, xin lỗi về chuyện đêm qua nhé. Mình không biết, mình cứ như một búi dây thần kinh vậy. Nhẽ ra mình không nên làm thế sau khi cậu đã đi suốt từ Tokyo đến đây."

"Không sao," tôi nói. "Cả hai chúng ta đều có hàng mớ tình cảm cần phải được bộc lộ. Cho nên nếu cậu muốn cầm cái mớ tình cảm ấy mà quật ai đó, thì quật mình đây này. Sau đó bọn mình mới có thể hiểu nhau hơn."

"Thế nếu cậu đã hiểu mình hơn rồi thì sao nữa?"

"Cậu vẫn chưa nghe thủng chuyện phải không? tôi nói. "Đây không phải là ván đề "rồi thì sao nữa". Có người chỉ thấy hưng phấn khi đọc những bảng giờ tàu và suốt ngày chỉ làm độc một chuyện đó. Có người lại làm những mô hình tàu thuỷ to tướng chỉ bằng toàn những que diêm. Thế thì có gì là không được nếu tự nhiên có một thằng cha trên thế giới này chỉ thích hiểu được cậu?"

"Kiểu như một trò ham thích phải không?" nàng nói, có vẻ thú vị.

"Ờ, có lẽ cậu gọi nó như vậy cũng được. Phần lớn người bình thường sẽ gọi nó là tình bạn hoặc tình yêu hoặc gì gì đó, nhưng nếu cậu muốn gọi nó là một ham thích thì cũng chẳng sao."

"Cậu nói xem," Naoko nói, "cậu đã thích Kizuki, đúng không?"

"Tất nhiên rồi," tôi nói.

"Thế Reiko thì sao?"

"Mình thích chị ấy lắm," tôi nói. "Chị ấy thực tốt."

"Hà cớ gì mà cậu lúc nào cũng thích những người như thế - những người như chúng mình ấy mà? Bọn mình đều là loại kì dị méo mó và đang chết đuối cả - mình với Kizuki và Reiko. Sao cậu không thích những người bình thường hơn?"

"Bởi vì mình không nhìn các cậu như vậy," tôi nói sau khi đã suy nghĩ một lúc. "Mình không thấy cậu hoặc Kizuki hoặc Reiko là méo mó tí gì. Bọn mà mình cho là méo mó thì đang chạy lông nhông cả ở ngoài kia kìa."

"Nhưng bọn mình méo mó thật," Naoko nói.

"Mình có thể thấy điều đó."

Chúng tôi im lặng bước tiếp. Con đường rời khỏi hàng rào và dẫn đến một bãi cỏ hình tròn có cây mọc xung quanh như một cái hồ.

"Đôi khi mình tỉnh giấc giữa đêm khuya và thấy rất sợ" Naoko lên tiếng, nép chặt vào cánh tay tôi. "Mình sợ sẽ không bao giờ bình phục. Mình sẽ méo mó thế này mãi và già đi rồi tàn tạ ở nơi này. Mình thấy lạnh như thể trong người mình đóng thành băng hết. Thật kinh khủng… thật lạnh lẽo…"

Tôi quàng tay kéo nàng vào sát mình.

"Mình cảm thấy như Kizuki đang từ trong bóng tối với ra mình, gọi mình, "Này Naoko, chúng ta không thể xa nhau được". Khi mình nghe anh ấy nói thế, mình không biết phải làm gì nữa."

"Vậy cậu làm gì lúc ấy?"

"Này… đừng hiểu nhầm chuyện này đấy, nhất là bây giờ."

"Ôkê, mình không hiểu nhầm đâu."

"Mình bảo Reiko ôm mình. Mình đánh thức chị ấy và bò lên giường chị ấy để được chị ấy ôm thật chặt. Và mình khóc. Và chị ấy vuốt ve mình cho đến khi băng giá tan đi và mình lại ấm lại. Cậu nghĩ thế là bệnh chứ còn gì nữa?"

"Không phải. Nhưng ước gì mình có thể là người ôm cậu," tôi nói.

"Vậy thì ôm mình đi. Bây giờ. Ngay ở đây này."

Chúng tôi ngồi xuống thảm cỏ khô ráo của cánh đồng và quàng tay ôm lấy nhau. Cỏ mọc cao xung quanh, và chúng tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài bầu trời và mây ở trên đâu. Tôi nhẹ nhàng đặt Naoko nằm xuống và ôm nàng trong tay. Nàng ấm áp, mềm mại, và hai tay nàng siết chặt quanh tôi. Chúng tôi hôn nhau với một xúc cảm thực sự.

"Nói cho mình biết đi, Toru," Naoko thì thầm vào tai tôi.

"Nói cái gì cơ?" tôi hỏi.

"Cậu có muốn ngủ với mình không?"

"Tất nhiên là có rồi," tôi nói.

"Cậu có đợi được không?"

"Tất nhiên là được."

"Trước khi bọn mình làm lại chuyện ấy, mình muốn khá hơn một chút đã. Mình muốn làm cho mình thành một người xứng đáng hơn với trò ham thích kia của cậu. Cậu sẽ đợi mình làm được điều đó chứ?"

"Tất nhiên là mình sẽ đợi."

"Bây giờ cậu có cứng không đấy?"

"Cậu hỏi về hai gót chân mình ư?"

"Ngốc ạ," Naoko khúc khích.

"Còn nếu cậu hỏi mình có đang cương cứng không, thì tất nhiên là mình đang thế đấy."

"Cậu làm ơn đừng nói "tất nhiên" như thế có được không?"

"Ôkê, mình sẽ thôi ngay."

"Có khó không?"

"Cái gì cơ?"

"Cứng hết lên như thế ấy mà."

"Khó không ư?"

"Nghĩa là, cậu có thấy khổ sở khó chịu không?"

"A, còn tuỳ cách nhìn nhận của cậu."

"Muốn mình giúp cậu thoát nó không?"

"Bằng tay cậu ư?"

"Nói thật nhé," Naoko nói, "Nó đã đâm vào mình suốt từ lúc chúng mình nằm xuống. Đau đấy."

Tôi dịch hông ra. "Khá hơn chưa?"

"Cám ơn."

"Cậu biết không? tôi nói.

"Gì cơ?"

"Ước gì cậu giúp mình chuyện ấy."

"Ôkê," nàng nói với một nụ cười rất tử tế. Rồi nàng kéo khoá quần tôi xuống và cầm lên tay cái đang cương cứng hết sức của tôi.

"Nó ấm quá," nàng nói.

Bàn tay nàng bắt đầu dịch chuyển, nhưng tôi ngăn nàng lại, cởi khuy áo nàng, với ra sau tháo nịt vú nàng. Tôi hôn lên hai núm vú hồng hồng êm dịu của nàng. Nàng nhắm mắt lại và bắt đầu đưa tay chầm chậm.

"Này, cậu khá thật đấy," tôi nói.

"Ngoan đã nào, và im cái miệng đi nhé," Naoko nói.

Sau khi ra, tôi vẫn giữ nàng trong tay và lại hôn nàng nữa.

Naoko cài lại xu-chiêng và áo cánh. Tôi kéo lại khoá quần. "Như thế có làm cho cậu đi lại dễ hơn không?" nàng hỏi.

"Tất cả là nhờ có cậu đấy."

"Vậy thì, thưa Ngài, chúng ta sẽ đi thêm một chút nữa nhé!"

"Nhất định rồi."

Chúng tôi đi ngang qua đồng cỏ, qua một rặng cây, rồi lại qua một đồng cỏ nữa. Naoko nói về người chị đã khuất của nàng, phân trần rằng mặc dù nàng chẳng khi nào nói chuyện ấy với ai, nhưng lại cảm thấy nhất định phải nói với tôi.

"Chị ấy hơn mình sáu tuổi, và tính cách hai chị em thì hoàn toàn khác nhau, nhưng chúng mình lại rất thân nhau. Chúng mình không bao giờ cãi nhau, không một lần nào. Thật đấy! Nhưng lẽ nhiên là vì tuổi chúng mình khác nhau nhiều nên hai chị em cũng chẳng có gì mấy để mà cãi nhau."

Chị nàng là một trong những cô gái thành công trong mọi chuyện: một siêu học sinh, siêu vận động viên, danh nổi như cồn, một nhân vật thủ lãnh, nhân hậu, thẳng thắn, bọn con trai thích cô, thầy cô giáo cũng thích cô, tường phòng cô treo kín đủ loại giấy khen và chứng chỉ. Trường nào cũng có một đứa con gái như thế. "Mình nói điều này không phải vì đó là chị mình đâu, nhưng chị ấy không bao giờ để cho những thứ đó làm hư mình hoặc chí ít cũng nhiễm thói kênh kiệu hoặc huênh hoang. Nó tự nhiên như thế thôi, bất kể giao cho chị ấy việc gì, chị ấy cũng sẽ làm tốt hơn hẳn người khác."

"Thế là từ hồi còn nhỏ mình đã nhất định sẽ chỉ làm một con bé dịu dàng mà thôi." Naoko hua hua một ngọn cỏ mận trong khi nói. "Nghĩa là, cậu thấy đấy, mình lớn lên và suốt ngày chỉ nghe chuyện chị ấy học giỏi thế nào, thể thao xuất sắc thế nào và được ai cũng yêu mến ra sao. Lẽ tự nhiên là mình cho rằng mình sẽ không có cách gì để cạnh tranh được với chị ấy. Nhưng ít nhất thì cái mặt mình lại hơi xinh hơn chị ấy một tí, và mình đoán rằng bố mẹ mình đã nhất định sẽ nuôi dưỡng mình thành kiểu búp bê như thế. Ngay từ đầu họ đã cho mình vào kiểu trường như thế. Họ đắp vào mình nào váy nhung the, nào áo viền đăng-ten, nào giày da thửa, và bắt mình học cả dương cầm lẫn múa ba-lê. Chuyện đó chỉ càng làm cho chị mình mê mẩn mình hơn - cậu còn lạ gì: mình là đứa em gái xinh xắn của chị ấy. Chị ấy cho mình những món quà xinh xắn, lôi mình đi khắp nơi, và giúp mình làm bài tập ở nhà. Đi chơi với bồ chị ấy cũng đem mình theo. Chị ấy là bà chị lớn hay nhất trên đời này.

"Không ai biết tại sao chị ấy tự vẫn. Cũng như Kizuki vậy. Hệt như thế. Chị ấy cũng mười bảy tuổi, và cũng không để lộ tí gì là sẽ tự tử. Chị ấy cũng chẳng để lại chữ nào. Thật không khác tí gì, cậu

có thấy không?"

"Nghe như vậy thật."

"Ai cũng nói chị ấy quá thông minh và đọc quá nhiều sách. Mà chị ấy đọc nhiều thật. Chị ấy có hàng tấn sách. Sau khi chị ấy chết, mình có đọc một ít sách của chị ấy, và thấy buồn lắm. Nhưng cuốn sách ấy dầy nhưng lời phê của chị ấy viết ở lề, rồi có hoa ép và thư của bồ kẹp ở trong, và mỗi lần gặp phải nhưng cái đó là mình lại khóc. Mình khóc nhiều lắm."

Naoko im lặng vài giây, lại hua hua ngọn cỏ trong tay.

"Chị ấy là loại người tự mình làm mọi việc. Không bao giờ hỏi ý kiến hoặc nhờ ai giúp đỡ. Không phải là vì kiêu hãnh đâu, mình nghĩ thế. Có vẻ chị ấy chỉ làm theo bản tính tự nhiên. Bố mẹ mình đã quen với chuyện đó nên nghĩ rằng cứ để mặc chị ấy như thế là tốt cho chị ấy. Mình thường đến hỏi ý kiến chị ấy và chị ấy luôn sẵn sàng khuyên nhủ mình, nhưng chị ấy không bao giờ tìm hỏi ý kiến ai hết. Chị ấy làm những gì cần phải làm, tự lực cánh sinh. Không bao giờ chị ấy nổi giận hoặc thất thường. Đúng như thế, mình nói thật đấy mình không cường điệu đâu. Hầu hết con gái, khi thấy kinh hoặc gì đó, thường hay cáu bẳn và sẵn sàng cà khịa với người khác nhưng chị ấy thì không thế bao giờ. Đáng nhẽ cáu bẳn thì chị ấy trầm hẳn lại. Thường cứ độ hai hoặc ba tháng một lần, chị ấy bỗng ở lì trong phòng và nằm suốt ngày, không đi học, hầu như không ăn gì, tắt hết đèn, và không làm gì cả. Nhưng chị ấy vẫn không cáu bẳn. Khi mình đi học về, chị ấy gọi mình vào ngồi cạnh và hỏi chuyện ngày hôm đó của mình. Mình kể cho chị ấy những thứ linh tinh như đã chơi những trò gì với bạn hoặc thầy cô giáo đã nói những gì ngày hôm đó, hoặc kết qua kiểm tra của mình, đại loại thế. Chị ấy chăm chú nghe, bình phẩm và khuyên nhủ, nhưng khi mình vừa đi khỏi để ra chơi với bạn hoặc đi học múa chẳng hạn - chị ấy sẽ lại nằm dài bất động trở lại. Sau hai ngày, chị ấy sẽ lập tức chấm dứt tình trạng đó và lại đi học như thường. Hiện tượng ấy kéo dài, mình không biết nữa, nhưng có thể là trong bốn năm liền. Lúc đầu bố mẹ mình còn lo lắng và mình nghĩ là họ có tìm bác sĩ để hoi, nhưng, cậu thấy đấy, chị ấy sẽ hoàn toàn bình thường chỉ sau hai ngày, nên họ cho rằng có lẽ nó sẽ tự nó hết và tốt nhất là đừng quấy rầy chị ấy một đứa con gái đáng tin cậy và xuất sắc như vậy.

"Nhưng sau khi chị ấy chết, mình nghe bố mẹ mình nói về một người em trai của bố mình, đã chết từ lâu rồi. Ông ấy cũng rất xuất sắc, nhưng ông ấy đã ở tịt hẳn trong nhà trong suốt bốn năm liền, từ năm mười bảy đến năm hai mốt tuổi. Rồi đùng một cái ông ấy ra khỏi nhà và nhảy thẳng vào một đoàn tàu hoả. Bố mình bảo "Có thể là huyết thống rồi, ở bên họ nhà tôi."

Trong lúc Naoko đang nói, những ngón tay nàng cứ vẫn về những

tua hoa ở đầu ngọn cỏ mận, làm chúng rơi lả tả và bay theo gió. Lúc chỉ còn có cái lõi cỏ, nàng quấn nó quanh các ngón tay.

"Mình là người tìm thấy chị mình đã chết," nàng nói tiếp. "Vào mùa thu, lúc mình đang năm thứ nhất trung học. Tháng Mười một. Một ngày mưa âm u. Chị mình lúc ấy đang ở lớp cuối trung học rồi. Mình đi học đàn về đến nhà lúc sáu rưỡi, mẹ mình đang làm cơm tối. Mẹ mình bảo đi gọi chị xuống ăn cơm. Mình lên gác, gõ cửa phòng chị ấy và gọi to "Chị xuống ăn cơm!", nhưng không thấy trả lời. Phòng chị ấy im lặng như tờ. Mình lấy làm lạ nên lại gõ nữa, rồi đẩy cánh cửa ra nhìn vào trong phòng. Mình tưởng chị ấy đang ngủ. Nhưng chị ấy không nằm trên giường. Chị ấy đang đứng bên cửa sổ, quay mặt ra ngoài, cổ ngoẹo sang một bên như thế này này, như là đang nghĩ vậy. Phòng tối, đèn tắt hết cả, và chẳng nhìn rõ được gì. "Chị đang làm gì thế" mình nói với chị ấy. "Cơm dọn rồi chị ơi". Đúng lúc ấy mình mới để ý thấy chị ấy trông cao hơn bình thường. Có chuyện gì thế này? Mình tự hỏi, thật lạ quá! Chị ấy đi giày cao gót chăng? Hay chị ấy đang đứng lên cái gì? Mình đến gần và vừa định lên tiếng thì chợt nhìn ra nó: có một sợi dây ở phía trên đầu chị ấy. Nó chạy thẳng từ một thanh xà trên trần nhà xuống - nghĩa là, nó thẳng một cách kinh hoàng, như có ai dùng thước vạch một nét vào không trung vậy. Chị mình mặc áo cánh trắng - ừ, một cái áo trắng giản dị như cái này này - và một cái váy xám, và nhưng ngón chân chị ấy chĩa thẳng xuống sàn như chân người múa ba-lê, chỉ khác là còn cách sàn khoảng mươi mười lăm phân nữa. Mình nhập tâm tất cả mọi chi tiết. Cả gương mặt chị ấy nữa. Mình nhìn mặt chị ấy. Không thể đừng được. Mình nghĩ ta phải đi ngay xuống nhà và bảo cho mẹ biết. Ta phải kêu lên. Nhưng thân xác mình không nghe. Nó hành động theo ý riêng của nó, tách biệt hẳn với tâm trí tỉnh thức của mình. Nó đang định tháo sợi dây hạ chị ấy xuống thì tâm trí mình bảo mình phải chạy ngay xuống nhà. Tất nhiên là không có cách gì để một đứa bé gái như thế có đủ sức mạnh làm việc ấy, và thế là mình cứ đứng đó, mê man, trong khoảng năm hoặc sáu phút gì đó, một khoảng trống hoàn toàn, giống như một cái gì bên trong mình đã vừa mới chết. Mình cứ đứng như vậy, với chị mình, trong cái nơi tăm tối lạnh lẽo ấy, cho tới lúc mẹ mình lên xem có chuyện gì."

Naoko lắc đầu.

"Ba ngày liền sau đó, mình không thể nói được. Chỉ nằm trên giường như chết rồi, mở to mắt nhìn vào không trung. Mình không biết chuyện gì đang xảy ra nữa."

Naoko nép vào tay tôi. "Mình đã viết trong thư, đúng không nào? Con người mình hỏng hóc nhiều hơn cậu tưởng. Bệnh mình tệ hơn cậu tưởng rất nhiều. Gốc rễ nó sâu lắm. Và chính thế mà mình muốn

cậu cứ sống trước mình đi nếu có thể được. Đừng đợi mình. Nếu thích cậu cứ việc ngủ với các cô gái khác đi. Đừng để những ý nghĩ về mình ghìm chân cậu. Nếu không, có thể mình sẽ lôi cả cậu đi với mình mất, và mình không muốn thế chút nào. Mình không muốn xen vào cuộc đời của cậu. Không muốn can thiệp vào đời người nào hết. Như mình đã nói, mình muốn thỉnh thoảng cậu đến thăm mình, và luôn nhớ đến mình. Tất cả chỉ có thế."

"Nhưng đó lại không phải là tất cả những gì mình muốn," tôi nói.

"Cậu đang phí phạm cuộc đời vì cứ dính đến mình như thế này."

"Mình chẳng phí phạm gì hết."

"Nhưng có thể mình sẽ không bao giờ bình phục. Cậu sẽ đợi mình mãi ư? Cậu có đợi được mười năm, hai mươi năm không?"

"Cậu đang để cho quá nhiều thứ làm cho cậu sợ hãi," tôi nói. "Bóng tối, ác mộng, quyền lực của cái chết. Cậu phải quên chúng đi. Mình tin chắc là cậu sẽ khỏe hẳn nếu cậu quên được chúng."

"Nếu mình quên được," Naoko nói và lắc đầu.

"Nếu cậu có thể ra khỏi đây, cậu sẽ sống với mình chứ?" tôi hỏi. "Lúc ấy mình sẽ bảo vệ cậu khỏi bóng tối và những cơn ác mộng. Lúc ấy cậu sẽ có mình chứ không phải Reiko mỗi khi cần có người ôm ấp những lúc khó khăn."

Naoko nép chặt hơn vào tôi.

"Được vậy. thì tuyệt vời quá?" nàng nói.

Chúng tôi về đến tiệm cà-phê trước ba giờ một tí. Reiko đang đọc một cuốn sách và nghe bản Công-xéc-tô số 2 viết cho đàn dương cầm của Brahm phát trên đài. Có cái gì đó rất tuyệt khi nghe nhạc Brahm bên rìa một cánh đồng cỏ mênh mông không một bóng người. Reiko đang huýt sáo theo một đoạn viô-lông-xen độc tấu mở đầu chương ba.

"Backhaus và Bohm," chị nói. "Đã có thời tôi nghe đến nát cái đĩa này, lâu lắm rồi. Nói thật đấy. Cái đĩa mòn hẳn đi vì tôi nghe đi nghe lại đến từng nốt. Hút hết âm nhạc ra khỏi nó!"

Naoko và tôi gọi cà-phê.

"Nói chuyện được nhiều chứ?" Reiko hỏi.

"Hàng tấn," Naoko nói.

"Kể cho tôi về cái của anh chàng này nhé, hiểu chưa, sau này ấy mà."

"Bọn em chẳng làm gì cả," Naoko nói, mặt đỏ dừ.

"Thật à?" Reiko hỏi tôi. "Không làm gì à?"

"Không có gì hết," tôi nói.

"Chaa…án chuyện!" Chị nói với vẻ mặt chán ngán.

"Đúng thật," tôi nói, nhấm nháp cà-phê.

Cảnh tượng nhà ăn vẫn hệt như hôm trước: cũng không khí ấy, những giọng nói ấy, những bộ mặt ấy. Chỉ có mỗi thực đơn là khác. Ông hói mặc quần áo trắng hôm trước đã nói về dịch vị trong trạng thái mất trọng lượng sang ngồi với chúng tôi và nói rất lâu về mối liên hệ giữa kích thước não bộ và trí thông minh. Trong khi ăn món bánh đậu tương, chúng tôi nghe đủ hết về khối lượng óc của Bismarck và Napoleon. Ông ta đẩy đĩa thức ăn sang một bên rồi dùng bút bi và giấy vở phác hoạ các bộ não. Cứ bắt đầu vẽ ông ta lại tuyên bố "Không, vẫn không phải thế này!" rồi lại bỏ đi vẽ lại cái khác. Cứ thế rất nhiều lần. Khi đã vẽ xong, ông cẩn thận cho chỗ giấy vở còn lại vào túi dưới của chiếc áo khoác, đút cái bút vào túi ngực, nơi ông để tất cả là ba cái bút mực, một mớ bút chì và một cái thước kẻ. Xong bữa, ông nhắc lại điều đã nói với tôi hôm trước, "Mùa đông ở đây mới thật là hay. Nhất định cậu phải quay lại đây vào mùa đông đấy?" rồi ra khỏi nhà ăn.

"Ông ấy là bác sĩ hay bệnh nhân?" Tôi hỏi Reiko.

"Cậu thử đoán xem?"

"Tôi không thể biết được. Nhưng gì thì gì, ông ta có vẻ chẳng bình thường tí nào."

"Ông ấy là bác sĩ," Naoko nói. "Bác sĩ Miyata."

"Đúng thế," Reiko nói, "nhưng tôi dám cuộc ông ta là người điên nhất ở đây. Ông Omura, người thường trực ấy cũng điên chẳng kém," Naoko nói.

"Đúng thế," Reiko nói, vừa gạt đầu vừa chọc chọc dĩa vào mấy miếng súp-lơ xanh của mình. "Ông ta tập những bài thể dục buổi sáng rất hoang dại, gào thét nhưng thứ vô nghĩa đến rách phổi. Và Naoko này, trước khi em đến đây, đã có cô Kinoshita làm trong văn phòng định tự tử. Còn năm ngoái thì họ phải thải một anh hộ lý tên là Tokushima vì mắc tật nghiện rượu khủng khiếp."

"Nghe như bệnh nhân và cán bộ nên đổi chỗ cho nhau," tôi nói.

"Đúng thế," Reiko nói, hua hua cái dĩa lên không khí. "Cuối cùng thì cậu cũng bắt đầu thấy mọi thứ ở đây vận hành như thế nào."

"Có lẽ vậy."

"Cái làm cho chúng tôi bình thường nhất," Reiko nói, "Là biết rằng mình không bình thường."

Trở lại phòng, Naoko với tôi chơi bài còn Reiko tập chơi Bach bằng ghi-ta.

"Mai cậu đi lúc mấy giờ?" Reiko hỏi tôi lúc chị ngừng tập và châm thuốc hút.

"Ngay sau khi ăn sáng," tôi nói. "Xe buýt đến lúc chín giờ. Đi

chuyến ấy mới kịp về đi làm tối mai."

"Chán nhỉ. Cậu ở lại thêm được thì hay quá."

"Nếu ở lâu thì có lẽ tôi sẽ sống luôn ở đây mất," tôi cười.

"Có thể lắm," Reiko nói. Rồi quay sang Naoko, chị bảo "Mà này, tôi phải đi lấy ít nho ở chỗ Oka. Quên bẵng mất chuyện ấy!"

"Chị muốn em đi cùng không? Naoko hỏi.

"Thế chị muốn mượn em chàng trai trẻ Watanabe này thì sao nào?"

"Tốt thôi," Naoko nói.

"Tốt. Hai chúng mình lại làm một chuyến đi đêm nữa nào," Reiko nói, cầm lấy tay tôi. "Hôm qua mình đã gần đến đích rồi. Đêm nay mình sẽ đến tận nơi."

"Tốt thôi," Naoko khúc khích. "Hai người muốn làm gì thì làm."

Không khí ban đêm mát lạnh. Reiko mặc một áo len cài khuy màu xanh nhạt ra ngoài sơ-mi, hai tay đút túi quần bò. Ngẩng nhìn trời, chị hít hít ngửi ngửi như chó đánh hơi. "Có mùi sắp mưa," chị nói. Tôi cũng cố ngửi nhưng chẳng thấy gì hết. Nhưng đúng là trời đang rất nhiều mây, che lấp cả trăng.

"Ở đây lâu cậu cũng có thể ngửi không khí để đoán thời tiết được," Reiko nói.

Chúng tôi vào khu nhà cán bộ ở trong rừng. Reiko bảo tôi chờ một phút, rồi bước đến cửa trước một căn nhà và bấm chuông. Một người đàn bà ra mở cửa - rõ ràng là bà chủ nhà - rồi đứng đó nắc nẻ chuyện trò với Reiko. Sau đó bà ta quay vào nhà rồi mang ra một túi nilông bự. Reiko cám ơn, chúc bà chủ ngủ ngon rồi quay lại chỗ tôi đang đợi.

"Xem này," chị nói, mở cái túi.

Bên trong là một chùm nho khổng lồ.

"Cậu thích ăn nho không?"

"Rất thích."

Chị ngắt hẳn một túm đưa cho tôi. Ăn luôn đi không sao đâu. Rửa sạch cả rồi."

Chúng tôi vừa đi vừa ăn nho, nhổ hạt và vỏ xuống đất. Nho rất tươi ngon.

"Thỉnh thoảng tôi dạy đàn cho con trai họ, và họ cứ biếu xén thế. Rượu vang bọn mình uống cũng là của họ cho đấy. Đôi khi tôi cũng nhờ họ mua hộ thứ này thứ kia ở trong phố."

"Tôi muốn được nghe nốt câu chuyện chị đang kể hôm qua," tôi nói.

"Được thôi," Reiko nói. "Nhưng nếu mình cứ về muộn thế này thì

Naoko sẽ nghi ngờ mất."

"Tôi sẵn sàng chịu cái rủi ro ấy."

"Thế thì ôkê. Nhưng tôi muốn vào chỗ nào có mái che. Đêm nay hơi lạnh."

Khi đến gần sân bóng quần thì chị rẽ sang trái.

Chúng tôi xuống một đường cầu thang hẹp và ra tới một chỗ có một dãy nhà kho trông như một dãy phố. Reiko mở cửa cái nhà kho gần nhất, bước vào và bật đèn. "Vào đi" chị bảo. "Cũng chẳng có gì mà xem đâu."

Nhà kho dựng đầy nhưng ván trượt tuyết, giày ủng và gậy theo hàng lối rất trật tự, dưới sàn thấy xếp đống những dụng cụ cào tuyết và những bao muối mỏ.

"Tôi vẫn thường ra đây tập ghi-ta mỗi khi muốn được một mình. Ấm cũng ra trò, phải không nào?"

Reiko ngồi lên mấy bao muối và mời tôi ngồi cạnh.

Tôi làm theo lời chị.

"Chỗ này không thoáng lắm đâu, nhưng tôi hút thuốc được chứ."

"Chị cứ hút đi," tôi nói.

"Đây là một thói quen có vẻ không bỏ được," chị nhăn mặt nói, nhưng lại châm thuốc với một vẻ sung sướng rõ rệt. Không có mấy ai thưởng thức thuốc lá đến mức ấy. Tôi ăn nho, cẩn thận bóc từng quả một và ném cả vỏ lẫn hột vào một cái thùng tôn dùng để đựng rác.

"Nào, đêm qua tôi kể được đến đâu rồi ấy nhỉ?" Reiko hỏi.

"Một đêm tối trời và giông bão, chị đang trèo lên một vách núi dựng đứng để lấy tổ chim."

"Cậu hay thật, cái lối cậu đùa bỡn như thế mà mặt cứ tỉnh khô," Reiko nói. "Xem nào, hình như tôi đã kể đến đoạn dạy đàn cho con bé kia vào mỗi sáng thứ Bảy."

"Đúng rồi."

"Giả dụ cậu có thể chia thiên hạ ra làm hai loại – những người có khả năng giảng dạy và những người không có khả năng ấy - thì tôi thuộc lại có khả năng giảng dạy," Reiko nói. "Hồi trẻ tôi không hề nghĩ như vậy, và có lẽ cũng không muốn nghĩ về mình như thế, nhưng đến một tuổi nhất định và đã hiểu được mình đôi chút, tôi nhận ra rằng quả đúng là như thế: tôi giỏi dạy người khác. Rất giỏi."

"Chắc chắn là như vậy rồi."

"Tôi nhiều kiên nhẫn với người hơn là với mình, và có thể phát huy cái hay của người giỏi hơn là phát huy cái hay của mình. Tôi là loại người như vậy đấy. Tôi là cái chất nham nhám bôi ở cạnh bao diêm ấy. Nhưng chuyện ấy không sao đối với tôi. Tôi không phiền gì

hết. Một bao diêm hạng nhất còn hơn một que diêm hạng nhì. Có thể nói là tôi đã hiểu rõ điều này sau khi bắt đầu dạy con bé kia. Tôi đã từng dạy một vài người hồi còn trẻ, chỉ là tay trái thôi, và không hề nhận thấy điều đó ở mình. Chỉ đến khi đã bắt đầu dạy nó thì tôi mới bắt đầu nghĩ về mình như vậy. Này - tôi giỏi dạy người đấy nhé. Những giờ học của nó qua đi hay như vậy đấy.

"Như hôm qua tôi đã nói, con bé không có gì đặc biệt trong kỹ thuật, và nó cũng không thể trở thành nhạc công chuyên nghiệp, nên tôi rất thoải mái. Hơn nữa, nó học ở một trường nữ sinh mà chỉ cần được điểm trung bình thôi cũng sẽ tự động được lên đại học, có nghĩa là nó không cần gì phải học hành vất vả, mà mẹ nó cũng coi việc nó học đàn chỉ là nhẹ nhàng thôi. Cho nên tôi không ép nó làm gì hết. Lần đầu gặp nó tôi đã biết rằng nó là đứa không ai có thể ép làm một việc gì, rằng nó là loại trẻ sẽ vâng dạ ngoan ngoãn nhưng sẽ không bao giờ chịu làm cái gì nó không thích. Việc đầu tiên tôi làm là bảo nó chơi một bài hoàn toàn theo ý nó - một trăm phần trăm theo cách chơi của nó. Sau đó tôi sẽ đánh lại bài đàn ấy theo nhiều kiểu, và hai thầy trò sẽ bàn thảo xem cách chơi nào là hay nhất hoặc là nó thích nhất. Sau đó tôi bảo nó chơi lại, và nó sẽ chơi cái bài đó hay gấp mười lần so với lần đầu. Nó sẽ tự thấy cái gì là hiệu quả nhất và áp dụng vào lối chơi của mình."

Reiko ngừng một lúc, quan sát đầu thuốc lá đang lập lòe. Tôi vẫn tiếp tục im lặng ăn nho.

"Tôi biết nhạc cảm của tôi khá tốt, nhưng con bé còn hơn cả tôi. Tôi thường nghĩ thật phí của, giá như nó vỡ lòng với một thầy giỏi và được huấn luyện đúng thì nó sẽ tiến xa đến đâu! Nhưng tôi đã nhầm. Nó không phải loại trẻ chịu học hành tử tế. Có loại người như vậy. Họ được trời phú cho một cái tài kì diệu, nhưng không thể gắng sức hệ thống hoá nó. Họ chỉ biết phí phạm nó từng tí một. Mà cả tôi nữa cũng có phần như vậy. Mà người khác thì nhiều lắm. Đầu tiên thì ta nghĩ họ thật là kì diệu. Họ có thể nhìn một bản nhạc cực khó và lập tức chơi rất hay từ đầu đến cuối được ngay. Ta thấy họ như vậy và ta phát hoảng. Ta tự nhủ "có hàng triệu năm nữa mình cũng không làm được thế". Nhưng chỉ đến thế thôi. Họ không thể tiến xa hơn nữa. Tại sao ư? Vì họ không chịu bỏ công sức. Họ không có kỷ luật luyện tập. Họ được nuông quá hoá hư mất rồi. Cái tài của họ đủ để có thể chơi cái gì cũng hay mà không phải luyện tập gì và ngay từ bé họ đã được nghe mọi người khen ngợi hết lời, cho nên họ cho luyện tập chuyên cần là ngu xuẩn. Họ sẽ chọn một bài mà bọn trẻ khác phải khổ luyện trong ba tuần mới chơi được và chau chuốt chúng chỉ trong nửa thời gian ấy, và thầy giáo cho rằng họ đã học xong bài đó và giao luôn bài khác cho họ. Và họ cũng chỉ mất nửa thời gian bình thường cho bài mới ấy, và lại sang bài mới khác. Họ không bao giờ hiểu ý nghĩa của việc bị thầy mắng mỏ và đòi hỏi, họ

bị mất cái yếu tố quan trọng nhất cần cho việc xây dựng tính cách. Đó là một bi kịch. Chính tôi cũng có những khuynh hướng ấy, nhưng may mắn là tôi đã có một ông thầy rất nghiêm khắc nên mới kiềm chế được chúng.

"Nhưng phải nói là dạy con bé đó rất vui. Giống như phóng một chiếc xe thể thao phân khối lớn trên xa lộ một chiếc xe phản ứng rất nhậy với từng động tác nhẹ của mình, đôi khi còn quá nhậy nữa. Cái thuật dạy loại trẻ con ấy là đừng khen chúng nhiều quá. Chúng đã nhờn với khen ngợi rồi. Phải khen có liều lượng thôi, và làm cho khéo. Và đừng có ép chúng việc gì hết. Phải để chúng tự lựa chọn. Và không để chúng đi quá nhanh, phải bắt chúng dừng lại và suy nghĩ. Chỉ có vậy. Nếu làm được thế, ta sẽ có kết quả tốt."

Reiko thả điếu thuốc xuống sàn nhà rồi đi nát nó dưới chân. Rồi chị hít vào một hơi dài như để lấy lại bình tĩnh.

"Sau mỗi buổi học, chúng tôi uống trà và tán chuyện. Đôi khi tôi cho con bé nghe các phong cách nhạc Jazz trên đàn dương cầm - ví dụ thế này là Bud Powell, hoặc thế này là Thelonious Monk. Nhưng hầu hết là nó nói chuyện. Mà nó nói hay thật! Thu hút người nghe ngay lập tức. Như hôm qua tôi đã bảo cậu, tôi nghĩ phần lớn những chuyện nó nói đều là bịa tạc cả, nhưng mà rất hay. Con bé có mắt quan sát sắc sảo, sử dụng ngôn từ chính xác, miệng lưỡi sắc nhọn và khôi hài. Nó có thể khuấy động nhưng tình cảm của mình. Đúng thế, thật đấy, đó là cái giỏi của nó - khuấy động tình cảm của người khác, làm cho ta cảm động. Và con bé biết mình có cái sức mạnh ấy, và sử dụng nó hết sức khéo léo và hữu hiệu. Nó có thể sai khiến tình cảm cậu theo ý nó - làm cho cậu tức giận, buồn rầu, thương cảm, thất vọng hoặc hạnh phúc. Mà nó làm chuyện đó chỉ cốt để thư cái sức dẫn dụ kia của nó mà thôi, chẳng vì lí do nào khác. Tất nhiên là mãi sau này tôi mới biết thế. Còn lúc bấy giờ tôi không hề biết nó đang định làm gì mình hết."

Reiko lắc đầu rồi ăn mấy quả nho.

"Đó là một chứng bệnh," chị nói. "Con bé bệnh. Nó giống một quả táo thối làm hỏng các quả táo khác. Và không ai có thể chưa cho nó. Nó sẽ mang chứng bệnh ấy cho đến ngày nó chết. Theo nghĩa đó thì nó là một sinh linh nhỏ bé đáng buồn. Đến tôi cũng sẽ thương hại nó, nếu như đã không bị là nạn nhân của nó. Tôi vẫn muốn thấy nó là nạn nhân."

Reiko ăn thêm mấy quả nho nữa. Chị có vẻ đang nghĩ xem nên kể tiếp như thế nào.

"Thế đấy, tôi đã vui vẻ dạy nó trong sáu tháng liền. Đôi khi có những điều nó nói tôi thấy hơi ngạc nhiên hoặc là lạ. Hoặc là trong lúc nó nói tôi bỗng thấy hãi hùng khi chợt nhận ra cái phi lí trong mức độ căm ghét của nó đối với ai đó, hoặc bỗng thấy nó quá đỗi

thông minh, và tôi sẽ tự hỏi không biết thật sự nó đang nghĩ gì. Nhưng nói cho cùng thì ai chả có thiếu sót, phải không nào? Và tôi đâu có chuyện gì mà phải thắc mắc về nhân cách hoặc tính nết của nó. Tôi chỉ là cô giáo dạy dương cầm của nó. Tôi chỉ cần để ý chuyện nó có chịu tập đàn hay không mà thôi. Thế nhưng bản chất của vấn đề lại là ở chỗ tôi thích con bé. Tôi rất thích nó.

"Mặc dù vậy, tôi vẫn cẩn thận không nói với nó bất kì chuyện gì quá riêng tư. Tôi có cái giác quan thứ sáu nó mách bảo rằng đừng có làm như vậy. Con bé hỏi tôi hàng trăm chuyện - nó khao khát được biết thêm về tôi, nhưng tôi chỉ nói cho nó biết những chuyện vô hại nhất - như vài chuyện hồi nhỏ, rồi đi học ở đâu, đại khái thế. Nó nói muốn biết thêm về tôi, nhưng tôi bảo chẳng có gì để nói: tôi có một cuộc sống buồn tẻ, một người chồng bình thường, một đứa con bình thường, và một tấn việc nhà. "Nhưng sao em lại thích cô đến thế," nó nói và nhìn thẳng vào mắt tôi với một vẻ da diết rất kì. Mỗi lần nó làm thế, tôi lại thấy rùng cả mình - một kiểu rùng mình dễ chịu. Nhưng tôi vẫn không bao giờ nói với nó nhiều hơn những điều cần thiết.

"Thế rồi một ngày kia - một ngày tháng Năm, hình như thế - đang giữa giờ học thì con bé kêu mệt. Tôi thấy nó tái mét và đầm đìa mồ hôi, bèn hỏi nó có muốn về nhà không, nhưng nó nói nếu được nằm một lúc thì sẽ dễ chịu ngay. Thế là tôi mang nó - gần như là bế nó - vào phòng ngủ. Cái sô-pha của chúng tôi quá nhỏ, chỉ có cái giường là nơi có thể cho con bé nằm được. Nó xin lỗi vì đã làm phiền, nhưng tôi bảo đừng có nghĩ thế, và hỏi nó có muốn uống gì không. Nó nói không, nhưng muốn tôi ở gần nó, và tôi nói sẽ vui lòng như vậy.

"Vài phút sau, con bé xin tôi xoa lưng cho nó. Giọng nó thật sự mệt mỏi, và mồ hôi nó ra như tắm. Vậy là tôi bắt đầu xoa sát cho con hé. Rồi nó xin lỗi và hỏi nếu tôi không phiền thì xin hay cởi giúp nó cái xu-chiêng đang vướng và làm nó đau. Thế là, tôi không biết nữa, tôi làm theo lời nó. Con bé mặc một cái áo cánh bó sát người, và tôi phải cởi khuy cái áo đó và với ra sau để gỡ cái móc xu-chiêng. Với một con bé mười ba tuổi thì vú nó như thế là rất to. Gấp đôi tôi. Và nó không mặc loại xu-chiêng của gái mới lớn, mà mặc kiểu người lớn hẳn hoi, một kiểu đắt tiền. Tất nhiên, lúc ấy tôi không mấy chú ý đến những cái đó, và như một con ngốc, tôi cứ tiếp tục xoa lưng cho nó. Con bé luôn mồm xin lỗi với một giọng rất đáng thương, như thể nó đang cảm thấy có lỗi thật, còn tôi thì cũng luôn mồm nói ôkê mà, ôkê mà."

Reiko đập cho tàn thuốc rơi xuống sàn. Lúc này tôi đã ngừng ăn nho và chú ý hoàn toàn vào câu chuyện của chị.

"Được một lúc thì con bé bắt đầu sụt sịt khóc.

"Chuyện gì vậy," tôi hỏi. "Không có gì?" nó nói. Tôi bảo "Rõ ràng

không phải là không có gì. Nói thật đi, em có chuyện gì vậy?". Thế là nói nói "Thỉnh thoảng em lại bị thế này. Em không biết phải làm gì. Em cô đơn và buồn lắm, em không thể nói chuyện với ai, cũng chẳng có ai để ý gì đến em. Đau đớn lắm cô ơi, và em lại bị thế này. Em không ngủ được, cũng chẳng muốn ăn và đến học với cô là việc duy nhất em chờ đợi hàng tuần." Thế là tôi bảo "Em có thể nói chuyện với cô. Kể cho cô nghe tại sao em lại đến nông nỗi này." Con bé nói mọi chuyện ở nhà nó đều chẳng ra sao. Nó không thể yêu được cha mẹ nó và họ cũng không yêu gì nó. Cha nó cặp kè với một người đàn bà khác và ít khi ở nhà, và chuyện đó làm mẹ nó phát điên rồi đổ hết lên đầu con gái. Bà ấy đánh nó hầu như hàng ngày, nó rất ghét phải về nhà. Đến đó, con bé thực sự như than khóc và mắt nó đẫm lệ, cái cặp mắt đẹp đẽ ấy của nó. Cánh tượng ấy đủ làm cho thánh thần cũng phải khóc theo. Thế là tôi báo nó nếu về nhà mà khủng khiếp thế thì nó có thể đến chỗ tôi bất kì lúc nào. Nghe thấy thế, con bé choàng tay ôm lấy tôi và nói "Ôi, em xin lỗi, nhưng nếu không có cô thì em biết làm sao đây. Xin cô dừng quay lưng lại với em. Nếu cô làm thế, em sẽ chẳng biết đi đâu nữa."

"Thế rồi thì là, tôi cũng không biết nữa, tôi ôm đầu con bé vào lòng và vuốt ve nó, luôn miệng nói "Nào, nào…" còn nó thì ôm choàng lấy tôi và vuốt ve lưng tôi, và chẳng mấy chốc tôi bắt đầu thấy rất lạ, cả người tôi dường như nóng hổi lên. Nghĩa là, một con bé đẹp như tranh vẽ như thế, và tôi, đang ở trên giường, và chúng tôi đang ôm nhau, và tay con bé đang vuốt ve lưng tôi với một nhục cảm nồng cháy mà thậm chí đến chồng tôi cũng không thể sánh được, và tôi cảm thấy mọi ốc vít trong người đều lỏng ra hết mỗi khi con bé chạm đến mình, và chưa kịp định thần thì nó đã cởi hết áo và xu-chiêng của tôi và đang vẻ vuốt vú tôi. Và chỉ đến lúc ấy tôi mới vỡ nhẽ rằng con bé là một đứa đồng tính luyến ái từ trong máu thịt. Chuyện này đã xảy ra với tôi một lần rồi, ở trung học, năm cuối cùng. Tôi bèn bảo nó ngừng tay lại.

"Ôi xin cô làm ơn," nó nói, "Chỉ một chút nữa thôi ạ. Em cô đơn quá, cô đơn quá, xin cô hay tin em, em chỉ có một mình cô, ôi… xin cô làm ơn đừng cự tuyệt em" và nó cầm tay tôi đặt lên ngực nó, lên cặp nhũ hoa tuyệt đẹp ấy, và mặc dù rõ ràng tôi là đàn bà, thế mà lúc tay tôi vừa chạm vào chỗ da thịt ấy thì một cái gì đó như luồng điện bỗng chạy rần rật suốt qua tôi. Tôi không còn biết phải làm gì nữa, chỉ luôn mồm kêu không không không không không, như một con ngốc. Hình như tôi đã bị tê liệt, không thể cử động được. Hồi trung học tôi đã có thể đẩy cô gái kia ra, nhưng bây giờ thì tôi không thể làm gì được. Cơ thể tôi không chịu nghe lệnh nữa. Con bé dùng tay trái giữ bàn tay phải của tôi trên vú nó, còn nó thì hôn hít và liếm láp hai đầu vú tôi, trong khi tay phải nó vẫn vuốt ve lưng tôi, lườn tôi, mông tôi. Và thế là tôi ở đó trong phòng ngủ buông rèm kín mít với

một con bé mười ba tuổi đã gần như lột trần truồng tôi ra - không biết nó cởi quần áo tôi cách nào - đang sờ soạng tôi khắp nơi và tôi thì đang oằn oại vì khoái lạc. Bây giờ nghĩ lại, chuyện đó có vẻ không thể tin được. Nghĩa là, thật là điên rõ, cậu thấy không? Nhưng lúc ấy thì hình như con bé đã yểm bùa mê cho tôi vậy."

Reiko ngừng lời để rít một hơi thuốc lá.

"Cậu biết không, đây là lần đầu tiên tôi kể chuyện này với một người đàn ông," chị nói, mắt nhìn sang tôi. "Tôi kể cho cậu vì tôi nghĩ là tôi phải kể cho cậu, nhưng tôi vẫn thấy lúng túng lắm."

"Xin lỗi chị," tôi nói, vì chẳng biết nói gì khác.

"Như thế một lúc, rồi thì bàn tay phải của con bé bắt đầu lần xuống dưới, và luồn vào trong quần lót của tôi Lúc ấy tôi đã ướt nhèm hết rồi. Nói thì xấu hổ thật, nhưng từ trước đến giờ tôi chưa từng bao giờ ướt đến thế. Tôi vẫn cho mình là loại dửng dưng với tình dục, nên phát hoảng khi thấy mình bị kích thích đến như vậy. Thế rồi con bé luồn nhưng ngón tay mảnh dẻ và mềm mại của nó vào cậu biết đấy tôi không thể nói cho cậu hiểu hết được. Nghĩa là, nó khác hẳn với chuyện một gã đàn ông thò bàn tay vụng về vào chỗ ấy của cậu. Nó mê tơi hơn hẳn. Thật đấy. Như lông chim lông ngỗng vậy. Tôi tưởng như mọi cầu chì trong đầu mình sắp sửa đứt bung ra hết. Ấy thế mà ở đâu đó trong bộ não mù mịt của tôi lúc ấy vẫn có một ý nghĩ mách bảo tôi phải chấm dứt ngay. Chỉ nhượng bộ nó một lần thôi là tôi sẽ thua, và nếu sống mà phải giấu giếm một bí mật như thế thì chẳng mấy chốc tâm trí tôi sẽ lại hoàn toàn be bét như xưa. Tôi cũng nghĩ đến con gái. Nó sẽ ra sao nếu nhìn thấy tôi thế này? Thứ Bảy nào nó cũng ở với ông bà ngoại đến tận ba giờ chiều, nhưng nhỡ có chuyện gì và nó về sớm thì sao? Ý nghĩ ấy giúp tôi lấy lại được sức và gượng dậy trên giường. "Thôi ngay, thôi ngay đi nào." Tôi quát lên."

"Nhưng con bé không nghe. Hơn nữa, nó lại còn lột ngay quần lót của tôi xuống. Với chồng tôi còn rất ít khi cho làm chuyện ấy, vì tôi thấy rất xấu hổ, thế mà bấy giờ tôi lại đang để cho một con bé mười ba tuổi liếm láp tôi khắp cả ở dưới đó. Tôi chịu thua. Tôi chỉ khóc. Và thật sự là tôi cảm thấy như lên thiên đường vậy.

"Thôi!" tôi kêu lên một lần nữa và lấy hết sức tát vào mặt con hé. Cuối cùng nó dừng lại, ngồi lên và nhìn vào mắt tôi. Hai chúng tôi cùng trần trụi, quì gối trên giường và nhìn nhau. Nó mười ba, tôi ba mươi mốt, nhưng, cậu biết không, nhìn thân hình nó tôi hoàn toàn choáng váng. Hình ảnh ấy vẫn còn rõ như in trong tâm trí tôi. Lúc này tôi đã không thể tin là mình đang nhìn tấm thân của một đứa con gái mười ba tuổi, và bây giờ tôi cũng vẫn không thể tin được. Để so sánh, tôi chỉ có thể nói rằng chỉ nhìn tấm thân ấy thôi cũng đủ làm cho cậu phải khóc. Cứ tin tôi đi nhé!"

Tôi chẳng biết nói gì, nên không nói gì hết.

"Có chuyện gì thế?" Con bé nói với tôi. "Cô thích thế mà, phải không cô? Em biết cô sẽ thích thế ngay từ lần đầu gặp cô. Em biết mà. Hay hơn nhiều so với đàn ông, phải không cô? Nhìn xem, cô ướt thế kia cơ mà! Nếu cô cho phép thì em còn làm cho cô thích nữa được cơ. Thật đấy. Em có thể làm cô cảm thấy như thân xác cô đang tan ra thành nước. Cô muốn thế mà, đúng không? Và con bé nói đúng. Nó hay hơn chồng tôi rất nhiều. Và tôi cũng muốn nó tiếp tục! Nhưng tôi không thể để chuyện đó xảy ra. "Mình làm thế này mỗi tuần một lần đi thưa cô," nó nói. "Mỗi tuần chỉ một lần thôi. Sẽ không ai biết đâu. Đây sẽ là một bí mật nho nhỏ của cô với em."

"Nhưng tôi ra khỏi giường, khoác áo mặc nhà và bảo nó hay đi ngay và đừng bao giờ quay lại nữa. Nó cứ nhìn tôi. Đôi mắt nó hoàn toàn vô hồn. Trước đó tôi chưa từng thấy chúng như thế bao giờ. Như thể chúng được vẽ trên giấy bìa. Không có tí chiều sâu nào. Sau khi nhìn tôi như thế một lúc, nó lẳng lặng thu nhặt quần áo, và rồi rất chạm rãi, như đang biểu diễn, nó mặc vào người từng thứ một. Rỏi nó ra phòng đàn lấy trong cái túi xách của nó ra một cái lược. Nó chải đầu, lau vết máu trên môi bằng một cái khăn tay, đi giày, và bỏ đi. Khi bước ra cửa, nó nói "Cô là một người đồng tính, cô biết mà. Thật đấy. Có thể cô muốn giấu giếm điều đó, nhưng cô sẽ đồng tính cho đến lúc chết."

"Có đúng vậy. không?" tôi hỏi Reiko.

Chị cong môi lên và nghĩ một lúc. "Đúng, mà cũng không đúng. Rõ ràng là với con bé tôi đã thấy thích hơn nhiều so với chồng. Đó là thực tế. Đã có một thời gian tôi thực sự khổ sở vì câu hỏi này. Có thể tôi đúng là một người đồng tính và chỉ mới nhận ra chuyện ấy Nhưng bây giờ thì tôi không nghĩ như vậy nữa. Nói vậy không có nghĩa là tôi không còn bị nhưng thôi thúc cám dỗ. Có thể tôi vẫn bị như vậy. Nhưng tôi không phải là người đồng tính theo đúng nghĩa của từ này. Không bao giờ tôi thấy thèm muốn khi nhìn một người dàn bà. Cậu biết tôi nói gì không?"

Tôi gật đầu.

"Nhưng quá thực là có nhưng loại con gái có hô ứng với tôi, và mỗi lần như thế tôi đều biết. Chỉ trong những hoàn cảnh như thế chất đồng tính của tôi mới lộ diện. Còn khi ôm Naoko trong lòng chẳng hạn, tôi chẳng cảm thấy gì đặc biệt, khi trời nóng nực bọn tôi còn gần như bọn tôi còn gần như trần truồng trong nhà với nhau, tắm chung với nhau, nhiều khi còn ngủ chung giường, nhung chẳng có chuyện gì cả. Tôi không cảm thấy gì hết. Tôi có thể thấy là cô ấy có một thân hình đẹp, những chỉ thế thôi. Thực ra, Naoko với tôi đã có lần bầy trò chơi với nhau. Bọn tôi giả vờ mình là dân đồng tính. Cậu muốn nghe chuyện đó không?"

"Có chứ. Chị kể đi!"

Khi kể cho cô ấy câu chuyện tôi vừa kể cho cậu -bọn tôi nói với nhau đủ chuyện, cậu biết rồi - Naoko bèn muốn thí nghiệm xem sao. Hai chúng tôi cởi hết quần áo và cô ấy thử vuốt ve tôi, nhưng chẳng ăn thua gì cả. Chỉ thấy buồn buồn như bị cù. Tôi tưởng mình sẽ chết vì cười mất. Chỉ nghĩ đến chuyện ấy tôi đã thấy ngứa ngáy rồi. Cô ấy thật vụng về? Tôi dám cuộc là cậu rất mừng khi nghe chuyện này."

"Vâng, nói thật là đúng như vậy."

"Thế đấy, chuyện cũng chỉ có vậy," Reiko nói, đầu ngón tay út gãi gai gần chỗ lông mày. "Sau khi con bé đi rồi, tôi tìm một cái ghế và ngồi thừ ra đấy một lúc lâu, không biết làm gì. Tôi có thể nghe tiếng tim mình đập một cách chán chường sâu mãi trong cơ thể. Chân tay tôi có vẻ như nặng đến hàng tấn, còn mồm miệng thì cứ như vừa ăn phải một con ngài hay gì đó, khô không khốc. Nhưng biết là con gái sắp về, tôi cố sức lê người vào nhà tắm. Tôi muốn rửa sạch những chỗ con bé kia đã sờ mó và liếm láp. Tôi kì cọ bằng xà phòng, hết lần này đến lần khác, nhưng có vẻ vẫn khong gột hết được cảm giác nhày nhụa của nó để lại. Tôi biết có thể cảm giác ấy chỉ là tưởng tượng, nhưng không thể gột bỏ nó được. Đêm đó, tôi xin chồng làm tình, gần như là một cách để tẩy trần. Tất nhiên là tôi không nói gì với anh ấy - tôi không thể làm thế được. Tôi chỉ có thể bảo anh ấy hãy chầm chậm thôi, hãy kéo dài mọi thứ hơn thường lệ. Và anh ấy theo lời. Anh ấy tập trung vào từng chi tiết, và thực sự là anh ấy đã kéo nó thật dài, thật lâu, và khi chuyện đó lên đến cực điểm thì chao ôi, nó không giống bất kì một lần nào tôi đã trải trước đó, không giống một lần nào khác trong suốt quãng đời chăn gối của vợ chồng tôi. Mà cậu có biết tại sao không? Tại vì nhưng động chạm của con bé vẫn còn đó trên thân xác tôi. Tất cả chỉ vì vậy."

"Chao ôi, thật xấu hổ quá! Nhìn này, tôi đang toát cả mồ hôi. Tôi không thể tin là mình đang nói những chuyện ấy - anh ấy làm tình với tôi, và tôi đã "cực sướng!" Reiko mỉm cười, lại cong môi. "Nhưng như thế cũng chưa ăn thua. Hai ngày, rồi ba ngày sau, những động chạm của con bé vẫn còn đó. Và nhưng lời cuối cùng của nó cứ vang mãi trong đầu tôi."

"Thứ Bảy sau đó nó không đến. Tim đập thình thịch, tôi mong ngóng suốt ngày, không biết mình sẽ làm gì nếu nó đến. Tôi không thể tập trung vào việc gì. Nhưng nó không đến. Tất nhiên. Nó là một con bé kiêu hãnh, và nó đã thất bại với tôi. Tuần sau đó nó cũng không đến, và tuần sau đó nữa cũng vậy, và chẳng máy chốc một tháng đã qua đi. Tôi quyết tâm sẽ quên chuyện ấy với thời gian, nhưng không thể được. Khi có một mình ở nhà, tôi sẽ cảm thấy sự có mặt của nó và mọi thứ thần kinh của tôi đều trở nên căng thẳng. Tôi không thể đánh đàn, không thể suy nghĩ không thể làm được việc gì

trong suốt tháng đầu tiên ấy. Và rồi một hôm tôi nhận thấy có cái gì không ổn mỗi lần tôi ra khỏi nhà. Hàng xóm nhìn tôi là lạ. Mắt họ có vẻ xa cách hẳn. Họ vẫn lễ độ chào hỏi tôi như trước, nhưng giọng nói và cử chỉ của họ có cái gì đó rất khác. Người đàn bà cạnh nhà vẫn thường qua lại với tôi nay có vẻ như muốn tránh mặt. Tuy nhiên, tôi vẫn cố không để cho nhưng cái đó làm phiền lòng mình. Cứ để ý như vậy là thể nào cũng phát bệnh.

"Rồi đến một hôm có một bà nội trợ khác vẫn thân mật với tôi sang thăm. Chúng tôi cùng tuổi, bà ta lại là con một người bạn của mẹ tôi, và con bà cũng đi cùng một nhà trẻ với con tôi, nên chúng tôi khá thân nhau. Hôm ấy bà đến và hỏi tôi có biết gì về những lời đồn đại rất kinh khủng đang lưu truyền về tôi không. "Đồn đại thế nào kia?" tôi hỏi. "Tôi chắc không dám nói ra đâu - kinh khủng lắm," bà ấy nói. "Thôi nào, đã đến mức này thì chị phải kể hết cho tôi nghe đi chứ?"

"Bà ta vẫn không chịu, nhưng cuối cùng tôi cũng nghe được hết chuyện. Thì bà ta sang thăm tôi chí cốt mách chuyện ấy thôi, nên tất nhiên là cuối cùng bà ấy cũng thổ ra hết. Theo lời bà, mọi người đang đồn rằng tôi là một con đồng tính công khai và đã từng phải ra vào bệnh viện vì chuyện ấy. Họ nói tôi đã lột truồng một học sinh dương cầm của mình và định giở trò với nó, và khi nó chống lại thì tôi đã tát nó đến nỗi mặt nó sưng vù. Họ đã dựng ngược câu chuyện - tất nhiên rồi, và thế cũng là tệ lắm rồi, nhưng cái thực sự làm tôi choáng váng là việc mọi người biết tôi đã từng phải vào bệnh viện.

"Bà bạn tôi nói bà đã bảo với tất cả mọi người rằng bà đã quen biết tôi rất lâu rồi và tôi không phải là người như thế, nhưng bố mẹ con bé kia thì lại tin mồm con và đang lan truyền chuyện này khắp trong khu phố. Hơn nữa, họ đã cho điều tra tông tích của tôi và phát hiện tôi có tiền sử tâm thần."

"Như bà bạn tôi nghe được, thì hôm ấy con bé đi học đàn về - đúng là cái hôm ấy tất nhiên rồi - với một bộ mặt sưng vù, môi thì rách và chảy máu, khuy áo không còn đủ, và đền quần lót cũng rách nốt. Cậu có tin được không? Nó đã làm hết những cái đó để chứng minh cho câu chuyện mà mẹ nó phải vặn hỏi mãi nó mới dám nói, tất nhiên rồi. Tôi có thể thấy nó làm nhưng chuyện ấy: bôi máu vào áo, dứt khuy vứt đi, xé đăng-ten cái xu-chiêng, cố khóc cho đến lúc mắt đỏ ngầu, vò đầu cho rối hết tóc, và kể cho mẹ nó một đống chuyện dối trá."

"Mà tôi không dám trách mọi người đã tin nó đâu nhé. Đến tôi cũng phải tin nó mất thôi, cái con búp bê xinh đẹp miệng lưỡi quỉ dữ ấy. Nó về đến nhà và khóc lóc, nó không chịu nói vì xấu hổ lắm, rồi thì nó thổ lộ hết mọi thứ. Tất nhiên là mọi người phải tin nó. Và khốn nạn nhất là sự thật, rằng qua là tôi có tiền sử tâm thần phải đi

bệnh viện, rằng tôi đã lấy hết sức tát nó một cái vào mặt. Ai sẽ còn tin tôi được? Có lẽ chỉ có chồng tôi mà thôi."

“Vài ngày nữa trôi qua trong khi tôi đánh vật với câu hỏi có nên nói cho anh ấy mọi chuyện hay không, nhưng khi tôi nói thì anh ấy tin tôi ngay. Tất nhiên rồi. Tôi kể hết với anh ấy những chuyện đã xảy ra ngày hôm đó -những trò dồng tính con bé đã làm với tôi, cái tát của tôi vào mặt nó. Nhưng tôi không dám kể thật về những cảm xúc của mình. Tôi không thể kể cái đó với anh ấy. Tóm lại là anh ấy nổi giận đùng đùng và khăng khăng là sẽ đến ngay nhà con bé kia. Anh ấy nói, "Dù gì đi nữa thì em cũng là một người đàn bà có chồng. Em đã lấy anh làm chồng. Và em còn là một người mẹ. Em không thể là đồng tính được. Thực là nực cười!"

"Nhưng tôi không cho anh ấy đi. Anh ấy sẽ chỉ làm mọi chuyện tồi tệ hơn mà thôi. Tôi biết. Tôi biết con bé kia rất bệnh hoạn. Tôi đã thấy hàng trăm người bệnh hoạn, nên tôi biết. Cõi lòng con bé ấy thối rữa hết rồi. Chỉ bóc một lớp da đẹp đẽ kia ra thôi, ta sẽ chẳng thấy gì hết nữa ngoài thịt thối. Tôi biết nói thế là rất kinh khủng, nhưng đúng là như vậy. Và tôi biết rằng người bình thường sẽ không bao giờ có thể biết được sự thật về con bé đó, rằng vợ chồng tôi sẽ không thể thắng nó được trong chuyện này. Nó là một chuyên gia dẫn dụ tình cảm của đám người lớn xung quanh nó, và chúng tôi chẳng có gì để minh chứng cho trường hợp của mình. Trước hết, ai sẽ tin là một con bé mười ba tuổi lại giăng bẫy đồng tính để bắt một bà đã quá tuổi ba mươi. Chúng tôi có nói gì thì mọi người cũng chỉ tin những gì họ muốn tin mà thôi. Càng chống trả thì chúng tôi chỉ càng thêm tổn thương."

"Chỉ có mỗi một việc chúng ta nên làm, tôi bảo anh ấy, chúng ta phải dọn đi chỗ khác. Nếu ở đó lâu hơn nữa, tâm trạng căng thẳng sẽ áp đảo tôi, và tâm trí tôi sẽ đứt phựt một lần nữa. Nó đã đang xảy ra rồi. Chúng tôi phải đi khỏi đó, đến một nơi nào thật xa mà không có ai biết tôi. Nhưng chồng tôi lại chưa sẵn sàng để đi. "Anh ấy vẫn chưa hiểu hết tình trạng của tôi đang gay cấn đến mức nào. Và thời điểm ấy lại thật tệ: anh ấy yêu công việc của mình, và anh ấy đã vừa mới ổn định được cuộc sống gia đình trong ngôi nhà ấy (chúng tôi sống trong một ngôi nhà làm sẵn bằng bê-tông), và con gái thì đang yên trí ở nhà trẻ. "Gượm đã nào," anh ấy nói, "chúng ta không thể nhổ cọc lên rồi đi ngay như thế được. Anh sẽ không thể tìm được việc làm ngay như thế. Chúng ta phải bán ngôi nhà đã, rồi phải tìm một nhà trẻ khác. Mất ít nhất là hai tháng."

"Em không thể đợi hai tháng được đâu," tôi bảo anh ấy. Lần này mà bị nữa là em hỏng hẳn mất. Em không nói đùa đâu, hãy tin em, em biết mình đang nói gì, Những triệu chứng đã bắt đầu xuất hiện: tai tôi ong ong suốt ngày, tôi nghe thấy đủ thứ âm thanh, và không

thể ngủ được. Thế là anh ấy gợi ý tôi có thể đi trước, đi đâu đó một mình, còn anh ấy sẽ theo tôi sau khi đã giải quyết mọi việc cần thiết.

"Không?" tôi nói. "Em không muốn đi một mình. Em sẽ đổ bể nếu không có anh. Em cần anh. Anh ơi, đừng bỏ em một mình". Anh ấy ôm lấy tôi và xin tôi hay cố trụ thêm một chút nữa thôi. Chỉ một tháng thôi, anh ấy bảo. Anh ấy sẽ lo mọi chuyện - rời bỏ công việc, bán ngôi nhà, thu xếp nhà trẻ cho con, tìm một công việc mới. Anh ấy chỉ muốn tôi nán thêm một tháng nữa, rồi mọi chuyện sẽ ổn cả. Tôi còn nói gì được nữa. Nếu còn cố phản đối, tôi sẽ chỉ thêm cô lập mà thôi."

Reiko thở dài rồi nhìn lên cái bóng đèn trên trần nhà.

"Nhưng tôi đã không thể trụ được thêm một tháng. Một hôm, chuyện đó đã đến: *phựt* một cái, và lần này thì thực là tệ hại. Tôi uống thuốc ngủ và mở van gas. Tôi tỉnh giấc trên giường bệnh viện, và tất cả đã kết thúc. Mất mấy tháng sau tôi mới đủ bình tĩnh để suy nghĩ và đề nghị chồng tôi cho ly dị. Tôi bảo anh ấy như thế là tốt nhất cho anh ấy và đứa con của chúng tôi. Anh ấy nói không hề có ý định ly dị tôi. "Chúng ta có thể bắt đầu lại một lần nữa," anh ấy bảo. "Chúng ta sẽ đến một chỗ mới, chỉ có ba chúng ta, và bắt đầu lại tất cả. "Quá muộn rồi," tôi bảo anh ấy. Mọi thứ đã kết thúc khi anh bảo em phải đợi một tháng. Nếu quả thực anh muốn bắt đầu lại thì anh đã không nói thế. Còn giờ đây, cho dù mình có đi đâu có đi xa đến mấy, chuyện ấy cũng sẽ cứ trở lại. Và em sẽ lại xin anh như thế, và khiến anh khổ sở. Em không muốn phải làm như vậy nữa."

"Và thế là chúng tôi ly dị. Hoặc có thể nói là tôi đã ly dị anh ấy. Anh ấy đã tái giá hai năm trước đây. Tôi vẫn mừng đã làm cho anh ấy bỏ được mình. Thực đấy. Tôi biết mình sẽ cứ thế này mãi cho đến hết đời, và không muốn lôi kéo ai chìm theo mình. Tôi không muốn bắt ai phải sống với mình để suốt ngày lo sợ rằng tôi sẽ có thể mất trí bất cứ lúc nào."

"Với tôi, anh ấy đã thật tuyệt vời: một người chồng lí tưởng, chung thuỷ, mạnh mẽ và kiên nhẫn, một người tôi có thể hoàn toàn tin cậy. Anh ấy đã làm đủ thứ để chạy chữa cho tôi, và tôi cũng đã làm đủ thứ để có thể được chưa lành, vì anh ấy và vì cả đứa con gái chúng tôi nữa. Và tôi đã từng tin là mình đã khỏi. Tôi đã thật hạnh phúc trong suốt sáu năm sau khi cưới. Anh ấy đã đưa tôi đi được chín mươi chín phần trăm chặng đường, nhưng một phần trăm còn lại đã phát điên. *Phựt* một cái! Mọi thứ chúng tôi đã vun đắp nên bỗng sụp đổ hoàn toàn. Chưa đầy một giây đồng hồ, tất cả đã tan thành mây khói và chính con bé kia là người đã gây ra chuyện ấy."

Reiko thu những mẩu thuốc chị đã di dưới sàn và ném vào thùng rác.

"Chuyện đó thật kinh khủng. Chúng tôi đã gắng sức đến thế, cần

mẫn đến thế, xây dựng cái thế giới của mình bằng từng viên gạch một. Nhưng khi nó sụp đổ thì như vậy đấy. Chưa kịp gì thì mọi thứ đã biến mất rồi."

Chị đứng lên và đút hai tay vào túi quần. "Mình về đi! Muộn rồi."

Trời đã tối hơn nhiều, mây dày đặc hơn trước, không còn thấy trăng đâu nữa. Tự nhiên, cũng như Reiko, tôi có thể ngửi thấy mùi mưa. Lẫn với mùi nho tươi trong cái túi tôi đang cầm.

"Đó là lí do tại sao tôi không thể rời khỏi nơi này," chị nói. "Tôi sợ phải dính líu đến thế giới bên ngoài. Tôi sợ gặp những con người mới và nhưng cảm xúc mới."

"Tôi hiểu," tôi nói. "Nhưng tôi nghĩ chị có thể làm được điều đó. Tôi nghĩ chị có thể ra ngoài và làm được điều đó"

Reiko mỉm cười, nhưng chị không nói gì.

Naoko đang ngồi ở sô-pha với một cuốn sách. Nàng xếp chân bằng tròn và ép bàn tay vào thái dương khi đọc sách. Những ngón tay nàng có vẻ như đang chạm vào và thử thách từng con chữ đang lọt vào đầu mình. Mưa bắt đầu lác đác rơi từng giọt xuống mái nhà. Ánh đèn bao bọc lấy nàng, lơ lửng quanh nàng như một màn bụi rất mịn. Sau câu chuyện dài với Reiko, vẻ trẻ trung của Naoko đập vào mắt tôi một cách rất mới mẻ.

"Xin lỗi bọn mình về hơi muộn," Reiko nói, tay vỗ về lên đầu Naoko.

"Vui vẻ chứ?" Naoko ngẩng lên hỏi.

"Tất nhiên rồi," Reiko nói.

"Vui gì thế," Naoko hỏi sang tôi, "Có hai người với nhau như vậy?"

"Không được phép nói" thưa quí cô," tôi đáp.

Naoko chặc lưỡi rồi bỏ sách xuống. Rồi cả ba chúng tôi cùng ăn nho trong tiếng mưa rơi.

"Khi trời mưa như thế này," Naoko lên tiếng, "có vẻ như cả thế giới chỉ còn lại có chúng mình. Ước gì trời mưa mãi để ba đứa mình được ở cùng nhau."

"Ô nhất định rồi," Reiko nói, "và trong lúc hai anh chị làm chuyện ấy thì tôi có nhiệm vụ quạt cho hai người hoặc chơi nhạc nền ghi-ta giống như mấy mẹ geisha đần độn hả? Không đâu nhá, cám ơn!"

"Ôi dào, thỉnh thoảng em sẽ nhường anh ấy cho chị mà," Naoko cười.

"Thế thì được, ôkê, tôi theo mấy người," Reiko nói. "Nào, mưa ơi, rơi nữa đi!"

Mưa rơi thật, và mãi không ngừng. Thỉnh thoảng lại có sấm sét làm rung động cả khu nhà. Khi đã hết chỗ nho, Reiko quay ra hút

thuốc rồi lôi cây ghi-ta dưới gầm giường ra chơi - bắt đầu là bài "Desafmado" với bài "Cô gái Ipanema", rồi đến vài khúc Bacharach và mấy bài hát của Lennon và McCartney. Reiko và tôi lại nhấp nháp rượu vang, và khi hết vang thì chúng tôi chia nhau chỗ rượu mùi còn lại trong cái bình tôi mang theo. Một tâm trạng thân mật ấm áp bao trùm ba chúng tôi trong lúc câu chuyện mỗi lúc mỗi khuya theo trời đêm, và tôi bắt đầu ước theo Naoko rằng mưa sẽ cứ rơi thế mãi.

"Cậu sẽ lại đến thăm mình nữa chứ?" Nàng hỏi, nhìn sang tôi.

"Nhất định rồi," tôi đáp.

"Và cậu sẽ viết thư chứ?"

"Hàng tuần."

"Và cậu sẽ thêm vài dòng cho tôi chứ?" Reiko chen vào.

"Tôi sẽ thêm," tôi nói. "Rất vui được thêm mấy dòng ấy."

Mười một giờ, Reiko mở giường ra cho tôi như đêm trước. Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon và tắt đèn. Không ngủ được, tôi lấy cuốn *Núi Thiêng* và cái đèn pin trong balô ra và đọc một lúc. Ngay trước lúc nửa đêm, cửa phòng ngủ hé mở và Naoko đến chui vào cạnh tôi.

Không như đêm trước, Naoko vẫn là Naoko bình thường. Mắt nàng nhìn có chủ đích, cử động của nàng nhanh nhẹn. Ghé sát vào tai tôi, nàng thì thầm, "Mình không biết, mình không thể ngủ được."

"Mình cũng thế," tôi nói. Để cuốn sách xuống và tắt đèn pin đi, tôi ôm nàng vào lòng và hôn nàng. Bóng tối và tiếng mưa rơi bao trùm chúng tôi.

"Reiko thì sao?"

"Đừng lo, chị ấy ngủ say rồi. Và khi chị ấy ngủ thì tức là chị ấy ngủ." Rồi Naoko hỏi, "Cậu sẽ lại đến thăm mình chứ?"

"Nhất định mình sẽ đến mà."

"Ngay cả nếu mình không thể làm gì được cho cậu ư?"

Tôi gật đầu trong bóng tối. Tôi có thể cảm thấy bầu vú đầy đặn của nàng sát vào mình. Tôi lần theo đường viền tấm thân nàng bằng lòng bàn tay. Từ vai xuống lưng xuống hông, tôi đưa tay như thế mãi khắp trên người nàng, dồn hết những đường nét ấy và những mềm mại ấy của thân thể nàng vào tâm trí tôi. Sau khi chúng tôi đã ôm nhau nhẹ nhàng như thế một lúc lâu, Naoko chạm môi nàng vào trán tôi rồi tuồn ra khỏi giường. Tôi có thể thấy tà áo ngủ xanh nhạt của nàng lấp loá trong bóng tối như một con cá.

"Tạm biệt," nàng gọi trở lại với một giọng mỏng tang.

Lắng nghe mưa, tôi chìm vào một giấc ngủ dịu dàng.

Sáng hôm sau trời vẫn còn mưa - một màn mưa thu nhẹ đến mức hầu như không nhìn thấy, khác hẳn trận mưa như trút đêm hôm

trước. Ta biết trời đang mưa chỉ vì thấy những lay động trên mặt các vũng nước và nghe có tiếng giọt gianh ngoài hiên nhà. Tôi thức giấc và thấy sương mù trắng xoá ngoài cửa sổ, nhưng khi mặt trời lên, một làn gió nhẹ xua màn sương mù ấy đi, và những khu rừng và rặng đồi xung quanh bắt đầu ló dạng.

Cũng như hôm trước, ba chúng tôi ăn điểm tâm rồi ra ngoài chuồng chim. Naoko và Reiko chùm áo mưa có mũ màu vàng. Tôi mặc thêm cái áo len và một cái áo chẽn không ngấm nước. Không khí bên ngoài ẩm và lạnh. Cả những con chim cũng chúi vào với nhau ở cuối chuồng để tránh mưa.

"Mưa là trời trở lạnh, phai không chị?" Tôi nói với Reiko.

"Mỗi lần mưa là lại lạnh hơn thêm một tí, cho đến khi tuyết xuống," chị nói. "Mây từ ngoài biển đổ hàng tấn tuyết xuống đây khi chúng bay qua."

"Mùa đông thì mình làm sao với mấy con chim này?"

"Phải mang chúng vào bên trong chứ sao. Còn làm gì được nữa - đào chúng từ dưới tuyết lên khi xuân về hay sao? Chúng ta sẽ làm tan tuyết cho chúng, làm chúng sống lại và hét tướng lên, ôkê, mọi người đâu, hãy đến mà lấy đi!"

Tôi chọc vào cái lưới thép và con vẹt liền đập cánh và quạc mồm kêu "Đồ ngu!" "Cám ơn!" "Đồ điên!"

"Đấy cái con ấy là tôi muốn cho đóng băng cho rồi," Naoko nói với một vẻ buồn buồn. "Thực tình tôi nghĩ mình sẽ phát điên thật nếu sáng nào cũng phải nghe nó kêu thế."

Sau khi dọn chuồng chim, chúng tôi trở về nhà.

Trong lúc tôi xếp ba-lô, hai người đàn bà thay quần áo đi làm đồng. Chúng tôi cùng ra khỏi nhà và chia tay ngay sau sân bóng quần. Họ rẽ phải còn tôi tiếp tục đi thẳng trước mặt. Chúng tôi gọi chào tạm biệt nhau và tôi hứa sẽ lại đến nữa. Naoko hơi mỉm cười rồi đi khuất vào quãng đường vòng.

Trên đường ra cổng tôi đi ngang rất nhiều người, ai cũng trùm áo mưa vàng như Naoko và Reiko và ai cũng trùm mũ lên đầu. Màu sắc ánh lên thật rõ ràng trong mưa: mặt đất đen thẫm, những cành thông xanh rực rỡ, và người thì quấn trong màu vàng trông như những bóng ma hư ảo chỉ được phép lang thang trên trái đất này trong những buổi sáng có mưa. Họ im lặng trôi nổi trên mặt đất, mang theo dụng cụ đồng áng, rổ rá và bao tải.

Ông thường trực nhớ tên tôi và đánh dấu nó vào danh sách khách đến thăm. "Tôi biết cậu từ Tokyo tới," ông già nói. "Tôi đã có lần đến đó. Chỉ một lần thôi. Họ có món thịt lợn ngon tuyệt."

"Thế ạ" Tôi hỏi, vì cũng chăng biết đáp lại ông ta thế nào.

"Tôi không thích nhiều thứ tôi đã ăn ở Tokyo, nhưng món thịt lợn thì ngon tuyệt. Tôi nghĩ có lẽ họ phải nuôi lợn theo kiểu gì đặc biệt lắm, đúng không nào?"

Tôi nói tôi không biết, và đây là lần đầu tôi nghe chuyện này. "Thế ông đến Tokyo vào thời gian nào vậy?"

"Hừm, để xem nào," ông ta nói, nghếch nghếch đầu lên, "có phải là lúc Đức ông Hoàng tử của chúng ta làm lễ thành hôn không nhỉ?" Con trai tôi đang ở Tokyo và nói tôi phải đến đó tham quan ít nhất là một lần. Chắc là năm l959."

"Ồ, vậy là phải rồi, thời bấy giờ thì chắc chắn là thịt lợn ở Tokyo còn rất ngon," tôi nói.

"Thế bây giờ thì sao?" ông hỏi.

Tôi nói mình không biết chắc, nhưng chưa nghe ai nói gì đặc biệt về món đó cả. Ông ta có vẻ thất vọng. Ông làm đủ kiểu để muốn tiếp tục câu chuyện, nhưng tôi nói tôi phải bắt kịp chuyến xe buýt rồi bắt đầu bước ra phía đường. Những đám mù vẫn còn lơ lửng trên lối đi khi nó chạy sát vào con suối, nhưng gió xua chúng về phía những sườn núi dốc ngược ở gần đó. Cứ đi được một lúc tôi lại dừng chân, quay lại và vô cớ thở dài. Tôi cảm thấy như mình đã đến một hành tinh có trọng lực hơi khác một chút. Mà quả có thế thật, tôi tự nhủ và cảm thấy buồn buồn: tôi đã quay lại với thế giới bên ngoài.

Về đến khu học xá lúc bốn rưỡi, tôi thay quần áo ngay và đến thẳng tiệm đĩa hát ở Shinjuku cho kịp giờ làm. Tôi trông cửa hàng từ sáu giờ đến mười rưỡi và bán được mấy bộ đĩa, nhưng chủ yếu tôi chỉ ngồi ngây ra đó, nhìn dòng người khác nhau đến kì lạ đi như nước chay ở ngoài phố.

Có người đi cả nhà và có những cặp đi đôi, có những đám say rượu và những bọn du côn, có những cô gái váy ngắn rất sinh động và những dân hippy râu dài, có những chị bán bar và những người không biết thuộc loại gì. Khi tôi vặn nhạc rock hạng nặng, dân hippy và đám trẻ bỏ nhà đi bụi sẽ tụ tập bên ngoài tiệm để nhảy nhót và hít dầu pha sơn hoặc ngồi thần ra đó, còn khi tôi vặn Tony Bennett thì bọn họ sẽ tản đi hết.

Bên cạnh là một cửa hàng bán "đồ chơi người lớn" của một lão trung niên có cặp mắt ngái ngủ. Tôi không thể tưởng tượng ai là người sẽ mua những phụ tùng tình dục mà lão bày bán ở đó, nhưng hình như cửa hàng của lão đang phất như diều thì phải. Trong ngõ bên kia đường hơi cheo chéo cửa hàng, tôi thấy một sinh viên say rượu đang nôn oẹ. Còn cũng bên kia đường mà chếch về phía này thì có một hàng chơi game, và một người đầu bếp của tiệm ăn gần đó đang tiêu giờ giải lao với trò bingo phải đặt cọc bằng tiền mặt. Dưới mái hiên một nhà hàng đã đóng cửa, một gã vô gia cư đen đủi đang

nằm bất động. Một con bé bôi môi hồng nhạt trông chưa đến mười hai hoặc mười ba bước vào và xin tôi bật bài "Jumpin' Jack Flash" của nhóm Rolling Stone. Khi tôi tìm thấy cái đĩa đó và vặn nó lên thì con bé bắt đầu búng ngón tay theo nhịp và ngoáy đít nhay quanh trong tiệm. Rồi nó hỏi xin tôi một điếu thuốc lá. Tôi cho nó một điếu lấy của ông chủ, và con bé rít lấy rít để đầy vẻ biết ơn. Khi đĩa đã chạy hết, nó bỏ đi mà chẳng thèm có một cử chỉ nào gọi là "cám ơn". Cứ độ mười lăm phút tôi lại nghe tiếng còi của xe cứu thương hoặc xe cảnh sát. Ba ông chủ sự công ty say mèm vẫn đóng bộ comlê cà-vạt đang khật khưỡng qua trước cửa, và cứ mỗi lần đồng thanh hô lớn "Đít đẹp!" về phía một cô gái tóc dài rất xinh đang đứng trong trạm điện thoại, họ lại phá lên cười với nhau đến thất thanh.

Càng quan sát, tôi càng thấy hoang mang. Tất cả có nghĩa gì đây? Tôi tự hỏi. Có thể có nghĩa gì được đây?

Ông chủ tiệm đi ăn tối trở về và nói với tôi, "Ê, cậu biết không hả Watanabe? Đêm hôm kia tôi chơi được con bé bán hàng ấy rồi." Thời gian gày đây ông ta đã để mắt đến cô gái bán hàng ở một tiệm nhỏ sang trọng ở gần đó, và thỉnh thoảng lại mang một cái đĩa hát sang tặng cô ta.

"Ông giỏi thật đấy," tôi nói với ông, và sau đó ông ta kể chi tiết cho tôi nghe buổi chinh phục cuối cùng kia của mình.

"Nếu cậu thực sự muốn chơi một con nhỏ, cậu chỉ việc làm như thế này nhá," ông ta nói, rất tự mãn. "Đầu tiên, cậu phải quà cáp cho nó. Sau đó cậu phải cho nó say rượu. Nghĩa là phải bí tỉ. Rồi thì cậu cứ thế mà làm. Dễ ợt! Hiểu chưa nào?"

Đầu óc lộn xộn chưa từng thấy, tôi lên tàu điện về học xá. Kéo màn cửa lại, tôi tắt đèn, nằm dài trên giường, và cảm thấy như Naoko có thể chui vào nằm cạnh mình bất kì lúc nào. Nhắm mắt lại, tôi có thể thấy cái sức căng êm ái của cặp vú nàng trên ngực, nghe tiếng nàng thì thầm, và cảm nhận được đường nét của thân thể nàng trong hai bàn tay. Trong bóng tối, tôi trở lại với cái thế giới nhỏ bé ấy của nàng. Tôi ngửi thấy mùi đồng cỏ, nghe tiếng mưa trong đêm. Tôi nghĩ đến nàng trần trụi, như lúc tôi đã thấy nàng dưới ánh trăng, và mường tượng cảnh nàng đang dọn chuồng chim và chăm sóc ruộng rau với tấm thân đẹp đẽ và mềm mại của nàng bọc dưới tấm áo mưa vàng. Nắm chặt lấy cái cương cứng của mình, tôi nghĩ đến Naoko cho đến khi vỡ bung trong cực cảm. Đầu óc có vẻ tỉnh táo ra được một chút, nhưng sau đó tôi vẫn không thể ngủ được. Tôi thấy kiệt sức, tuyệt vọng mong chờ giấc ngủ, nhưng nó nhất định không chịu tới.

Tôi ra khỏi giường và đứng bên cửa sổ, thẫn thờ đưa mắt về phía cột cờ. Không có lá quốc kì, cái cột trông giống một lóng xương trắng khổng lồ đâm thẳng lên vào bóng đêm. Lúc này Naoko đang làm gì?

tôi tự hỏi. Tất nhiên, chắc nàng đang ngủ, ngủ say sưa, trùm kín trong bóng tối của cái thế giới nhỏ bé ấy của nàng. Cầu cho nàng đừng mắc phải những giấc mơ hãi hùng, tôi chợt thấy mình chứa chan hy vọng.

Chương 7

Trong giờ thể dục sáng hôm sau, thứ Năm, tôi bơi qua lại nhiều lần chiều dài của cái bể năm mươi mét. Vận động mạnh như vậy làm đầu óc tôi tỉnh táo thêm chút nữa và ăn thấy ngon miệng. Sau khi chén một bữa trưa hậu hĩnh tại một tiệm ăn sinh viên nổi tiếng vì những phần cơm trưa hậu hĩnh ấy và đang trên đường đến thư viện khoa văn để tra cứu vài thứ thì tôi chạm trán Midori Kobayashi. Cô đang đi với một cô gái nhỏ nhắn đeo kính cận, nhưng khi thấy tôi cô chạy đến một mình.

"Cậu đi đâu thế?" cô hỏi.

"Thư viện văn," tôi đáp.

"Này, cậu quên việc ấy đi và hai đứa mình đi ăn trưa với nhau nhé"

"Tớ vừa ăn xong."

"Thì đã sao?" Lại ăn nữa chứ sợ gì."

Cuối cùng chúng tôi đến một quán cà-phê gần đấy.

Cô ăn một đĩa cà-ri còn tôi thì làm một cốc cà-phê. Cô mặc sơ-mi trắng dài tay bên trong một áo chẽn bằng len vàng có đan chìm hình một con cá, cổ đeo một vòng vàng mảnh, tay đeo đồng hồ Disney. Cô có vẻ thích món cà-ri và uống hết ba cốc nước cùng với nó.

"Vừa rồi cậu đi đâu thế?" Midori hỏi. "Tớ gọi không biết là bao nhiêu lần nữa."

"Cậu có chuyện gì muốn nói à?"

"Chẳng có gì đặc biệt. Tớ chỉ gọi thế thôi."

"Tớ thấy rồi."

"Cậu thấy gì?"

"Chẳng có gì. Tớ chỉ thấy thế thôi," tôi nói. "Vừa rồi có vụ hoả hoạn nào không?"

"Hôm ấy hay thật, hả? Chẳng thiệt hại gì mấy, nhưng khói khiếc lung tung trông đến khiếp. Hay thật."

Midori nốc hết một cốc nước nữa, hít một hơi dài, rồi chăm chú nhìn vào mặt tôi một lúc. "Này, cậu có chuyện gì thế?" cô hỏi. "Mặt cậu cứ thẫn thờ thế này này. Hai mắt cứ đờ ra."

"Tớ không sao," tôi nói. "Tớ mới đi xa về và người vẫn còn mệt."

"Trông cậu như người mới nhìn thấy ma."

"Tớ thấy rồi."

"Mà này, chiều nay cậu có phải đến lớp không?"

"Tiếng Đức và văn học Anh."

"Có bỏ được không?"

"Tiếng Đức thì không được. Hôm nay có kiểm tra."

"Lúc nào thì xong?"

"Hai giờ."

"Ôkê. Đi với tớ xuống phố uống rượu nhé!"

"Vào lúc hai giờ chiều ư?"

"Thì đã sao, cho nó khác đi chứ. Trông cậu đờ đẫn lắm. Nào, đi uống với tớ đi cho nó có sinh khí. Tớ cũng muốn vậy - uống rượu với cậu để lấy lại chút sinh khí cho tớ nữa. Được không nào?"

"Ôkê, đi thì đi," tôi nói và thở dài. "Tớ sẽ tìm cậu ở sân khoa văn lúc hai giờ."

Sau lớp tiếng Đức, chúng tôi lấy xe buyt đến Shinjuku và vào một quán bar ngầm dưới đất gọi là DUG ở sau hiệu sách Kinokuniya. Để bắt đầu, chúng tôi gọi hai cốc vodka pha tonic.

"Lâu lâu tớ lại đến chỗ này," Midori nói. "Họ không làm cho mình thấy lúng túng vì uống rượu ngay từ buổi chiều.

"Cậu có hay uống rượu chiều không?"

"Thỉnh thoảng thôi," cô nói, lắc lanh canh mấy cục nước đá trong cốc. "Thỉnh thoảng, khi đời khó sống quá, tớ lại đến đây làm một cốc vodka pha tonic."

"Đời khó sống quá rồi sao?"

"Thỉnh thoảng thôi," Midori nói. "Tớ có những trục trặc nho nhỏ đặc biệt của mình."

"Ví dụ như gì nào?"

"Như gia đình, như bọn bạn trai, những kì kinh nguyệt không đều. Đại khái thế."

"Vậy thì uống nữa đi."

"Tớ sẽ uống."

Tôi ra hiệu cho bồi bàn và gọi hai vodka pha tonic nữa.

"Cậu nhớ không, hôm Chủ nhật cậu đến chơi, rồi cậu hôn tớ ấy?" Midori hỏi. "Tớ vẫn nghĩ đến nó. Hay thật. Thật là hay."

"Đúng thế."

"Đúng thế," cô nhại lại. "Cậu nói chuyện kỳ thật!"

"Vậy ư?"

"Thôi được rồi, tớ đang nghĩ lúc ấy, tớ đang nghĩ giá đó là lần đầu tiên trong đời tớ được một cậu trai hôn như thế thì tuyệt vời biết bao. Nếu tớ có thể đảo lộn thứ tự cuộc đời mình, tớ sẽ dứt khoát, dứt khoát biến nó thành nụ hôn đầu đời của mình. Và rồi tớ sẽ sống để suốt đời chỉ nghĩ đến những chuyện đại loại như: Này, không biết cái thằng cu tên là Watanabe đã hôn mình lần đầu tiên trên sân phơi ấy bây giờ ra sao, mà nó cũng phải năm mươi tám rồi chứ còn gì nữa? Cậu bảo thế có sướng không?"

"Ờ có thế thực," tôi nói, mải bóp cho vỡ vỏ một hạt hồ trăn.

"Ê, cậu làm sao thế hử? Sao cậu đờ đẫn thế?" Cậu vẫn chưa trả lời tớ."

"Có lẽ tớ vẫn chưa hoàn toàn thích ứng được với cuộc đời" tôi nói sau khi đã nghĩ một lúc. "Tớ không biết, tớ cảm thấy đây không phải là cuộc đời thực. Mọi người, cảnh vật, chúng chăng có vẻ thực tí nào."

Midori tựa một khuỷu tay lên quầy bar và nhìn tôi.

"Có một câu nào giống như thế trong một bài hát của Jim Morrison, tớ nhớ như vậy."

"Người thành lạ khi ta là người lạ."

"Vì Hoà bình," Midori nói.

"Vì Hoà bình," tôi phụ hoạ.

"Chắc cậu phải đi Uruguay cùng với tớ," Midori nói, vẫn tựa trên quầy. "Bồ bịch, gia đình, đại học - vứt mẹ nó hết đi."

"Không phải là một ý kiến tồi đâu," tôi cười.

"Cậu không thấy là sẽ rất tuyệt nếu vứt bỏ hết mọi thứ và mọi người để đến một nơi mà mình không biết một ma nào cả ư? Nhiều lúc mình chỉ thích làm như thế. Thực sự là nhiều lúc mình đã muốn, rất muốn làm như thế. Đấy, giả dụ như tự nhiên cậu tốc tớ đến một nơi thật xa, thật xa, và tớ sẽ sản xuất cho cậu một lũ con khỏe như trâu, và từ ấy chúng mình sẽ mãi sống hạnh phúc, cứ việc lăn lộn dưới sàn nhà."

Tôi cười và uống cốc vodka pha tonic thứ ba của mình.

"Tớ đoán có lẽ cậu chưa thật sự thích có một lũ con khỏe như trâu," Midori nói.

"Tớ thấy tò mò rồi đây," tôi nói. "Tớ cũng thích xem mặt mũi chúng thế nào."

"Không sao, cậu không cần phải muốn chúng đâu,"

Midori nói, miệng nhằn một hạt hồ trăn. "Trông tớ đây này, đang uống rượu chiều, nghĩ sao nói vậy. Tớ muốn vứt mẹ nó mọi thứ đi và chuồn đi đâu đó." Đi Uruguay để làm cái quái gì cơ chứ? Ở đấy chỉ toàn cứt lừa thôi."

"Có thể cậu nói đúng."

"Chỗ nào cũng cứt lừa. Đây một bãi, kia một bãi, cả thế giới là cứt lừa. Ê, tớ không thể cắn được cái hạt này. Cậu lấy nó đi". Midori đưa hạt hồ trăn cho tôi. Tôi loay hoay với nó cho đến khi cắn vỡ được lần vỏ. "Nhưng ôi chao, hôm Chủ nhật trước mới thật nhẹ nhõm làm sao! Lên sân phơi với cậu, xem đám cháy, uống bia, hát nghêu ngao bài này bài khác. Tớ không biết là bao lâu nữa vì tớ hoàn toàn tràn ngập trong một cảm giác nhẹ nhõm. Mọi người lúc nào cũng chỉ có ép buộc tớ chuyện này chuyện kia. Vừa mới thấy tớ là họ bắt đầu sai phái. Ít nhất thì cậu đã không định ép tớ việc gì?"

"Tớ chưa biết cậu đến mức ép được cậu."

"Cậu muốn nói là, nếu cậu quen tớ rồi thì cậu sẽ ép tớ cũng như mọi người khác ấy ư?"

"Có thể lắm," tôi nói. "Người ta sống với nhau như vậy trong thực tế mà: ép buộc nhau chuyện này chuyện nọ."

"Cậu sẽ không thế. Tớ biết chứ. Tớ là chuyên gia trong chuyện ép buộc và bị ép buộc. Cậu không thuộc loại đó. Chính thế mà tớ thấy thoải mái khi ở bên cậu. Cậu có biết thế giới này có bao nhiêu người muốn ép buộc người khác và muốn được người khác ép buộc không? Hàng tấn! Mà sau đó họ lại còn làm rùm beng lên nữa chứ, kiểu như "Tôi đã ép buộc cô ấy, "Anh đã ép buộc tôi!" Họ là như vậy đấy. Nhưng tớ không thích thế. Tớ làm vì tớ phải làm vậy, thế thôi."

"Cậu ép buộc người khác hoặc bị người khác ép buộc cậu đại loại những chuyện gì?"

Midori bỏ một cục nước đá vào miệng và mút nó một lúc.

"Cậu có muốn biết thêm về tớ không?" cô hỏi.

"Ờ cũng đại loại thế."

"Ê, nghe này, tớ vừa mới hỏi "Cậu có muốn biết thêm về tớ không?" Cậu trả lời cái kiểu gì vậy?"

"Có, Midori, tớ muốn biết thêm về cậu," tôi nói.

"Thật chứ?"

"Thật. Đúng thế."

"Ngay cả nếu cậu sẽ không dám nhìn vào những gì cậu sẽ thấy chứ?"

"Cậu tệ đến mức ấy cơ à?"

"À, về một mặt nào đó thôi, Midori nhăn mặt. "Tớ muốn uống nữa."

Tôi gọi bồi và lấy thêm tuần rượu thứ tư. Trong lúc chờ đợi, Midori tựa cằm vào lòng bàn tay đang chống trên mặt quầy. Tôi im lặng nghe Thelonious Monk đang chơi bài "Honeysuckle Rose". Có

năm sáu khách nữa đang ngồi trong quán, nhưng chỉ có chúng tôi uống rượu.

Mùi cà-phê thơm nức khiến cho nội thất tối tối của quán có không khí rất ấm cúng.

"Chủ nhật này cậu rảnh không?" Midori hỏi.

"Hình như tớ đã bảo cậu rồi. Chủ nhật nào tớ cũng rảnh. Cho đến khi phải đi làm vào lúc sáu giờ chiều."

"Ôkê, vậy Chủ nhật này cậu đi chơi với tớ nhé?"

"Nhất định rồi," tôi nói.

"Tớ sẽ đến đón cậu ở khu học xá vào buổi sáng, nhưng tớ vẫn chưa biết chính xác giờ nào. Ôkê không?"

"Ôkê," tôi nói. "Không có vấn đề gì."

"Nào, bây giờ tớ hỏi cậu: cậu có biết tớ đang thích làm gì ngay bây giờ không?"

"Chịu chết."

"Thế này nhé, đầu tiên, tớ muốn nằm xuống một cái giường to, rộng, êm ái. Tớ muốn thật thoải mái và say lơ mơ và xung quanh không có tí cứt lừa nào, và tớ muốn có cậu nằm xuống cạnh tớ. Rồi thì từng tí một, cậu cởi quần áo tớ ra. Thật nhẹ nhàng. Như kiểu mẹ cởi quần áo cho một đứa con nhỏ vậy. Thật là nhẹ nhàng."

"Hừmmm…"

"Còn tớ thì chỉ việc mặc kệ và lơ mơ sung sướng như thế cho đến lúc bỗng nhận ra chuyện gì đang diễn ra và hét lên "Thôi đi, Watanabe!" Và rồi tớ nói "Tớ thực sự thích cậu, Watanabe à, nhưng tớ đang có người khác rồi. Tớ không thể làm chuyện này". Tớ rất nghiêm túc trong những việc như thế này, cậu có tin hay không thì tuỳ, nhưng hay làm ơn dừng lại đi." Nhưng cậu không chịu dừng."

"Đâu, tớ sẽ thôi ngay mà," tôi nói. "Không sao, chỉ là tưởng tượng mà. Rồi sau đó cậu làm ra mặt rất buồn thế này này, và tớ thấy thương cậu quá và cố an ủi cậu. Nào, nào, tội nghiệp chưa này."

"Đó là những cái cậu đang muốn làm ngay bây giờ đấy à?"

"Đúng thế!"

"Thôi chết tôi rồi!"

Chúng tôi rời quán bar sau năm tuần vodka pha tonic.

Lúc tôi định trả tiền, Midori vỗ mạnh tay tôi một cái rồi rút trong ví ra một tờ mười ngàn Yên mới toanh.

"Ôkê đi," cô nói. "Tớ mới lĩnh tiền, và tớ mời cậu kia mà. Tất nhiên, nếu cậu là một thằng phát xít nòi và nhất định không chịu để đàn bà trả tiền rượu cho cậu thì…"

"Không, không, tớ ôkê mà."

"Và tớ cũng có để cậu đút nó vào đâu."

"Vì nó to và cứng quá," tôi nói.

"Đúng rồi" Midori nói. "Vì nó to và cứng quá."

Hơi say, Midori bước hụt một bậc và chúng tôi suýt ngã lộn xuống cầu thang. Lớp mây khiến trời âm u nay đã tan. Nắng muộn buổi chiều nhẹ nhàng tràn ngập đường phố. Midori và tôi lang thang một lúc lâu. Cô nói muốn trèo cây, nhưng không may lại chẳng có cái cây nào trèo được ở Shinjuku, còn công viên Hoàng Gia Shinjuku thì đã đóng cửa.

"Chán thật," Midori nói. "Tớ rất thích trèo cây."

Chúng tôi tiếp tục đi bộ và ngó nghiêng các cửa hàng, và chẳng mấy chốc cảnh đường phố có vẻ đã thực hơn trước đối với tôi.

"Tớ mừng là đã chạm trán cậu," tôi nói. "Hình như tớ đã thích nghi hơn được một tí với thế giới này rồi."

Midori dừng ngay lại và nhìn tôi chăm chú. "Đúng thật," cô nói. "Mắt cậu bớt đờ đẫn hơn nhiều. Thấy chưa? Đi chơi với tớ là tốt cho cậu đấy."

"Chắc chắn rồi," tôi nói.

Đến năm rưỡi Midori nói cô phải về nhà nấu cơm. Tôi bảo sẽ lấy xe buýt về học xá, và tiễn cô ra tận ga tàu điện.

"Biết bây giờ tớ muốn gì không?" Midori hỏi lúc chia tay.

"Tớ tuyệt đối không thể biết cậu có thể đang nghĩ gì," tôi nói.

"Tớ muốn cậu với tớ bị bọn cướp biển bắt. Chúng sẽ lột trần truồng bọn mình, ép tụi mình úp mặt vào nhau rồi lấy dây cuốn chặt hai đứa lại."

"Sao chúng lại làm thế?"

"Bọn cướp bệnh hoạn mà," cô nói.

"Cậu bệnh hoạn thì có," tôi bảo.

"Sau đó chúng nhốt hai đứa mình vào hầm tàu và bảo, "Một tiếng nữa chúng tao sẽ ném bọn bay xuống biển, từ giờ đến đó hãy vui thú với nhau đi."

"Rồi sao nữa?"

"Thì chúng mình vui thú, lăn lộn khắp chỗ đó và giãy giụa với nhau."

"Và đó là cái cậu đang muốn làm ngay bây giờ ư?"

"Đúng thế."

"Chết tôi rồi!" Tôi nói và lắc đầu.

Midori đến gọi tôi lúc chín rưỡi sáng Chủ nhật. Tôi vừa mới thức giấc và còn chưa rửa mặt. Có đứa đập cửa tôi ầm ầm và gào lên "Ê,

Watanabe, đàn bà đấy!" Tôi xuống sảnh dưới nhà và thấy Midori đang ngồi đó, bắt chân chữ ngũ và mặc một cái váy vải bò ngắn không thể tưởng tượng được, và đang ngáp. Sinh viên nào đi ăn sáng qua cũng phải chậm bước lại để dán mắt vào đôi chân dài thon thả của cô. Quả thực là cô có đôi chân thật đẹp.

"Tớ đến sớm quá phải không?" Cô hỏi. "Chắc cậu vừa mới dậy."

"Cậu đợi tớ mười lăm phút được không?" Cho tớ rửa mặt cạo râu một cái."

"Đợi thì không sao, nhưng bọn nó đứa nào cũng cứ dán mắt vào chân tớ."

"Thế cậu tưởng thế nào nữa, đến học xá nam mà mặc váy ngắn thế kia? Tất nhiên là chúng nó phải dán mắt rồi."

"Ôi dào, thế cũng chẳng sao. Hôm nay tớ còn mặc đồ lót oách nữa cơ - toàn màu hồng và có tua ten đủ cả."

"Thế lại càng tệ," tôi thở dài nói. Tôi trở về phòng rửa mặt cạo râu thật nhanh, mặc một cái sơ-mi xanh da trời cổ bẻ có khuy với một cái áo tây thể thao xám vải tuýt, rồi chạy xuống áp tải Midori ra cửa, toát mồ hôi lạnh.

"Nói tớ nghe, Watanabe," Midori nói, ngước nhìn các toà nhà trong khu học xá, "bọn con trai ở đây đứa nào cũng thủ dâm xoành xoạch thế à?"

"Có thể," tôi bảo.

"Thế các cậu có nghĩ đến gái lúc làm thế không?"

"Tớ nghĩ là có. Tớ nghĩ có lẽ không ai nghĩ đến thị trường chứng khoán hoặc cách chia động từ hoặc Kênh đào Suez trong lúc xoành xoạch thế đâu. Chắc chắn vậy. Tớ chắc có lẽ tất cả đều nghĩ đến các cô gái thôi."

"Kênh đào Suez ư?"

"Là ví dụ thế."

"Như vậy tớ có thể cho rằng họ nghĩ đến một cô gái cụ thể nào đó, đúng không?"

"Sao cậu không hỏi bồ của cậu chuyện này?" Tôi nói "Sao tớ lại phải giang giải những chuyện như thế này cho cậu vào một buổi sáng Chủ nhật"

"Thì tớ chỉ tò mò thế thôi," cô nói. "Với lại, hắn sẽ phát cáu nếu tớ hỏi hắn những chuyện như thế này. Hắn bảo con gái không được hỏi những chuyện ấy."

"Một quan điểm hoàn toàn bình thường, tớ xin nói như vậy."

"Nhưng mà tớ muốn biết. Đây hoàn toàn chỉ là tò mò thôi. Con trai các cậu có nghĩ đến một cô gái cụ thể nào trong lúc thủ dâm

không?"

Tôi đành thua không né tránh được nữa. "Thế này nhé, ít nhất thì tớ là như vậy. Tớ không biết những người khác thế nào."

"Thế cậu đã bao giờ nghĩ đến tớ trong lúc làm thế chưa?" Nói thật xem nào. Tớ sẽ không giận đâu."

"Chưa. Tớ nói thật đấy," tôi thành thật đáp.

"Tại sao chưa?" Tớ không đủ hấp dẫn sao?"

"Ô cậu hấp dẫn quá đi chứ. Cậu xinh xắn, và những bộ cánh sexy rất hợp với cậu."

"Thế sao cậu lại không nghĩ đến tớ?"

"Thế này nhé, trước hết là tớ coi cậu là bạn, nên không muốn lôi kéo cậu vào những mộng tưởng tình dục của tớ, và thứ hai là…"

"Chắc hẳn cậu phải có một ai đó để nghĩ đến rồi."

"Cũng gần như vậy," tôi nói.

"Cậu xử sự rất đàng hoàng trong những chuyện như thế này," Midori nói. "Đó là cái tớ thích ở cậu. Nhưng dù sao, cậu có thể cho tớ xuất hiện chỉ một lần rất nhanh thôi được không?" Tớ muốn được có mặt trong những mộng tình hoặc mơ tưởng hoặc gì gì đó của cậu, muốn gọi là gì cũng được. Tớ đề nghị thế là vì chúng mình là bạn nhau. Tớ còn biết đề nghị ai khác được nữa? Tớ không thể bước đến bất kì ai và nói "Khi ông xoành xoạch đêm nay, xin ông hay nghĩ đến em một giây thôi ông nhé". Chính vì tớ coi cậu là bạn nên tớ mới đề nghị thế. Và tớ muốn cậu sẽ kể lại cho tớ biết nó ra làm sao. Cậu biết đấy, cậu đã làm những gì và đại loại thế."

Tôi thở dài.

"Nhưng cậu không thể cho nó vào được. Bởi vì mình chỉ là bạn. Đúng không? Chỉ cần cậu không cho nó vào thôi, còn thì cậu tha hồ muốn làm gì thì làm, muốn nghĩ gì thì nghĩ."

"Tớ không biết, tớ chưa bao giờ làm chuyện ấy với nhiều hạn chế đến thế," tôi nói.

"Thế cậu chỉ nghĩ đến tớ thôi vậy, được không?"

"Thôi được rồi, tớ sẽ nghĩ đến cậu."

"Cậu biết không, Watanabe, tớ không muốn cậu có ấn tượng sai, ví dụ như tớ là một con dâm nữ hoặc không thoả mãn hoặc trêu ngươi hay gì gì nữa tớ không biêt. Tớ chỉ thấy rất quan tâm đến chuyện ấy thôi. Tớ muốn biết. Tớ lớn lên xung quanh chỉ toàn con gái trong một trường nữ sinh, cậu biết rồi. Tớ muốn biết bọn con trai nghĩ gì và thân thể chúng ra sao. Mà không phải chỉ là những thứ như trong mấy tờ phụ trương của đám tạp chí phụ nữ kia đâu, mà phải thực sự là những nghiên cứu thực tế kia."

"Nghiên cứu thực tế ư?" tôi rên rỉ.

"Cậu chỉ phải làm một lần thôi. Hay nghĩ đến tớ nhé, ôkê"

"Ôkê, tớ sẽ thử xem, lần tới này tôi nói, và nghĩ đến một chiếc khăn tắm."

Chúng tôi lấy tàu điện đi Ochanomizu. Khi đổi tàu ở Shinjuku, tôi mua một cái bánh kẹp mỏng ở quầy nhà ga để ăn thay bữa sáng. Cà-phê bán kèm với cái bánh có mùi vị như mực in đun sôi. Sau sáng Chủ nhật đầy những cặp vợ chồng và gia đình con cái đi dã ngoại. Một bọn trẻ trai mặc đồng phục bóng chày chạy rầm rập trong toa. Nhiều cô gái trên tàu mặc váy ngắn, nhưng không có cái nào ngắn bằng cái của Midori. Thỉnh thoảng cô lại phải kéo nó xuống một tí. Một vài ông cứ dán mắt vào đùi cô khiến tôi thấy rất lúng túng, nhưng Midori có vẻ chẳng thèm để ý.

"Có biết tớ đang thích làm gì bây giờ không?" cô thầm thì khi chúng tôi đã đi được một lúc.

"Chịu chết," tôi nói. "Nhưng xin cậu đừng có nói chuyện ấy ở đây nhé. Người ta nghe thấy đấy."

"Chán thật. Chuyện này mới thật là hoang dại,"

Midori nói với một vẻ thất vọng rõ ràng.

"Thôi nào, tại sao mình đi Ochanimizu?"

"Cứ đi rồi cậu sẽ thấy."

Xung quanh ga Ochanomizu có rất nhiều trường học, và Chủ nhật thì khu vực này đông nghẹt trẻ em đi học luyện thi. Midori đi ào ào qua đám trẻ ấy, một tay túm chặt quai túi khoác, tay kia túm chặt tay tôi.

Rồi tự nhiên cô hỏi:

"Watanabe này, cậu có phân biệt được thể giả định hiện tại với giả định quá khứ của động từ tiếng Anh không?"

"Có lẽ được," tôi nói.

"Vậy tớ xin hỏi cậu, những cái như thế thì có ích quái gì trong cuộc sống hàng ngày"

"Chả có gì cả," tôi nói. "Nó chẳng phục vụ được một mục đích cụ thể nào, nhưng nó cũng cho cậu chút gì đó để giúp cậu nắm được mọi thứ nói chung một cách có hệ thống hơn."

Midori bỏ ra chừng một khoảnh khắc để suy nghĩ nghiêm túc về chuyện đó.

"Cậu tuyệt vời thật," cô nói.

"Tớ chưa bao giờ nghĩ được như thế. Tớ luôn cho những cái như gia định thức động từ hoặc toán vi phân tích phân hoặc các kí hiệu hoá học là toàn toàn vô bổ. Một thứ phiền toái khó chịu. Và bấy lâu

nay tớ vẫn phớt lờ chúng. Bây giờ thì tớ không biết là đời mình đã là cả một sai lầm hay chưa đây."

"Cậu phớt lờ chúng?"

"Ờ, Kiểu là, với tớ, chúng hoàn toàn không tồn tại. Tớ không biết tí gì về "sin" hoặc "côsin" là ra làm sao nữa."

"Không thể tin được? Làm sao mà cậu đỗ được phổ thông? Làm sao cậu vào được đại học?"

"Đừng giả bộ ngốc thế," Midori nói. "Không biết hết mọi thứ thì cậu cũng vẫn thi đỗ được như thường! Cậu chỉ cần có một chút trực cảm - mà trực cảm của tớ thì khối. "Hãy chọn câu trả lời đúng trong ba câu dưới đây" Thế là lập tức tớ biết ngay câu nào là đúng."

"Trực cảm của tớ không tốt như của cậu, nên tớ phải có khả năng hệ thống hoá đến một mức nào đó. Giống như con sáo thu nhặt những mảnh thuỷ tinh vào một cái hốc cây vậy."

"Nó có tác dụng gì không?"

"Tớ cũng chưa biết. Có thể nó giúp mình làm một vài thứ gì đó dễ dàng hơn."

"Thứ gì?" Cho tớ một ví dụ xem nào?"

"Như tư duy siêu hình chẳng hạn. Hay học nhiều thứ ngôn ngữ một lúc."

"Thế thì có ích dụng gì?"

"Cũng còn tuỳ người. Nó có thể ích dụng với người này, nhưng lại không ích dụng với người khác. Nhưng chủ yếu nó là chuyện đào luyện. Còn ích dụng gì hay không lại là chuyện khác. Như tớ đã nói."

"Hừmmm," Midori có vẻ rất ấn tượng. Cô dắt tay tôi đi xuống đồi. "Cậu biết không, Watanabe, cậu rất giỏi giảng giải mọi chuyện cho người khác hiểu đấy."

"Tớ cũng không biết," tôi nói.

"Thực đấy. Tớ đã hỏi hàng trăm người về chuyện ích dụng của giả định thức trong tiếng Anh, nhưng không ai trả lời tớ rõ ràng và hay như cậu. Ngay cả mấy thầy dạy tiếng Anh cũng vậy thôi. Hoặc là họ lúng túng, nổi cáu, hoặc cười trừ. Chẳng ai trả lời tớ cho đàng hoàng cả. Giá có ai như cậu đã ở gần tớ lúc tớ có thắc mắc, và giảng giải cho tớ hẳn hoi, có lẽ tớ cũng đã có thể biết quan tâm đến cái giả định thức ấy rồi. Rõ khốn nạn!"

"Hừmmm," tôi nói.

"Cậu đã bao giờ đọc Tư bản luận chưa?"

"Rồi. Không đọc hết đâu, tất nhiên, mà chỉ từng phần thôi, như hầu hết mọi người."

"Cậu có hiểu không?"

"Tớ cũng hiểu được chỗ này chỗ kia, nhưng không hết. Cũng phải có đầu óc thế nào đó mới đọc được một cuốn như Tư bản luận. Nhưng tớ nghĩ tớ cũng hiểu được cái tư tưởng chung của chủ nghĩa Mác.

"Theo cậu, một sinh viên năm thứ nhất vốn ít đọc sách thì có hiểu được Tư bản luận không nếu chỉ đọc nó mà không có ai hướng dẫn?"

"Có lẽ khó tớ có thể nói vậy."

"Cậu biết không, lúc mới vào đại học tớ tham gia một câu lạc bộ nhạc dân gian. Tớ chỉ muốn hát. Nhưng tụi thành viên lại là một lũ bịp bợm. Chỉ nghĩ đến chúng nó là tớ đã nổi da gà. Điều đầu tiên chúng nói với cậu khi cậu gia nhập câu lạc bộ là cậu phải đọc Mác. "Nhớ đọc trang này với trang này cho lần họp mặt sau nhé". Có đứa lên lớp hẳn một bài về chuyện dân ca phải gắn liền với xã hội và phong trào cấp tiến như thế nào. Được rồi, tớ nghĩ bụng, đọc thì đọc sợ chó gì, và hăng hái về nhà làm liền, nhưng chẳng hiểu một tí gì cả. Còn tệ hơn cả giả định thức nữa. Được ba trang thì tớ đầu hàng. Như một hướng đạo sinh "thật thà", tớ đến cuộc họp tuần sau đó và nói tớ đã đọc nhưng không thể hiểu được. Từ đó trở đi chúng nó coi tớ như một con ngốc. Chúng bảo tớ không có ý thức phê phán về đấu tranh giai cấp, rằng tớ là một kẻ tàn tật về mặt xã hội. Nghĩa là nghiêm trọng thật chứ chẳng chơi. Mà tất cả chỉ vì tớ nói tớ không hiểu được một cuốn sách. Cậu thấy chúng có kinh khủng không?"

"Ờ," tôi nói.

"Và những cái gọi là thảo luận của chúng cũng kinh khủng luôn. Ai cũng đao to búa lớn và giả vờ như thông thạo tình hình lắm. Nhưng tớ thì hễ không hiểu cái gì là tớ hỏi luôn. "Tình trạng bóc lột đế quốc mà các cậu đang nói đến ấy là cái gì vậy" Nó có dính dáng gì đến Công ty Đông Ấn không?" "Có phải tiêu diệt tập đoàn công nghiệp-giáo dục có nghĩa là chúng ta sẽ không được làm việc cho một công ty sau khi tốt nghiệp không?" Đại loại những chuyện như thế. Nhưng không đứa nào muốn giai thích gì cho tớ cả. Tệ hơn nữa, chúng lại còn nổi giận nữa chứ. Cậu có tin được không?"

"Có tớ tin được," tôi nói.

"Một thằng quát vào mặt tớ, "Đồ chó cái ngu xuẩn, làm sao mày sống được với một bộ óc rỗng tuếch như thế?" Mẹ kiếp, thế là xong. Tớ không chịu nổi nữa. Ôkê, cứ cho là tớ không thông minh đi. Tớ thuộc giai cấp lao động. Nhưng chính giai cấp lao động làm cho thế giới này tiến lên, và chính giai cấp lao động là người bị bóc lột. Cách mạng kiểu gì mà chỉ biết đao to búa lớn những lời lẽ mà người lao động không thể hiểu được thế? Thứ cách mạng xã hội chó gì vậy? Nghĩa là, tớ cũng thích làm cho thế giới này tốt đẹp hơn chứ. Nếu có ai đó thực sự bị bóc lột, mình sẽ ra tay chấm dứt chuyện đó chứ. Tớ tin chuyện ấy, và vì thế mà tớ mới thắc mắc. Tớ đúng hay sai nào?"

"Cậu đúng."

"Chính thế mà tớ vỡ nhẽ ngay. Lũ khốn kia là rởm hết. Chúng chỉ nhăm nhăm phách lối với tụi con gái mới gặp bằng những từ hoa mỹ trong khi thò tay tốc váy bọn này mà thôi. Và khi tốt nghiệp, chúng sẽ cắt tóc ngắn và xếp hàng đi làm cho Mitsubishi hoặc IBM hoặc Ngân hàng Fuji. Chúng sẽ cưới những cô vợ xinh xắn không bao giờ đọc Mác và đẻ ra những đứa con với những cái tên hoa mỹ nghe phát lộn mửa. Tiêu diệt tập đoàn công nghiệp-giáo dục như vậy ư? Đừng có làm trò cười với tôi! Mà bọn thành viên mới cũng tệ chẳng kém. Chúng cũng chẳng hiểu cái mẹ gì, nhưng cứ giả vờ thế và cười vào mặt tớ. Sau buổi họp, chúng bảo "Đừng có ngốc thế! Cậu không hiểu thì đã làm sao?" Cứ việc đồng ý với mọi người là xong". Mà này, Watanabe, tớ còn có chuyện muốn phát điên hơn thế nữa. Muốn nghe không?"

"Có chứ, sao lại không."

"Ôkê, một lần chúng triệu tập một cuộc họp chính trị vào tối khuya, và bảo mỗi đứa con gái phải làm hai mươi cái bánh bột gạo để ăn đêm hôm đó. Mẹ kiếp, còn nói phân biệt nam nữ chó gì nữa? Nhưng tớ quyết định cứ im mồm một lần ấy xem sao, và đến họp như một con ngoan ngoãn với đủ hai mươi cái bánh, đầy đủ cả nhân trong lẫn ruốc ngoài. Và cậu biết tớ được gì không?" Sau đó chúng nó chê là nhân bánh của tớ không đủ vị, và tớ không mang thêm cái gì để ăn kèm với bánh cả! Bọn con gái khác thì nhồi vào bánh của chúng cả cá hồi với cá tuyết, và chúng đem theo cả những miếng trứng rán dày cộp. Tớ nổi giận đến mức không nói được! Bọn cách mạng cuồng này tưởng chúng là ai mà dám chê bai như vậy chứ? Nhẽ ra chúng phải biết ơn vì đã có bánh mà ăn. Cứ nghĩ đến bọn trẻ con đang chết đói ở Ấn Độ mà xem!"

Tôi phì cười. "Rồi cái câu lạc bộ ấy của cậu ra làm sao?"

"Tháng Sáu thì tớ bỏ, tớ tức quá," Midori nói. "Hầu hết những loại sinh viên ấy đều hoàn toàn rởm hết. Chúng sợ nhất là có ai phát hiện chúng chẳng biết cái mẹ gì cả. Tất cả bọn chúng đều chỉ đọc một loại sách và nỏ mồm một loại khẩu hiệu, và chúng thích nghe nhạc John Coltrane với xem phim Pasolini. Cậu gọi thế là "cách mạng" ư?"

"Ê đừng hỏi tớ, tớ chưa thấy một cuộc cách mạng nào bao giờ."

"Mẹ khỉ, nếu đó là cách mạng thì vứt mẹ nó đi. Chúng có thể sẽ bắn tớ vì đã làm nhân bánh không đủ vị. Chúng cũng có thể bắn cậu vì hiểu được giả định thức."

"Có thể lắm."

"Tin tớ đi, tớ biết tớ đang nói gì. Tớ là giai cấp lao động. Kiểu gì thì giai cấp lao động vẫn cứ sống cơ hàn trong những hố cứt cú mà thôi. Mà cách mạng là cái gì chứ? Chắc chắn là nó không phải chỉ

thay cái tên của toà thị chính đâu. Nhưng bọn khốn kia không hiểu chuyện đó bọn khốn to mồm ấy! Nói tớ nghe, Watanabe, đã bao giờ cậu thấy một thằng phòng thuế chưa?"

"Chưa bao giờ."

"Còn tớ thì rồi. Biết bao nhiêu lần rồi. Chúng xông thẳng vào nhà và phách lối om sòm. "Cuốn sổ cái này là gì đây?" "Tôi muốn xem tất cả hoá đơn của ông ngay bây giờ". Trong khi đó thì gia đình tớ chúi ở một xó, và đến bữa tối thì phải đãi chúng sushi hảo hạng - mang đến tận nhà. Nhưng tớ cũng phải nói với cậu rằng bố tớ không bao giờ gian lận thuế. Ông ấy là vậy đấy, một người cổ lỗ ngay thẳng như một mũi tên. Nhưng đừng có hòng nói điều đó với bọn phòng thuế. Chúng chỉ có một việc là đào bới, đào bới, đào bới. "Thu nhập chỗ này hơi thấp đấy, có phải không?" Mẹ kiếp, không kiếm ra tiền thì thu nhập phải thấp thế chứ làm sao! Tớ những muốn gào lên: "Đi chỗ khác mà kiếm chác đi!" Cậu nghĩ nếu có cách mạng rồi thì thái độ bọn phòng thuế có khác đi không?"

"Tớ nghi lắm, rất nghi."

"Thế là xong. Tớ sẽ không tin bất kì một thứ cách mạng khốn kiếp nào nữa. Tớ sẽ chỉ tin tưởng vào tình yêu thôi."

"Hoà bình," tôi nói.

"Vì Hoà bình," Midori phụ hoạ.

"Mà này, chúng mình đang đi đâu vậy?" tôi hỏi.

"Đến bệnh viện," cô nói. "Bố tớ ở đó. Hôm nay là phiên tớ ở với ông ấy cả ngày."

"Bố cậu? Tớ tưởng ông ấy ở Uruguay?"

"Tớ nói phét đấy," Midori nói bằng một giọng tỉnh khô "Bố tớ suốt đời kêu gào đi Uruguay, nhưng chẳng bao giờ đi được. Đi khỏi Tokyo cũng còn khó với ông ấy nữa là."

"Tình hình ông ấy có tệ lắm không?" Tôi hỏi.

"Chỉ còn là vấn đề thời gian nữa thôi," Midori nói.

Chúng tôi im lặng bước.

"Tớ biết tớ đang nói gì. Mẹ tớ cũng bị như vậy. U não. Cậu có tin được không, mẹ tớ chết mới có hai năm, và bây giờ thì bố tớ cũng bị như vậy."

Hành lang Bệnh viện Đại học ầm ĩ và đầy những người vào thăm cuối tuần cùng những bệnh nhân nhẹ, và chỗ nào cũng thoang thoảng cái mùi đặc biệt của bệnh viện, một hỗn hợp của mùi thuốc khử trùng, mùi hoa của khách vào thăm, mùi nước tiểu và chăn nệm, trong lúc đám hộ lí chạy đi chạy lại với tiếng gót giày khua lóc cóc.

Bố Midori nằm gần phía cửa trong một phòng hai giường. Nằm dán trên giường, trông ông như một con vật nhỏ bé bị tử thương.

Ông nằm nghiêng, đờ đẫn, cánh tay trái bỏ thõng bất động và có cắm kim truyền ven. Ông nhỏ và gày gò, và có về chỉ có thể teo tóp nữa mà thôi. Đầu ông cuốn băng trắng, và hai cánh tay nhợt nhạt lỗ chỗ những vết tiêm thuốc hoặc truyền ven. Đôi mắt hé mở của ông dán vào một điểm cố định trong không gian, hai con ngươi đầy những tia máu ấy dịch về phía chúng tôi khi hai đứa bước vào phòng. Chúng tập trung vào chúng tôi chừng mươi giây, rồi lại dịch về chỗ cũ.

Nhìn đôi mắt ấy ta có thể biết ông sắp chết. Da thịt ông không còn dấu hiệu gì của sự sống, chỉ vương lại chút dư âm của nó mà thôi. Thân thể ông như một ngôi nhà cũ ọp ẹp mà đồ đạc bên trong đã dọn hết đi rồi để chờ ngày bị dỡ bỏ hoàn toàn. Xung quanh cặp môi khô nẻ, những đám râu đâm lên tua tủa như cỏ dại. Vậy là, tôi thầm nghĩ, ngay cả sau khi ngần ấy sinh lực của một người đàn ông đã tiêu tan, râu người ấy vẫn cứ mọc.

Midori chào một ông béo nằm trên giường gần cửa sổ ông ta gật đầu và mỉm cười, có vẻ không nói được. Ông ta húng hắng ho, rồi sau khi nhấp mấy ngụm nước trong một cái cốc thuỷ tinh để cạnh gối, ông dịch người nằm nghiêng quay mặt ra cửa sổ. Bên ngoài chiếc cửa sổ ấy có thể nhìn thấy một cái cột điện với mấy đường dây mắc qua, không còn gì khác, ngay cả mây trên trời cũng không có.

"Bố ơi, bố thấy thế nào ạ?" Midori nói, ghé sát vào tai bố như đang thử micro. "Hôm nay bố thấy thế nào ạ?"

Ông bố máp máy môi. "Không tốt", ông nói, nhưng không phát âm thành chữ mà chỉ như ọ ẹ trong cổ họng.

"Đầu" ông nói.

"Bố đau đầu ạ?" Midori hỏi.

"Ờ" ông đáp, rõ ràng không thể phát âm quá hai chớ mỗi lần.

"Cũng phải thôi ạ," Midori nói, "Bố vừa mới mổ cả đầu ra mà. Tất nhiên là phải đau rồi. Khổ thật, nhưng phải ráng thôi bố ạ. Đây là bạn con, Watanabe."

"Cháu chào bác ạ," tôi nói. Bố Midori hé môi rồi lại ngậm miệng lại.

Midori chỉ về phía một cái ghế nhựa dưới chân giường và bảo tôi ngồi. Tôi làm theo. Midori cho bố uống nước rồi hỏi ông có muốn ăn một tí hoa quả hoặc mứt không. "Không" ông nói, và khi Midori nài ông phải ăn cái gì đó thì ông nói "ăn rồi."

Trên cái bàn đêm cạnh đầu giường có một cái chai, một cái cốc, một cái đĩa và một cái đồng hồ nhỏ. Midori lấy từ trong một túi giấy to dưới gầm bàn ra mấy bộ quần áo ngủ, đồ lót và vài thứ khác, vuốt phẳng chúng và cất vào cái tủ ở cạnh cửa. Dưới đáy túi là thức ăn cho bệnh nhân: hai quả bưởi, thạch hoa quả, và ba củ dưa chuột.

"Dưa chuột! Sao lại có dưa chuột ở đây nhỉ?" Midori hỏi. "Không biết chị tớ nghĩ gì nữa. Tớ đã dặn trên điện thoại là phải mua những gì, và chắc chắn tớ không nói đến dưa chuột! Đáng nhẽ chị ấy phải mua kiwi kia."

"Có thể chị cậu nghe nhầm," tôi nói.

"Ờ có thể, nhưng nếu bà ấy suy nghĩ một tí thì biết ngay là không nên mua dưa chuột. Bệnh nhân mà ngôi trên giường gặm dưa chuột sống ư?" Bố ơi, bố có ăn dưa chuột không?"

"Không," bố Midori nói.

Midori ngồi cạnh đầu giường kể cho bố nghe những mẩu tin tức ở nhà. Cái màn ảnh TV bị nhiễu và cô đã gọi thợ đến chữa; bà cô ở Takaido mấy hôm nữa sẽ đến thăm; ông nha sĩ Miyawaki bị ngã xe đạp; những chuyện như vậy ông bố ậm ừ nghe.

"Bố không muốn ăn gì thật à?"

"Không?", ông đáp.

"Thế cậu thì sao, Watanabe, ăn mấy múi bưởi nhé"

"Không?", tôi nói.

Mấy phút sau, Midori dẫn tôi ra phòng TV và ngồi trên sô-pha hút thuốc. Ba bệnh nhân mặc quần áo ngủ cũng đang hút thuốc ở đó và xem một chương trình đàm luận chính trị gì đó.

"Này," Midori thì thầm với một cái nháy mắt. "Lão già có cặp nạng kia đã nhìn chân tớ suốt từ lúc mình mới vào. Cái lão đeo kính mặc bộ đồ màu xanh nước biển ấy."

"Cậu mặc cái váy như thế thì còn mong gì nữa nào?"

"Nhưng mà thế mới thích. Tớ cuộc là bọn họ đều đang chán chường cả. Thế này có khi lại tốt cho họ. Biết đâu bị kích thích lại giúp họ nhanh khá hơn."

"Với điều kiện nó không có tác dụng ngược lại."

Midori dán mắt vào làn khói bốc lên từ điếu thuốc của mình.

"Cậu biết không," cô nói, "bố tớ không phải là người xấu như thế đâu. Nhiều khi tớ cáu với ông ấy vì ông ấy nói những điều thật kinh khủng, nhưng tận đáy lòng thì ông ấy rất trung thực và rất yêu mẹ tớ. Theo lối riêng của mình, ông ấy sống với tất cả nhiệt tình và sức lực của ông ấy. Có thể là ông ấy hơi yếu đuối, và không hề có tí đầu óc làm ăn nào, và mọi người cũng không ưa ông ấy lắm, nhưng ông ấy còn tốt bằng vạn những kẻ lừa đảo và dối trá chỉ biết đi quanh mơn trớn mọi thứ bởi vì chúng cứ trơn như lươn thế thôi. Cũng như ông ấy, tớ có tật đã nói cái gì thì không chịu nuốt lời, nên hai bố con cãi nhau nhiều lắm, nhưng quả thật ông ấy không phải là người xấu."

Midori cầm lấy tay tôi như nhặt cái gì đó ai đánh rơi ngoài phố và

đặt nó vào lòng cô. Nửa bàn tay tôi nằm trên váy, nửa còn lại chạm lên đùi cô. Cô nhìn vào mắt tôi một lúc lâu.

"Xin lỗi đã đem cậu đến một chỗ như thế này," cô nói, "nhưng cậu có thể ở lại đây với tớ một lúc nữa không?"

"Tớ sẽ ở với cậu cả ngày nếu cậu muốn," tôi nói.

"Cho đến năm giờ. Tớ thích có cậu ở cạnh, va lại tớ cũng chẳng có việc gì khác."

"Chủ nhật cậu thường làm những gì?"

"Giặt giũ," tôi nói, "và là quần áo."

"Tớ chắc cậu không muốn kể cho tớ nhiều về cô ấy, bạn gái của cậu ấy."

"Ờ có lẽ vậy. Rắc rối lắm, với lại, có lẽ tớ cũng chẳng giải thích được đâu."

"Ôkê mà. Cậu không phải giải thích gì cả," Midori nói. "Nhưng cậu có cho phép tớ nói ra những điều tớ tưởng tượng về chuyện của cậu không?"

"Có sao đâu, cậu nói đi. Tớ nghĩ cậu tưởng tượng chuyện gì cũng hay cả."

"Tớ nghĩ đó là một bà đã có chồng."

"Thế à?"

"Ừ, bà ấy băm hai băm ba gì đó, giàu có, đẹp đẽ, mặc áo lông, đi giày hiệu Charles Jourdan, đồ lót lụa, thèm khát tình dục và thích làm đủ những trò lạ lẫm. Hai người các cậu gặp nhau các buổi chiều trong tuần và nuốt chửng thân xác nhau. Nhưng chồng bà ấy lại ở nhà Chủ nhật nên cậu không thể gặp được nàng. Có đúng không nào?"

"Hay! Rất thú vị đấy."

"Bà ấy bắt cậu phải trói và bịt mắt bà ấy lại rồi liếm hết từng xăng-ti-mét vuông trên thân thể bà ấy. Rồi bà ấy còn bảo cậu đút cả những thứ kì lạ vào bà ấy nữa và bà ấy làm đủ những tư thế kì dị không khác gì một diễn viên uốn dẻo rồi cậu thì chụp ảnh bà ấy bằng một cái máy Polaroid lấy ảnh ngay."

"Nghe vui nhỉ."

"Bà ấy thèm khát chuyện ấy suốt ngày đêm, và nghĩ ra trò gì là phải làm cho bằng được. Và ngày nào bà ấy cũng chỉ nghĩ có thế. Bà ấy rỗi việc, nên lúc nào cũng dự tính: Hừmm, lần sau Watanabe đến, mình sẽ làm thế này, làm thế nọ. Cậu lên giường và thế là bà ấy phát cuồng lên, thử đủ mọi tư thế và mỗi tư thế phải sướng đến ba lần. Và bà ấy nói với cậu, "Chẳng phải là tôi có một tấm thân tuyệt cú đó hay sao?" Cậu không thể thoả mãn với bọn gái trẻ được nữa đâu. Gái trẻ không làm thế này với cậu, đúng không?" Hoặc thế này nữa.

Sướng chưa nào" Nhưng mà cậu vẫn chưa ra!"

Tôi phì cười: "Cậu xem phim con heo nhiều quá rồi!"

"Cậu biết tớ thích nhất cái gì khi xem phim con heo không?"

"Không dám đoán đâu."

"Mỗi lần bắt đầu một cảnh làm tình, cậu có thể nghe thấy tiếng "Uạp!" một cái khi tất cả mọi người trong rạp đều nhất loạt nuốt nước bọt," Midori nói. "Tớ yêu cái tiếng "Uạp!" ấy! Nghe nó thật ngọt ngào!"

Trở lại phòng bệnh, Midori lại tuôn ra một tràng với bố cô, và ông ta lại ậm ừ đáp hoặc nằm lặng thinh. Quãng mười một giờ, bà vợ ông béo đến thay quần áo cho ông ta, bóc quả cho ông ta ăn và những thứ linh tinh khác. Bà có bộ mặt tròn trịa trông có vẻ rất tốt bụng. Bà và Midori rì rầm to nhỏ với nhau đủ thứ chuyện. Một hộ lí đem một lọ truyền ven mới vào và trao đổi chút ít với Midori và bà vợ trước khi rời khỏi phòng. Tôi để mắt mình thơ thẩn nhìn quanh phòng rồi ra ngoài cửa sổ về phía cái cột điện. Thỉnh thoảng lại có chim sẻ bay đến đậu trên dây điện. Midori nói chuyện với bố, lau mồ hôi trán cho ông, giúp ông khạc đờm vào khăn giấy tán dóc với bà vợ ông bệnh nhân cùng phòng và chị hộ lí, thỉnh thoảng lại nói với tôi mấy câu, và để mắt đến cái van truyền ven.

Bác sĩ đến kiểm tra tình trạng bệnh nhân lúc mười một rưỡi. Tôi với Midori ra đợi ngoài hành lang. Khi ông bác sĩ ra khỏi phòng, Midori hỏi ông về tình trạng của bố.

"À, ông cụ vừa mổ xong, lại phải dùng thuốc giảm đau, nên phải nói thật là cụ hơi kiệt sức," ông bác sĩ nói. "Phải hai ba ngày nữa tôi mới đánh giá được kết quả của ca mổ này. Nếu tốt thì cụ sẽ ôkê, còn không thì lúc đó chúng tôi sẽ phải có quyết định khác."

"Bác sĩ sẽ không mổ đầu bố tôi ra nữa chứ ạ?"

"Bây giờ thì tôi chưa thể nói được," ông bác sĩ nói.

"Trời đất, cái váy cô đang mặc kia mới thật là váy!"

"Hay chứ, phải không ạ?"

"Thế trên cầu thang thì cô làm gì?" ông bác sĩ hỏi.

"Chẳng có gì đặc biệt. Cháu cứ phơi cả ra thế thôi,"

Midori nói. Chị hộ lí cười khẩy một tiếng sau lưng ông bác sĩ

"Lạ thật. Cô phải đến để chúng tôi mổ đầu cô ra xem đang có gì ở trong mới được. Hãy làm ơn giúp tôi một việc: cô hay dùng thang máy khi còn ở bệnh viện này. Tôi không thể có thêm bệnh nhân nữa được. Tôi đã bận lắm rồi."

Sau chuyến đi tua của bác sĩ một lúc thì đến giờ ăn trưa. Một hộ lí đi đến từng phòng, đẩy theo một chiếc xe xếp đầy các suất ăn. Bố Midori được một suất có cháo, hoa quả, cá luộc rút xương, và rau

nghiền thành một món như tương thạch. Midori lật cho ông nằm ngửa ra rồi dựng ông lên bằng cách quay một cái tay quay ở phía chân giường. Cô cho ông ăn cháo bằng thìa. Được năm sáu thìa thì ông quay mặt đi và nói "thôi."

"Bố phải ăn ít nhất cho hết chỗ này," Midori nói.

"Để sau," ông bảo.

"Bố này! Nếu bố không ăn hẳn hoi thì làm sao lại sức được" cô nói. "Bố đã muốn đi đái chưa?"

"Chưa," ông nói.

"Ê Watanabe, mình xuống nhà ăn đi."

Tôi đồng ý, nhưng thực tình không thấy muốn ăn tí nào. Nhà ăn đông nghẹt những bác sĩ hộ lí và khách đến thăm. Những dãy bàn ghế kéo dài chật hết cả gian hầm ngầm khổng lồ không cửa sổ và tất cả những cái miệng kia đều như đang mải ăn mải nói, tất nhiên là toàn chuyện bệnh tật, giọng người vang vang như trong một con đường hầm. Thỉnh thoảng loa phóng thanh lại phá tan bầu không khí ấy bằng mấy lời gọi bác sĩ hoặc hộ lí đi có việc. Trong lúc tôi đi tìm và giữ chỗ ngồi, Midori đi mua hai suất ăn và đem tới trên một chiếc khay nhôm. Chả cá với nước xốt kem, rau trộn khoai tây, bắp cải thái chỉ, rau luộc, cơm trắng và súp đậu tương: những món này xếp trên khay trong những cái đĩa nhựa trắng hệt như suất cơm của bệnh nhân. Tôi ăn khoảng nữa suất thì bỏ. Midori có vẻ rất ngon miệng cho đến tận miếng cuối cùng.

"Không đói à?" Cô hỏi, miệng nhấp trà nóng.

"Không đói thật," tôi nói.

"Bệnh viện đấy mà," cô nói, mắt nhìn khắp xung quanh. "Ai chưa quen cũng đều thế cả. Mùi mẽ, âm thanh, không khí tù đọng, mặt mũi bệnh nhân, lo âu, cáu bẳn, thất vọng, đau đớn, mệt mỏi - đó là nguyên nhân. Chúng thắt lấy bụng và làm mất hết dịch vị. Nhưng khi đã quen thì không có vấn đề gì. Với lại, cậu không thể chăm người ốm nếu không ăn uống tử tế. Thật đấy! Tớ biết tớ đang nói gì vì tớ đã phải chăm ông tớ, bà tớ, mẹ tớ, và bây giờ là bố tớ. Không thể biết lúc nào mình sẽ không kịp ăn nữa, nên hễ ăn được là phải ăn cho hẳn hoi."

"Tớ hiểu điều cậu nói," tôi bảo.

"Họ hàng đến thăm và họ đều ăn với tớ ở đây, và họ luôn bỏ mứa đến nữa suất, hệt như cậu. Và họ luôn mồm bảo "Ôi chao, Midori, thật tuyệt là cháu ăn ngon miệng được thế. Bác buồn quá không thể ăn được". Nhưng đừng có vớ vẩn thế nghe chưa, tớ mới là người thực sự phải chăm sóc bệnh nhân! Họ chỉ ghé qua để bày tỏ chút cảm tình mà thôi. Tớ mới là đứa chùi đít, lấy đờm và lau trán. Nếu tình cảm có thể chùi đít được thì tớ còn tình cảm gấp năm mươi lần mấy

người kia! Ấy thế mà khi họ thấy tớ ăn hết suất thì họ nhìn tớ bằng con mắt như thế và nói "Ôi chao, Midori, cháu ăn uống khỏe thật đấy!" Họ tưởng tớ là cái gì hả? Một con lừa kéo xe chăng? Họ đều đủ già để hiểu đời là thế nào, mà sao còn ngu đến thế? Đao to búa lớn thì dễ lắm, nhưng quan trọng là có dọn cứt được không kia. Tớ có thể bị tổn thương, cậu biết không? Tớ cũng kiệt sức như bất kì ai. Và tớ cũng buồn đến mức phát khóc nữa. Cậu hiểu không? Cậu hãy thử nhìn một lu bác sĩ xúm vào mổ đầu người ta ra khi chẳng còn hy vọng gì cứu được người ấy nữa, rồi chọc chọc ngoáy ngoáy ở trong đó, rồi làm đi làm lại, và lần nào cũng chỉ làm cho người ta tồi tệ hơn và điên rồ hơn, thì cậu mới hiểu tâm trạng của tớ! Và chưa hết, cậu còn phải thấy tiền dành dụm của cậu cứ hao đi tửng ngày. Tớ không biết mình có đủ sức học thêm ba năm rưỡi đại học nữa không đây còn chị tớ thì chắc chắn là không thể làm đám cưới trong cảnh này được nữa rồi."

"Mỗi tuần cậu đến đây mấy ngày?" tôi hỏi.

"Thường là bốn," Midori nói. "Chỗ này vẫn nói là họ có dịch vụ hộ lí toàn phần, và hộ lí của họ cũng tốt, nhưng họ có quá nhiều bệnh nhân. Gia đình phải có người vào lo những việc họ không làm xuể mới được. Chị tớ thì phải trông cửa hàng, tớ thì phải học. Thế mà chị ấy vẫn đến đây được ba ngày một tuần, còn tớ thì bốn. Rồi thì bọn tớ cũng tranh thủ vào thêm lúc này lúc khác nữa. Cứ tin tớ đi, lịch bọn tớ kín mít hết cả!"

"Cậu bận như thế mà sao vẫn đi chơi được với tớ?"

"Vì tớ thích đi chơi với cậu," Midori nói, tay nghịch cái cốc nhựa.

"Cậu ra ngoài đi dạo lấy một hai tiếng đi," tôi nói. "Tớ sẽ trông ông cụ cho cậu."

"Tại sao?"

"Cậu cần ra khỏi bệnh viện và thư giãn một mình – đừng nói gì với ai cả, để đầu óc sảng khoái ra thôi."

Midori nghĩ một lúc rồi gật đầu. "Hừmm, có lẽ cậu nói phải. Nhưng cậu có biết làm không? Chăm bố tớ ấy?"

"Tớ đã quan sát rồi. Tớ đã hiểu kha khá công việc ấy. Kiểm tra van truyền này, cho cụ uống nước này, lau mồ hôi này, và để cho cụ khạc đờm ra nữa. Cái bô thì ở dưới gầm giường, và nếu cụ đói thì tớ sẽ cho cụ ăn nốt suất cơm trưa. Còn có cái gì tớ không biết thì tớ sẽ hỏi hộ lí."

"Tớ nghĩ thế là được rồi," Midori nói với một nụ cười "Còn có một thứ nữa thôi. Ông cụ bắt đầu lẩn thẩn rồi, nên thỉnh thoảng sẽ nói linh tinh những thứ không ai hiểu được. Cậu đừng phiền nếu cụ làm vậy."

"Tớ không sao mà," tôi nói.

Trở lại phòng, Midori bảo bố rằng cô phải lo mấy việc và rằng tôi sẽ trông cụ trong lúc cô đi vắng. Ông cụ có vẻ chẳng có gì để nói về việc này. Cũng có thể nó chẳng có nghĩa gì với ông. Ông chỉ nằm ngửa ở đó, mắt dán lên trần nhà. Nếu thỉnh thoảng mắt ông không chớp thì người ta có thể nghĩ là ông đã chết. Mắt ông đỏ ngầu như thể vừa uống rượu say, và mỗi lần ông hít một hơi dài thì hai cánh mũi lại nở ra một chút. Ngoài ra thì ông không động cựa tí gì hết, và cũng chẳng cố sức đáp lại Midori lời nào. Tôi không thể đoán biết ông đang nghĩ gì hoặc cảm thấy gì trong những tầng sâu thẳm của cõi thức.

Sau khi Midori đã đi, tôi tưởng mình có thể thử chuyện trò với bố cô, nhưng tôi không biết nói gì và nói như thế nào, nên đành giữ im lặng. Chẳng mấy chốc, ông cụ nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi. Tôi ngồi trên chiếc ghế đẩu cạnh đầu giường và theo dõi những động đậy thi thoảng cửa cánh mũi ông, hy vọng miên man rằng ông sẽ không chết lúc bấy giờ. Sẽ lạ lùng biết bao, tôi nghĩ bụng, nếu người đàn ông này thở hơi cuối cùng khi có tôi bên cạnh. Dù sao thì tôi cũng mới gặp ông lần đầu tiên trong đời và cái duy nhất đem chúng tôi lại với nhau là Midori, một cô gái tôi tình cờ gặp gỡ trong lớp Lịch sử sân khấu.

Nhưng ông cụ không chết, chỉ ngủ yên ở đó. Ghé sát tai vào mặt cụ, tôi có thể nghe tiếng thở yếu ớt của cụ.

Tôi không căng thẳng nữa và quay sang hỏi chuyện bà vợ ông giường bên cạnh. Bà ta chỉ nói về Midori, cho rằng tôi là bạn trai của cô.

"Cô ấy là một cô gái thực sự tuyệt vời," bà nói. "Cô ấy chăm sóc bố rất chu đáo; cô ấy tốt bụng, dịu dàng, nhạy cảm và chắc chắn, và cô ấy lại xinh đẹp nữa. Cậu hãy đối xử với cô ấy cho đúng đắn. Đừng bao giờ để mất cô ấy. Cậu không thể tìm thấy ai như cô ấy nữa đâu."

"Cháu sẽ đối xử tốt với cô ấy," tôi nói, không muốn đi sâu hơn.

"Tôi có một con trai và một con gái ở nhà. Thằng con trai mười bảy, con gái hai mốt, thế mà không đứa nào nghĩ đến chuyện đến bệnh viện thăm bố bao giờ. Hễ tan học là chúng nó tếch đi lướt ván hoặc bồ bịch hoặc gì gì đó ai biết được. Chán thế đấy. Chúng chỉ biết moi tiền mẹ rồi biến."

Một giờ rưỡi thì bà ta ra ngoài đi mua sắm vài thứ. Cả hai người đàn ông đều ngủ say. Nắng chiều dìu dịu tràn ngập gian phòng, và tôi cảm thấy như mình có thể bập bềnh trôi đi bất kì lúc nào khi ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế đẩu ấy. Những bông cúc vàng và trắng trong chiếc bình trên bàn cạnh cửa sổ nhắc nhở rằng trời đã sang thu. Trong không khí có mùi thơm của món cá luộc còn lại từ bữa trưa. Đám hộ lí vẫn lóc cóc lên xuống ngoài hành lang, nói chuyện với nhau bằng những giọng khúc triết dễ nghe. Thỉnh thoảng họ lại ngó

vào phòng rồi nở với tôi một nụ cười khi thấy cả hai bệnh nhân đều đang ngủ. Tôi ước có cái gì để đọc, nhưng trong phòng không có sách báo tạp chí gì, chỉ có mỗi một tờ lịch treo trên tường.

Tôi nghĩ đến Naoko. Tôi tưởng đến lúc nàng trần trụi, chỉ có dải buộc tóc trên đầu. Tôi nhớ đến đường cong chỗ thắt lưng nàng và bóng tối chỗ lông mu nàng. Tại sao nàng lại phô bày cho tôi xem như thế? Nàng mộng du chăng? Hay đó chỉ là ảo mộng của tôi? Thời gian cứ trôi đi và cái thế giới nhỏ bé ấy lại lùi xa dần ra, và tôi càng không chắc chuyện đêm ấy có thực diễn ra hay không. Nếu tôi tự nhủ nó là thực thì tôi tin là nó có thực. Nếu tôi tự nhủ đó chỉ ảo mộng, nó lại có vẻ là ảo mộng thật. Nó quá rõ và quá chi tiết để có thể ảo mộng, mà lại quá hoàn chỉnh và đẹp đẽ để có thể là thực: Tấm thân của Naoko và ánh trăng ấy.

Bố Midori bỗng nhiên thức dậy và bắt đầu ho, khiến giấc mộng ngày của tôi chấm dứt. Tôi giúp ông khạc đờm vào một miếng giấy lau mặt, và lấy khăn lau trán cho ông.

"Ông có muốn uống nước không ạ?" Tôi hỏi, và được đáp lại bằng một cái gật đầu chừng bốn mi-li-mét.

Tôi giữ cái chai nước thuỷ tinh nhỏ để ông có thể nhấp từng tí một, cặp môi khô run run, cổ họng lẩy bẩy. Ông uống hết sạch chỗ nước âm ấm trong chai.

"Ông uống thêm tí nữa không ạ?" Tôi hỏi. Ông có vẻ muốn nói, nên tôi ghé tai lại gần hơn.

"Đủ rồi," giọng ông nhỏ và khô, còn nhỏ và khô hơn trước."

"Ông ăn chút gì nhé? Chắc ông đói rồi." Ông đáp bằng một thoáng gật đầu. Như Midori đã làm, tôi xoay cái cần dựng đầu giường lên rồi bón cho ông từng thìa rau nghiền và cá luộc thay đổi nhau. Rất lâu mới cho ông ăn hết được độ nửa phần thức ăn, và đến đó thì ông hơi lắc đầu ra hiệu thôi không ăn nữa. Động tác của ông gần như không nhìn thấy được, rõ ràng cử động mạnh vẫn còn làm ông đau.

"Còn hoa quả thì sao ạ?" Tôi hỏi ông.

"Thôi", ông nói. Tôi lau hai bên mép cho ông bằng khăn và hạ đầu giường xuống như cũ rồi dọn chỗ bát đĩa ra ngoài hành lang.

"Có ngon không ông?" tôi hỏi.

"Kinh lắm", ông đáp.

"Vâng," tôi mỉm cười với ông. "Trông cũng chán thật." Bố Midori có vẻ không biết nên mở mắt ra thêm hay nhắm lại khi ông nằm đó và nhìn tôi chằm chằm. Không biết ông có biết tôi là ai không. Ông có vẻ thoải mái với tôi một mình thế này hơn lúc có Midori. Có thể ông tưởng tôi là ai đó. Hoặc giả đấy là tôi thích nghĩ vậy.

"Ngoài kia trời đẹp lắm ạ," tôi nói, ngồi bắt chéo chân trên chiếc

ghế đẩu. "Mùa thu rồi, Chủ nhật, thời tiết tuyệt vời, đi đâu cũng thấy đông người ông ạ. Những hôm như hôm nay thì cứ nghỉ ngơi ở trong nhà thế này là tốt nhất. Ra đám đông mệt người lắm. Mà không khí cũng không tốt. Chủ nhật cháu chủ yếu chỉ giặt giũ thôi sáng thì đi giặt, mang lên nóc nhà học xá phơi, chiều thì lại cất hết xuống trước khi trời tối, rồi là chúng thật kĩ. Cháu chẳng ngại là quần áo tí nào. Là cho mọi thứ nhàu nhĩ phẳng ra cho ta một cảm giác thoả mãn đặc biệt. Và cháu làm việc đó khá giỏi. Tất nhiên lúc đầu thì lung tung lắm. Cháu còn làm quần áo bị nhầu thêm nữa. Nhưng sau một tháng thì cháu biết phải làm gì. Cho nên Chủ nhật là ngày cháu giặt giũ và là quần áo. Hôm nay thì cháu không làm được, tất nhiên rồi. Chán thật: mất một ngày giặt là lí tưởng. "Nhưng không sao ông ạ. Mai cháu sẽ dậy sớm và làm bù những việc ấy. Ông đừng lo. Cháu cũng chẳng có việc gì khác vào Chủ nhật.

"Sáng mai, sau khi đã giặt và phơi quần áo, cháu sẽ đến lớp lúc mười giờ. Đấy là lớp cháu cùng học với Midori: Lịch sử sân khấu. Cháu đang học về Euripides. Ông có biết Euripides không ạ? Đó là một người Hy Lạp cổ đại, một trong "Tam Hùng" của bi kịch Hy Lạp, cùng với Aeschylus và Sophocles. Hình như ông ta chết vì bị một con chó cắn ở Macedonia, nhưng không phải ai cũng tin chuyện đó. Đại khái đó là Euripides. Cháu thích Sophoaes hơn, nhưng chắc đó chỉ là vấn đề thị hiếu thôi. Thực sự là cháu không biết ông nào hay hơn ông nào.

"Điều làm cho kịch của ông ta được mọi người chú ý là cái cách ông ấy làm rối tinh sự việc lên và khiến cho các nhân vật bị mắc kẹt trong hoàn canh. Ông có nghe thủng không ạ?" Rất nhiều nhân vật khác nhau xuất hiện, và tất cả đều có hoàn cảnh riêng, lí do riêng và lí lẽ riêng, và người nào cũng đang theo đuổi lí tưởng công bằng hoặc hạnh phúc của mình. Kết quả là chẳng ai làm được gì hết. Rõ ràng rồi. Cháu muốn nói là về cơ bản thì không thể nào có chuyện công lí của ai cũng thắng thế hoặc hạnh phúc của ai cũng thắng thế, và thế là xảy ra hỗn loạn. Rồi thì ông có biết chuyện gì xảy ra sau đó không?" Rất đơn giản - một vị thần xuất hiện vào cuối vở kịch và bắt đầu điều khiển xe cộ trên đường. "Anh này đi ra kia, còn chị này đi ra đây, và cậu thì về với cô ấy, còn cô này thì hãy ngồi yên ở đấy đã". Như vậy đấy. Kiểu như một người đến để giải quyết mọi chuyện, và cuối cùng thì hoàn hảo đâu vào đấy cả. Họ gọi thế là thủ pháp "deus ex machina"[4]. Trong kịch của Euripides hầu như lúc nào cũng dùng thủ pháp, và chính vì thế mà giới phê bình có những ý kiến khác hẳn nhau về ông ta.

"Nhưng thử nghĩ mà xem, giá có được một cái "deus ex machina" ở ngoài đời thực thì ra sao?" Mọi chuyện sẽ dễ dàng biết mấy! Nếu ta thấy bế tắc và mắc kẹt, một vị thần nào đó sẽ từ trên kia lượn xuống và giải quyết mọi vấn đề cho ta. Còn gì dễ hơn thế nữa. Đấy, đại

khái Lịch sử sân khấu là như vậy ông ạ. Những cái bọn cháu học ở đại học đại loại cũng như vậy cả."

Bố Midori không nói gì, nhưng ông hướng cặp mắt trống rỗng về phía tôi trong suốt lúc tôi nói. Tất nhiên tôi không thể đoán từ đó xem ông có hiểu tí gì những điều tôi nói.

"Vì Hoà bình," tôi nói.

Sau câu chuyện dông dài ấy, tôi thấy đói cồn cào.

Tôi đã hầu như không ăn sáng và đã chỉ ăn nửa suất cơm trưa. Bây giờ thì tôi hối hận đã không ăn nhiều hơn, nhưng hối cũng chẳng được gì. Tôi ngó vào tủ xem có gì ăn được không, nhưng chỉ thấy một hộp rong biển, vài viên thuốc ho Vicks và xì-dầu. Cái túi giấy vẫn ở đó với mấy củ dưa chuột và quả bưởi.

"Cháu ăn một ít dưa chuột có được không ạ?" tôi nói với bố Midori. Ông cụ không đáp. Tôi rửa ba củ dưa chuột trong bồn nước và rót một ít xì-dầu ra một cái đĩa. Rồi tôi cuốn ít rong biển quanh một củ dưa chuột, chấm nó vào xì-dầu và nhồm nhoàm ăn.

"Ừ ừ, ngon tuyệt!" tôi nói với bố Midori. "Tươi, đơn giản, sực nức mùi đời. Dưa ngon thật ông ạ. Có lí hơn quả kiwi nhiều."

Tôi ăn nhẵn một củ và đánh tiếp củ nữa. Tiếng tôi nhai rau ráu vang khắp cả gian phòng. Ăn xong củ thứ hai tôi mới chịu nghỉ nhai. Tôi ra đun ít nước sôi chỗ cái bếp gas ngoài hành lang để pha trà.

"Ông có muốn uống gì không ạ? Nước nhé? Hay là nước quả?" Tôi hỏi bố Midori.

"Dưa chuột", ông nói.

"Tuyệt!" Tôi mỉm cười. "Với rong biển chứ ạ?"

Ông hơi gật đầu. Tôi lại quay đầu giường lên. Rồi tôi cắt một miếng dưa chuột vừa miệng, cuốn một rẻo rong biển lên nó, cắm một cái tăm, chấm vào xì-dầu, rồi đưa lên miệng bệnh nhân đang chờ. Vẻ mặt hoàn toàn không đổi, bố Midori nhai miếng dưa từng nhát một và cuối cùng nuốt được nó.

"Sao ạ?" Ngon chứ ạ?"

"Ngon", ông nói.

"Ăn thấy ngon là tốt lắm đấy," tôi nói. "Chứng tỏ là mình vẫn còn sống đấy."

Cuối cùng ông cụ ăn hết cả một củ dưa chuột. Ăn xong, ông muốn uống nước, và tôi lại cho ông uống từ cái chai ấy. Mấy phút sau, ông nói ông cần đi đái, thế là tôi lấy cái bô nước giải ở dưới gầm giường ra và hứng cho ông đi. Sau đó tôi đổ bô vào chuồng xí và rửa nó sạch sẽ. Rồi tôi trở lại phòng bệnh và uống nốt chỗ trà.

"Ông thấy trong người thế nào?" tôi hỏi.

"Đầu tôi," ông nói.

"Đau hả ông?"

"Một chút" ông nói và nhăn mặt một tí.

"Không sao đâu ông ạ, ông vừa mổ xong mà. Tất nhiên là cháu không biết được, cháu chưa bị mổ bao giờ."

"Vé" ông nói.

"Vé hả ông?" Vé gì ạ?"

"Midori", ông nói. "Vé."

Không thể hiểu ông định nói gì, tôi chỉ biết im lặng.

Ông cũng nằm yên một lúc. Rồi ông có vẻ như đang muốn nói "Làm ơn". Ông mở to mắt và nhìn tôi rất chăm chú. Tôi đoán ông đang cố nói với tôi điều gì đó mà chịu không thể tưởng tượng ra được. "Ueno" ông nói. "Midori"

"Ga Ueno ấy ạ?"

Ông hơi gật đầu.

Tôi cố tóm lại những cái ông đang cố nói ra: "Vé, Midori, làm ơn, ga Ueno," nhưng vẫn không hiểu ý nghĩa của chúng là gì. Tôi đồ chừng đầu óc ông còn lẫn lộn, nhưng so với trước thì mắt ông bây giờ trông tinh khủng khiếp ông giơ cánh tay không bị tiêm truyền lên và với về phía tôi. Chắc ông phải cố sức lắm, bàn tay ông run lẩy bẩy trong không trung. Tôi đứng lên và nắm lấy bàn tay nhăn nheo yếu ớt ấy. Ông đáp lại bằng một cái nắm tay mà chắc ông đã phải dồn hết sức bình sinh và lại nói "Làm ơn."

"Ông đừng lo," tôi nói. "Cháu sẽ thu xếp cái vé, và cả Midori nữa."

Ông để bàn tay rơi phịch xuống giường rồi nhắm mắt. Sau đó, ông trút một hơi thở nghe như một tiếng kêu to rồi bặt đi vào giấc ngủ. Tôi vội kiểm tra để biết chắc là ông vẫn sống, rồi ra ngoài đun thêm nước pha trà. Trong khi nhấp nháp trà nóng, tôi bỗng thấy lòng mình vừa nảy sinh một tình cảm gần như yêu mến với ông già bé nhỏ đang cận kề cái chết này.

Ít phút sau thì bà vợ ông bệnh nhân kia trở về và hỏi mọi việc có ổn cả không. Tôi nói ổn cả. Chồng bà cũng đang ngủ say với những nhịp thở sâu.

Sau ba giờ thì Midori về.

"Tớ ở ngoài công viên, nằm thượt suốt," cô nói. "Tớ theo lời cậu, không nói chuyện với ai, chỉ để đầu óc trống rỗng đi thôi."

"Cậu thấy thế nào?"

"Cám ơn, tớ thấy khá hơn nhiều. Vẫn còn cảm giác mệt mỏi trì trệ, nhưng tớ thấy người nhẹ nhõm hơn trước nhiều. Có lẽ tớ mệt lắm mà không biết."

Ông cụ còn đang ngủ say, chúng tôi cũng chẳng có việc gì, nên hai đứa mua cà-phê ở một máy bán tự động và đem vào phòng TV ngồi uống. Tôi báo cáo tình hình lúc Midori đi vắng, rằng bố cô đã ngủ tốt, rồi thức dậy và ăn một ít đồ còn lại của bữa trưa, sau đó thấy tôi ăn dưa chuột và đòi ăn một củ, rồi ăn hết một củ và đi đái.

"Watanabe, cậu thật tuyệt vời," Midori nói. "Bọn tớ đến phát điên lên mà không thể cho ông ấy ăn được gì, thế mà cậu cho cụ ăn hết cả một quả dưa chuột! Không thể tin được!"

"Tớ không biết, có lẽ vì cụ thấy tớ ăn ngon lành quá"

"Hoặc có lẽ cậu có tài làm người khác thấy thoai mái."

"Không có đâu," tôi cười. "Sẽ có nhiều người nói với cậu ngược lại về tớ đấy."

"Cậu thấy bố tớ thế nào?"

"Tớ thích ông ấy. Chẳng phải vì người cháu nói gì nhiều với nhau. Nhưng, tớ không biết nữa, ông cụ có vẻ hay lắm."

"Cụ cứ im thin thít phải không?"

"Cậu phải thấy ông ấy tuần trước cơ. Khủng khiếp". Midori lắc đầu. "Như hoàn toàn mất trí và phát cuồng lên. Ném cả một cái cốc vào tớ và gào lên nhưng câu ghê gớm như "Sao mày không chết đi hả con ngu xuẩn kia!" Cái bệnh này nó làm người ta ra như vậy. Họ không biết tại sao, nhưng đùng một cái nó có thể làm người ta thành xấu xa đểu cáng. Mẹ tớ cũng thế! Cậu có biết bà ấy nói gì với tớ không? "Mày không phải con tao! Tao căm thù cái bụng dạ mày!" Cả thế giới đen ngòm mất một giây khi bà ấy nói thế với tớ. Nhưng những chuyện như thế là một đặc điểm của căn bệnh đặc biệt này. Một chỗ nào đó trên não bộ bị chèn ép và khiến người ta mở mồm nói đủ mọi thứ xấu xa. Biết là bệnh thật, nhưng vẫn thấy đau. Biết làm sao được! Như tớ đây này, hầu hạ họ đến lòi cả xương ra mà vẫn phải nghe họ mắng chửi thậm tệ đủ thứ."

"Tớ hiểu," tôi nói. Rồi chợt nhớ những từ kì lạ mà bố Midori đã lẩm nhẩm với tôi.

"Vé" Ga Ueno" "Midori nói. "Là cái gì thế nhỉ?"

"Và cụ còn nói Làm ơn, và "Midori."

"Làm ơn chăm sóc Midori ư?"

"Hoặc cụ muốn cậu đến ga Ueno mua vé chăng?"

"Thứ tự bốn từ ấy loạn xì ngậu cả, ai mà biết cụ muốn nói gì? Ga Ueno có ý nghĩa gì đặc biệt với cậu không?"

"Hừmm, Ga Ueno." Midori nghĩ ngợi một lúc. "Tớ chỉ có thể nghĩ đến hai lần tớ bỏ nhà đi, lần lên tám và lần lên mười. Lần nào tớ cũng đi tàu từ Ueno đi Fukushima. Mua vé bằng tiền tớ lấy ở quầy thu ngân. Có người ở nhà làm tớ rất tức, và tớ bỏ đi để trả thù. Tớ có

bà bác ở Fukushima, tớ cũng thích bà ấy, và thế là tớ tìm đến nhà bà. Bố tớ là người đã đi tìm và đưa tớ về. Đi đến tận Fukushima để tìm tớ - hàng trăm dặm chứ ít đâu! Hai bố con ăn cơm hộp trên chuyến tàu về Ueno. Bố tớ kể đủ thứ chuyện trong lúc đi đường, từng mẩu ngắn một và rất rời rạc. Ví dụ chuyện động đất lớn hồi 1923, chuyện hồi chiến tranh, hoặc hồi tớ mới đẻ, những chuyện mà rất ít khi ông ấy nói đến. Nghĩ cũng lạ, đó là những lần bố và tớ nói chuyện tử tế được với nhau, chỉ có hai bố con. Này, cậu có tin được không? - bố tớ ở ngay giữa Tokyo khi xảy ra một trong những trận động đất lớn nhất trong lịch sử mà ông ấy không biết gì cả!"

"Làm gì có chuyện ấy?"

"Thật mà! Ông ấy đang đạp xe qua khu Koishikawa, đèo một cái xe đẩy ở đằng sau, và ông ấy không cảm thấy gì hết. Khi về đến nhà, tất cả ngói trên mái nhà trong khu phố đều đã rơi đầy đường và mọi người trong nhà đang ôm cột run lẩy bẩy hết cả. Thế mà ông ấy vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Theo lời bố tớ thì ông ấy còn hỏi "ở đây có chuyện quái gì thế này" Đó là "hồi ức âu yếm của bố tớ về trận động đất Kanto vĩ đại!" Midori cười. "Tất cả những câu chuyện ngày xưa của ông ấy đều như thế cả. Không có một tí kịch tính nào. Tất cả chúng đều có vẻ lệch trọng tâm. Tớ không biết, khi ông ấy kể những chuyện ấy, người nghe có cảm giác như nước Nhật trong năm mươi hoặc sáu mươi năm vừa qua đã chẳng có chuyện quái gì quan trọng. Vụ nổi dậy của các sĩ quan trẻ năm 1936, cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương, tất cả đều chỉ là kiểu "ồ phải rồi, đúng thế đấy, có lẽ có chuyện đại loại thế đã xảy ra thật". Buồn cười thế đấy!"

"Bây giờ quay lại chuyện hai bố con trên tàu hoả nhé, ông ấy cứ kể từng mẩu rời rạc những chuyện như thế trong lúc đi từ Fukushima về Ueno. Cuối cùng thì bao giờ ông ấy cũng bảo, "Con đã thấy chưa, Midori, con đi đâu thì cũng thế thôi à". Còn bé tí thế mà tớ cũng đã có ấn tượng về những chuyện như vậy rồi."

"Đó là "hồi ức âu yếm của cậu về Ga Ueno đấy à?" tôi hỏi.

"Ờ" Midori nói. Watanabe, cậu đã bao giờ bỏ nhà đi chưa?"

"Chưa bao giờ."

"Tại sao?"

"Thiếu trí tưởng tượng. Tớ chưa bao giờ có ý định bỏ nhà."

"Cậu lạ thật!" Midori nói, nghếch đầu lên như thể ngạc nhiên thật sự.

"Tớ cũng không biết nữa," tôi nói.

"Thôi được rồi, mà này, tớ nghĩ bố tớ định nói ông ấy muốn cậu chăm sóc tớ thì phải."

"Thật ư?"

"Thật chứ! Tớ hiểu những chuyện như vậy. Trực cảm mà. Vậy nói tớ nghe, cậu đã trả lời ông ấy thế nào?"

"À tớ không hiểu ông cụ nói gì, nên chỉ bảo ôkê, đừng lo, tớ sẽ thu xếp ổn thoả cả cậu lẫn cái vé."

"Cậu hứa với bố tớ thế à?" Cậu bảo cậu sẽ chăm sóc tớ thật à?" Cô nhìn thẳng vào mắt tôi với vẻ mặt nghiêm chỉnh chết người.

"Không phải thế," tôi vội chữa. "Thực là tớ không hiểu ông cụ nói gì, nên…"

"Đừng lo, tớ chỉ đùa thôi mà," cô nói và mỉm cười. "Tớ thích cái tính ấy của cậu."

Midori và tôi uống nốt chỗ cà-phê rồi trở lại phòng bệnh. Bố cô vẫn ngủ say. Nếu ghé sát lại, có thể nghe tiếng ông thở đều. Càng về chiều, ánh sáng ngoài cửa sổ càng đượm vẻ thu nhẹ nhàng dịu ngọt. Một bày chim đậu trên dây điện ở ngoài đó một lúc rồi lại bay đi.

Midori và tôi ngồi trong góc phòng rì rầm trò chuyện. Cô bói tay cho tôi và tiên đoán tôi sẽ sống đến một trăm linh năm tuổi, lấy vợ ba lần, và chết vì tai nạn xe cộ.

"Không đến nỗi tệ," tôi nói.

Khi ông bố tỉnh giấc vào lúc sau bốn giờ, Midori đến ngồi cạnh gối ông, lau trán cho ông, cho ông uống nước và hỏi ông còn đau đầu nữa không. Một cô hộ lí đến cặp nhiệt độ cho ông, ghi lại số lần ông đi giải, kiểm tra thiết bị tiêm truyền. Tôi sang phòng TV và xem một ít chương trình bóng đá.

Năm giờ thì tôi bảo Midori là tôi phải đi. Tôi phân bua với ông cụ rằng mình phải đi làm. "Cháu bán đĩa hát ở Shinjuku từ sáu đến mười rưỡi."

Ông đưa mắt nhìn tôi và hơi gật đầu.

"Watanabe này, tớ không biết phải nói thế nào, nhưng tớ thực lòng cám ơn cậu về ngày hôm nay," Midori nói khi chia tay với tôi dưới sảnh tiếp tân.

"Tớ chẳng làm gì được mấy," tôi nói. "Nhưng nếu tớ có thể giúp cậu thì tuần sau tớ lại đến. Tớ muốn gặp lại ông cụ."

"Thật ư?"

"Thì ở học xá tớ cũng có làm gì đâu, mà đến đây thì lại còn được ăn dưa chuột."

Midori khoanh tay và giậm giậm gót chân xuống sàn nhà trải vải nhựa.

"Tớ thích đi uống rượu nữa với cậu," cô nói, hơi nghếch đầu.

"Thế còn phim con heo thì sao?"

"Mình sẽ xem phim trước rồi mới đi uống rượu. Và mình sẽ nói

đủ mọi chuyện kinh tởm thông thường."

"Tớ không phải là người nói những chuyện kinh tởm," tôi phản đối. "Mà là cậu."

"Thôi được rồi, mình sẽ nói những chuyện như thế và đều máu lên rồi rủ nhau lên giường."

"Rồi cậu có biết chuyện gì sau đó không," tôi nói với một tiếng thở dài. "Tớ sẽ định làm chuyện ấy nhưng cậu nhất định không cho. Đúng không nào?"

Cô cười qua giọng mũi.

"Nhưng không sao," tôi nói, "đến đón tớ sáng Chủ nhật tới nhé. Mình sẽ cùng đến đây."

"Tớ sẽ mặc váy dài hơn một tí nhé?"

"Nhất định phải thế đấy," tôi nói.

Nhưng tôi không đến bệnh viện Chủ nhật sau đó. Bố Midori mất vào sáng thứ Sáu.

Cô gọi cho tôi lúc sáu rưỡi sáng để báo tin ấy.

Tiếng chuông cửa báo cho tôi biết có người gọi cho tôi và tôi chạy ù xuống sảnh đợi, chỉ kịp khoác một cái áo len ra ngoài bộ quần áo ngủ. Trời đang mưa âm thầm và rất lạnh.

"Bố tớ vừa đi được mấy phút," Midori nói với một giọng rất lặng lẽ và khẽ khàng. Tôi hỏi tôi có thể giúp gì được không. "Cám ơn," cô nói. "Thực chẳng có việc gì đâu. Bọn mình đã qucn việc tang ma rồi. Tớ chỉ muốn báo tin để cậu biết."

Tôi có thể nghe thấy tiếng thở dài bật ra ở đầu dây bên cô.

"Đừng đến đám ma nhé, ôkê! Tớ ghét thế lắm. Tớ không muốn thấy cậu ở đó."

"Tớ hiểu rồi, tôi nói.

"Cậu sẽ đưa tớ đi xem phim con heo thật chứ?"

"Tất nhiên rồi."

"Một phim thật kinh tởm chứ?"

"Tớ sẽ nghiên cứu vấn đề này thật kĩ"

"Tốt. Tớ sẽ gọi cho cậu," cô nói rồi gác máy.

Một tuần trôi qua và Midori vẫn biệt tăm. Không có cú điện thoại nào, cũng không thấy bóng dáng cô ở giảng đường. Lần nào trở về học xá tôi cũng mong có tin cô, mà chẳng có gì. Một đêm, tôi đã định giữ lời hứa sẽ nghĩ đến cô trong lúc thủ dâm, nhưng không ăn thua. Tôi cố chuyển sang nghĩ đến Naoko, nhưng ngay cả hình ảnh của Naoko cũng chẳng giúp gì được tôi lần ấy. Tôi cảm thấy nực cười và đành bỏ cuộc. Tôi nốc một ngụm whisky, đánh răng, rồi đi ngủ.

Sáng Chủ nhật tôi viết thư cho Naoko. Một chuyện tôi kể cho nàng nghe là chuyện ông bố của Midori. *Mình đến bệnh viện thăm bố của một cô gái học cùng một lớp và ăn mấy quả dưa chuột trong phòng ông ấy. Lúc nghe tiếng mình nhai dưa, ông cụ cũng muốn ăn, và ăn quả dưa của ông ấy cũng rau ráu như thế. Nhưng năm ngày sau thì ông ấy chết. Mình vẫn nhớ như in cái tiếng rau ráu nho nhỏ của ông ấy lúc nhai dưa. Sau khi chết, người ta để lại những kí ức nho nhỏ lạ lùng về họ như thế đấy*. Rồi tôi viết tiếp:

Mình nghĩ đến cậu và Reiko và nhà nuôi chim trong lúc vừa tỉnh dậy trên giường vào buổi sáng. Mình nghĩ đến con công, bầy bồ câu, lũ vẹt và mấy con gà tây - và cả bầy thỏ nữa. Mình nhớ những cái áo mưa vàng mà cậu và Reiko mặc có mũ chùm đầu buổi sáng trời mưa ấy. Thật dễ chịu khi nghĩ đến cậu lúc nằm ấm áp trên giường. Mình cảm thấy như cậu đang cuộn tròn bên cạnh và ngủ rất say. Và mình nghĩ giá được thế thì hay biết mấy.

Có đôi khi mình nhớ cậu kinh khủng, nhưng nói chung mình vẫn tiếp tục sống với tất cả sức lực có được của mình. Cũng như sáng nào cậu cũng chăm bầy chim và làm ruộng, sáng nào mình cũng lên bộ dây cót của mình. Hễ dậy một cái là mình vặn nó đủ ba mươi sáu vòng, nào đánh răng, cạo mặt, ăn sáng, thay quần áo, rồi ra khỏi khu học xá để đến trường. Mình tự nhủ, "Ôkê, hãy cứ làm cho ngày hôm nay thành một ngày tốt lành nữa đã nào." Trước đây mình không để ý, nhưng mọi người bảo với mình là dạn này mình rất hay nói một mình. Có lẽ đó là lúc mình đang lên dây cót chăng.

Không được gặp cậu thật khổ, nhưng cuộc sống của mình ở Tokyo sẽ còn khổ sở hơn nhiều nếu không có cậu. Chính vì nghĩ đến cậu mỗi sáng trên giường mà mình mới có thể lên dây cót cho mình và tự nhủ hãy sống thêm một ngày tốt lành nữa. Mình biết rằng mình phải cố gắng hết sức ở đây, cũng như cậu đang cố gắng ở nơi ấy.

Hôm nay Chủ nhật, và là ngày mình không lên dây cót. Mình vừa giặt giũ xong, và bây giờ thì đang ngồi trong phòng viết thư cho cậu. Viết xong mình sẽ dán tem và đi bỏ nó vào thùng thư, và sẽ chẳng có gì phải làm nữa cho đến lúc mặt trời lặn xuống. Mình không học bài vào Chủ nhật. Trong tuần mình đã học trong thư viện giữa những giờ lên lớp đủ rồi và đến Chủ nhật thì chẳng còn gì phải làm nữa. Chiều Chủ nhật thật im ắng, yên bình, và với mình thì cũng thật cô liêu. Mình đọc sách hoặc nghe nhạc. Đôi khi mình nhớ lại những con đường khác nhau mà bọn mình thường lang thang trong những ngày Chủ nhật ở khắp chốn Tokyo. Mình có thể nhớ lại tương đối ro cả những bộ quần áo cậu đã mặc trong những chuyến đi ấy. Chiều Chủ nhật là lúc mình nhớ lại đủ thứ chuyện.

Cho mình gửi lời thăm Reiko. Mình thực sự nhớ tiếng ghi-ta của chị ấy vào ban đêm.

Viết xong lá thư, tôi đi bộ mấy đoạn phố đến một thùng thư, rồi vào cửa hàng bánh gần đó mua một chiếc bánh kẹp trứng và một hộp coca ăn thay bữa trưa trong lúc ngồi trên một chiếc ghế băng nhìn mấy đứa trẻ chơi bóng chày ở sân chơi bên cạnh. Mùa thu đang chín đã khiến bầu trời xanh hơn và thăm thẳm hơn. Tôi ngẩng lên và thấy hai dải khói máy bay trắng phau đang song song vạch ngang trời về phía Tây như một cặp ray tàu hoả. Một trái bóng đi chệch lăn đến chỗ tôi, và khi tôi ném nó lại cho bọn trẻ, chúng đều nhấc mũ và lễ phép nói "Cám ơn ông." Như hầu hết những trận bóng chày thiếu niên, tôi thấy bọn trẻ chạy qua chạy lại và để lỡ cơ hội rất nhiều.

Qua giờ trưa thì tôi trở về phòng đọc sách nhưng không thể tập trung nổi. Và tôi thấy mình chỉ dán mắt lên trần nhà và nghĩ đến Midori. Không biết bố cô có thực sự xin tôi hãy chăm sóc cô sau khi ông mất hay không. Tôi không có cách nào đoán được những ý nghĩ của ông. Có thể ông đã tưởng tôi là ai đó khác. Dù sao thì ông cũng đã ra đi vào một sáng thứ Sáu khi trời đang mưa lạnh, và bây giờ thì không thể biết được nữa rồi. Tôi tưởng tượng khi chết ông còn teo tóp đi nhiều nữa, và rồi họ đã thiêu ông trong lò cho đến lúc chẳng còn gì nữa ngoài mấy nhúm tro. Ông đã để lại những gì? Một hiệu sách tầm tầm trong một khu phố tầm tầm với hai cô con gái mà ít nhất là tôi biết có một cô còn hơn cả hơi là lạ một chút. Một cuộc đời kiểu gì vậy? Tôi tự hỏi. Khi nằm trên giường bệnh với cái đầu đã bị mổ toang và bộ óc mờ mịt, ông đã nghĩ gì khi nhìn tôi?

Nghĩ mãi những ý nghĩ như thế về bố Midori khiến tôi lâm vào tâm trạng khổ sở đến nỗi chưa tối tôi đã lên nóc nhà cất hết quần áo còn chưa khô xuống rồi đến Shinjuku lang thang đi bộ giết thời giờ. Những đám đông ngày Chủ nhật khiến tôi thấy nhẹ nhõm được một chút. Hiệu sách Kinokuniya đông nghẹt như một đoàn tàu giờ cao điểm. Tôi mua một cuốn Ánh sáng tháng Tám của Faulkner và tìm đến một tiệm cà-phê ồn ào nhất mà tôi biết, vừa đọc cuốn sách mới mua vừa nghe nhạc Ornette Coleman và Bud Powell và uống cà-phê nóng đặc quánh với mùi vị chẳng ra gì. Đến năm rưỡi thì tôi gập sách lại, ra ngoài ăn một bữa tối nhẹ. Còn bao nhiêu Chủ nhật, bao nhiêu trăm Chủ nhật nữa như thế này ở trước mặt tôi? "Im ắng, yên bình, và cô liêu," tôi nói to lên với chính mình. Tôi không lên dây cót vào những ngày Chủ nhật.

Chương 8

Giữa tuần lễ ấy thì tôi tự làm mình bị cứa đứt giữa lòng bàn tay vì một miếng kính vỡ. Tôi đã không để ý có một tấm kính vỡ trên giá đĩa hát. Tôi không thể tin sao mình lại có thể chảy nhiều máu đến thế, đỏ ối cả sàn nhà dưới chân. Ông chủ tiệm lấy mấy cái khăn bông buộc chặt quanh vết thương. Rồi ông gọi điện đến dịch vụ cứu thương. Bình thường thì ông ta là một gã vô tích sự, thế mà lúc ấy ông ta hành động rất hiệu quả. Cũng may là bệnh viện ở gần đó, nhưng khi tôi đến được nơi thì khăn buộc đã sũng hết cả và máu cứ thế rỏ cả xuống lối đi. Mọi người dạt ra nhường đường cho tôi. Có vẻ họ tưởng tôi bị thương vì đánh nhau. Tôi không thấy gì gọi là đau, nhưng máu thì không cầm lại được.

Ông bác sĩ vẫn tỉnh bơ khi tháo khăn buộc sũng máu ra, dùng garô thắt chặt cổ tay tôi để cầm máu, khử trùng vết thương rồi khâu lại, và dặn tôi hôm sau lại đến.

Về đến tiệm thì ông chủ bảo tôi về nhà nghỉ, ông ấy sẽ vẫn chấm đủ ngày công. Tôi lấy xe buýt về học xá và đến thẳng phòng của Nagasawa. Vẫn còn căng thẳng vì vết thương, tôi rất muốn có ai để nói chuyện, và cũng lâu rồi tôi chưa gặp Nagasawa.

Tôi thấy hắn trong phòng, đang uống một hộp bia và xem chương trình dạy tiếng Tây Ban Nha trên TV.

"Chuyện quái gì xảy ra với cậu thế?" Hắn hỏi khi thấy chỗ băng bó của tôi. Tôi bảo bị đứt tay nhưng không có gì nghiêm trọng cả. Hắn mời tôi bia nhưng tôi bảo thôi cảm ơn.

"Đợi tớ tí! Một phút nữa là xong thôi," Nagasawa nói, và tiếp tục tập phát âm tiếng Tây Ban Nha. Tôi đun ít nước và pha cho mình một cốc trà gói. Một bà Tây Ban Nha đang đọc to những câu mẫu: "Tôi chưa bao giờ thấy mưa khung khiếp thế?" "Nhiều cây cầu đã bị cuốn trôi ở Barcelona." Nagasawa đọc to theo. "Câu với chả cú!" Hắn nói. "Họ chỉ biết nhồi cho mình những đồ cứt này."

Khi chương trình đã hết, hắn tắt TV và lấy một hộp bia nữa ở trong cái tủ lạnh nhỏ của hắn.

"Thật là tớ không làm phiền cậu chứ?" Tôi hỏi.

"Làm gì có chuyện ấy. Tớ đang buồn đến phát điên. Cậu nhất định không uống bia à?"

"Ừ, tớ không uống đâu," tôi nói.

"À này, hôm trước họ đã niêm yết kết quả thi rồi đấy. Tớ đỗ rồi!"

"Cuộc thi vào Bộ Ngoại giao ấy à?"

"Đúng thế. Chính thức nó gọi là "Thi tuyển Cán bộ Công vụ Hạng Nhất ngành Ngoại Giao". Thật nực cười!"

"Xin chúc mừng?" Tôi nói và đưa bàn tay trái ra bắt tay hắn.

"Cám ơn!"

"Tất nhiên tớ chẳng ngạc nhiên khi thấy cậu đỗ đâu"

"Ô tớ cũng vậy," Nagasawa cười. "Nhưng chính thức rồi vẫn thấy khoái."

"Cậu sẽ ra hải ngoại ngay khi vào chương trình chứ?"

"Chưa đâu, trước hết họ bắt qua một năm huấn luyện đã. Rồi mới cử ra nước ngoài một thời gian."

Tôi nhấp nháp nước trà, trong khi hắn uống bia với vẻ thoả mãn ra mặt.

"Tớ sẽ cho cậu cái tủ lạnh này nếu cậu thích lúc tớ đi khỏi đây," Nagasawa nói. "Cậu thích nó chứ, phải không nào" Để bia thì tuyệt vời đấy."

"Ờ, tớ thích đấy, nhưng cậu không cần đến nó à? Cậu cũng phải sống trong một căn hộ hay gì chứ?"

"Đừng có ngốc thế! Khi thoát khỏi nơi này, tớ sẽ mua cho mình một cái tủ lạnh bự. Tớ sẽ sống đời sang trọng đấy! Bốn năm ở cái chuồng chồ này là quá đủ rồi. Tớ sẽ không còn muốn nhìn thấy bất kì thứ gì tớ đã dùng ở đây nữa. Cậu thích gì tớ cũng cho cậu tất - TV, phích, đài…"

"Tớ sẽ lấy tất những gì cậu cho tớ," tôi nói. Tôi nhặt cuốn giáo khoa tiếng Tây Ban Nha trên bàn lên và nhìn nó chằm chằm. "Cậu bắt đầu học tiếng Tây Ban Nha à?"

"Ờ. Biết càng nhiều ngoại ngữ càng tốt. Mà tớ có khiếu học tiếng lắm. Tớ tự học tiếng Phập mà có thể nói là hoàn hảo ra phết. Ngôn ngữ cũng như trò chơi. Học được quy luật của một trò là biết chơi các trò khác ngay. Cũng như đàn bà."

"Á a…, biết suy tư đấy!" Tôi nói, hơi có giọng giễu nhại.

"Mà này, mình sẽ sớm đi ăn với nhau nhé."

"Cậu muốn nói là đi mò gái hả?"

"Không, đi ăn tối hẳn hoi. Cậu, tớ, và Hatsumi, ở một tiệm ăn hảo hạng. Để mừng nghề mới của tớ. Ông già tớ sẽ trả tiền, nên mình sẽ đến một chỗ nào đó thật đắt"

"Có lẽ chỉ nên có cậu với Hatsumi thôi."

"Không. Cả cậu nữa thì hay hơn. Tớ sẽ thấy thoải mái hơn, và cả Hatsumi cũng vậy."

Trời đất, lại như Kizuki, Naoko với tôi nữa đây!

"Sau đó tớ sẽ qua đêm ở chỗ Hatsumi, nên cậu chuẩn bị chỉ ăn tối với bọn tớ thôi nhá."

"Ôkê, nếu cả hai các cậu đều muốn thế," tôi nói.

"Nhưng này, cậu sẽ dự định thế nào về Hatsumi? Cậu sẽ được thuyên chuyển ra hai ngoại sau khi kết thúc huấn luyện, và có thể sẽ đi vắng hàng nhiều năm liền. Cô ấy sẽ ra sao?"

"Đấy là vấn đề của cô ấy."

"Tớ không hiểu," tôi nói.

Chân gác lên bàn, Nagasawa nốc một ngụm bia rồi ngáp dài.

"Nghe này, tớ không có dự định lấy vợ. Tớ đã nói rất rõ chuyện này với Hatsumi. Nếu cô ấy muốn lấy ai đó thì cứ việc. Tớ sẽ không can. Nếu cô ấy muốn đợi tớ, thì cứ để cô ấy đợi. Tớ muốn nói vậy đấy."

"Tớ phải tra thì cậu mới nói đấy chứ," tôi bảo.

"Cậu nghĩ tớ là đồ cứt, phải không?"

"Phải."

"Nghe đây, thế giới là một chốn bất công cố hữu. Tớ không bày ra luật lệ. Nó vẫn như thế từ lâu rồi. Tớ chưa hề lừa dối Hatsumi một lần nào. Cô ấy biết tớ là đồ cứt và biết cô ấy có thể bỏ tớ bất cứ lúc nào cô ấy thấy không thể chịu nổi nữa. Ngay từ đầu tớ đã nói thẳng với cô ấy như thế."

Nagasawa uống nốt chổ bia rồi châm một điếu thuốc lá.

"Trên đời này không có gì làm cậu sợ ư?" tôi hỏi.

"Ê, tớ không phải là một thằng hoàn toàn ngu ngốc," Nagasawa nói. "Tất nhiên là cuộc đời đôi khi có làm tớ sợ hãi. Nhưng tớ không tự nhiên coi sợ hãi là tiền đề của mọi chuyện. Tớ sẽ sống hết mình một trăm phần trăm và hết sức đi thật xa. Tớ sẽ lấy cái tớ muốn và bỏ cái tớ không muốn. Tớ định sống như vậy đấy, còn nếu mọi chuyện chẳng ra sao thì tớ sẽ dừng lại và xem xét sau. Nếu nghĩ cho kĩ, ta sẽ thấy là xã hội bất công là một xã hội có thể tạo điều kiện cho ta khai thác hết những năng lực của mình."

"Nghe có vẻ là một cách sống hơi vị kỉ," tôi nói.

"Có lẽ thế, nhưng tớ không muốn chỉ nhìn trời và đợi quả rụng. Bằng cách riêng của mình, tớ đang làm việc cật lực. Tớ làm việc còn gấp mười lần cậu."

"Cái đó có vẻ đúng thật," tôi nói.

"Đôi khi tớ nhìn quanh và thấy phát buồn nôn. Vì lí do quái gì mà

lũ mất dạy này không chịu làm một việc gì đó đi nhỉ? Tớ tự hỏi thế. Chúng không làm một việc mẹ gì hết, và rồi chúng lại rên rỉ vì chuyện ấy."

Rất ngạc nhiên vì giọng điệu gay gắt của Nagasawa, tôi nhìn hắn và nói: "Theo cách nhìn của tớ thì mọi người đều làm việc cật lực cả đấy chứ. Họ làm đến nát xương lòi da còn gì. Hay là tớ nhìn nhầm?"

"Đấy không phải là làm việc cật lực. Đấy chỉ là lao lực chân tay," Nagasawa nói bằng một giọng khẳng định không thể tranh cãi được. "Cái làm việc cật lực mà tớ nói đến nó chủ động và có tính mục đích mạnh mẽ hơn."

"Cậu muốn nói là, như việc học tiếng Tây Ban Nha trong lúc mọi người khác đều tà tà ư?"

"Đúng thế? Tớ sẽ thành thạo tiếng Tây Ban Nha vào mùa xuân sang năm. Tớ đã học xong tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức, và sắp xong tiếng Ý. Cậu cho rằng những cái như thế có được mà không phải làm việc cật lực ư?"

Nagasawa rít thuốc lá trong lúc tôi nghĩ đến bố Midori. Có một người có lẽ đã chưa từng bao giờ nghĩ đến chuyện học tiếng Tây Ban Nha trên TV. Và có lẽ ông cũng chưa từng bao giờ nghĩ đến cái khác nhau giữa làm việc cật lực và lao lực chân tay. Có lẽ ông đã quá bận rộn không thể nghĩ đến những chuyện như thế - bận công việc, và bận đi tìm đứa con gái đã bỏ nhà chạy đến tận Fukushima.

"Này, về bữa ăn tối của chúng mình ấy mà," Nagasawa nói. "Liệu thứ Bảy này có ôkê với cậu không?"

"Ôkê," tôi nói.

Nagasawa chọn một tiệm ăn Pháp sang trọng trong một phố nhỏ yên tĩnh trong khu Azabu. Hắn xưng tên ở cửa và hai chúng tôi được dẫn vào một phòng riêng kín đáo.

Có mười lăm bức tranh in treo trên tường trong gian phòng nhỏ ấy. Trong lúc đợi Hatsumi, Nagasawa với tôi nhấp nháp rượu vang hảo hạng và tán dóc về những tiểu thuyết của Joseph Conrad. Hắn vận một bộ com-lê xám trông rất đắt tiền. Tôi vẫn mặc cái áo tây bình thường màu xanh nước biển.

Mười lăm phút sau thì Hatsumi đến. Cô trang điểm cẩn thận và đeo hoa tai vàng, mặc một bộ váy áo xanh nước biển xẫm rất đẹp, với một đôi giày đỏ rất có duyên.

Khi tôi khen bộ đồ của cô, Hatsumi bảo tôi đó là màu xanh nửa đêm.

"Nhà hàng này lịch sự quá?" Cô nói.

"Mỗi khi về Tokyo ông già tớ đều đến ăn ở đây," Nagasawa nói. "Tớ đã đến đây với ông ấy một lần. Tớ cũng chẳng mấy say mê

những chỗ điệu đà thế này đâu."

"Lâu lâu được ăn ở một chỗ như thế này cũng chẳng sao," Hatsumi nói. Quay sang tôi, cô hỏi, "Cậu có đồng ý không?"

"Chắc là có. Nếu tớ không phải trả tiền."

"Ông già tớ thường mang bà nhân tình của ông ấy đến đây," Nagasawa nói. "Ông ấy có một bà ở Tokyo, các cậu biết không."

"Thật à?" Hatsumi hỏi.

Tôi nhấp một ngụm vang và làm như không nghe thấy gì.

Cuối cùng một người hầu bàn đến để chúng tôi gọi món. Sau khi chọn món khai vị và súp, Nagasawa kêu món vịt còn Hatsumi và tôi gọi cá vược biển. Các món được dọn ra rất đủng đỉnh để chúng tôi còn có thì giờ thưởng thức rượu vang và chuyện trò. Nagasawa nói trước hết về cuộc thi tuyển của Bộ Ngoại giao. Hắn nói hầu hết thí sinh đều là hạng cạn bã đáng ném xuống vực thẳm cả, mặc dù cũng có thể có vài đứa đàng hoàng trong số đó. Tôi hỏi hắn tỉ lệ xấu tốt trong đám đó so với ngoài xa hội thì thế nào.

"Cũng rứa cả thôi," hắn đáp. "Tất nhiên rồi". Chỗ nào và ở đâu cũng vậy hết, hắn nói thêm: đó là một qui luật không thay đổi được.

Nagasawa gọi thêm một chai vang nữa với một suất đúp whisky cho riêng hắn.

Sau đó Hatsumi bắt đầu nói đến một cô gái mà cô muốn gán ghép cho tôi. Đây là chủ đề muôn thuở mỗi khi ba chúng tôi gặp nhau. Lần nào cô cũng nói với tôi về một "cô gái xinh lắm ở cùng câu lạc bộ với tớ", và lần nào tôi cũng chạy mất dép.

"Nhưng cô này thì hay thật cơ, và cũng xinh thật là xinh. Lần sau tớ sẽ đem cô ta đi cùng. Tớ chắc thể nào cậu cũng phải thích cô ấy."

"Chỉ phí thời gian thôi, Hatsumi à," tôi bảo. "Tớ quá nghèo không thể đánh đu được với những cô ở trường đại học của cậu đâu. Tớ không thể chuyện trò gì được với họ."

"Đừng có ngốc thế," cô nói. "Cô này giản dị và tự nhiên lắm, chẳng điệu bộ tí nào."

"Thôi nào, Watanabe," Nagasawa nói. "Thì cứ gặp nó cái đã. Cậu có phải dùi nó ngay đâu mà lo."

"Này này, tớ nghĩ chuyện ấy thì không nên đâu nhé," Hatsumi nói, "Con bé vẫn đồng trinh mà."

"Cũng như em ngày xưa," Nagasawa nói.

"Chính xác," Hatsumi nói với một nụ cười rạng rỡ. "Như tớ ngày xưa vậy. Nhưng thật đấy" cô nói với tôi, "đừng có nói với tớ cái giọng "quá nghèo" nữa đi. Chuyện ấy chẳng có liên quan gì ở đây cả. Đúng là năm học nào cũng có một ít bọn siêu-kênh-kiệu, nhưng ngoài ra thì bọn tớ đều bình thường cả thôi. Tất cả chúng tớ đều ăn ở nhà ăn tập

thể môi suất có hai trăm rưỡi Yên…"

"Gượm đã Hatsumi," tôi nói, cắt ngang lời cô. "Ở trường tớ nhà ăn có ba loại suất ăn trưa: A, B, và C. Suất A là một trăm hai mươi Yên, suất B một trăm Yên, và suất C có tám mươi Yên thôi. Mọi người đều hằn học nhìn tớ mỗi khi tớ ăn suất A, còn ai không đủ tiền ăn suất C thì chén mì ăn liền sáu mươi Yên một bát. Tớ học ở một nơi như vậy đấy. Cậu còn nghĩ tớ có thể nói chuyện với đám con gái ở trường cậu nữa hay thôi?"

Hatsumi cười phá ra và mãi mới nín lại được. "Rẻ đến thế cơ à!" Cô nói. "Có khi tớ phải đến đó ăn trưa mất thôi! Nhưng nói thật đấy, Toru à, cậu là một anh chàng hay thế nên tớ tin cậu sẽ hợp với cô này. Có thể cô ta còn thích bữa trưa một trăm hai mươi Yên nữa cũng nên."

"Không có chuyện đó đâu," tôi cười. "Không ai ăn cái của ấy vì thích cả; họ ăn nó vì không có khả năng ăn cái gì khác."

"Nhưng thôi," Hatsumi nói, "đừng nhìn bìa mà đánh giá sách. Đúng là chúng tớ học ở cái trường kênh kiệu điệu đà ấy, nhưng rất nhiều người chúng tớ vẫn là những người nghiêm chỉnh biết suy nghĩ nghiêm chỉnh về cuộc đời Không phải ai cũng tìm bồ trai có xe ôtô thể thao đâu."

"Hẳng cứ biết thế," tôi nói.

"Watanabe có một cô rồi. Hắn đang yêu," Nagasawa nói. "Nhưng hắn không nói một lời nào về cô ấy cả. Hắn im như thóc. Một câu đố gói trong bí hiểm."

"Thật thế ư?" Hatsumi hỏi tôi.

"Thật," tôi nói. "Nhưng chẳng liên quan đến câu đố nào cả. Chỉ vì nó rắc rối, và cũng khó nói, vậy thôi."

"Một mối tình vụng trộm à? Ối giời ơi? Cậu có thể kể với tớ!"

Tôi nhấp một ngụm rượu vang để khỏi phải trả lời.

"Thấy chưa?" Nagasawa nói, đang uống cốc whisky thứ ba của hắn. "Im như thóc. Khi thằng cha này đã định không nói gì thì không ai có thể cậy răng hắn."

"Xấu hổ chưa," Hatsumi nói trong khi cắt một miếng patê mỏng đưa lên miệng. "Giá cậu công khai được với cô ấy có phải là chúng mình đi chơi tay bốn được không."

"Ờ, và chúng mình sẽ uống say rồi đổi bồ với nhau một tí," Nagasawa nói.

"Thôi đừng nói kiểu ấy nữa đi," Hatsumi nói.

"Thế nào là "nói kiểu ấy"? Watanabe chẳng để mắt đến cô là gì?" Nagasawa nói.

"Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến điều em đang nói," Hatsumi lí

nhí. "Cậu ấy không phải loại người như thế. Cậu ấy trung thực và chân tình. Em biết chứ. Nên em mới cố tìm bạn cho cậu ấy."

"Vâng, cậu chàng trung thực. Như cái lần tụi mình đổi gái với nhau ngày trước ấy phải không Watanabe?"

Nagasawa nói với một vẻ mặt chán chường, rồi nốc cạn chỗ whisky còn lại và gọi một cốc khác.

Hatsumi đặt dao dĩa xuống và dùng khăn ăn chấm chấm lên miệng. Sau đó, cô vừa nhìn tôi vừa hỏi "Toru, cậu có làm thế thật à?"

Tôi không biết trả lời cô thế nào, đành không nói gì.

"Nói cho cô ấy biết đi," Nagasawa nói. "Có cái quái gì đâu."

Không khí trở nên khó chịu. Nagasawa có thể rất xấu tính lúc say rượu, nhưng đêm nay thì hắn đang chĩa tính xấu ấy vào Hatsumi chứ không phải vào tôi. Biết thế rồi, tôi thấy mình rất khó ngồi mãi ở đó.

"Tớ muốn nghe chuyện ấy," Hatsumi nói. "Có vẻ rất thú vị đây."

"Bọn tớ đều say cả," tôi nói.

"Không sao, Toru. Tớ không trách móc gì cậu đâu. Tớ chỉ muốn cậu kể cho tớ biết chuyện gì đã xảy ra."

"Hai đứa tớ đang uống rượu trong một quán bar ở Shinjuku, và bọn tớ làm quen với một cặp gái ở đó. Chúng cũng là sinh viên đại học, và cũng đang hứng tình như chúng tớ. Thế rồi thì là, chúng tớ, cả bọn rủ nhau đến một khách sạn và ngủ với nhau. Hai phòng liền vách. Đến nửa đêm thì Nagasawa gõ cửa phòng tớ và bảo hai thằng nên đổi gái cho nhau, thế là tớ sang phòng hắn và hắn sang phòng tớ."

"Mấy cô gái có phản đối không?"

"Không, họ cũng say cả."

"Nhưng mà tớ có lí do chính đáng để làm thế," Nagasawa nói.

"Lí do chính đáng ư?"

"Thế này nhé, hai đứa con gái ấy rất khác nhau. Một đứa thì thật đẹp, còn đứa kia thì xấu như ma lem. Tớ thấy thế không công bằng. Tớ đã cặp luôn với đứa đẹp còn Watanabe thì chết kẹt với đứa kia. Đấy là lí do tại sao hai thằng phải đổi lại cho nhau. Đúng chưa hả, Watanabe?"

"Ờ, chắc là thế," tôi nói. "Nhưng thực tế là tôi lại thích cái cô xấu xí hơn. Cô ta nói chuyện có duyên và là một người tốt. Sau khi làm tình, chúng tôi đang thích thú nằm nói chuyện trên giường thì Nagasawa xuất hiện và đề nghị đổi bạn tình. Tôi hỏi cô gái có chịu không, và cô ta nói nếu chúng tôi muốn thế thì cô ấy cũng ôkê. Có thể cô ấy đã tưởng tôi muốn làm một chầu với cô đẹp gái kia.

"Cậu có vui không?" Hatsumi hỏi tôi.

"Cậu hỏi chuyện đổi chác ấy à?"

"Tất cả."

"Cũng chẳng có gì vui lắm. Chỉ là cái gì đó mình phải làm vậy thôi. Ngủ nghê kiểu ấy thì cũng chẳng vui thú gì nhiều."

"Thế sao cậu vẫn làm thế?"

"Là vì anh đây," Nagasawa nói.

"Em đang nói chuyện với Toru," Hatsumi vặc lại Nagasawa. "Tại sao cậu lại làm một việc như thế?"

"Vì đôi khi tớ thèm được ngủ với một cô gái khủng khiếp"

"Nếu cậu đang yêu ai đó, chẳng nhẽ cậu không thể đến với cô ấy cách này hay cách khác ư?"

"Nó phức tạp lắm."

Hatsumi thở dài.

Đúng lúc đó cửa phòng mở ra và người ta đem thức ăn vào. Nagasawa có cả một con vịt quay, còn Hatsumi và tôi có món cá vược biển. Mấy người hầu bàn xếp rau vừa luộc chín tới lên đĩa chúng tôi, rưới nước xốt lên chúng rồi rút lui ra khỏi phòng. Nagasawa cắt một lát thịt vịt và ăn ngấu nghiến, rồi lại uống whisky. Tôi cho lên miệng cả một gắp đầy rau spinach. Hatsumi không động đến đồ ăn của cô.

"Cậu biết không, Toru," cô nói, "tớ không biết cái gì khiến cho chuyện của cậu lại rắc rối đến vậy, nhưng tớ vẫn nghĩ loại chuyện như cậu vừa kể là không đúng với cậu. Cậu không phải là loại người như thế. Cậu nghĩ sao?" Cô đặt cả hai tay lên bàn và nhìn vào mắt tôi.

"Nói thật," tôi nói, "Đôi khi tớ cũng tự cảm thấy như vậy."

"Thế tại sao cậu không dừng lại được?"

"Bởi vì nhiều lúc tớ rất thèm mùi người ấm áp," tôi chân thành đáp. "Có những lúc, nếu tớ không có được cái ấm áp như của da thịt đàn bà, tớ thấy cô đơn đến mức không thể chịu nổi."

"Đây này, để anh tóm tắt tất cả những chuyện ấy theo cách hiểu của anh nhé," Nagasawa chen vào.

"Watanabe hắn có cô gái mà hắn thích, nhưng vì một số lí do rắc rối nào đó, hai đứa không thể làm chuyện ấy được. Thế là hắn tự nhủ "Tình dục là tình dục", và liền thoả mãn nhu cầu của mình với người khác. Thế thì có gì sai nào? Hoàn toàn hợp lí là đằng khác. Hắn không thể chỉ ở trong phòng và thủ dâm suốt ngày được, phải không nào?"

"Nhưng nếu cậu thực sự yêu cô ấy, Toru, liệu cậu có thể tự kiềm chế được không?"

"Cũng có thể," tôi nói, đưa một miếng cá vược có xốt kem lên

miệng.

"Cô chẳng hiểu gì về nhu cầu tình dục của đàn ông," Nagasawa nói với Hatsumi. "Cứ xem tôi đây này. Tôi đã cặp với cô ba năm nay rồi, và trong thời gian đó tôi cũng ngủ với khối đàn bà. Nhưng tôi chẳng nhớ mẹ gì về họ hết. Tôi không biết tên họ, tôi không nhớ mặt mũi họ ra sao. Tôi chỉ ngủ với mỗi người đúng một lần thôi. Gặp, rồi làm chuyện đó, rồi vĩnh biệt. Có thế thôi. Thế thì có gì là sai nào?"

"Cái mà tôi không thể chịu được là thái độ ngạo mạn của anh," Hatsumi nói bằng giọng nhẹ nhàng. "Anh có ngủ với đàn bà khác hay không chẳng có liên quan gì trong chuyện này. Tôi cũng chưa bao giờ thật sự giận anh vì chuyện anh ngủ lang như thế, phải không nào?"

"Cô không thể gọi việc tôi làm là ngủ lang được. Đó chỉ là một trò chơi. Chẳng ai bị tổn thương cả?" Nagasawa nói.

"Tôi bị tổn thương chứ," Hatsumi nói. "Tôi không đủ với anh sao?"

Nagasawa giữ im lặng một lúc và lắc tròn cốc whisky trong tay.

"Không phải chuyện cô không đủ với tôi. Đó là một giai đoạn khác, một vấn dề khác. Mà là cái thèm khát trong con người của tôi kia. Nếu tôi đã làm cô tổn thương thì tôi xin lỗi. Nhưng nó không phải chuyện cô có đủ cho tôi hay không. Tôi không thể sống với nỗi thèm khát ấy. Con người tôi nó vậy. Đó là cái làm cho tôi chính là tôi. Tôi không thể làm gì được, cô có thấy không?"

Cuối cùng Hatsumi cầm dao dĩa lên và bắt đầu ăn món cá vược của mình. "Ít ra thì anh cũng không nên lôi kéo Toru vào những trò chơi ấy của anh."

"Nhưng chúng tôi có nhiều cái giống nhau, Watanabe và tôi," Nagasawa nói. "Cả hai chúng tôi đều không quan tâm đến bất kì chuyện gì khác ngoài bản thân mình, nói tóm lại là vậy. Ôkê, thì tôi ngạo mạn còn hắn thì không, nhưng cả hai chúng tôi đều chỉ có khả năng cảm thấy thú vị về những cái mà chính mình suy nghĩ, cảm xúc và tạo tác. Chính vì thế mà chúng tôi có thể suy nghĩ về mọi chuyện một cách hoàn toàn khác biệt với mọi người. Đó là cái tôi thích ở hắn. Chỉ có một cái khác nhau là hắn còn chưa nhận thức được chính mình, và do vậy mà hắn còn lưỡng lự và vẫn còn bị tổn thương."

"Có con người nào mà không lưỡng lự và không bị tổn thương" Hatsumi chất vấn. "Có phải anh đang nói rằng bản thân anh chưa bao giờ cảm thấy những cái đó?"

"Tất nhiên là có, nhưng tôi đã rèn luyện mình đến mức có thể hạn chế chúng đến tối đa. Ngay cả chuột cũng sẽ chọn con đường ít đau đớn nhất nếu ta làm nó choáng váng đủ độ."

"Nhưng chuột không biết yêu?"

"Chuột không biết yêu," Nagasawa nhìn sang tôi. "Hay tuyệt!

Chúng ta nên có nhạc nền cho câu nói này - một dàn nhạc đầy đủ với hai cây thụ cầm và…"

"Đừng có chế giễu tôi. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy."

"Chúng ta đang ăn mà, Nagasawa nói. "Và Watanabe đang ở đây. Có lẽ sẽ lịch sự hơn nếu hai ta để dành câu chuyện nghiêm chỉnh ấy cho một dịp khác.

"Tớ có thể về," tôi bảo.

"Không được," Hatsumi nói. "Xin cậu hãy ở lại. Có cậu ở đây thì tốt hơn."

"Ít nhất cũng ăn tráng miệng đã," Nagasawa nói.

"Tớ thế nào cũng được mà, thật đấy."

Ba chúng tôi im lặng ăn một lúc lâu. Tôi ăn hết món cá của mình. Hatsumi bỏ mứa một nửa. Nagasawa dã chén sạch món vịt của hắn từ lâu và đang tập trung vào whisky.

"Món cá vược tuyệt lắm," tôi lên tiếng, nhưng không ai buồn tiếp lời. Giống như tôi vừa ném một viên sỏi xuống giếng sâu vậy.

Mấy người hầu bàn dọn đĩa đi và mang vào nước chanh ép ướp lạnh và cà-phê vào. Nagasawa hầu như không động đến món tráng miệng với cà-phê, mà lấy luôn thuốc lá ra hút. Hatsumi phớt lờ món nước chanh.

"Thế là chết rồi," tôi nghĩ thầm trong lúc uống hết phần nước chanh và cà-phê của mình. Hatsumi dán mắt vào hai bàn tay cô đặt trên bàn. Cũng như mọi thứ trên người cô, hai bàn tay ấy trông sành điệu, thanh lịch và đắt tiền. Tôi nghĩ đến Naoko và Reiko. Bây giờ họ đang làm gì? tôi tự hỏi. Naoko có lẽ đang nằm trên sô-pha đọc sách, còn Reiko có lẽ đang chơi bài "Rừng Na-uy" bằng ghi-ta. Tôi cảm thấy một thèm khát mãnh liệt được trở lại gian phòng nhỏ ấy của họ. Tôi đang làm cái quái gì ở đây thế này?

"Cái giống nhau giữa Watanabe và tôi là ở chỗ chúng tôi chẳng thèm bận tâm cái cứt gì nếu không có ai hiểu mình," Nagasawa nói. "Đó là cái khiến chúng tôi khác với mọi người. Tất cả bọn họ đều lo không biết mọi người xung quanh có hiểu họ hay không. Tôi thì không thế, và Watanabe cũng vậy. Chúng tôi coi chuyện đó như cứt. Bản ngã và tha nhân là cách biệt."

"Có thật thế không?" Hatsumi hỏi tôi.

"Không," tôi nói. "Tớ không mạnh mẽ thế đâu. Tớ không thấy ôkê nếu chẳng có ai hiểu mình. Tớ có những người mà tớ muốn hiểu và được họ hiểu mình. Nhưng ngoài vài người ấy ra, thì nói thật, tớ cảm thấy như tuyệt vọng hoàn toàn. Tớ không đồng ý với Nagasawa. Tớ có quan tâm đến việc được người khác hiểu mình."

"Điều đó thực ra cũng chính là điều tôi vừa nói," Nagasawa nói,

tay nhặt cái thìa khuấy cà-phê lên. "Hệt như nhau! Chỉ là sự khác nhau giữa một bữa điểm tâm muộn và một bữa trưa sớm. Thời gian như nhau, thức ăn giống nhau, chỉ khác có cái tên."

Bây giờ thì Hatsumi nói với Nagasawa. "Anh có quan tâm đến việc tôi có hiểu anh hay là không?"

"Cô vẫn chưa hiểu, phải không nào?" Người A hiểu người B bởi vì đã đến đúng thời điểm để chuyện đó diễn ra, chứ không phải vì người B muốn được người A hiểu mình."

"Như vậy là tôi sai lầm khi cảm thấy tôi muốn ai đó hiểu mình - ví dụ là anh chẳng hạn"

"Không, đó không phải là sai lầm," Nagasawa đáp. "Hầu hết mọi người sẽ gọi đó là tình yêu, nếu cô nghĩ cô muốn hiểu tôi. Hệ thống sống của tôi khác hẳn với những hệ thống sống của mọi người."

"Như vậy điều anh đang nói có nghĩa là anh không yêu tôi, có phải thế không?"

"Thế này nhé, hệ thống của tôi và hệ thống của cô…"

"Vứt mẹ cái hệ thống mắc dịch của anh đi!"

Hatsumi quát lớn. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối cùng tôi nghe cô quát lớn như vậy.

Nagasawa bấm nút chuông cạnh bàn, và người hầu bàn trở lại với giấy tính tiền. Nagasawa đưa cho ông ta cái thẻ tín dụng.

"Xin lỗi vì chuyện này, Watanabe," Nagasawa nói.

"Tớ sẽ đưa Hatsumi về nhà. Cậu đi một mình về khu học xá nhé, được không?"

"Cậu không phải xin lỗi tớ làm gì. Bữa ăn ngon tuyệt," tôi nói, nhưng chẳng ai đáp lại câu nào.

Người hầu bàn đem cái thẻ tín dụng và hoá đơn tới, và Nagasawa dùng bút bi kí vào đó sau khi đã kiểm tra số tiền. Sau đó ba chúng tôi đứng dậy và ra khỏi quán.

Nagasawa định bước xuống phố vẫy taxi nhưng Hatsumi ngăn anh ta lại.

"Cám ơn, nhưng hôm nay tôi không muốn ở cạnh anh thêm một tí nào nữa. Anh không phải đưa tôi về nhà đâu. Cám ơn về bữa tối."

"Thế nào cũng xong," Nagasawa nói.

"Tôi muốn Toru đưa tôi về nhà."

"Thế nào cũng xong," Nagasawa nói. "Nhưng Watanabe thực tế chẳng khác gì tôi. Hắn có thể là một anh chàng hay đấy, nhưng tận đáy lòng hắn cũng không thể yêu ai được đâu. Lúc nào hắn cũng có một phần ở đâu đó rất tỉnh táo và hoàn hoàn xa lánh. Và hắn cũng bị cái thèm khát kia giày vò khôn nguôi. Cứ tin tôi đi, tôi biết mình đang

nói gì mà."

Tôi vẫy một cái taxi và để Hatsumi lên xe trước.

"Thôi được rồi," tôi nói với Nagasawa, "Tớ cam đoan sẽ đưa cô ấy về tận nhà."

"Xin lỗi đã đưa cậu vào chuyện này," Nagasawa nói, nhưng tôi có thể thấy là hắn đã đang nghĩ sang chuyện khác rồi.

Khi đã ngồi trong xe, tôi hỏi Hatsumi, "Cậu muốn đi đâu? Về Ebisu nhé". Căn hộ của cô ở Ebisu.

Cô lắc đầu.

"Ôkê. Thế đi uống ở đâu đã nhé!"

"Ờ" cô gật đầu.

"Đến Shibuya," tôi bảo lái xe.

Khoanh tay và nhắm mắt, Hatsumi ngồi lọt thỏm vào góc ghế. Bộ hoa tai vàng của cô phản chiếu ánh đèn và lấp lánh khi chiếc xe lượn qua lượn lại. Bộ đồ màu xanh nửa đêm của cô có vẻ như đã được thửa riêng để hoà hợp với bóng tối ở trong xe. Thỉnh thoảng, cặp môi tuyệt đẹp được trang điểm nhẹ nhàng của cô lại hơi rung rung như thể cô sắp sửa nói điều gì đó với chính mình.

Ngắm nhìn cô, tôi có thể thấy tại sao Nagasawa đã chọn cô làm bạn đồng hành đặc biệt. Không thiếu những người đàn bà còn đẹp hơn Hatsumi, và Nagasawa có thể cặp với bất kì ai mà hắn muốn. Nhưng Hatsumi có một phẩm chất gì đó có thể làm rung động đến tận đáy lòng ta. Nó không khiên cưỡng tí nào. Cái sức mạnh của cô là một thứ tinh tế, nhưng nó gây nên những cộng hưởng sâu thẳm. Tôi ngắm nhìn cô suốt quãng đường đến Shibuya và tự hỏi mà vẫn không tìm được câu trả lời, rằng cái rung động tình cảm mà tôi đang trải nghiệm ấy có thể là cái gì?

Hàng chục năm sau tôi mới tìm thấy câu trả lời ấy. Lúc ấy tôi đến Santa Fe phỏng vấn một hoạ sĩ và đang ngồi trong một tiệm pizza địa phương, uống bia, ăn pizza và ngắm vẻ đẹp thần tiên của cảnh chiều tà ở đó. Mọi vật thấm đậm một màu đỏ rực - bàn tay tôi, cái đĩa, cái bàn, toàn thế giới như thể một thứ nước quả gì đặc biệt đã trút đầy xuống tất cả mọi thứ. Giữa cảnh hoàng hôn choáng ngợp ấy, hình ảnh Hatsumi bỗng loé lên trong tâm trí tôi, và ngay lúc ấy tôi chợt hiểu ra cơn rung động tận đáy lòng ấy là gì. Nó là một thứ khao khát ấu thơ chưa bao giờ và sẽ không bao giờ thực hiện được. Trước đó tôi quên mất sự tồn tại của nỗi khát khao ngây thơ và gần như ghi xương khắc cốt ấy, đã quên mất trong bao nhiêu năm rằng mình đã từng có những tình cầm như thế. Cái mà Hatsumi đã khuấy động lên trong tôi là một phần của chính bản ngã tôi đã thiếp ngủ bấy lâu. Và khi niềm phát ngộ ấy ập đến, nó đánh thức một nỗi buồn đau đớn đến mức tôi suýt khóc oà lên ngay lúc ấy. Cô đã là một người đàn bà

đặc biệt như vậy đấy. Nhẽ ra đã phải có ai làm cái gì đó - bất kì cái gì - để cứu cô ấy.

Nhưng cả Nagasawa lẫn tôi đều không thể làm được điều đó. Giống như bao nhiêu người khác mà tôi đã biết, Hatsumi đã đạt đến một giai đoạn nào đó của cuộc sống và đã quyết định - hầu như hoàn toàn bất ngờ kết thúc nó. Hai năm sau khi Nagasawa đi sang Đức, cô lấy chồng, và hai năm sau đó cô đã dùng dao cạo cứa đứt cổ tay mình.

Chính Nagasawa, tất nhiên rồi, là người báo tin cho tôi biết. Bức thư của hắn gửi từ Bonn viết như sau: "Cái chết của Hatsumi đã làm tiêu tan một cái gì đó. Chuyện này thật đau buồn không thể chịu nổi, ngay cả đối với tớ". Tôi đã xé nát bức thư ấy và ném nó đi. Từ đó tôi không bao giờ thư từ với hắn nữa.

Hatsumi và tôi đến một quán bar nhỏ và nốc cạn nhiều tuần rượu. Cả hai chúng tôi chẳng nói gì nhiều. Như một cặp vợ chồng già buồn chán, chúng tôi ngồi đối diện nhau, im lặng uống và nhai lạc. Khi chỗ đó đã đông nghẹt, chúng tôi bỏ ra ngoài đi dạo phố. Hatsumi nói cô sẽ trả tiền, nhưng tôi cương quyết không cho vì chính tôi nghĩ ra chuyện đi uống rượu.

Không khí ban đêm giá buốt căm căm. Hatsumi khép chặt chiếc áo len mặc ngoài và im lặng bước bên tôi. Tôi không biết đi đâu khi chúng tôi lang thang qua các con phố trong đêm, hai tay tôi thọc sâu vào túi quần.

Rất giống những lần tôi đi bộ với Naoko, tôi chợt nhận ra thế.

"Cậu có biết chỗ nào mình có thể chơi bi-a gần đây không?" Hatsumi đột ngột hỏi.

"Bi-a ư?" Cậu biết chơi à?"

"Ô, khá là đằng khác. Cậu thì sao?"

"Tớ chơi được chút chút. Không giỏi."

"Ôkê, mình đi chơi nào."

Chúng tôi tìm ra được một phòng chơi bi-a gần đó.

Một quán nhỏ ở mãi cuối ngõ. Hai chúng tôi - Hatsumi trong bộ đồ sành điệu và tôi với cái áo tây xanh và cà-vạt cà tẩm - trông chẳng ăn nhập gì với quán bi-a nhộn nhạo ấy, nhưng có vẻ như Hatsumi chẳng hề bận tâm đến chuyện ấy khi cô chọn và thoa sáp vào mũi gậy. Cô rút một cái dải buộc đầu trong túi ra và buộc túm một bên tóc lên để khỏi vướng lúc chơi. chúng tôi chơi hai ván. Hatsumi chơi khá như lời cô nói, còn tôi thì lúng ta lúng túng vì một bàn tay còn băng bó dày cộp. Cô hạ tôi thảm hại.

"Cậu giỏi thật," tôi khâm phục nói.

"Cậu muốn nói nhìn bề ngoài không thể biết được người, đúng

không?" Cô hỏi khi vừa ngắm một cú thọc vừa mỉm cười.

"Cậu học chơi như vậy ở đâu thế?"

"Ông tớ - bố của bố tớ - là một tay chơi già đời. Cụ có bàn bi-a ở nhà. Tớ thường chơi với anh tớ cho vui thôi, nhưng khi lớn hơn một tí thì ông tớ dạy tớ chơi với những nước đi có bài bản hẳn hoi. Ông cụ là một gã tuyệt vời rất đúng mốt, và đẹp trai. Nhưng cụ mất rồi. Cụ vẫn thường khoe đã từng gặp Deanna Durbin ở New York."

Cô đi trúng ba nước liền, rồi trượt nước thứ tư. Tôi loay hoay mãi mới ăn được một điểm, rồi lại hỏng mất một nước rất ngon.

"Tại cái băng tay đấy," Hatsumi nói để an ủi tôi.

"Không, tại tớ đã lâu rồi không chơi," tôi nói, "hai năm và năm tháng rồi."

"Sao cậu nhớ rõ thế?"

"Bạn tớ chết đúng cái đêm chúng tớ chơi ván cuối cùng với nhau," tôi nói.

"Thế là cậu không chơi nữa à?"

"Không, cũng không hẳn thế," tôi nói sau khi đã nghỉ một tí. "Chỉ là vì sau đó tớ chẳng có cơ hội nào để chơi nữa. Vậy thôi."

"Bạn cậu chết như thế nào?"

"Tai nạn xe cộ."

Cô đi nhiều nước nữa, ngắm rất nghiêm túc và điều chỉnh lực của từng nước rất chính xác. Ngắm nhìn cô chơi - mái tóc chải cẩn thận buộc lên để khỏi vướng mắt, bộ hoa tai vàng óng ánh, đôi giày đỏ vững vàng trên sàn nhà, những ngón tay mảnh dẻ đáng yêu ép chặt lên mặt nỉ xanh nâu khi cô động thủ nước đi - tôi có cảm giác như phần quán bi-a có cô đứng chơi đã biến thành một sự kiện xã hội tao nhã nào đó. Trước đó tôi chưa bao giờ được một mình với cô, và đó là một trải nghiệm tuyệt vời đối với tôi như thể tôi đã được kéo lên một tầng cao hơn của cuộc đời. Đến cuối ván thứ ba - mà tất nhiên là cô lại hạ tôi - thì vết thương của tôi bắt đầu đau phập phồng, và chúng tôi dừng chơi.

"Tớ xin lỗi," cô nói với vẻ quan tâm rất thực lòng, "nhẽ ra tớ không nên gợi ý chuyện này."

"Không sao mà," tôi nói. "Tớ đứt tay thường thôi mà, và tớ thích chơi. Thật đấy."

Khi chúng tôi rời quán bi-a, bà chủ gày gò nói với Hatsumi, "Cô có con mắt tinh đời đấy, em gái ạ."

Hatsumi nở một nụ cười ngọt ngào với bà ta và cám ơn bà khi trả tiền.

"Có đau không?" Cô hỏi khi chúng tôi đã ra bên ngoài.

"Không đau lắm," tôi nói.

"Cậu nghĩ nó có bị toác lại không?"

"Không, chắc không sao đâu."

"Tớ biết rồi? Cậu nên đến chỗ tớ. Tớ sẽ thay băng cho cậu. Tớ có thuốc sát trùng và đủ mọi thứ. Nào, tớ ở ngay đằng kia kìa."

Tôi nói không có gì đáng lo và rằng tôi không sao, nhưng cô khăng khăng phải kiểm tra xem vết cắt có bị toác lại hay không.

"Hay là cậu không muốn ở bên cạnh tớ nữa" Cậu muốn về phòng cậu càng sớm càng tốt phải không nào?" cô nói với một nụ cười ranh mãnh.

"Không có chuyện đó đâu," tôi nói.

"Được rồi, vậy thì đừng đứng nghiêm ra như vậy nữa. Đi mấy bước nữa thôi mà."

Chỗ Hatsumi ở cách khu Shibuya chừng mười lăm phút đi bộ về phía Ebisu. Không phải là một cao ốc sang trọng hào nhoáng, nhưng vẫn hơn mức đàng hoàng, với một sảnh chờ nho nhỏ rất hay và một cầu thang máy.

Hatsumi bảo tôi ngồi bên cái bàn trong bếp rồi vào phòng ngủ thay đồ. Cô trở lại với một cái áo chui đầu Princeton có mũ chùm, quần vải bông, và không đeo hoa tai nữa. Đặt một bộ đồ cấp cứu xuống bàn, cô tháo băng, kiểm tra xem vết cắt đã liền da chưa, bôi một ít thuốc sát trùng vào quanh đó và quấn một cái băng mới lên vết thương. Cô làm mọi thứ như một chuyên gia vậy.

"Sao cậu giỏi nhiều thứ thế?" Tôi hỏi.

"Tớ thường làm tình nguyện ở một bệnh viện. Kiểu như chơi trò hộ lí. Vì thế tớ học được những việc này."

Khi đã xong việc băng bó, Hatsumi đi kiếm hai hộp bia trong tủ lạnh. Cô uống nửa hộp, còn tôi uống hết hộp của mình và cả chỗ còn lại của cô. Sau đó cô cho tôi xem ảnh các cô gái trong câu lạc bộ của mình. Cô nói đúng: một vài cô trong bọn thật xinh.

"Bất kì lúc nào cậu quyết định có một cô bạn gái, hãy đến tớ," cô nói. "Tớ sẽ giải quyết ngay cho cậu."

"Vâng, thưa quí cô."

"Thôi được rồi, Toru, nói thật đi, cậu cho tớ là một mụ mối già phải không?"

"Ở một mức độ nào đó thôi," tôi nói thật, nhưng với một nụ cười. Hatsumi cười theo. Cô cười trông rất hay.

"Nói tớ nghe nữa nhé, Toru," cô nói. "Cậu nghĩ thế nào về tớ với Nagasawa"

"Tớ nghĩ thế nào nghĩa là sao?" Về cái gì?"

"Về chuyện tớ phải làm gì. Từ nay trở đi."

"Tớ có nghĩ gì thì cũng vậy thôi," tôi nói, tợp một ngụm bia lạnh.

"Thì có sao đâu. Cứ nói đúng ý nghĩ của cậu xem nào?"

"Thế này nhé, nếu tớ là cậu, tớ sẽ bỏ hắn. Tớ sẽ tìm một ai đó có cách nhìn sự vật bình thường hơn và sống với vui vẻ đến trọn đời. Có xuống đến địa ngục cậu cũng không thể hạnh phúc với hắn được đâu. Cái lối hắn sống, hắn không bao giờ nghĩ đến chuyện làm cho chính hắn hoặc người khác được hạnh phúc. Ở với hắn chỉ tổ làm thần kinh cậu phát loạn lên thôi. Tớ thấy cậu chơi với hắn được ba năm vừa rồi thì cũng thật là kì lạ. Tất nhiên, tớ rất mến hắn theo cách riêng của tớ. Hắn rất quấy, rất nhiều phẩm chất. Hắn có những sức mạnh và năng lực mà tớ không thể hy vọng có được. Nhưng cuối cùng thì quan niệm của hắn về mọi chuyện cũng như cách hắn sống là không bình thường. Đôi khi nói chuyện với hắn tớ cảm thấy như mình đang chạy vòng vo mãi xung quanh. Hắn leo lên cao cũng theo một quá trình vòng vo như thế. Tớ thấy rất trống rỗng! Phải nói là hệ thống của hai đứa hoàn toàn khác nhau. Cậu hiểu tớ nói gì không?"

"Có," Hatsumi nói khi lấy trong tủ lạnh ra cho tôi một hộp bia nữa.

"Hơn nữa, sau khi hắn vào Bộ Ngoại giao và xong một năm huấn luyện, hắn sẽ ra nước ngoài. Cậu sẽ làm gì lúc đó? Đợi hắn ư? Hắn không có ý định lấy ai cả."

"Tớ cũng biết điều đó."

"Vậy thì tớ chẳng có gì phải nói nữa."

"Tớ thấy rồi," Hatsumi nói.

Tôi rừ từ rót bia ra cốc.

"Cậu biết không, khi bọn mình chơi bi-a lúc nẫy, tớ bỗng nhận ra một điều," tôi nói. "Tớ là con một, nhưng tớ lớn lên mà không bao giờ thấy thiếu thốn hoặc ước ao được có anh có chị. Tớ sung sướng được một mình. Nhưng đột nhiên, khi chơi bi-a với cậu, tớ có cảm giác mình ước ao có một người chị gái giống như cậu - thật sành điệu và choáng ngợp trong một bộ đồ màu xanh nữa đêm với hoa tai vàng với cây gậy bi-a điệu nghệ"

Hatsumi tặng tôi một nụ cười rạng rỡ. "Đấy đúng là một điều tốt đẹp nhất tớ được nghe về mình trong suốt cả năm qua," cô nói. "Thật đấy."

"Tất cả những gì tớ mong muốn cho cậu," tôi đỏ bừng mặt, "là mong cậu được hạnh phúc. Nghe có vẻ điên. Vì hình như cậu là người có thể hạnh phúc với bất kì ai, mà tại sao cuối cùng lại vướng vào Nagasawa"

"Những chuyện như vậy vẫn xảy ra mà. Và có lẽ mình chẳng làm

gì được. Trường hợp của tớ là thế đấy. Tất nhiên, Nagasawa sẽ bảo đó là trách nhiệm của tớ chứ không phải của anh ta."

"Tớ cũng nghĩ thế."

"Nhưng dù sao thì tớ cũng chẳng phải là đứa con gái thông minh nhất thế giới, Toru à. Mà thực ra, tớ còn thuộc loại ngu đần và cổ lỗ nữa. Tớ không thể để ý đến những trò "hệ thống" hay "trách nhiệm" này nọ. Tớ chỉ muốn lấy chồng và được người tớ yêu ôm ấp mỗi đêm và sinh con đẻ cái mà thôi. Với tớ thế là nhiều lắm rồi. Trên đời này tớ chỉ muốn có vậy."

"Còn cái mà Nagasawa muốn ở đời này lại chẳng liên quan gì đến chuyện ấy."

"Nhưng người ta còn thay đổi, phải không hả cậu?" Hatsumi hỏi.

"Cậu muốn nói là họ sẽ ra đời rồi ăn đòn và lớn lên hay sao?"

"Ơ, và nếu anh ấy xa tớ một thời gian, tình cảm của anh ấy với tớ có thể sẽ khác, có phải không?"

"Cũng có thể, nếu hắn là một anh chàng bình thường," tôi nói. "Nhưng hắn khác. Hắn cực kì sắt đá - hơn cậu với tớ tưởng nhiều. Và hắn sẽ chỉ sắt đá hơn theo thời gian mà thôi. Nếu có chuyện gì khiến hắn phải ăn đòn, hắn sẽ dùng ngay chuyện đó để rèn cho mình sắt đá hơn. Hắn đã nuốt cả ốc sên trước khi nhượng bộ. Cậu có thể mong đợi gì ở một con người như thế?"

"Nhưng tớ không thể làm được gì trừ việc chờ đợi anh ấy," Hatsumi nói, tay chống cằm.

"Cậu yêu hắn đến thế ư?"

"Đúng vậy," cô nói, không hề lưỡng lự chút nào.

"Chao ôi," tôi thở dài nói, rồi uống nốt chỗ bia của mình. "Tin chắc là mình yêu ai đến thế hẳn phải là một cảm giác tuyệt vời lắm."

"Tớ là một con bé ngu xuẩn và cổ lỗ," cô nói. "Uống thêm bia nữa nhé"

"Thôi, cám ơn, tớ phải đi thôi. Cám ơn cậu đã thay băng và cho tớ uống bia."

Trong lúc tôi đứng chỗ cửa vào để đi giày thì có tiếng điện thoại reo. Hatsumi nhìn tôi, rồi nhìn cái phôn, rồi lại nhìn tôi.

"Ngủ ngon nhé," tôi chào rồi bước ra ngoài. Lúc đóng cửa, tôi còn thoáng thấy Hatsumi nhấc điện thoại.

Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy cô. Về đến khu học xá thì đã là mười một rưỡi, tôi đi thẳng đến phòng Nagasawa và gõ cửa. Gõ đến lần thứ mười tôi mới nhớ ra bấy giờ đang là đêm thứ Bảy. Nagasawa bao giờ cũng lấy giấy phép qua đêm vào thứ Bảy với lí do về ở nhà họ hàng.

Tôi về phòng mình, tháo cà-vạt, treo áo tây và quần lên mắc, thay đồ mặc nhà, rồi đánh răng. Ôi chao, tôi nghĩ bụng, mai đã lại là Chủ nhật rồi! Hình như cứ bốn ngày đã lại đến Chủ nhật. Hai Chủ nhật nữa thôi là tôi sẽ tròn hai mươi tuổi. Tôi nằm dài trên giường và dán mắt vào tờ lịch trong lúc những cảm giác âm u cứ thế tràn tới như những đợt sóng.

Tôi ngồi bên bàn học để viết bức thư Chủ nhật cho Naoko, uống cà-phê bằng một cái cốc to và nghe nhạc Miles Davis. Trời đang mưa nhẹ ở bên ngoài, còn trong phòng thì lạnh cóng như một cái bể cá. Mùi băng phiến thoang thoảng ở chiếc áo len dày tôi vừa lấy từ trong một hộp chứa đồ ra. Tít trên cao tấm kính cửa sổ có một con nhặng to đùng đang bám chặt không động đậy. Không có gió, lá cờ Mặt Trời Mọc ủ rũ trên cột như dải áo của một nghị viên La Ma. Một con chó nâu gày nhom nhút nhát không biết từ đâu lạc vào sân học xá đang hít hít ngửi ngửi từng bông hoa một trong luống. Tôi không thể tưởng tượng tại sao lại có con chó đi loanh quanh ngửi hoa như thế dưới trời mưa.

Bức thư của tôi dài. Mỗi khi bàn tay phải bị cứa của tôi bắt đầu thấy đau vì cầm bút, tôi lại ngồi nhìn ra cửa sổ và đưa mắt xuống sân nhà ướt dưới mưa.

Mở đầu thư, tôi kể cho Naoko chuyện bị đứt tay ở tiệm đĩa hát, rồi đến chuyện Nagasawa, Hatsumi và tôi đã có một bữa ăn mừng đêm hôm nọ vì Nagasawa đã đỗ kì thi tuyển vào Bộ Ngoại giao. Tôi mô tả tiệm ăn và món ăn. Thức ăn thì tuyệt, tôi viết, nhưng nửa chừng bữa ăn thì không khí bắt đầu khó chịu.

Tôi tự hỏi không biết có nên nhắc đến Kizuki khi viết về lúc chơi bi-a với Hatsumi hay không, rồi quyết định cứ làm vậy. Tôi cảm thấy mình phải viết chuyện đó.

Mình vẫn nhớ nước đi cuối cùng của Kizuki ngày hôm ấy - ngày mà cậu ấy chết. Đó là một nước bật tường rất khó mà mình không nghĩ là cậu ấy có thể thực hiện được. Nhưng hình như vận may đang đến với cậu ấy: nước đi ấy thật hoàn hảo, và hai trái bóng trắng và đỏ hầu như không gây nên tiếng động nào khi chúng chỉ khẽ chạm vào nhau trên nền nỉ xanh nâu và ghi điểm cho tỉ số cuối cùng của ván ấy. Đó quả là một nước đi tuyệt đẹp, mình vẫn còn nhớ nó như in cho đến tận hôm nay. Trong suốt hai năm rưỡi sau đó, mình không sờ đến cây gậy bi-a một lần nào.

Đêm mình chơi bi-a với Hatsumi, mãi đến cuối ván thứ nhất mình mới nhớ đến Kizuki, và hoàn toàn bị choáng. Mình vẫn đinh ninh là hễ đã chơi bi-a là mình sẽ nhớ đến Kizuki. Thế mà mai đến hết ván thứ nhất rồi mình đã mua một hộp Pepsi ở máy tự động và bắt đầu uống thì mình mới chợt nhớ đến cậu ấy.

Chắc là nhờ có cái máy tự động ấy. Ở chỗ mình với Kizuki chơi

với nhau cũng có một cái máy như thế, và chúng mình thường cuộc thắng thua bằng đồ uống mua ở đó.

Mình cảm thấy có lỗi đã không nhớ ngay đến Kizuki, như thể mình đã bỏ rơi cậu ấy. Nhưng khi về đến nhà rồi thì mình lại nghĩ thế này: chuyện xảy ra đã được hai năm rưỡi rồi, và Kizuki thì vẫn mười bảy tuổi. Không phải điều đó có nghĩa là kí ức về cậu ấy của mình đã phai mờ. Những thứ mà cái chết của cậu ấy đã gợi lên vẫn còn đó, sáng sủa rõ ràng, ngay bên trong mình, và một số còn rõ ràng hơn cả lúc đầu.

Điều mình muốn nói ở đây là: mình sắp tròn hai mươi tuổi. Một phần những gì Kizuki và mình đã chia sẻ với nhau lúc hai đứa còn mười sáu, mười bay tuổi đã biến mất rồi, và không thể cứ khóc lóc mai mà lấy lại được chúng. Mình không thể giải thích rõ hơn được nữa, nhưng mình nghĩ có thể cậu sẽ hiểu cảm giác của mình và điều mình đang nói đây. Và có lẽ cậu là người duy nhất trên đời có thể hiểu được những chuyện này.

Mình đang nghĩ đến cậu nhiều hơn bao giờ hết. Hôm nay mưa. Chủ nhật mưa là rất khổ cho mình. Khi trời mưa, mình không thể giặt giũ, tức là cũng không thể là quần là áo được. Mình không thể di dạo, mà cũng chẳng lên nằm trên mái nhà được. Mình chỉ có thể để máy quay đã ở chế độ tự động và nghe đi nghe lại chương trình *Kind of Blue* trong khi nhìn mưa rơi dưới sân ngoài kia. Như mình đã viết cho cậu trước đây, mình không lên dây cót cho bản thân vào Chủ nhật. Chính vì vậy mà thư này mới dài dòng như thế. Mình dừng bút đây. Mình đi ăn trưa dưới nhà ăn.

Tạm biệt.

Chương 9

Giờ học ngày hôm sau tôi vẫn không thấy bóng dáng Midori đâu. Cô có chuyện gì vậy? Mười ngày đã trôi qua kể từ lần chúng tôi nói chuyện với nhau trên điện thoại. Tôi đã định gọi cô, nhưng lại thôi. Cô đã nói rằng cô sẽ gọi cho tôi.

Thứ Năm tuần ấy tôi gặp Nagasawa trong nhà ăn. Hắn ngồi xuống cạnh tôi với một khay đầy ụ thức ăn và xin lỗi đã làm cho buổi "liên hoan" hôm trước thành ra không vui như vậy.

"Không sao," tôi nói. "Tớ mới phải cám ơn cậu vì bữa ăn thịnh soạn đến thế. Nhưng cũng phải công nhận là kiểu ăn mừng nghề nghiệp mới của cậu như thế thật buồn cười."

"Cậu có thể nói lại câu ấy."

Vài phút trôi qua và chúng tôi vẫn lăng lặng ăn.

"Tớ làm lành với Hatsumi rồi," hắn nói.

"Tớ không ngạc nhiên đâu."

"Tớ cũng đã căng thẳng cả với cậu nữa, nếu tớ nhớ không nhầm."

"Xin lỗi xin lủng thế này là thế nào?" tôi hỏi. "Cậu ốm à?"

"Có lẽ," hắn nói, gật gật đầu máy cái nhè nhẹ.

"Hatsumi bảo tớ cậu khuyên cô ấy bỏ tớ."

"Có lí cả thôi," tôi nói.

"Ừ, tớ cũng nghĩ thế," Nagasawa nói.

"Cô ấy tuyệt như vậy," tôi nói, húp súp xoàn xoạt.

"Tớ biết," hắn nói và thở dài. "Hơi tuyệt quá đối với tớ"

***

Đang ngủ như chết thì có tiếng chuông báo tôi có điện thoại dưới nhà. Nó đem tôi từ cái lõi tận cùng của giấc ngủ ra và ném tôi vào tâm trạng ngơ ngác hoàn toàn. Tôi cảm thấy như mình đã ngủ cắm đầu xuống nước cho đến lúc cả bộ óc sưng vù lên. Đồng hồ chỉ sáu giờ mười lăm nhưng tôi không biết là đang sáng hay chiều, và cũng không biết hôm nay là thứ mấy nữa. Tôi nhìn ra cửa sổ và không thấy có cờ treo trên cột. Chắc là chiều rồi. Vậy là cuối cùng thì cái lê kéo cờ kia cũng có tác dụng của nó.

"Ê, Watanabe, cậu có rỗi bây giờ không?" Midori hỏi.

"Tớ không biết, hôm nay là thứ mấy?"

"Thứ Sáu."

"Đang là sáng hay chiều?"

"Chiều chứ còn gì nữa! Cậu lạ thế! Xem nào, bây giờ… là sáu giờ mười tám phút chiều."

Vậy là chiều rồi! Đúng thế, tôi đã nằm trên giường đọc sách rồi ngủ thiếp đi. Thứ Sáu. Đầu óc tôi bắt đầu làm việc. Tôi không phải đi làm ở tiệm đã hát vào các thứ Sáu.

"Ờ, tớ rỗi. Cậu đang ở đâu?"

"Ga Ueno. Cậu gặp tớ ở Shinjuku có được không?"

"Tớ đi luôn bây giờ đây."

Chúng tôi hẹn giờ và nơi gặp nhau, rồi gác máy.

Khi tôi đến quán DUG, Midori đang ngồi ở cuối quầy bar với một cốc rượu. Cô mặc một áo khoác ngoài đàn ông màu trắng nhàu nhĩ một áo len vàng, quần bò xanh, và một cổ tay có đeo hai cái vòng.

"Cậu đang uống gì thế?" tôi hỏi.

"Tom Collins."

Tôi gọi whisky pha soda, rồi mới nhìn thấy một chiếc vali to nằm dưới chân Midori.

"Tớ đi xa," cô nói. "Vừa về đến đây."

"Cậu đi đâu?" "Xuống phía nam đến Nara và lên phía bắc đến Aomori."

"Một mạch ư?"

"Ngốc ạ. Tớ có thể lạ, nhưng không thể lên bắc xuống nam cùng một lúc. Tớ xuống Nara với bồ, rồi bỏ lên Aomori một mình."

Tôi nhấm nháp whisky với soda, rồi đánh diêm châm điếu Marlboro Midori đang ngậm trên miệng.

"Thời gian qua chắc kinh khủng với cậu lắm, còn ma chay với đủ thứ khác nữa."

"Không đâu, đám ma thì dễ ợt. Bọn tớ làm nhiều quá rồi. Cứ việc khoác bộ kimono đen rồi ngồi đó như một phu nhân và mọi người sẽ lo tất mọi chuyện - một ông bác, một ông hàng xóm, kiểu thế. Họ đem rượu sakê đến, đặt làm sushi, nói những lời an ủi, khóc lóc, rồi lại tiếp tục công việc, chia nhau thứ này thứ nọ. Nhẹ nhàng ấy mà. Như đi pích-níc thôi. So với việc chăm sóc một người ngày này qua ngày khác thì đó đúng là một cuộc pích-níc. Bọn tớ thì mệt, tớ với chị tớ. Bọn tớ còn không khóc nổi. Chẳng còn nước mắt nữa. Thật đấy. Chỉ mỗi tội đã thế mọi người còn xầm xì rằng "Mấy cô này thật ghẻ lạnh như băng". Nhưng chúng tớ vẫn cứ không khóc, chúng tớ là vậy đấy. Tớ biết chúng tớ có thể vờ khóc, nhưng không đời nào chúng tớ

làm như vậy. Bọn mất dạy. Chúng càng muốn chúng tớ khóc thì chúng tớ lại càng không khóc. Hai chị em tớ rất khác nhau, nhưng đến những chuyện như thế này thì chúng tớ lại tuyệt đối đồng điệu."

Hai cái vòng tay của Midori kêu lanh canh khi cô vẫy người phục vụ gọi một cốc Tom Collins nữa với một bát hạt hồ trăn.

"Thế rồi thì là, sau khi đám tang đã xong và mọi người đã về cả rồi, hai chị em tớ uống sakê cho đến tận tối. Nhẫn một chai hai lít tướng, rồi nửa chai nữa, và suốt thời gian ấy bọn tớ mạt sát mọi người - này là đồ ngu, nọ là đồ mít đặc, thằng này giống một con chó ghẻ, con mẹ kia thì như lợn sề, lão nọ là đồ đạo đức giả, ngữ ấy thì đúng là đồ gian lận. Cậu không thể biết nó sướng thế nào đâu!"

"Tớ có thể tưởng tượng được."

"Rồi chúng tớ chán và đi ngủ - cả hai đều lạnh cóng. Chúng tớ cứ ngủ suốt, điện thoại kêu hay gì gì nữa chúng tớ cũng mặc kệ. Coi như chết rồi. Cuối cùng, lúc thức dậy, chúng tớ liền gọi sushi về ăn và nói chuyện phải làm gì đây Hai chị em quyết định sẽ đóng cửa hiệu sách một thời gian để nghỉ ngơi. Bọn tớ đã phải hành hạ mình hàng bao nhiêu tháng liền rồi và xứng đáng được giải lao. Chị tớ chỉ muốn quanh quẩn với bạn trai một thời gian, còn tớ thì quyết định phải đi đâu đó vài ngày để làm tình như điên thì mới hả." Midori ngậm chặt miệng và đưa tay lên xoa tai. "Thôi chết, xin lỗi nhé."

"Ôkê mà," tôi nói. "Thế là cậu đi Nara."

"Ờ, tớ vẫn thích chỗ ấy. Những đền thờ và khu vườn nuôi hươu ở đó."

"Và cậu làm tình như điên chứ?"

"Không, không hề, một phát cũng không nữa," cô nói và thở dài. "Vừa đặt chân vào đến phòng khách sạn và đặt túi xuống là tớ bắt đầu thấy kinh, ào ào như thác đổ."

Tôi không thể nhịn được cười.

"Ê, có gì đâu mà cười. Tớ bị sớm mất một tuần! Tớ khóc không nín lại được. Có lẽ lúc ấy bao nhiêu dồn nén mới bùng cả ra. Bồ tớ nó lại còn tức nữa chứ! Nó như vậy đấy: phát cáu ngay lập tức. Mà có phải lỗi tại tớ đâu. Có phải là tớ thích thấy kinh lúc ấy đâu. Rồi thì tạng kinh nguyệt của tớ nó lại còn nặng nề nữa chứ. Một hai ngày đầu, tớ không muốn làm bất kì cái gì cả. Cậu cẩn thận đừng có gặp tớ những ngày như thế?"

"Cũng muốn thế lắm, nhưng làm sao tớ biết được?" tôi hỏi.

"Ôkê, tớ sẽ đội mũ một hai ngày sau khi bắt đầu thấy kinh. Một cái mũ đỏ. Thế được đấy," cô nói và cười phá lên. "Nếu cậu thấy tớ ngoài phố và tớ đang đội một cái mũ đỏ thì chớ có nói gì với tớ, cứ việc biến đi thôi."

"Tuyệt. Tớ ước gì con gái ai cũng làm thế cả," tôi nói. "Thế rồi cậu làm những gì ở Nara?"

"Còn làm quái gì được nữa" Bọn tớ cho hươu ăn và đi khắp nơi ở đó. Chán không thể chịu được! Hai đứa cãi nhau to và chưa đứa nào nhìn mặt nhau từ lúc về đến giờ. Tớ quanh quẩn vài ngày rồi quyết định sẽ đi đâu đó một mình. Thế là tớ đi Aomori. Tớ ở với một người bạn ở Hirosaki hai đêm đầu, rồi bắt đầu đi quanh đó -Shimokita, Tappi, những chỗ như thế. Chỗ nào cũng hay cả. Đã có lần tớ viết một cuốn giới thiệu nhỏ về khu vực ấy. Cậu đã đến đấy bao giờ chưa?"

"Chưa?"

"Được rồi, không sao," Midori nói, nhấp một ngụm Tom Collins, rồi cậy vỏ một hạt hồ trăn, "suốt thời gian đi chơi một mình như thế, tớ toàn nghĩ đến cậu. Tớ nghĩ giá có cậu đi cùng thì hay biết mấy?"

"Sao lại thế?"

"Sao lại thế!" Midori nhìn tôi với đôi mắt chăm chú vào một nơi vô định. "Sao lại thế nghĩa là thế nào?"

"Thì là thế chứ sao nữa! Sao cậu lại nghĩ đến tớ?"

"Có thể vì tớ thích cậu, chứ còn làm sao nữa! Còn lí do gì nữa nào? Có ai mong người nào mà mình không thích đâu cơ chứ?"

"Nhưng cậu có bạn trai rồi mà," tôi nói. "Cậu không phải nghĩ đến tớ làm gì". Tôi chậm rãi nhấp một ngụm whisky pha soda.

"Nghĩa là tớ không được phép nghĩ đến cậu nếu tớ đã có bồ?"

"Không, không phải thế, tớ chỉ…"

"Này Watanabe, hãy nghe cho thủng đây," Midori nói, chỉ tay vào mặt tôi. "Tớ cảnh cáo cậu đây này, tớ đã bị đủ thứ khổ sở dồn nén cả tháng qua rồi và sẵn sàng tá hoả tam tinh đây. Cho nên cậu hay cẩn thận lời nói nghe không. Còn thêm một tí gì nữa nhưng lời kiểu ấy là tớ sẽ khóc lụt hết chỗ này cho mà xem. Cậu sẵn sàng chuyện ấy chưa? Hễ đã khóc là tớ thành con vật chính cống đấy, bất kể là tớ đang ở đâu! Tớ không đùa đâu."

Tôi gật đầu và im thin thít. Tôi gọi cốc whisky soda thứ hai và ăn mấy hạt hồ trăn. Đâu đó đằng sau âm thanh của một cái bình lắc rượu và tiếng li cốc lanh canh xen với tiếng lạo xạo của máy làm nước đá, Sarah Vaughan đang hát một ban tình cả theo kiểu ngày xưa.

"Mọi chuyện vẫn lung tung cả giữa tớ với bồ tớ kể từ sau sự kiện tăm-pông."

"Sự kiện tăm-pông"

"Ờ một tháng trước đây tớ đi uống rượu với hắn và mấy thằng bạn của hắn. Đang uống thì tớ kể chuyện một bà hàng xóm khi hắt xì

đã làm bắn cả cái tăm-pông của mụ ra ngoài. Buồn cười chứ, phải không?"

"Quấy thật," tôi phì cười.

"Đấy, và tất cả lũ bạn ấy của hắn cũng nghĩ thế. Nhưng hắn phát điên và nói rằng tớ không được nói những chuyện nhơ bẩn như thế. Rõ dơ dáy quá!"

"Uao!"

"Hắn là một thằng cha rất hay, nhưng có thể rất hẹp hòi trong những chuyện như vậy," Midori nói. "Ví dụ như, hắn phát khùng ngay nếu tớ không mặc đồ lót màu trắng. Cậu có nghĩ thế là hẹp hòi không?"

"Có thể," tôi nói, "nhưng đó chỉ là vấn đề thị hiểu thôi." Tôi không thể tin một thằng cha như thế lại có thể thích một bạn gái như Midori, nhưng không dám nói ra.

"Rồi, còn cậu, vừa rồi cậu làm những gì?" cô hỏi.

"Chẳng có gì. Vẫn vậy thôi," tôi nói, nhưng rồi chợt nhớ lần tôi định thủ dâm với ý nghĩ về Midori như đã hứa. Tôi hết sức thấp giọng kể chuyện ấy với cô để mọi người xung quanh không thể nghe được.

Mắt Midori sáng lên và cô búng ngón tay đến tách một cái. "Thế nào? Tốt đẹp không?"

"Không, được nửa chừng thì tớ lúng túng quá nên đành phải thôi."

"Cậu muốn nói là cậu bị xỉu đi à?"

"Gần như thế?"

"Mẹ kiếp," cô nói, ném cho tôi một cái nhìn khó chịu. "Cậu không thể để mình lúng túng như thế được. Nghĩ đến cái gì đó thật sexy vào. Không sao đâu, tớ cho phép cậu mà. Ê, tớ biết rồi? Lần sau tớ sẽ ở trên phôn với cậu: "Ô, ô, sướng quá… ô, đấy, đấy… Thôi nào, tớ sắp ra… ô, đừng làm thế!" Tớ sẽ nói với cậu những thứ như thế trong lúc cậu loay hoay với nó."

"Điện thoại khu học xá ở dưới sanh chờ ngoài cửa, lúc nào cũng có người qua lại," tôi giải thích. "Lão trưởng khu sẽ vặn cổ tớ nếu thấy tớ loay hoay ở một nơi như thế?"

"Ồ, chán nhỉ."

"Không sao đâu," tôi nói. "Tớ sẽ thử lại một mình một ngày gần đây."

"Cố hết sức nhé," Midori nói.

"Tớ sẽ cố," tôi bảo.

"Tớ đang nghĩ không biết có phải tại tớ không," cô nói. "Có thể tớ không sexy từ trong bản chất."

"Không phải đâu," tôi khẳng định. "Có lẽ chỉ là vấn đề thái độ."

"Cậu biết không," cô nói, "tớ có cái lưng cực kì nhạy cảm này. Chỉ cần mơn man ngón tay lên nó là… mmmmm.

"Tớ sẽ ghi nhớ điều này."

"Ê, sao mình lại không đi xem một bộ phim nhơ nhớp bây giờ nhỉ? Midori nói. "Một thứ bạo tình thực bẩn thỉu vào."

Chúng tôi rời quán bar đến một hàng bán lươn, rồi từ đó đến một trong những rạp xinê con heo điếu tàn nhất khu Shinjuku để xem một chương trình ba phim liền. Đó là rạp duy nhất thấy có quảng cáo chiếu loại phim bạo tình. Vào bên trong, phòng chiếu có một thứ mùi gì không thể tả được. Chúng tôi đến đúng lúc. Vừa vào chỗ là bộ phim bạo tình bắt đầu luôn. Đó là chuyện một cô thư kí với đứa em gái còn đi học bị một bọn đàn ông bắt cóc và tra tấn bạo tình đủ kiểu. Bọn đàn ông bắt chị đàn bà lớn tuổi hơn phải làm đủ trò kinh tởm, nếu không chúng sẽ hiếp cô em gái. Nhưng chẳng mấy chốc bà chị này đã biến thành một mẹ bạo tình cuồng nọ, còn cô em thì xem bà chị với đủ kiểu vặn vẹo như thế cũng đã nứng tình lên ngùn ngụt. Một bộ phim u ám và lặp đi lặp lại, tôi chỉ xem được một lúc là chán.

"Nếu tớ là cô em kia, tớ sẽ không dễ bị kích động đến thế," Midori nói. "Tớ sẽ còn xem nữa đã."

"Tớ cũng nghĩ thế," tôi nói.

"Với lại, cậu có thấy đầu vú cô ta quá đen so với một nữ sinh không - một trinh nữ mà thế ư?"

"Đúng thế?"

Midori dán mắt lên màn ảnh. Tôi rất ấn tượng: người xem phim mà chăm chú căng thẳng thế kia thì chắc chắn là đáng đồng tiền bỏ ra rồi. Cô vẫn tiếp tục báo cáo với tôi những suy nghĩ của cô: "Ôi trời đất ơi, cậu thấy chưa!" hoặc "Ba thằng một lúc! Bọn nó xé nát con bé ra mất!" hoặc "Tớ muốn thử kiểu này với ai đó, Watanabe ơi!" Tôi thích xem Midori hơn bộ phim kia nhiều.

Khi đèn bật sáng giờ giải lao, tôi thấy không có ai là đàn bà ở trong rạp. Một thanh niên ngồi gần chúng tôi -có vẻ là sinh viên - nhìn Midori một cái rồi đi ra chỗ khác ở mãi cuối hàng ghế.

"Nói tớ nghe, Watanabe, cậu có cứng lên khi xem những cảnh ấy không?"

"À, có, cũng đôi lúc," tôi nói. "Có thế họ mới làm nhưng phim này chứ?"

"Vậy cậu đang nói là mỗi khi những cảnh ấy bắt đầu, ông đàn ông nào trong rạp cũng dựng cả lên như chào cờ hay sao? Ba hoặc bốn chục ông đều ngỏng hết lên cùng một lúc. Cứ nghĩ thế thì lại thấy rất lạ, có phải không?"

"Ừ cậu nói thế nên tớ mới thấy lạ."

Phim thứ hai cũng chỉ là một chuyện kích dục bình thường, có nghĩa là còn chán hơn cả phim đầu. Anh đàn ông thì chìm ngập suốt trong những tiếng thở dốc, còn chị đàn bà thì phát ra những kiểu diễn đạt thông thường như "Đấy!" hoặc "Nữa!" trong lúc oằn oại ở bên dưới anh kia. Còn nghe thấy cả tiếng giường cọt kẹt. Những cảnh ấy cứ diễn đi diễn lại mãi. Lúc đầu Midori còn có vẻ thích thú vô cùng, nhưng rồi đến lúc cô cũng phải thấy chán và có ý muốn ra về. Chúng tôi ra khỏi rạp và hít mấy hơi thật dài. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi thấy không khí ở Shinjuku có vẻ trong lành đến thế.

"Vui nhỉ," Midori nói. "Bao giờ mình lại đi xem nữa nhé."

"Họ chỉ làm mãi những trò như thế," tôi nói.

"Thì họ còn biết làm gì khác nữa" Chúng ta ai chẳng cứ làm mải những việc như nhau đấy thôi."

Cô ta nói cũng có lí thật.

Chúng tôi tìm một quán bar khác và gọi rượu uống.

Tôi lấy whiskv, còn Midori uống ba bốn cái cốc-tay không biết pha phách những gì trong đó. Ra lại bên ngoài, Midori nói cô muốn trèo cây.

"Quanh đây chẳng có cái cây nào," tôi nói. "Mà nếu có thì cậu cũng choáng váng rồi không trèo leo gì được đâu!"

"Cậu lúc nào cũng tỉnh táo như quỉ, cậu làm hỏng mẹ nó mọi việc. Tớ say là vì tớ thích say. Có gì sai nào? Và ngay cả khi say tớ cũng vẫn có thể trèo cây được như thường. Cứt thật, tớ sẽ trèo mãi lên tít tận ngọn một cái cây cổ thụ rõ cao và tớ sẽ tè xuống dầu tất cả mọi người cho mà xem!"

"Này, cậu có cần đi toa-lét không thế?"

Tôi đưa Midori đến một nhà vệ sinh trả tiền ở Ga Shinjuku, nhét một đồng kẽm vào khe thu ngân và ấn cô vào trong đó, rồi mua một số buổi tối ở quầy báo bên cạnh và đọc nó trong khi chờ cô ra. Nhưng cô không ra.

Mười lăm phút sau thì tôi bắt đầu lo và sắp sửa vào xem ra sao thì thấy cô ló ra, mặt mũi tái mét.

"Xin lỗi," cô nói, "tớ ngủ thiếp đi mất."

"Cậu có sao không?" tôi hỏi, khoác cái áo ngoài của tôi lên vai cô.

"Không sao mà," cô nói.

"Để tớ đưa cậu về. Cậu phải về nhà, tắm một cái thật lâu, thật thích, rồi đi ngủ. Cậu kiệt sức rồi."

"Tớ không về nhà đâu. Đề làm cái gì chứ? Chẳng có ma nào cả. Tớ không muốn ngủ một mình ở một nơi như thế?"

"Tuyệt lắm," tôi nói. "Vậy cậu tính sẽ làm gì đây?"

"Đến một nhà nghỉ tình yêu ở đâu đây và ngủ trong vòng tay cậu cả đêm nay. Như một súc gỗ. Sáng mai mình sẽ cùng ăn sáng ở dâu đó rồi cùng đến lớp với nhau."

"Cậu đã dự định chuyện này ngay từ đầu rồi phải không? Thế mà cậu mới gọi tớ."

"Tất nhiên rồi."

"Nhẽ ra cậu phải gọi bồ cậu chứ không phải tớ. Như thế mới hợp lí. Bồ trai chỉ để làm những việc như vậy thôi mà."

"Nhưng tớ muốn ở với cậu."

"Cậu không thể ở với tớ," tôi nói. "Trước hết là tớ phải về học xá trước nửa đêm. Nếu không sẽ vi phạm lệnh giới nghiêm. Bị thế một lần thôi là tha hồ mà trả giá địa ngục. Thứ hai là nếu tớ lên giường với một cô gái, tớ sẽ phải làm chuyện ấy, tớ ghét nhất phải nằm đó mà cố nhịn. Tớ không đùa đâu, tớ có thể cùng đường phải ép uổng cậu đấy."

"Nghĩa là cậu sẽ đánh tớ và trói tớ và hiếp tớ từ đằng sau á?"

"Ê nghe đây, tớ nói nghiêm chỉnh đấy."

"Nhưng tớ cô đơn quá! Tớ muốn được ở với ai đó! Tớ biết mình đang làm những trò khủng khiếp với cậu, toàn những đòi hỏi mà chẳng đáp lại được gì, rồi nghĩ bậy nghĩ bạ gì cũng nói ra tuốt tuột, kéo cậu ra khỏi nhà rồi bắt cậu đưa đi khắp chốn cùng nơi, nhưng cậu là người duy nhất mà tớ có thể cùng làm những chuyện ấy! Tớ chưa bao giờ được làm theo ý mình với bất kì ai, chưa một lần nào trong suốt hai mươi năm mà tớ đã sống qua. Bố tớ, mẹ tớ, họ không bao giờ để ý một tí gì đến tớ, còn bạn trai của tớ ư, mẹ kiếp, hắn không phải loại trai tráng như vậy. Hắn nổi cáu nếu tớ định làm theo ý riêng của tớ. Nên chúng tớ mới cãi nhau. Cậu là người duy nhất tớ có thể nói những điều như thế này. Còn bây giờ thì tớ mệt, mệt, mệt mỏi lắm rồi và tớ chỉ muốn lên giường đi ngủ và nghe ai đó nói với tớ rằng họ thích tớ biết chừng nào và tớ xinh đẹp biết nhường nào và đại loại thế. Tớ chỉ thèm có vậy thôi. Và khi thức dậy, tớ sẽ lại tràn đầy sinh lực và sẽ không bao giờ dám vòi vĩnh ích kỉ thế này nữa. Tớ xin thề. Tớ sẽ là một bé gái ngoan mà."

"Tớ nghe cậu rồi, tin tớ đi, nhưng tớ không thể làm gì được."

"Ôi tớ xin cậu đấy! Nếu không, tớ sẽ ngồi xuống ngay dưới đất đây và khóc cả đêm cho đến lúc vỡ đầu vỡ mặt thì thôi. Và tớ sẽ ngủ với thằng cha đầu tiên nào nói gì đó với tớ."

Thế là xong. Tôi gọi điện về học xá và xin gặp Nagasawa. Khi hắn nhấc máy tôi bảo hắn hãy làm ra bộ như tôi đã về phòng rồi. Tớ đang ở với một cô, tôi giải thích thế.

"Được thôi," hắn nói. "Sự nghiệp ấy là đáng rồi, tớ rất vui được giúp cậu. Tớ vừa mới quay cái thẻ tên cậu sang phía "ở nhà" rồi. Đừng lo. Cứ thoải mái đi. Sáng mai cậu có thể vào qua lối cửa sổ phòng tớ."

"Cám ơn. Tớ nợ cậu chuyện này," tôi nói rồi gác máy.

"Ổn cả chứ?" Midori hỏi.

"Cũng tàm tạm," tôi nói và thở dài.

"Vĩ đại rồi, mình đến một sàn disco nào đi, còn sớm lắm mà."

"Gượm đã nào, tớ tưởng cậu mệt lắm rồi!"

"Trong những chuyện như thế này thì tớ không sao!"

"Thế thì chết rồi."

Và đúng thế thật. Chúng tôi đến một sàn disco, và sức lực cô phục hồi dần trong khi hai đứa nhún nhảy ở đó. Cô uống hai cốc whisky pha coke, và nhảy liên tục cho đến lúc trán đẫm mồ hôi.

"Vui thật là vui!" Cô kêu lên khi chúng tôi ngồi nghỉ ở một bàn. "Tớ không nhảy thế này hàng thế kỷ nay rồi. Không biết nữa, nhưng khi thân thể chuyển động thế này, hình như tinh thần mình được giải phóng vậy."

"Tớ xin nói rằng tinh thần cậu lúc nào mà chẳng được giải phóng."

"Không có đâu!" Cô nói, lắc đầu và mỉm cười. "Nhưng này, bây giờ thấy vui và khỏe rồi thì tớ lại đói cồn lên đây! Mình đi ăn pizza đi."

Tôi đưa cô đến một quán pizza quen biết và gọi bia hơi với một cái pizza cá trích. Tôi không đói lắm và chỉ ăn được bốn trong số mười hai lát pizza. Midori ăn hết chỗ còn lại.

"Cậu bình phục nhanh thật đấy," tôi nói. "Vừa lúc trước cậu còn tái mét và loạng choạng đi không nổi."

"Ấy là vì những vòi vĩnh của tớ đã có người chiều rồi," cô đáp. "Nó làm tan hết sương mù trong người tớ. Uao! Pizza ở đây ngon thật!"

"Này, nói tớ nghe, ở nhà cậu bây giờ không có ai thật à?"

"Thật. Chị tớ ở chỗ ông bồ. Dạo này chị ấy thành ra lẩm cẩm rồi. Hễ tớ không ở nhà là chị ấy không thể ngủ được một mình."

"Vậy mình quên cái trò nhà nghỉ tình yêu đi. Đến những chỗ ấy chỉ tổ thấy mình rẻ rúng lắm. Chúng mình về nhà cậu đi. Cậu có đủ chăn nệm cho tớ ngủ chứ?"

Midori nghĩ một lúc rồi gật đầu. "Ôkê, mình sẽ qua đêm ở nhà tớ."

Chúng tôi lấy tàu hoả, đi tuyến Yamanote đến Otsuka, và chẳng mấy chốc hai đứa đã đang kéo cái cửa cuốn bịt hết mặt tiền của hiệu sách Kobayashi lên. Một thông báo bằng giấy dán trên cửa đề mấy

chứ TẠM THỜI ĐÓNG CỬA. Mùi giấy cũ tràn ngập cửa hàng tối om, như thể cái cửa cuốn ấy đã không mở rất lâu rồi. Một nửa số giá sách trống không, và phần lớn các tạp chí bị buộc lại thành bó để trả lại. Cảm giác lạnh lẽo trống rỗng khi lần đầu tôi đến đây nay lại càng thêm sâu sắc. Nơi này giống một cái vỏ tàu hoang phế ngoài bãi biển.

"Cậu không định mở lại cửa hàng à?" Tôi hỏi.

"Không, bọn tớ sẽ bán nó," Midori nói. "Chúng tớ sẽ chia tiền và sống tự lập một thời gian không cần ai phải "bảo trợ" cả. Chị tớ sang năm sẽ cưới, còn tớ phải qua ba năm đại học nữa đã. Ít nhất cũng phải đủ tiền để hai chị em làm được những việc ấy. Tớ cũng sẽ tiếp tục làm thêm. Khi đã bán chỗ này rồi, hai chị em sẽ sống với nhau ở một căn hộ nào đó một thời gian."

"Cậu nghĩ sẽ có người mua chứ?"

"Có thể. Tớ biết có người muốn mở một cửa hàng len ở đây. Vừa rồi bà ấy có hỏi tớ có muốn bán không. Khổ thân bố. Bố vất vả lắm mới gây dựng được chỗ này, mà phải trả nợ dần từng tí một, xong rồi thì hầu như chẳng còn gì. Tất cả tan đi hết, như bọt nước trên sông vậy."

"Nhưng ông ấy đã có cậu," tôi nói.

"Tớ ư?" Midori cười. Cô hít vào một hơi thật dài rồi lại thở ra hết. "Mình lên nhà đi. Dưới này lạnh quá."

Lên gác rồi, Midori để tôi ngồi ở bàn trong bếp rồi đi đun nước tắm. Trong khi cô bận việc đó, tôi đặt ấm đun nước pha trà. Đợi thùng nước tắm nóng lên, chúng tôi ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn và uống trà. Tay chống cằm, cô nhìn tôi chăm chú một lúc rất lâu. Chẳng có tiếng động gì ngoài tiếng đồng hồ tích tắc và tiếng động cơ tủ lạnh rì rầm lúc chạy không theo với nhịp rơ-le đóng mở. Đồng hồ chỉ sắp nửa đêm.

"Cậu biết không, Watanabe, nhìn thật kĩ thì cậu có một cái mặt thú vị ra phết."

"Cậu nghĩ thế à?" tôi hỏi, hơi chạm tự ái.

"Tớ vẫn hay để ý và nhớ những gương mặt hay hay," cô nói. "Nhưng cậu thì… nói thật nhé, càng nhìn cậu tớ càng nghĩ rằng "hắn sẽ làm cho mà xem."

"Tớ cũng vậy," tôi nói. "Lâu lâu tớ lại ngẫm nghĩ về mình một lần, và tớ lại tự nhủ "Phải rồi, mình sợ đếch gì cơ chứ?"

"Ê, tớ không muốn nói theo ý xấu đâu. Tớ không giỏi diễn đạt những cảm xúc của mình ra bằng lời. Chính thế mà mọi người hiểu lầm tớ. Tớ chỉ muốn nói là tớ thích cậu. Tớ bao cậu thế rồi, đúng không?"

"Rồi," tôi nói.

"Tớ định nói là, không phải chỉ có tớ mới là người gặp khó khăn khi muốn tìm hiểu xem đàn ông thực chất là thế nào. Nhưng tớ đã và sẽ làm được việc đó, dần dần từng tí một."

Midori mang ra một bao Marlboro và châm một điếu "Bắt đầu từ số không thì cứ tha hồ mà học."

"Cũng phải thôi."

"Ô tí nữa thì quên! Cậu có muốn thắp cho bố tớ một nén nhang không?"

Tôi theo Midori vào căn phòng có bàn thờ Phật, thắp một nén nhang trước bức ảnh chụp ông bố, và chắp tay.

"Biết hôm trước tớ đã làm gì không?" Midori hỏi. "Tớ cởi trần truồng hết trước bức ảnh bố tớ. Cởi đến mảnh vải cuối cùng và để ông ấy nhìn thật lâu, thật kĩ. Kiểu như một tư thế Yoga. Giống như bảo "Bố ơi, này là đứa con gái mà bố đã làm ra."

"Lí do quái quỉ gì mà cậu lại làm thế?" tôi hỏi.

"Tớ không biết, tớ chỉ muốn cho ông ấy xem. Nghĩ coi một nửa tớ là tinh khí của ông ấy, đúng không? Sao lại không cho ông ấy xem? Lúc ấy tớ cũng hơi say. Có lẽ cũng vì thế nữa."

"Tớ cũng nghĩ vậy."

"Chị tớ bước vào và tí nữa thì ngã bổ chửng. Tớ đang ở đó, trước bức ảnh thờ bố, trần như nhộng. Tớ đoán chắc cậu cũng phải ngạc nhiên."

"Tớ cũng nghĩ thế?"

"Tớ giải thích tại sao mình đang làm vậy và bảo, "Nào, Momo (tên chị ấy là Momo) chị cũng cởi quần áo ra đi, rồi ngồi cạnh em đây cho bố xem, nhưng chị ấy không dám. Chị ấy choáng váng bỏ đi. Rõ thật là bảo thủ."

"Nói cách khác thì nghĩa là chị ấy tương đối bình thường, phải không?"

"Nói tớ nghe, Watanabe, cậu nghĩ gì về bố tớ?"

"Tớ không thoải mái lắm với những ai mới gặp, nhưng không thấy khó chịu gì lúc có một mình với ông cụ. Tớ thấy khá thoải mái. Và nói với cụ đủ thứ chuyện."

"Những chuyện gì vậy?

"Euripides," tôi đáp.

Midori cười ầm lên. "Cậu thật lạ! Không ai nói chuyện Euripides với một người hấp hối vừa mới gặp cả!"

"Nào, cũng không có cô gái nào lại ngồi tênh hênh trước ảnh thờ của bố mình cả!"

Midori chặc lưỡi và rung rung cái chuông trên bàn thờ. "Ngủ ngon

nhé, bố ơi. Bọn con sắp vui thú với nhau một tí đây, bố đừng lo và cố ngủ một tí đi nhé. Bố không đau đớn phải không ạ? Bố chết rồi mà, bố có nhớ không? Con chắc là bố hết đau đớn rồi. Còn nếu không thì bố phải kêu với thánh thần thôi bố ơi. Bảo họ như thế là ác quá đấy! Con mong bố gặp mẹ và hai người làm chuyện ấy với nhau thật tình vào nhé. Con đã thấy con cò của bố lúc cho bố đi tè. Ấn tượng ra phết? Nên bố phải tận dụng nó cho đã bố nhé. Chúc bố ngủ ngon."

Chúng tôi lần lượt vào thùng tắm rồi thay đồ mặc đi ngủ.

Tôi mượn một bộ gần như mới của bố Midori. Hơi chật nhưng có còn hơn không. Midori trải nệm cho tôi trên sàn phòng thờ.

"Cậu không sợ phải ngủ trước ban thờ chứ? Cô hỏi.

"Chẳng sợ tí nào. Tớ chưa làm chuyện gì xấu cả," tôi mỉm cười nói.

"Nhưng cậu sẽ nằm cạnh và ôm tớ cho đến lúc tớ ngủ đã chứ, đúng không?"

"Đúng rồi," tôi nói.

Chỉ chực ngã lăn khỏi mép cái giường hẹp của Midori, tôi ôm cô trong lòng. Mũi chúi vào ngực tôi, cô đặt cả hai tay lên hai bên hông tôi. Cánh tay phải tôi vòng qua lưng cô trong khi bàn tay trái tôi cứ phải bám chặt lên khung đầu giường để cho mình khỏi ngã.

Không phải là một tư thế có thể dẫn đến hứng khởi tình dục Mũi tôi sát ngay trên đầu cô và mái tóc ngắn của cô cứ cù vào nó suốt.

"Nào, nói gì với tớ đi chứ," Midori nói, vùi mặt vào ngực tôi.

"Cậu muốn tớ nói gì đây?"

"Gì cũng được. Cái gì làm tớ thích ấy?"

"Cậu thật xinh," tôi nói.

"Midori," cô nói. "Nói tên tớ ấy."

"Cậu thật xinh, Midori à," tôi chỉnh lại.

"Thật xinh nghĩa là sao?"

"Xinh đến nỗi núi non mềm sụm xuống và đại dương khô hết đi."

Midori ngẩng lên nhìn tôi. "Cậu thật đặc biệt với ngôn từ."

"Tớ có thể cảm thấy lòng mình dịu đi khi cậu nói thế," tôi nói và mỉm cười.

"Nói cái gì hay hơn nữa đi."

"Tớ thực sự thích cậu, Midori à. Thích lắm."

"Lắm là bao nhiêu"

"Là như một chú gấu mùa xuân," tôi nói.

"Một chú gấu mùa xuân ư?" Midori lại ngẩng lên.

"Thế nghĩa là sao? Một chú gấu mùa xuân."

"Cậu đang bước đi trên một cánh đồng, chỉ có một mình, vào một ngày xuân, và chú gấu con bé nhỏ đáng yêu ấy với bộ lông mượt như nhung và cặp mắt nhỏ sáng ngời chạy tới đi cùng với cậu. Và nó nói "Xin chào tiểu thư. Có muốn lộn nhào với tôi không?" Thế là cậu với chú gấu chơi với nhau cả ngày hôm đó, quấn quít trong tay nhau, lăn mình xuống triền đồi phủ đầy hoa cỏ ở đó. Hay chưa nào?"

"Ờ. Thật là hay."

"Tớ thích cậu đến như vậy đấy."

"Đó là điều tốt đẹp nhất mà tớ từng được nghe,"

Midori nói, nép mãi vào ngực tôi. "Nếu cậu thích tớ đến thế, cậu sẽ làm mọi thứ tớ bảo cậu chứ? Cậu sẽ không nổi cáu chứ?"

"Không đâu, tất nhiên là không rồi."

"Và cậu sẽ luôn luôn chăm sóc tớ chứ, luôn luôn chứ?"

"Ừ, tất nhiên rồi," tôi nói, vuốt ve mái tóc mềm mà ngắn như tóc con trai của cô. "Đừng lo, mọi chuyện rồi sẽ ổn cả mà."

"Nhưng mà tớ sợ," cô nói.

Tôi nhẹ nhàng ôm cô, và chẳng mấy chốc đôi vai cô đã nhô lên hạ xuống đều đặn theo nhịp thở có thể nghe thấy được của giấc ngủ. Tôi tuồn ra khỏi giường và vào bếp lấy một hộp bia. Tôi chẳng buồn ngủ chút nào, nên nghĩ đến chuyện đọc sách, nhưng chẳng tìm được cuốn nào đáng đọc ở quanh đổ. Tôi đã định vào phòng Midori để tìm, nhưng lại không muốn lục lọi nhớ làm cô thức giấc.

Tôi ngồi đó nhìn vào không trung một lúc lâu, nhấp nháp bia, rồi chợt nhớ là mình đang ở trong một hiệu sách. Tôi xuống nhà, bạt đèn và bắt đầu nhìn lướt các giá để sách bìa mềm. Chẳng có gì hấp dân, và nếu có thì phần lớn là tôi đã đọc cả rồi, nhưng thể nào tôi cũng phải tìm ra cái gì đó để đọc. Tôi nhặt được một cuốn Dưới Bánh xe của Hermann Hesse đã bạc màu, chắc đã không bán được từ lâu lắm rồi, và để tiền trả vào chỗ quầy thu ngân. Đó là đóng góp nhỏ nhoi của tôi để giảm nhẹ nợ nần của nhà sách Kobayashi.

Tôi ngồi chỗ cái bàn trong bếp, vừa uống bia vừa đọc Dưới Bánh xe. Tôi đã đọc cuốn này lần đầu lúc mới vào trung học. Và bây giờ, tám năm sau, tôi lại ngồi đây, đọc lại nó trong bếp ở nhà một cô gái, mặc bộ đồ ngủ chật ních của ông bố mới chết của cô ta. Lạ lùng thật.

Nếu không có những hoàn cảnh kì lạ thế này, có lẽ tôi chẳng bao giờ đọc lại Dưới Bánh xe.

Cuốn sách quả là có những đoạn đã lỗi thời, nhưng là tiểu thuyết thì nó cũng không tồi. Tôi đọc chầm chậm, thưởng thức từng dòng một, trong một hiệu sách im lìm giữa đêm khuya. Một chai rượu mùi bụi bặm đứng trên một cái giá trong bếp. Tôi rót một ít vào một cái cốc dùng để uống cà-phê rồi nhấm nháp tí một. Nó làm tôi ấm người

nhưng chẳng giúp tôi buồn ngủ được tí nào.

Tôi vào xem Midori ra sao trước lúc ba giờ một tí, nhưng cô vẫn đang ngủ say. Chắc hẳn cô phải mệt mỏi lắm. Đèn từ dãy phố đầy những cửa hàng dưới cửa sổ hắt vào một thứ ánh sáng trắng nhè nhẹ, giống như ánh trăng, tràn ngập gian phòng. Midori ngủ quay lưng ra phía có ánh đèn. Cô nằm thật im, gần như đã đóng băng.

Cúi xuống gần, tôi nghe được tiếng thở của cô. Cô ngủ giống hệt như ông bố.

Chiếc vali vừa đi cùng với cô nay để cạnh giường. Chiếc áo choàng trắng vắt trên lưng một cái ghế. Mặt bàn học của cô gọn gàng ngăn nắp, và trên tường có treo một cuốn lịch có hình chú chó Snoopy trong phim hoạt hoạ.

Tôi hé rèm nhìn xuống dãy cửa hàng vắng ngắt. Hàng nào cũng đóng, hạ kín những tấm cửa cuốn mặt tiền. Chỉ có những cái máy bán hàng tự động là hình như đang phủ phục chờ một ngày mới nữa. Thỉnh thoảng không khí lại rung lên khi sóng âm thanh của những chiếc xe tải hạng nặng nghiến lốp xe xuống mặt đường từ rất xa ào đến. Tôi trở lại bếp, rót thêm rượu mùi và tiếp tục đọc Dưới Bánh xe.

Khi tôi đọc hết cuốn sách thì trời đã rạng sáng. Tôi pha một ít cà-phê tan rồi lấy giấy với bút bi tìm thấy trên bàn viết cho Midori mấy chữ: *Tớ uống một ít rượu mùi của cậu. Tớ mua một cuốn* Dưới Bánh xe. *Ngoài trời sáng rồi, nên tớ phải về. Tạm biệt.* Sau một chút lưỡng lự, tôi viết thêm: *Trông cậu lúc ngủ thực xinh.* Tôi rửa cốc cà-phê, tắt đèn bếp, xuống nhà, khe khẽ nhấc cái cửa cuốn rồi bước ra phố. Tôi đã lo hàng xóm có thể thấy tôi đáng ngờ, nhưng ngoài đường chưa có ai lúc mới năm giờ năm mươi gì đó vào buổi sáng. Chỉ có lũ quạ vẫn đậu ở chỗ quen thuộc của chúng trên mái nhà và nhìn chằm chằm xuống phố. Tôi liếc nhìn lên tấm màn cửa màu hồng nhạt ở phòng Midori rồi đi ra trạm tàu điện, lên tàu ngồi cho đến cuối đường, rồi đi bộ về học xá. Trên đường tôi thấy một tiệm cà-phê đã mở cửa liền ăn một bữa điểm tâm có cơm với súp đậu tương, rau muối và trứng rán. Đi vòng ra sau khu học xá, tôi gõ gõ vào cửa sổ tầng trệt của phòng Nagasawa. Hắn mở cho tôi trèo vào ngay lập tức.

"Cà phê không?" hắn hỏi.

Tôi cám ơn hắn, lên phòng mình, đánh răng, cởi quần dài, chui vào chăn và nhắm chặt mắt lại. Cuối cùng, một giấc ngủ không mộng mị gì khép lại trên tôi như một cánh cửa bằng chì nặng trịch.

Tuần nào tôi cũng viết thư cho Naoko, và nàng thường viết trả lời. Những bức thư của nàng không bao giờ quá dài. Chẳng mấy chốc đã thấy có những đoạn viết về những buổi sáng và buổi tối lạnh lẽo tháng Mười một.

Cậu về Tokyo đúng vào lúc mùa thu bắt đầu tàn, nên nhiều lúc

mình không biết cái hố đang mở ra trong lòng mình là do nhớ cậu hay là vì chuyển mùa. Reiko và mình nói đến cậu suốt. Chị ấy nhắc không được quên bảo là chị ấy có lời hỏi thăm cậu. Chị ấy vẫn tốt với mình như thế. Mình nghĩ nếu không có chị ấy chắc mình không thể chịu được nơi này. Khi thấy cô đơn mình vẫn khóc. Reiko bảo mình khóc thế là tốt.

Nhưng cô đơn quả thật là một cảm giác đau đớn. Khi cô đơn trong đêm, mình thấy có người nói với mình từ trong bóng tối. Họ nói với mình như kiểu cây cối vẫn rền rĩ trong gió lúc ban đêm vậy. Kizuki; chị mình: họ vẫn nói chuyện như thế với mình suốt. Họ cũng cô đơn, và muốn tìm người trò chuyện.

Mình thường đọc lại những lá thư của cậu trong đêm khi thấy cô đơn và đau đớn. Mình thấy hoang mang về rất nhiều chuyện nghe được từ bên ngoài, nhưng những đoạn cậu mô tả mọi thứ xung quanh cậu giúp mình thấy nhẹ nhõm tuyệt vời. Lạ thế đấy!

Mình không hiểu tại sao lại thế. Thế là mình cứ phải đọc đi đọc lại chúng, và Reiko cũng thế. Rồi chúng mình nói chuyện về những điều cậu đã kể cho mình trong thư. Mình rất thích đoạn về ông bố của cô gái Midori ấy. Chúng mình mong thư cậu hàng tuần như một trong những niềm vui giải trí vậy - đúng thế, ở một nơi như thế này, thư từ là nguồn giải trí của chúng mình.

Mình cố hết sức dành thời gian mỗi tuần để viết cho cậu, nhưng khi đã ngồi trước trang giấy trắng thì mình lại bắt đầu thấy lo lắng buồn rầu. Cả thư này nữa mình cũng phải cố lắm mới viết được. Reiko đã hò hét nhắc mình phải trả lời cậu. Dù sao thì cũng đừng hiểu lầm mình. Mình có hàng tấn chuyện muốn nói với cậu, muốn kể cho cậu nghe. Chỉ tội mình thấy rất khó diễn đạt chúng ra bằng lời. Chính thế mà viết thư là một việc rất khó nhọc đối với mình.

Nói đến Midori, cô ấy có vẻ là một người thú vị. Đọc thư cậu, mình có cảm giác là có thể cô ấy đã phải lòng cậu rồi. Lúc mình nói điều đó với Reiko, chị ấy bảo "Tất nhiên là thế rồi? Đến tôi cũng còn phải lòng Watanabe nữa là!" Dạo này chúng mình đi hái nấm, nhặt hạt dẻ, và ăn chúng hàng ngày. Mà mình nói hàng ngày tức là hàng ngày thật ấy: cơm với hạt dẻ, cơm với nấm matsutake, nhưng ăn rất ngon, và không thấy chán tí nào. Nhưng Reiko không ăn nhiều thế đâu. Chị ấy thì vẫn cứ hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác. Bầy chim với lũ thỏ đều ổn cả.

Tạm biệt.

Ba ngày sau sinh nhật thứ hai mươi, tôi nhận được một bưu phẩm của Naoko. Mở ra, tôi thấy một cái áo len cổ lọ màu rượu vang và một lá thư.

Chúc mừng sinh nhật! Mình hy vọng cậu sẽ có một năm hạnh

phúc của tuổi hai mươi. Năm hai mươi tuổi của mình có vẻ sẽ kết thúc với mình vẫn khổ sở như từ xưa đến nay, nhưng mình sẽ rất thích nếu cậu có thể gộp phần hạnh phúc của cậu vào với phần hạnh phúc của mình. Thật đấy. Reiko và mình mỗi người đan một nửa cái áo cho cậu đấy. Nếu đan một mình, có lẽ phải đến Valentine sang năm mình mới xong được. Nửa đẹp là của Reiko, nửa xấu là của mình. Reiko làm cái gì cũng giỏi, thỉnh thoảng nhìn chị ấy mà mình thấy chán mình quá. Mình muốn nói là mình chẳng làm được việc gì cho ra hồn cả!

Tạm biệt.

Khoẻ nhé.

Trong gói có cả một mẩu giấy của Reiko:

Cậu thế nào? Với cậu, Naoko có thể là đỉnh cao hạnh phúc, nhưng với tôi cô ấy chỉ là cô gái vụng về. Dù sao, chúng tôi cũng đã loay hoay đan xong được cái áo len này kịp sinh nhật cậu. Đẹp đấy chứ, phải không nào? Chúng tôi tự chọn màu và kiểu đấy.

Chúc mừng sinh nhật.

Chương 10

Khi nghĩ lại năm 1969 tâm trí tôi chỉ thấy một vùng đầm lầy - một vùng bùn sâu dẻo quánh có vẻ muốn mút chặt và kéo tuột giày tôi ra mỗi lần tôi cất bước. Tôi đi trong vùng bùn ấy, sức lực kiệt dần. Đằng trước, đằng sau, tôi không nhìn thấy gì khác ngoài bóng tối vô tận của đầm lầy.

Ngay đến thời gian cũng gập ghềnh trôi theo những bước đi loạng choạng của tôi. Mọi người xung quanh đã đi trước tôi từ lâu rồi, chỉ có thời gian của tôi và tôi rớt lại sau và đang phải vật lộn với bùn lầy. Thế giới xung quanh tôi đang mấp mé những cuộc đổi thay vĩ đại. Cái chết đã lấy sinh mạng của John Coltrane và biết bao nhiêu người khác nữa. Người ta hò hét rằng những biến cải cách mạng lúc nào cũng có vẻ như sắp diễn ra đến nơi, đã ở ngay khúc đường quanh trước mặt. Nhưng những "biến cải" diễn ra được thì chỉ như trò thay đổi phông màn sân khấu, mà chỉ là những cái phông bẹt gí chẳng có thực chất và ý nghĩa gì. Ngày lại ngày, tôi bì bõm bước tới, chẳng mấy khi ngẩng mặt lên, mắt dính chặt xuống mặt đầm lầy trải dài vô tận, đặt chân phải xuống, nhấc chân trái lên, đặt chân trái xuống, nhấc chân phải lên, không bao giờ biết chắc mình đang ở đâu, không bao giờ chắc mình có đi đúng hướng không, chỉ biết mỗi một điều là mình cứ phải đi tiếp, từng bước, từng bước một.

Tôi đã hai mươi tuổi, thu tàn thì đông tới, nhưng chẳng có thay đổi nào có ý nghĩa trong cuộc sống của tôi. Không có chút hào hứng nào, nhưng tôi vẫn đến lớp nghe giảng, đi làm mỗi tuần ba tối ở tiệm đĩa hát, thỉnh thoảng đọc lại *Gatsby vĩ đại*, và đến Chủ nhật thì giặt giũ và viết một thư dài cho Naoko. Đôi khi tôi đi ra ngoài chơi với Midori, ăn với nhau một bữa, đến vườn bách thú, hoặc đi xem phim. Việc bán hiệu sách Kobayashi diễn ra như dự kiến. Chị em Midori dọn đến một căn hộ hai phòng ngủ gần Myogadani, một khu phố cao cấp hơn một tí. Midori nói khi nào người chị lấy chồng thì cô sẽ tìm thuê một căn hộ khác cho riêng mình. Cô đã mời tôi đến ăn trưa ở căn hộ mới của hai chị em một lần. Một căn hộ đẹp sáng sủa. Midori có vẻ thích chỗ đó hơn hẳn tầng gác cũ của cô ở hiệu sách Kobaybashi ngày trước.

Lâu lâu một lần, Nagasawa lại rủ tôi đi chinh chiến một chầu như ngày xưa chúng tôi vẫn làm, nhưng lần nào tôi cũng tìm ra lí do để từ chối. Tôi thấy ngại quá rồi. Không phải là ngại ngủ với gái, mà là

chỉ nghĩ đến đường trường phải xuống phố uống rượu, rồi tìm cho đúng đối tượng gái, tán chuyện với họ, rồi đưa họ đến khách sạn, là tôi đã thấy mệt hết cả người. Tôi lại càng khâm phục Nagasawa hơn khi thấy hắn vẫn có thể tiếp tục những nghi thức ấy mà không thấy kinh tởm hoặc mệt mỏi. Có lẽ những điều Hatsumi từng khuyên tôi nay đã có tác dụng: tôi có thể làm cho mình thấy hạnh phúc hơn nhiều chỉ bằng cách nghĩ đến Naoko chứ không phải đi ngủ với mấy cô gái vô danh ngu xuẩn nào đó. Cảm xúc trên da thịt khi tôi nghĩ đến những ngón tay của Naoko có thể đem tôi lên cực lạc với hình ảnh cánh đồng cỏ vẫn sinh động mồn một ở trong tôi.

Đầu tháng Mười hai, tôi viết cho nàng để hỏi xem tôi đến thăm vào dịp nghỉ đông ấy có tiện cho nàng không. Tôi nhận được thư trả lời của Reiko nói họ sẽ rất mong được đón tôi. Chị giải thích rằng Naoko đang không thể viết thư được và rằng chị viết trả lời thế này là thay mặt cho cả nàng. Tôi không muốn hiểu theo hướng Naoko có thể đang trong tình trạng trầm trọng. Không cần phải lo lắng như thế. Nàng vẫn thường lúc này lúc kia, như từng đợt sóng một.

Đến kì nghỉ đông, tôi nhét mọi thứ vào ba-lô, vận ủng đi tuyết, và lên đường đi Kyoto. Ông bác sĩ già đã nói đúng: núi non mùa đông phủ đầy tuyết trắng đẹp không thể tưởng tượng được. Cũng như lần trước, tôi ngủ hai đêm trong cùng căn hộ của Naoko và Reiko, và có ba ngày cùng với họ làm những việc hệt như thế. Khi mặt trời đã lặn, Reiko lại chơi ghi-ta và cả ba chúng tôi quây quần ngồi nói chuyện. Đáng nhẽ đi pích-níc thì chúng tôi đi trượt tuyết đường dài với nhau. Một tiếng liền trượt tuyết xuyên rừng cũng đủ cho chúng tôi hết hơi và đẫm mồ hôi. Có lúc chúng tôi cũng tham gia xúc tuyết với bệnh nhân và cán bộ trong khu điều dưỡng. Bác sĩ Miyata chạy sang bàn chúng tôi trong bữa tối để giải thích tại sao ngón tay giữa của người ta dài hơn ngón trỏ trong khi tình hình lại trái ngược ở các ngón chân. Ông thường trực Omura lại nói với tôi về món thịt lợn ở Tokyo. Reiko rất thích những đĩa hát làm quà mà tôi mang theo từ thành phố. Chị ghi nốt nhạc của mấy giai điệu ưa thích và chuyển thể chúng cho đàn ghi-ta.

Naoko ít nói hơn hẳn so với dạo mùa thu. Khi ba chúng tôi quây quần, nàng thường ngồi trên sô-pha, miệng mỉm cười, và hầu như không nói câu nào. Reiko có vẻ cố tình liến láu chuyện trò để bù vào khoảng trống của nàng. "Nhưng cậu đừng lo," Naoko bảo tôi. "Đây chỉ là một đợt thế thôi. Mà mình thấy nghe hai người nói chuyện thế là vui lắm rồi, mình nói làm gì nữa."

Reiko viện cớ việc này việc nọ để ra khỏi nhà, cốt cho Naoko và tôi có thể lên giường với nhau. Tôi hôn cổ, hôn vai và hôn lên đôi vú nàng, và nàng dùng tay cho tôi đạt tới cực cảm như lần trước. Sau đó, khi ôm chặt nàng trong tay, tôi kể cho nàng nghe những động

chạm của nàng đã sống trên da thịt tôi ra sao trong suốt hai tháng qua, và tôi đã nghĩ đến nàng khi thủ dâm như thế nào.

"Cậu chưa ngủ với ai khác ư?" Naoko hỏi.

"Chưa hề," tôi nói.

"Được rồi, vậy thì thêm cho cậu để nhớ nữa này."

Nàng trườn xuống và hôn tôi ở đó, rồi ôm ấp hết nó trong vòm miệng ấm nóng của nàng, vuốt ve nó bằng lưỡi đến khắp chốn, mái tóc dài và thẳng của nàng đung đưa lên xuống trên bụng dưới tôi theo với từng chuyển động của môi nàng cho đến lúc tôi bùng nổ lần thứ hai.

"Cậu có nhớ được không nào? Nàng hỏi.

"Có chứ," tôi hổn hển. "Nhớ suốt mất thôi."

Tôi ôm ghì nàng trong lòng và luồn tay vào trong quần lót của nàng, chạm đến cửa mình vẫn còn khô của nàng. Naoko lắc đầu và kéo tay tôi ra. Chúng tôi ôm nhau một lúc lâu, không ai nói gì.

"Mình đang tính ra khỏi khu học xá cuối học kì này và tìm một căn hộ để ở," tôi nói. "Đời học xá thế là đủ rồi. Nếu cứ đi làm thêm, mình có thể sống khá đầy đủ. Cậu về Tokyo sống với mình đi, như mình vẫn nói ấy."

"Ôi, cám ơn Toru. Mình thật hạnh phúc được cậu đề nghị một chuyện như vậy!"

"Không phải mình nghĩ là ở đây có vấn đề gì đâu," tôi nói. "Chỗ này thật yên tĩnh, cảnh vật xung quanh thật hoàn hảo, và Reiko là một người tuyệt vời. Nhưng đây không phải là chỗ có thể ở lâu dài. Nó quá chuyên biệt. Càng ở đây lâu, tớ chắc thế, sẽ càng khó lòng mà đi đâu được nữa."

Đáng nhẽ trả lời thì Naoko lại quay mặt nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài chẳng thấy có gì ngoài tuyết trắng. Những đám mây tuyết nặng nề chìm xuống thấp và chen vai thích cánh nhau là là trên mặt đất tuyết phủ đầy.

"Cậu đừng phải vội, cứ nghĩ kĩ đi," tôi nói. "Có chuyện gì đi nữa thì mình cũng vẫn sẽ dọn nhà vào cuối tháng Ba. Cậu đến với mình bất kì lúc nào cũng được."

Naoko gật đầu. Tôi quàng tay ôm nàng cẩn thận như đang ôm một tác phẩm nghệ thuật rất tinh tế bằng thuỷ tinh. Nàng quàng hai tay lên cổ tôi. Tôi trần trụi, còn nàng chỉ mặc chiếc quần lót trắng bé tí tẹo. Tấm thân nàng thật đẹp. Tôi có thể ngắm nhìn nàng suốt ngày không chán.

"Sao mình không ướt thế nhỉ?" Naoko thì thầm. "Cái lần ấy là lần duy nhất từ xưa tới giờ. Hôm sinh nhật mình hai mươi tuổi ấy, trong tháng Tư ấy. Cái đêm mà cậu ôm mình trong lòng ấy. Mình có

chuyện gì vậy?"

"Hoàn toàn là tâm lí thôi, mình chắc vậy," tôi nói. "Cứ từ từ! Đừng nóng vội."

"Tất cả những trục trặc của mình chỉ là tâm lí đơn thuần," Naoko nói. "Nhỡ mình không bao giờ khỏi thì sao? Nhỡ mình không bao giờ có thể làm tình nữa thì sao? Cậu có yêu mình như thế này mãi được không? Liệu tay với môi có đủ cho cậu mãi được không? Hay cậu sẽ phải giải quyết dục tình bằng cách ngủ với các cô gái khác?"

"Mình là một người lạc quan cố hữu," tôi nói.

Naoko ngồi dậy trên giường và mặc một cái áo phông lên người. Nàng khoác thêm một cái sơ-mi, rồi xỏ chân vào quần bò. Tôi cũng mặc lại quần áo.

"Để mình suy nghĩ nhé," Naoko nói. "Và cậu cũng suy nghĩ nữa đấy."

Nàng hơi đỏ mặt và mỉm cười bẽn lẽn. "Kizuki cũng chường hay nói thế?"

"Cậu ấy với mình có khá nhiều thị hiểu và ý kiến giống nhau," tôi mỉm cười.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn trong bếp, vừa uống cà-phê vừa nói chuyện ngày xưa. Nàng đang bắt đầu nói nhiều hơn về Kizuki, nhưng vẫn hay lưỡng lự, và lựa lời cẩn thận. Cứ lâu lâu tuyết lại xuống một trận rồi ngừng. Trong suốt ba ngày tôi ở đó, trời không quang quẻ ra được tí nào. "Có lẽ tớ có thể trở lại vào tháng Ba," tôi nói lúc chia tay. Tôi ôm lấy nàng một lần cuối, cách ngỡ dày cộp với chiếc áo khoác mùa đông mặc trên người, và hôn lên miệng nàng.

"Tạm biệt," nàng nói.

***

Rồi sang năm 1970 - một năm có âm thanh mới mẻ hẳn khi ta nói to nó lên - chấm dứt quãng đầu xanh niên thiếu của tôi. Bây giờ thì tôi có thể bước sang một đầm lầy hoàn toàn mới. Rồi đến những kì thi, và tôi đều qua được khá dễ dàng. Nếu ta chẳng có gì khác để làm và chỉ biết đến lớp đều đặn thì chẳng cần phải có kĩ năng gì đặc biệt cũng có thế qua được những bài thi cuối năm ấy.

Nhưng trong khu học xá thì nảy sinh một số vấn đề. Một vài gã vẫn hoạt động trong một phe phái chính trị đã giấu mũ sắt và ống nước trong phòng ở của chúng. Chúng đã xô xát với bọn cầu thủ bóng chày con cưng của ông trưởng khu học xá, và kết quả là có hai đứa bị thương và sáu đứa bị đuổi. Dư chấn của sự kiện này kéo dài rất lâu, gây nên những trận ẩu đã nho nhỏ xảy ra hầu như hàng ngày. Một bầu không khí nặng nề bao trùm khắp khu học xá, và ai

cũng bồn chồn căng thẳng. Chính tôi cũng suýt nữa bị một gã phe bóng chày đánh nhừ tử nếu không có Nagasawa can thiệp kịp thời và thu xếp ổn thoả sau đó. Gì thì gì, đã đến lúc tôi phải chuồn khỏi nơi này.

Khi đã xong gần hết các môn thi, tôi bắt đầu tích cực tìm kiếm một căn hộ. Sau một tuần mò mẫm, tôi tìm được một chỗ vừa ý ở mãi khu ngoại ô Kichijoji. Địa điểm thì không được tiện lợi lắm, nhưng đó là một cái nhà: một ngôi nhà độc lập hẳn hoi - một phát hiện đáng giá. Vốn là một chái nhà của người làm vườn hoặc một kiểu nhà gỗ gì đó dùng để nghỉ ngơi ngoài vườn, nó đứng một mình trong góc một khu đất rộng rãi, cách khu nhà chính cả một dãy vườn bỏ hoang. Chủ nhà sẽ ra vào bằng cổng trước, còn tôi dùng cổng sau, vậy là tôi được hoàn toàn riêng biệt. Nó có một phòng rộng, một gian bếp nhỏ và nhà tắm, với một khoảng chứa đồ rộng không thể tưởng tượng được. Thậm chí còn có cả một hàng hiên quay ra phía vườn. Chủ nhà là một cặp vợ chồng rất tốt, cho thuê cái nhà với giá thấp hơn giá thị trường rất nhiều, nhưng với một điều kiện là người thuê phải sẵn sàng dọn đi nếu người cháu trai của họ quyết định lên ở Tokyo trong năm tới. Họ cam đoan sẽ không có đòi hỏi gì và tôi có thể sống theo ý mình ở ngôi nhà đó.

Nagasawa giúp tôi dọn nhà. Hắn mượn được cả một cái xe thùng để chở đồ cho tôi, và như đã hứa, hắn cho tôi cái tủ lạnh, chiếc TV, và cái phích ngoại khổ. Hắn có thể chẳng cần đến những thứ đó nữa, nhưng chúng lại rất ích dụng cho tôi. Bản thân hắn cũng đã có kế hoạch dọn đi hai ngày sau đó, đến một căn hộ ở khu Mita.

"Có thể rất lâu nữa chúng ta mới gặp lại nhau," hắn nói lúc chia tay, "hãy bảo trọng. Tớ vẫn tin hai thằng mình sẽ còn đụng nhau ở một nơi xa lạ nào đó nhiều năm sau này."

"Tớ đã mong đến ngày đó đây," tôi nói.

"Còn cái lần bọn mình đổi gái ấy, hoá ra cái cô trông buồn cười kia lại hay hơn nhiều."

"Đúng như thế," tôi cười. "Nhưng mà, Nagasawa này, cậu hãy chăm sóc Hatsumi nhé. Người tốt như thế không dễ gì tìm được đâu. Mà trông thế thôi chứ cô ấy yếu đuối hơn nhiều."

"Ờ, tớ biết," hắn gật đầu. "Chính thế nên tớ mới hy vọng là cậu sẽ hứng cô ấy khi tớ đã xong chuyện. Hai đứa các cậu sẽ là một cặp lí tưởng đấy."

"Nghiêm chỉnh đi nào?" Tôi nói.

"Tớ chỉ đùa thôi mà," Nagasawa nói. "Thôi nào, hãy hạnh phúc nhé. Tớ có cảm giác cậu sẽ gặp khối chuyện cứt đái ở đời, nhưng cậu là một thằng đểu cứng đầu, tớ tin chắc cậu sẽ xử lí được hết. Có cho phép tớ khuyên cậu một điều không?"

"Nói đi."

"Đừng tự trách móc mình," hắn nói. "Chỉ những thằng vứt đi mới làm thế!"

"Tớ sẽ nhớ," tôi nói. Chúng tôi bắt tay nhau và đi mỗi người một ngả, hắn đến cái thế giới mới của hắn, tôi về vùng đầm lầy của mình.

***

Ba ngày sau khi dọn nhà, tôi viết cho Naoko. Tôi mô tả ngôi nhà mới và nói tôi thấy nhẹ nhõm biết bao khi thoát khỏi được bọn ngốc trong khu học xá với tất cả những trận nhồi sọ của chúng. Giờ đây tôi có thể bắt đầu cuộc sống mới của mình với một tâm trạng mới.

Cửa sổ của mình nhìn ra một khu vườn rộng vẫn là nơi gặp mặt của tất cả lũ mèo quanh khu phố này. Mình thích nằm dài ngoài hiên và ngắm nhìn chúng. Mình không biết chúng có bao nhiêu con ở đó, nhưng là một lũ đông lắm. Chúng sưởi nắng thành từng nhóm. Có lẽ chúng chẳng hài lòng gì khi thấy mình ở đây, nhưng một lần khi mình để ra đó một miếng pho-mát cũ thì đã có mấy con bò đến nhấm nháp nó. Chẳng chóng thì chầy rồi chúng cũng thành bạn với mình thôi. Trong bọn có một con mèo đực lông vằn tai rách đến một nửa. Thật kì lạ vì trông nó rất giống lão trưởng khu học xá của mình ngày trước. Mình cứ nghĩ thể nào cũng có hôm con mèo này bắt đầu làm lễ kéo cờ cho mà xem.

Mình ở đây có hơi xa trường một chút, nhưng vào năm thứ ba thì sẽ không có nhiều giờ học buổi sáng nên cũng không đến nỗi tệ lắm. Có khi còn hay hơn vì mình sẽ có nhiều thì giờ đọc sách trên tàu điện hơn.

Bây giờ chỉ còn phải tìm xem có việc gì dễ dễ ở quanh đây để mình có thể làm ba hoặc bốn ngày một tuần. sau đó là mình có thể trở lại với cuộc sống lên dây cót của mình.

Mình không muốn vội, nhưng tháng Tư là thời điểm tốt trong năm để bắt đầu những việc mới mẻ, và mình không thể không cảm thấy rằng tốt nhất là bọn mình nên bắt đầu chung sống với nhau vào lúc đó.

Cậu cũng có thể trở lại đại học, nếu mọi việc suôn sẻ. Nếu thực tế sống chung của bọn mình có vấn đề gì, mình có thể tìm cho cậu một căn hộ ở gần đây. Quan trọng nhất là chúng mình phải luôn ở gần nhau. Cũng không nhất thiết phải bắt đầu vào mùa xuân, tất nhiên rồi. Nếu cậu nghĩ mùa hè tốt hơn thì mình cũng sẽ thấy thế. Chỉ cần cậu cho mình biết cậu nghĩ thế nào được không?

Mình đang định sẽ đi làm thêm nhiều hơn trong một thời gian. Để trang trải các chi phí cho việc chuyển chỗ ở này. Mình sẽ cần tiền sắm sửa cái này cái nọ khi sống một mình - nồi niêu xoong chảo bát

đĩa và những cái linh tinh khác. Nhưng đến tháng Ba là mình sẽ rỗi, và nhất định sẽ đến thăm cậu. Cứ ngày nào tốt nhất với cậu là mình sẽ đi Kyoto ngày ấy.

Mong gặp cậu và mong cậu trả lời mình.

***

Tôi bỏ ra mấy ngày đi mua những thứ cần thiết trong khu mua bán Kichijoji ở gần nhà và bắt đầu tự nấu các bữa ăn đơn giản. Tôi mua vài tấm ván ở một xưởng cửa địa phương và cho cắt theo kích cỡ để có thể mang về nhà tự đóng một cái bàn. Tôi nghĩ mình sẽ có thể ngồi học ở cái bàn ấy, còn bây giờ thì hãy cứ ăn luôn ở đó. Tôi làm mấy cái giá đỡ và mua về đủ loại gia vị. Một con mèo trắng có lẽ sáu tháng tuổi đã quyết định có cảm tình với tôi và bắt đầu ăn ở chỗ tôi. Tôi đặt tên cho nó là Hải âu.

Khi đã thu xếp tương đối ổn, tôi vào nội thành và kiếm được một chân phụ thợ sơn để làm tạm thời. Tôi đi làm luôn trong hai tuần lễ liền. Tiền thì tốt, nhưng việc thì mệt chết người, và mùi dầu sơn quay cuồng cả đầu óc. Ngày nào xong việc tôi cũng ăn tại một quán rẻ tiền, uống bia lùa cơm cho xong bữa, về nhà chơi với con mèo, rồi lăn ra ngủ như chết. Trong thời gian đó tôi cũng chẳng nhận được thư từ gì của Naoko.

Đang mải phụ thợ sơn thì tôi chợt nhớ đến Midori, giật mình vì đã không liên lạc gì với cô gần ba tuần rồi và cũng chưa báo cho cô biết việc dọn nhà. Tôi đã nói đang tính chuyện dọn nhà với cô, và cô bảo "Ô thế à?", nhưng chỉ có vậy thôi.

Tôi ra một trạm điện thoại và quay số của Midori. Người đàn bà nhấc máy có thể là chị cô. Khi tôi xưng tên, chị ta bảo "Chờ tí nhé", nhưng mãi cũng chẳng thấy Midori đâu.

Sau đó cô chị hoặc ai đó trở lại. "Midori nói nó tức lắm không thể nói chuyện với cậu được. Cậu vừa dọn nhà mà chẳng nói gì với nó, đúng không? Cứ thế biến mất mà không bảo nó là cậu đi đâu, đúng không? Thôi, bây giờ thì cậu làm nó điên sùng sục lên rồi. Mà khi nó đã điên thì không thể làm gì được đâu. Như là chó dại vậy."

"Chị có thể làm ơn đưa máy cho cô ấy được không? Tôi sẽ giải thích."

"Nó bảo không muốn nghe giải thích giải thiếc gì hết."

"Vậy tôi giải thích với chị có được không? Tôi chẳng muốn thế này chút nào, nhưng chị có thể cứ nghe tôi một chút rồi nói lại với cô ấy được không?"

"Đừng nói với tôi! Nói với chính cậu ấy! Cậu là loại người gì vậy? Trách nhiệm là ở cậu, thì cậu phải lo, mà phải lo cho đúng."

Hết cách rồi. Tôi cám ơn cô ta và gác máy. Thực tình tôi không

thể trách Midori. Mải dọn nhà với trăm thứ việc rồi lại mải đi kiếm tiền thêm, tôi đã không nhớ gì đến Midori. Cả đến Naoko cũng vậy, trong suốt thời gian ấy. Tính tôi là thế. Một khi đã dính vào việc gì là tôi quên khuấy mọi chuyện khác.

Nhưng rồi tôi bắt đầu nghĩ đến việc bản thân mình sẽ ra sao nếu Midori đã dọn đi đâu đó chẳng nói năng gì với tôi và cũng chẳng liên lạc gì suốt ba tuần lễ. Tôi sẽ bị tổn thương, tổn thương nặng nề, không nghi ngờ gì nữa.

Không, hai đứa không phải là nhân tình nhân ngãi gì, nhưng về mặt nào đó chúng tôi đã cởi mở cõi lòng với nhau còn sâu sắc hơn cả nhân tình nhân ngải nữa. Ý nghĩ ấy làm cho tôi buồn vô cùng. Thật khủng khiếp khi ta làm tổn thương một người ta hằng quí mến mà lại không biết là như vậy.

Ngay khi vừa đi làm về, tôi ngồi vào chiếc bàn mới của mình và viết cho Midori. Tôi cố kể hết với cô những cảm xúc chân thật của mình. Tôi xin lỗi, không giải thích mà cũng không phân bua, vì đã vô tâm vô tính như vậy. *Tớ nhớ cậu, tôi viết. Tớ muốn gặp cậu càng sớm càng sớm càng tốt. Tớ muốn cậu thấy nhà mới của tớ. Làm ơn viết cho tớ nhé*, tôi viết thế, và gửi lá thư qua đường phát chuyển đặc biệt.

Nhưng không hề có hồi âm.

Một mùa xuân lạ lùng đã bắt đầu như vậy đấy. Cả vụ nghỉ đó tôi chỉ ngong ngóng đợi thư. Tôi không dám đi đâu chơi, không dám về nhà thăm bố mẹ, không dám nhận cả một công việc ngoài giờ vì chưa biết lúc nào Naoko sẽ viết thư hẹn tôi đến thăm nàng vào một ngày nào đấy. Đến chiều tôi chỉ lang thang trong khu mua bán ở Kichijoji, xem phim suất đúp hoặc đọc sách trong một quán cà-phê. Tôi không gặp ai và hầu như không nói chuyện với ai. Và cứ mỗi tuần một lần tôi viết cho Naoko. Không bao giờ tôi bóng gió gì đến chuyện mong nàng trả lời. Tôi không muốn nàng cảm thấy bị áp lực trong bất kì chuyện gì. Tôi chỉ kể cho nàng nghe về công việc phụ thợ sơn của mình, về con mèo Hải âu, về hoa đào đang nở trong vườn, về bà lão bán đậu phụ tốt bụng, về mụ già bẩn tính ở một quán ăn trong khu phố, về những bữa ăn tôi tự nấu cho mình. Nhưng nàng không viết lại một lần nào.

Hễ đã chán đọc sách hoặc nghe nhạc, tôi sẽ loay hoay làm vườn chút đỉnh. Tôi mượn chủ nhà một cái cào, chổi, kéo xén cây, và tiêu thời gian vào việc nhổ cỏ dại và xén tỉa bụi rậm. Không phải mất công lắm cũng đã khiến cho cái vườn đẹp mắt hẳn lên. Một lần, ông chủ nhà mời tôi uống trà với ông ta, và chúng tôi cùng ngồi dưới hiên ngôi nhà chính, uống trà xanh, ăn bích-qui gạo tẻ, và chuyện trò đôi chút. Sau khi về hưu, ông lại có việc làm với một công ty bảo hiểm, ông nói, nhưng ổng cũng đã thôi việc đó rồi, sau một hai năm, và bây giờ thì chỉ nghỉ ngơi vậy thôi. Nhà đất là của gia đình từ lâu

đời rồi, con cái ông cũng đã trưởng thành và độc lập cả, và ông có thể hưởng tuổi già thoải mái không cần phải làm gì. Chính thế mà hai vợ chồng ông lúc nào cũng đi du lịch cùng nhau.

"Hay quá," tôi nói.

"Chẳng hay đâu," ông đáp. "Du lịch chẳng thích thú gì. Tôi thà làm việc còn hơn."

Ông bảo ông đã để khu vườn hoang dại như thế là vì quanh đây chẳng có thợ làm vườn nào tử tế, và cũng vì ông bị dị ứng không thể tự làm vườn được. Cứ cắt cỏ là ông bị hắt hơi sổ mũi.

Uống xong bữa trà, ông chỉ cho tôi một cái chái chứa đồ và bảo tôi muốn dùng thứ gì ở trong đó cũng được cũng là một cách cảm ơn tôi đã chăm nom đến khu vườn. "Chúng tôi chẳng dùng gì đến những thứ này nữa," ông nói, "cậu cứ tự nhiên cho."

Thực ra ở đó chất đầy đủ thứ đồ - một thùng tắm bằng gỗ đã cũ, một cái bể bơi cho trẻ con, gậy bóng chày.

Tôi tìm thấy cả một cái xe đạp cũ, một cái bàn ăn cỡ nhỏ với hai cái ghế, một tấm gương, và một cây ghi-ta. "Cháu muốn mượn những thứ đó có được không ạ?" Tôi nói.

"Cậu cứ tự nhiên cho," ông nhắc lại.

Tôi để ra một ngày loay hoay với cái xe đạp: đánh sạch gỉ, tra dầu các ổ bi, bơm lốp xe, chỉnh bộ số, và đem nó ra một hiệu chữa xe đạp để lắp một bộ dây sang số mới. Xong xuôi trông nó như một cái xe khác hẳn. Tôi cạo sạch lớp bụi dày cộp trên cái bàn và quét cho nó một lớp véc ni mới. Tôi thay dây cho cái ghi-ta và dán lại chỗ bong tróc trên thân đàn. Tôi dùng búi thép đánh sạch gỉ ở các khoá lên dây và điều chỉnh chúng cẩn thận. Không ra một cây đàn oách, nhưng ít nhất cũng không lạc nốt sai dây nữa. Tôi chợt nhớ từ hồi hết trung học đến giờ mình chưa hề sờ đến một cây ghi-ta nào. Tôi ngồi ngoài hiên và mày mò đánh bài "Trên mái nhà" của nhóm The Drifters, và rất ngạc nhiên thấy mình vẫn còn nhớ hầu hết các hợp âm của bài đó.

Tiếp theo đó, tôi lấy mấy mẩu ván và đóng thành một hộp thư vuông vắn. Tôi sơn nó màu đỏ, viết tên mình vào, rồi dựng nó cạnh cổng. Mai đến mồng ba tháng Tư mới thấy bưu điện bỏ vào thùng thư của tôi một cái gì đó từ khu học xá chuyển tới. Hoá ra là một thông báo họp lớp của trường trung học cũ. Tôi không muốn lôi thôi đến món họp lớp bao giờ. Mà đó lại là lớp tôi cùng học với Kizuki. Tôi liền quẳng cái thông báo ấy vào sọt rác.

Chiều ngày mồng bốn tháng Tư thì tôi thấy có một bức thư trong thùng. Mặt sau có đề tên *Reiko Ishida*. Tôi dùng kéo cắt một nhát ngọt qua mép dán rồi ra thềm để đọc nó. Tôi đã linh cảm sẽ không có tin lành, và quả là như vậy.

Đầu tiên Reiko xin lỗi đã để tôi phải chờ lâu đến thế. Chị nói Naoko đã vật vã cố viết cho tôi, nhưng lần nào nàng cũng không thể viết xong được.

"Tôi đã bảo để tôi viết trả lời thay cho cô ấy, nhưng hễ tôi nhắc đến chuyện phải trả lời cậu là cô ấy lại khăng khăng rằng đây là chuyện quá riêng tư và cô ấy phải tự viết mới được. Vì vậy mà tôi không viết cho cậu sớm hơn được. Tôi thật tình xin lỗi cậu. Hy vọng cậu sẽ bỏ lỗi cho tôi.

Tôi biết chắc cậu đã khổ sở cả tháng ròng chờ thư hồi âm, nhưng hãy tin tôi, tháng vừa rồi Naoko cũng khổ sở không kém. Cậu phải cố hiểu những gì cô ấy đang trải qua. Tình trạng cô ấy không tốt đâu, tôi phải nói thật như vậy. Cô ấy đang cố hết sức để trụ vững, nhưng cho đến giờ kết quả chẳng khả quan chút nào.

Nghĩ lại, bây giờ tôi mới thấy rằng triệu chứng xấu đầu tiên của cô ấy là mất khả năng viết thư. Nó bắt đầu khoảng cuối tháng Mười một đầu tháng Mười hai. Sau đó cô ấy bắt đầu cứ nghe thấy cái gì đó trong đầu. Hễ định viết thư là cô ấy lại nghe thấy có tiếng người nói chuyện với mình và không thể viết được nữa. Những giọng nói ấy chen vào nỗ lực chọn từ ngữ của cô ấy. Nhưng tình trạng ấy cũng chưa đến nỗi nào cho đến lần cậu đến thăm thứ hai, nên tôi đã không để ý cẩn thận. Với tất cả chúng tôi ở đây, những loại triệu chứng này xảy ra theo chu kì, hơn kém nhau chút đỉnh thôi. Nhưng trong trường hợp của cô ấy thì chúng cứ nặng mãi lên sau khi cậu ra về. Bây giờ thì đối thoại bình thường thôi cũng là rất khó khăn với cô ấy. Cô ấy không thể tìm được đúng từ để nói, và điều đó đẩy cô ấy vào một tình trạng hoang mang khủng khiếp. Hoang mang và sợ hãi. Trong khi đó thì những "thứ" cô ấy nghe thấy trong đầu cứ ngày một tệ hơn.

Chúng tôi có một buổi điều trị hàng ngày với một nhà chuyên môn. Naoko với tôi và ông bác sĩ này ngồi chuyện trò với nhau để cố tìm xem khu vực nào của cô ấy đã bị đổ bể. Tôi đưa ra ý kiến là có lẽ sẽ tốt nếu có thêm cậu cùng dự những buổi này, và ông bác sĩ ủng hộ tôi, nhưng Naoko không chịu. Tôi có thể nhắc lại đúng lời cô ấy như sau: "Tôi muốn thân xác tôi phải sạch hết mọi thứ này khi tôi gặp cậu ấy." Tôi bảo cô ấy rằng đó không phải là vấn đề; vấn đề là cô ấy phải khỏe lại càng nhanh càng tốt, và tôi cố thuyết phục cô ấy, nhưng cô ấy nhất định không chịu đổi ý.

Hình như đã có lần tôi bảo cậu rằng đây không phải là một bệnh viện chuyên khoa. Tất nhiên là chúng tôi có các chuyên gia y khoa ở đây, và họ điều trị cũng rất có hiệu quả, nhưng điều trị tập trung lại là chuyện khác hẳn. Ý đồ của cơ sở này là tạo ra một môi trường hữu hiệu để bệnh nhân có thể tự điều trị, và như vậy, nói cho đúng ra, nó không bao gồm việc điều trị y khoa. Có nghĩa là nếu tình trạng của

Naoko vẫn tiếp tục xấu đi, họ sẽ có thể phải chuyển cô ấy tới một bệnh viện khác hoặc một cơ sở y tế khác hoặc gì đó không biết. Nói thật, tôi thấy chuyện ấy rất đau lòng, nhưng chúng tôi sẽ bắt buộc phải làm vậy. Nói thế không có nghĩa là cô ấy không thể quay lại đây để điều trị theo kiểu "nghĩ vắng mặt" ở bên kia một thời gian. Hoặc biết đâu cô ấy lại có thể khỏi hẳn và không cần gì đến bệnh viện nữa. Gì thì gì, chúng tôi đang làm tất cả mọi thứ có thể được, và Naoko cũng vậy, còn bây giờ thì tốt nhất là cậu hãy hy vọng cho cô ấy bình phục được và tiếp tục gửi thư cho cô ấy."

Lá thư đề ngày ba mươi mốt tháng Ba. Đọc xong, tôi vẫn ngồi ngoài hiên và nhìn quanh quẩn ra khu vườn lúc bấy giờ đã đầy vẻ tươi tốt của mùa xuân. Một cây anh đào cổ thụ đang đứng đó, hoa sắp đến kì nở rộ. Một làn gió nhẹ đang thổi tới, và ánh sáng ngày bao trùm mọi vật trong những màu sắc mờ ảo kì lạ. Hải âu từ đâu đó mới đảo về nhà, và sau khi cào cào những tấm ván thềm một lát, nó nằm dài xuống cạnh tôi và lăn ra ngủ.

Tôi biết mình nên để tâm suy nghĩ thật nghiêm chỉnh một vài chuyện, nhưng không biết bắt đầu thế nào.

Và nói thật là lúc ấy tôi không muốn phải suy nghĩ chút nào. Chẳng mấy chốc sẽ đến lúc tôi không thể tránh được việc ấy, và bấy giờ tôi sẽ để ra hẳn một thời gian dài tập trung suy nghĩ hết mọi việc. Còn bây giờ thì không. Bây giờ thì không.

Cả ngày hôm đó tôi dán mắt vào khu vườn, nằm dựa gối và vuốt ve Hải âu. Tôi thấy hoàn toàn kiệt sức. Chiều tàn dần, hoàng hôn đã tới, và những bóng tối màu xanh lơ bao bọc cả khu vườn. Hải âu đã biến đi đâu rồi, nhưng tôi vẫn tiếp tục nhìn hoa anh đào đang nở. Trong bóng tối mùa xuân, trông chúng giống như thịt vừa bục ra khỏi da trên những vết thương đang mưng mủ. Khu vườn tràn ngập mùi thịt thối ngòn ngọt rất nặng. Và chính lúc đó tôi nhớ đến da thịt Naoko. Da thịt đẹp đẽ của Naoko nằm trước mặt tôi trong bóng tối, vô vàn mầm nụ đang bung ra trên da nàng, xanh mét và run rẩy trong làn gió nhẹ hầu như không cảm thấy được. Tại sao một tấm thân đẹp đẽ như thế lại phải mang bệnh đến vậy? Tôi tự hỏi. Sao chúng không buông tha cho nàng?

Tôi vào nhà và kéo màn cửa lại, nhưng ngay cả ở trong nhà cũng vẫn không thoát được mùi vị mùa xuân. Nó tràn ngập mọi thứ từ dưới đất lên cao. Nhưng hương vị duy nhất của mùa xuân mà tôi đang cảm thấy lúc ấy lại là cái mùi thịt thối khăn ghê rợn kia. Giam mình sau màn cửa, tôi cảm thấy một nỗi kinh tởm dữ dội đối với mùa xuân. Tôi căm ghét những gì mùa xuân đang dành đợi tôi; tôi căm ghét cái nỗi đau rần rật đến tê dại mà nó gợi lên trong tôi. Tôi đã chưa khi nào căm ghét cái gì trên đời dữ dội đến thế.

Ba ngày liền sau đó tôi như đi dưới đáy biển. Tôi không thể nghe

người ta nói gì với mình, và mọi người nghe tôi cũng khó khăn như vậy. Toàn thân tôi như bị bao bọc trong một thứ màng khiến cho tôi mất hẳn mọi tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài. Tôi không thể chạm vào "họ", và "họ" cũng không thể chạm vào tôi. Tôi hoàn toàn bất lực, và chừng nào còn như vậy thì "họ" còn chưa thể với đến tôi.

Tôi ngồi dựa lưng vào tường, dán mắt lên trần nhà. Khi thấy đói, tôi sẽ gặm bất kì thứ gì vớ được ở xung quanh, uống tí nước, và khi nỗi cám cảnh đau buồn ập đến, tôi lấy rượu whisky để hạ gục chính mình. Tôi không tắm. Không cạo mặt. Ba ngày liền trong tình trạng như thế.

Mồng sáu tháng Tư thì có thư Midori. Cô hẹn gặp tôi ở trường và cùng ăn trưa vào ngày mồng mười khi chúng tôi phải đến đăng kí các lớp học. *Tớ trì hoãn viết cho cậu thật lâu cho đến lúc hai đứa mình hoà nhau, nên hãy giảng hoà nhé. Tớ phải thú nhận, tớ nhớ cậu.* Tôi đọc đi đọc lại lá thư tất cả là bốn lần, mà vẫn không thể hiểu cô đang định nói gì với tôi. Nó có thể có nghĩa gì mới được chứ? Đầu óc tôi mù mịt hết cả, tôi không thể tìm ra mối liên hệ từ câu này đến câu kia. Tại sao gặp cô ta ngày đăng kí môn học lại làm cho chúng tôi *"hoà nhau"* Tại sao cô ta lại muốn *"ăn trưa"* với tôi? Tôi thực sự lạc đường. Trí não tôi nhão ra rồi, như bộ rễ sũng nước của một loài cây mọc dưới biển. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn biết là mình phải vùng ra khỏi tình trạng đó. Và rồi đột nhiên những lời của Nagasawa trở lại với tôi: "Đừng bao giờ tự trách mình. Chỉ có bọn vứt đi mới làm vậy."

"Ôkê, Nagasawa. Đúng thế," tôi nghe thấy mình nói trong đầu, thở dài đánh thượt rồi gượng dậy.

Tôi giặt quần áo lần đầu tiên sau nhiều tuần lễ, đến nhà tắm công cộng và cạo mặt, dọn dẹp nhà cửa, mua thức ăn và nấu một bữa tử tế để thay đổi cho con Hải âu gần chết đói ăn, chỉ uống bia, và tập thể dục ba mươi phút. Trong khi cạo mặt, tôi phát hiện trong gương là mình đã xọp hẳn đi. Hai mắt tôi lồi ra. Mãi tôi mới nhận ra mình.

Sáng hôm sau tôi đạp xe một chuyến dài dài, và sau khi ăn trưa ở nhà, tôi đọc lại lá thư của Reiko một lần nữa; rồi suy nghĩ nghiêm chỉnh xem tôi cần phải làm gì sau đó. Lý do chính khiến lá thư của Reiko làm tôi khổ sở đến vậy là vì nó đã phá vỡ niềm tin lạc quan của tôi rằng Naoko đang khá dần lên. Chính Naoko đã bảo tôi, "Bệnh tớ tệ hơn cậu tưởng nhiều: nó sâu rễ bền gốc lắm." Và Reiko cũng đã cảnh báo rằng không thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng tôi đã gặp Naoko hai lần, và đã có ấn tượng là nàng đang trên đường lành bệnh. Tôi đã cho rằng chỉ còn có vấn đề là nàng có đủ can đảm quay lại thế giới thực tại hay không, và rằng nếu nàng làm được thế, cả hai chúng tôi sẽ chung lưng đấu cật trong chuyện đó.

Lá thư của Reiko đã đạp đổ toà lâu đài ảo mộng tôi đã xây trên cái giả định mong manh ấy, chỉ để lại một bề mặt bẹp gí không chút

cảm giác nào. Tôi sẽ phải làm gì đổ để lấy lại chỗ đứng của mình. Có thể sẽ rất lâu Naoko mới có thể bình phục. Nhưng thậm chí sau đó có thể nàng sẽ còn thất thường và thiếu tự tin hơn. Tôi sẽ phải thích ứng với tình huống mới ấy. Và dù tôi có mạnh mẽ đến mấy thì chắc cũng không thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề. Điều ấy thì tôi biết. Nhưng tôi lại chẳng làm gì khác được: chỉ biết giữ vững tinh thần và chờ cho nàng khỏi bệnh.

Này Kizuki ơi, tôi nghĩ bụng, khác với cậu, tớ đã chọn sự sống, và sẽ sống đẹp hết sức mình. Cậu thấy khó là đúng rồi. Nhưng nói thật nhé, tớ thì cũng thế thôi. Thật là khó. Mà tất cả chỉ là tại cậu đã tự vẫn và để Naoko ở lại. Còn tớ thì sẽ không bao giờ làm thế. Tớ sẽ không bao giờ, không bao giờ quay lưng lại với cô ấy. Trước hết là vì tớ yêu cô ấy, và là vì tớ mạnh mẽ hơn cô ấy. Tớ sẽ trưởng thành. Tớ sẽ thành người lớn. Vì tớ phải vậy. Tớ vẫn thường muốn cứ được là mười bảy hay mười tám tuổi mãi nếu có thể. Nhưng bây giờ thì thôi rồi. Tớ không còn là một thiếu niên. Bây giờ tớ đã biết thế nào là trách nhiệm. Tớ không còn là cái đứa như thời chúng mình còn chơi với nhau nữa. Tớ đã hai mươi rồi. Và tớ phải trả giá để tiếp tục sống.

"Cứt thật, Watanabe, cậu làm sao vậy?" Midori hỏi. "Da bọc xương hết rồi!"

"Tệ đến thế kia à?"

"Quá nhiều chuyện với bà bồ có chồng của cậu phải không, tớ đánh cuộc nào."

Tôi mỉm cười và lắc đầu. "Tớ chưa ngủ với cô nào từ đầu tháng Mười đến giờ."

"Úi! Không thể thế được. Những sáu tháng đấy ông ạ!"

"Cậu nghe tớ nói rồi mà."

"Thế làm sao mà cậu sụt cân gớm thế?"

"Tại lớn lên đấy," tôi nói.

Midori đặt tay lên cả hai vai tôi và nhìn vào mắt tôi với một vẻ mắng nhiếc chẳng mấy chốc đã biến thành một nụ cười ngọt lịm.

"Đúng thế thật," cô nói. "Có cái gì đó khác. Cậu đã thay đổi."

"Tớ bảo rồi, tớ đã lớn lên. Giờ tớ đã là người lớn."

"Cậu tuyệt vời thật, kiểu suy nghĩ của cậu ấy," cô nói như thể bị ấn tượng thực sự. "Mình đi ăn thôi. Tớ đói ngấu rồi."

Chúng tôi vào một tiện ăn nhỏ đằng sau khoa văn. Tôi lấy một suất ăn trưa đặc biệt và cô cũng vậy.

"Này, Watanabe, cậu giận tớ lắm phải không?"

"Vì chuyện gì chứ?"

"Vì không trả lời cậu, cốt để gỡ hoà mà. Cậu nghĩ tớ không nên

thế à?" Sau khi cậu đã xin lỗi và mọi thứ khác"

"Ừ, nhưng đầu tiên là lỗi tại tớ. Nó như vậy mà."

"Chị tớ bảo nhẽ ra tớ không nên thế. Quá ác, quá trẻ con."

"Ờ, nhưng nó làm cậu thấy dễ chịu hơn, đúng không nào, gỡ hoà kiểu ấy?"

"Thôi được rồi, cho qua chuyện đó đi."

"Cậu đang tha thứ cho tớ phải không?" Midori nói.

"Nhưng nói thật đi Watanabe, cậu chưa làm tình trong sáu tháng liền cơ à?"

"Không một lần nào."

"Vậy cái lần cậu cho tớ đi ngủ, chắc cậu phải thèm lắm."

"Ờ, chắc thế!"

"Nhưng cậu không làm gì, đúng không?"

"Nghe này, cậu là bạn tốt nhất của tớ bây giờ," tôi nói. "Tớ không muốn mất cậu đâu."

"Cậu biết không, nếu cậu cưỡng tớ hôm đó, chắc tớ không chống lại được đâu, tớ kiệt lực đến thế cơ mà."

"Nhưng tớ quá to và quá cứng," tôi nói.

Midori mỉm cười rồi chạm vào cổ tay tôi. "Một lúc trước đó, tớ đã quyết định sẽ tin cậu. Một trăm phần trăm. Cho nên tớ mới yên trí ngủ ngon như vậy. Tớ biết tớ sẽ không sao, tớ sẽ an toàn với cậu ở đó. Và tớ đã ngủ say như chết, đúng không?"

"Đúng quá."

"Nhưng mặt khác, nếu cậu nói với tớ, "Ê, Midori, mình ấy nhau đi, rồi mọi thứ sẽ tốt đẹp mà" thì có lẽ tớ đã ấy với cậu rồi. Này, đừng có tưởng tớ đang định cám dỗ hay trêu ngươi gì cậu nhé. Tớ chỉ đang nghĩ sao nói vậy thôi, hoàn toàn chân thực."

"Biết rồi, biết rồi."

Trong lúc ăn trưa, chúng tôi cho nhau xem giấy đăng kí lớp học của mình và thấy sẽ có chung nhau hai lớp. Vậy là ít nhất tôi cũng sẽ gặp cô hai lần một tuần. Xong chuyện đó rồi, Midori kể cho tôi nghe về cách thu xếp cuộc sống của cô. Lúc đầu hai chị em cô không thể quen được với cuộc sống ở căn hộ. Bởi vì nó quá an nhàn, cô nói. Họ đã quá quen với việc hàng ngày phải chạy quanh như điên, hết chăm người ốm lại đến trông cửa hàng, hết việc này đến việc nọ.

"Nhưng cuối cùng thì bọn mình cũng thấy quen," cô nói. "Nhẽ ra chúng mình phải được sống thế này từ lâu rồi - không phải lo lắng đến nhu cầu của bất kì ai, chỉ việc nằm dài kiểu gì cũng được. Lúc đầu cả hai chị em mình đều thấy bồn chồn, như thể người mình nó cứ lơ lửng trên mặt sàn đến năm sáu phân. Nó không có vẻ thực tí

nào, giống như cuộc sống thật không thể là như vậy. Cả hai chị em đều căng thẳng, chỉ sợ mọi thứ lại sắp lộn nhào hết cả."

"Một cặp cả lo," tôi mỉm cười nói.

"Chẳng qua là vì cuộc sống đã ác với chúng mình cho đến tận bây giờ," Midori nói. "Nhưng không sao. Bọn mình sẽ lấy lại những thứ nó còn nợ."

"Tớ cuộc là cậu sẽ được," tôi nói, "vì tớ biết cậu rồi. Nhưng cậu nói xem, hiện giờ chị cậu làm gì?"

"Một người bạn chị ấy vừa mở một tiệm bán các loại phụ tùng phù phiếm cách đây ít lâu. Chị tớ làm ở đó ba lần một tuần. Ngoài ra thì chị ấy học nấu ăn, đi chơi với chồng chưa cưới, đi xem xinê, oằn oài ra đó, và hưởng cuộc đời," Rồi Midori hỏi thăm tôi về cuộc sống mới. Tôi tả cho cô nghe cách bố trí của ngôi nhà, khu vườn rộng với con mèo Hải âu, và ông chủ nhà.

"Cậu thấy trong lòng vui vẻ chứ?" cô hỏi.

"Ừ, vui chứ," tôi nói.

"Cậu chẳng lỗm được tớ đâu" Midori nói.

"Tớ biết thế, nhưng cũng tại mùa xuân nữa," tôi nói.

"Và lại còn đang mặc cái áo chui đầu bồ đan cho đẹp thế kia nữa."

Tôi giật nay mình và liếc vội xuống cái áo màu rượu vang. "Sao cậu biết"

"Cậu thật thà quá," Midori nói. "Tất nhiên là tớ chỉ đoán thế thôi! Nhưng mà này cậu có chuyên gì vậy?"

"Không biết nữa. Tớ đang cố khuấy lên ít nhiệt tình."

"Chỉ cần nhớ rằng cuộc đời là một hộp sô-cô-la."

Tôi lắc đầu mấy cái rồi nhìn cô.

"Có thể tớ không thông minh thế, nhưng nhiều khi tớ không biết cậu đang nói chuyện quái gì nữa."

"Cậu biết đấy, họ có nhiều loại sô-cô-la như thế này này, và cậu chỉ thích mấy loại này và không thích mấy loại kia chứ gì? Và cậu chén hết những loại cậu thích, những miếng còn lại toàn những loại cậu không thích bằng chứ gì? Tớ luôn nghĩ đến chuyện đó mỗi khi có chuyện đau buồn. "Bây giờ thì chỉ có việc chén nốt chỗ kia thôi chứ làm sao đây, và mọi chuyện sẽ ôkê cả." Đời là một hộp sô-cô la như vậy đấy."

"Có lẽ cậu có thể gọi đó là triết học."

"Đúng thế còn gì. Tớ đã học được nó bằng kinh nghiệm."

***

Đang uống cà-phê với nhau thì có hai cô gái bước vào. Midori có vẻ biết họ ở đại học. Ba người so các môn sắp học của nhau và nói

hàng triệu thứ chuyện khác nhau: "Điểm tiếng Đức của cậu thế nào?" "Thằng ấy thằng nọ bị ăn đòn trong cuộc nổi loạn ở trường." "Đôi giày đẹp nhỉ, cậu mua ở đâu thế?"… Tôi chỉ nghe nửa tai, nhưng cảm thấy như những câu nói của họ đang vọng về từ phía bên kia của thế giới. Tôi nhấm nháp cà-phê và nhìn những cảnh tượng đang kéo qua bên ngoài cửa sổ. Đó là một quang cảnh điển hình ở đại học vào mùa xuân khi sắp vào năm học mới: một màn mù nhè nhẹ lơ lửng trên trời, anh đào đang nở hoa, đám sinh viên mới (nhìn là biết ngay) ôm theo người hàng đống sách. Tôi thấy mình bập bềnh đôi chút và nghĩ đến Naoko đang không thể quay về học năm nay. Trên bậu cửa sổ có một cái cốc thuỷ tinh nhỏ cắm đầy hoa gió.

Khi hai cô kia đã về bàn của họ, Midori và tôi ra ngoài đi dạo quanh đó. Chúng tôi vào một vài hiệu sách cũ, mua mấy cuốn, uống một cốc cà-phê nữa ở một quán khác chơi bắn bi trong một động game, rồi ngồi ở ghế công viên tán chuyện, hay nói đúng hơn là Midori nói còn tôi chỉ ậm ừ giữ nhịp. Khi cô nói khát nước, tôi chạy ra một quầy báo mua hai lon Coke. Lúc về thì thấy cô đang nghí ngoáy viết cái gì đó lên mấy trang giấy kẻ bằng bút bi.

"Cái gì thế?" tôi hỏi.

"Có gì đâu," cô nói.

"Tớ phải đi," cô tuyên bố lúc ba giờ rưỡi. "Tớ đã hẹn gặp chị tớ ở Ginza."

Chúng tôi đến ga tàu rồi mỗi người đi một ngả. Lúc chia tay, Midori nhét mẩu giấy đã gập làm tư vào túi quần tôi "Về nhà cậu hay đọc nhé," cô nói. Tôi đọc nó luôn lúc trên tàu.

"Tớ viết thư này trong lúc cậu đi mua nước uống. Đây là lần đầu tiên trong đời tớ viết thư cho một người ngồi ngay cạnh mình trên ghế công viên, nhưng có lẽ đó là cách duy nhất tớ có thể đến được với cậu. Tớ muốn nói là cậu đang chẳng để ý gì đến những những lời tớ nói, đúng không nào?

Cậu có biết hôm nay cậu đã làm điều gì khung khiếp lắm với tớ không? Cậu không hề thấy tớ đã đổi kiểu tóc khác, đúng không? Tớ đã loay hoay với nó mãi rồi, cố để cho nó dài ra, và cuối cùng thì cuối tuần trước tớ đã làm được một kiểu mà cậu có thể gọi là tóc con gái, nhưng thậm chí cậu cũng chẳng để ý nữa. Trông nó cũng hay, nên tớ đã tưởng sẽ làm cho cậu choáng một tí sau khi bao nhiêu lâu cậu mới gặp lại tớ, nhưng cậu nào có thấy gì. Cậu bảo thế có chán không? Tớ cuộc là cậu còn chẳng biết tớ mặc gì hôm nay nữa kia. Ê, tớ vẫn là con gái mà! Ừ thì cậu đang bận chuyện gì đó trong đầu! Nhưng cứ nhìn người ta một cái tử tế thì đã làm sao! Cậu chỉ cần bảo "Tóc xinh đấy", thế là tớ sẽ có thể tha thứ cho cậu vì đã mải chìm đắm trong một triệu thứ ý nghĩ kia, nhưng mà không!

Chính thế mà tớ sắp tặng cậu một lời nói dối đây. Không phải tớ đi gặp chị tớ ở Ginza đâu. Tớ đã định đến ngủ lại ở chỗ cậu. Thậm chí đã mang cả quần áo ngủ đi theo. Thật thế. Tớ đã có áo ngủ và bàn chải đánh răng ở trong túi rồi. Thế có ngủ không! Đấy, cậu có hề mở mồm mời tớ đến thăm nhà mới của cậu đâu. Nhưng thôi, cần quái gì, rõ ràng là cậu muốn được một mình, nên tớ sẽ để cho cậu được một mình. Cứ việc nghĩ ngợi cho thoả đi!

Nhưng đừng có hiểu sai tớ. Tớ không hoàn toàn phát điên vì cậu đâu. Tớ chỉ buồn thôi. Cậu đã tốt như thế với tớ khi tớ gặp rắc rối, còn bây giờ thì cậu đang gặp rắc rối và có vẻ là tớ chẳng làm được gì cho cậu cả. Cậu đang bị nhốt chặt trong cái thế giới nhỏ bé ấy của cậu, và khi tớ gõ cửa thì cậu chỉ ngẩng lên độ một giây rồi lại bổ vào trong đó ngay.

Bây giờ thì tớ thấy cậu đang mang đồ uống về kia kìa - vừa đi vừa nghĩ. Tớ đang mong cậu vấp ngã đây, nhưng cậu không vấp. Bây giờ thì cậu ngồi ngay cạnh và đang uống lon Coke của cậu. Tớ đang bám lấy tia hy vọng cuối cùng là cậu sẽ nhận thấy và nói "Ê, cậu đổi kiểu tóc rồi à!" nhưng mà không. Nếu cậu nói thế thì tớ đã xé bức thư này đi và bảo "Về nhà cậu chơi đi. Tớ sẽ nấu một bữa tối ngon lành. Và sau đó bọn mình có thể lên giường ôm ấp nhau." Nhưng cậu vẫn nhạy cảm như gỗ đá vậy. Tạm biệt.

Tái bút: Lần sau gặp thì đừng có nói gì với tớ đấy.

Tôi gọi điện thoại đến căn hộ của Midori từ nhà ga lúc vừa xuống tàu ở Kichijoji nhưng không có ai nhấc máy.

Chẳng có việc gì hơn, tôi lững thững quanh khu phố mình ở, tìm xem có việc gì làm thêm khi đã vào năm học. Tôi sẽ rỗi cả thứ Bảy và Chủ nhật, và có thể đi làm thêm từ sau năm giờ chiều các ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Năm; nhưng chẳng dễ gì mà tìm được những việc vào đúng những ngày giờ đó. Tôi đầu hàng và trở về nhà. Lúc ra ngoài mua rau cỏ cho bữa tối, tôi lại thử gọi đến chỗ Midori lần nữa. Chị gái cô nói Midori vẫn chưa về và không biết lúc nào thì cô về nhà. Tôi cảm ơn và gác máy.

Ăn tối xong, tôi định viết cho Midori, nhưng phải bỏ cuộc sau nhiều lần mào đầu chẳng ra sao. Tôi bèn viết cho Naoko.

Xuân đã về rồi, tôi viết, và đại học cũng đã vào năm học mới. Tôi viết rằng tôi nhớ nàng, rằng tôi vẫn mong có thể gặp và chuyện trò với nàng bằng cách nào đó. *Dù sao, tôi viết, mình đã quyết định phải mạnh mẽ lên. Theo chỗ mình biết thì mình chỉ có thể làm được vậy.*

Còn một chuyện nữa. Có thể nó chỉ liên quan đến mình và cậu có thể chẳng quan tâm gì cách này cách khác, nhưng mình sẽ không còn ngủ với bất kì ai nữa. Là vì mình không muốn quên những động chạm của cậu lần vừa rồi. Nó có ý nghĩa với mình hơn cậu tưởng

nhiều. Lúc nào mình cũng nghĩ đến nó.

Tôi cho lá thư vào phong bì, dán tem, rồi ngồi đó nhìn nó một lúc lâu. Một lá thư ngắn hơn lệ thường rất nhiều, nhưng tôi có cảm giác như thế Naoko mới hiểu được tôi hơn. Tôi rót cho mình nửa cốc whisky, tợp hai hớp là hết, và đi ngủ.

Ngày hôm sau tôi tìm được một việc gần ga Kichijoji mà tôi có thể làm vào các thứ Bảy và Chủ nhật: chạy bàn cho một tiệm ăn Ý nho nhỏ. Các điều kiện thì khá tồi, nhưng tôi được bao đi lại và ăn trưa. Và hễ có ai nghỉ cả tối trong những ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Năm (mà thường là có) thì tôi có thể thế chân họ. Thật hoàn hảo đối với tôi. Người quản lí nói họ sẽ tăng tiền cho tôi sau ba tháng, và muốn tôi bắt đầu ngay thứ Bảy đó. Ông ta đàng hoàng hơn nhiều so với tay chủ tiệm đĩa hát ở Shinjuku.

Tôi thấy Midori trong giờ học hôm thứ Tư. Cô mặc áo len chui đầu xanh lá cây sẫm và đeo kính râm đen mà cô vẫn đeo từ vụ hè. Cô ngồi hàng ghế dưới cùng, đang nói chuyện với cô gái gày đeo kính cận mà rồi đã gặp một lần trước đây. Tôi đến gần và nói tôi muốn sau giờ học được nói chuyện với cô. Cô kính cận nhìn tôi trước, rồi mới đến Midori. Kiểu tóc của cô quả thực nữ tính hơn nhiều so với trước, đứng đắn hơn.

"Tôi mắc đi gặp người khác rồi," cô nói, hơi vênh mặt lên.

"Tôi không dám làm cô mất thời giờ đâu," tôi nói.

"Năm phút thôi."

Midori bỏ kính ra và nheo nheo mắt, có vẻ như đang nhìn một căn nhà tiều tuỵ hoang phế ở cách đó hàng trăm thước.

"Tôi không muốn nói chuyện với anh. Xin lỗi nhé," cô nói.

Cô kính cận nhìn tôi với đôi mắt như đang nói: Cô ấy bảo cô ấy không muốn nói chuyện với anh. Xin lỗi nhé.

Tôi ngồi ở đầu bên phải hàng ghế trên cùng để nghe giảng (một bài tổng quan các tác phẩm của Tennessee Williams và địa vị của chúng trong văn học Mỹ), và khi hết giờ, tôi đếm thật chậm cho đến ba rồi quay lại. Midori đã đi rồi.

Tháng Tư là một tháng quá cô liêu cho những kẻ chỉ có một mình. Tháng Tư, mọi người xung quanh tôi trông đều có vẻ hạnh phúc. Người ta quẳng áo khoác ngoài đi và sung sướng đi với nhau dưới nắng trời - chuyện trò, đuổi bắt, cầm tay nhau. Nhưng lúc nào tôi cũng chỉ có một mình. Naoko, Midori, Nagasawa: tất cả họ đều không còn ở chỗ tôi nữa rồi. Tôi không có ai để chào buổi sáng hoặc chúc một ngày tốt lành. Tôi nhớ đến cả Quốc-xã. Tôi sống qua tháng ấy với cảm giác cách biệt tuyệt vọng. Tôi cố nói với Midori mấy lần, nhưng lần nào cũng chỉ có câu trả lời ấy: "Bây giờ tớ chưa muốn nói chuyện với cậu" - và nghe giọng cô tôi biết là cô nói thật. Lúc nào

Midori cũng cặp kè với cô kính cận, hoặc không thì với một anh chàng cao to tóc ngắn. Hắn có đôi chân đặc biệt dài và luôn đi giày bóng rổ trắng.

Tháng Tư qua đi và tháng Năm lại tới, nhưng còn tệ hơn nữa. Khi mùa xuân phai dần trong tháng Năm, tôi không thể lẩn tránh con tim run rẩy của mình được nữa. Nó thường xảy đến khi mặt trời đang xuống. Trong bóng chiều tà nhợt nhạt, khi không gian tràn ngập hương thầm của hoa mộc lan, trái tim tôi bỗng nở to ra, run rẩy, và lẩn quất nhói đau như có những nhát dao đâm. Tôi sẽ cố nhắm nghiền mắt lại và nghiến răng đợi cho cơn đau ấy qua đi. Và nó sẽ qua - nhưng chậm chạp như không vội vã gì, rồi để lại sau một vệt đớn đau tê dại.

Những lần như thế tôi lại viết cho Naoko. Tôi chỉ mô tả những chuyện cảm động, thú vị hoặc đẹp đẽ: hương thơm của cỏ, làn gió xuân vẻ vuốt trên da, ánh trăng sáng, một bộ phim tôi vừa xem, một bài hát tôi thích, một cuốn sách đã khiến tôi xúc động. Bản thân tôi cũng thấy được an ủi khi đọc lại những gì mình đã viết. Và tôi cảm thấy như thế giới tôi đang sống đây là một cõi diệu kì. Tôi viết không biết bao nhiêu bức thư như thế, nhưng chẳng nhận được gì từ Naoko hoặc Reiko.

Ở tiệm ăn nơi tôi làm thêm, tôi làm quen với một sinh viên cùng lứa tên là Itoh. Phải mất một thời gian dài, cậu sinh viên dịu dàng ít nói đang học vẽ sơn dầu ở một đại học mỹ thuật ấy mới bắt chuyện với tôi, nhưng cuối cùng thì chúng tôi bắt đầu rủ nhau cùng đi uống rượu và nói với nhau đủ thứ chuyện sau giờ làm việc. Hắn cũng thích đọc sách và nghe nhạc, nên chúng tôi thường nói về những cuốn sách và đã hát mình ưa thích. Hắn thon thả và ưa nhìn, với một bộ tóc ngắn hơn nhiều và quần áo sạch sẽ hơn nhiều so với một sinh viên mỹ thuật điển hình. Hắn không bao giờ nói nhiều, nhưng có những thị hiểu và ý kiến rõ rệt của mình. Hắn thích tiểu thuyết Pháp, đặc biệt là của Georges Bataille và Boris Vian. Về âm nhạc thì hắn thích Mozart và Rayel. Và cũng như tôi, hắn đang tìm một người bạn để có thể chuyện trò về những thứ như thế.

Một lần Itoh mời tôi về căn hộ của hắn trong một toà nhà một tầng lạ kiểu đằng sau công viên Inokashira, đường đi không đến nỗi khó như đường đến chỗ tôi. Phòng hắn chất đầy đồ vẽ và các khung vải. Tôi hỏi xem tranh hắn vẽ, nhưng hắn nói còn ngượng chưa muốn cho tôi xem cái nào hết. Chúng tôi uống một ít Chivas Regal mà hắn đã lẳng lặng lấy xuống từ chỗ của bố hắn, nướng ít cá khô trên cái lò than hoa, và nghe Robert Casadesus chơi bản công-xéc-tô cho đàn dương cầm của Mozart.

Itoh là người Nagasaki. Hắn nói hắn có một bồ gái mà lần nào về nhà hắn cũng ngủ với cô, nhưng gần đây mọi chuyện giữa hai người

cũng không được ổn lắm.

"Cậu biết bọn con gái thế nào rồi," hắn nói. "Đến tuổi hai mươi hoặc hai mốt là đùng một cái chúng bắt đầu nẩy sinh những ý tưởng rất cụ thể. Chúng trở thành siêu thực tế. Và khi chuyện ấy diễn ra thì bao nhiêu những thứ đáng yêu và thật mê li của chúng trước đây bỗng thành ra tầm thường và buồn nản. Bây giờ mỗi lần tớ gặp cô ta, mà nhất là sau khi vừa mới ngủ với nhau xong, cô ta lại hỏi "Thế anh tính sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp"

"Ừ, thế cậu tính sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp" Tôi hỏi hắn.

Mồm nhai cá khô nướng, hắn lắc đầu. "Tớ làm gì được? Tớ học vẽ sơn dầu! Cứ nghĩ những chuyện như vậy thì không ai còn muốn học vẽ sơn dầu nữa! Làm cái đó không nuôi được miệng mình. Thế là cô ấy sẽ bảo "Sao anh không về Nagasaki làm thày giáo dạy vẽ" Cô ấy tính sẽ làm cô giáo dạy tiếng Anh."

"Cậu không còn mê cô ấy như trước nữa, đúng không?"

"Có thế nói gọn là như thế," Itoh thú nhận. "Có ai dưới gầm trời này muốn làm thầy dạy vẽ cơ chứ? Tớ sẽ không phí cả cuộc đời khốn nạn này của tớ vào việc dạy lũ khỉ đột nhóc con học vẽ đâu!"

"Chuyện ấy là một nhẽ," tôi nói. "Nhưng cậu nghĩ bắt buộc phải cắt đứt với cô ta à? Vì cả cậu lẫn cô ấy mà cậu phải làm thế à?"

"Đúng thế. Nhưng tớ không biết phải nói với cô ta ra sao. Cô ấy tính ăn đời ở kiếp với tớ rồi. Nói cái mẹ gì được đây" Chẳng nhẽ bảo "Này, mình phải chia tay thôi, anh không còn thích em nữa rồi."

Chúng tôi uống Chivas chay, không pha nước đá, và khi ăn hết cá nướng thì chúng tôi thái ít dưa chuột với cần tây và ăn chấm tương xì-dầu. Khi rau ráu nhai dưa, tôi nghĩ đến ông bố Midori và chợt thấy đời thật buồn tẻ vô vị khi không có cô, và ý nghĩ ấy khiến tôi buồn khủng khiếp Midori đã thành một hiện diện khổng lồ trong lòng tôi mà tôi không biết.

"Có bồ gái chưa?" Itoh hỏi.

"Rồi," tôi nói, và một lúc sau lại thêm "nhưng tớ không thể ở bên cô ấy lúc này."

"Nhưng các cậu hiểu tình cảm của nhau chứ hả?"

"Tớ cũng muốn nghĩ thế. Nếu không thì còn nghĩa lí quái gì nữa" Tôi nói và chặc lưỡi.

Itoh thấp giọng nói về sự vĩ đại của Mozart. Hắn biết về Mozart từng li từng tí, như một cậu bé miền núi thuộc các lối mòn vậy. Ông bố hắn yêu âm nhạc và đã cho hắn tiếp xúc với âm nhạc từ hồi còn bé xíu. Tôi không biết nhiều về nhạc cổ điển, nhưng khi nghe bản công-xéc-tô này của Mozart và những lời bình phẩm say sưa và sắc sảo của Itoh: "Đấy - đoạn ấy", "Chỗ đấy mới gọi là khiếp chứ!", tôi

cảm thấy như lần đầu tiên trong cả quãng tháng ngày triền miên tôi đã thấy mình được yên bình trở lại. Chúng tôi ngắm vành trăng khuyết lửng lơ trên công viên Inokashira và uống chai Chivas Regal cho đến giọt cuối cùng. Món whisky ấy mới gọi là tuyệt tác.

Itoh nói tôi có thể ngủ lại, nhưng tôi nói mắc mấy việc phải làm, cám ơn hắn đã cho uống whisky và ra về lúc sắp chín giờ. Trên đường về tôi vào một trạm điện thoại gọi cho Midori, và thật ngạc nhiên khi chính cô nhấc máy.

"Xin lỗi," cô nói, "nhưng bây giờ tớ không muốn nói chuyện với cậu."

"Tớ biết, tớ biết. Nhưng tớ không muốn chúng mình phải chấm dứt như thế này. Cậu là một trong số rất ít bạn mà tớ có, và không được gặp cậu tớ thực sự khổ sở. Lúc nào thì tớ mới có thể nói chuyện với cậu? Ít nhất thì cậu cũng cho tớ biết thế đã chứ?"

"Lúc mà tớ thấy thích," cô nói.

"Cậu khỏe không?" tôi hỏi.

"Khỏe," cô nói, rồi gác máy.

***

Giữa tháng Năm thì có thư của Reiko.

Cám ơn cậu đã viết thường xuyên như vậy. Naoko thích đọc thư cậu lắm. Cả tôi nữa. Cậu không phiền là tôi cũng đọc chứ, phải không nào?

Tôi xin lỗi đã rất lâu rồi mới trả lời cậu được. Nói thật với cậu, thời gian qua tôi cũng mệt mỏi Iắm, và cũng chẳng có tin gì vui để báo cho cậu. Tình hình Naoko không được tốt. Hôm trước mẹ cô ấy có từ Kobe đến đây.

Bốn chúng tôi - bà ấy, Naoko, ông bác sĩ và tôi đã có một cuộc nói chuyện rất dài và chúng tôi đi đến kết luận là Naoko nên được chuyển đến một bệnh viện chuyên khoa điều trị cấp tập một thời gian rồi sau đó lại có thể trở lại đây tuỳ theo kết quả điều trị. Naoko nói muốn ở lại đây và sẽ cố khỏe lại, mà tôi cũng sẽ rất nhớ và lo cho cô ấy, nhưng thực tế là càng ngày càng khó kiểm soát được cô ấy ở đây. Phần lớn thời gian cô ấy vẫn không sao, nhưng có những lúc cô ấy xúc động cực kì thất thường, và chúng tôi không thể rời mắt khỏi cô ấy một phút nào. Không thể biết được cô ấy sẽ làm gì. Khi cô ấy rơi vào tình trạng căng thẳng với những giọng nói vang lên trong đầu kia, cô ấy hoàn toàn khép mình lại và lún sâu trong đó.

Chính vì thế mà cả tôi nữa cũng phải đồng rằng tốt nhất là Naoko nên được điều trị một thời gian ở một cơ sở thích hợp. Tôi ghét phải nói thế, nhưng quá tình chúng tôi chỉ có thể làm vậy. Như tôi đã nói với cậu một lần trước đây, bệnh nhân là quan trọng nhất.

Chúng tôi phải tiếp tục lần mò những sợi chỉ rối, lần lượt từng sợi một, và không được mất hy vọng. Cho dù tình trạng của cô ấy có vẻ vô vọng đến mấy, chúng tôi vẫn nhất định, không sớm thì muộn, phải tìm thấy cái sợi chỉ tuột kia. Nếu cậu ở trong một nơi tối mịt, cậu chỉ có thể ngồi im cho đến lúc mắt cậu quen dần với bóng tối.

Khi cậu nhận thư này thì chắc Naoko đã được chuyển đến cái bệnh viện kia rồi. Tôi xin lỗi đã đợi đến lúc có quyết định chính thức rồi mới viết cho cậu, nhưng mọi việc diễn ra nhanh quá. Bệnh viện mới rất tốt, có bác sĩ giỏi. Tôi sẽ cho cậu địa chỉ ở dưới thư, cậu hãy viết cho Naoko về địa chỉ đó. Họ cũng sẽ thông báo cho tôi về tình hình của cô ấy, có gì tôi cũng sẽ cho cậu biết. Hy vọng ta sẽ có tin vui. Tôi biết chuyện này làm cậu khổ sở lắm, nhưng xin cậu đừng mất hy vọng. Và dù Naoko có không ở đây nữa, làm ơn thỉnh thoảng viết cho tôi vài dòng nhé.

Tạm biệt.

Mùa xuân ấy tôi viết không biết bao nhiêu là thư: mỗi tuần một lần cho Naoko, nhiều lần cho Reiko, và nhiều nữa cho Midori. Tôi viết thư trong giảng đường, tôi viết thư ở bàn học ở nhà với con Hải âu cuộn tròn trong lòng, tôi viết thư ở những bàn chưa có khách trong tiệm ăn Ý khi nghỉ giải lao. Dường như tôi viết thư để cố giữ lại những mảnh vụn của cuộc đời đã tan vỡ của mình.

Tôi viết cho Midori: *Tháng Tư, tháng Năm là hai tháng cô đơn đâu khổ vì tớ không thể nói chuyện được với cậu. Tớ chưa bao giờ biết rằng mùa xuân lại có thể cô đơn và đau khổ đến thế. Thà có ba tháng Hai còn hơn một mùa xuân như thế này. Tớ biết nói bây giờ là quá muộn rồi, nhưng kiểu tóc mới của cậu hợp với cậu lắm. Thật là xinh. Hiện tớ đang làm ở một quán ăn Ý, và ông bếp dạy tớ tớ một cách làm món mì ống rất ngon. Tớ thích được làm món ấy cho cậu ăn.*

Tôi đến trường hàng ngày, đi làm ở quán ăn ba lần một tuần, chuyện trò với Itoh về sách vở và âm nhạc, đọc vài cuốn tiểu thuyết của Boris Vian mà hắn cho tôi mượn, viết thư, chơi với Hải âu, làm món mì ống, chăm nom khu vườn, thủ dâm trong lúc nghĩ đến Naoko, và xem rất nhiều phim.

Gần giữa tháng Sáu, Midori mới bắt đầu nói chuyện với tôi. Hai đứa đã không nói gì với nhau trong hai tháng liền. Sau một buổi học, cô đến ngồi cạnh tôi, chống tay tựa cằm, và cứ ngồi không nói gì cả. Bên ngoài trời đang mưa - một trận mưa vào mùa như trút nước thẳng từ trời xuống và không có tí gió nào, làm ướt đẫm mọi thứ ở dưới đất. Rất lâu sau khi mọi người đã lục tục ra hết khỏi lớp Midori vẫn ngồi cạnh tôi không nói năng gì. Rồi cô lấy một bao Marlboro trong túi quần bò ra, đặt một điếu lên môi, và đưa cho tôi bao diêm. Tôi đánh một que châm điếu thuốc cho cô. Midori dẩu mỏ thổi một đám khói thuốc lá vào mặt tôi.

"Thích kiểu tóc tớ không?" Cô hỏi.

"Rất hay."

"Hay đến mức nào?"

"Đến mức làm đổ sạch cây cối của tất cả rừng rú trên gian này."

"Cậu nghĩ thế thật chứ?"

Cô nhìn tôi một hồi lâu, rồi đưa bàn tay phải ra cho tôi. Tôi nắm lấy nó. Tôi nghĩ cô đã làm lành với tôi thật rồi, nhưng trông cô còn nhẹ nhõm vui vẻ hơn thế. Cô búng tàn thuốc xuống sàn nhà rồi đứng lên.

"Mình đi ăn đi. Tớ đói ngấu rồi," cô nói.

"Cậu muốn đi đâu?" tôi hỏi.

"Đến tiệm ăn của nhà hàng bách hoá Takashimaya ở Nihonbashi."

"Sao lại chọn chỗ ấy?"

"Thỉnh thoảng tớ thích đến đó, vậy thôi."

Thế là chúng tôi lấy tàu điện ngầm đi đến Nihonbashi. Cửa hàng gần như không có khách, có thể vì trời đã mưa suốt sáng hôm đó. Toàn bộ không gian rộng như một hang động lớn của cửa hàng bách hoá thấm đẫm mùi mưa, và người làm thì ai cũng mang cái vẻ mặt kiểu ta-làm-gì-bây-giờ-đây. Midori với tôi xuống tiệm ăn dưới tầng hầm. Sau khi đã xem kĩ những món ăn mẫu làm bằng nhựa bày ở cửa sổ, cả hai chúng tôi đều quyết định sẽ nhặt mấy món ăn trưa nguội cổ truyền có cơm, dưa muối, cá nướng, tôm rán bột và gà nướng xì-dầu. Tiệm ăn vắng về mặc dù đang giờ ăn trưa.

"Trời đất, lâu lắm mới lại ăn trưa trong cửa hàng bách hoá như thế này," tôi nói to ý nghĩ trong đầu, nhấp trà xanh trong một cái cốc sứ trắng điệu đà chỉ có thể thấy ở một tiệm ăn trong cửa hàng bách hoá.

"Tớ thích làm những chuyện như thế này," Midori nói. "Tớ không biết, nhưng nó cho tớ một cảm giác là tớ đang làm cái gì đó đặc biệt. Có thể nó làm tớ nhớ lại hồi còn bé. Bố mẹ tớ hầu như không bao giờ cho tớ đến bách hoá cả."

"Còn tớ thì lại ngờ là bố mẹ tớ chỉ biết mỗi việc ấy. Mẹ tớ mê bách hoá lắm."

"May mắn thế còn gì!"

"Cậu nói gì vậy? Tớ chẳng thích đi bách hoá tí nào."

"Không, tớ muốn nói là họ đã chăm chút cậu, cho cậu đi chỗ này chỗ nọ."

"À, thì tớ là con độc mà," tôi nói.

"Hồi còn bé tớ thường mơ lúc lớn lên sẽ đi một mình vào một tiệm ăn bách hoá và thích gì ăn nấy. Mơ thế có chán không! Có gì vui

trong việc tọng cơm đầy mồm một mình ở một chỗ như thế này cơ chứ! Đồ ăn thì có ngon gì lắm, chỉ được cái to tát đông đúc ngột ngạt ầm ĩ. Ấy thế mà lâu lâu tớ lại nghĩ đến chuyện đến đây đấy"

"Hai tháng vừa rồi tớ cô đơn quá," tôi nói.

"Ừ, tớ biết. Cậu kể trong thư rồi," Midori nói, giọng bàng quan. "Thôi, ăn đi. Bây giờ tớ chỉ nghĩ chuyện ăn thôi."

Chúng tôi chén sạch mọi món rán, nướng, và muối trong các ngăn nho nhỏ của hộp cơm hình bán nguyệt bằng sơn mài, húp hết súp trong bát cũng bằng sơn mài kiểu cách, và uống trà xanh trong cốc sứ trắng. Midori tiếp tục với món thuốc lá. Khi đã hút xong điếu thuốc, cô lẳng lặng đứng lên và cầm lấy cái ô. Tôi cũng đứng lên và cầm lấy cái ô của mình.

"Bây giờ thì cậu muốn đi đâu?" tôi hỏi.

"Tất nhiên là lên tầng thượng. Đã ăn ở bách hoá là phải thế?"

Không có ai trên tầng thượng dưới trời mưa, gian hàng chó mèo chim cá không có cả người phục vụ, và các kiốt cũng như quầy vé đủ quay trẻ em thì đều đóng kín cửa. Chúng tôi giương ô và lang thang giữa những ngựa gỗ, ghế ngồi và quầy hàng ngoài trời ướt sũng. Không thể tưởng tượng là ngay giữa Tokyo lại có một chỗ vắng ngắt đến như vậy. Midori nói muốn nhìn ống nhòm, nên tôi bỏ một đồng xu vào đó và giữ cái ô cho cô trong lúc cô nheo mắt nhìn vào ống kính.

Ở một góc sân thượng có khu vui chơi có mái che với một dãy con thú cho trẻ em cưỡi. Midori với tôi ngồi cạnh nhau trên một cái bục và nhìn trời mưa.

"Nào nói đi," Midori nói. "Tớ biết là cậu có điều gì muốn nói với tớ."

"Tớ không định phân bua đâu," tôi nói, "nhưng lúc đó tớ thật sự trầm cảm. Óc tớ mù mịt hết cả. Tớ chẳng nhận ra được chuyện gì. Nhưng khi đã không thể gặp cậu nữa thì tớ nhận ra được một điều thật rõ ràng rành mạch. Tớ nhận ra rằng tớ đã sống được đến lúc ấy là vì tớ có cậu trên đời. Khi mất cậu, tớ mới thực sự thấy cô đơn và khổ sở."

"Thế cậu có biết rằng không có cậu trong hai tháng qua tớ cũng đã cô đơn và khổ sở thế nào không?"

Câu nói ấy làm tôi hoàn toàn bất ngờ.

"Không," tôi nói. "Tớ không bao giờ nghĩ đến chuyện ấy. Tớ tưởng cậu chỉ giận tớ và không muốn thấy tớ nữa."

"Sao cậu lại có thể ngốc thế được? Tất nhiên là tớ muốn gặp cậu? Tớ đã bảo cậu là tớ thích cậu đến thế kia mà! Khi tớ đã thích ai thì tức là tớ thực sự thích người ấy. Với tớ, chuyện ấy không phải là

chuyện lúc có lúc không. ít nhất thì cậu cũng phải hiểu được ngần ấy về tớ chứ?"

"Ờ chắc chắn rồi, nhưng."

"Chính thế mà tớ mới phát điên lên với cậu! Tớ chỉ muốn đá cho cậu một cú nên thân vào đít! Thế này nhé, chúng mình đã bao lâu không gặp nhau, thế mà lúc gặp thì cậu cứ mơ mơ màng màng đến cô gái kia đến mức chẳng thèm nhìn tớ lấy một cái! Làm sao mà không tức cho được! Nhưng ngoài chuyện ấy ra, tớ cũng đã cảm thấy từ lâu lâu rằng có lẽ tớ phải xa cậu một thời gian. Để mọi chuyện rõ ràng ra trong đầu tớ đã."

"Những chuyện gì thế?"

"Thì quan hệ của chúng mình chứ còn chuyện gì nữa! Tớ đã đến mức thích ở bên cậu hơn là bên anh ấy. Cậu không thấy có cái gì lạ lẫm trong chuyện ấy sao? Không khó hay sao? Tất nhiên là tớ vẫn thích anh ấy. Anh ấy hơi vị kỉ và hẹp hòi và hơi phát xít, nhưng anh ấy có rất nhiều ý kiến hay, và anh ấy là người đàn ông đầu tiên mà tớ có tình cảm nghiêm chỉnh. Còn cậu, trời ạ, cậu rất đặc biệt đối với tớ. Khi ở bên cậu tớ thấy có cái gì đó thật vừa vặn. Tớ tin tưởng cậu. Tớ thích cậu. Tớ không muốn mất cậu. Càng ngày tớ càng hoang mang, và tớ tìm anh ấy để hỏi xem tớ phải làm gì. Anh ấy bảo tớ không được gặp cậu nữa. Anh ấy nói nếu tớ cứ tiếp tục gặp cậu thì tớ phải cắt đứt với anh ấy."

"Thế cậu đã làm gì?"

"Tớ đã cắt đứt với anh ấy. Đơn giản vậy đấy."

Midori đặt một điếu Marlboro lên môi, lấy tay che khi châm lửa, và rít một hơi dài.

"Tại sao?"

"Tại sao?" Cô gào lên. "Cậu điên rồi phải không? Cậu biết giả định thức tiếng Anh, cậu hiểu môn lượng giác, cậu đọc được Các Mác, mà cậu không biết câu trả lời cho một việc đơn giản đến thế ư? Sao cậu lại còn phải hỏi nữa chứ? Sao cậu có thể bắt một cô gái phải nói ra như thế này? Tớ thích cậu hơn thích anh ấy, chỉ có thế thôi. Tớ ước mình yêu được ai đó đẹp trai hơn một tí, tất nhiên rồi. Nhưng mà không được. Tớ đã phải lòng và yêu cậu mất rồi!"

Tôi định nói, nhưng thấy ngôn từ nghẹn hết lại trong cổ.

Midori ném điếu thuốc xuống một vũng nước.

"Cậu làm ơn bỏ bộ mặt ấy đi được không? Cậu sẽ làm tớ khóc mất. Đừng lo, tớ biết cậu đang yêu ai đó. Tớ không mong đợi ở cậu điều gì. Nhưng ít nhất thì cậu cũng có thể ôm tớ một cái. Đã hai thảng ròng tớ khổ sở rồi đây."

Tôi giương ô lên, và hai đứa vào đằng sau khu trò chơi ôm riết lấy

nhau. Thân thể chúng tôi quấn chặt lấy nhau, và mỗi chúng tôi tìm đến nhau. Mùi mưa bám trên tóc và chiếc áo ngoài bằng vai bò của cô. Thân thể con gái thật mềm mại và ấm áp! Tôi có thể cảm thấy cặp vú cô ép đầy vào ngực tôi qua cả hai lần quần áo. Đã bao nhiêu lâu rồi kể từ lần cuối cùng rồi được tiếp xúc bằng thân xác với một con người"

"Hôm tớ gặp cậu lần cuối, đêm ấy tớ đã nói chuyện với anh ấy, và chúng tớ đã cắt đứt với nhau," Midori nói.

"Tớ yêu cậu," tôi nói với cô. "Từ tận đáy lòng. Tớ sẽ không bao giờ để cậu đi mất nữa. Nhưng tớ không thể làm được gì. Tớ không thể động cựa gì được."

"Vì cô ấy ư?"

Tôi gật đầu.

"Nói đi, cậu đã ngủ với cô ấy chưa?

"Một lần. Một năm trước đây."

"Và từ đó cậu chưa gặp lại cô ấy ư?"

"Tớ đã gặp, hai lần. Nhưng chúng tớ không làm gì."

"Tại sao không? Cô ấy không yêu cậu ư?"

"Rất khó nói. Sự việc rất phức tạp. Và lẫn lộn. Và đã thế rất lâu rồi, tớ không còn biết gì vào với gì nữa. Và cô ấy cũng thế. Nhưng tớ chỉ biết rằng tớ có một thứ trách nhiệm trong tất cả những chuyện này với tư cách một con người, và tớ không thể cứ thế rũ bỏ nó được. Ít nhất thì đó là tình cảm của tớ hiện nay. Ngay cả nếu cô ấy không yêu tớ."

"Để tớ nói cậu nghe nhé, Watanabe," Midori nói, nép má vào cổ tôi. "Tớ là một đứa con gái có thực và đang sống, với dòng máu sinh động có thực đang chảy ào ạt trong người. Cậu đang ôm tớ trong tay và tớ đang nói với cậu rằng tớ yêu cậu. Tớ sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì cậu bảo tớ làm. Có thể tớ hơi điên, nhưng tớ là một cô gái ngoan, trung thực, và tớ chăm chỉ, tớ cũng xinh xắn, tớ có vú đẹp, tớ nấu bếp giỏi, và bố tớ để lại cho tớ cả một quỹ tiền tiết kiệm. Tớ muốn nói rằng tớ là cả một món hời đấy, cậu không thấy sao? Nếu cậu vẫn không chấp nhận thì tớ sẽ đi tìm chỗ khác."

"Tớ cần thêm thời gian," tôi nói. "Tớ cần thời gian suy nghĩ và thu xếp mọi chuyện, và quyết định mấy việc nữa. Tớ xin lỗi, nhưng hiện nay tớ chỉ có thể nói vậy được thôi."

"Thôi được rồi, nhưng cậu thực sự yêu tớ từ đáy lòng, đúng không? Và cậu không bao giờ muốn để tớ đi mất nữa, đúng không?"

"Tớ đã nói thế, và tớ nói thật lòng."

Midori rời tôi ra với một nụ cười trên mặt. "Ôkê, tớ sẽ đợi! Tớ tin cậu," cô nói. "Nhưng khi cậu chấp nhận tớ, thì là chỉ có tớ thôi đấy.

Và khi cậu ôm tớ trong tay, cậu sẽ chỉ nghĩ đến tớ thôi đấy. Rõ chưa nào?"

"Tớ hiểu chính xác như vậy."

"Tớ không cần biết cậu sẽ làm gì tớ, nhưng tớ không muốn cậu làm tớ phải đau khổ. Tớ đã đủ đau khổ ở đời này rồi. Quá đủ rồi. Bây giờ tớ muốn hạnh phúc."

Tôi kéo cô lại và hôn lên miệng cô.

"Vứt cái ô khốn kiếp ấy đi và ôm tớ cả hai tay - chặt vào!" cô nói.

"Nhưng chúng mình sẽ ướt sũng mất!"

"Thì đã sao? Tớ muốn cậu đừng nghĩ ngợi gì nữa và ôm lấy tớ thật chặt! Tớ đã mong mỏi có thế thôi trong suốt hai tháng rồi!"

Tôi bỏ cái ô xuống và ôm riết lấy cô dưới mưa.

Tiếng xe chạy ầm ì ngoài xa lộ bao bọc lấy chúng tôi như một biển sương mù. Mưa rơi không ngớt, không một tiếng động, ướt sũng hết tóc cô và tóc tôi, chảy như nước mắt xuống má hai đứa, xuống cái áo bò của cô và cái áo vét nilông vàng của tôi, loang lổ sẫm xịt.

"Bây giờ thì chúng mình lại xuống dưới kia nhé?" tôi nói.

"Về nhà tớ đi. Ở nhà không có ai. Như thế này thì cả hai đứa cảm lạnh mất."

"Đúng thế?"

"Cứ như vừa bơi qua cả một con sông," Midori nói, miệng mỉm cười. "Sướng ơi là sướng"

Chúng tôi mua một cái khăn bông rõ to ở gian bán vải rồi thay nhau vào nhà tắm lau khô đầu tóc. Rồi chúng tôi lấy tàu điện ngầm, mua vé chạy suốt, đến nhà cô ở Myogadani. Midori để tôi tắm hương sen trước, cô tắm sau. Lúc đưa cho tôi mượn bộ áo ngủ để mặc chờ quần áo khô cô đã thay sang một cái sơ-mi polo và mặc váy rồi.

Chúng tôi ngồi ở bàn trong bếp uống cà-phê.

"Kể cho tớ nghe về cậu đi nào," Midori nói.

"Cái gì về tớ bây giờ"

"Hừmmm, tớ không biết, cậu ghét những gì?"

"Thịt gà, bệnh phong tình, và mấy ông cắt tóc nói nhiều."

"Còn gì nữa?

"Những đêm tháng Tư cô đơn và những miếng đăng ten phủ điện thoại."

"Gì nữa."

Tôi lắc đầu. "Tớ không thể nghĩ thêm được cái gì nữa."

"Bồ tớ, nghĩa là cựu-bồ tớ, thì có đủ thứ để ghét. Như lúc tớ mặc váy quá ngắn này, hay lúc tớ hút thuốc này, hoặc mới uống một tí đã

say này, nói cái gì kinh tởm này, hay là dám chỉ trích bạn bè của anh ấy. Nên nếu tớ có cái gì cậu không thích thì cậu cứ việc bảo tớ, tớ sẽ sửa nếu có thể được."

"Tớ không thể tìm được gì," tôi nói sau khi đã nghĩ một lúc. "Chẳng có gì cả"

"Thật chứ?"

"Tớ thích tất cả những thứ cậu mặc, và tớ thích những cái cậu làm cậu nói và lối cậu đi và cả lối say rượu của cậu nữa. Mọi thứ."

"Cậu muốn nói là tớ cứ như thế này là thực sự ôkê phải không?"

"Tớ không biết cậu có thể thay đổi thế nào, còn thì tốt nhất là cậu thế nào thì cứ như vậy thôi."

"Cậu yêu tớ đến mức nào?" Midori hỏi.

"Đủ để toàn bộ hổ báo trên thế giới phải chảy ra thành bơ hết," tôi nói.

"Phét đến thế là cùng," cô nói, hơi có chút mãn nguyện. "Cậu lại ôm tớ nhé!"

Chúng tôi lên giường cô và ôm nhau, hôn nhau trong tiếng mưa rơi. Rồi chúng tôi nói đủ mọi thứ chuyện, từ hình thức tổ chức đại học cho đến y thích của chúng tôi trong chuyện trứng luộc rắn mềm thế nào.

"Không biết bọn kiến làm gì trong những ngày mưa nhỉ?" Midori nói.

"Tớ chịu chết," tôi nói. "Chúng chăm chỉ lắm, nên có thể cả ngày mưa sẽ dọn dẹp nhà cửa hoặc thu vén kho tàng gì đấy."

"Nếu chúng chăm chỉ làm việc như vậy, sao chúng không tiến hoá nhỉ? Chúng cứ như thế mãi mãi à?"

"Tớ không biết," tôi nói. "Có thể cấu trúc cơ thể của chúng không thích hợp để tiến hoá, như so với bọn khỉ chẳng hạn."

"Ê, Watanabe, có khối thứ cậu không biết đấy nhé. Tớ cứ tưởng cái gì cậu cũng biết."

"Thế giới ngoài kia mênh mông lắm mà," tôi nói.

"Núi cao, biển sâu," Midori nói. Cô thò tay vào trong lần áo ngủ trên người tôi và nắm lấy cái cương cứng của tôi. Rồi, với một tiếng nấc nghẹn ngào, cô nói "Watanabe, không đùa đâu nhé, thế này thì không được đâu. Tớ sẽ không thể cho cái củ to và cứng đến thế này vào trong người tớ được. Không thể được."

"Cậu chỉ nói đùa," tôi nói và thở dài.

"Ô, cô nói, cười khúc khích. "Đừng lo. Sẽ ổn thôi. Tớ chắc nó sẽ vừa khít đấy. Ê, cho tớ nhìn tí được không?"

"Cứ tự nhiên."

Midori rúc xuống dưới chăn và mò mẫm tôi khắp cả ở dưới ấy, kéo căng da, nâng nhấc trong lòng bàn tay như muốn xem cái bị nặng bao nhiêu. Rồi cô thò đầu ra và thở dài. "Tớ mê nó quá!" cô nói. "Không nịnh đâu! Tớ thực sự mê nó!"

"Cám ơn cậu," tôi nói với một lòng biết ơn giản dị.

"Nhưng Watanabe này, thực là cậu không muốn làm chuyện ấy với tớ phải không - cho đến khi nào chuyện kia ngã ngũ xong xuôi đã phải không?"

"Làm gì có chuyện tớ không muốn," tôi nói. "Tớ đang muốn đến phát điên lên đây. Chỉ tội là làm thế chẳng nên chẳng phải chút nào."

"Cậu ương bướng đến thế kia à! Nếu là cậu, tớ hãy cứ làm cái đã - rồi thì nghĩ sau."

"Cậu sẽ thế ư?"

"Chỉ đùa thôi," Midori nói bằng một giọng rất nhỏ. "Có thể tớ cũng sẽ không làm thế đâu, nếu tớ là cậu. Và đó là cái mà tớ mê ở cậu. Tớ yêu cậu, yêu cậu thực sự, cũng là vì cái đó."

"Cậu yêu tớ đến mức nào?" tôi hỏi, nhưng cô không đáp. Cô chỉ nép sát vào tôi, đặt môi lên ngực tôi và bắt đầu chuyển dịch bàn tay đang ôm chặt lấy tôi ở dưới kia.

Ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là cách đưa tay của Naoko thật khác biết bao nhiêu. Cả hai đều nhẹ nhàng và tuyệt diệu, nhưng có cái gì đó thật khác giữa cách làm của hai người, nên tôi có cảm giác thật sự như đây là một trải nghiệm hoàn toàn mới lạ.

"Ê Watanabe, tớ cuộc là cậu lại đang nghĩ đến cô kia phải không?"

"Không phải," tôi nói dối.

"Thật chứ?"

"Bởi vì tớ sẽ rất ghét chuyện đó đấy."

"Tớ không thể nghĩ đến một ai khác nữa," tôi nói.

"Có muốn sờ vú tớ, hay dưới này không?" Midori hỏi.

"Ôi chao ơi, tớ muốn lắm chứ, nhưng có lẽ không nên. Nếu mình làm đủ thứ như thế một lúc thì tớ sẽ không chịu nổi đâu."

Midori gật đầu và lùng tùng dưới chăn, tụt quần lót ra và giữ nó ngay sát đầu dương vật tôi.

"Cậu có thể cho ra đây vậy," cô nói.

"Nhưng mà bẩn hết mất."

"Thôi ngay đi có được không? Cậu lại làm tớ khóc mất," Midori nói như chực oà lên thật. "Tớ chỉ việc giặt nó chứ có sao đâu. Đừng nhịn nữa, cứ cho ra hết đi. Nếu cậu ấy náy về cái quần lót này thì đi mua cho tớ cái mới. Hay là cậu không ra được chỉ vì nó là quần của tớ"

"Làm gì có chuyện ấy," tôi nói.

"Vậy thì alê, ra đi nào."

Khi tôi đã xong, Midori nhìn kĩ đám tinh dịch của tôi "Uao! Nhiều thật đấy!"

"Quá nhiều ư?"

"Không, ôkê mà, đồ ngốc. Ra cho hết đi nào," cô nói với một nụ cười. Rồi hôn tôi.

Chiều tối, Midori ra mua vài thứ ở quanh đấy và làm bữa tối. Chúng tôi ăn tôm rán bột với cơm trắng và đậu ván tươi ở bàn trong bếp, và lùa hết chúng xuống bằng bia.

"Ăn thật nhiều và có thật nhiều tinh dịch vào," Midori nói. "Rồi tớ sẽ ngoan và giúp cậu dọn sạch nó cho."

"Rất cảm ơn," tôi nói.

"Tớ biết đủ kiểu để làm việc ấy. Tớ học được từ các tạp chí phụ nữ hồi còn hiệu sách ở nhà. Một lần họ ra số đặc biệt chỉ nói về vấn đề phải chăm sóc chồng ra sao để ông ta không lừa dối mình khi mình có mang và không thể làm tình được. Có hàng tấn phương pháp. Có muốn thử không nào?"

"Sốt ruột lắm rồi đây," tôi nói.

Sau khi tạm biệt Midori, tôi mua một tờ báo ở ga tàu điện, nhưng khi mở nó ra trên tàu tôi mới thấy là mình không muốn đọc báo tí nào và thực sự là không thể hiểu được tờ báo ấy đang nói gì. Tôi vẫn dán mắt vào trang báo nhưng đầu óc chỉ quanh quẩn với câu hỏi từ nay đời tôi còn có chuyện gì nữa đây và mọi thứ xung quanh tôi sẽ còn thay đổi như thế nào. Hình như thỉnh thoảng tôi lại cảm thấy được mạch đập rộn ràng của thế giới xung quanh. Tôi thở dài thật sâu và nhắm mắt lại. Đối với những việc tôi đã làm ngày hôm đó, tôi không thấy một chút ân hận nào; tôi biết chắc rằng nếu tôi phải làm lại từ đầu, tôi vẫn sẽ sống lại ngày hôm đó hệt như thế. Tôi sẽ ôm chặt Midori trên tầng thượng dưới trời mưa; tôi sẽ để mình bị ướt sũng cùng với cô, và tôi sẽ để những ngón tay cô đem tôi lên cực cảm trên chiếc giường ấy. Tôi không nghi ngờ gì những chuyện đó. Tôi yêu Midori, và tôi thật hạnh phúc là cô đã trở lại. Như chính Midori đã nói, cô là một cô gái sống động có thực và tràn đầy máu nóng trong người, và cô đang đặt cả tấm thân ấm áp của cô vào tay tôi. Đã phải cố hết sức tôi mới kiềm chế được cơn thèm muốn bạo liệt được lột cô trần trụi, được mở toang tấm thân ấy và đắm chìm mình vào cõi miền ấm áp ấy. Tôi không có cách gì giữ cô lại được một khi cô đã cầm lấy tôi và đưa tay lên xuống như thế. Tôi đã muốn cô làm thế, cô cũng đã muốn làm thế, và chúng tôi đang yêu nhau. Ai có thể ngăn chặn một việc như vậy? Đúng rồi, tôi đã yêu Midori. Và có thể tôi đã biết thế từ lâu rồi. Tôi chỉ né tránh không dám kết luận như

vậy bấy lâu nay mà thôi.

Vấn đề là tôi không thể giải thích những chuyển biến mới này cho Naoko. Việc này lúc nào cũng khó, nhưng đặc biệt hiện nay, khi Naoko còn đang trong tình trạng như vậy, thì không cách gì để tôi có thể nói với nàng rằng tôi đã phải lòng một cô gái khác. Và ngoài ra, tôi vẫn yêu Naoko. Tình yêu ấy có thể méo mó thật, nhưng tôi vẫn yêu nàng. Ở một nơi nào đó trong tôi vẫn còn có một khoảng không gian rộng lớn và khoáng đạt, chưa ai động đến, chỉ để dành riêng cho Naoko.

Một việc tôi có thể làm là viết cho Reiko và trung thực nói hết mọi chuyện. Về đến nhà, tôi ngồi ngoài hiên ngắm mưa rơi như trút xuống vườn ban đêm và chắp nối câu chứ trong đầu. Rồi tôi vào bàn viết lá thư ấy. *Tôi tưởng như mình không thể chịu đựng nổi khi phải viết một bức thư như thế này cho chị, tôi mở đầu. Tôi tóm tắt quan hệ của mình với Midori và giải thích chuyện đã xảy ra ngày hôm đó.*

Tôi đã luôn yêu Naoko, và tôi vẫn yêu cô ấy. Nhưng giữa Midori và tôi lại tồn tại một cái gì đó như định mệnh. Nó có sức mạnh không thể cưỡng lại được và nhất định sẽ cuốn tôi đến tương lai. Cái mà tôi cảm thấy với Naoko là một tình yêu trong vắt, dịu dàng, và yên tĩnh vô cùng. Nhưng cái mà tôi có với Midori lại là một tình cảm khác hẳn. Nó đi theo ý riêng của nó, sống động và hít thở và phập phồng và lay động tôi cho đến tận cội rễ của bản thể. Tôi không biết phải làm gì. Tôi hoang mang rồi. Tôi sẽ không phân bua gì cho mình đâu, nhưng tôi tin chắc là mình đã sống chân thực như mình vẫn biết. Tôi chưa bao giờ nói dối ai, và bao năm nay vẫn luôn cẩn trọng không làm cho ai phải đau khổ. Vậy mà tôi thấy mình bị ném vào cái mê cung này đây. Sao lại cỏ thể thế được? Tôi không lí giải nổi. Tôi không biết mình phải làm gì. Reiko, chị có thể nói cho tôi biết được không? Chị là người duy nhất tôi có thể trông cậy để được khuyên bảo.

Ngay đêm đó tôi gửi bức thư đi theo đường phát chuyển đặc biệt.

Năm ngày sau đó tôi nhận được thư trả lời của Reiko, đề ngày mười bay tháng Sáu.

Cho tôi được bắt đầu bằng tin vui nhé. Naoko đã tiến bộ nhanh hơn mọi người tưởng rất nhiều. Tôi đã nói chuyện với cô ấy một lần qua điện thoại, và cô ấy nói năng rất rõ ràng rành mạch. Có thể chẳng mấy chốc mà cô ấy sẽ lại trở về đây.

Còn bây giờ đến chuyện cậu.

Tôi nghĩ cậu quá nghiêm trọng với mọi chuyện đấy. Yêu một người khác là một chuyện tuyệt vời, và nếu tình yêu ấy là chân thành, không ai cuối cùng lại bị ném vào mê cung cả. Cậu phải có thêm lòng tin vào bản thân mới được.

Lời khuyên của tôi với cậu rất đơn giản. Trước hết, nếu cậu bị con người Midori thu hút mạnh đến thế, chì chuyện cậu yêu cô ấy chỉ là điều rất tự nhiên. Nó có thể tiến triển tốt, cũng có thể không. Nhưng tình yêu là thế. Khi ta yêu, tự nhiên nhất là hãy thả hết mình cho nó. Tôi nghĩ thế đấy. Cũng là một dạng chân thực thôi mà.

Thứ hai, về chuyện cậu có nên làm tình với Midori hay không, thì cậu phải tự quyết

định thôi. Tôi không thể nói gì được. Hãy bàn với Midori và tự tìm lấy kết luận, cái nào có lí nhất đối với cậu.

Thứ ba, đừng cho Naoko biết một tí gì về những chuyện này. Nếu mọi thứ tiến triển đến mức cậu bắt buộc phải nói với cô ấy, thì cậu và tôi sẽ cùng bàn cách làm sao cho tốt. Còn bây giờ thì đừng nói gì cả. Cứ để tôi lo.

Điều thứ tư tôi phải nói là cậu đã là một nguồn sức mạnh lớn lao cho Naoko, lớn đến mức ngay cả nếu cậu không còn những cảm xúc của một bạn tình đối với cô ấy nữa, cậu vẫn có thể làm được rất nhiều điều cho cô ấy. Cho nên đừng có ấp ủ mọi chuyện theo kiểu siêu-nghiêm-trọng như thế nữa. Tất cả chúng ta (tôi muốn nói là tất cả chúng ta ấy, cả bình thường lẫn không bình thường) đều là những con người bất toàn sống trong một thế giới bất toàn. Chúng ta không sống với sự chính xác cơ khí của một chương mục ngân hàng hoặc bằng cách đo đắn mọi đường nét và góc cạnh của chúng ta với thước dây và máy ngắm. Tôi nói thế có đúng không nào?"

Cảm giác riêng của tôi là Midori nghe chừng là một cô gái tuyệt vời đấy. Chỉ đọc thư cậu thôi tôi cũng có thể hiểu tại sao cậu bị cô ấy hấp dẫn đến thế. Và tôi cũng hiểu cả chuyện tại sao Naoko cũng hấp dẫn cậu nữa. Chẳng có tí gì là tội lỗi trong chuyện đó cả. Những chuyện như thế lúc nào chả diễn ra trong cái thế giới mênh mông này của chúng ta. Cũng giống như ta lấy thuyền chèo ra một cái hồ đẹp trong một ngày đẹp trời và cả trời cả nước đều đẹp tuyệt vời vậy. Cho nên cậu đừng có tự ăn thịt mình như thế nữa đi. Mọi chuyện sẽ đến nơi chúng phải đến nếu ta để cho chúng tự đi theo đường của mình. Dù cậu có cố mấy thì người ta vẫn cứ bị đau khổ khi đã đến lúc họ phải đau khổ. Đời là vậy. Tôi biết có vẻ như mình đang lên giọng giảng đạo trên nhà thờ, nhưng cũng đã đến lúc cậu phải học sống như vậy rồi. Cậu đã cố quá sức để bắt cuộc đời phải vừa khít theo cách sống của cậu.

Nếu không muốn phải vào nhà thương điên, cậu hãy cởi mở rộng rãi hơn một tí đi và hãy để cho mình trôi theo dòng chảy tự nhiên của cuộc đời. Tôi chỉ là một người đàn bà bất toàn bất lực, thế mà nhiều lúc tôi vẫn có thể tự nhủ rằng cuộc đời thật tuyệt diệu biết bao! Tin tôi đi, điều đó là thực đấy! Cho nên ngay giây phút này, cậu hay dừng hết những việc đang làm và hãy hạnh phúc ngay đi. Có làm thì làm cho mình được hạnh phúc ấy!

Không cần nói cậu cũng biết là tôi buồn thế nào khi thấy cậu và Naoko không thể cùng nhau đến được một bến bờ hạnh phúc. Nhưng có ai dám bảo chỉ thế mới là tốt đẹp nhất đâu! Cho nên cậu cần phải chộp lấy bất kì cơ hội hạnh phúc nào mà cậu có, và đừng áy náy vì người khác nhiều quá. Kinh nghiệm của tôi là chúng ta chỉ có độ hai hoặc ba cơ hội như thế trong đời, và nếu để lỡ thì sẽ phải ân hận cho đến chết vậy.

Ngày nào tôi cũng chơi ghi-ta mà chẳng có ai nghe. Có vẻ vô bổ quá. Tôi cũng chẳng thích những đêm mưa tối trời đâu. Hy vọng sẽ lại có cơ hội chơi ghi-ta và ăn nho với cậu và Naoko trong gian phòng này nữa.

A… thế đấy, hẹn thư sau.

Reiko Ishida.

Chương 11

Reiko viết cho tôi nhiều lần sau cái chết của Naoko. Chị nói đó không phải là lỗi tại tôi. Không phải lỗi của ai cả, cũng như không thể đổ lỗi cho ai vì trời đã mưa. Nhưng tôi không trả lời chị lần nào. Tôi có thể nói gì đây? Mà có được gì nữa đâu! Naoko không còn tồn tại trên đời này nữa; nàng đã chỉ còn là một nhúm tro tàn.

Người ta làm một tang lễ lặng lẽ cho Naoko ở Kobe vào cuối tháng Tám, và khi đã xong, tôi trở lại Tokyo. Tôi nói với ông chủ nhà là sẽ đi vắng một thời gian, và với ông chủ tiệm ăn Ý rằng tôi sẽ không đi làm nữa. Tôi viết cho Midori mấy chữ rằng tôi chưa thể nói gì được trong lúc này, nhưng hy vọng rằng cô sẽ chờ tôi thêm một chút nữa thôi. Ba ngày liền sau đó tôi chỉ ngồi trong các rạp chiếu phim, và sau khi đã xem hết các phim mới ở Tokyo, tôi xếp ba-lô, rút hết tiền tiết kiệm ở ngân hàng, đến ga Shinjuku và lên chuyến tàu tốc hành đầu tiên ra khỏi thành phố.

Không thể nhớ là tôi đã đi những đâu. Tôi chỉ còn nhớ được những cảnh trí, âm thanh và mùi vị, nhưng tên những nơi tôi đã đi qua thì chẳng còn dấu vết gì trong kí ức, kể cả cảm thức về thời gian trong chuyện đã đến chỗ nào trước chỗ nào sau. Tôi đã đi từ chỗ này sang chỗ kia bằng tàu hoả, xe buýt, hoặc xin ngồi nhờ trên thùng xe tải trải túi ngủ qua đêm trong những bãi đỗ xe, nhà ga, công viên, bên bờ sông hoặc bờ biển. Một lần tôi thuyết phục họ cho tôi ngủ trong góc một sở cảnh sát, lần khác thì ngủ ngay cạnh nghĩa địa. Tôi chẳng cần biết mình ngủ ở đâu, chỉ cốt sao chỗ đó thật vắng vẻ và tôi có thể nằm trong túi ngủ bao lâu tuỳ thích. Đi bộ kiệt sức rồi, tôi chỉ việc chui vào túi chăn, nốc vài ngụm whisky rẻ tiền rồi ngủ say bí tỉ. Ở những nơi tử tế thì người ta mang cho tôi đồ ăn và mùng màn, còn những nơi không được tử tế lắm thì người ta gọi cảnh sát đuổi tôi ra khỏi công viên. Với tôi thì cũng chẳng khác gì. Tôi chỉ muốn được ngủ ở những nơi hoàn toàn xa lạ.

Khi đã sắp cạn tiền, tôi xin làm lao công gì đó vài ngày. Lúc nào cũng có những việc như vậy cho tôi làm. Tôi cứ thế đi từ nơi này qua nơi khác, không có chủ đích gì. Thế giới rộng lớn và đầy rẫy những sự vật và con người quái lạ. Có một lần tôi gọi cho Midori chỉ cốt để nghe giọng nói của cô.

"Vào học đã lâu rồi, cậu biết không," cô nói. "Có những lớp đã bắt

đầu phải làm kiểm tra rồi. Cậu sẽ làm thế nào? Cậu có biết là cậu biệt vô âm tín đã ba tuần rồi không? Cậu đang ở đâu? Đang làm gì?"

"Tớ xin lỗi, nhưng tớ chưa thể quay về Tokyo được. Chưa thể được."

"Cậu chỉ biết nói có thế với tớ thôi ư?"

"Hiện giờ tớ thật sự chẳng biết nói gì hơn. Có thể đến tháng Mười…"

Midori gác máy luôn, không một lời nào nữa.

Tôi tiếp tục đi. Lâu lâu một lần tôi vào một nhà trọ công cộng để tắm táp cạo râu. Cái mặt tôi nhìn thấy trong gương thật gớm guốc. Nắng gió đã làm da tôi khô nẻ, hai mắt trũng sâu, hai má đầy những vết bẩn vết xước lạ lâm. Trông tôi như vừa mới ở trong một cái hang nào đó bò ra, nhưng vẫn có thể nhận ra được. Đó vẫn là tôi.

Lúc bấy giờ tôi đang xuống đến bờ biển rồi, có vẻ đã rất xa Tokyo, có lẽ ở mạn Tottori hoặc ở một nơi hẻo lánh gần Hyogo. Đi dọc bờ biển là dễ nhất. Lúc nào cũng có thể tìm được một chỗ ngủ thoải mái ở trên cát. Tôi sẽ đốt một đống lửa củi rều và nướng mấy con cá khô mua của dân chài quanh đó. Rồi tôi sẽ trợn trừng trợn trạc nuốt cho xuôi chút rượu whisky trong khi lắng nghe sóng vỗ và nghĩ đến Naoko. Thật quá lạ lùng là nàng đã chết và không còn là một phần của thế giới này nữa. Tôi không thể chấp nhận được sự thật ấy. Tôi không thể tin được. Tôi đã nghe tiếng đóng đinh vào ván thiên quan tài nàng, nhưng vẫn không thể quen với sự thật rằng nàng đã trở về cõi hư vô.

Không, hình ảnh nàng vẫn còn quá sinh động trong kí ức tôi. Tôi vẫn thấy nàng ấp ngậm tôi trong miệng, mái tóc rủ xuống bụng ở dưới kia. Tôi vẫn cảm thấy cái nóng ấm của nàng, hơi thở của nàng, và cái giây phút khi tôi không thể cưỡng lại được cơn cực cảm đang bùng lên ấy.

Tôi có thể sống lại tất cả những giây phút ấy như thể chúng vừa mới diễn ra chỉ năm phút trước đây, và chắc rằng Naoko vẫn ở bên cạnh mình. Nhưng không, nàng không có ở đó; da thịt nàng không còn tồn tại trên thế gian này nữa.

Những đêm không ngủ được, hình ảnh Naoko lại hiện về với tôi. Không có cách gì ngăn lại được. Kí ức về nàng đây ứ trong tôi, và khi một trong số chúng đã tìm được kẽ hở để lọt ra, tất cả những cái khác cũng chen nhau ùa ra như nước lũ không thể ngăn lại được: Naoko trong bộ áo mưa vàng đang cọ rửa nhà nuôi chim và mang bao tải thức ăn sáng hôm trời mưa đó; chiếc bánh sinh nhật sứt sẹo và nước mắt nàng ướt súng sơ-mi tôi (đúng vậy, hôm ấy trời cũng mưa); Naoko sánh bước bên tôi trong bộ áo khoác lông lạc đà mùa đông; Naoko đưa tay len nghịch cái dải buộc tóc; Naoko nhìn xoáy vào tôi

với cặp mắt trong veo không thể tưởng được của nàng; Naoko đang ngồi trên sô-pha, hai chân thu dưới bộ áo ngủ màu xanh da trời, tựa cằm lên đầu gối.

Nhưng kí ức ấy ào đến tôi như những đợt sóng triều cường, cuốn tôi đi đến một nơi xa lạ - nơi rồi sống với những người đã chết. Naoko sống ở đó, và tôi có thể nói với nàng và ôm nàng trong tay. Ở nơi ấy sự chết không phải là yếu tố quyết định làm chấm dứt sự sống. Ở đó, sự chết chỉ là một trong nhiều yếu tố cấu thành nên sự sống. Ở đó Naoko sống với cái chết trong con người nàng. Và nàng nói với tôi, "Đừng lo, nó chỉ là cái chết thôi mà. Đừng để nó làm phiền cậu."

Tôi không cảm thấy buồn ở nơi ấy. Chết là chết, và Naoko là Naoko. "Có chuyện gì thế?" nàng hỏi tôi với một nụ cười trách móc, "Mình ở đây mà, phải không nào?" Những cử chỉ nho nhỏ quen thuộc của nàng làm dịu cõi lòng tôi như một liều thuốc diệu kì. "Nếu đây là cái chết," tôi tự nhủ, "thì chết cũng chẳng đến nỗi nào."

"Đúng thế," Naoko nói, "chết thì có gì lắm đâu. Chỉ là chết thôi mà. Ở đây mọi chuyện với mình đều nhẹ nhàng cả." Naoko nói với tôi giữa những đợt sóng triều như vậy.

Nhưng cuối cùng thì thuỷ triều cũng rút đi, và chỉ còn lại một mình tôi trên bãi biển. Bất lực, tôi không đi đâu được nữa; buồn đau sẽ vây bọc tôi trong bóng tối sâu thẳm cho đến lúc nước mắt tuôn trào. Tôi thấy như không phải mình đang khóc, mà đơn giản chỉ là nước mắt tôi cứ ứa ra như toát mồ hôi vậy.

Tôi đã học được một điều từ cái chết của Kizuki, và tôi tin rằng mình đã biến nó thành một phần của con người mình dưới dạng một triết thuyết: "Sự chết tồn tại, không phải như một đối nghịch mà là một phần của sự sống."

Bằng cách sống cuộc đời của mình, chúng ta đang nuôi dưỡng sự chết. Hiển nhiên như vậy, nhưng đó lại là một chân lí duy nhất mà chúng ta phải học mới biết được. Còn cái mà tôi học được từ cái chết của Naoko lại là thế này: không có chân lí nào có thể làm dịu được nỗi đau buồn khi chúng ta mất một người yêu dấu. Không một chân lí nào, một tấm lòng trung thực nào, một sức mạnh nào, một tấm lòng từ ái nào, có thể làm dịu được nỗi đau buồn ấy. Chúng ta chỉ có thể chịu đựng nỗi đau ấy cho đến tận cùng và cố học được một điều gì đó, nhưng bài học ấy cũng lại chẳng có ích gì nữa khi chúng ta phải đối mặt với một nỗi đau buồn mới sẽ ập đến không biết lúc nào. Nghe sóng biển ban đêm và lắng nghe tiếng gió thổi ngày này qua ngày khác, tôi chỉ chăm chú đến những ý nghĩ ấy của mình. Ba-lô trên lưng, cát vương trên tóc, tôi cứ đi mãi về phía tây, chỉ sống bằng whisky, bánh mì và nước lã.

Một chiều lộng gió, khi tôi nằm khóc cuộn tròn trong túi ngủ cạnh

một vỏ tàu hoang phế, một ngư phu còn trẻ tuổi đi ngang và mời tôi một điếu thuốc lá. Tôi nhận lấy và hút điếu thuốc đầu tiên sau hơn một năm trời nhịn khỏi. Ông ta hỏi làm sao tôi khóc, và tôi đáp gần như một phản xạ tự nhiên rằng mẹ tôi vừa mới mất. Tôi nói tôi không thể chịu đựng nổi đau buồn và chỉ biết bỏ ra đi. Anh ngỏ lời chia buồn sâu sắc với tôi và về nhà đem ra một chai sakê thật lớn với hai cái cốc.

Gió thổi mạnh đọc theo bờ cát khi chúng tôi ngồi uống với nhau ở đó. Anh ta bảo tôi rằng anh đã mất mẹ lúc mười sáu tuổi. Không khỏe mạnh gì, bà mẹ đã kiệt quệ vì phải lao lực từ sáng đến đêm. Tôi lơ mơ nghe anh kể, nhấm nháp sakê và thỉnh thoảng lại ậm ừ theo câu chuyện. Tôi thấy như mình đang nghe một câu chuyện từ một thế giới nào xa lắm. Anh ta đang kể chuyện quái quỉ gì thế không biết? Tôi tự hỏi, và bỗng nổi giận đến điên cuồng. Tôi chỉ muốn bóp chết anh ta lúc đó. Ai thèm để ý cứt gì đến mẹ ông nào? Tôi vừa mất Naoko đây này! Da thịt đẹp đẽ của nàng đã biến khỏi thế giới này rồi! Việc quái gì mà ông lại kể cho tôi nghe về bà già chết tiệt của ông thế hả?

Nhưng cơn giận của tôi lụi đi ngay như một đám lửa rơm. Tôi nhắm mắt và tiếp tục lơ mơ nghe câu chuyện lê thê của tay chài. Cuối cùng anh ta hỏi tôi đã ăn gì chưa. Chưa, tôi đáp, nhưng trong ba-lô tôi có bánh mì và pho-mát, một quả cà chua và một miếng sô-cô-la. Bữa trưa anh ăn gì? Anh ta hỏi. Bánh mì và pho-mát, cà chua với sô cô la, tôi đáp. "Đợi ở đây nhé," anh nói rồi chạy đi. Tôi định ngăn anh lại, nhưng anh đã biến vào bóng tối mà không hề ngoảnh lại.

Không biết làm gì hơn, tôi tiếp tục uống sakê. Bãi biển đầy những vụn giấy xác pháo từ những trận pháo bông đốt bên bờ biển, và những con sóng gầm rú xô lên bờ như điên dại. Một con chó hốc hác vẫy đuôi chạy đến hít ngửi quanh đống lửa trại của tôi tìm thức ăn, nhưng cuối cùng bỏ cuộc và chạy đi chỗ khác.

Nửa tiếng sau, tay chài trở lại với hai hộp sushi và một chai sakê nữa. Anh ta nói tôi nên ăn ngay cái hộp ở trên vì nó có cá trong đó, còn hộp dưới thì chỉ có toàn xôi quấn rong với đậu phụ rán giòn nên có thể để đến mai ăn cũng được. Anh ta rót đầy sakê ra hai cốc. Tôi cám ơn anh và ăn hết nhẵn hộp sushi trên, mặc dù nó đủ cho cả hai người. Đến khi chúng tôi không thể uống sakê tiếp tục được nữa, anh mời tôi về ngủ ở nhà anh, nhưng tôi nói muốn ngủ một mình ngoài bãi biển, và anh cũng không nài nữa. Khi đứng lên ra về, anh lấy một tờ 5000 Yên đã gập lại từ túi quần ra và nhét nó vào túi áo tôi. "Đây," anh nói, "hãy ăn tử tế lấy vài bữa đi. Trông anh khiếp quá."

Tôi nói anh đã giúp tôi quá nhiều và tôi không thể còn nhận tiền của anh như vậy được, nhưng anh không chịu cầm lại tiền. "Không

phải tiền đâu," anh bảo, "đó là tình cảm của tôi. Đừng phải nghĩ nhiều, cứ nhận đi." Tôi chỉ còn biết cảm ơn anh.

Khi anh đi rồi, tôi bỗng nhớ đến cô bạn gái cũ của mình, người con gái đầu tiên đã ngủ với tôi vào năm cuối trung học. Tôi lạnh người khi nhận ra mình đã xử tệ với cô như thế nào. Tôi đã không để ý gì đến những ý nghĩ và tình cảm của cô, hoặc nỗi đau khổ mà tôi đã gây ra cho cô. Cô thật dịu dàng ngoan ngoãn, nhưng khi đã có cô thì tôi lại quên hết những gì mình đang có và không hề nghĩ đến cô nữa. Hiện giờ cô làm gì? Và cô có tha thứ cho tôi không?

Một cơn buồn nôn dâng lên khôn cưỡng và tôi nôn oẹ dữ dội cạnh chiếc vỏ tàu. Đầu nhức như búa bổ vì uống quá nhiều sakê, tôi giận mình đã nói dối anh thuyền chài và lấy tiền của anh ta. Đã đến lúc phải về Tokyo rồi; tôi không thể sống như thế này mãi. Tôi nhét túi ngủ vào ba-lô, luồn tay khoác nó lên vai rồi đi bộ ra ga tàu hoả địa phương. Tôi bảo người bán vé tôi muốn đến Tokyo càng nhanh càng tốt. Ông ta kiểm tra lại bảng giờ tàu rồi nói tôi có thể đến tận Osaka vào sáng mai nếu chịu khó đi tàu đêm và đổi tàu một lần ở nửa đường, rồi từ Osaka lấy tàu siêu tốc về Tokyo. Tôi cám ơn và dùng tờ 5000 Yên của anh thuyền chài để mua vé. Ngồi đợi tàu, tôi mua một tờ nhật bảo và xem ngày tháng: mồng hai tháng Mười, 1970. Vậy là tôi đã đi lang thang cả một tháng ròng. Tôi biết đã đến lúc phải trở lại với thế giới thực tại.

Một tháng lang thang ấy chẳng nâng đỡ gì cho tôi về mặt tinh thần mà cũng chẳng làm dịu được cơn choáng vì cái chết của Naoko. Tôi về đến Tokyo cũng vẫn tâm trạng gần như lúc bỏ đi. Thậm chí tôi không dám gọi cho Midori. Tôi biết nói gì với cô? Và bắt đầu thế nào đây? "Mọi chuyện đã xong rồi, bây giờ cậu và mình có thể hạnh phúc bên nhau" Không được, không thể nói vậy được. Mà dù tôi có nói thế nào đi nữa thì sự thật cũng khác gì đâu: Naoko đã chết, còn Midori thì vẫn ở đây. Naoko là một nhúm tro trăng trắng, còn Midori là một con người đang thở và đang sống.

Tôi bị đè bẹp bởi cảm thức về chính tình trạng bi đát của mình. Về đến Tokyo rồi, nhưng tôi không làm gì, chỉ đóng cửa ở tịt trong phòng nhiều ngày liền. Kí ức tôi vẫn còn gắn liền với người chết chứ không phải người sống. Những căn phòng tôi đã dành riêng cho Naoko trong kí ức đều đã cửa đóng then cài, đồ đạc phủ vải trắng, bạu cửa sổ phủ đầy bụi. Phần lớn thời gian trong ngày tôi ở tịt trong những căn phòng ấy. Và tôi nghĩ đến Kizuki. "Thế là cuối cùng cậu đã làm cho Naoko thành của cậu được rồi," tôi thấy mình nói với Kizuki. "Dù sao, ngay từ đầu cô ấy cũng là của cậu. Bây giờ, có lẽ cô ấy đã về đúng chỗ của mình. Nhưng trong cái thế giới này, cái thế giới bất toàn này của người sống, mình đã làm hết sức mình cho Naoko. Mình đã cố thiết lập một cuộc sống mới cho hai đứa bọn mình. Nhưng thôi

quên chuyện đó đi, Kizuki à. Mình trả lại cô ấy cho cậu. Gì thì gì, cậu mới là người cô ấy chọn. Cô ấy đã tự treo cổ mình trong những khu rừng tăm tối như những tầng sâu thẳm của chính cõi lòng cô ấy. Ngày xưa, cậu đã lôi tuột một phần con người mình vào thế giới của người chết, và bây giờ thì Naoko vừa lôi một phần nữa của mình vào đó. Đôi khi mình cảm thấy như mình là người phải trông nom một nhà bảo tàng - một nhà bảo tàng rộng lớn và trống rỗng không bao giờ có ai vào xem, và mình phải trông nom nó để cho chính mình xem mà thôi."

Bốn ngày sau khi về lại Tokyo, tôi nhận được thư của Reiko. Phát chuyển đặc biệt. Chỉ là một thông báo ngắn:

"Đã nhiều tuần lễ tôi không thể liên lạc được với cậu, và tôi đang lo lắng đây. Làm ơn gọi cho tôi. Lúc chín giờ sáng hoặc chín giờ tối. Tôi sẽ đợi máy."

Tôi gọi chị lúc chín giờ tối hôm đó. Reiko nhấc máy ngay lập tức.

"Cậu có sao không thế?" Chị hỏi.

"Cũng không có gì," tôi nói.

"Tôi đến thăm cậu vào ngày kia có được không?"

"Thăm tôi? Ở Tokyo này ư?"

"Đúng thế đấy. Tôi muốn được nói chuyện thật thoả thích với cậu."

"Chị sẽ ra khỏi khu an dưỡng chứ?"

"Chỉ như thế tôi mới có thể đến thăm cậu, đúng không nào? Dù sao, cũng đã đến lúc tôi phải rời khỏi nơi này. Ở đây cũng đã tám năm rồi còn gì. Nếu họ giữ tôi nữa, tôi sẽ bắt đầu thối rữa mất."

Tôi thấy rất khó nói. Sau một lúc im lặng, Reiko tiếp tục: "Tôi sẽ đi tàu siêu tốc chuyến ba giờ hai mươi ngày kia. Cậu đón tôi ở ga được không? Cậu còn nhớ mặt mũi tôi không đấy? Hay Naoko chết rồi thì cậu chẳng còn nghĩ gì đến tôi nữa?"

"Làm gì có chuyện ấy," tôi nói. "Hẹn gặp chị ở ga Tokyo ngày kia lúc ba giờ hai mươi."

"Cậu sẽ nhận ra tôi dễ thôi. Một bà già có hộp đàn ghi-ta. Chẳng có mấy người như vậy đâu."

Và quả thực là tôi nhận ngay ra Reiko trong đám đông.

Chị mặc áo tây đàn ông vải tuýt, quần dài trắng, và giày thể thao màu đỏ. Tóc chị vẫn ngắn như thế, vẫn từng chỏm nhọn lởm chởm như thế. Chị nở một nụ cười sảng khoái đầy nếp nhăn lúc nhìn thấy tôi, và tôi thấy mình mỉm cười đáp lại. Tôi đỡ chiếc vali cho chị và đi bên cạnh chị ra của đi tàu về vùng ngoại ô phía Tây.

"Này Watanabe, cậu đeo cái vẻ mặt kinh khủng này từ hao giờ thế

hả? Hay bây giờ ở Tokyo đang có mốt như vậy?"

"Tôi vừa đi đây đi kia một thời gian, ăn uống linh tinh quá," tôi nói. "Chị thấy tàu siêu tốc thế nào?"

"Chán chết được? Chị nói. "Không mở được cửa sổ. Tôi chỉ muốn mua một suất ăn trưa trong hộp ở một nhà ga nào đó mà không được."

"Họ có bán thức ăn trên tàu mà."

"Có, nhưng toàn bánh kẹp trong gói nilông đắt chết người. Đến ngựa đói cũng không muốn đụng đến cái thứ đó. Tôi thường thích ăn cơm suất trong hộp ở nhà ga Gotenba."

"Ngày xửa ngày xưa, trước khi có tàu siêu tốc."

"Thì tôi chính là một kẻ từ ngày xửa ngày xưa trước khi có tàu siêu tốc mà!"

Ngồi trên tàu đi Kichioji, Reiko ngắm phong cảnh vùng Musashino trôi qua ngoài cửa sổ với tất cả vẻ tò mò của một khách du lịch.

"Tám năm có thay đổi nhiều không chị?" Tôi hỏi.

"Cậu không biết tôi đang cảm thấy những gì bây giờ, đúng không, Watanabe"

"Đúng, tôi không biết."

"Tôi đang sợ," chị nói. "Sợ đến mức tôi có thể cứ thế phát điên lên. Tôi không biết mình sẽ phải làm gì, tự nhiên lại ném mình ra ngoài như thế này." Chị ngừng một chút. "Nhưng cái câu "Cứ thế phát điên lên nghe cũng hay đấy chứ cậu?"

Tôi mỉm cười và cầm lấy tay chị. "Đừng lo," tôi nói. "Chị sẽ ổn mà. Chị đã đến được tận đây nhờ sức mạnh của chính mình."

"Chẳng phải vì sức mạnh của chính mình mà tôi ra khỏi được đó đâu" Reiko nói. "Chính là vì Naoko và cậu đấy. Thiếu Naoko tôi không thể chịu đựng nổi ở đó nữa, và tôi phải đến Tokyo để nói chuyện với cậu. Có thế thôi. Nếu không có chuyện gì, có lẽ tôi sẽ ở lại đó suốt đời mất."

Tôi gật đầu.

"Từ giờ thì chị tính sẽ làm gì?" tôi hỏi Reiko.

"Tôi sẽ đi Asahikawa," chị nói. "Mãi tận trên Hokkaido hoang đã! Một người bạn hồi đại học có một cái trường nhạc ở đó. Cô ấy đã đề nghị tôi đến giúp một tay hai ba năm nay rồi. Tôi bảo cô ấy ở đó quá lạnh đối với tôi Mà thật thế, chẳng nhẽ mãi mới lấy lại được tự do thì tôi lại phải lên tận Asahikawa sao? Rất khó phấn chấn vì một nơi khỉ ho cò gáy như thế?"

"Không đến nỗi chán thế đâu," tôi nói và bật cười. "Tôi đã đến đấy rồi. Thị trấn ấy làm gì đến nỗi nào. Nó có một không khí riêng rất

đặc biệt."

"Cậu chắc không?"

"Tuyệt đối chắc mà. Còn hay hơn Tokyo nhiều."

"Ôi chao," chị nói. "Tôi cũng chẳng biết đi đâu nữa, và cũng đã gửi hết đồ đoàn lên đấy rồi. Này Watanabe, cậu phải hứa sẽ đến thăm tôi ở Asahikawa đấy nhé."

"Tất nhiên rồi. Nhưng chị có phải đi lên đó ngay không? Chị có ở lại Tokyo được ít ngày không?"

"Tôi cũng thích quanh quẩn ở đây vài ngày nếu có thể được. Cậu cho tôi tá túc được không? Tôi sẽ không làm phiền cậu chứ?"

"Không có vấn đề gì," tôi nói. "Tôi có một cái khoang để đồ rộng lắm, tôi sẽ ngủ bằng chăn túi ở trong đó."

"Tôi không thể làm thế với cậu được."

"Có gì đâu mà, thật đấy. Cái khoang để đồ ấy rộng lắm.

Reiko gõ gõ ngón tay theo nhịp lên mặt cái hộp đàn kẹp giữa hai đầu gối. "Có lẽ tôi phải làm quen một tí trước khi lên Asahikawa. Tôi quên hết nếp sống bên ngoài rồi. Tôi thiếu thốn nhiều thứ lắm, và tôi lại lo sợ nữa. Cậu nghĩ có giúp được tôi một tí không? Tôi chỉ có mỗi cậu để hỏi thế thôi đấy."

"Làm được gì là tôi sẽ làm hết để giúp chị," tôi nói.

"Hy vọng là tôi không làm vướng đường cậu."

"Tôi chẳng có đường nào để cho chị làm vướng cả."

Chị nhìn tôi và nhếch cả hai mép lên trong một nụ cười, nhưng không nói gì cả.

Chúng tôi hầu như không nói gì nữa trong suốt quãng đường đến ga Kichijoji và từ đó về chỗ tôi bằng xe buýt. Chúng tôi chỉ trao đổi bâng quơ vài câu về những thay đổi ở Tokyo, về thời gian Reiko còn ở đại học âm nhạc, và chuyến đi của tôi đến Asahikawa, nhưng không ai đả động đến Naoko. Mười tháng đã trôi qua kể từ lần trước tôi gặp Reiko, nhưng tôi thấy bình tĩnh và thoải mái lạ lùng khi sánh bước bên chị. Đây là một cảm giác quen thuộc, tôi nghĩ thầm, và chợt nhận ra đó chính là cảm giác tôi vẫn thường có khi đi bộ khắp phố phường Tokyo cùng với Naoko. Và cũng như Naoko với tôi đã chia nhau cái chết của Kizuki, Reiko và tôi nay lại đang chia nhau cái chết của Naoko. Ý nghĩ đó khiến tôi không thể nói năng gì được nữa. Reiko tiếp tục nói một lúc, nhưng khi thấy tôi cứ nín thinh, chị cũng im lặng luôn. Chúng tôi chẳng ai mở mồm trên xe buýt.

Đó là một trong những chiều đầu thu khi mọi vật đều sáng sủa rõ ràng, hệt như một năm trước khi tôi đến Kyoto thăm Naoko. Những đám mây trắng và dài như những lóng xương, bầu trời cao thăm thẳm. Hương thơm trong gió, sắc độ của ánh sáng, những bông hoa li

ti trong cỏ, âm vang tinh tế của mọi thứ tiếng động: tất cả những cái đó nhắc nhở tôi rằng một mùa thu nữa lại đã về, và mỗi kì luân chuyển của trời đất lại khiến khoảng cách giữa tôi và những người đã chết xa thêm nữa. Kizuki thì vẫn mười bảy và Naoko hai mốt. Mãi mãi như vậy.

"Ôi chao, đến được một chỗ như thế này thật nhẹ nhõm biết bao!" Reiko nói trong lúc nhìn khắp xung quanh khi vừa từ xe buýt bước xuống.

"Bởi vì ở đây chẳng có gì hết," tôi nói.

Tôi đưa Reiko vàn qua cổng sau, đi xuyên qua vườn để vào căn nhà nhỏ của mình. Cái gì cũng làm cho chị thích thú.

"Thật tuyệt vời!" Chị nói. "Chính cậu làm những cái giá đỡ kia với cả cái bàn này đấy à?"

"Vâng," tôi vừa nói vừa rót trà ra cốc.

"Cậu rõ khéo tay thật đấy" Mà cậu còn giữ nhà cửa rất sạch sẽ nữa chứ!"

"Ảnh hưởng của Quốc-xã đấy," tôi nói. "Hắn đã biến tôi thành một kẻ sạch sẽ bệnh hoạn. Chứ không phải vì chủ nhà phàn nàn gì đâu."

"Ô còn ông chủ nhà của cậu nữa! Tôi phải tự giới thiệu mình với ông ấy. Nhà ông ấy ở phía bên kia vườn đúng không?"

"Tự giới thiệu chị với ông ấy? Để làm gì?"

"Để làm gì nghĩa là sao? Một bà già lạ lẫm tự nhiên xuất hiện ở chỗ cậu rồi bắt đầu chơi ghi-ta, ông ấy sẽ thắc mắc cho mà xem. Đi trước một bước là hơn. Tôi đã mua cả một hộp kẹo uống trà cho ông ấy đây."

"Chị khéo thật đấy," tôi nói.

"Già quá hoá khôn thôi. Tôi sẽ bảo ông ấy rằng tôi là bà cô về đằng mẹ của cậu, từ Kyoto đến chơi, cậu đừng có nói khác đấy nhé. Những lúc như thế này thì chênh lệch tuổi tác lại hoá hay. Sẽ không ai nghi ngờ đâu."

Reiko lấy hộp kẹo trong túi ra rồi đi làm bổn phận chào hỏi. Tôi ngồi lại dưới hiên nhà, uống thêm một cốc trà nữa và chơi với con mèo. Hai mươi phút trôi qua, và khi Reiko trở về, chị lấy một hộp bánh qui gạo ra và bảo đấy là quà cho tôi.

"Chị nói chuyện gì với họ mà lâu thế?" tôi hỏi, miệng gặm bánh qui.

"Chuyện cậu chứ còn chuyện gì nữa," Reiko nói, ôm nựng con mèo và cọ má vào nó. "Ông ấy nói cậu là một thanh niên rất đứng đắn, một sinh viên nghiêm túc."

"Chị có chắc là ông ấy nói về tôi không đấy?"

"Chắc chắn rồi, và tôi không nghi ngờ một li một leo nào hết," chị nói rồi phì cười. Sau đó, thấy cái ghi-ta của tôi, chị nhặt nó lên, chỉnh dây, và chơi bài "Desafinado" của Antonio Carlos Jobim. Bao nhiêu tháng rồi tôi mới được nghe lại tiếng ghi-ta của Reiko, và nó khiến tôi nhớ lại cảm giác ấm áp của lần trước.

"Cậu tập ghi-ta đấy à?" Chị hỏi.

"Nó lăn lóc trong kho của ông chủ nhà nên tôi mượn và bập bùng thi thoảng thôi, tập tành gì đâu chị."

"Rồi tôi sẽ dạy cậu một buổi. Hoàn toàn không lấy tiền." Reiko để cái đàn xuống và cởi chiếc áo tây ra. Ngồi dựa lưng vào cột hiên nhà, chị hút một điếu thuốc lá. Chị mặc một cái sơ-mi cộc tay carô vải madras.

"Sơ mi đẹp đấy chứ, phải không cậu" Chị hỏi.

"Đẹp," tôi nói. Mà quả thực nó đẹp thật, kiểu carô rất hay.

"Của Naoko đấy," Reiko nói. "Tôi cuộc là cậu không biết hai đứa chúng tôi cùng một cỡ. Nhất là hồi cô ấy mới vào khu an dưỡng. Sau này cô ấy có hơi đẫy ra một chút, nhưng chúng tôi vẫn mặc chung được: áo, quần, giày, mũ. Chỉ có xu-chiêng là không chung được thôi. Tôi thì chẳng có tí ngực nào. Vậy là chúng tôi luôn mặc đổi quần áo nhau. Thật ra là gần như chung nhau vậy."

Nghe chị nói xong tự nhiên tôi mới để ý thấy người Reiko gần giống hệt Naoko. Vì gương mặt khác, và chân tay mảnh dẻ, nên chị đã luôn gây cho tôi có cảm giác là chị nhỏ hơn và mảnh dẻ hơn Naoko, nhưng thực tế là chị rất rắn chắc.

"Cái áo tây và cái quần củng là của cô ấy," Reiko nói. "Tất cả là của cô ấy. Cậu có phiền khi thấy tôi mặc đồ của cô ấy không?"

"Hoàn toàn không," tôi nói. "Nhất định Naoko sẽ vui khi thấy có ai đó đang mặc quần áo của mình, nhất là chị."

"Cũng lạ," Reiko nói và búng nhẹ ngón tay một cái.

"Naoko không để lại di chúc hay gì cả mà chỉ nhắc đến quần áo của cô ấy thôi. Cô ấy viết vội một dòng vào tập giấy vở để trên bàn rằng "Xin hãy để hết quần áo của tôi cho Reiko." Cô ấy lạ thế đấy, phải không cậu" Tại sao lại chỉ quan tâm đến quần áo khi mình sắp chết? Ai còn thèm để ý gì đến quần áo cơ chứ? Chắc cô ấy phải có hàng tấn những chuyện khác muốn nói chứ?"

"Chưa chắc," tôi nói.

Ngồi rít thuốc, Reiko có vẻ chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình. Rồi chị nói, "Cậu muốn nghe toàn bộ câu chuyện, từ đầu đến cuối, đúng không nào?"

"Vâng," tôi nói. "Xin chị kể lại hết cho."

"Những xét nghiệm của bệnh viện Osaka cho thấy tình trạng của

Naoko có tiến triển tốt lúc ấy, nhưng cô ấy nên ở lại đó để có thể tiếp tục được điều trị thì mới có tác dụng lâu dài. Tôi đã nói với cậu chuyện này trong thư -cái thư tôi gửi cậu vào ngày mười tháng Tám gì đó."

"Đúng thế. Tôi đọc thư ấy rồi."

"Vậy là, ngày hai mươi tư tháng Tám tôi nhận được một cú điện thoại của mẹ Naoko, hỏi liệu Naoko có về thăm tôi ở khu an dưỡng được không. Naoko muốn thu xếp những đồ vẫn còn để ở chỗ tôi, và vì có thể cô ấy sẽ phải xa tôi một thời gian lâu nên muốn được trò chuyện cho thoả thích và có thể sẽ ngủ lại với tôi một đêm. Tôi nói việc ấy hoàn toàn không có vấn đề gì. Tôi cũng rất muốn được gặp và chuyện trò với cô ấy. Thế là hôm sau, ngày hai mươi nhăm, hai mẹ con Naoko đi taxi tới. Ba chúng tôi cùng nhau thu xếp đồ đoàn của Naoko và trò chuyện suốt ngày. Đến chiều muộn thì Naoko nói mẹ cô có thể về nhà, cô sẽ ổn cả thôi, và họ gọi một cái taxi cho bà ấy về. Không ai lo lắng gì hết vì Naoko có vẻ rất phấn chấn. Mà quả thực trước đó tôi đã rất lo lắng. Tôi đã tưởng cô ấy sẽ rất buồn chán, hốc hác và mệt mỏi. Tôi đã biết những xét nghiệm và kiểu điều trị cấp tập ở nhưng bệnh viện kia sẽ làm người ta mệt nhọc tàn hại thế nào rồi, nên đã rất ngờ vực về chuyến viếng thăm này. Nhưng chỉ vừa nhìn thấy cô ấy một cái là tôi đã bị thuyết phục rằng cô ấy sẽ ôkê. Cô ấy trông khỏe mạnh hơn tôi tưởng nhiều, và cô ấy cười nói và đùa bỡn bình thường hơn trước rất nhiều. Cô ấy đã đến tiệm làm đầu và khoe kiểu tóc mới với tôi rất vui vẻ. Cho nên tôi nghĩ chẳng có gì đáng phải lo ngay cả khi mẹ cô ấy ra về. Naoko bảo tôi rằng lần này thì cô ấy sẽ để cho mấy ông bác sĩ bệnh viện kia chữa dứt bệnh cho cô ấy một lần cho xong, và tôi nói có lẽ như thế là hay nhất. Rồi hai chúng tôi ra ngoài đi dạo, chuyện trò suốt đọc đường, chủ yếu là về tương lai. Naoko bảo tôi rằng cô ấy thích nhất là hai đứa chúng tôi cùng ra khỏi khu an dưỡng và sống với nhau ở đâu đó."

"Cùng sống với nhau? Chị với Naoko?"

"Đúng thế," Reiko nhún vai. "Và tôi bảo chuyện ấy nghe được đấy nhưng còn Watanabe thì sao? Cô ấy bảo "Chị đừng lo, em sẽ giải quyết mọi chuyện với cậu ấy." Chỉ vậy thôi. Rồi chúng tôi lại bàn nhau sẽ sống ở đâu và sẽ làm gì, kiểu thế. Sau đó chúng tôi về chỗ nhà nuôi chim chơi với bọn chim một lúc."

Tôi lấy một hộp bia trong tủ lạnh ra và bật nắp. Reiko châm một điếu thuốc nữa, con mèo ngủ li bì trên lòng chị.

"Cô gái ấy đã thu xếp xong hết mọi chuyện của mình rồi. Chắc thế nên cô ấy mới phấn chấn tươi cười và trông khỏe khoắn như vậy. Chắc chắn là cô ấy phải thấy như cất hẳn đi được một gánh nặng khi đã biết rõ mình sẽ phải làm gì. Chúng tôi dọn dẹp hết những thứ của cô ấy và ném những cái không cần nữa vào cái thùng sắt ngoài vườn

để đốt, kể cả cuốn vở nhật kí của cô ấy và tất cả thư từ. Kể cả thư của cậu. Tôi thấy chuyện ấy hơi lạ nên mới hỏi tại sao cô ấy lại đốt cả những thứ như thế. Nghĩa là, tôi vẫn thấy cô ấy cất thư của cậu rất cẩn thận vào một chỗ và hay đọc đi đọc lại chúng. Cô ấy nói, "Em đang dọn sạch mọi thứ của quá khứ để có thể tái sinh vào tương lai." Có lẽ tôi đã tin lời cô ấy lúc bấy giờ. Nó có lôgic riêng của nó, đại loại thế. Tôi nhớ ra là mình đã từng mong cho cô ấy được khỏe mạnh và hạnh phúc biết bao nhiêu. Và hôm đó cô ấy chực sự đáng yêu và ngọt ngào đến thế. Giá mà cậu được thấy cô ấy lúc ấy!"

"Xong việc ấy, chúng tôi đến nhà ăn dùng bữa tối như vẫn thường làm với nhau. Sau đó chúng tôi cùng tắm rồi mở một chai vang ngon mà tôi vẫn để dành cho những dịp đặc biệt như thế. Chúng tôi uống và tôi chơi ghi-ta. Vẫn như mọi lần, lại nhạc Beatles, "Rừng Na-uy", "Michelle", hai bài ưa thích nhất của cô ấy. Cả hai chúng tôi đều thấy vui. Chúng tôi tắt hết đèn, cởi hết quần áo và lên giường nằm. Đó là một đêm nóng nhễ nhại. Chúng tôi mở toang hết các cửa sổ mà vẫn không thấy có tí gió nào. Bên ngoài tối đen như mực, tiếng châu chấu râm ran, và mùi cỏ mùa hè nồng nàn cả vào phòng đến mức khó thở. Rồi đột nhiên cô ấy nói đến cậu - về cái đêm cô ấy làm tình với cậu. Chi tiết không thể tưởng được Cậu cởi quần áo cô ấy thế nào, động chạm đến cô ấy ra làm sao, cô ấy thấy mình ướt thế nào, cậu luồn vào cô ấy ra sao, cảm giác tuyệt vời thế nào, cô ấy kể với tôi tất cả những chuyện ấy với những chi tiết sống động. Và tôi hỏi: tại sao tự nhiên bây giờ em lại kể cho chị nghe chuyện này? Nghĩa là, cho đến lúc ấy, cô ấy chưa bao giờ nói chuyện cởi mở với tôi về tình dục. Tất nhiên, chúng tôi có nói đến tình dục trong các buổi điều trị nhóm, nhưng cô ấy lúc nào cũng ngượng không đi vào chi tiết. Còn bấy giờ thì tôi lại không ngăn cô ấy lại được. Tôi thấy choáng thật sự."

"Thế là cô ấy bảo "Em không biết, tự nhiên em thích nói thế thôi. Nếu chị không muốn nghe thì em sẽ thôi vậy." "Đừng," tôi bảo không sao đâu. "Nếu có chuyện gì em muốn nói ra thì tốt nhất là em cứ nói hết ra. Chị sẽ nghe em, bất kì là chuyện gì."

"Thế là cô ấy kể tiếp: "Khi cậu ấy luồn vào trong em, em không thể tin được là lại đau đến thế. Nhưng mà đó cũng là lần đầu tiên của em. Em ướt đẫm cả, cậu ấy vào được ngay, thế mà đầu óc em mù mịt hết cả. Đau ghê lắm. Em tưởng cậu ấy đã vào đến hết cỡ rồi, nhưng sau đó cậu ấy lại nhấc cả hai chân em lên và dấn vào sâu hơn nữa. Cả người em bỗng lạnh cóng lên từng đợt, như thể em đang chìm ngập trong nước đá vậy. Tay chân em tê dại, và một cơn lạnh nữa rần rật xuyên qua khắp người em. Em không biết chuyện gì đang diễn ra nữa. Em tưởng mình sẽ chết ngay lúc ấy, và em cũng chẳng cần. Nhưng cậu ấy nhận ra là em đang đau, và liền ngưng lại, vẫn ở rất sâu trong em, và bắt đầu hôn em khắp nơi - tóc em, cổ em, vú em - trong một lúc lâu, thật lâu. Dần dần, từng tí một, thân thể em ấm

áp trở lại, và thế là cậu ấy bắt đầu, rất chậm, cậu ấy lại bắt đầu chuyển động. Ôi, chị Reiko, thật tuyệt vời làm sao! Bấy giờ em tưởng như đầu óc mình sắp tan thành nước đến nơi. Em đã muốn cứ như thế mãi mãi, nằm trong vòng tay của cậu ấy cho đến hết đời. Nó tuyệt đến thế đấy chị ạ."

"Rồi thì tôi hỏi, "Nếu nó tuyệt đến thế, sao em không ở với Watanabe và ngày nào cũng làm chuyện ấy?"

Nhưng cô ấy nói "Không được chị ơi, em biết nó sẽ không bao giờ được như vậy nữa. Em biết chuyện đó chỉ đến với em một lần thôi và sẽ ra đi không bao giờ trở lại. Đó phải là cái gì đó chỉ có được một lần trong đời. Trước đó em đã chưa bao giờ cảm thấy cái gì như vậy, và từ đó đến nay cũng thế. Em đã không bao giờ cảm thấy muốn làm chuyện đó nữa, và cũng không bao giờ ướt được như thế nữa."

"Tất nhiên, tôi giải thích cho cô ấy rằng chuyện như vậy thường xảy ra với những thiếu nữ và trong hầu hết mọi trường hợp nó sẽ tự qua đi với tuổi tác. Mà dù sao thì ta cũng đã có được một lần tuyệt diệu như vậy, sao lại lo là nó sẽ không lặp lại nữa. Bản thân tôi cũng đã có đủ mọi rắc rối lúc mới lấy chồng."

"Nhưng cô ấy nói, "Không, không phải thế, chị Reiko. Em không lo chuyện ấy tí nào. Em chỉ không muốn ai vào trong em như vậy nữa. Em chỉ không muốn bị xâm phạm như vậy nữa - với bất kì ai."

Tôi uống chỗ bia của mình, và Reiko hút nốt điếu thuốc. Con mèo duỗi người trên lòng Reiko, tìm một tư thế mới rồi lại ngủ. Reiko có vẻ không biết tiếp tục câu chuyện ra sao cho đến khi chị châm điếu thuốc thứ ba.

"Sau đó, Naoko bắt đầu khóc thút thít. Tôi ngồi bên mép giường và vuốt tóc cô ấy. "Đừng lo lắng nữa em," tôi nói, "mọi chuyện rồi sẽ ổn cả mà. Một cô gái trẻ đẹp như em rồi sẽ phải có một người đàn ông ôm ấp và làm cho em được hạnh phúc." Naoko đầm đìa cả mồ hôi và nước mắt. Tôi lấy một cái khăn tắm và lau mặt lau người cho cô ấy. Ngay cả quần lót cô ấy cũng sũng sĩnh cả, nên tôi giúp cô ấy cởi nó ra - nào nào, cậu chớ có nghĩ bậy bạ gì ở đây nhé, không có chuyện vớ vẩn ấy đâu. Chúng tôi vẫn thường tắm chung với nhau. Cô ấy như em gái của tôi mà."

"Tôi biết, tôi biết," tôi nói.

"Thế rồi cô ấy bảo muốn tôi ôm cô ấy. Tôi nói nóng bức thế này ôm ấp làm sao, nhưng cô ấy nói đây là lần gặp nhau cuối cùng của chúng tôi, và thế là tôi ôm lấy cô ấy. Chỉ một lúc thôi. Với cái khăn tắm ngăn cho hai tấm thân nhễ nhại khỏi dính nhớp nháp vào nhau. Và khi cô ấy đã bình tĩnh lại, tôi lau khô người cho cô ấy lần nữa, mặc bộ áo ngủ vào cho cô ấy và đặt cô ấy lên giường. Cô ấy thiếp đi và ngủ say ngay. Hoặc có thể chỉ giả vờ như vậy. Gì thì gì, đêm hôm

đó trông cô ấy thật dễ thương. Cô ấy có vẻ mặt của một cô gái mười ba hoặc mười bốn tuổi chưa từng bị ai làm hại bao giờ. Tôi thấy vẻ mặt ấy của cô, và tôi biết tôi có thể yên lòng đi ngủ."

"Khi tôi thức giấc lúc sáu giờ sáng hôm sau thì cô ấy đã đi rồi. Bộ áo ngủ còn ở đó, chỗ cô ấy tụt nó ra dưới đất, nhưng quần áo và đôi giày với cái đèn pin tôi luôn để bên cạnh giường thì không còn nữa. Tôi biết ngay là có chuyện rồi. Nguyên chuyện cô ấy lấy cái đèn pin chứng tỏ là cô ấy đã bỏ đi từ trong đêm. Tôi cứ hú hoạ kiểm tra chỗ bàn viết của cô ấy, và thấy mấy chữ: *Xin hãy để tất cả quần áo của tôi cho Reiko*. Tôi lập tức đánh thức mọi người và tất cả chia nhau đi tìm cô ấy. Chúng tôi không bỏ sót một phân vuông nào ở đó, từ bên trong các khu nhà ở cho đến những cánh rừng xung quanh. Năm tiếng sau chúng tôi mới tìm thấy cô ấy. Thậm chí cô ấy đã đem theo cả sợi dây thừng riêng của mình."

Reiko thở dài và vỗ về con mèo.

"Chị uống tí trà không?" tôi hỏi.

"Có cám ơn cậu," Reiko nói.

Tôi đun nước và mang bình trà ra ngoài hiên. Mặt trời sắp lặn. Ánh sáng ban ngày đã yếu đi, và bóng cây cối đổ dài đến tận chân chúng tôi. Tôi nhấm nháp nước trà và nhìn khu vườn ngâu hứng lạ lẫm với sự pha trộn buồn cười của những bụi hoa cầu vàng, những đám đô quyên hồng và những khóm trúc cao màu xanh.

"Rồi xe cứu thương đến đem Naoko đi và cảnh sát bắt đầu hỏi chuyện tôi. Họ cũng chẳng nghi ngờ gì nhiều. Đã có một thứ như bức thư tuyệt mệnh, và rõ ràng đó là một vụ tự tử, và họ vẫn cho rằng tự tử chỉ là một trong những việc mà các bệnh nhân tâm thần vẫn thường làm. Nên mọi việc chỉ là thủ tục mà thôi. Họ đi một cái là tôi đánh điện cho cậu ngay."

"Buổi tang lễ mới gọi là buồn," tôi nói. "Gia đình cô ấy rõ ràng khó chịu vì thấy tôi biết Nanko chết. Chắc họ không muốn ai biết là Naoko đã tự vẫn. Nhẽ ra tôi đã không nên đến đó. Dự rồi lại càng buồn hơn. Về đến nhà một cái là tôi lên đường ngay."

"Này Watanabe, mình đi dạo một tí đi. Ta có thể mua cái gì đó làm cơm tối, biết đâu đấy. Tôi đói lắm rồi."

"Nhất định rồi. Chị có muốn ăn món gì đặc biệt không?"

"Sukiyaki," chị nói. "Tôi đã không ăn món nào như vậy hàng bao nhiêu năm rồi. Tôi thường nằm mơ thấy món sukiyaki - cứ việc tọng thật kễnh bụng thịt bò với hành hoa và mì sợi với đậu phụ nướng và đỗ xanh."

"Rồi, mình có thể làm món đó, nhưng tôi không có loại chảo làm sukiyaki."

"Cứ để tôi. Tôi sẽ lên mượn ông chủ nhà."

Chị chạy ù lên nhà trên và trở về với một cái chảo lớn vừa vặn cùng với bếp ga và ống nối.

"Không tệ lắm, hả?"

"Không tệ tí nào!"

Chúng tôi mua đủ thứ nguyên liệu cần thiết ở mấy cửa hàng nhỏ trong khu phố: thịt bò, trứng gà, rau cỏ, đậu phụ. Tôi chọn được một chai vang trắng khá xịn. Tôi định trả tiền, nhưng Reiko khăng khăng đòi để chị trả hết.

"Thử nghĩ xem cả nhà sẽ cười tôi thế nào nếu họ biết tôi để cho cậu cháu phải trả tiền đi chợ!" Reiko nói. "Hơn nữa, tôi đang có khá nhiều tiền mặt. Cho nên đừng có lo. Tôi không chịu rời khu an dưỡng mà không có đồng nào đâu."

Reiko vo gạo và đặt nồi nấu cơm trong khi tôi thu xếp các thứ để làm món ăn ở ngoài hiên. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, Reiko lấy cây ghi-ta của chị ra và có vẻ thử thách nó bằng một bài phức điệu chậm rãi của Bach. Vào những chỗ khó, chị cố tình đánh chậm lại hoặc nhanh lên hoặc làm nó lạnh lùng hay tình cảm hơn, trong khi lắng nghe với vẻ hoan hỉ rõ rệt những biến tấu âm thanh mà chị đã tạo nên được như vậy ở cây đàn. Khi chơi ghi-ta, Reiko giống như một cô gái mười bảy tuổi đang sung sướng nhìn một bộ áo mới. Mắt chị long lanh, và miệng chị hơi dẩu ra gần như một nụ cười. Khi đã chơi xong bản nhạc, chị ngả người dựa vào cột nhà và ngước nhìn lên trời như đang suy nghĩ điều gì.

"Tôi hỏi chuyện chị một tí có được không?" Tôi lên tiếng.

"Sao lại không? chị nói. "Tôi chỉ đang nghĩ xem mình đói đến mức nào thôi mà."

"Chị có định gặp chồng chị hoặc con gái chị trong lúc ở đây không? Chắc họ cũng ở đâu đây tại Tokyo chứ?"

"Cũng gần thôi. Ở Yokohama. Nhưng không, tôi không định gặp họ đâu. Chắc là tôi đã nói với cậu trước đây rồi: tốt nhất là họ không phải dính dáng gì đến tôi nữa. Họ đã bắt đầu một cuộc sống mới. Mà gặp họ tôi sẽ thấy kinh khủng lắm. Thôi, tốt nhất là cứ kính nhi viễn chi cậu ạ?"

Chị bóp bẹp bao thuốc Seven Stars đã hết và lấy từ vali ra một bao mới. Chị xé niêm phong, lấy một điếu đưa lên môi nhưng không châm lửa.

"Con người tôi chấm hết rồi," chị nói. "Tất cả những gì cậu đang thấy đây chỉ là lưu dấu của tôi ngày xưa. Cái phần quan trọng nhất của tôi, thường vẫn ở trong tôi, chết đã nhiều năm rồi, và tôi chỉ còn hoạt động theo chỉ đạo tự động của kí ức mà thôi."

"Nhưng tôi thích chị bây giờ, Reiko à, cứ như bây giờ ấy, dù là lưu dấu hay cái gì cũng được. Và mặc dù tôi có nói gì thì cũng thế thôi, nhưng tôi vẫn muốn nói rằng tôi rất vui thấy chị mặc quần áo của Naoko."

Reiko mỉm cười và lấy bật lửa châm thuốc. "Còn trẻ như cậu mà đã biết cách làm cho một người đàn bà thấy hạnh phúc rồi đấy"

Tôi cảm thấy mình đỏ bừng mặt. "Tôi chỉ nói những gì mình nghĩ thôi."

"Rồi, tôi biết chứ," Reiko mỉm cười.

Khi cơm đã chín ngay sau đó một lúc, tôi láng dầu vào chảo và xếp các nguyên liệu để làm món sukiyaki.

"Hãy nói cho tôi biết đây không phải là nằm mơ đi nào" Reiko nói, hít hít không khí.

"Không, đây là món sukiyaki hiện thực một trăm phần trăm," tôi nói. "Nói một cách thực chứng, tất nhiên rồi."

Đáng nhẽ nói chuyện thì chúng tôi vớ lấy đũa và tấn công món sukiyaki, uống rất nhiều bia, và kết thúc bằng cơm trắng. Con Hải âu thò mặt ra vì ngửi thấy mùi thức ăn, và chúng tôi cho nó ăn cùng. Khi đã no kễnh, chúng tôi ngồi dựa cột hàng hiên ngửa mặt nhìn trăng.

"No say chưa chị" Tôi hỏi.

"Hoàn toàn rồi," chị rên rẩm. "Cả đời tôi chưa ăn no thế này bao giờ."

"Bây giờ thì chị muốn làm gì nào?"

"Làm điếu thuốc rồi ra nhà tắm công cộng. Tóc tôi be bét cả rồi. Tôi cần gội đầu."

"Không có vấn đề gì. Nhà tắm ở ngay dưới phố."

"Nói xem, Watanabe, nếu cậu không phiền. Cậu đã ngủ với cô gái Midori đó chưa?"

"Chị muốn nói đã làm tình chưa chứ gì? Thì chưa. Hai đứa đã quyết định không làm chuyện ấy cho đến khi mọi việc ngã ngũ đã."

"Vậy bây giờ mọi việc ngã ngũ rồi thì cậu sẽ nói sao?"

Tôi lắc đầu. "Chị muốn nói là bây giờ khi Naoko đã chết rồi ư?"

"Không, không phải thế. Cậu đã có quyết định ấy trước khi Naoko chết từ lâu - rằng cậu sẽ không thể bỏ được Midori. Dù Naoko có sống hay là chết cũng chẳng liên quan gì đến quyết định của cậu. Cậu chọn Midori. Naoko chọn cái chết. Các cậu đã trưởng thành cả rồi, nên phải có trách nhiệm với những lựa chọn của mình. Nếu không, các cậu sẽ làm hỏng hết mọi chuyện."

"Nhưng tôi không thể quên được cô ấy," tôi nói. "Tôi đã bảo

Naoko là tôi sẽ đợi cô ấy, nhưng tôi đã không làm được việc đó. Cuối cùng tôi đã quay lưng lại với cô ấy. Tôi không nói là ai có lỗi trong chuyện này: đó chỉ là vấn đề của riêng tôi mà thôi. Tôi cũng nghĩ mọi việc sẽ vẫn diễn ra như thế nếu tôi không quay lưng lại với cô ấy. Ngay từ đầu Naoko đã chọn cái chết. Nhưng chuyện đó ngoài lề. Tôi không thể tha thứ cho mình được. Chị bảo rằng tôi không thể làm gì được khi tình cảm tự nhiên thay đổi, nhưng quan hệ của tôi với Naoko không đơn giản như vậy. Chị thử nghĩ mà xem, cô ấy với tôi đã bị ràng buộc với nhau ở lằn ranh giữa sự sống và cái chết. Ngay từ đầu đã như vậy rồi."

"Nếu cậu cảm thấy đau đớn về cái chết của Naoko," Reiko nói, "tôi khuyên cậu hay giữ nỗi đau ấy cho đến trọn đời. Và nếu có thể học được điều gì từ đó, cậu cũng nên học. Nhưng bên cạnh đó, cậu nên hạnh phúc với Midori. Nỗi đau kia của cậu chẳng dính dáng gì đến quan hệ của cậu với cô ấy. Nếu cậu còn làm cho cô ấy bị tổn thương hơn nữa, vết thương ấy sẽ quá sâu không thể chữa lành được đâu. Cho nên dù có khó đến mấy, cậu cũng phải mạnh mẽ lên. Cậu phải lớn thêm tí nữa đi, phải thành người lớn hẳn hoi đi. Tôi đã bỏ khu điều dưỡng và lặn lội đến tận Tokyo này chỉ để nói với cậu điều đó thôi suốt cả quãng đường trên con tàu siêu tốc như cái áo quan ấy."

"Tôi hiểu điều chị nói," tôi nói với Reiko, "nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng theo nó đến tận cùng. Nghĩ mà xem, cái đám tang ấy thật nhỏ nhoi buồn thảm! Không ai nên phải chết như vậy cả."

Reiko với tay ra vỗ vỗ lên đầu tôi. "Tất cả chúng ta đều sẽ đến lúc phải chết như vậy cả. Cả tôi, và cả cậu nữa."

Chúng tôi đi bộ năm phút đồng hồ đọc bờ sông đến nhà tắm công cộng và trở về với tâm trạng sảng khoái hơn.

Tôi mở một chai vang và chúng tôi cùng ngồi uống ngoài hiên.

"Watanabe này, cậu lấy thêm cái cốc nữa được không?"

"Được chứ," tôi nói. "Nhưng để làm gì?"

"Ta sẽ làm một tang lễ nhỏ cho Naoko, chỉ tôi với cậu thôi. Một tang lễ không đến nỗi buồn, nhé."

Khi tôi đưa cho chị cái cốc, Reiko rót rượu vang đầy đến tận mép cốc rồi để nó lên cái đèn bằng đá ở ngoài vườn. Sau đó, chị ngồi dựa cột ngoài hiên, tay ôm ghi-tay và hút một điếu thuốc lá.

"Còn giờ thì cậu mang ra đây một hộp diêm được không? Lấy cái hộp nào to nhất ấy."

Tôi đem ra một hộp diêm nhóm bếp loại to nhất và ngồi xuống cạnh chị.

"Bây giờ thì cứ mỗi lần tôi chơi một bài cậu lại xếp ra đây một que diêm nhé, cứ xếp thành một hàng ấy. Tôi sẽ chơi tất cả những cả

khúc mà tôi nhớ."

Đầu tiên, chị chơi một chuyển thể nhẹ nhàng rất đáng yêu của bài "Trái tim yêu dấu" của Henry Mancini.

"Cậu có cho Naoko một cái đĩa có bài này, đúng không?" chị hỏi.

"Vâng. Nhân dịp Giáng Sinh năm kia. Cô ấy rất thích bài ấy."

"Tôi cũng thế," Reiko nói. "Thật êm dịu và đẹp…"

Rồi chị lướt lại vài khuông nhạc của giai điệu bài hát một lần nữa trước khi nhấp một ngụm vang. "Không biết tôi sẽ chơi được bao nhiêu bài trước khi say. Tang lễ kiểu này của mình hay đấy chứ, phải không cậu - không đến nỗi buồn chứ?"

Reiko chuyển sang chơi những cả khúc của nhóm Beatles: "Rừng Na-uy", "Hôm qua", "Michelle", và "Một điều gì đó". Chị cất tiếng hát theo khi chơi bài "Mặt trời đã lên đây rồi", rồi chơi tiếp bài "Chú ngốc ở trên đồi."

Tôi xếp bay que diêm thành một hàng.

"Bảy ca khúc", Reiko nói, uống thêm vang và hút một điếu thuốc nữa. "Quả thật tụi nó cũng hiểu thế nào là nỗi buồn của cuộc đời, và cả sự êm dịu của nó nữa."

"Tụi nó" đây có nghĩa là John Lennon, Paul McCartney và George Harrison. Sau một hồi giải lao ngắn, Reiko dụi tắt thuốc và lại cầm lấy ghi-ta. Chị chơi "Xóm nghèo" "Chim sáo", "Julia", "Khi tôi sáu mươi tư tuổi, "Con người vô định", "Và tôi yêu nàng", rồi đến bài "Này Jude."

"Bao nhiêu rồi!"

"Mười bốn," tôi nói.

"Chị thở dài và hỏi tôi, "Còn cậu thì sao? Cậu chơi cái gì đi nhé - một cả khúc chẳng hạn?"

"Không được đâu chị ơi. Tôi chơi dở lắm."

"Thì chơi dở chứ sao?"

Tôi lấy cây đàn của mình và loay hoay đánh bài "Trên mái nhà". Reiko ngồi nghỉ, hút thuốc và uống vang. Khi tôi chơi hết bài, chị vỗ tay hoan hô.

Sau đó chị chơi một chuyển thể cho ghi-ta bài "Điệu múa dâng Nữ hoàng hấp hối" của Rayel, và một chuyển thể khúc triết đẹp đẽ của bài "Ánh trăng" của Debussy.

"Naoko chết rồi tôi mới tập được hai bài này," Reiko nói. "Cho đến lúc lâm chung, thị hiếu âm nhạc của cô ấy cũng vẫn không thoát ra khỏi dòng bi luỵ."

Chị tiếp tục chơi mấy cả khúc vùng Bacharach: "Gần bên em", "Mưa vẫn rơi trên đầu tôi", "Hãy sánh bước", và "Nỗi buồn hồi

chuông đám cưới."

"Hai mươi," tôi nói.

"Tôi thành cái máy nhạc bỏ xu rồi!" Reiko kêu lên.

"Các thày tôi ngày xưa mà thấy tôi thế này thì các cụ ngất xỉu mất."

Chị tiếp tục uống vang, hút thuốc và chơi đàn: nhiều điệu nhảy, rồi đến Rogers và Hart, Gershwin, Bob Dylan, Ray Charles, Carole King, The Beach Boys, Stevie Wonder, và ba cả khúc của Kyu Sakamoto: "Bài ca Sukiyaki", "Nhung Xanh", "Đồng Xanh. Đôi khi chị nhắm mắt, gật gật đầu, hoặc hát theo giai điệu của bản nhạc.

Khi đã hết vang, chúng tôi chuyển sang uống whisky. Tôi đổ cốc vang ngoài vườn xuống cây đèn đá rồi rót thay vào đó rượu whisky.

"Cậu đếm được bao nhiêu rồi?" Reiko hỏi.

"Bốn mươi tám," tôi đáp.

Sang bài bốn mươi chín, Reiko chơi bản "Eleanor Rigby", và đến bài thứ năm mươi thì chị chơi lại "Rừng Na-uy". Sau đó chị nghỉ tay và uống thêm chút whisky nữa. "Có lẽ thế là đủ rồi," chị nói.

"Vâng," tôi nói. "Tuyệt vời thật."

Reiko nhìn vào mắt tôi và nói, "Bây giờ cậu nghe đây, Watanabe. Tôi muốn cậu hãy quên hết cái đám ma buồn thảm kia đi, và chỉ nhớ đến đêm tang lễ kì diệu này của chúng ta thôi."

Tôi gật đầu.

"Còn đây là thêm để thưởng cậu đã đếm đúng hôm nay," chị nói, và cái bài thứ năm mươi mốt ấy là bản phức điệu của Bach mà chị ưa thích nhất. Khi đã xong, chị nói bằng một giọng chỉ hơn tiếng thầm thì một chút xíu, "Cậu làm chuyện ấy với tôi được không, Watanabe?"

"Lạ thật," tôi nói. "Tôi cũng đang nghĩ thế?"

Chúng tôi vào nhà và kéo kín màn cửa. Rồi trong gian phòng tối om ấy, Reiko và tôi tìm đến thân xác nhau như thể đó là một việc tự nhiên nhất trên đời. Tôi cởi áo quần chị, rồi đến đồ lót.

"Tôi đã sống một cuộc đời kì lạ," Reiko nói, "nhưng cũng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ được một người đàn ông trẻ hơn mình những mười chín tuổi cởi đồ lót cho mình."

"Chị có muốn tự cởi không?"

"Không, cậu cởi cho tôi đi. Nhưng đừng có choáng quá vì những nếp nhăn của tôi nhé."

"Tôi thích những nếp nhăn của chị."

"Cậu làm tôi phát khóc lên đấy," chị thì thầm.

Tôi hôn lên khắp người chị, cẩn thận lần theo những nếp nhăn cảm thấy ở đầu lưỡi. Chị có đôi vú như của một bé gái. Tôi vuốt ve chúng và ngậm chặt hai đầu vú, rồi luồn một ngón tay vào cửa mình chị và bắt đầu đưa đẩy.

"Nhầm chỗ rồi, Watanabe," Reiko thì thầm vào tai tôi "Đó là chỉ là một nếp nhăn thôi."

"Lúc này mà chị còn nói đùa được ư?"

"Xin lỗi," chị nói. "Tôi thấy sợ. Tôi không làm chuyện này bao nhiêu năm nay rồi. Tôi cảm thấy như mình mới mười bảy tuổi: tôi đến thăm một anh chàng và vào phòng anh ta, thế rồi đùng một cái đã trần truồng hết ra rồi."

"Nói thật với chị, tôi thấy như mình đang xâm phạm một cô bé mười bầy tuổi thật."

Vẫn để ngón tay kia trong cái "nếp nhăn" ấy, tôi lướt môi lên cổ và tai chị và bóp chặt một đầu vú trong mấy ngón tay. Khi hơi thở chị dồn dập mãi lên và cổ họng chị bắt đầu run rẩy, tôi mở đôi chân thon dài của chị ra và nhẹ nhàng luồn vào chị.

"Cậu không làm tôi có mang đấy chứ? Cậu lo chuyện ấy đấy nhé, đúng không?" Reiko thì thầm vào tai tôi "Tuổi này mà có mang thì tôi xấu hổ lắm đấy."

"Chị đừng lo," tôi nói. "Cứ yên trí mà."

Khi tôi đã vào sâu hết cỡ, chị run người lên và thở ra một tiếng thật dài. Vừa vuốt ve lưng chị tôi vừa dịch chuyển qua lại sâu trong chị rồi bỗng nhiên tới đích với một chuỗi liên tiếp những đợt phóng dữ dội không thể kìm lại được. Tôi ghì chặt lấy chị khi tinh khí mình từng đợt trào sang miền nồng ấm của chị như không bao giờ dứt.

"Xin lỗi chị," tôi nói. "Tôi không thể ghìm mình được"

"Đừng ngốc thế," Reiko nói và vỗ một cái lên mông tôi "Cậu không phải lo chuyện ấy. Cậu chỉ nghĩ mỗi chuyện ấy khi chơi với bọn con gái à?"

"Vâng, cũng gần như vậy."

"Này, cậu không phải thế với tôi đâu nhé. Quên nó đi. Cứ thả lỏng và ra càng nhiều càng tốt. Cậu có thấy thích không?"

"Tuyệt diệu. Chính thế mà tôi không thể ghìm lại được"

"Đây không phải là lúc cậu phải ghìm mình lại. Phải thế mới thích. Và tôi cũng thích nữa."

"Reiko này," tôi nói.

"Gì cơ?"

"Chị phải có bạn tình mới được. Chị tuyệt lắm. Phí quá."

"Ái chà, tôi sẽ tính chuyện đó?" chị nói. "Nhưng không biết người

ta có bạn tình bạn tiếc gì được không ở cái xó Asahikawa kia."

Cứng lên sau ít phút, tôi lại luồn vào chị. Reiko nhịn thở và oằn oại bên dưới tôi. Tôi ôm chị bằng cả hai tay, chuyển dịch thật chậm, thật im, và chúng tôi nói chuyện. Nói chuyện kiểu ấy thật tuyệt vời. Nếu tôi nói cái gì buồn cười và làm chị cười phá lên, những rung động của chị truyền hết sang tôi qua ngả ấy. Chúng tôi ôm ấp nhau như thế thật lâu.

"Ôi chao, thế này mới thật là kì diệu!" Reiko nói.

"Mà động đậy cũng hay chẳng kém," tôi nói.

"Nào, thế thì cậu làm đi."

Tôi nhấc hẳn hông chị lên và dấn vào sâu hết mức, rồi chậm rãi thưởng thức cảm giác của động tác xoay tròn như cối xay cho đến lúc, khi đã lên đến cực lạc, tôi lại thả cho mình phun trào một lần nữa.

Đêm ấy chúng tôi hoà quyện thân xác nhau như vậy tất cả là bốn lần. Sau mỗi lần như thế, Reiko lại nằm run rẩy nhẹ nhàng trong tay tôi, mắt nhắm nghiền, và thở ra một tiếng thật dài.

"Tôi không còn bao giờ phải làm chuyện này nữa," Reiko nói, "cho đến tận cuối đời. Ôi chao, Watanabe, cậu hãy nói rằng đó là sự thật đi. Hãy nói rằng từ nay tôi có thể yên trí vì tôi đã làm đủ hết cho cả đời rồi."

"Không ai có thể nói với chị như vậy," tôi nói. "Mình không thể biết được chuyện ấy."

Tôi cố thuyết phục Reiko đi máy bay cho nhanh và tiện lợi hơn, nhưng chị vẫn nhất định đi Asahikawa bằng tàu hoả.

"Tôi thích đi phà sang Hokkaido. Và tôi chẳng muốn bay lên không trung bao giờ," chị nói.

Tôi đưa chị đến ga Ueno. Chị cầm hộp đàn còn tôi xách vali. Chúng tôi ngồi trên ghế băng trong ke đợi tàu. Reiko vẫn mặc cái áo tây vai tuýt và quần trắng như lúc mới đến Tokyo.

"Có thực cậu nghĩ Asahikawa là một nơi không đến nỗi nào không? Chị hỏi.

"Thị trấn ấy hay lắm. Tôi sẽ sớm đến thăm chị ở đó."

"Thật chứ?"

Tôi gật đầu. "Và tôi sẽ viết thư cho chị."

"Tôi rất thích những bức thư của cậu. Naoko đã đốt hết cả. Những bức thư hay đến thế!"

"Thư chỉ là giấy thôi mà chị," tôi nói. "Cứ đốt chúng đi, và những gì còn lại trong lòng mình thì vẫn còn mãi; mà có giữ chúng thì những gì sẽ phai nhạt rồi cũng sẽ cứ nhạt phai."

"Cậu biết không, Watanabe, sự thật là tôi thấy sợ phải đi Asahikawa một mình như thế này. Nên cậu nhớ viết cho tôi nhé. Hễ được đọc thư cậu, tôi sẽ thấy như cậu đang ở ngay cạnh mình."

"Nếu chị muốn thế, tôi sẽ viết cho chị suốt. Nhưng chị đừng lo. Tôi biết chứ, đi đâu thì chị cũng ổn thôi mà."

"Còn một việc nữa. Tôi cứ cảm thấy có cái gì vẫn còn mắc kẹt ở trong mình. Có phải đó chỉ là tưởng tượng không?"

"Là ký ức còn lại thôi mà," tôi nói và mỉm cười.

Reiko cũng mỉm cười theo.

"Đừng quên tôi," chị nói.

"Tôi sẽ không quên chị," tôi nói. "Không bao giờ."

"Chúng ta có thể sẽ không bao giờ gặp lại, nhưng dù có đi đâu về đâu, tôi cũng sẽ không bao giờ quên cậu và Naoko."

Tôi thấy chị đang khóc. Và chưa kịp nghĩ gì thì tôi đã đang hôn chị rồi. Mọi người trên ke nhìn chúng tôi chằm chằm, nhưng tôi không còn bận tâm gì đến những chuyện như vậy nữa. Chúng tôi còn sống, chị và tôi. Và chúng tôi chỉ muốn nghĩ đến chuyện tiếp tục sống.

"Hạnh phúc nhé," Reiko nói với tôi khi bước lên tàu "Tôi biết gì thì đã khuyên cậu rồi. Chẳng còn gì để nói nữa đâu. Hãy hạnh phúc nhé. Cứ lấy phần của tôi và của Naoko mà gộp vào cho cậu."

Chúng tôi cầm tay nhau một lúc, rồi giã biệt.

Tôi gọi cho Midori.

"Tớ phải nói chuyện với cậu," tôi nói. "Tớ có hàng ti tỉ thứ phải nói với cậu. Trên đời này tớ chỉ muốn có cậu. Tớ muốn gặp cậu và nói chuyện. Tớ muốn hai chúng mình bắt đầu mọi chuyện từ đầu."

Midori đáp lại bằng một hồi im lặng dài, thật dài - cái im lặng của tất cả những làn mưa bụi trên khắp thế gian đang rơi xuống tất cả những sân cỏ mới xén trên khắp thế gian. Trán tựa vào vách kính, tôi nhắm nghiền mắt và chờ đợi. Cuối cùng, giọng nói âm thầm của Midori phá vỡ cái im lặng ấy: "Cậu đang ở đâu?"

Tôi đang ở đâu ư?

Nắm chặt ống nghe trong tay, tôi ngẩng lên và nhìn quanh xem có những gì bên ngoài trạm điện thoại. Tôi đang ở đâu? Tôi không biết. Không biết một tí gì hết. Đây là nơi nào? Tất cả những gì đang lướt nhanh qua mắt tôi chỉ là vô số những hình nhân đang bước đi về nơi vô định nào chẳng biết. Tôi gọi Midori, gọi mãi, từ giữa ổ lòng lặng ngắt của chốn vô định ấy.

Hết

[1] Tạm biệt - tiếng Đức

[2] Một loài cây thay lá, lá dài mép răng cưa và hoa nhỏ màu xanh, thuỷ tổ ở Trung Quốc, Nhật Bản và vùng núi Caucasus ở Nga – (ND)

[3] Tên một bộ phim nổi tiếng của Mỹ trong đó tình yêu của hai nhân vật chính cũng gắn liền với một bài hát mà sau này hễ nghe đến là họ thấy đau buồn.

[4] Deus ex machina: trong kịch Hy Lạp cổ, một tình huống kịch tính không có tháo gỡ thường được giải quyết bởi một vị thần, được một thiết bị phức tạp làm cho xuất hiện trên sân khấu. "Vị thần từ máy móc mà ra" này trong văn học gọi là "deus ex machina"